

# CHIA SẺ NHỮNG ĐIỀU TÂM ĐẮC VỀ THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

*Chủ giảng: Thầy Thái Lễ Húc*

*Chuyển ngữ: Ban biên tập Học Làm Người Tốt*

Khởi giảng ngày 19 tháng 7 năm 2010

Giảng tại: Trung Tâm Giáo Dục Văn Hóa Truyền Thống – Malaysia

## MỤC LỤC:

1. Cấm Chắc Ba Nền Tảng Của Nho-Thích-Đạo.....	3
2. Thuận theo giáo huấn của Thánh Hiền, không tùy thuận cách nghĩ và tập khí của bản thân.....	10
3. Làm ra tấm gương tốt, khiến người thế gian sanh khởi tín tâm đối với giáo dục của Thánh Hiền.....	16
4. Người chân thật tin tưởng giáo huấn của Thánh Hiền sẽ được đại phước.....	22
5. Tùy thuận tánh đức sẽ chiêu cảm đến đời sống mỹ mãn.....	28
6. Duyên của chúng tử thiện ác nào là mạnh nhất, chúng tử thiện ác đó sẽ khai hoa kết quả trước.....	34
7. Phước là do chính mình tu mà có, xin đừng oán trời trách người.....	40
8. Cẩn thận đối với mỗi lời nói và hành vi, từng chữ từng câu đều khắc ghi vào tâm.....	46
9. Từ trong tâm mà xét lại chính mình, sửa lỗi, vun trồng điều thiện.....	53
10. Không chọn lựa hoàn cảnh, chỉ mở rộng tâm lượng.....	60
11. Tiêu chuẩn của thiện ác: Tùy thuận tánh đức là thiện, trái ngược tánh đức là ác.....	67
12. Nhân quả chân thật không hư, phải sớm mà hành thiện.....	74
13. Cảnh duyên không tốt xấu, không có sự việc nào trong đời người là xấu cả.....	80
14. Trên đầu ba thước có thần minh, xin hãy giữ tâm kính sợ.....	86
15. Việc quan trọng nhất của việc tu phước tu huệ là tu tốt cái tâm này.....	92
16. Mỗi giai đoạn đối trị một loại tập khí, đột phá từng cái một.....	98
17. Sanh mạng trong hơi thở, chết rồi rất là nguy hiểm!.....	104
18. Anh hùng thật sự là người có thể đối trị thói xấu, không làm nô lệ cho thói quen xấu.....	110
19. Khóa trình bỏ tức căn bản làm người mà ai ai cũng cần đến là Đệ Tử Quy.....	116
20. Khai thị làm thế nào thay đổi vận mạng trong Du Tịnh Ý gặp Táo Thần.....	123
21. Tâm thì hiếu để trung tín, thân thì lễ nghĩa liêm sỉ, hành vi thì nhân ái hòa bình.....	129
22. Trong không lừa mình, ngoài không gạt người, trên không dối Trời.....	137
23. Điều quan trọng của tích đức là tăng trưởng thiện tâm của chính mình.....	144
24. Đọc sách Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lần sẽ hiểu rõ được rất nhiều vấn đề.....	151

25. Hành thiện cần phải biết thế nào là thiện. Phân biệt chân thiện từ tám góc độ khác nhau .....	158
26. Tùy duyên giúp đỡ chúng sanh, đem lại lợi ích cho đối phương.....	165
27. Tuổi trẻ đã hiểu rõ lẽ đúng sai thiện ác thì cục diện của cuộc đời sau này sẽ khác hẳn .....	172
28. Khi đã có đức hạnh thì duyên phận tự sẽ an bài .....	178
29. Từ tâm đối với muôn loài: Yêu thương sanh mạng, quý trọng huệ mạng.....	185
30. Trung Hiếu là nền tảng của làm người, cũng là nền tảng của sự tu học.....	191
31. Trung Hiếu chính là tận tâm tận lực hoàn thành bổn phận của chính mình .....	198
32. Thần tử nên làm thế nào để diễn tốt vai trò của mình trong đoàn thể .....	205
33. Hiếu thuận, trung thuận, thuận theo tánh đức, không thuận theo tập khí.....	213
34. Dùng lý trí, chớ dùng tình cảm để đối mặt với những thay đổi của nhân duyên, xin đừng quên cái tâm ban đầu .....	220
35. Luôn luôn nghĩ tới cha mẹ, cũng luôn luôn nghĩ tới trách nhiệm làm cha mẹ.....	227
36. Hiếu là thiên tánh, giáo dục là để quay trở về với thiên tánh .....	233
37. Hiếu thảo có thể gặp dữ hóa lành, bất hiếu sẽ bị trời giáng tai ương .....	239
38. Anh em thương yêu nhau, người vui lòng chính là cha mẹ. Hãy làm tấm gương tốt cho con cháu.....	245
39. Chánh kỷ rồi mới có thể hóa nhân, không được đảo lộn trật tự .....	251
40. Đời này muốn được thành tựu, trước tiên hãy sửa thói nóng tính.....	257
41. Nâng cao bản thân là điều quan trọng, đừng vội gấp rút đi làm việc tốt.....	264
42. Giữ tâm đạo nghĩa, tùy phần tùy sức mà giúp đỡ những người cần được giúp đỡ .....	271
43. Cung kính người lớn tuổi thì được phước lớn.....	278
44. Dùng trí tuệ của cổ thánh tiên hiền để giáo dục, chăm sóc và thấu hiểu con trẻ..	284
45. Giữ tâm mềm mại và tinh tế, bồi dưỡng phước điền cho chính mình .....	291
46. Hãy phóng sinh chính mình, đời này làm một người thanh lương tự tại.....	298
47. Hãy dùng tấm lòng rộng lớn mà thực hành Trung, Hiếu, Nhân, Nghĩa. Tâm lượng lớn thì phước sẽ lớn .....	305
48. Khen ngợi điều tốt của người, dùng ngôn ngữ hành vi tạo nên hòa khí trong thiên hạ .....	312
49. Gắng hộ niệm thiện căn trong tâm của chính mình, hãy làm một người sáng suốt .....	320

## Tập 1: Cẩm Chắc Ba Nền Tảng Của Nho-Thích-Đạo

Giảng ngày 19 tháng 7 năm 2010

Kính thưa chư vị trưởng bối, chư vị đồng học, xin chào mọi người.

Hôm nay, chúng tôi cùng học tập với mọi người về Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Sư phụ vẫn luôn nhấn mạnh, muốn thành tựu đạo đức học vấn đời này, nhất định phải cẩm chắc rồi đức hạnh. Và trong việc cẩm rồi, sư phụ ngài nhấn mạnh, phải học tập Đệ Tử Quy, Liễu Phàm Tứ Huân, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và cả Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Chúng ta bắt đầu làm từ bản thân mình, bắt đầu làm từ đơn vị làm việc của chính mình, từ trung tâm chúng ta, chúng ta cùng cẩm chắc rồi đức hạnh này.

Chúng ta nhất định phải lập chí làm đệ tử tốt của Phật Bồ-tát, làm học sinh tốt của các vị thánh nhân của ba nhà Nho-Thích-Đạo, cũng phải làm học sinh tốt của sư trưởng. Sư phụ ngài nói cẩm rồi, chúng ta liền thật thà chân thật cẩm chắc rồi. Tất nhiên nếu danh nghĩa của việc tu học cẩm rồi này tương ứng với thực chất của nó thì cái rồi này khi cẩm xuống rồi, nó sẽ đứng vững không dao động. Cũng tức là trong lúc chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, trong công việc, đều có thể y theo những bộ kinh điển này mà đối nhân xử thế, trong bất kì tình hình nào cũng không trái nghịch với ba tiêu chuẩn gốc rồi này, thì đây gọi là cẩm rồi. Tất nhiên, muốn đạt đến tiêu chuẩn như vậy, cần có một quá trình nỗ lực.

Chúng ta bây giờ biết cẩm rồi rất quan trọng, cho nên chúng ta thọ trì những bộ kinh điển này. Sau khi thọ trì phải đọc tụng, bởi vì sau khi đọc tụng thông thuộc, đến khi gặp phải cảnh giới, chúng ta có thể khởi sự quán chiếu. Nếu như số lần đọc không đủ thì có thể đến khi gặp phải chuyện, đa phần vẫn sẽ tùy thuận tập khí, vậy sẽ không xây dựng được căn cơ chắc chắn, cho nên việc đọc tụng là việc cần thiết. Khi chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng của sự đọc tụng này rồi thì khi chúng ta đọc mới không bị hình như có phần không cam tâm, không tình nguyện. Thông thường con người sau khi đã hiểu lý, họ sẽ làm rất hoan hỉ, điều này thật sự có lợi ích đối với mình, thật sự là quá trình không thể thiếu khi tu học.

Phần mở đầu của sách Luận Ngữ, Khổng Phu Tử đã nói rằng “*Học mà thực hành, chẳng phải vui lắm sao!*”, học tập phải nên là một việc hết sức vui sướng. Nếu như chúng ta trong quá trình học tập, luôn cảm thấy không vui vẻ thì có một vấn đề rất quan trọng, thật ra chúng ta đã không hiểu rõ lý. Cho nên “*lý đắc tâm an*”, biết là làm như vậy có ý nghĩa, thì sẽ càng làm càng vui vẻ. Biết đọc tụng là không thể thiếu, mỗi ngày đọc tụng một cách chân thật. Người chân thật thì sẽ được lợi ích, bởi vì đọc mãi đọc mãi, tự nhiên họ sẽ tự nhiên khởi sự quán chiếu. Gặp phải người sự vật, đột nhiên câu kinh đó, bực, sẽ hiện ra, lúc đó sẽ không tùy thuận phiền não, y giáo phụng hành, cảm thấy thân tâm khinh an, rất hoan hỉ. “*Mình đã đột phá bản thân*”, vậy sẽ có thể cảm nhận được lợi ích của sự đọc tụng, đã khởi sự quán chiếu. Pháp hỷ đó nhất định là từ “*giải hành tương ứng*” mà tới. Trong Đệ Tử Quy đã nói với chúng ta: “*Không thực hành, chỉ*

*học văn*”, tức là có “giải”, đã hiểu rõ đạo lý kinh văn, nhưng vẫn chưa đi thực hành, “*chỉ bề ngoài, thành người nào*”. Hôm nay có quay phim, người căng thẳng phải là tôi, tại sao hình như quý vị còn căng thẳng hơn tôi? Quý vị phải phối hợp một chút, nếu như tôi đọc tới câu quý vị cũng thuộc, xin quý vị phối hợp một chút. Có thể do lúc này tôi chưa cầm cái máy ghi âm này lên, khiến cho mọi người căng thẳng. Cho nên quý vị xem, sự căng thẳng của tôi đã khiến mọi người căng thẳng, vẫn là vấn đề của tôi. Quả thật lời lão tổ tiên nói không sai: “*Làm việc không thông, xét lại chính mình*”.

Cho nên trong Đệ Tử Quy có nói: “*Chỉ bề ngoài, thành người nào*”, cái này là tập khí ngạo mạn khởi lên rồi. Mạnh Tử nói: “*Người ta đều thích làm thầy*”. Có “giải” mà không có “hành”, họ sẽ rơi vào chỗ sai lầm khi học tập, đã hiểu những đạo lý này, nhưng chính mình không làm, lại đi nhìn cái sai của người khác. Và khi một người bị ngạo mạn làm cho chướng ngại, họ có cảm thấy “chẳng phải vui lắm sao” không? Chắc chắn mỗi ngày rất không thoải mái, nhìn người này chướng mắt, nhìn người kia cũng không ưa, cho nên sẽ không có pháp hi. “Giải hành tương ứng”, thì chắc chắn có pháp hi. Cho nên, xét xem chúng ta học tập văn hóa truyền thống có thâm nhập được không, có nâng cao được không, dùng cái gì để xem? Số lần mình cười mỗi ngày có tăng lên không. Tại sao? “*Phiền não nhẹ, trí huệ tăng*”, sẽ vui vẻ. Nhìn thấy cái gì cũng có lĩnh ngộ, cũng có gợi mở, cũng có thu hoạch, mỗi ngày đều trọn vẹn, làm sao không hoan hỉ cho được? Nhưng “*chỉ thực hành, không học văn*”, đều chỉ đi làm, chưa hiểu rõ ràng đạo lý, có thể sẽ làm sai mất, “*theo ý mình, mù lẽ phải*”. Cho nên sau khi hiểu ra thì phải thực hành, hơn nữa, còn phải đột phá, đem nó sửa đổi lại. Vì vậy điều quan trọng nhất của việc cấm rễ là sửa đổi tập khí.

Thật ra chúng ta bình tâm cảm nhận một chút, những thứ khiến chúng ta không vui nhất, khiến chúng ta nổi nóng nhất là những việc gì? Trong đó có một việc, đó chính là bản thân hết lần này tới lần khác phạm cùng một sai lầm, tức giận chính mình không chịu được, thậm chí ngủ không được. Cho nên đột phá tập khí của chính mình, thì mới có thể cấm chắc gốc rễ. Cấm rễ tuyệt đối không phải là “*được rồi, mình đã xếp xong thời gian, [đọc] Thái Thượng Cảm Ứng Thiên mấy tháng, [đọc] Đệ Tử Quy mấy tháng, [đọc] Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh mấy tháng*”. Sư phụ nói ba năm cấm chắc rễ, sắp xếp thời gian xong rồi, mỗi bộ kinh đọc mấy chục lần. Tất nhiên, có quy hoạch như vậy, thật sự là điều cần thiết. Bởi vì nếu chúng ta không huân tập đủ, một là, không thấu triệt đạo lý; tiếp đó, huân tập không đủ thì không khởi lên được sức quán chiếu. Quán chiếu không đủ thì đừng nói tới thực hành. Cho nên số lần phải đủ, gọi là trường kì huân tu. Cổ thánh tiên hiền có nói rằng: “*Ba ngày không đọc sách, mặt mũi thật đáng ghét*”. Chúng ta từ nhỏ đã không có căn cơ, bây giờ đã lớn tuổi, đã trưởng thành rồi, lúc này đây vẫn không dốc sức huân tập, muốn điều phục phiền não, đâu có dễ vậy. Hơn nữa, học như lái thuyền ngược dòng, không tiến ắt thoái, thời gian chúng ta huân tập không đủ thì thời gian khởi phiền não sẽ nhiều; khởi phiền não càng nhiều thì sẽ thoái lui càng nhiều. Chúng ta phải cảnh giác: “*Một ngày đã qua, mạng cũng giảm dần, như cá thiếu*

*nước, có gì vui đâu!*”. Nếu chúng ta không nghiêm chỉnh cắm vững cái gốc này thì lúc nào mới có thể thành tựu đạo đức của chính mình, mới có thể thành tựu đạo nghiệp một đời này? Chuyện đó còn xa xôi lắm. Cho nên, nhất định phải hạ đại quyết tâm mới được. Tại sao phải hạ đại quyết tâm? Bởi vì điều chúng ta đối mặt là sự luân hồi trong vô thủy kiếp, là tập khí trong vô thủy kiếp, nếu không hạ đại công phu thì rất khó khắc phục. Thế nào là hạ đại quyết tâm? Chết cũng không sợ, chỉ sợ không giữ được chánh niệm, phải có khí khái như vậy. Thà rằng thịt nát xương tan, cũng không đánh mất chánh niệm này. Người có quyết tâm rồi thì gọi là *“không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”*.

Việc huân tập rất quan trọng, nhưng nếu chúng ta huân tập mãi thì lại sanh ra chấp trước. “Nghe kinh là học tập”, nhưng nếu vừa nghe vừa chấp trước, sau đó thời gian làm việc cũng muốn nghe kinh, không toàn tâm toàn ý chuyên chú làm việc thì việc làm đó là không thỏa đáng. Huân tập là “giải”, giải xong phải thực hành, mới là “trương ứng”, giải hành tương ứng rồi, lúc này tâm cảnh sẽ không ngừng nâng cao, gặp bất kỳ cảnh giới nào cũng không bị dao động. Cho nên chúng ta phải hiểu rằng, cắm rễ là giải hành đồng tiến. Thực hành ở đâu? Nhất định thực hành trong cuộc sống, công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, cái này mới là học vấn sống động. Học một câu, làm một câu; học một câu, sửa [mình theo] một câu đó. Ví dụ, chúng ta trước đây cùng học tập Liễu Phàm Tứ Huấn. Có phải chúng ta đã học xong rồi không? Tất nhiên không phải, chúng ta đã nghe một lần giảng giải Liễu Phàm Tứ Huấn rồi, giảng giải của sư phụ. Vậy trong quá trình này, chúng ta khi đang làm việc, có khi nào đem một câu giáo huấn nào đó trong Liễu Phàm Tứ Huấn để chỉ đạo mình không, để sửa đổi một tập khí nào của mình không? Nếu như không có, làm rất ít, vậy đã học xong Liễu Phàm Tứ Huấn chưa? Chưa có giải hành tương ứng, nền tảng của việc học tập Liễu Phàm Tứ Huấn này chưa được coi là đã cắm xuống.

Bốn phần trong Liễu Phàm Tứ Huấn : Luận về lập mệnh, phương pháp sửa lỗi, phương pháp tích thiện, lợi ích của việc khiêm cung. Ví dụ, trong chương Phương Pháp Sửa Lỗi có nói rằng: *“Một ngày không biết sai, là một ngày an bởi cho là mình đúng. Một ngày không sửa sai, là một ngày không tiến bộ”*, làm sao thực hành câu nói này trong cuộc sống công việc? Mỗi ngày phải tĩnh tâm lại, hôm nay mình có những việc gì không thỏa đáng, có những khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác gì không đúng, mau mau đem nó viết ra, viết ra rồi ấn tượng sâu, hơn nữa nhắc nhở chính mình sau không tái phạm. Ấn tượng rất quan trọng, tự mình nhắc nhở chính mình, tự mình sách tấn chính mình, đây là việc hết sức then chốt. Tại sao vậy? Người khác nhắc nhở có hạn, nhưng nếu chính mình có thái độ này rồi thì trong 24 tiếng đồng hồ đều nhắc nhở chính mình. Nếu như công phu đạt rồi, ngay cả ngủ nằm mơ cũng có thể nhắc nhở chính mình. Mọi người học Liễu Phàm Tứ Huấn có học tới nỗi trong giấc mơ cũng niệm Liễu Phàm Tứ Huấn không? Vậy là không đơn giản, vậy là đã hết sức chuyên chú vào việc học rồi đấy.

“Hôm qua tôi có những ý niệm và ngôn hành gì không đúng? Hôm nay tôi có giữ gìn sự cảnh giác cao độ chưa?”. Thật sự có thái độ như vậy rồi, mỗi ngày đều có thể phát hiện sai lầm để đối trị, để sửa sai. Ví dụ, hôm nay tôi đã phạm đến mấy sai lầm. Thứ nhất, quá căng thẳng, ngay cả thiết bị ghi âm này cũng quên đem lên. Căn nguyên của căng thẳng nằm ở đâu? Chúng ta “như chặt cây độc, chặt ngay gốc rễ”, chúng ta phải tìm được tất cả căn nguyên của phiền não. Có lúc chúng ta suy nghĩ, tại sao tôi lại có tập khí này? Suy nghĩ cả buổi, nửa ngày liền trôi qua mất, nhưng vẫn chưa suy nghĩ thấu triệt. Phải tìm cho được căn nguyên. Căn nguyên của sự căng thẳng, chính là do có cái tâm được mất, không có tâm bình thường. Nói có tâm được mất còn dễ nghe một chút, thật ra là tâm hư vinh, tâm danh văn lợi dưỡng, cố ý muốn nói cho hay, nhưng lại nói không hay. Muốn nói hay, quan trọng nhất là chân thành, “*một niệm không sanh gọi là thành*”. Nếu còn có một đồng ý niệm, phiền não thì không phải tình trạng chân thành. Cho nên, hôm nay tôi đã phát hiện ra, cảm thấy rất hổ thẹn, đã bao nhiêu năm trôi qua rồi, tâm được mất này vẫn nặng như vậy, tôi nghĩ phải nên đi tham gia lại kì thi đại học, xem thử có còn bị mất ngủ không, còn phải uống thuốc ngủ không? Cái này là chủ động kiểm nghiệm, ở trong cảnh giới, quán sát bản thân có trừ bỏ tập khí chưa. Sửa tập khí thì mới thay đổi vận mệnh được. Phần sau sách Liễu Phàm Tứ Huấn có kể về mấy nhân vật. Tiên sinh Viên Liễu Phàm nhìn thấy tiên sinh Phùng Khai Chi, “đại biến kì ấu niên chi tập”, những tập tính hồi nhỏ của ông đều đã được sửa đổi, tiên sinh Liễu Phàm nói, năm nay ông ấy chắc chắn thi đậu. Cho nên người muốn thay đổi vận mệnh của chính mình, tiếp một bước có thể vì người diễn thuyết, cảm hóa người khác, đều là xây dựng trên cơ sở tập khí của chính mình.

Cho nên, lúc này chúng ta nhắc tới quán chiếu. Chúng ta đã học Liễu Phàm Tứ Huấn qua một lần rồi, một lần đã đủ chưa? Rõ ràng là vẫn chưa đủ, chúng ta vẫn chưa nhớ được. Cho nên cái này là “*học quý tự tri*” (học quý ở chỗ tự biết mình), học tập không phải như nộp bài tập, trong chốc lát là viết xong. Giống như hồi còn nhỏ, cô giáo ra 30 dòng bài tập, sau đó vừa hay có bạn học cùng lớp cũng là hàng xóm, hai đứa ngồi ở đó thi xem ai viết nhanh, thật sự là viết rất cầu thả, rồng bay phượng múa. Dùng tâm gấp gấp như vậy để học tập thì không thể nào có hiệu quả tốt được. Cho nên, đây không phải làm bài tập, mà là học mỗi một câu đều phải để lại trong tâm chúng ta, đi quán chiếu, đi thực hành. Kí ức của tôi nhớ rất sâu 10 điều hành thiện trong Liễu Phàm Tứ Huấn, như là “Ái kính tòn tâm”, lúc nào cũng khởi lên tình thương, tâm cung kính. Như hôm nay ăn sáng, tôi đã không có tâm kính yêu, chưa cúng dường mà tôi đã ăn rồi. Đây là đang dấy khởi tâm tham. Cho nên, một người nên dụng công phu ở đâu? Ở trong mỗi cảnh giới, mỗi giây phút hiện tại, trong lúc ăn cơm cũng có thể luyện công phu. Ngày nay, một hiệu tử khi nhìn thấy bất kì thức ăn gì thì rất tự nhiên sẽ nghĩ tới ai trước? Cha mẹ. Người ta thì hiển lộ tánh đức, còn bản thân tôi nhìn thấy thức ăn, như nhập vào cảnh không người, ai cũng không nhớ tới. Đã huân tập nhiều năm như vậy, mà vẫn chưa đặt Tam Bảo vào trong tâm mình, vẫn chưa đặt chúng sanh vào trong tâm mình.

Chúng ta học tập pháp môn Tịnh Độ, chúng ta cùng thâm nhập đại kinh, Kinh Vô Lượng Thọ, lúc mới bắt đầu đã nói rằng: “*Đều cùng tuân tu đức của đại sĩ Phổ Hiền*”, mục tiêu của chúng ta đã rất rõ ràng rồi, “đời này vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới”, tôi nhắc tới mục tiêu này cảm thấy rất là vui, quý vị hình như sao nét mặt không vui cho lắm? Đừng nghĩ là nó quá khó, Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*nước ấy chẳng trái nghịch*”, “*đạo thù thắng vô cực, dễ đi mà chẳng người theo*”, không phải rất khó đi. Thế nhưng tại sao rất ít người đi? Vì nghĩ nó quá khó, không tin tưởng, “thật sự như vậy là có thể vãng sanh làm Phật sao?” Nếu hiểu rõ rồi, thì sẽ có chân tín, thiết nguyện. Làm sao vãng sanh? Hãy làm cho tốt tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân, tức là sư phụ có nói: “*Cấm vãng ba cái gốc*”, sẽ phù hợp với tiêu chuẩn. Sau đó lại không mong cầu, không tham luyến phước báo của thế gian, nhất tâm niệm Phật thì liền có thể thành tựu, không phải là việc rất phức tạp.

Trong kinh nói với chúng ta, tuân tu đức của đại sĩ Phổ Hiền, không khó thuộc, nhất định phải đọc thuộc Phổ Hiền Thập Nguyện. Nếu vẫn chưa đọc thuộc thì hôm nay chỉ có 59 điểm, không đạt yêu cầu. Tại sao vậy? “*Tuân tu đức của đại sĩ Phổ Hiền*”, chúng ta đã đọc câu kinh văn này từ rất sớm, sao giờ vẫn chưa đọc thuộc? Có nghĩa là chúng ta cầu học vẫn không đủ chủ động. Người không chủ động sẽ dễ bị thoái lui. Học vẫn thành tựu, không thể nào dựa vào người khác mà phải dựa vào chính mình hạ công phu. Chúng ta ngay cả việc thực hành đức của đại sĩ Phổ Hiền cũng không đọc thuộc, vậy chúng ta làm sao quán chiếu? Được rồi. Ngày mai chúng ta làm kiểm tra, sáng mai chúng ta học xong tiết học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, sẽ cùng đồng thanh đọc Phổ Hiền Thập Nguyện. Bây giờ tôi ra bài tập cho mọi người, thật ra tôi cũng không cảm thấy nhẹ nhàng, bởi vì sau khi ra bài tập xong thì tôi cũng phải cùng mọi người đọc chung, thật ra cũng là sách tấn bản thân tôi. Bây giờ tôi đang dạy cổ văn, thật ra tôi rất dè dặt lo sợ, mỗi lần bảo mọi người đọc một bài, tôi sẽ phải đọc theo một bài. Tôi rất thích cảm giác như vậy, tại sao? Bởi vì tôi dễ bị giải đãi, mượn nhân duyên này, khiến tôi không thể nào giải đãi. Cho nên, tôi rất cảm kích nhân duyên đã diu dắt tôi.

Trong Phổ Hiền Thập Nguyện có nói “*rộng tu cúng dường*”. Sự cúng dường này, tâm lễ kính này, có thường xuyên khởi lên được không? Những lúc chúng ta ăn cơm, liền y theo giáo huấn của sư phụ mà niệm ba lần: “*Cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng, cúng dường pháp giới nhất thiết chúng sanh*”. Lúc đó chúng ta có vui mừng không? Quý vị xem, chúng ta đã khôi phục tâm lượng vốn có, nên rất vui mừng. Khi nào mới không vui mừng? Mê mất chân tâm của chính mình, những lúc so đo tính toán là không vui nhất. Khi chúng ta thật sự hiểu rồi thì đó chính là “không chịu sống những ngày tốt đẹp, tự chuốc lấy khổ vào thân”. “Sự khác biệt giữa thánh và phàm chỉ ở trong một niệm”, khi chuyển thành Phổ Hiền Thập Nguyện, chuyển thành chánh niệm thì liền vui mừng. Tất nhiên, khi chúng ta cúng dường trước khi ăn cơm thì đảm bảo chén cơm này sẽ kết tinh rất đẹp, ăn vào rồi chúng ta càng khỏe mạnh. Chúng ta có đem thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản nghiêm túc vận dụng

trong cuộc sống của chúng ta không? Trước tiên hãy đọc ba lần cúng dường. Cúng dường xong rồi đọc “*thủ thực biến thập phương, nhất thiết quý thân cộng*”, nguyện thức ăn này đến khắp mười phương hết thảy chúng sanh, chúng ta hy vọng họ đều có thể tiếp nhận sự cúng dường này, niệm bảy lần. Sau cùng niệm mười câu Phật hiệu. Ăn cơm chính là tu hạnh Phổ Hiền, rất trọn vẹn, mỗi ngày đều không sống uổng phí.

Chúng ta hôm nay khi ăn cơm, cầm chén cơm lên, chén do ai rửa? Mọi người chúng ta tự mình rửa phải không? Chúng ta khi đang rửa chén, có tấm lòng kính yêu không? Mình rửa nó rất là sạch sẽ, sáng mai sẽ có một người may mắn lấy được. Hôm nay mình rửa chén rất cầu thả, bề mặt vẫn còn dính chút bột, “thôi kệ, không sao, ai ăn trúng thì liên quan gì tới tôi?”, đó là không có tâm kính yêu, cũng không có lễ kính chư Phật, cũng không có rộng tu cúng dường. Thật vậy, đạo ở đâu? Tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, đều có thể kính yêu người khác, “*học mà thực hành, chẳng phải vui lắm sao!*”, làm mỗi việc đều rất vui vẻ. Hôm nay trong công việc đã tận tâm tận lực thì chúng ta đang rộng tu cúng dường, chúng ta làm tốt công việc rồi, khiến càng nhiều người tiếp xúc chánh pháp, nhận được lợi ích của chánh pháp thì làm công việc chính là thực hành hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Chúng ta không chỉ yêu kính người mà đối với tất cả sự vật cũng phải yêu kính. Chúng ta khâm phục Phật môn đến năm vóc sát đất ở chỗ nào? Nói pháp thấu triệt đến tận cùng, “*tình dữ vô tình, đồng viên chung trí*”. Từ “Chư Phật” này không phải chỉ người mà thôi, mà tất cả động vật, tất cả chúng sanh đều bao gồm trong đó, chúng duyên hòa hợp mà sanh thì đều là chúng sanh, cho nên sự “lễ kính chư Phật” này là sự cung kính hết thảy.

Sư phụ giảng kinh đã giảng rất rõ ràng, cái bàn đó quý vị cũng phải lễ kính. Tất nhiên quý vị lễ kính cái bàn, không phải cúi mình ba lần chào nó. Quý vị sử dụng rất quý trọng nó, lau chùi nó sạch sẽ, lễ kính, trưởng dưỡng tâm cung kính của chính mình. Bữa nay ăn cơm xong rồi, chúng ta xếp ghế ngay ngắn, đây chính là thực hiện Phổ Hiền Thập Nguyện. Nhất là chúng ta là người sau cùng rời khỏi thì nhất định phải đem 8 cái ghế xếp cho ngay ngắn chỉnh tề, chúng ta đã thực hiện lễ kính. Bữa nay chúng ta là người đi ra sau cùng, nhưng hoàn toàn không chú ý tới điểm này, nghĩa là tâm “kính” của chúng ta chưa được giữ gìn. Điều càng quan trọng là chúng ta đã lao xao, tâm khí lao xao, không quán chiếu được những sự vật trước mắt này. Hình như cảm thấy một ngày đã trôi qua rất nhanh nhưng cũng không biết mình đã bận rộn những việc gì, tâm không tĩnh lại được. Tĩnh lại rồi thì có thể lễ kính, sẽ biết được lúc nào nên thực hành, nơi nào cũng phải y giáo phụng hành, xếp đồ vật cho ngay ngắn, chỉnh tề ngăn nắp. Nói không chừng một vị đồng tu nào đột nhiên nói: “Nghe nói trung tâm giáo dục văn hóa Trung Hoa Malaysia đang phổ biến văn hóa truyền thống, mình xem thử họ đang làm thật hay là làm giả, tới phòng ăn của họ xem thử, tới nhà bếp xem thử”. Kết quả vừa nhìn, ghế thì lộn xộn bừa bãi. “Đừng đi nghe giảng nữa, chỉ nhìn cái ghế là biết rồi”. “Người trong ngành thì xem môn đạo”, họ vừa nhìn thì không muốn lên lớp nữa, như vậy chúng ta có lỗi làm không? Có, chúng ta đã không biểu diễn tốt cho người ta xem,



khuyến người ta không có tín tâm, chúng ta đã chưa rộng tu cúng dường. Cho nên tấm lòng kính yêu này phải thực hiện được ngay ở hiện tại.

Hôm nay tôi trao đổi với mọi người về ba cái gốc này, ngoài việc hiểu rõ đạo lý ra, điều càng quan trọng hơn chính là thực hành trong cuộc sống, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, hiểu rõ được “giải hành tương ứng”, gặp bất kì cảnh giới nào, đều có thể y giáo phụng hành, không dao động, thì cái rễ này đã được cắm xuống. Rồi lại nhất tâm niệm Phật thì nhân duyên thành Phật trong đời này có thể viên mãn.

Được rồi. Hôm nay chúng tôi giảng cho mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

## **Tập 2: Thuận theo giáo huấn của Thánh Hiền, không tùy thuận cách nghĩ và tập khí của bản thân**

*Giảng ngày 20 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người! Chúng ta bắt đầu cùng nhau học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên mà sư phụ đã giảng giải, dạy dỗ.

Chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ, một công án mọi người đều rất quen thuộc là công án về ông thợ vá nồi. Pháp sư Đế Nhân và ông thợ vá nồi là bạn chơi với nhau hồi còn nhỏ, về sau đến tuổi trung niên, ông thợ vá nồi biết lão Pháp sư Đế Nhân đã xuất gia rồi, ông cảm thấy đời người rất khổ, liền tìm Đế lão xin xuất gia. Đế lão cảm thấy ông tuổi đã cao mà xuất gia, ở trong chùa thật ra vẫn có rất nhiều việc phải làm, hơn nữa giới luật ở trong chùa khá là nghiêm khắc, đều phải tuân theo những chấp tác đó, ngại sợ ông không chịu được. Nhưng ông vẫn rất kiên quyết muốn xuất gia, sau cùng, Đế lão nhận lời ông, đã nói với ông: “Ông đã muốn xuất gia thì phải nghe lời tôi”. Ông thợ vá nồi nói: “Tôi xuất gia bái thầy làm sư phụ rồi, tôi nhất định nghe lời thầy”. Kết quả, Đế lão đã sắp xếp cho ông một cái am, sau đó chỉ dạy ông một câu Phật hiệu, cứ niệm là được rồi. Kết quả ông đã niệm ba năm, đứng vậy mà ra đi, hơn nữa trên tay còn cầm mấy đồng bạc, ngay cả tiền lo hậu sự ông cũng không muốn làm phiền người khác. Tất nhiên tâm trạng này rất đáng để chúng ta học tập. Trong cả quá trình ông tu học, có rất nhiều hoàn cảnh hết sức đáng cho chúng ta học tập theo. Ví dụ, ông hết sức chân thật nghe lời. Đế lão bảo ông niệm Phật, ông ngay cả niệm Phật rồi sẽ thế nào cũng không hỏi, ông tin tưởng Đế lão chắc chắn sẽ cho ông phương pháp tốt nhất. Lúc đó ông không có tâm gấp gáp cầu lợi muốn có kết quả gì ngay, mà ông chỉ chân thật lão thật, “sư phụ bảo tôi niệm như vậy, tôi liền niệm như vậy, không chút nghi ngờ”.

Chúng ta thử nghĩ xem, bây giờ muốn tìm một học sinh như vậy có dễ dàng không? Sư phụ ngài cũng thường nhắc rằng, khi lần đầu tiên đi bái kiến thầy giáo Lý Bình Nam, thầy giáo Lý có nhắc tới ba điều kiện. Có thể bây giờ tôi mời đồng nhân nào đó lên đây nói, tôi thấy mọi người đều nói được, phải không? Thật ra trên con đường tu đạo, ví dụ nói chúng ta nghe kinh được nửa năm, một năm rồi, tôi tin là mỗi người đều hiểu không ít đạo lý. Nhưng câu đạo lý nào đã in vào tâm chúng ta rồi chúng ta đã thực hành vậy? Đây mới là lợi ích chúng ta có được. Chúng ta đã hiểu, tu học Phật pháp là sư đạo, vậy chúng ta phải giữ nguyên tắc của sư đạo. Cho nên thầy giáo Lý Bình Nam nói, chỉ có thể nghe một mình thầy giảng dạy; những sách muốn đọc, phải được thầy đồng ý; những điều đã học trước đây thầy đều không thừa nhận. Ba điểm này khiến chúng ta buông bỏ sự ngạo mạn của mình, có ngạo mạn thì không cách nào tu đạo được.

Sư phụ trước đây đã học tập với đại sư Chương Gia, học tập với giáo sư Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia là vị cao tăng đương đại. Ngay cả sự học tập với đại sư Chương Gia cũng phải buông bỏ, nếu không thì trong tâm sẽ giữ lại một ấn tượng là tôi là học sinh của đại sư Chương Gia đấy, có phải không? Ngày nay chúng ta đối nhân xử

thể tiếp vật, nếu như có một tâm trạng là: “Quý vị có biết tôi là học sinh của lão pháp sư Tịnh Không hay không?” Nếu chúng ta có tâm trạng này là đã tùy thuận tập khí rồi, khi chung sống với người sẽ tỏ vẻ mình có tư cách khá là cao. Cho nên tu đạo, thật sự phải thường xuyên quán chiếu cái tâm này mới được. Ngay cả việc học tập với cao tăng đại đức còn phải biết buông bỏ, còn chúng ta mấy chục năm nay, đều do những tập khí này khiến chúng ta bị rối ren nhiều loạn, vậy mà chúng ta vẫn không chịu buông bỏ nó, còn không chịu tùy thuận lời dạy của thánh hiền, tùy thuận giáo huấn của sư phụ, vậy thì sự tu học trong đời này chỉ có thể kết được thiện duyên, để lại ấn tượng mà thôi, đời này muốn thành tựu thì không dễ dàng đâu. Cho nên chúng ta giữ ba nguyên tắc này, noi gương ông thợ vá nồi, điều quan trọng nhất chính là chân thật, nghe lời. Tại sao vậy? Bởi vì sư phụ là người tu hành từng trải, người từng trải vừa nhìn vào liền biết được chúng ta trên con đường tu hành bây giờ thiếu nhất điều gì. Nghe lời thì sẽ được lợi ích. Sư trưởng biết chúng ta bây giờ căn cơ không vững.

Thật ra, chúng ta nghe sư trưởng nói cảm rữ, đã nghe bao lâu rồi? Có thể cũng mấy năm rồi. Tôi nhớ có lẽ vào khoảng năm 2000, sư phụ ngài đã nhấn mạnh đến việc học tập Đệ Tử Quy. Chúng ta tới khi nào mới coi trọng sự thực hành ba cái gốc này? Chúng tôi ngẫm nghĩ trong lòng, để vị cao tăng đại đức đương đại giảng kinh thuyết pháp, khuyên chúng ta hơn 50 năm rồi, kết quả chúng ta một câu cũng không chịu làm, điều này thật sự là có lỗi với ngài nhiều lắm. Cho nên sư phụ bây giờ nhấn mạnh nhất là việc đem ba cái gốc Nho Thích Đạo cắm cho vững. Cho nên nên tảng về nhân quả, luân lý, đạo đức này nhất định phải thật vững. Chúng ta ngày nay không thể đảm bảo rốt cuộc chúng ta trong đời này có thể ảnh hưởng đến bao nhiêu người, tất nhiên là tôi nói đến ảnh hưởng tốt. Ít nhất chúng ta kì vọng chính mình phải có một hình dáng của người đệ tử tốt, y giáo phụng hành. Nếu bản thân chúng ta không phải là một đệ tử tốt, đại chúng trong xã hội nhìn thấy chúng ta sẽ nói: “À thì ra học sinh của lão Pháp sư Tịnh Không là bộ dạng như vậy, vậy thì giáo huấn của lão Pháp sư Tịnh Không cũng có vấn đề, làm sao dạy học sinh đều là như vậy chứ?”. Chúng ta không chỉ có một tội là không y giáo phụng hành mà còn thêm một tội là lòi lão Pháp sư xuống nước (làm liên lụy đến lão Pháp sư). Thật vậy, rất nhiều lúc những hủy báng mà sư phụ ngài phải nhận, là bởi vì đệ tử chúng ta chưa làm tốt nên mới gây ra. Cho nên Đệ Tử Quy nói rằng: “*Thân bị thương, cha mẹ lo; đức hạnh kém, cha mẹ tủi*”. Nếu chúng ta làm không tốt thì sẽ trở thành sự bôi nhọ đối với thánh giáo, đối với Phật pháp, đối với sư phụ. Người có sự kì vọng này, có chí khí này, mới có động lực hướng thượng. Gốc rữ căn bản khi tu học là hiếu thân tôn sư. Chúng ta tại sao không thể tinh tấn, không thể nâng cao? Vì làm không đủ cái gốc hiếu thân tôn sư. Đây chính là gốc rữ tánh đức của một người.

Cho nên hôm nay, sư phụ khuyên chúng ta cắm chắc ba cái rữ, đây là sự quan tâm đại từ đại bi của ngài đối với pháp thân huệ mạng đời này của chúng ta. Hơn nữa, không chỉ là sư phụ quan tâm chúng ta, mà đây còn là sự từ ái của các vị tổ sư của Tịnh Độ tông chúng ta truyền thừa lại. Đại sư Ấn Quang, vị tổ thứ 13 của Tịnh tông, vào bảy

tám chục năm trước ngài đã lớn tiếng kêu gọi phải học tập những lời giáo huấn trong Liễu Phàm Tứ Huán, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, và An Sĩ Toàn Thư. Bởi vì ngài hiểu được rằng nếu chúng ta không có căn cơ này thì sẽ không điều phục được phiền não. Cho nên sư trưởng nói rằng, hiểu được nhân quả báo ứng thì con người không dám làm ác. Bởi vì khi đã hiểu được rồi thì ngay cả việc khởi tâm động niệm đều có nhân quả, khởi một ác niệm, liền chiêu cảm ác quả.

Đứng ở góc độ Nho gia, chúng ta là học làm quân tử, làm hiền nhân, làm thánh nhân. Ở góc độ Phật gia, là học làm A-la-hán, học làm Bồ-tát, học làm Phật, tiêu chuẩn là như vậy. Đây là người có chí khí, người biết thương mình, không muốn đời này trôi qua uổng phí. Cho nên Luận Ngữ nói: “*Bất tri mệnh, vô dĩ vi quân tử*”. Chúng ta từ huệ mạng của cá nhân, trước hết là phải có sự cảnh giác cao độ, tin sâu nhân quả. Mỗi lời nói, mỗi việc làm đều phải biết khắc chế, không thể khởi tà niệm, không thể khởi ác niệm. Thậm chí, mở rộng cho đến vận mệnh của cả xã hội quốc gia, thật ra là có liên quan mật thiết đến [mỗi lời nói, mỗi việc làm của chúng ta]. Chúng ta ngày nay ở trong xã hội này, nếu như chúng ta không thể khởi lên một cảm giác sứ mệnh thì tâm từ bi của chúng ta không còn nữa. Một mặt khác của tâm từ bi chính là tâm tự tư tự lợi. Chúng ta phải bảo hộ huệ mạng này, trong khi xã hội hiện nay đã biến thành thế này rồi, chúng ta còn khoanh tay đứng nhìn thì rõ ràng là tâm từ bi của chúng ta không đủ.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nhắc tới: “*Xưa kia nếu chẳng tu phước huệ, thì chẳng được nghe chánh pháp này, đã từng cúng dường chư Như lai, mới hoan hỉ tin được việc này*”. Vừa tiếp xúc với pháp môn niệm Phật, chúng ta đều có thể tiếp nhận, cũng không phản đối. Vấn đề là, chúng ta có thể hoan hỉ tiếp nhận niệm Phật, nghĩa là chúng ta đã từng cúng dường các Như Lai, vậy tại sao chúng ta vẫn ở trong lục đạo luân hồi? Đây chính là vấn đề rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

Thứ nhất, mặc dù chúng ta đã cúng dường chư Như Lai, nhưng trước giờ chưa từng 100% chân thật nghe lời, y giáo phụng hành, luôn xen tạp cách nghĩ cách nhìn của chính mình. Thật ra mà nói, chúng ta học theo sư phụ, nhưng lại xen tạp cách nghĩ cách nhìn của mình, bề ngoài là học theo sư phụ, nhưng trên thực tế là học theo ai? Học theo chính mình. Ngay cả khi bản thân chúng ta sai lầm, vẫn còn đem giáo huấn của sư phụ ra che đậy. “*Nếu che đậy, tội chồng thêm*”, vậy thì rất khó đắc lực. Vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc có chung một tiêu chuẩn, chính là “*Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật*”. Từ vô thủy kiếp, chúng ta cúng dường chư Phật Như Lai nhưng trước giờ vẫn chưa thật sự hoàn toàn phát tâm Bồ-đề. Nếu thật sự phát tâm Bồ-đề rồi thì sẽ tuyệt đối không có tâm tự tư tự lợi, tuyệt đối không còn thấy bất kỳ người nào chướng mắt nữa, điều này không thể nào. Cho nên tu học là sửa tâm, là mở rộng tâm lượng. Chúng ta trong việc đối nhân xử thế tiếp vật có sự không thoải mái, có đối lập, có nhìn thấy chướng mắt, căn nguyên là tâm lượng của chúng ta quá nhỏ. Thật ra tâm của chúng ta vốn dĩ không phải nhỏ như vậy, chúng ta đã đánh mất chân tâm, chân tâm là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Đem tâm của mình biến thành nhỏ như

vậy, đó là chà đạp chính mình, đó là không biết thương yêu chính mình. Nếu chúng ta biết tùy thuận tánh đức, đó là thật sự thương mình, tâm Bồ-đề là căn bản. Chúng ta sanh ra trong thời đại này thật ra là bất hạnh mà cũng là may mắn. Bất hạnh là nghiệp lực đời quá khứ của chúng ta nặng, nghiệp không nặng không sanh Ta-bà, cho nên chúng ta nên sanh tâm hổ thẹn. Tại sao là việc may mắn? Bởi vì trong thời đại này, chúng sanh khổ nạn như vậy, có thể khiến chúng ta khởi phát tâm từ bi.

Đại sư Ấn Quang vào hơn 70 năm trước, trong giáo huấn của ngài đã nhắc tới, “thế loạn dĩ cực”, thế giới này hỗn loạn, loạn đến cực điểm rồi. Chúng ta thử nghĩ xem, xã hội hơn 70 năm trước có loạn không? So với chúng ta bây giờ, cái loạn của chúng ta bây giờ là gấp mấy lần hồi đó? Cái đó khó mà tính được. Xin hỏi hơn 70 năm trước, có nghe thấy chuyện cha giết con, con giết cha không? Hầu như không nghe thấy. Bây giờ mở báo ra, những việc đó, hơn 70 năm trước căn bản đều không có. Chúng ta chỉ xem quan hệ ngũ luân là được rồi, quan hệ cha con, anh em, vợ chồng đã thoái chuyển hết sức hết sức nghiêm trọng. Ấn Tổ đã nhìn thấy tình hình của chúng ta bây giờ rồi, Ấn tổ là người sáng suốt, là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai. Chúng ta vừa nghĩ tới Đại Thế Chí Bồ-tát, liền nhớ tới đoạn, “*thập phương Như Lai nhớ thương chúng sanh như mẹ nhớ con*”, Phật Bồ-tát đang hộ niệm chúng ta như cha mẹ vậy, nhưng chúng ta phải chịu nghe lời của cha mẹ. Đại Thế Chí Bồ Tát trong hư không pháp giới hộ niệm người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài tại sao vẫn luôn nhấn mạnh nhân quả? Nghĩa là chúng ta trong thời đại này nhất định phải nắm chắc cái gốc rễ này. Cho nên “thế loạn dĩ cực, vô khả cứu được, hữu chí chi sĩ, hà nhân tọa thị?”. Người thật sự có chí khí, thật sự có sứ mệnh, gặp phải thời đại này, sao có thể khoanh tay đứng nhìn? Tình hình nhân tâm bây giờ, không dễ gì cứu vãn, gọi là “băng dày ba thước, chẳng vì một ngày đông”. Ấn Tổ là bậc đại trí huệ, ngài có thể nhìn thấy cái căn bản, ngài có thể nhìn thấy thiện xấu. Cho nên Ấn Tổ nói “người người biết nhân quả, nhà nhà có gia giáo”. Nếu tất cả đạo lý về nhân quả, về giáo dục gia đình được mỗi gia đình bàn luận trong những lúc trà dư tửu hậu thì xã hội này sẽ cứu vãn được. Vậy chúng ta cảm thấy rất may mắn, chúng ta đi theo sư phụ, những việc chúng ta làm chính là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Tất cả những việc chúng ta làm trong đời này không uổng phí, là sự giáo dục mà xã hội này cần đến nhất, là việc đáng làm. Hơn nữa sự nghiệp chúng ta cần phải làm đó là có thể đem lòng người đã chết thức tỉnh trở lại; văn hóa truyền thống sắp đứt đoạn, có thể đem nền văn hóa ấy truyền thừa lại. Đây là sự nghiệp hết sức đáng quý. Chúng ta có cơ hội này để làm thì hãy kì vọng chính mình, nhất định phải làm cho tốt. Ngày nay muốn cứu vãn thế giới, trước hết, chúng ta phải cứu vãn chính mình trước. “Đại Học” có nói, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, chúng ta phải rất rõ ràng cái gốc ngọn này, chúng ta không thể điên đảo gốc ngọn. Đối với việc cứu chính mình, nhà Nho nói “cách vật”, nhà Phật nói “diệt trừ tham sân si”, bắt tay làm từ tập tính. Vậy cứu chính mình phải hạ quyết tâm, bắt đầu từ những sở thích, tập khí xấu nghiêm trọng nhất của chúng ta [mà sửa đổi]. Những cái nào là tập khí nghiêm trọng nhất của chúng ta? Tâm nóng vội, tâm không chế. Cái gì là thói quen không tốt nhất? Lãng phí thời gian, không chịu dừng

mãnh tinh tấn. Chúng ta muốn nâng cao cảnh giới, nếu không dừng mãnh tinh tấn thì tuyệt đối không nâng cao được. Đối mặt với tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, đâu thể nào giải đãi được, đâu thể nào phóng dật được? Phải không? Chúng ta trước đây nói, đối mặt với đối thủ, chúng ta trước đây xem phim kiếm hiệp, quý vị trước hết phải xem thử công phu của người ta tới đâu, quý vị mới đi ứng phó. Đối thủ của chúng ta bây giờ chính là tập khí từ vô thủy kiếp của mình, sao chúng ta có thể lơ là thiếu cảnh giác được? Hễ chúng ta không phát giác thì đủ các tình cảnh nghịch lý sẽ nhanh chóng xuất hiện, liền hiện ra, liền làm chướng ngại mất tự tánh của chúng ta. Cho nên không được lãng phí thời gian. Hơn nữa, ngày nay chúng ta lãng phí thời gian trong công việc, không làm việc hoằng pháp lợi sanh, còn lên internet xem một đồng thứ lộn xộn nhiều nhưng, vẫn còn xem những thứ sát đạo dâm vọng, tùy thuận theo tập khí của mình trong thời gian làm việc vì đại chúng, việc làm này tạo nghiệp lớn lắm. Chúng ta đem sự cúng dường của thập phương để nuôi tập khí của chính mình, nếu như bình tâm lại, làm sao đành lòng làm như vậy? Đây chẳng phải chà đạp sự tin tưởng của đại chúng rồi sao? Cho nên người ta làm sao nâng cao [chính mình]? Thật sự nhận ra lương tâm, sẽ không muốn làm những chuyện này nữa.

Cho nên, sự tự cứu này, cứu thế nào? Chúng ta hôm qua nói tới phải giải hành tương ứng. Hiểu lý rồi, nhất định phải thực hành trong cả cuộc sống, công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, hơn nữa phải sắp xếp tốt thời gian. Nếu không sắp xếp tốt, mỗi ngày cứ vô tri vô giác như vậy thì thời gian sẽ trôi qua oan uổng. Cho nên, tại sao đã sắp xếp quản lý Hứa cùng mọi người làm khóa học xây dựng nội bộ trong mấy tháng này? Trọng điểm chính là ở đây. Bản thân chúng ta học tập, làm việc, có thể làm tốt quy phạm không, làm tốt kế hoạch không? Có thể biết được rõ ràng ở trong tổ chức nên ứng đối tiến thoái ra sao, làm sao phối hợp đoàn thể để vận hành chứ không phải để thêm loạn? Đây là sự tận trung.

Một người, trước tiên căn bản làm người phải vững chắc. Không thể nào nói người còn làm chưa tốt, mà sau đó có thể thành Phật, logic này không tồn tại. Cơ sở làm người là ngũ luân bát đức, ở trong đoàn thể thì thể hiện qua mối quan hệ quân thân. Chúng ta làm chủ quản ra sao, làm cấp dưới ra sao, điều này đều phải thông qua học tập. Chúng ta phải học làm cha mẹ ra sao, phải học làm con cái như thế nào. Người không học thì không biết đạo, người không học không biết nghĩa. Cho nên khi chúng ta không hiểu, chúng ta vẫn không chủ động đi học, chúng ta nhìn xem sự ngạo mạn này của chính mình đã làm chướng ngại chúng ta nghiêm trọng biết bao! Cho nên, làm chủ quản phải thâm nhập tinh thần của quân thân sư, hơn nữa, thực hành tinh thần quân thân sư trong cuộc sống, trong công việc. Chúng ta làm cấp dưới phải tận trung giữ chức, “tại vị tận trung, thoái vị...”. Mọi người chẳng phải đã đọc Hiếu Kinh một thời gian rồi sao? Quý vị đều trả lại cho Khổng Phu Tử rồi sao? Chúng tôi mới giảng xong hôm qua, ai biết câu này phải phối hợp một chút, “tại vị tận trung, thoái vị sửa lỗi”.

Chúng ta trong công việc làm sao thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Hiếu Kinh? Hiếu Kinh nói với chúng ta: “Thuận theo cái tốt, khuyên sửa cái xấu”, “tình yêu trong tâm, nói không nên lời, ẩn sâu trong lòng, ngày nào quên được”. Đây là miêu tả một thần tử, một thuộc hạ, niệm niệm đều muốn tốt cho đoàn thể, muốn tốt cho lãnh đạo của mình. Đây là tâm từ bi, đây là tâm chân thành. Và Đệ Tử Quy có nói: “Cha mẹ thương, dễ hiếu thuận; cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính”. Mục tiêu của chúng ta là phải làm hiền nhân, làm thánh nhân, chúng ta không thể ở trong gia đình, trong công việc, cha mẹ ghét mình thì mình ghét họ được, mình thấy họ chướng mắt, mình đối lập với họ, đây đều là không tương ứng với kinh điển. Trong thời đại này, chúng ta làm sao thể hiện sự tu dưỡng, chính là ở đây: Người khác đối với chúng ta không đúng, chúng ta vẫn giữ được bản phận và thái độ vốn có của mình, vậy mới đáng quý. Cho nên trong thời đại này, người khác đúng hay sai không phải là việc quan trọng nhất, trước hết chúng ta phải làm đúng, mới có thể xây dựng lý trí. Học Phật là chuyển thức thành trí, chuyển tình thức thành trí huệ. Cho nên chúng ta phải học tập tổ chức luân lý, làm sao phối hợp với sự vận hành của đoàn thể. Chúng ta phải học tập làm sao quản lý tốt thời gian của chính mình, làm tốt kế hoạch của chính mình, phối hợp rất tốt với đoàn thể, thành tựu sự nghiệp hoằng dương chánh pháp. “Không học lễ thì khó có chỗ lập thân”, chúng ta ở trong đoàn đội, sống chung với mọi người, có ngôn ngữ và sự tiến thoái thích đáng, khiến người ta như được tắm gió xuân, cái lễ này phải học. Kể cả khi đón tiếp khách khứa, có điện thoại gọi tới, chúng ta làm sao ứng đối thích đáng, việc này chúng ta đều phải cố gắng học cho tốt.

Cho nên, sau này thời gian khoảng hai tháng, ngày Thứ Ba, Thứ Năm là tiết học cho nội bộ toàn thể đồng nhân chúng ta học tập, đều là thảo luận cụ thể, làm sao đem những kinh giáo này thực hành trong làm người, làm việc. Cho nên, không được xin nghỉ, trừ phi có những việc hết sức đặc biệt quan trọng, hơn nữa phải được chủ quản phê chuẩn mới được. Chúng ta cùng nhau đến học tập, mọi người đều biết sự chùng mực, nguyên tắc làm việc thì mọi người sẽ kiến hòa đồng giải. Bây giờ việc hoằng dương chánh pháp, nói thẳng ra, không được chậm trễ giây phút nào nữa, trong nội bộ chúng ta còn tùy thuận rất nhiều tập khí, không biết đã tốn bao nhiêu thời gian, tốn bao nhiêu tinh lực. Chúng ta tới đây để làm cái gì, chúng ta phải tĩnh lặng mà suy xét. Chúng ta không phải tới đây để tùy thuận tập khí, gây thêm loạn, chúng ta tới đây là “vì vãng thánh kế thừa tuyệt học”. Chúng tôi cũng hy vọng thông qua sự xây dựng nội bộ trong thời gian này khiến cho toàn thể sự vận hành của trung tâm chúng ta được đưa vào quỹ đạo, như vậy với kinh nghiệm của trung tâm chúng ta, chúng ta cũng có thể rộng tu cúng dường cho tất cả các đơn vị hoằng dương văn hóa truyền thống. Nếu bản thân chúng ta cũng không vào được quỹ đạo thì chúng ta lấy cái gì để cúng dường đại chúng? Như vậy chúng ta mới không uổng công đọc Phổ Hiền Thập Nguyên.

Được rồi. Sáng hôm nay tôi cùng mọi người trao đổi tới đây, cảm ơn mọi người.

### **Tập 3: Làm ra tấm gương tốt, khiến người thế gian sanh khởi tín tâm đối với giáo dục của Thánh Hiền**

*Giảng ngày 21 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người! Lúc này chúng ta nghe lời khích lệ của sư trưởng dành cho mình, mong đợi Trung Tâm Giáo Dục Văn Hóa Trung Hoa Malaysia chúng ta có thể làm tốt việc cắm chắc ba cái gốc, có thể đem văn hóa truyền thống ảnh hưởng tới cả thế giới. Tôi thấy mọi người sau khi nghe xong nét mặt tại sao hơi nặng nề vậy? Tôi cảm thấy rất may mắn, đời này có công việc trọng đại như vậy cho chúng ta nỗ lực đi làm thì ít nhất là đời này của chúng ta sẽ không bị uổng phí. Chúng ta hãy bình tâm quan sát thế giới này, nếu như thế giới này là một thân thể, thân thể bị bệnh rồi, chúng ta hãy phán đoán một chút, bây giờ đã bệnh tới mức độ nào rồi? Còn lại mấy năm có thể cứu đây? Trong Trung y có một câu nói là “bệnh thấm vào xương tủy”, không thể cứu được nữa. Vậy căn bệnh của thế giới hiện nay cách “xương tủy” còn bao lâu nữa? Còn lại không tới mấy năm. Khi Sư phụ giảng Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, ngài nói còn năm năm. Trong năm năm này nếu chúng ta không tranh thủ thực hành phổ biến việc cắm rễ giáo dục thì muốn cứu thế giới này không phải là chuyện dễ.

Cho nên, mỗi khi tôi suy nghĩ tới đây, sẽ rất tự nhiên mà nhớ tới lời của Mạnh Tử: “Đời này kiếp này, không là ta thì còn ai?”, khổ nạn của thế giới đã bày ra trước mắt chúng ta, ngày nay nếu như chúng ta không tận tâm tận lực đi làm, thật sự là có lỗi, danh quá kì thực (danh không xứng với thực tế). Tại sao? Bởi vì chúng ta là đệ tử Phật tu Phật pháp Đại Thừa. Phật pháp Đại Thừa có tấm lòng từ bi, đại từ đại bi, đây là bản chất thực sự của đệ tử Phật, của đệ tử Đại thừa. Xã hội thế giới bày ra trước mắt chúng ta là như vậy, chúng ta nhìn nhưng không thấy, chúng ta sẽ hổ thẹn với thân phận đệ tử Phật pháp Đại Thừa này. Cho nên, cổ thánh tiên hiền, quân tử, cảm thấy việc hổ thẹn nhất là “danh quá kì thực”. Chúng ta bây giờ còn chưa đạt tới cảnh giới thánh hiền, không sao cả, chúng ta cứ tận tâm tận lực sửa đổi tập khí, nâng cao chính mình. Trong quá trình chúng ta tận tâm tận lực sửa đổi tập khí đó chính là rộng tu cúng dường.

Quá trình sửa đổi này thật sự không nhẹ nhàng. Sửa đổi tập khí nghiêm trọng của mình cũng giống như lột da vậy, khổ lắm. Nhưng tục ngữ có nói: “Đau dài không bằng đau ngắn”. Sư phụ cũng có nói: “Cắn chặt răng lại, đời này chúng Vô Lượng Thọ”. Cắn chặt răng lại, tức là thật sự diệt bỏ triệt để tập khí của mình. “Giống như một lòng cầu sanh Tịnh độ”, nhất tâm nhất ý, trì giới niệm Phật, đoạn ác tu thiện, “chắc chắn vãng sanh nước Cực Lạc”. Quý vị đồng nhân, cắn chặt răng lại, phải cắn bao nhiêu năm? Nếu chúng ta thật sự hạ công phu thì trong ba năm, năm năm sẽ có thể điều phục tập khí, xem chúng ta có hạ quyết tâm này được không. Phát tâm dũng mãnh, lập chí hướng quyết định, đời này nhất định phải thành tựu đạo nghiệp.



Lúc này sư trưởng cũng nói rằng, ở Thang Trì đã cắm một cái gốc. Trung tâm Malaysia chúng ta bây giờ là cắm ba cái gốc, Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Chúng ta đến thọ trì, đến thực hành một cách vững chắc. Mọi người nghĩ, bây giờ mình còn làm chưa tốt, người ta tới xem thì phải làm sao đây? Ở tất cả mọi lúc, phải dụng tâm bình thường mà đối đãi với họ. Chúng ta phải thể hiện ra tình hình chân thực, người ta học tập đâu có chuyện dùng một cái nhảy tới chỗ thành thánh hiền được. Đâu thể nào được. Mặc dù chúng ta vẫn còn thiếu sót, vẫn còn tập khí, nhưng chúng ta phải thể hiện được thái độ không hề chùn bước, tận tâm tận lực, lấy chí thầy làm chí mình. Quý vị xem sư phụ đứng trước người trong thiên hạ tin tưởng chúng ta như vậy. Sư phụ nói: “Tôi tin tưởng họ có thể làm tốt”. Chúng ta hy vọng không cô phụ sự tín nhiệm của sư phụ, điều càng quan trọng hơn đó là không cô phụ sự tín nhiệm của chúng sanh đối với chúng ta. Chúng ta đã cùng nhau học tập Liễu Phàm Tứ Huấn, có một đoạn, tôi vẫn mãi đang lĩnh hội: “*Yêu kính mọi người, tức là yêu kính thánh hiền; thông với chí của đại chúng, tức là thông với chí của thánh hiền*”. Thế nào là chí của thánh hiền? Thế nào là chí của lão hòa thượng? “Vốn muốn vì đời vì người, giúp mỗi người được như ý muốn”, chính là hy vọng người trong thời đại này có thể an cư lạc nghiệp, gia đình hạnh phúc. “Lòng ta hợp với kính yêu thì an ổn người một đời, tức là vì thánh hiền mà an ổn người vậy”. Chúng ta tận tâm tận lực, làm sao khiến người đời an ổn? Nếu người đời có tư tưởng đúng đắn thì vận mệnh của họ sẽ chuyển biến.

Vậy muốn có tư tưởng tốt thì “dạy học là hàng đầu”, họ phải tiếp thu giáo huấn của thánh nhân tam giáo Nho Thích Đạo, thì có thể chuyển đổi lại. Mục đích thành lập của trung tâm chúng ta chính là hoằng dương giáo huấn của tam giáo Nho Thích Đạo. Chúng ta có tâm vì người đời cầu thoát khổ được vui, lúc này sư phụ cũng nói, thì sẽ được sự gia hộ của chư Phật Bồ-tát và chúng thần. Cho nên chúng ta không hề cô đơn, chúng ta thường xuyên đều có vô lượng vô biên các vị thánh triết, chư Phật Bồ-tát đang gia hộ, chúng ta phải có lòng tin. Cho nên việc hoằng dương chánh pháp trong thời đại này, trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói rằng: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt thì mới dễ dàng xây dựng lòng tin của người khác. Có lòng tin rồi, họ mới có giải (tìm hiểu), chịu đi học, tiếp đó họ có thể hành, họ có thể giải hành tương ứng rồi thì sẽ có “chứng”, thế thì họ mới đạt được lợi ích.

Thật ra quá trình này, bản thân chúng ta kiểm điểm lại quá trình học tập của mình, có lẽ sẽ có thể hiểu được. Ví dụ, chúng ta đã đọc Luận Ngữ từ khi nào? Khi tôi học cấp hai đã đọc Luận Ngữ rồi. Vậy Luận Ngữ đã thay đổi cuộc đời của tôi chưa? Chưa. Tại sao? Rõ ràng tôi đã đọc được quyển kinh này rồi, sao tôi chưa được lợi ích? Bởi vì tôi chưa nhìn thấy ai đem Luận Ngữ làm ra [tấm gương] cả. Chúng ta sẽ cảm thấy, ô, Tứ thư Ngũ kinh chỉ là đọc để đi thi, sau đó để trên kệ sách, không phải đem lại lợi ích cho cuộc đời của chính mình, huống hồ nói tới việc làm lợi ích cho người khác. Nhưng ngày nay tại sao cuộc đời chúng ta đã chuyển biến, sanh tín tâm đối với kinh điển? Bởi vì chúng ta nhìn thấy sư phụ đã làm được. Hoằng nguyện của một người có thể ảnh hưởng

tới cả thế giới, còn đối với chính mình là thành tựu về mặt phước đức, thành tựu về mặt trí huệ. Ô, sự thị hiện như vậy đã khiến chúng ta rất hâm mộ, nhờ đó mà sanh tín tâm, muốn noi gương.

Chúng ta nhìn thấy sư phụ ngài sanh tử tự tại, một vị trưởng lão 84 tuổi, thân thể khỏe mạnh như vậy, không già, không bệnh, không chết; tài phú tự tại, những khi không cần tiền thì không có tiền, khi cần dùng tiền, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu. Tôi nói đến đây cảm thấy rất vui sướng, còn quý vị tại sao không có phản ứng gì vậy? Mọi người phải biết, chân lý đều có thể được chứng minh trên bản thân mỗi người thì đó mới là chân lý. Chỉ có chứng minh trên bản thân một ai đó thì đó gọi là ngẫu nhiên. Cho nên, chúng ta biết Phật là “*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả*”. Mỗi câu nói của Phật, chúng ta đều tin chắc không nghi ngờ. Cho nên, bởi vì có sư trưởng thị hiện cho chúng ta tấm gương tốt, chúng ta đối với kinh Phật, đối với kinh điển của thánh hiền sanh khởi tín tâm. Và sư trưởng lúc này nói rằng, thí nghiệm ngài làm ba năm ở Lô Giang, người đời cũng phải nhìn thấy rằng có một khu vực thông qua việc học tập luân lý đạo đức, và Đệ Tử Quy, tỉ lệ phạm tội thật sự đã giảm xuống, tỉ lệ ly hôn giảm xuống, lòng người lương thiện. Họ vừa tới thị trấn nhỏ đó, cảm nhận bầu không khí đó, cả đời khó quên. Rất nhiều khu vực của chúng ta, kể cả những nơi chúng ta rất quen thuộc, một số bạn bè tới từ Tân Cương, Thanh Đảo, họ đã phân thành từng nhóm tới Lô Giang học tập. Họ quay về đều nói: “Phải xây tiếp một Thang Trì nữa”, xây dựng lên ở khu vực của họ. Tín tâm đều nhờ việc nhìn thấy tấm gương tốt mà được xây dựng lên. Có “tín” mới có “giải hành”, cái “tín” này rất quan trọng.

Cho nên, trong Luận Ngữ có nhắc tới, “người có thể hoằng đạo”. Tại sao “người có thể hoằng đạo, không phải đạo hoằng người”? Không phải cứ cầm Tứ thư Ngũ kinh là có thể giáo hóa người, mà là người có thể thực hành cái đạo đó để khiến người khác sanh tín tâm, khiến người khác cảm động. Thời đại hiện nay, người ta không nhìn thấy cái chân thật, không nhìn thấy tấm gương tốt, quý vị muốn họ tin tưởng thì không hề dễ. Người bây giờ tâm nghi ngờ khá là nặng, nhưng quý vị không thể trách họ, họ từ nhỏ trong quá trình trưởng thành, thứ mà họ cảm nhận được thì ra đạo đức là nói một đường, mà làm một nẻo. Quý vị không chỉ không được trách họ, còn phải thương xót họ. Thời đại này, bởi vì người đọc sách chúng ta không có ngôn hành đồng nhất, khiến cho đại chúng không tin tưởng đạo đức học vấn. Cho nên không thể trách họ, đó là trách nhiệm của chúng ta. Chúng ta ngày nay phải cầm ba cái rế này. Chúng ta trước mắt cầm cái gốc nhân quả, cái gốc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Bản thân chúng ta có lòng tin không? Thậm chí, chúng ta phải kì vọng chính mình, chúng ta phụng hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, phải cho đại chúng tin rằng: Thọ trì Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, sức khỏe không tốt, biến thành sức khỏe tốt; cầu không được con trai, đã sanh được đứa con trai trắng trẻo mập mạp lại có trí huệ. Tâm người rất là thú vị, quý vị đem những câu chuyện cảm ứng cho họ xem: “Anh xem chuyện vào thời Minh, thời Tống”. Họ vừa xem xong rồi nói: “Không có chuyện ở thời hiện tại, đó là người xưa làm được, bây giờ

làm không được.” Cho nên tại sao chúng ta phải kế thừa phát huy? Nếu mỗi thời đại đều có người thật sự làm được chuyện cảm ứng thì đời đời mới có thể có tín tâm. Thưa quý vị đồng nhân, đời này ai làm? Sao quý vị lại không phối hợp một chút? Ồ, tôi biết rồi, do quý vị mới học xong chương “Lợi ích của sự khiêm tốn” trong Liễu Phàm Tứ Huấn nên quý vị chỉ nói trong tâm: “Được, để tôi làm cho”, nhưng quý vị khá là khiêm tốn, không nói ra, việc này tôi có thể hiểu được.

Trong lịch sử, người phụng hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có được cảm ứng rất nhiều. Vào thời Nam Tống Cao Tông, tiên sinh Vương Tương huyện lệnh huyện Nga My Tứ Xuyên, ông đọc xong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì hết sức cảm động, ông liền phát nguyện phải thực hành các câu giáo huấn trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, phải làm cho được. Kết quả, ông phát nguyện không bao lâu sau vẫn còn chưa làm xong, đột nhiên bạo bệnh, liền chết mất. Sau khi chết rồi, ông cảm thấy thần thức của mình bay trong không trung, sau đó tiếng khóc của người thân giống như tiếng ong kêu, rất nhỏ. Khi ông đang bay trong không trung, đột nhiên nghe thấy từ không trung truyền lại, nói Vương Tương phát nguyện thực hành Cảm Ứng Thiên, cho nên phước đức của ông ấy tăng trưởng, thọ mạng có thể kéo dài, rồi cho ông hồi dương, quay về lại. Cho nên một người phát nguyện, một niệm đó tận khắp hư không pháp giới, đều sẽ có cảm ứng. Sau khi quay về, ông quả thật đã tận tâm tận lực thực hành, hơn nữa còn thường khuyên răn người khác kịp thời hành thiện, kịp thời thực hành hạnh nguyện mình đã phát. Chúng ta thường nói: “Cuộc đời có hai việc không thể đợi, một là hành hiếu, hai là hành thiện”. Chúng ta sớm hành thiện thì nghiệp lực trong đời chúng ta sẽ nhanh chóng có thể được chuyển đổi. Nếu như chúng ta muốn hành thiện nhưng không tận tâm đi làm, thì “một ngày vô thường tới, mới biết người trong mộng”. Đối với người tu hành, điều đáng sợ nhất là tử ma (thần chết). Cái chết vừa tới thì sự tu hành của chúng ta lại phải thoái lui, lại phải bắt đầu lại. Đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu là vì có liên quan tới thần chết này. Người có thể sớm hành thiện, có thể trường thọ, hãy lợi dụng thọ mạng đời này mà đoạn ác tu thiện, chân thật niệm Phật thì đời này sẽ không chết. Cho nên phải kịp thời thực hiện cái nguyện này. Hơn nữa, nguyện lực phải lớn hơn nghiệp lực. Sư phụ thường nói, thế nào là người tái lai? Nguyện lực của họ có thể lớn hơn nghiệp lực, vậy thì được, có thể thật sự làm lợi ích cho người khác. Chúng ta nói cụ thể một chút, thế nào là nguyện lực lớn hơn nghiệp lực? Ở mọi lúc mọi nơi đều nghĩ tới người khác trước, không nghĩ cho mình. Niệm niệm đều nghĩ cho người trước thì nguyện lực này của họ dần dần sẽ vượt qua nghiệp lực. Chúng ta hiện tại sống chung với mọi người phải thường xuyên giữ gìn thái độ như vậy. Niệm niệm suy nghĩ cho họ, lúc này chúng ta phải nên làm thế nào? Nếu có thể niệm niệm suy nghĩ cho người thì tâm tham của mình, tâm sân, si mạn của mình sẽ bị nhạt bớt một cách tự nhiên. Đây là một tấm gương thời Nam Tống.

Thời Minh có một tiên sinh tên là Dương Thủ Nghiệp, ông hết sức thành kính đọc tụng Cảm Ứng Thiên. Ông 60 tuổi vẫn chưa có con. Kết quả, 60 tuổi ông bị bệnh, cũng

đã tắt thở, lúc đi đến cõi âm, có một vị quan viên cõi âm nói với ông, bởi vì ông trì tụng phụng hành Cảm Ứng Thiên nên mạng của ông đã được kéo dài, sau này ông sẽ có con trai. Kết quả sau đó ông đã sanh được một con trai, còn thi đậu tiến sĩ, còn giúp ông lo liệu tuổi già. Phước báo của ông chuyển rất là nhanh, hơn nữa ông còn sống tới 102 tuổi. Điều này mọi người phải hiểu, thật sự là người có đạo nghĩa, có tình nghĩa thì phải sống thêm mấy năm, tại sao vậy? Bạn bè người thân xung quanh quý vị, đời này có duyên với quý vị, đời sau thì không biết [còn có duyên hay không]. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “*Thiện ác biến hóa, theo đuổi từng kiếp, đường lối bất đồng, không dịp gặp gỡ*”. Đời này hết thọ mạng rồi, mỗi người một hướng, đời sau đâu còn nhớ đời trước ai là cha mình, ai là mẹ mình? Ai là anh mình, ai là chị mình? Đều không hay biết. Nhưng nếu như quý trọng duyên phận thân quyến trong đời này, chúng ta tận tâm tận lực tu hành, sau đó tự mình dung thông kinh giáo, mau mau đem đạo lý của ba nền tảng này giảng rõ ràng cho người thân bạn bè, đem sự thù thắng lợi ích của việc niệm Phật cầu sanh nói rõ với họ, đời này đã kết pháp duyên này thì đời sau này sẽ không có việc không nhận ra nhau. Sẽ như thế nào? Đồng sanh Cực Lạc quốc. Sau này sẽ như thế nào? Sau này quý vị sẽ là người một nhà, gọi là gia đình Phật hóa, sau này cả nhà quý vị có thể cùng lên đài diễn xuất. Sau khi quý vị vãng sanh Tây phương rồi nói rằng: “Bây giờ chúng ta hãy quay về Kuala Lumpur, anh diễn vai cha, tôi diễn vai mẹ.” Phân công xong việc thì sẽ vì người mà diễn thuyết như thế nào. Lúc đó quý vị đã là A-duy-việt-trí Bồ-tát, không bị nghiệp lực làm ảnh hưởng. Rất tốt! Các vị đã hiểu rõ những đạo lý này rồi thì phải có chí khí, hãy cố gắng nắm lấy duyên phận hiếm có là được làm người thân với nhau trong đời này. Đây chính là chân thật báo ân người thân của chúng ta, quý vị sống càng lâu thì sự ảnh hưởng tốt của quý vị đối với văn bối của mình sẽ càng nhiều. Phải khiến người trong thời đại này nhìn thấy được quả báo thù thắng của sự phụng hành ba cái gốc này, của sự phụng hành Cảm Ứng Thiên.

Ở Hàng Châu có một tiên sinh tên Uông Nguyên, nhà rất nghèo, lại không có con cái, ông phát nguyện hỗ trợ in Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Hơn nữa, khi ông hỗ trợ in, đã thành tâm khẩn cầu mẹ của ông không sanh bệnh, được sống lâu; khẩn cầu có được con cái để xứng đáng với tổ tiên. Sau đó, quả thật mẹ của ông cũng được sống lâu. Cho nên, một người làm sao có thể cảm động đất trời? Hiếu tâm, thành tâm. Chúng ta đời này có từng khẩn cầu cho cha mẹ được mạnh khỏe sống lâu chưa? Chúng ta đoạn ác tu thiện, nhường phước báo cho cha mẹ của mình hưởng, nếu tâm như vậy cũng chưa từng phát ra thì chúng ta nói gì tới đại từ đại bi, làm lợi ích cho chúng sanh, đây là không có cơ sở. Hiếu tâm là cơ sở tồn tại của ái tâm. Cho nên chúng ta cũng cùng nhau phát nguyện, bản thân mình thật sự phụng hành Cảm Ứng Thiên, có thể khiến cho cha mẹ của mình khỏe mạnh, sống lâu. Người xưa đã cho chúng ta tấm gương rất tốt, chúng ta phải truyền thừa phát huy. Hơn nữa Cảm Ứng Thiên đối với sự tu học Phật pháp, đối với sự thành tựu đời này của chúng ta, là cơ sở hết sức then chốt.

Sự giáo hóa của Đức Phật có ba giai đoạn quan trọng nhất: Giai đoạn thứ nhất là giúp đỡ chúng ta chuyển ác thành thiện; giai đoạn thứ hai là chuyển mê thành ngộ; giai đoạn thứ ba là chuyển phàm thành thánh. Đối với việc thứ nhất, cơ sở làm người là chuyển ác thành thiện, nếu chúng ta từ trong kinh Phật mà tìm kiếm những kinh văn dạy về việc chuyển ác thành thiện, chúng ta thấy có rất nhiều. Xin hỏi mọi người phải tìm bao lâu? Cho nên Đại sư Ấn Quang rất từ bi [khuyến đọc] Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói về việc chuyển ác thành thiện, cái gì là thiện, cái gì là ác, đều được giảng hết sức chi tiết. Cho nên những bậc đại trí huệ, các ngài không có thành kiến môn phái, vì các ngài không có phân biệt, không có chấp trước, các ngài đem những điều đáng quý nhất, tinh hoa nhất trong văn hóa của dân tộc phò trợ sự hưng thịnh của Phật pháp. Phật pháp Đại Thừa khởi nguồn từ Ấn Độ, nhưng lại khai hoa kết trái ở Thần Châu đại địa. Bởi vì nó có cơ sở càng tốt hơn, cơ sở của Nho và Đạo, thay thế cho cơ sở của Tiểu Thừa. Cho nên Cảm Ứng Thiên là quyển kinh điển đoạn ác tu thiện hết sức hoàn chỉnh. Nếu quý vị thu thập từ kinh Phật thì phải thu thập rất lâu. Chuyển ác thành thiện rồi thì chúng ta liền có thể chuyển họa thành phúc.

Cho nên, chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, sẽ đem những câu chuyện và đạo lý trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên dung nhập vào trong khóa học của chúng ta. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên đã đem giáo huấn quan trọng của ba nhà Nho Đạo Thích hoàn toàn dung nhập vào trong đó. Thảo nào Đại sư Ấn Quang muốn đem ba quyển sách là Liễu Phàm Tứ Huấn, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư in ra hơn 3 triệu quyển, chẳng phải là vì để thành tựu đạo nghiệp của chúng ta sao? Cho nên chúng ta học quyển Thái Thượng Cảm Ứng Thiên này, cộng thêm giáo huấn và những câu chuyện kể của Vựng Biên, có nghĩa là đã đem tinh túy của Nho Đạo Thích học một lượt rồi. Chúng ta hãy dùng tâm chí thành mà cầu thánh nhân tam giáo Nho Đạo Thích gia trì, chúng ta mỗi ngày cùng nhau cùng học, lấy các ngài làm tấm gương để phụng hành.

Được rồi, hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

#### **Tập 4: Người chân thật tin tưởng giáo huấn của Thánh Hiền sẽ được đại phước**

*Giảng ngày 22 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng tôi trong mấy tiết học này đã cùng trao đổi với mọi người về tầm quan trọng của việc học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Trong Nho gia có một câu nói là lời giáo huấn rất quan trọng của Phu Tử, Phu Tử trong Luận Ngữ, bài “Nghĩu viết” đã nói rằng: “*Bất tri mệnh, vô dĩ vi quân tử*”. Nếu một người không biết mệnh thì ngay cả cánh cửa quân tử họ cũng không bước vào được, huống hồ chi muốn thành thánh thành hiền thì càng không thể nào. Cho nên chúng ta buộc phải biết mệnh, biết làm thế nào để thành tựu huệ mạng đời này của mình; biết sứ mệnh đối với gia tộc của mình; biết thiên mệnh đối với xã hội, dân tộc, thậm chí thế giới hiện nay. Chúng ta phải hiểu rõ thì đời này của chúng ta mới không bị uổng phí. Nếu không thì thời gian mấy chục năm như bóng câu qua cửa sổ, bỗng chốc liền trôi qua. Chúng ta nhất định phải biết rõ mục tiêu của mình, việc chúng ta phải thành tựu trong đời này.

Để thành tựu huệ mạng, trước hết nhất định phải đoạn ác tu thiện; kế đó là phá mê khai ngộ; sau cùng là chuyển phàm thành thánh. Cho dù mục tiêu cao tới đâu thì cơ sở vẫn ở chuyển ác thành thiện, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chính là bộ kinh điển hết sức hay. Đối với gia tộc thì nhà tích điều thiện ắt có thừa niềm vui. Một người nếu không truyền thừa gia đạo của tổ tiên, không có tâm tạo phước cho hậu thế thì xin nói thẳng ra rằng họ đã uổng phí việc làm người. Ngay cả con cháu đời sau cũng không thương yêu, là đã làm nhục thân phận con người trong “thiên địa nhân tam tài”. Cho đến cả tình hình xã hội, thế giới chúng ta bây giờ, điều cấp bách nhất chính là giáo dục nhân quả. Cho nên, An Sĩ Toàn Thư do tiên sinh Chu An Sĩ viết, Đại sư Ấn Quang nói là “sách thiện đệ nhất thiên hạ”, thật không đơn giản. Tiên sinh Chu An Sĩ nói rằng: “Người người biết nhân quả là con đường đại trị thiên hạ”, muốn cho thế đạo nhân tâm khôi phục lại quỹ đạo bình thường thì phải bắt tay từ giáo dục nhân quả.

Và chúng ta hôm qua đã nhắc tới, nếu bản thân chúng ta thật sự phụng hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thật sự có được quả báo thù thắng, thì việc này đã khiến cho đại chúng trong xã hội hiện tại có một lòng tin kiên định. Cho nên trong Phổ Hiền Thập Nguyện có nói rằng “Thỉnh Phật trụ thế”, thưa quý vị đồng nhân, thỉnh ai trụ thế trước vậy? Phải thỉnh chính mình trước. Điều này Nho gia đều đã nói rất rõ ràng: “Người có thể hoàng đạo”, quý vị phải làm ra trước mới được. Giáo huấn của Phu Tử tại sao có thể ảnh hưởng tới con cháu Viêm Hoàng chúng ta hơn 2500 năm sau? Đó là bởi vì Phu Tử ngài làm được rồi.

Chúng ta đã biết tầm quan trọng của Cảm Ứng Thiên, tầm quan trọng đối với bản thân, đối với gia đình, đối với thế giới, đối với việc chánh pháp cửu trụ, thì chúng ta sẽ có cảm giác sứ mệnh và chí khí để y giáo phụng hành, để đoạn ác tu thiện. Đối với việc chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ, để thành tựu đạo nghiệp khi tuân theo pháp môn

này thì điều rất quan trọng đó là trì giới niệm Phật. Sư phụ ngài thường nói, nếu như không có công phu trì giới thì cho dù có niệm đến gió thổi không thấm, mưa rơi chẳng ướt vẫn không thể vãng sanh. Bởi vì trong Kinh A-di-đà có nói rằng: “*Không thể với ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước đó*”. Ngũ giới thập thiện là nền tảng thiện quan trọng nhất của một người. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đối với pháp căn bản của Phật môn là ngũ giới thập thiện, đã giảng hết sức rõ ràng. Cho nên chúng ta học tập Cảm Ứng Thiên tức là đang tranh thủ nhanh chóng làm xong hộ chiếu vãng sanh Tây phương. Không thể để đến lúc lâm chung mà hộ chiếu vẫn còn chưa có, chân tay bấn loạn, điều này là không được.

Thật ra mà nói, công phu tu hành chân thật là gì? Buông xuống phân biệt, chấp trước là công phu chân thật. “*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai*”, trí huệ đức tướng là thứ vốn sẵn có, không phải đi lấy từ người khác, vậy tại sao nó có chướng ngại? *Chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không thể chứng đắc*. Đối với không khởi vọng tưởng, “không khởi tâm, không động niệm”, cái này quá cao, trước mắt chúng ta vẫn chưa đạt được. Chúng ta phải thường xuyên quán chiếu, không được phân biệt, không được chấp trước. Chúng ta hay phân biệt chấp trước vào lúc nào vậy? Chúng ta vừa nhìn thấy, “Ồ, họ là con gái, mình là con trai”, là phân biệt rồi; “Mình khá là đẹp, họ khá là xấu”, là chấp trước rồi, có cao thấp rồi, những ý niệm này đều khởi lên.

Cho nên tu Phổ Hiền thập nguyện là việc tốt, có câu “*lễ kính chư Phật*”, chúng ta đừng đi phân biệt nam nữ, phân biệt cao thấp, tất cả đều là chư Phật Như Lai, thì tâm cung kính, tâm chân thành của chúng ta sẽ hiện tiền. Muốn không phân biệt chấp trước thật không dễ dàng, trừ phi chính mình có tính cảnh giác cao độ. Ví dụ nói: “Tôi không thích công việc này”, “Tôi ghét cái người này”, vậy là đã khởi phân biệt chấp trước rồi, một ngày không biết chúng ta đã khởi bao nhiêu sự phân biệt chấp trước. Cho nên Đại sư Tăng Xán (Tổ thứ ba của Thiền tông) giáo huấn rất hay, phiền não từ đâu mà tới? Từ sự thương ghét, từ thích và không thích mà tới; sự thương ghét là khởi từ tâm phân biệt. Chúng ta tìm thấy căn nguyên của phiền não rồi, chính là phân biệt, chấp trước, mới có tham sân si mạn. Cho nên, đối với tất cả người sự vật, chúng ta phải luyện tập buông bỏ sự phân biệt, chấp trước, “*hễ không có thương ghét, thì sẽ rõ ràng minh bạch*”. Mọi người có kinh nghiệm này không? Niệm Phật niệm tới nỗi rất hoan hỷ, mọi người cùng nhau cộng tu, niệm tới nỗi pháp hỷ sung mãn, khi đi ra ngoài, thấy ai cũng dễ thương. Tại sao vậy? Bởi vì lúc đó phân biệt, chấp trước rất nhẹ, nên thấy ai cũng vui vẻ. Nhưng mà chúng phải giữ gìn được [điều này].

Cho nên, trong thời đại này nếu chúng ta tu hành không tuân theo giáo huấn của Đại sư Ấn Quang thì muốn tu hành cũng khó lắm. Đi đứng ngồi nằm, mặc áo ăn cơm, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, một câu Phật hiệu, không để nó gián đoạn. Có thể niệm ra tiếng thì niệm ra tiếng, vì âm thanh đó nghe vào trong tai, “*chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng*”, nhĩ căn của chúng ta rất lợi hại, quý vị niệm ra tiếng,

vừa thoáng qua tai, thành hạt giống đạo. Tất nhiên, khi quý vị đang làm việc, đừng niệm tới nỗi làm phiền người khác không cách nào làm việc được, quý vị hãy niệm nhỏ, niệm cho chính mình nghe thấy là được rồi; hoặc là niệm thầm cũng rõ ràng sáng tỏ như niệm ra tiếng là được.

Ấn tổ có một phương pháp niệm 10 tiếng. Quý vị có thể niệm ba tiếng, rồi ba tiếng, rồi bốn tiếng, hoặc là năm tiếng và năm tiếng đều được. Bởi vì niệm 10 tiếng, nếu như quý vị niệm một hai ba bốn, đếm đến 50 thì sẽ rất mệt, niệm đến 47, 48 có lúc cũng đếm sai mất, từ 37 nhảy tới 48 mất rồi. Niệm 10 tiếng sẽ không đếm sai, 10 tiếng là một vòng tuần hoàn. “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật”, niệm 5 tiếng như vậy, cứ y theo âm thanh đó của sự phụ niệm là đúng. Rồi niệm tiếp “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật”, niệm hai lần là được 10 tiếng. Mỗi câu, mỗi chữ đều rất phân minh, 10 vòng tuần hoàn như vậy, miên miên mật mật không gián đoạn thì không dễ gì khởi vọng tưởng, không dễ gì phân biệt, không dễ gì chấp trước.

Chúng ta đối người đối sự dễ có sự phân biệt, chấp trước thì khi chúng ta học Phật cũng sẽ có phân biệt, chấp trước, có cái nhìn cao thấp. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy là pháp thế gian. Phật pháp cao [hơn], những pháp này thấp. Mình là căn tánh Đại thừa, sao lại học mấy thứ đó được? Mở miệng liền sai, vừa nói: “Tôi cao” thì ngã kiến chẳng phải xuất hiện rồi sao? Ngã tướng chẳng phải xuất hiện rồi sao? Lại phân biệt, lại chấp trước rồi. Còn Đại sư Ấn Quang là bậc đại trí huệ, ngài không có phân biệt chấp trước, thứ ngài nhìn thấy là căn tánh và nhu cầu của chúng sanh, không có thành kiến đối với môn phái, ngài đề xướng kinh điển của Nho gia và Đạo gia, bởi vì lúc này căn cơ của chúng ta không đủ. Cho nên, sự phân biệt đối với pháp thế gian và pháp xuất thế gian là ở đâu? Do sự phân biệt trong tâm. Nếu không có phân biệt, không có chấp trước, thì tất cả pháp đều là Phật pháp, đều là pháp xuất thế. Một người không có chấp trước sẽ xuất ly lục đạo luân hồi, sao họ vẫn còn [chấp] là pháp thế gian được chứ? Nhưng chỉ cần chúng ta có phân biệt, chỉ cần có chấp trước, thì Kinh Hoa Nghiêm cũng là pháp thế gian, chúng ta nên trọng thực chất, không trọng hình thức.

Cho nên, ngày nay, nếu như chúng ta không hiểu rõ đạo lý này thì trong quá trình học Phật sẽ hình thành điểm chấp trước mà chúng ta không biết. Chúng ta bình tâm lại, sự phụ bảo chúng ta cấm 3 cái gốc, đã nói bao lâu rồi? Rất nhiều năm. Chúng ta chỉ là không chịu học, “Tôi chỉ muốn học Kinh Vô Lượng Thọ, những cái khác tôi không học nữa”. Đó chẳng phải là chấp trước hay sao? Chấp trước tới mức độ nào? Lời của sự phụ cũng không nghe. Vậy làm sao không phải là chấp trước được? Cho nên, không thể chấp trước, phải y giáo phụng hành mới tốt. Sự phụ là người từng trải, nhìn thấy trình độ của chúng ta, chúng ta không chịu cấm rễ, chỉ muốn phải khai hoa kết trái. Không có rễ tức là không có sanh mạng, sớm muộן rồi cũng héo tàn, sớm muộן cũng có vấn đề. Cho nên người chân thật (lão thật) thì có được phước khí lớn nhất. Hơn nữa, từ kinh Phật mà nói, quá trình tu học thành Phật không tách rời “tịnh nghiệp tam phước”. Phước



thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước, là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đạo lý này đã được thực hiện trong *Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*, trên cơ sở của ba cái gốc này.

Chúng ta vừa học xong *Liễu Phàm Tứ Huấn*, thiền sư *Vân Cốc* dạy cho tiên sinh *Liễu Phàm* làm *Công Quá Cách* (lập sổ ghi công-tội), những công phu vững chắc này vẫn phải bắt buộc làm. Thường xuyên dùng ba cái gốc này để quán chiếu những thiếu sót và sai lầm mỗi ngày của mình. Phương pháp *Công Quá Cách* này chính là y theo *Cảm Ứng Thiên* mà soạn thành. Cho nên, chúng ta thời khóa sớm tối đọc tụng *Đệ Tử Quy* và *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên* thì ngày ngày biết lỗi, ngày ngày sửa sai. Chúng ta cấm cơ sở cho chắc chắn, không được hời hợt, không được cầu thả, từng chữ từng câu đối chiếu với khởi tâm động niệm, nhất ngôn nhất hạnh của chính mình. Sửa lỗi rồi, sửa thói quen rồi, mới là cấm rể, mới là lập mệnh. Cho nên, Phật môn trọng thực chất, điều này chúng ta phải thường xuyên lĩnh hội. Bỏ phân biệt, chấp trước là thực chất, bỏ tập khí là thực chất. Nếu chúng ta không quay về với thực chất thì việc tu tập đều là [xây] lầu gác trên không. Chúng ta tu hành thành việc xây lầu gác trên không thì là lừa mình và lừa người. Cho nên người tu hành cần phá vỡ cửa ải lừa mình trước rồi mới bàn tiếp. Chúng ta vừa mới nhắc tới, người người biết nhân quả là con đường đạt đến thiên hạ đại trị. Cho nên, người ta hiểu rõ nhân quả rồi, họ biết đoạn ác tu thiện, không dám làm việc xấu. Nếu như người trong cả xã hội đều làm như vậy thì xã hội này sẽ an định, sẽ có phước báo.

Thời *Nam Tống*, ở phủ *Toại Ninh*, tỉnh *Tứ Xuyên* có một người tên là *Chu Trì*, ông phụng hành *Cảm Ứng Thiên*. Một hôm ông bị bạo bệnh, liền đi đến cõi âm. Khi đến cõi âm, nhìn thấy bên cạnh có rất nhiều người đều bị chết đói. Sau đó quan viên của cõi âm đã nói với ông, số ông chính là số chết đói, bởi vì đời này ông phụng hành *Cảm Ứng Thiên*, hơn nữa còn đem *Cảm Ứng Thiên* chia sẻ với mọi người, khuyên bảo mọi người phụng hành, cho nên đời này ông thoát được kiếp nạn này, sau này ông sẽ rất trường thọ. Sau khi ông quay về đã mau chóng nói với vợ và bạn bè người thân của mình. Hơn nữa, quan lại ở cõi âm còn nói với ông, sau khi ông quay về, phải rộng rãi tuyên dương *Cảm Ứng Thiên*.

Bản thân chúng ta đọc tụng, bản thân thực hành; khuyên người khác đọc tụng, khuyên người khác thực hành; hơn nữa phải khuyên người khác lưu thông; càng tốt nữa là khuyên người khác giảng giải *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*. Tất nhiên, chúng ta vừa mới nói rằng “*Thỉnh Phật trụ thế*”, vậy thỉnh ai trước? Quý vị tất nhiên thỉnh mình trước, nghiêm túc thâm nhập *Cảm Ứng Thiên*, sau này vì người mà tuyên giảng, thậm chí đối với mỗi câu chúng ta đều hiện thân thuyết pháp. Chúng ta tin rằng tình cảm chân thành sẽ làm nên áng văn chương hay, làm được rồi thì nhất định sẽ nói được. Chỉ cần có thể đưa *Cảm Ứng Thiên* lưu thông rộng rãi thì xã hội này có thể tiêu trừ nạn nước, nạn lửa, ôn dịch, đao binh, và cả đao tặc. Tại sao sẽ tiêu trừ đao tặc? Nhân tâm thiện rồi, đao tặc họ cũng có bốn thiện, cũng sẽ được cảm hóa. Cho nên, nhân tâm mới là căn bản của

việc hóa giải tai họa. Chúng ta vừa mới đọc một đoạn [tin tức] thấy các nơi trên thế giới bây giờ quá nhiều những việc như vậy, căn nguyên ở chỗ không có kinh điển tốt như vậy để giáo hóa nhân tâm. Cho nên, dựng nước quản dân, dạy học đứng đầu. Thế giới này có sự tương quan mật thiết với nhau, là ngôi nhà trái đất. Thân là con cháu Viêm Hoàng, có pháp bảo Nho Đạo Thích tốt như vậy thì cần phải phổ biến tới cả thế giới, chúng ta mới có thể giữ gìn được sự an nguy của thế giới. Cho nên sự phụ ngài nhắc rằng, nếu như đem giáo huấn của ba cái gốc này phiên dịch thành văn tự các nước, nhất là dịch thành tiếng Anh, lưu thông với số lượng lớn tới cả thế giới thì có lợi ích đối với cả nhân loại. Những lời này nói cho ai nghe vậy? Đời này kiếp này, không ta còn ai?

Chúng ta đã làm mấy khóa huấn luyện Anh văn, đã có các lãnh đạo trong giới doanh nghiệp, nhân viên của họ tới hưởng ứng, họ nói: “mọi người tới Trung tâm văn hóa để học Đệ Tử Quy bằng tiếng Anh trước”. Bởi vì họ là người Mã Lai, không biết nói tiếng Trung, họ đi học Đệ Tử Quy bằng tiếng Anh thì mới có thể tới công ty làm việc. Tiếng nói của nhà doanh nghiệp hiện nay rất có sức ảnh hưởng phải không? Hễ họ nói ra thì lỗ tai của những phụ huynh đều đồng lên, con cái mình sau này muốn ra xã hội phục vụ, hiện nay trước khi xin việc phải hỏi người này đã học qua Đệ Tử Quy chưa? Chúng ta hoảng dương cho tốt, sau này ở Malaysia còn phải hỏi “người này đã học qua Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chưa?”, thế thì phong khí này sẽ được phổ biến. Cho nên sự hoảng truyền này, không được chậm trễ. Rất nhiều nhà doanh nghiệp đã phổ biến trong doanh nghiệp của mình, cha mẹ của nhân viên gọi điện thoại tới, chảy nước mắt mà nói: “Tôi đã dạy nó hai ba chục năm mà không được, nhờ có lãnh đạo dạy nó hiểu lý, tôi vô cùng mang ơn.”

Thật ra mà nói, sống sót trong xã hội hiện nay không hề dễ, vì có rất nhiều khổ nạn. Có rất nhiều người bị bệnh trầm cảm, rất nhiều người muốn tự sát, họ nghe được những kinh điển này, như nhìn thấy ánh mặt trời, thấy ánh sáng vậy, có thể chuyển đổi. Cho nên ngày nay họ được nghe rồi, có thể cuộc đời họ sẽ không đi vào bước đường cùng. Chúng ta thường xuyên nhớ về nỗi khổ của chúng sanh thì sẽ có động lực nâng cao tinh thần của chúng ta. Nếu không nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh thì chúng ta rất dễ bị giải đãi. Cho nên rất nhiều đồng học đang thảo luận làm sao để không thoái chuyển? Thường xuyên giữ tâm “trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường” thì sẽ không dễ bị thoái chuyển. Cho nên phải giữ gìn nguyện tâm như vậy.

Chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đoạn kinh văn này, chúng ta chia thành bảy giai đoạn lớn. Thứ nhất là cương lĩnh chung. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, câu nói đầu tiên là quan trọng nhất, nghĩa lý rộng lớn đều được hàm nhiếp ở trong đó. Chúng ta xem trong sách Đại học có câu “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*”, phần giáo huấn phía sau sẽ thuyết minh cho câu tổng cương lĩnh này. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên vừa mở đầu, “Thái Thượng viết: Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình” (Thái Thượng

ngài có dạy, họa phước vốn không cửa, lòng người chiêu cảm thôi, quả báo thiện hay ác, như bóng theo sát hình), những phần phía sau là thuyết minh cho câu này.

Đoạn thứ hai là nhắc nhở, cảnh tỉnh chúng ta, “Thiên địa hữu ti quá chi thần” (Trời đất có vị thần giám sát về tội lỗi), nếu như người ta không tu thiện, lại tạo nghiệp, thì “đại tặc đoạt kì, tiểu tặc đoạt toán, toán tận tặc tử” (tội nặng giảm thọ mười hai năm, tội nhẹ giảm thọ 100 ngày, mạng hết liền chết), không thể nào lơ là khinh suất. Liễu Phàm Tứ Huấn nói với chúng ta, “Dù là hang tối ngàn năm, ánh đèn vừa chiếu đến, thì bóng tối ngàn năm liền bị tiêu trừ”. Thế nhưng, nếu như không mau chóng hành thiện, thật sự thọ mạng đến rồi, muốn sửa đã muộn, liền đọa xuống ba đường ác. Đọa ba đường ác không phải là chuyện đùa, vạn kiếp có thể không thoát lên được. Tôi có quen một nhà doanh nghiệp, ông hết sức cảm kích Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thật sự không có người dạy, ông cảm thấy mọi người đều hành ác, tạo nghiệp, ông cũng không biết tiêu chuẩn của thiện nằm ở đâu, tiêu chuẩn của ác nằm chỗ nào. Kết quả, ông vừa đọc Cảm Ứng Thiên, ông len lén nói với tôi, ông nói không có một câu nào mà ông không phạm. Sau khi ông đọc xong ông rất lo sợ, khởi lên tính cảnh giác hết sức cao. Trong tâm ông nghĩ, mình phạm hết rồi nhưng vẫn giữ được mạng sống, đó thật sự là phước báo của tổ tiên, mình không thể tổn hại [bản thân] tiếp như vậy nữa, chà đạp [bản thân] tiếp như vậy nữa. Cho nên ông đã có sự cảnh giác.

Đoạn thứ ba nói về thiện nhân thiện quả. Đoạn thứ tư nói về ác nhân ác quả. Đoạn thứ năm, đoạn thứ sáu, lặp lại các tội về “sát” và “trộm”, “lấy của bất nghĩa”, đây là trộm, lặp lại để nhấn mạnh. Đoạn sau cùng là tổng kết, nhằm khích lệ chúng ta. Tôi thấy lúc này khi mọi người đọc tụng, đọc tới câu “Cổ cát nhân ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phước” (Nếu có người mà miệng mắt thân đều thiện, một ngày làm ba việc thiện thì ba năm trời sẽ giáng phước cho), hình như khi đọc tới đoạn này, âm thanh đều được kéo cao lên, điều này nghĩa là con người đều có tâm hiếu thiện hiếu đức. Đến đoạn “Ác nhân ngữ ác, thị ác, hành ác” (người mà miệng mắt thân đều làm ác), âm thanh chỗ này có phần hạ xuống, điều này có nghĩa là người ta khi đối mặt cái ác, luôn cảm thấy không tốt. Cho nên, câu này sau cùng khuyên dạy chúng ta, mau sớm hành thiện, hành thiện là việc không thể đợi.

Được rồi, sáng hôm nay chúng tôi trao đổi với mọi người tới đây, chúng ta ngày mai chính thức bước vào học tập các câu kinh văn trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 5: Tùy thuận tánh đức sẽ chiêu cảm đến đời sống mỹ mãn**

*Giảng ngày 23 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là đề kinh. Thái Thượng là tôn xưng, tôn xưng Lão Tử, thủy tổ của Đạo giáo. Khi Lão Tử sanh ra đời, tóc ngài đã bạc trắng, đạo đức học vấn của ngài rất tốt, cho nên gọi ngài là Lão Tử. Bỏ danh của ngài, họ Lý, tên Nhĩ, hiệu Lão Đàm.

Văn hóa truyền thống chúng ta là tam giáo Nho Đạo Thích, giáo huấn của tam giáo đều hết sức tương ứng. Tại sao vậy? Bởi vì giáo huấn của thánh hiền nhân đều hiển lộ từ tánh đức, tương thông với tánh đức. Con người nếu như có phân biệt, chấp trước thì họ sẽ so cao so thấp, sẽ cảm thấy không tương đồng. Vào thời Thanh, hoàng đế Ung Chính nhìn thấy những người học tập Nho Thích Đạo có rất nhiều điểm phân biệt, chấp trước, cho nên đã viết một bài Ung Chính Hoàng Đế Thượng Dụ. Trong đó có nhắc tới: “Tam giáo chi giác dân u hải nội dã, lý đồng xuất u nhất nguyên, đạo tịnh hành nhi bất bội”. Giáo huấn của tam giáo đều là tương ứng, lý đều xuất ra từ một nguồn, đều là dạy người đoạn ác tu thiện, những giáo huấn này đều hiển lộ ra từ trong tánh đức của các thánh hiền nhân.

“Thái Thượng” là tôn xưng Lão Tử. “Thái” là chí đại, lớn không gì bằng; “Thượng” tức là chí cao. Cho nên từ “chí đại chí cao” này thật ra cũng là sự tán thán đối với tánh đức. “Thái Thượng” này chính là sự tôn xưng tự tánh của chúng ta. Cho nên, Thái Thượng là tự tánh của chúng ta, là lúc chân tâm của chúng ta hiển lộ ra, con người chính là đối nhân xử thế như vậy. Nói theo cách nói thông thường thì chân tâm chính là lương tâm, lương tri vốn có của mỗi một người. Cho nên chúng ta tuân theo giáo huấn của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thật ra chính là tùy thuận tánh đức của chính mình; nếu không làm như vậy tức là trái nghịch với tánh đức của chính mình.

Người thế gian đều rất nhấn mạnh phải thông minh một chút, rất nhiều cha mẹ cũng hy vọng dạy con cái mình thông minh một chút. Thật ra con trẻ giữ gìn được sự ngây thơ lại là một chuyện tốt. Bởi vì tục ngữ có nói: “thông minh lại bị thông minh hại”. Cho nên, người được cho là thông minh, nhưng trên thực tế lại có những suy nghĩ trái nghịch tánh đức, trái nghịch Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thật ra đã bị chính mình làm lầm lạc. Bởi vì trái nghịch tánh đức là việc thiệt thòi nhất, sẽ không khôi phục được tánh đức. Cho nên tùy thuận tập khí, làm tổn hại cho người khác thì nhỏ, làm tổn hại cho mình là lớn nhất. Tuân theo giáo huấn của Cảm Ứng Thiên là tùy thuận tánh đức, một niệm thanh tịnh. Khi chúng ta trái nghịch tánh đức, mỗi niệm này là “cảm”, cảnh giới được chiêu cảm đến gọi là “ứng”, cho nên hãy tùy thuận tánh đức, một niệm thanh tịnh sẽ chiêu cảm đến Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Con người đời này điều đáng trân quý, coi trọng nhất, tuyệt đối không thể lơ là khinh suất là điều gì? Chính là tinh thần, tư tưởng của chúng ta. Tại sao là tinh thần, tư tưởng? Thật ra nếu dùng đạo lý về cảm ứng thì sự linh hội của chúng ta sẽ càng sâu sắc. Một niệm tịnh sẽ tương ứng với pháp giới Phật, tương ứng với thế giới Cực Lạc, “Phật giới duyên khởi” (cảnh giới Phật theo duyên mà khởi). Chúng ta niệm một câu A-di-đà Phật có cảm ứng không? Có, mặc dù chúng ta bây giờ vẫn không cách nào chứng minh được có cảm ứng gì xảy ra. Trong thời đại này, người thế nào có phước nhất? Người chân thật nghe lời, người tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ-tát, người như vậy là có phước khí nhất. Bởi vì đức Phật đã giác ngộ triệt để, ngài nhìn thấy chân tướng của cả vũ trụ nhân sinh, tuy chúng ta vẫn chưa nhìn thấy, nhưng chịu nghe lời làm theo thì sẽ được lợi ích lớn. Thời đại này người có được lợi ích là người có thể tin tưởng lời thánh nhân đã nói, tin tưởng “thánh ngôn lượng”. Tất nhiên, sau khi tin tưởng phải tiến vào giải, hành, thật sự đi thực hành thì bản thân họ cũng sẽ chứng nhập. Cho nên Tổ sư Tịnh Độ Tông chúng ta, Đại sư Liên Trì đã từng nói vào lúc lâm chung rằng ngài đã nhìn thấy thế giới Tây phương Cực Lạc đến mấy lần rồi. Sự cảm ứng đó đã hiện tiền. Trong kinh Phật có nói, người chỉ cần chí tâm niệm câu Phật hiệu này thì thế giới Tây phương Cực Lạc sẽ nở một đóa hoa sen. Quý vị niệm càng chân thiết, hoa sen này sẽ càng lớn. Thưa quý vị đồng nhân, hoa sen hôm qua của chúng ta đã biến lớn hay biến nhỏ rồi? Có cảm ứng đấy, mỗi ngày đều có tăng giảm đấy, là “duy nhân tự triệu” (do người chiêu cảm đến).

Thật sự hiểu được đạo lý về cảm ứng thì người ta đối với khởi tâm động niệm của chính mình sẽ hết sức cẩn thận. Khi nhân duyên của chúng ta đã chín muồi, cơ duyên vắng sanh đã thành tựu thì A-di-đà Phật sẽ cầm đóa hoa sen đó đến rước chúng ta. Cho nên, khi mọi người niệm Phật thì quán tưởng hoa sen càng ngày càng lớn, nếu như chúng ta khởi phiền não, thì quán tưởng hoa sen càng ngày càng nhỏ, hoặc là đã sắp héo tàn. Lúc này, tính cảnh giác sẽ cao lên, càng niệm càng sanh tâm hoan hỷ. Cho nên, một niệm tịnh thì nhân duyên vắng sanh Tây phương sẽ càng ngày càng chín muồi; một niệm nhiễm chấp thì nhân duyên trong chín pháp giới sẽ ứng. Một ý niệm của một người sanh ra chủng tử của mười pháp giới. Điều này bày ra mười con đường trước mắt chúng ta, chúng ta muốn đi con đường nào? Phật Bồ-tát chỉ có thể đem chân lý nói với chúng ta, còn đi con đường nào thì Phật Bồ-tát không quyết định được, là do “duy nhân tự triệu”, việc này phải dựa vào bản thân mình. Tục ngữ có câu: “*Sự phụ dẫn vào cửa, tu hành dựa vào chính mình.*”

Trong kinh Phật cũng nói hết sức rõ ràng, thường xuyên giữ tâm lục độ sẽ chiêu cảm pháp giới Bồ-tát. “Liễu giải khổ tập diệt đạo, liễu giải nhân ngã không tướng” thì đây là cõi của La-hán, của Thanh Văn. Liễu giải mười hai nhân duyên là cõi của Bích-chi-Phật, là cõi của Duyên giác. Mười hai nhân duyên chính là nói về nguyên nhân vì sao con người lại đi luân hồi. Con người rất dễ sinh tâm “ái”, sau khi ái, sẽ muốn “thù”, thù rồi thì chấp trước muốn chiếm hữu, cái này là tâm luân hồi, cứ vậy xoay chuyển

không ra được. Cho nên người có thể buông bỏ chiếm hữu, không tham ái thì sẽ không bị trói buộc trong lục đạo nữa. Nhưng mà, năng lực này không hề dễ đâu.

Ngũ giới, cảm cỗi người; thập thiện, cảm cỗi trời. Sư phụ thường nhắc nhở chúng ta: “Không vãng sanh thì rất nguy hiểm!”. Tại sao rất nguy hiểm? Rất dễ bị đọa lạc. Ngũ giới, cảm cỗi người. Vậy chúng ta hãy tĩnh lặng mà suy xét, bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với ngũ giới không? Không giết, không trộm, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Chúng ta học Phật pháp, thâm nhập kinh nghĩa, nhất là đối với Phật pháp Đại thừa, phải trì tâm giới. Ngày nay chúng ta không giết cũng không sát hại người khác. Ở trên tướng thì là không sát hại còn ở trong tâm cũng phải là không nào hại chúng sanh. Thật ra, tính cách của chúng ta hết sức nóng nảy, có ý cưỡng chế thì rất khó không nào hại chúng sanh.

Cho nên từ tấm gương của Nho gia, chúng ta ghi nhớ lời sư phụ ngài nhấn mạnh rằng: “Học Nho, phải học Khổng Tử”. Khổng Tử là ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Phải giống phong cách của Phu Tử thì mới có thể trì tốt ngũ giới, mới có thể giữ giới không giết. Ôn hòa, lương thiện. Ôn hòa là xử sự nhu nhuyễn. Lương thiện là thấu hiểu ý người, thường không ghi nhớ điều không tốt của người, lưu lại trong tâm đều là ưu điểm và sự cống hiến của người, không so đo làm lỗi, ân oán của người, “ân phải báo, oán phải quên”, đây là lương thiện. Hơn nữa, chúng ta còn phải đôn hậu, giống như trong Liễu Phàm Tứ Huán có nói: “*Thấy người có lỗi làm thì bao dung và che đậy, một là giúp họ sửa đổi, một là khiến họ e ngại mà không dám làm càn*”. Người lương thiện thì rất đôn hậu, có sự cung kính đối với người, nhất là chúng ta tu đạo, phải bắt đầu bồi dưỡng từ tâm cung kính. Nhà Phật nói “*lễ kính chư Phật*”, nhà Nho nói “*vô bất kính*”, đây là cung kính. Phải tiết kiệm, thường xuyên nghĩ rằng tài lực, vật lực tiết kiệm được có thể giúp càng nhiều người thọ dụng. Thật ra, tiết kiệm là gần với tâm nhân từ, họ thường xuyên có thể đặt người khác trong tâm, hy vọng người khác có thể thọ dụng nhiều hơn. Nhượng là khiêm nhường, lễ nhường, thoái nhường, đây là sự tu dưỡng của Khổng Tử.

Cho nên sư phụ nói: “*Bên trong tu ngũ đức*”, “ngũ đức” tức là lấy sự tu dưỡng của Phu Tử làm gương; “*bên ngoài tu lục hòa*”, sống chung với người có thể giữ lục hòa kính. Chúng ta khá là quen thuộc lục hòa kính, “*kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân*”. Tu lục hòa kính là “*cảm*”. Nếu thật sự thành tựu được tăng đoàn lục hòa thì việc hóa giải kiếp nạn chính là “*ứng*”. Cho nên sư phụ nói rằng: “*Thế gian này chỉ cần có Tăng đoàn chánh pháp xuất hiện thì thế gian này, khu vực này sẽ không gặp nạn nữa.*” Mọi người có tin không? Thật ra đạo lý này không hề phức tạp. Tại sao có Tăng đoàn thật sự lục hòa xuất hiện thì có thể hóa giải tai họa? Bởi vì căn nguyên của tai họa là nhân tâm, nhân tâm được giáo hóa, họ vừa chuyển thành thiện niệm thì tai họa liền được hóa giải. “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”, con người có thể dạy tốt được, và khi Tăng đoàn này xuất hiện, tức là có trên bốn người y chiếu lục hòa kính mà làm, thật sự làm được, khi người trên

thế giới vừa tiếp xúc với những người này, họ sẽ khâm phục, thiện căn của họ sẽ hiển lộ. Cho nên, người thế gian chỉ cần nhìn thấy tấm gương thật sự xuất hiện thì nhân tâm sẽ chuyển đổi. Nếu như không thật sự làm được thì người thế gian sẽ nghĩ đó đều là nói một đường, làm một nẻo. Họ đối với kinh giáo của thánh nhân sẽ không dễ sanh ra lòng tin kiên định.

Chúng ta hãy bình tâm quan sát một chút những người xung quanh, có ai bởi vì trực tiếp nhìn thấy kinh Phật liền sanh ra lòng tin kiên định không đổi dời không? Rất là ít. Chúng ta ngày nay nghe sư trưởng giảng kinh, vô cùng tin tưởng là bởi vì sư trưởng ngài đã làm được rồi. Cho nên giáo hóa muốn sanh ra hiệu quả lâu dài, điều quan trọng nhất vẫn là phải dùng thân giáo, bản thân chúng ta phải làm được. Có đoàn thể như vậy xuất hiện thì ông trời có đức hiếu sanh, cũng sẽ không muốn giáng tai họa. Tại sao ông trời không còn cách nào đành phải giáng tai họa vậy? Bởi vì chúng sanh không quay đầu, ông trời không thể để họ tiếp tục tạo nghiệp được nữa. Cho nên tai họa giáng xuống cũng là từ bi [của ông trời], khiến người ta dừng tạo tiếp tội nghiệp sâu nặng hơn nữa, bởi vì họ chịu không quay đầu. Nhưng nếu như chúng sanh có cơ hội quay đầu, thì tất cả thần linh đều hộ niệm cơ hội đó. Cho nên hôm qua sư phụ dùng cách nói của các tôn giáo mà nói rằng: “Nếu chúng ta thật sự y chiếu kinh điển mà làm thì các thần linh đều sẽ bảo hộ”.

Chuyển biến nhân tâm phải nhờ vào giáo dục, bản thân chúng ta cũng phải hiểu rõ ràng về giáo dục. Trong thời đại này, chúng ta vừa nhắc tới “giáo dục” liền nghĩ rằng mình là sinh viên đại học, mình đã học lớp nghiên cứu, mình tiếp thu không ít giáo dục. Nhưng hàm nghĩa thật sự của giáo dục không phải chỉ là học lực cao mà thôi. Trong thời đại này, học lực chủ yếu là sự truyền thụ tri thức; còn giáo dục thời xưa, điều quan trọng nhất là nâng cao đạo đức. Chữ “giáo” có nghĩa là “trên làm trước, dưới noi theo”; “dục” là “nuôi con, dạy chúng làm thiện”, đều là nhấn mạnh đức hạnh, thiện tâm.

Hơn nữa, nội dung quan trọng nhất của giáo dục có ba phạm trù. Thứ nhất là hiểu rõ quan hệ giữa người và người. Ngày nay, chúng ta chung sống với bạn bè người thân, thường xuyên có đối lập, xung đột, va chạm là do chúng ta không được giáo dục tốt. Ngũ luân đại đạo dạy người và người chung sống hòa hợp thì chúng ta mới hiểu được đạo lý. Cho nên chúng ta trong thời đại này là học giáo dục bổ túc, vì chúng ta đều là người trưởng thành rồi mới bắt đầu học bổ túc khóa học làm người quan trọng này. Thời xưa, họ có truyền thừa luân lý đạo đức, thậm chí có giáo dục gia giáo trong đại gia tộc, từ nhỏ họ đã nhìn thấy từng lời nói, việc làm và hành vi, cử chỉ của cha mẹ, họ liền hiểu được làm thế nào để đối nhân xử thế. Cho nên điều thứ nhất là quan hệ giữa người và người.

Điều thứ hai là [hiểu rõ] quan hệ giữa người và tự nhiên. Chúng ta nếu chưa được nghe sư phụ giảng giải những đạo lý này thì thật sự cả một đời sẽ không thể hiểu rõ ràng rất nhiều việc, thậm chí ngay cả nghĩ cũng không nghĩ tới. Quan hệ giữa người và

tự nhiên, đối với người thời đại chúng ta là một vấn đề lớn, bởi vì trái đất này sắp không sinh sống được nữa rồi. Nhưng rốt cuộc tự nhiên và chúng ta có mối quan hệ gì? Chúng ta không đọc kinh nên căn bản không hiểu rằng thiên tai và nhân tâm không tách rời nhau. Cho nên sách Thượng Thư của nhà Nho nói rằng: “*Làm thiện giáng trăm điều lành, làm bất thiện giáng trăm điều tai ương*”, “*trời tạo nghiệt còn tránh được; mình tạo nghiệt thì không thể sống*”. Chúng ta đang thảo luận về bảo vệ môi trường, vấn đề môi trường, nếu như không hiểu rõ chân tướng này thì không có cách nào giải quyết. Chúng ta xem, xã hội này đối mặt với rất nhiều vấn đề nghiêm trọng, đã đưa ra vô cùng nhiều lý luận, thậm chí còn đầu tư lượng lớn tiền của và nhân lực, nhưng lại không có cải thiện. Chúng ta nói về việc bảo vệ môi trường, không biết đã dốc sức trong bao nhiêu năm rồi, cho nên nếu không thể tìm được vấn đề căn bản thì đó là tốn công vô ích.

Cho nên, chúng ta cảm thấy hết sức may mắn, chúng ta có thể gặp được giáo huấn thấu triệt nguồn gốc, giáo huấn của tam giáo Nho Đạo Thích. Nhà Phật đã nói rất rõ ràng, tâm tham chiêu cảm nạn nước, tâm sân hận chiêu cảm nạn lửa, ngu si chiêu cảm nạn gió, nhân tâm bất bình chiêu cảm động đất. Mấy năm nay, các vùng trên thế giới tai họa liên miên, chúng ta bình tâm quan sát sẽ thấy rõ, tại sao khu vực đó nhiều nạn nước, tại sao khu vực đó nhiều nạn gió? Căn nguyên là do tham sân si mạn của nhân tâm gây ra. Việc hóa giải tai họa vẫn phải bắt tay từ việc trừ bỏ tham sân si mạn. Sư phụ thường nói rằng: “*Xã hội hài hòa, bắt đầu từ tâm ta*”, bắt đầu từ bản thân chúng ta. Hiệu ứng nhà kính càng ngày càng nghiêm trọng, nếu như chúng ta ngày nay nổi nóng tức là đã làm trầm trọng thêm một phần hiệu ứng nhà kính. Nếu chúng ta xem thiên hạ là trách nhiệm của mình, không muốn thêm loạn cho thế gian này nữa thì đối với khởi tâm động niệm, đối với việc điều phục tập khí của mình sẽ càng hạ công phu. Quả thật, chúng ta bây giờ và thế giới này là cùng họa cùng phước.

Trọng điểm thứ ba của giáo dục là hiểu rõ quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, quan hệ giữa người và các sanh mạng trong các chiều không gian khác. Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có nói: “*Trong trời đất có thần giám sát lỗi lầm*”, thiện tâm của chúng ta đều có thể tương giao với thiên địa quỷ thần. Cho nên, học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là thật sự nhận được sự giáo dục tốt. Hiểu rõ nhân quả, đoạn ác tu thiện, đây là cơ sở rất quan trọng của đức hạnh.

Lúc này tôi có nói với mọi người về “cảm ứng”, mười pháp giới đều là do tâm chiêu cảm. Công cao ngã mạn, tự đại thì cảm cõi A-tu-la; tâm tham cảm cõi ngạ quỷ; tâm sân hận cảm cõi địa ngục; tâm ngu si thì cảm cõi súc sanh. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý cảm ứng này thì bản thân chúng ta sẽ có trách nhiệm với mình, sẽ không oán trời, không trách người. Khi thật sự có quyết tâm đời này thành tựu đạo nghiệp của chính mình, cái tâm này là cảm, có thể cảm được sự gia trì trong vô hình của Phật Bồ-tát, của chúng thần, điều này chính là “*ứng*”. Nhưng nếu như chúng ta chưa có chí khí này mà lại tùy thuận tham sân si, tham sân si là “*cảm*”, “*ứng*” là gì? “*Ứng*” là yêu ma quỷ quái



sẽ gia trì. Cũng giống như một người đã làm việc xấu, người ác tâm bên cạnh liền nói: “Tốt, làm tốt lắm”, đó cũng là ứng. Cho nên nhận được trợ lực hay nhận được những cảm ứng không tốt này, đều là do tâm của chính mình.

Cho nên, tựa đề kinh Thái Thượng Cảm Ứng này đã cho chúng ta sự nhắc nhở rất quan trọng, hãy tuân theo lời dạy của thánh nhân, tùy thuận tánh đức thì sẽ chiêu cảm cuộc đời càng tốt đẹp hơn. Chúng ta đã lập mục tiêu rồi thì hãy y giáo mà phụng hành cho tốt.

Được rồi. Sáng nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

**Tập 6: Duyên của chủng tử thiện ác nào là mạnh nhất, chủng tử thiện ác đó sẽ khai hoa kết quả trước**

*Giảng ngày 30 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân xin chào mọi người!

Lần trước chúng ta nói tới đề kinh Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thái Thượng thông thường chỉ Thái Thượng Lão Quân, Lão Tử. Những giáo huấn của các thánh hiền nhân này đều hiển lộ ra từ trong tánh đức, cho nên từ “Thái Thượng” này thật ra cũng có thể mở rộng ra, chỉ minh đức, tánh đức của chúng ta. Người tùy thuận tánh đức sẽ có cảm ứng rất thù thắng. Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, thường nói tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Cho nên tâm thanh tịnh tương ứng với tánh đức sẽ chiêu cảm đến nhất chân pháp giới, thế giới Cực Lạc.

Chúng ta lần trước cũng nhắc tới, mỗi khởi tâm động niệm của con người sẽ sanh ra chủng tử trong mười pháp giới. Nếu chúng ta thật sự hiểu được đạo lý cảm ứng này thì sẽ không dám lơ là đối với khởi tâm động niệm cùng lời nói, việc làm của chính mình. Một niệm tham có thể chiêu cảm đến cõi naga quý, một niệm sân hận chiêu cảm cõi địa ngục, một niệm ngu si chiêu cảm cõi súc sanh. Hơn nữa, mỗi niệm, mỗi lời nói, việc làm đều giống như một hạt giống vậy, có một thiện nhân, hạt giống thiện sẽ cảm quả báo thiện, có một niệm ác nhân, ác tâm sẽ chiêu cảm ác báo. Sự cảm ứng này giống như việc trồng trọt trong tự nhiên vậy, quý vị trồng xuống một hạt giống, sớm muộn gì nó cũng khai hoa kết trái. Cho nên tục ngữ có nói: “*Ác giả ác báo, thiện giả thiện báo, không phải không báo, thời cơ chưa tới.*” Cho nên chỉ cần trồng xuống hạt giống này, sớm muộn gì nó cũng khai hoa kết trái.

Rất nhiều người liên căng thẳng, trước đây tôi đã trồng nhiều hạt giống ác, vậy làm sao đây? Đạo lý cảm ứng còn có một trọng điểm là kẻ mạnh dẫn trước, hạt giống nào mạnh nhất thì khai hoa kết trái trước. Cho nên chúng ta bây giờ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hạt giống này sẽ khai hoa kết trái trước. Trước đây đã tạo rất nhiều việc ác, chúng ta hồi đó còn chưa hiểu, hơn nữa sau khi tạo ác, nó là một hạt giống ác, hạt giống ác phải có duyên, cũng giống như một hạt giống, phải bón phân cho nó, tưới nước cho nó, nó mới trưởng thành khỏe mạnh, rồi kết trái. Nếu như chúng ta không cho nó cái duyên này, hạt giống này sẽ không hiện quả báo. Cho nên, nếu như chúng ta bắt đầu từ hôm nay đều niệm thiện hành thiện, đều nhất tâm cầu sanh Tịnh độ thì cái duyên này mạnh, có thể hiện quả báo tốt trước. Sau khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi sẽ không còn lo sợ trước đây mình đã tạo nhiều ác nhân như vậy, giờ biết làm sao đây?

Vậy chúng ta phải tĩnh lặng mà quán chiếu những đạo lý này, quán chiếu tự thân. Tại sao vậy? Vì sự cảm ứng này là tùy thời tùy nơi. Chúng ta ngày nay cảm đến thế giới Ta-bà, cái này chính là “*ứng*”. Nghiệp không nặng không sanh Ta-bà, thế giới Ta-bà này trong vũ trụ là một khu vực khá là ác trược. Người thật sự hiểu được đạo lý này, khi thấy mình bây giờ sanh trong cõi ngũ ác trược thì tâm hổ thẹn sẽ khởi lên. Cũng

đồng là sanh mạng như nhau trong vũ trụ, tại sao mình lại sanh vào trong cõi ngũ ác trước vậy? Chúng ta học xong Liễu Phạm Tứ Huân, trong chương Sửa Lỗi có ba loại tâm hết sức quan trọng, đó là tâm hổ thẹn, tâm kính sợ và tâm dũng mãnh. Hiểu được đời quá khứ chính mình đã tạo không ít ác nghiệp nên mới cảm đến thế giới Ta-bà.

Kể cả việc chúng ta cảm đến thân thể này, thân thể này hồi thối bất tịnh, bầy lỗ thường xuất ra vật bất tịnh, không gì đáng vui, đây đều là từ góc độ cảm ứng mà nhắc nhở chính mình. Nhiều người không hiểu những đạo lý này, đối với đây da thối này, họ còn tốn một đồng thời gian để trang điểm cho nó, tốn tiền, tốn tinh lực để hạ công phu trên đây da thối này. Đây đều là rất đáng thương, lãng phí thời gian quý giá. Cho nên người hiểu được rằng ngày nay tôi có thân thể hôi thối này là do quá khứ đã sanh ý niệm bất thiện, lời nói và việc làm bất thiện, liền nhắc nhở chính mình phải chuyển, đem thân nghiệp báo này chuyển thành “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể*”. Vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, tức là “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể*”, tức là vô lượng quang, vô lượng thọ. Thế nên, chúng ta đã gặp duyên phận thù thắng như vậy, bản thân chúng ta phải nắm lấy cho chắc, cái duyên này liền có thể tiếp nối. Kẻ mạnh dốt đi trước, nếu chúng ta không hạ quyết tâm thì nghiệp lực từ vô thủy kiếp sẽ đến dẫn dắt chúng ta, sau khi dẫn dắt, chúng ta sẽ rất khó tránh khỏi ác quả.

Người sáng suốt tự biết mình mới chịu hạ công phu, bởi vì trên thực tế khi chúng ta nhắc tới cảm ứng là nhắc tới câu “*duy nhân tự triệu*” (do người chiêu cảm đến), mỗi người đều có ấn tượng [về điều này]. Nhưng chúng ta hãy bình tâm mà nhìn lại, dù đã hiểu rõ đạo lý này nhưng thiện niệm của chúng ta nhiều hay ác niệm nhiều, ý niệm của chúng ta tương ứng với giới định huệ hay tương ứng với tham sân si mạn? Đây chính là một vấn đề chúng ta buộc phải rất bình tâm [mà quán chiếu]. Không phải chúng ta đã đọc kinh Phật, đã đọc kinh điển thánh hiền thì chúng ta đời này liền có thể đắc lực. Đời này chúng ta có thể thành tựu, có thể đắc đại lực, hay là đời này chúng ta chỉ có thể kết duyên thôi đều là do chính mình quyết định.

Chúng ta lại bình tâm quán chiếu, thiện niệm hiện nay của chúng ta so với ba năm trước, năm năm trước, khi chúng ta vừa mới tiếp xúc Phật pháp, là tiến bộ hay là thoái lui rồi? Sự cung kính với người, quan tâm với người, khiêm tốn với người, những cái này đều là “cảm”. Nếu như thoái lui rồi thì chúng ta phải bình tâm mà quán chiếu, mặc dù đã tiếp xúc với Phật pháp, nhưng có khả năng chúng ta đang thoái lui đây. Làm thế nào để khắc phục? Việc này cho thấy rõ tầm quan trọng của sự huân tập, thời gian huân tập không đủ, chánh niệm không khởi lên được, lại bị tập khí, nghiệp lực kéo đi mất. Chúng ta nhất định phải huân tập cho tới rõ lý, rõ lý rồi nhất định sẽ y giáo phụng hành. Tại sao sau khi chúng ta nghe rồi, biết rõ ràng là do “mình tự chuốc lấy” mà vẫn không ngăn lại được ác niệm? Nói thẳng ra, là do vẫn chưa đủ thấu triệt lý. Nếu sự quán chiếu này, đạo lý này nghĩ thông rồi, tuyệt đối chúng ta sẽ không dám giải đãi, tuyệt đối không dám giảm bớt thời gian huân tập. Bởi vì chúng ta đã sáng suốt biết rõ chính mình, không huân tập cho tốt thì sẽ không phục được phiền não.

Chúng ta quan sát thấy rất nhiều người tu hành trong lịch sử, họ đi theo thiện tri thức mười năm, hai mươi năm không rời. Họ đã biểu diễn cho chúng ta, họ theo thiện tri thức, mỗi ngày huân tập, không dám giải đãi. Trừ phi bản thân họ có thành tựu, họ mới ra ngoài hoằng pháp lợi sanh. Có người tuy đã có thành tựu, họ vẫn không ra ngoài, cả đời vẫn theo thiện tri thức để làm biểu pháp cho đại chúng, để đại chúng biết rằng nếu không trường kì huân tập sẽ không phục được phiền não. Thật ra việc này là để chúng ta nhìn thẳng vào một trọng điểm, phải sáng suốt hiểu rõ chính mình. Trong thời đại này, nhờ vào khoa học nên lúc nào chúng ta cũng có thể thân cận thiện tri thức. Bây giờ băng đĩa rất thuận tiện, sư phụ giảng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta có thể tùy thời huân tập. Chỉ cần mở băng đĩa ra là được, điều rất quan trọng là chúng ta phải dùng tâm chí thành cung kính để nghe. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Quá trình huân tập này cũng là quá trình đối trị tập khí. Đối trị tập khí gì? Tập khí giải đãi, không có tâm kiên nhẫn. Sau khi hạ quyết tâm, mấy ngày đầu chúng ta huân tập khá là tích cực, nhưng qua một tuần lễ, chúng ta liền bắt đầu giải đãi. Hơn nữa còn phải điều phục tập khí gì? Điều phục tập khí không cung kính. Ngày nay chúng ta xem đĩa sư phụ giảng kinh, có thể khi mới bắt đầu tiếp xúc, chúng ta hết sức cung kính, thậm chí trước khi xem còn đánh lễ ba lạy. Ba năm trôi qua, năm năm trôi qua, vừa nghe vừa ngủ gật. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khuyên chúng ta: “Tu hành phải phá vỡ cửa ải gạt mình”, lời nói này hết sức sâu sắc. Chúng ta không quán chiếu tâm của chính mình, không quán chiếu tình hình của chính mình, muốn phá vỡ sự gạt mình hầu như là không thể nào. Bởi vì chúng ta quán chiếu thấy tình hình này có nghĩa là tâm cung kính của chúng ta đã thoái rồi, tâm giải đãi, tâm ngạo mạn đã hiện tiền. Thậm chí nghe kinh đã nghe mấy năm, trong quá trình nghe, còn vừa nghe vừa nghi ngờ nói như vậy có đúng không.

Cho nên, thời đại này có sự tiện lợi của khoa học, chúng ta phải nên càng trân quý phước báo này, nhất định không thể thiếu công phu huân tập. Thời đại này, nếu chúng ta không huân tập thì sẽ không khởi được năng lực quán chiếu. Thế nên khi có thời gian, chúng ta không thể khởi vọng tưởng, vì hễ khởi vọng tưởng thì sẽ chiêu cảm tới rất nhiều phiền não. Hễ có thời gian thì phải tinh tấn, chỉ có tinh tấn mới có thể sanh định huệ, trong lục độ có nói về tinh tấn, thiền định, trí huệ. Chỉ có định lực rồi mới không bị cảnh giới chuyển. Không có định lực thì cuộc đời chúng ta sẽ như lời sư phụ thường nói: “Cả thầy là vận mạng, nửa điểm chẳng do người”. Học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta cũng quý trọng phước báo lớn nhất đời này của chúng ta. Phước báo lớn nhất là gì? Được nghe Phật pháp. Hơn nữa, còn nghe được pháp môn niệm Phật, còn thọ giới với minh sư, còn có vị cao tăng như sư phụ đến chỉ đạo chúng ta, quý vị đi đâu tìm được phước lớn như vậy chứ? Nhưng họa phước luôn đi đôi với nhau, quý vị quý trọng cái phước này để đời này thành tựu, hay là quý vị chà đạp cái phước này, bôn

cột, tiêu khiển Phật pháp vậy? Họa phước này vẫn là do người tự gây, phải coi công phu của bản thân chúng ta.

Chúng ta bắt đầu tiến vào kinh văn. Chúng ta coi câu kinh văn thứ nhất: “*Thái Thượng viết: Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”.

Từ “Thái Thượng” này, chúng tôi đã giảng rồi, “Thái Thượng” là giáo huấn của Đạo gia, giáo huấn của Lão Tử. Chúng ta tu học Phật pháp Đại thừa, đặt nền tảng trên cơ sở của Nho và Đạo. Bởi vì Đức Phật đã nói, không học Tiểu thừa trước rồi mới học Đại thừa thì không phải đệ tử Phật. Tiểu thừa hiện nay rất ít được hoằng truyền ở Trung Hoa chúng ta, tại sao vậy? Bởi vì giáo huấn của Nho gia và Đạo gia đã thay thế Tiểu thừa. Phật pháp không chấp trước, đều là tùy thuận nhân duyên của mỗi nơi. Người Hoa chúng ta đọc kinh điển của Nho gia, Đạo gia thì cảm thấy hết sức thân thiết, quen thuộc, hơn nữa trong giáo huấn của Nho, Đạo, tấm lòng cũng hết sức rộng rãi. Chúng ta coi Nho gia nhấn mạnh: “*Dục minh minh đức u thiên hạ*” (muốn có được phẩm đức quang minh và hoằng dương phẩm đức đó trong thiên hạ), cho nên tâm lượng hết sức lớn. Đạo gia nói: “*Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bá tánh chi tâm vi tâm*” (Thánh nhân không có thành kiến, lấy tâm thiên hạ làm tâm mình), đều có tâm niệm nghĩ đến tất cả chúng sanh. Hiểu được điển cố lịch sử này, chúng ta học Phật pháp Đại thừa thì nhất định phải cảm chắc căn cơ Nho và Đạo. Nhất là Phật pháp Đại thừa đặt nền tảng trên cơ sở luân lý, đạo đức, nhân quả. Cho nên giáo huấn của “Thái Thượng” là rất quan trọng, nó bao gồm luân lý, đạo đức, nhất là giáo dục nhân quả.

“*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, câu nói này nằm trong phần mở đầu của bài kinh văn, cho thấy nó chính là tổng cương lĩnh của cả bộ kinh văn. Thánh hiền nhân đều là người đã khai trí huệ, cho nên câu nói đầu tiên của họ đều là trọng điểm quan trọng nhất. Bao gồm bài mở đầu của sách Đại Học, Nho gia nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”, phần kinh văn phía sau đều là thuyết minh cho câu tổng cương lĩnh này. “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu*” là nói với chúng ta đạo lý cảm ứng, còn “*Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*” là nói ra một cách cụ thể chân tướng sự thật và tình hình thực tế của việc cảm ứng. Cho nên câu phía trước là lý, câu phía sau là sự. Chúng ta thường nói lý đắc tâm an, người đã hiểu rõ ràng đạo lý này rồi thì tâm sẽ không oán trách, sẽ không mê hoặc, thật ra tâm chúng ta không an được là do luôn luôn không rõ lý.

Chúng ta coi câu thứ nhất nói: “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu*”. “Duy nhân tự triệu” có nghĩa là họa và phước không có hình dạng nhất định, đều là do con người chiêu cảm tới, tuyệt đối không phải ông trời muốn giáng họa hay giáng phước cho ai, mà nguồn gốc của họa phước đều là tự mình chiêu cảm tới. Vậy từ nay về sau chúng ta không oán trời, không trách người, tại sao vậy? Tự mình chiêu cảm thì sao có thể trách được ai? Cho nên, người chỉ cần oán trời trách người thì trái nghịch với chân tướng này. Nếu như chúng ta kết hợp với câu nói trong Đệ Tử Quy: “*Biết sửa lỗi, không còn lỗi*”,

chúng ta hiểu rõ duy nhân tự triệu thì hãy mau mau sửa lỗi. “*Hễ che giấu, lỗi chồng thêm*”, chúng ta ngày nay chiêu cảm kết quả không tốt, chúng ta còn muốn oán trời trách người, còn muốn chỉ trích người khác, ý niệm này là không hiểu lý, ý niệm này là “*hễ che giấu*”, thì “*lỗi chồng thêm*”. Chúng ta đã biết rõ mà còn cố phạm. Chúng ta hiểu rõ là duy nhân tự triệu, còn đi trách móc người khác. Cho nên, sau khi tu học phải càng hạ chắc quyết tâm, không thể trở về tập khí ban đầu nữa. Chúng ta ngày nay là người dạy học, đã đọc những đạo lý này, một người thầy phạm lỗi thì tội của họ tất nhiên sẽ không giống với người bình thường. Một đệ tử Phật đang tạo tội thì hiển nhiên tội này cũng sẽ không giống với tội của người chưa học.

Và “*tự triệu*”, cái gì đang triệu? Ba nghiệp thân, khẩu, ý của mình đang chiêu cảm. Đối với thân khẩu ý, thật ra căn bản nhất vẫn là ý nghiệp, người có ý niệm mới biến thành lời nói và việc làm. Có thể giữ được ý niệm thuần tịnh thuần thiện thì họ sẽ không tạo nghiệp. Cho nên, trong kinh thường nhắc nhở chúng ta, “*cát hung họa phước đều do tâm tạo*”. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng cũng nói: “*Hết thấy phước điền, không rời tác lòng, từ tâm mà tìm, không gì không thông*”. Họa phước này đều là do tâm chiêu cảm tới, nhưng Lão Tử cũng nói “*họa phước đi đôi*”. Tâm Mệnh Thi đã nói với chúng ta: “*Tâm có thể cứu mệnh, cần nhất là giữ tâm nhân đạo*”. Tôi vừa mới nói về nhiều việc cảm ứng như vậy, tâm trạng của mọi người hình như hơi sa sút, đứng ra là nghe những chuyện này rồi thì càng nghe càng vui sướng, đó mới là “*phước tại thọ gián*” (có phước là do chịu nghe khuyên) chứ. Cha mẹ của chúng ta vừa nói chúng ta hai câu, đầu chúng ta liền cúi xuống, mặt liền bí xị. Phước lớn từ đâu tới? Từ “*thọ gián*” (nghe lời khuyên, nghe lời can gián) mà tới. Đời này thật sự muốn liễu thoát sanh tử, ra khỏi lục đạo luân hồi thì khi nghe được chánh pháp, nghe thấy người khác chỉ ra vấn đề của mình thì phải sanh tâm hoan hỉ, nếu không sẽ rất khó điều phục tập khí. Cho nên, cần nhất là giữ tâm nhân đạo, niệm niệm nghĩ cho người khác thì vận mệnh của ta sẽ bắt đầu chuyển. Câu “*họa phước đi đôi*” rất là thú vị, phước khí tới rồi liền sanh tâm tham chấp, sau đó khi hưởng thụ lại phóng túng thì họa liền theo đó mà tới. Nhưng mà, cho dù là họa tới rồi, nhưng không oán trời, không trách người, bản thân có thể sám hối, sửa sai thì phước lớn cũng theo đó mà tới, là tự triệu mà, nó có thể chuyển được.

Đời Thanh, ở khu vực Sùng Minh, có một nhân sĩ tên là Hoàng Vĩnh Tước, người ta xem bói cho ông, ông vào khoảng 60 tuổi thì thọ mạng sẽ hết. Ông có một lần thấy trên biển có một chiếc thuyền sắp lật, ông lập tức bỏ ra 10 lạng bạc nhờ thuyền cá mau mau đi cứu người, cứu được hơn 10 mạng người. Về sau, ông gặp lại thầy xem bói đó, thầy xem bói liền nói bây giờ trên mặt ông đường âm đức càng ngày càng nhiều, ông sẽ rất trường thọ, lại còn rất có phước khí. Mọi người có biết đường âm đức hình dạng ra sao không? Tôi vẫn còn chưa biết. Nhưng tôi nghĩ, người thường hay cười thì đường âm đức chắc cũng khá nhiều. Tại sao vậy? Vì khiến người khác hoan hỉ. Nếu người thường hay mang một bộ mặt rất hung dữ thì chắc chắn đường âm đức sẽ ít. Mọi người nghĩ thử coi, người càng hay cười thì ở trên trán có thể sẽ có rất nhiều đường. Mọi người

phải khéo quan sát, sau này quý vị nghe sư phụ giảng kinh thì quan sát nhiều một chút, đường âm đức của sư phụ ở trán vô cùng nhiều. Tiên sinh Hoàng Vĩnh Tước quả thật sau đó sống tới hơn 90 tuổi, không bệnh mà mất, hơn nữa sanh được người con trai, thời Khang Hy đã thi đậu đầu bảng, hậu thế đều rất thịnh vượng.

Một người vốn dĩ đoản mạng vô phúc, chỉ vì tận tâm làm việc tốt mà chuyên biến vận mệnh, sau đó chiêu cảm đến quả báo hết sức tốt đẹp. Cho nên, chỉ cần người chịu hạ công phu, nhất định có thể cải tạo vận mệnh. “Mệnh thực tạo từ tâm, cát hung do người triệu”, “người từng làm việc ác, sau tự mình hối cải, không làm các việc ác, siêng làm các việc lành, lâu dần ắt cát tường, là chuyển họa thành phúc”. Những đạo lý này chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta đối với “duy nhân tự triệu” không chỉ không lo sợ, mà còn tích cực đoạn ác tu thiện.

Được rồi, sáng nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 7: Phước là do chính mình tu mà có, xin đừng oán trời trách người**

*Giảng ngày 31 tháng 7 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thật ra chính là thương mình, thuận theo tánh đức của chính mình để đổi nhân xử thế tiếp vật. Theo đó mà thâm nhập học tập, đối với chân tướng sự thật về cảm ứng, về nhân duyên quả báo, chúng ta có thể càng nhận thức, càng hiểu rõ, tiếp đó khẳng định chân tướng của nhân duyên quả báo. Khẳng định đến mức độ nào vậy? Bất kì tình huống nào xảy ra, chúng ta cũng không nghi ngờ đạo lý cảm ứng. Ví dụ chúng ta cả đời đã làm việc tốt nhưng về già sanh bệnh thì chúng ta còn tin tưởng đạo lý cảm ứng nữa không? Rất nhiều người gặp phải tình huống này, họ liền cảm thấy lời của thánh hiền, của Phật Bồ-tát không có đạo lý. Cho nên, có nhận thức đủ sâu thì khi gặp phải cảnh giới mới không bị sanh phiền não, sanh nghi ngờ, thậm chí oán trời trách người.

Tôi đã từng gặp một người bạn, cuộc đời của cô đã gặp rất nhiều trắc trở. Cha cô bị ung thư, cô nói với tôi rằng cô ra vô bệnh viện hình như cũng quen thuộc như phòng bếp của nhà mình vậy. Sau đó cô mang thai, khi sanh con thì thai chết trong bụng. Vì chăm sóc cho cha của mình nên không cách nào lo liệu cho cuộc sống hôn nhân, sau đó còn ly hôn. Tiếp theo còn có những chuyện bất hạnh hơn nữa cũng xảy ra cho bản thân cô. Tôi biết được hoàn cảnh này của cô, thật sự cảm thấy mình so với cô thì quá là hạnh phúc. Nhưng một điểm rất đáng quý là mặc dù cô trải qua nhiều trắc trở như vậy nhưng cô không có một câu oán trách, cô chỉ cảm thấy là vấn đề của chính mình, chính mình làm không tốt. Chúng tôi là bạn thân của cô, đều cảm thấy nếu không tận tâm tận lực giúp cô thì thật sự rất ái ngại. Cô không oán trời, không trách người là bởi vì cô không nghi ngờ về nhân duyên quả báo, cô có thể chấp nhận, kể đó, cô có thể đoạn ác tu thiện. Cho nên về sau cô đã cải tạo vận mệnh của mình, bây giờ cô cũng đang dạy học trong trường, gia đình cũng rất hạnh phúc.

Cho nên trên con đường tu học, tín giải hành chứng, cái tín này càng sâu thì giải hành mới có thể càng tiến. Nếu như tín tâm này có hạn thì việc thâm nhập lý giải sẽ rất khó đắc lực. Một người muốn khế nhập cảnh giới thì tín, giải, hành của họ phải dung nhập thành một thể, không có tư hào nghi ngờ, lý giải rồi thì hãy mau chóng đi làm, người như vậy có thể khế nhập cảnh giới. Cho nên, chúng ta phải hỏi chính mình, tự mình tin sự cảm ứng, tin nhân quả báo ứng tới mức độ nào, có thể vững vàng không dao động chưa? Tất nhiên, Đức Phật từ bi, đem đạo lý nhân duyên quả báo khai giải cho chúng ta trên nhiều phương diện. Ví dụ: “*Muốn biết nhân đời trước thì coi quả đời này*”. Rất nhiều người cảm thấy đời này họ không làm việc gì xấu, tại sao họ gặp những tình cảnh không tốt? Cho nên những chân tướng sự thật về cảm ứng và nhân quả là thông ba đời, không phải chỉ nhìn vào một đời này. Ngày nay chúng ta gặp phải những chuyện không tốt, gặp phải những người, những sự việc, những hoàn cảnh, môi trường



vật chất không tốt, chúng ta phải nhớ lại đạo lý này, “phải coi quả đời này”, đó là do đời trước đã tạo tác nghiệp bất thiện mới chiêu cảm đến quả báo này. Người thật sự hiểu rõ đạo lý này thì đối với bất kì việc gì cũng tuyệt đối không oán trách. Tại sao mình lại gặp phải việc này? Bởi vì “duy nhân tự triệu”, đó là đời trước mình đã tạo nghiệp bất thiện.

Cho nên thật sự hiểu rõ đạo lý rồi, cuộc đời sẽ không còn oán trách bất kì việc gì, thậm chí còn cảm thấy mọi việc đều là việc tốt. Tại sao? Sau khi nhận rồi, quả báo này chẳng phải được tiêu trừ rồi sao, hóa đơn này chẳng phải được thanh toán xong rồi sao, món nợ này chẳng phải trả rồi sao? Tục ngữ có nói: “Nợ tiền trả tiền là đạo lý muôn thuở”, hơn nữa lại nói “không nợ thì thân nhẹ nhàng”. Mọi người có muốn “không nợ thân nhẹ nhàng” không? Muốn, phải không? Vậy thì chuyện nên trả hãy mau mau trả, đừng đợi tới lúc tới lâm chung mới tới đời, vậy là phiền phức rồi. Người như vậy, khi đối mặt tất cả ác duyên, ác báo vẫn được an nhiên, thậm chí còn cảm ơn, còn kì vọng chính mình chuyển ác duyên thành pháp duyên, mình phải vì người diễn nói, không chỉ trả nợ họ mà còn kết pháp duyên với họ, đây chính là tấm lòng Bồ-tát. Tại sao? Nếu như mình không kết pháp duyên với họ thì họ lại đòi nợ mình, họ lại tạo nghiệp, lại đọa xuống ba đường ác, vậy có liên quan tới mình. Nếu mình không kết ác duyên với họ thì sao họ lại làm những chuyện ác này? Sao họ lại đến gây rắc rối cho mình, tạo những tội nghiệp này chứ? Cho nên không chỉ phải trả nợ mà còn phải giúp đỡ đối phương ở trong đời này đừng bị đọa lạc nữa, nhất định phải chuyển thành pháp duyên. Đây là người có trách nhiệm, là người hiểu biết nhân quả, đây là tư duy mà người từ bi nên có.

Vậy làm sao có thể thật sự chuyển ác duyên thành pháp duyên? Chúng ta phải tu dưỡng cho tốt, khiến đối phương khâm phục đức hạnh của chúng ta. Hòa Thượng Bồ Đại nói: “*Nước bọt phun trên mặt, để cho nó tự khô, ta cũng đỡ tốn sức, họ cũng không phiền nào*”. Mọi người đọc xong bài kệ này, có quán tưởng một chút không? Tự mình biểu diễn trước một chút, có người phun nước bọt vào quý vị, quý vị có giận không? Lại giận rồi, đó là oan oan tương báo không bao giờ hết. Lập ra mục tiêu: “Cùng tất cả chúng sanh kết pháp duyên, dát vàng lên mặt Phật Bồ-tát”, phải có chí khí. Có mục tiêu kiên định như vậy thì phải luyện công phu, luyện tập tâm bình khí hòa trong tất cả cảnh duyên. Thật ra, chúng ta đừng thường nghĩ về “cái tôi”, hãy thường nghĩ về đối phương thì sẽ được tâm bình khí hòa. Quý vị coi họ phun nước bọt vào chúng ta, họ rất tức giận, trong chốc lát sự sân hận tràn ngập thân tâm của họ, họ có khó chịu không? Họ khó chịu. Cho nên mình chỉ nghĩ làm sao khiến họ nguôi giận trở lại, thì chẳng phải mình sẽ không tức giận nữa sao? Mình tức giận là bởi vì “sao anh có thể đối với “tôi” như vậy?”. Đó là vẫn còn có cái “tôi”.

Ngày nay nếu như chồng quý vị nổi giận, quý vị liền nói với anh ấy: “Xin lỗi, xin lỗi, là em không đúng, anh đừng giận nữa, anh đừng giận nữa, anh giận rồi sanh bệnh là tổn thất lớn nhất của em”. Quý vị nói những ngôn ngữ nhu hòa này, chồng quý vị còn giận được nữa không? Quý vị còn chưa thử qua, phải không? Phật pháp phải chính mình

đi thực hành, đi ẩn chứng thì mới biết là chân thật không giả. Chuyển tâm của chính mình thì liền có thể chuyển cảnh giới, đó là “*y báo theo chánh báo mà chuyển*”, chánh báo chính là tâm, chính là duy nhân tự triệu, là do tâm niệm của chính mình. Cho nên một người hiểu được “*muốn biết nhân đời trước thì xem quả đời này*”, họ sẽ không còn oán trách bất kì ai, họ cảm thấy mỗi sự việc, ví như gặp ác duyên thì trả nợ là việc tốt, gặp thiện duyên thì làm tròn bổn phận thành tựu cho đối phương. Mọi việc đều là việc tốt, mọi người đều là người tốt. Đức Phật tiếp theo lại nói: “*Muốn biết quả tương lai, hãy xem nhân gieo hiện tại*”. “*Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu*”, trong Kinh Thi có nói: “*Vĩnh ngôn phối mệnh, tự cầu đa phước*”, cát hung họa phước đều là tự mình cầu được.

Tất nhiên phước lớn nhất mà đời này chúng ta cầu chính là đời này làm Phật, vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Phước lớn như vậy thì phải dựa vào gì để chiêu cảm? “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật*”, cái này là sự chiêu cảm quan trọng nhất. Thật sự đời này kiên định cầu vãng sanh thì phải thường xuyên quán chiếu tâm của chính mình có phải là tâm Bồ-đề không, có phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi không? Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, liền được cảm ứng. “*Muốn sanh thì nhất định được sanh*”, nếu tâm của mình thường xuyên đều tương ứng với năm loại tâm này, tương ứng với tâm thanh tịnh thì nhất định có thể vãng sanh, tần số đó đã sớm được kết nối. “*Hết thấy tuân tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ*”, vì thế giới Tây phương Cực Lạc là pháp giới Phổ Hiền, nếu tâm và lời nói, việc làm của chúng ta đều tương ứng với Phổ Hiền thập nguyện thì nắm chắc phần vãng sanh.

Cho nên chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật hãy dùng năm tâm này để quán chiếu, dùng Phổ Hiền hạnh nguyện để đối chiếu chính mình. Thường xuyên đối mặt với tất cả chúng sanh, không chỉ là người, bao gồm những việc chúng ta phụ trách, những việc phải đối mặt, đều có thể cung kính đối đãi, tận tâm tận lực yêu thương, quý trọng thì đều là lễ kính, chúng ta tiết kiệm cũng chính là lễ kính vạn vật. “*Xưng tán Như Lai*”, đối mặt bất kì người sự vật nào cũng nhìn thấy ưu điểm của người, cũng nhìn thấy công đức của người, đây là tán thán Như Lai. “*Rộng tu cúng dường*”, tâm niệm đều là tâm làm lợi ích cho người, tâm thành tựu cho người, có thể xả thân vì người, đây là rộng tu cúng dường. Thường xuyên có thể quán chiếu chính mình không cung kính, chính mình không tán thưởng ưu điểm của người khác, không thể xả thân vì người. Tâm niệm luôn suy nghĩ cho người, vừa phát giác ý niệm lệch lạc liền lập tức phản tỉnh sửa lỗi, đây chính là “*sám hối nghiệp chướng*”.

Cho nên chúng ta hiểu được “*muốn biết quả tương lai*”, cuộc đời sau này của chúng ta sẽ đi về đâu là do tự mình quyết định, xem nhân gieo hiện tại. Hiểu được duy nhân tự triệu thì sẽ không mê tín, bởi vì đã hiểu được chân tướng của nhân duyên quả báo trong vũ trụ nhân sinh rồi. Rất nhiều người đi đến chùa khấn cầu Phật Bồ-tát, thần minh ban phước cho họ, đây là mê tín. Phước khí dựa vào chính mình tu mà có được, chiêu cảm mà tới, không phải thần minh, Phật Bồ-tát có thể cho chúng ta. Phật Bồ-tát cũng

không thể thay thế bất kì ai chịu bất kì tội gì, bởi vì tội báo duy nhân tự triệu, đó là tự mình chiêu cảm tới. Cho nên thật sự hiểu rõ đạo lý này, y chiếu giáo huấn của Phật Bồ-tát nghiêm chỉnh đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ thì sẽ có thể chuyển phàm thành thánh, đây mới là phương hướng, mục tiêu chúng ta đời này cần nỗ lực.

Cho nên “*muốn biết quả tương lai, xem nhân gieo hiện tại*”. Hễ hiểu rõ đạo lý này thì đời này tận tâm tận lực tích công lũy đức, cuộc đời như vậy sẽ không hối tiếc. Nếu như hiểu rõ những đạo lý này mà không thật sự đi làm thì sớm muộn sau này sẽ hối hận. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ nhắc nhở chúng ta một câu: “*Sao chẳng ngay lúc khỏe mạnh nỗ lực tu thiện, còn muốn đợi khi nào?*”. Bây giờ còn trẻ, tinh thần đều rất tốt, qua hai mươi năm nữa, tóc bạc rồi, thể lực suy yếu, nếu muốn dưỡng dưỡng tinh thần sẽ không dễ dàng. Tu hành phải dụng công trong hiện tại, phải tranh thủ lúc còn trẻ mà dụng công.

Tôi nói tới đây, quý vị trưởng bối đừng nói: “*Vậy mình tiêu rồi*”. Bất kì lúc nào chúng ta cũng hạ quyết tâm thì sẽ được cái gọi là “*duy nhân tự triệu*”. Một người thật sự hạ chắc quyết tâm “*thật vì sanh tử, phát Bồ-đề tâm*” thì cái tâm này sẽ chiêu cảm điều gì? Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần giúp đỡ. Đây cũng là chiêu cảm mà tới, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, tại sao có thể chiêu cảm chư Phật đến hộ niệm? Bởi vì một niệm này tận khắp hư không pháp giới. Sư phụ trong hai năm nay đã giảng hai lần Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đã đem chân tướng của nhân sinh vũ trụ nói với chúng ta, mỗi niệm của chúng ta tận khắp pháp giới, mọi người hễ động một ý niệm thì sẽ trùm khắp pháp giới. Đạo lý này suy ngẫm kĩ lại sẽ cảm thấy sớn gai ốc. Ô! Chúng ta khởi một ác niệm, hư không pháp giới Phật Bồ-tát đều biết. Chúng ta sau này còn muốn tới thế giới Tây phương Cực Lạc, tới lúc đó những Bồ-tát đó liền nói: “*Vào ngày 31 tháng 7 năm 2010 người đã khởi những ý niệm không tốt, ôi chao, người coi người còn nói muốn vãng sanh Tây phương nữa sao?*”. Lúc đó mình sẽ rất mất mặt. Thường phải nghĩ rằng hễ động một ý niệm thì tất cả Bồ-tát trong Liên trì hải hội đều biết hết, ái ngại lắm, phải sanh tâm hổ thẹn, sanh tâm sám hối. Cho nên năng lực sám hối có thể khiến người ta không ngừng nâng cao. Người vãng sanh Tây phương là người tích lũy công đức, là người biết sám hối nghiệp chướng, có thể vãng sanh.

Cho nên động một ý niệm vãng sanh kiên định, thật sự cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần trợ giúp. Chúng ta từ trong Kinh A-di-đà cũng có thể hiểu được đạo lý này. Thập phương chư Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài, “*nói lời chân thật rằng tất cả chúng sanh nên tin vào kinh xưng tán bất khả tư nghị công đức được tất cả chư Phật hộ niệm này*”. Người đọc Kinh A-di-đà, đọc kinh Tịnh độ lại niệm Phật thì thập phương chư Phật đều hộ niệm, bởi vì pháp môn này quá thù thắng. Pháp môn này có thể ở trong đời này thành tựu, pháp môn này là đem công đức trên quả địa thành Phật của A-di-đà Phật mà tu trên nhân địa của chúng ta, cho nên lợi ích chân thật chỉ có Phật mới nói rõ được. “*Chỉ Phật với Phật mới biết nổi, Thanh Văn ức kiếp suy trí Phật, trọn hết thần lực chẳng lường xong*”. Cho nên sự thù thắng của pháp môn này chỉ có Phật

mới hiểu triệt để, gọi là pháp khó tin, người bình thường nói không rõ hết. Chúng ta nếu như chân thật niệm thì sẽ đắc lực.

Chúng ta chỉ nghĩ đến vấn đề của ông Trương Thiện Hòa thời Đường là được rồi, ông cả đời giết bò, làm chung những con bò tới đời mạng, ông sợ gần chết, kêu khóc. Một người xuất gia đi ngang qua, lập tức thắp một nén hương, bảo ông lớn tiếng niệm A-di-đà Phật, ông niệm được 10 tiếng liền vãng sanh. Chúng ta nghĩ thử coi, vạn đức hồng danh của A-di-đà Phật có công đức bao lớn, năng lượng bao lớn, khiến một người trong chốc lát sắp sửa đọa địa ngục A-tỳ, sau khi niệm được 10 tiếng thì đời này đi làm Phật. Cho nên nhân duyên thù thắng này, chúng ta chịu quyết một lòng nắm lấy mà niệm thì đời này tuyệt đối sẽ không hối hận, sẽ không uổng phí. Nếu như bỏ lỡ cơ hội hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay thì thật là sự hối hận lớn nhất của đời người.

Cho nên đời này muốn không để lại tiếc nuối thì phải hiểu được chân tướng của sự cảm ứng. Biết được là do chính mình tạo tác cảm tới ác báo nên không oán; biết được nắm chắc cơ hội thành Phật trong đời này, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì đời này có thể thành tựu, đời này sẽ tuyệt đối không bị hối hận. Chúng ta hiểu được thiện tâm, thiện hạnh sẽ cảm thiện quả, ác tâm, ác hạnh sẽ cảm ác báo. Người tạo tác ác nghiệp căn nguyên là bởi vì họ mê hoặc, mê hoặc rồi mới tạo nghiệp, mới cảm đến những ác báo. Cho nên người chỉ cần không mê hoặc nữa, giống như một người từ nhỏ có sự giáo dục gia đình tốt, họ biết đối nhân xử thế ra sao, họ biết thường xuyên phải nghĩ cho người khác, phải hậu đạo (đôn hậu), họ sẽ không tạo nghiệp nữa. Bây giờ thế gian này tại sao thiên tai nhân họa nhiều như vậy? Là vì từ nhỏ không có giáo dục tốt, họ mê hoặc nên mới tạo nghiệp. Phật Bồ-tát tại sao thương xót chúng sanh? Bởi vì chúng sanh đánh mất tự tánh, tạo tác ác nghiệp, đó cũng không phải họ muốn làm như vậy, bởi vì họ không hiểu nên nhiễm phải thói ác. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nhắc nhở chúng ta: *“Người trước bất thiện, không biết đạo đức, chẳng có người dạy, không nên trách họ”*. Phải bao dung, kể đó thương xót, vì người diễn nói, phải giúp đỡ chúng sanh có được nhân duyên đối với chánh pháp. Chúng ta làm tốt rồi sẽ có thể cảm động, có thể giáo hóa người khác. Cho nên đối mặt với tất cả người tạo ác, chúng ta phải thương xót, tuyệt đối không thể chỉ trích, không thể đối lập.

Sự cảm ứng đó là do tâm chiêu cảm, tâm con người trước khi có vọng động là thanh tịnh vô nhiễm, hết sức thanh khiết, chỉ vì một vọng động mà sanh ra niệm thiện ác. Niệm thiện hướng về việc tốt, niệm ác hướng về việc xấu, dần dần tập khí ác này càng tích càng dày, sau cùng cũng không phục được tập khí. Chúng ta phải hiểu được rằng, thật ra tất cả các ác hạnh cũng chỉ là do một ý niệm ban đầu không đúng mà thôi, ý niệm này sai rồi, nếu chúng ta không chỉnh sửa lại cho tốt thì càng tích càng dày, sẽ càng lệch càng xa. Trong Kinh Dịch nói: *“Thiện không tích thì không đủ để thành danh; ác không tích thì không đủ để diệt thân”*, quả báo thiện ác, thật ra đều do tích lũy qua ngày tháng mà hình thành. Người ta nếu như đối với tâm niệm này có sự quán chiếu hết sức nhạy bén thì họ sẽ dần dần có thể chế phục ác niệm, tăng trưởng thiện niệm.

Vào thời Tống có vị tiên sinh Triệu Khang Tĩnh, ông phát giác được phải từ căn bản của việc khởi tâm động niệm mà tu. Ông lấy một cái bình và đậu đen, đậu trắng, nếu như ông khởi một ác niệm, ông liền bỏ một hạt đậu đen vào; khởi một thiện niệm, ông liền bỏ một hạt đậu trắng vào. Khi vừa mới bắt đầu, mỗi ngày ác niệm khởi lên nhiều, cho nên đậu đen rất nhiều. Tất nhiên, đây là hiện tượng bình thường, mỗi người trong quá trình tu hành đều là dần dần chuyển đổi lại tập khí, đối trị ý niệm. Tiếp theo đó, ông hạ quyết tâm sửa lỗi, điều phục. Qua một thời gian sau, đậu trắng khá nhiều, đậu đen khá ít. Sau cùng, ngay cả thiện niệm ông cũng không chấp trước, ngay cả cái bình và đậu đen đậu trắng đều cất đi, tâm địa thanh tịnh, trong sáng, không nghĩ thiện, không nghĩ ác nữa. Cho nên chúng ta hành thiện, sau cùng cũng không được chấp trước thiện báo. Có cầu liền cảm ứng vào ba đường thiện, nếu không cầu, tâm thanh tịnh sẽ cảm đến thế giới Tây phương Cực Lạc. Cho nên phương pháp này của tiên sinh Triệu Khang Tĩnh đáng để mọi người tham khảo, bởi vì dùng phương pháp này, chúng ta sẽ không gạt mình, có thể hiểu được tình hình của chính mình.

Đại đế Đông Nhạc đã từng dạy bảo chúng ta: “*Hành thiện như cỏ trong vườn xuân*”, cỏ trong mùa xuân, “tuy không thấy nó lớn, nhưng mỗi ngày một cao”, người có thái độ hành thiện, dần dần cái thiện đó của họ sẽ càng ngày càng nâng cao. Làm ác thì sao? Như cục đá mài dao, mỗi ngày mài dao, cục đá mỗi ngày bị mài mòn, “không thấy nó mòn, mà mỗi ngày một khuyết”. Cho nên ngày nay nếu như chúng ta không đối trị ác hạnh của mình thì mỗi ngày phước báo của bản thân chúng ta đều bị tổn hại. Mỗi ngày ác niệm không được chế phục thì ba năm, năm năm sau phước bị tổn hao hết, như trong kinh có nói: “*Nói ác, nhìn ác, làm ác, mỗi ngày có ba việc ác, sau ba năm trời ắt giáng họa*”. Nhưng nếu chúng ta mỗi ngày đều luôn không ngừng yêu cầu chính mình hành thiện, năm ba năm sau thiện báo sẽ hiện tiền. Cho nên chúng ta phải cẩn thận hạ công phu trong mỗi ý niệm thiện ác này, đồng thời không ngừng tích lũy thiện hạnh và thiện tâm thì mới có thể cải tạo được vận mệnh của chúng ta.

Hôm nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người.

## **Tập 8: Cần thận đối với mỗi lời nói và hành vi, từng chữ từng câu đều khắc ghi vào tâm**

*Giảng ngày 18 tháng 8 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Lúc nãy đọc Đệ Tử Quy, tôi vừa hay có tra từ điển, “*vật tiến quắc, vật bí ý*”, chữ “bí” này có hai cách đọc, đọc là “bả” có nghĩa là đi đứng không thuận tiện, đi cà nhắc thì gọi là bả; đi nghiêng lệch gọi là “bí”. Cho nên phải đọc là “*vật tiến quắc, vật bí ý*”. Tại sao tôi nêu ra điều này? Bởi vì chúng ta đọc đúng rồi, sau này mới đọc đúng được, người tiếp xúc với chúng ta hoặc là thể hệ sau mới đọc đúng được. Mặc dù chỉ là một chữ, nhưng vẫn phải cẩn thận. Bởi vì khi tôi chia sẻ với mọi người, có bạn sau khi tan học chạy qua nói chữ này tôi đọc sai rồi, mình đọc sai một chữ có thể ảnh hưởng đến lòng tin của người khác. Thế nên, cẩn thận trong tu thân và hành xử với mọi người là điều cần thiết.

Ngoài ra, lúc nãy mọi người mở máy lạnh, tôi liền mau đi tới chỗ không có máy lạnh. Bởi vì tu đạo, nếu không thể trừ bỏ tập khí thì sẽ không viên mãn hiểu đạo. Luôn luôn nghĩ đến cha mẹ, thực hành hiếu đạo thì có thể buông bỏ rất nhiều tập khí. Cho nên Đệ Tử Quy nói: “*Thân bị thương, cha mẹ lo; đức hạnh kém, cha mẹ tủi*”, thân thể này của chúng ta bị tổn thương, thường là do chúng ta ưa chứng tỏ mình mạnh mẽ, ưa sĩ diện, “ôi chao người ta không mặc áo khoác, chỉ có mình mặc áo khoác, khó coi quá.” Sĩ diện là quan trọng hay là hiếu đạo là quan trọng? Hai điều này mọi người hãy đặt lên cân một chút, cái nào là quan trọng? Tất nhiên là hiếu đạo quan trọng hơn, người có thể từ việc “thân bị thương, cha mẹ lo, đức hạnh kém, cha mẹ tủi” mà quán chiếu thì họ sẽ cẩn thận đối với từng lời nói hành vi, từng khởi tâm động niệm.

Chúng ta còn nhỏ mà bị người khác nói rằng: “Người này thật không có gia giáo” thì chúng ta đã làm sỉ nhục cha mẹ. Người nếu có hiếu tâm ai mà muốn sỉ nhục cha mẹ của mình, sỉ nhục gia môn của mình? Người mà trong lòng có hiếu tâm thì đối với đoàn thể và doanh nghiệp, họ sẽ không dùng lời nói và việc làm của mình làm ô nhục đoàn thể của mình, người như vậy sao không cẩn thận cho được? Cho nên, tu hành là tu từ căn bản, tu từ trong tâm. Mở rộng ra, chúng ta thân làm con cháu Viêm Hoàng, có ai mà muốn dùng hành vi của mình làm sỉ nhục dân tộc của mình? Cho nên học tập, “việc học quý ở tâm giác ngộ”. Chúng ta có dụng tâm lĩnh ngộ một câu đạo lý nào đó, sau đó chuyển nó thành tâm của chính mình không, chuyển thành nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta hay không? Việc này rất quan trọng. Nếu mỗi ngày đều có thứ khiến mình cảm ngộ thì tâm linh sẽ được nâng cao; còn như mỗi ngày vô tri vô giác thì tâm linh sẽ thoái lui. Việc học như lái thuyền ngược dòng, không tiến ắt lùi, điều này phải rất cẩn thận.

Phước của chúng ta thật sự rất lớn, trong thời gian này sư trưởng đang ở Trung Tâm Giáo Dục Văn Hóa Trung Hoa Malaysia của chúng ta, ngài giảng kinh 56 tiếng

đồng hồ, mọi người đều có cơ hội thân cận sư trưởng. Duyên phận có thù thắng hay không không phải do sư phụ quyết định mà do chính mình quyết định. Chúng ta nghe một câu ngài nói thì nên có thái độ giống như thái độ của Nhan Hồi vậy, “*đắc nhất thiện, tắc quyền quyền phục ưng, nhi phát thất chi hĩ*” (học được một câu giáo huấn hay thì luôn luôn không quên), thực hành trong cuộc sống công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, như vậy thì nghe được một câu liền có thọ dụng rất lớn của một câu. Hơn nữa, lần này nội dung giảng kinh của sư trưởng bao gồm mười loại tâm mà Bồ-tát Di-lặc đã phát, có thể vãng sanh Cực Lạc; còn có sự tu hành thập nguyện Phổ Hiền, người đến lúc mạng chung thì năng lượng thực hành hạnh Phổ Hiền này sẽ đưa chúng ta đến thế giới Tây phương Cực Lạc. Cho đến nội dung trong năm mươi mấy tiếng đồng hồ này đều đang tường thuật hạnh Phổ Hiền, “thầy đều tuân tu đức của Phổ Hiền đại sĩ”. Thưa chư vị đồng nhân, tại sao trong thời gian này sư phụ ngài lại giảng về đức của Phổ Hiền đại sĩ ở trung tâm của chúng ta vậy? Đây là điều ngẫu nhiên sao? Quý vị sao lại nhìn tôi một cách ngây thơ như thế? Người biết trân quý, biết hướng thiện, hay là mê mờ, đọa lạc then chốt là ở chỗ này. Phật Bồ-tát đến giảng Phổ Hiền hạnh nguyện cho chúng ta, chúng ta còn nghe không nhập tâm, phước báo lớn như vậy đã bị chính mình chà đạp mất rồi. Cho nên những khai thị của sư phụ trong quãng thời gian này cho mọi người, mọi người có cơ hội thì lên internet, tập nào đối với quý vị có nhắc nhở hết sức lớn thì phải nghe nhiều lần, phải in sâu những pháp ngữ này vào tâm của chính mình, như vậy mới không chà đạp lời giáo huấn, sự khổ tâm của sư phụ.

Sư phụ ngài lần này là giảng về Tịnh Độ đại kinh, điều quan trọng là khuyên chúng ta phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Vậy quý vị đồng nhân, mọi người có muốn vãng sanh Cực Lạc không? Muốn. Mọi người có nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc không? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Đạo vô cực thù thắng, dễ mà chẳng người theo*”, đường không phải rất khó đi, nhưng tại sao rất ít người đi? Khó là ở ý niệm, sư phụ thường kể về cư sĩ Lưu Tố Vân, thái độ tu học quan trọng nhất của cư sĩ Lưu là lão thật, nghe lời, làm thật. Thế nào là lão thật? Trong đầu không có suy nghĩ của chính mình, tùy thuận giáo huấn của kinh điển, tùy thuận giáo huấn của sư phụ, như vậy gọi là lão thật. Quý vị nói như vậy rất khó sao? Nói nó khó chứ không khó, chịu buông bỏ là được; nói nó đơn giản cũng không đơn giản, bởi không buông bỏ tập khí của chính mình nên việc chuyển ý niệm rất là khó. Sư phụ thường nói làm thế nào để chuyển ý niệm: “Luôn luôn nghĩ đến tất cả chúng sanh, đừng nghĩ đến mình nữa”. Câu nói này chúng ta đọc tới thuộc lòng rồi, nhưng biến thành câu nói nơi chót lưỡi đầu môi hay là chúng ta đã nhập tâm rồi? Chỉ khảo nghiệm trong sự đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta, chúng ta có thật sự thực hành tâm trạng này chưa?

Chúng ta hãy hỏi lại chính mình một vấn đề, “*mười phương Như lai thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con*”, Phật Bồ-tát thương xót chúng sanh giống như cha mẹ thương yêu con cái vậy. Xin hỏi, con cái muốn về nhà, cha mẹ có thể nào không đón không? Có thể nào không? Không thể nào. Tâm từ bi của Phật Bồ-tát còn hơn cha mẹ

rất nhiều, tình thương của cha mẹ đối với chúng ta là một đời một kiếp, còn tình thương của Phật Bồ-tát đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp, không chán không mệt. Lòng từ bi của Phật Bồ-tát to lớn như vậy, nếu chúng ta chịu quay về, đâu có chuyện các ngài không rước? Logic này không phức tạp, nhưng tại sao chúng ta vẫn về không được? Cái gì đã trói buộc chúng ta, cái gì đã khiến chúng ta buông không được? Cái này là trọng điểm mà bản thân chúng ta phải suy ngẫm. Cái này chính là căn nguyên khiến chúng ta đời đời kiếp kiếp không cách nào thoát ly lục đạo. Cho nên tại sao nói tu hành phải bắt tay từ chỗ khó nhất? Nếu không thì chúng ta lại bị bỏ lỡ một pháp duyên trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp ngay trước mặt.

Vấn đề này phải dựa vào chính mình, “sư phụ dẫn vào cửa, tu hành dựa chính mình”. Sư phụ giảng kinh đến năm nay là 52 năm. Chúng ta hãy khách quan nhìn lại những giáo huấn của sư phụ trong 52 năm qua, chúng ta đã đặt câu nào trong tâm rồi? Hơn nữa là luôn luôn đặt nó vào trong tâm, bất kì cảnh giới nào cũng đề khởi câu nói này lên được? Một câu là được. Tại sao nói hiếu thuận là căn bản lớn của tánh đức? Muốn hiếu thuận với cha mẹ thì chúng ta không thể chà đạp ơn dưỡng dục, ơn dạy dỗ của cha mẹ. Chúng ta muốn hiếu thuận với sư trưởng, hiếu thuận với Phật Bồ-tát thì không thể chà đạp khổ tâm của các ngài. Tâm chúng ta thật sự phát ra rồi, không đùa cợt, không chà đạp những giáo huấn này, “*như kẻ nghèo được của báu, sửa quá khứ tu tương lai, rửa lòng đối hạnh, tự nhiên cảm giáng, sở nguyện ắt thỏa*”, đây đều là lời nhắc nhở hết sức chân thành thiết tha trong Kinh Vô Lượng Thọ.

Cho nên người muốn thoát ly lục đạo, làm một kẻ thanh lương thì phải hạ đại quyết tâm. Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Chúng ta nghe được Phật pháp hiểu được phước báo lớn nhất đó là nghe được Phật pháp, nghe được pháp môn niệm Phật, đời này có thể thành Phật. Chúng ta đã gặp được phước báo lớn nhất trong vũ trụ, “*diệu pháp như thế may được nghe, nên thường niệm Phật sanh hoan hỷ*”. Mọi người nếu như có tâm trạng không tốt, hãy mau mau đọc câu nói này lên. Nét mặt của quý vị hình như chưa nhận được niềm vui từ câu nói này thì phải? Quý vị chưa dung hòa vào trong câu nói này, quý vị có phải vẫn còn dừng lại trong tâm trạng lúc nãy không? Ôi chao! Thầy Thái hôm nay thật là dữ, mắng mình, mình thật là buồn. Quý vị đồng nhân, tôi dám thề với trời rằng, tôi chưa có mắng một người nào, hơn nữa câu nào của tôi lúc nãy là mắng đâu? Mỗi câu đều là lời của kinh điển, lời của sư phụ, tôi không có mắng người. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói phải nói thiện, nhìn thiện, hành thiện, không được nói ác, nếu như tôi mắng người thì tôi nói ác rồi. Nói ác ba năm trời sẽ giáng họa, tôi đã hiểu rõ phương pháp tích phước này rồi, không thể lại làm những chuyện nói ác, nhìn ác, làm ác nữa.

Cho nên niệm Phật đời này thành Phật, đây là phước lớn nhất của người trong vũ trụ này, nếu chúng ta vẫn không quý trọng thì sẽ là việc đáng tiếc nhất, hối hận nhất. Sư phụ nói: “*Tài sắc danh thực thù là năm gốc rễ của địa ngục*”, tức là những chấp trước, dục vọng này đã trói buộc tay chân chúng ta, chúng ta nhảy không ra khỏi lục đạo luân



hồi, không thể vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Cho nên dụng công còn phải bắt tay từ cách vật, bắt tay từ việc trừ bỏ tham sân si.

Trong quá trình tu đạo, quan trọng ở chỗ “sáng suốt biết mình”, không gạt mình, biết được vấn đề của mình nằm ở đâu. Thật ra nói tới cảm ứng, bất kì lúc nào ở đâu cũng có thể chứng minh được sự cảm ứng. Ví dụ quý vị đồng nhân hiện giờ đang ngồi ở bên dưới, các vị đến phục vụ ở trung tâm, quý vị có được cảm ứng không? Ngày nay nếu mọi người không phát tâm “vì các vị thánh trước đây mà kế thừa tuyệt học” thì có ngồi ở đây không? Có người nào mộng du mà tới đây không? Không có phải không, đây chính là cảm ứng, có cảm thì có ứng. Nếu ngày nay mọi người không có cái tâm gánh vác này thì có gặp được hội nghị hòa bình tôn giáo tổ chức vào ngày 3 tháng Tám không? Chúng ta đều đã được gặp rồi, hơn nữa còn có cơ hội đi phục vụ đại chúng, phục vụ đại biểu của các tôn giáo, rộng kết thiện duyên, rộng tu phước điền, những nhân duyên này là do chính tâm của mọi người chiêu cảm tới.

Chúng ta ở cõi Ta-bà, đời này mang thân nghiệp báo cũng là cảm ứng. Tại sao chúng ta lại tới làm người ở cõi Ta-bà? *Nghiệp bất trọng bất sanh Ta-bà, ái bất trọng bất sanh Ta-bà*. Sư phụ đạo này thường nói “tình chấp nhất định phải nhạt”, tức là chúng ta vì do tình ái, mê hoặc, tạo nghiệp mà thọ báo, mới tới cõi ngũ ác trược này. Chúng ta hiểu rõ tình chấp của mình quá nặng thì phải hạ công phu cho tốt, phải buông bỏ tình ái, nhất là ý niệm không chế chiếm hữu, phải luyện công phu buông bỏ những điều này ở trong tất cả cảnh duyên của người và sự. Cho nên ở Ta-bà hề có ái thì cái ái này không hề giảm nhẹ, quý vị tham ái người sự vật gì thì cái ái đó chỉ tăng không giảm, không thể buông được. Có người tham ái vật phẩm, tham người, tham việc cũng có, nếu như sự tham ái này buông không được thì khi lâm chung chúng ta sẽ bị cái ái này dắt đi, sự nỗ lực cả một đời coi như xong. Cho nên làm sao có thể không cẩn thận quán chiếu chính mình cho được, đối với bất kì thứ gì chúng ta cũng không tham ái, phải buông bỏ. Muốn vãng sanh Cực Lạc thì phải “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật” thì mới được vãng sanh. *Cho nên ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Cực Lạc*, việc này đều là cảm ứng.

Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, chúng ta đến cõi Ta-bà tức là sự tham ái của chúng ta nặng, tham ái nặng chính là tâm ích kỉ quá nặng, cái này là căn bản. Tại sao Phật Thích-ca Mâu-ni có hiệu là Thích-ca Mâu-ni Phật? Là vì thông qua danh hiệu này, chỉ ra vấn đề nghiêm trọng nhất của chúng ta. Từ trong danh hiệu có thể cảm nhận được sự đại từ đại bi của Phật Bồ-tát. Bất kì pháp gì, dù là danh hiệu cho tới nhất cử nhất động đều là sự dụng tâm lương khổ của Ngài nhằm giáo hóa chúng ta. “Thích-ca” có nghĩa là nhân từ, đối trị sự tự tư tự lợi nghiêm trọng của chúng ta; “Mâu-ni” là tịch diệt, có nghĩa là thanh tịnh, khiến chúng ta đối với tất cả vật, tất cả cảnh giới không tham ái, thường giữ tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Mọi người có cảm nhận được từng câu đều có đạo lý đối với sự cảm ứng hay không? Những câu lúc này chúng ta đọc đều không tách rời đạo lý của sự cảm ứng.

“Vãng sanh Cực Lạc mà một niệm không nhất tâm thì đến lúc lâm chung chúng ta sẽ bị niệm này chuyển”, nếu chúng ta còn có những ý niệm tham sân si mạn thì sẽ bị nó chuyển mất, nỗ lực đời này sẽ tốn công vô ích, rất đáng tiếc. Cho nên sư phụ thường khích lệ chúng ta “*cẩn chặt răng lại, đời này chứng Vô Lượng Thọ*”, luôn luôn phải có thể giữ cho Phật hiệu khởi lên, buông bỏ được tham ái, buông bỏ tập khí, điều này rất quan trọng.

Đối với việc “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, trong quá trình thâm nhập kinh điển, điều quan trọng thật ra chính là sau khi chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì sanh khởi lòng tin, ở trong tất cả cảnh giới đều không nghi ngờ những chân lý này trong kinh điển. Thật sự có lòng tin kiên định rồi thì bất kì cảnh duyên nào tới chúng ta cũng không bị chuyển. Gọi là lý đắc tâm an, hiểu rõ đạo lý rồi thì tâm sẽ an định, sẽ không oán trời trách người, sẽ không cam chịu đọa lạc. Duy nhân tự triệu tức là tự mình chịu hoàn toàn trách nhiệm, sẽ không oán trời trách người. Tại sao không cam chịu đọa lạc? Bởi vì hiểu rõ “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”, chúng ta có đức tướng trí huệ của Như lai, đây là thứ vốn sẵn có, nhất định có thể khôi phục; phiền não, chấp trước, phân biệt là bất giác, là vọng tâm, nó là thứ không có, nó là thứ hư huyền, chúng ta không cho nó năng lượng, buông bỏ nó thì nó sẽ không khống chế chúng ta được.

Hiểu rõ những đạo lý này, chúng ta sẽ không cam chịu đọa lạc. Lại biết rằng hư không pháp giới là do một niệm của chính mình biến hiện ra, đã là một niệm biến hiện ra thì sẽ không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm. Một niệm này chuyển lại được thì cảnh giới chẳng phải hoàn toàn sẽ chuyển lại được sao? Cho nên giữ vững một ý niệm hiện tại này là hết sức quan trọng. Chúng ta hãy tu từ căn bản, đừng nghĩ sự việc quá phức tạp. Bởi vì vũ trụ do một niệm của mình biến hiện ra, thế nên đừng suy nghĩ phức tạp, hãy quay về ý niệm của chính mình, đề khởi chánh niệm, việc này quan trọng nhất. Chánh niệm hiện tiền thì tà niệm tự nhiên sẽ không ô nhiễm [chúng ta] được. Chúng ta khi đối mặt với cảnh giới không khởi lên được lời giáo huấn, còn suy nghĩ rất phức tạp, thì [ý niệm] trong đầu sẽ chuyển thành một đồng lớn ý niệm sai lầm, không cần thiết như vậy.

Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng “họa phước vô môn, duy nhân tự triệu” này rồi thì sẽ không mê tín nữa. Sư phụ có nhắc rằng, Phật Bồ-tát mặc dù hết sức từ bi, nhưng không thể cho người ta thêm một chút phước, cũng không thể thay người ta chịu một chút tội, càng không thể miễn trừ cho người ta một chút tội nghiệp. Cầu Phật Bồ-tát gia hộ, cầu thần minh đặc xá tội lỗi cho mình, điều này đều là mê tín, không đúng với nguyên lý cảm ứng. “Tất cả phước điền không rời tác lòng này”, vẫn là do cái tâm của mình tạo tác nên. Cả hư không pháp giới này chính là một nhân duyên quả báo vĩ mô. Bất luận là một người, một nhà, một nước nào vẫn không tách khỏi nguyên tắc “họa phước vô môn, duy nhân tự triệu”. Cho nên, ở trong sự tướng, những lời Phật Bồ-tát đã giáo huấn không tách khỏi hai chữ nhân quả.

Ngày nay xã hội động loạn, thế giới bất an đều là do cộng nghiệp chiêu cảm, làm sao hóa giải những kiếp nạn này? Chỉ cần mọi người đoạn ác tu thiện, “duy nhân tự triệu”, đó là tâm chiêu cảm tới. Cho nên chúng ta muốn cứu vãn kiếp nạn thế giới, điều quan trọng nhất vẫn là đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện phải dựa vào giáo dục thì người dân mới biết được cái gì là thiện, cái gì là ác, mới biết sửa sai hướng thiện.

Quả thật như vậy, trước khi gặp được kinh điển, khái niệm về thiện ác của rất nhiều người đều bị lệch lạc. Cho nên Liễu Phàm Tứ Huấn nói với chúng ta: “*Không có chánh pháp thì làm sao xây dựng trời đất, làm sao tải bồi vạn vật, làm sao thoát ly trần nhiễm, làm sao kinh thế xuất thế?*”. Nghĩa lý Liễu Phàm Tứ Huấn giảng hết sức hay, mọi người đã nghe qua giáo huấn 20 tập của sư phụ, hy vọng mọi người mỗi tuần ít nhất đọc hai lần, khi học tập những thứ chúng ta lĩnh ngộ được trước đây sẽ càng sâu sắc thì 20 tiếng đồng hồ đó sẽ không uổng phí, sẽ sanh ra năng lượng càng lớn đốc thúc chính mình, nâng cao chính mình.

Sư trưởng mấy ngày sau đó có nói giáo hóa chúng sanh phải có phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo rất quan trọng. Trong phương tiện này, cái thứ nhất là giúp đỡ chúng sanh xây dựng lòng tin. “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, người ta không thể xây dựng lòng tin, họ sẽ không cách nào có thành tựu. Bất luận là đạo nghiệp hay sự nghiệp, thậm chí là gia nghiệp, nếu không có lòng tin thì ai cũng không giúp đỡ họ được. “Trời giúp kẻ tự giúp chính mình, trời bỏ kẻ từ bỏ chính mình”. Cho nên từ đây sẽ thấy lòng tin rất quan trọng.

Vậy điều thứ nhất, trước hết bản thân chúng ta có xây dựng lòng tin 100% đối với kinh điển chưa? Điều này phải hỏi bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta lòng tin còn chưa đủ, giảng cho người khác nghe sẽ khó khiến họ sanh ra lòng tin kiên định. Chúng ta “ở địa vị nào thì hãy làm công việc đó”, chúng ta bây giờ đang ở trong một tổ chức hoằng dương văn hóa truyền thống, chính mình còn không có lòng tin, danh không hợp với thực. Muốn vào đây làm công việc này thì mình phải có lòng tin, có sứ mệnh mà vào làm, nếu không thì những lời chúng ta nói ra sẽ làm ảnh hưởng tới lòng tin của người khác, điều này là không thỏa đáng. Cho nên nếu lòng tin của chúng ta không đủ thì nhất định phải mau mau hạ công phu, “*tâm có nghi thì chép lại, học hỏi người, mong chính xác*”, phải có thái độ chủ động này. Chính mình còn không cảm thấy có lòng tin, không cảm thấy đây là việc quan trọng thì trong công việc chúng ta sẽ không thể tận tâm tận lực mà làm, sẽ không tận trung. Việc này là hưởng phước, tổn phước. Người tu đạo chỉ hy vọng đời này sống có đạo nghĩa, không phải là hưởng phước, không phải là tổn phước. Cho nên, điều thứ nhất là chính mình phải có lòng tin.

Điều thứ hai, chúng ta phải hiểu, muốn cho đại chúng sanh khởi lòng tin đối với văn hóa truyền thống thì phải có tấm gương xuất hiện. Chúng ta suy nghĩ, tôi có thể làm ra tấm gương gì cho chúng sanh? Đây là thói quen suy nghĩ của chúng ta, đối với mỗi đạo lý, sau cùng nhất định chúng ta phải bắt tay vào làm, nếu không thì là nghe uổng

phí, là đùa cợt Phật pháp. Đọc qua một lần, [cảm thấy] không có một chút liên quan gì tới mình, đây là chà đạp giáo huấn của Phật Bồ-tát. Chúng ta đã hiểu rõ, bản thân tôi phải cho chúng sanh lòng tin, tôi là trang nam tử, tấm gương của trang nam tử là gì? Là gánh vác, không thoái lui, đáng để tín nhiệm chứ không phải yếu đuối. Tấm gương của người nữ là gì? Là nhu hòa, là đức dày tài vật, chứ không phải cường thế, chứ không phải khống chế. Hiện tại chúng ta đều có thể thực hành giáo huấn của Phật Bồ-tát, trong gia đình, trong mỗi một vai trò chúng ta đang diễn, chúng ta đều có sứ mệnh làm ra gương tốt cho thế giới.

Thời đại này, căn tánh của chúng ta đều không tốt, làm sao ra khỏi lục đạo? Chỉ có dựa vào nguyện lực của mình mà vượt qua nghiệp lực, niềm tin này rất là quan trọng. Nguyện lực phải lớn, phải làm “đại tâm phàm phu” (phàm phu có tâm lớn) thì mới khỏe, nhất cử nhất động đều làm ra gương tốt cho người thế gian xem, đây chính là tâm lớn, đây chính là nguyện lực. Nhất là quần áo chúng ta mặc đại diện cho văn hóa, đại diện cho trung tâm của chính chúng ta. Chúng ta kì vọng lẫn nhau, nhất cử nhất động đều phải đúng mực, đừng tùy thuận thói quen xấu, khiến người ta nhìn vào, người ở trung tâm văn hóa truyền thống này, nhất cử nhất động đều tùy tiện như vậy, thô lỗ như vậy, ngạo mạn như vậy, thô tục như vậy, thì rất là không tốt. Không có ai muốn tới trung tâm để tạo nghiệp, chỉ có sự cẩn thận thì chúng ta mới có thể giữ gìn sự tu hành của mình, có thể giữ gìn lòng tin rất khó gây dựng của đại chúng đối với chúng ta. Lòng tin quá quan trọng, chúng ta phải xứng đáng với lòng tin của đại chúng đối với chúng ta, và đối với đoàn thể này. Hy vọng mọi người cùng nhau hộ niệm nhân duyên hiếm có này, hình tượng hiếm có này, vì chúng sanh, vì chánh pháp, chúng ta phải làm nhiều hơn nữa.

Tốt rồi, sáng nay xin trao đổi với mọi người tới đây. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 9: Từ trong tâm mà xét lại chính mình, sửa lỗi, vun trồng điều thiện**

*Giảng ngày 19 tháng 8 năm 2010*

Quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Đệ Tử Quy nói rằng, phải “*gắng dụng công, thời gian dài, công phu đủ, liền thông đạt*”. Cho nên việc cầu học vấn vẫn phải dựa vào công phu nước chảy đá mòn. Chúng tôi hôm qua phát cho mọi người sổ ghi công tội, mỗi ngày mọi người đối chiếu ba nền tảng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mà suy ngẫm phản tỉnh, làm được một tháng, hai tháng thì năng lực quán chiếu của chính mình sẽ trở nên rất mạnh, sẽ không bị tập khí sai khiến một cách hoàn toàn vô tri, mỗi ngày đều trôi qua lãng phí thì rất đáng tiếc. Cho nên chúng ta chịu khổ công, chịu lao thật, nhất định có thể có được lợi ích.

Phương pháp công quá cách dựa trên ba cái gốc này của chúng ta phải từ tâm tánh mà suy ngẫm phản tỉnh. Ví dụ mọi người đọc câu thứ nhất, “*Cha mẹ gọi, trả lời ngay*”, nói cái gốc này không liên quan với tôi, bây giờ cha mẹ không ở bên cạnh tôi, câu này sẽ không cần thọ trì nữa. Thứ nhất, cha mẹ không ở bên cạnh, nhưng những giáo huấn mà cha mẹ đã dạy chúng ta từ nhỏ tới lớn, chúng ta có lãnh nạp trong tâm chưa? Luôn luôn đem những giáo huấn này của cha mẹ thực hành trong công việc xử sự của bản thân, điều này chính là “*cha mẹ gọi, trả lời ngay; cha mẹ bảo, chớ làm biếng*”. Việc này chính là không chà đạp giáo huấn của cha mẹ, tâm trạng này chính là tâm của người con hiếu chỉ có cha mẹ, nhớ đến nhu cầu của cha mẹ, nhớ đến giáo huấn của cha mẹ, cái này là tánh đức.

Tiếp đó mở rộng ra, trong trường học gọi là sư phụ, trong đơn vị gọi là quân phụ. Thời đại này của chúng ta, quan hệ quân thần hết sức thiếu sót. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn nói về một điều mà sẽ không thay đổi với thời gian, đó là “*phụng sự lãnh đạo như phụng sự trời, là lời thánh nhân dạy, việc này hết sức quan trọng đến âm đức*”. Lãnh đạo trong một đoàn thể có trách nhiệm rất lớn, họ làm không đúng thì có nhân quả của họ, họ phải gánh vác. Chúng ta ở trong đoàn thể, nếu có tâm trạng đúng đắn thì là đang trồng phước điền, còn như có tâm trạng không đúng thì là tạo tác tội nghiệp. “*Tất cả phước điền, không rời tâm này*”. Thế gian này rất công bằng, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc. Cho nên chúng ta ở trong đoàn thể, nếu người lãnh đạo làm việc không đúng thì nghiệp mà họ tạo sẽ càng lớn. Chúng ta phải sanh khởi tâm thương xót, làm sao để làm tốt, làm sao để khuyên răn họ, giúp họ, chứ không phải đi kể tội hoặc nhìn chăm chăm vào cái sai của họ, lúc nào phước huệ cũng ở trong tâm của chúng ta. Cho nên trong xử sự đối với mọi người, chúng ta phải luôn luôn giữ được tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi mà sư phụ thường nói thì tất cả cảnh đều là cảnh giới tốt, tôi tin rằng với tấm lòng như vậy, trong quan hệ ngũ luân, chúng ta luôn có thể đem ác duyên chuyển thành thiện duyên, thậm chí nâng cao chuyển thành pháp duyên.

Chúng ta đời này đã nghe được Phật pháp Đại thừa, hy vọng dùng tâm đại từ đại bi của Bồ-tát để đối nhân xử thế, tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm nghiệp mới. Cái gì là nghiệp mới? Tâm chúng ta tách khỏi sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi thì có thể sẽ sanh nghiệp mới. Tu học muốn đắc lực thì không ngoài việc khéo quán sát tâm mình. Khéo léo dụng tâm phát giác chỗ lệch lạc trong tâm của mình, hãy phát hiện được thì ngày nay không bị uổng phí. Phát hiện được sai lầm của chính mình, sự phụ gọi là khai ngộ, sửa đổi sai lầm của chính mình thì gọi là chân tu hành. Cho nên phát hiện sai lầm không phải việc xấu, mọi người khi phát hiện ra vấn đề của mình có vui mừng không? Ngày nay cuối cùng tôi cũng tìm ra được vấn đề, thì ra tôi có ý niệm không chế, thì ra là tôi quá tham chấp, quá tình chấp. Phát hiện rồi chúng ta sẽ hoan hỉ, sẽ có thể đối trị nó cho tốt, sẽ không che đậy, sẽ không tiêu cực, sẽ không thoái lui.

Sự phụ vẫn luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của “*quân thân sư*”, bởi vì vị trí của quân thân sư trong gia đình, trong trường học, trong đoàn thể là hết sức quan trọng. Mọi người phải khởi lên một tinh thần trách nhiệm rất cao độ thì mới có thể diễn tốt vai trò của mình. Người làm quân thì phải có phong cách của người làm quân, người làm thân phải hết lòng với thân phận của thân tử. Điều rất quan trọng để vãng sanh Tây Phương là chúng ta nhất định phải làm tròn bổn phận mới có thể được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quý vị ở trong đoàn thể không làm tròn bổn phận thì đã gây thêm loạn cho đoàn thể rồi, làm sao còn có phước đức được chứ? Cho nên mục tiêu đời này thành Phật đã rõ ràng rồi, trước hết chúng ta phải phù hợp với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân thì mới có thể vãng sanh được, như thế nguyện mà chúng ta phát sẽ không sáo rỗng.

Dựa trên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta hãy từ tâm tánh mà phản tỉnh, chúng ta phản tỉnh từ quan hệ ngũ luân. Cho nên câu “*cha mẹ gọi*” này, cũng có thể là “*sư phụ gọi*”. Quý vị đồng nhân, nếu như là sư phụ gọi, xin hỏi trong Đệ Tử Quy có câu nào không phải là sư phụ dặn dò chúng ta phải làm? Có câu nào tách rời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không? Câu này quý vị thật sự đặt trong tâm rồi, đem những giáo huấn này khắc ghi mãi trong tâm mình, quý vị hạ quyết tâm như vậy thì tính cảnh giác sẽ rất cao. Cha mẹ gọi, lập tức vâng; sư phụ gọi, lập tức vâng; lãnh đạo gọi, lập tức vâng; nếu như mọi người mở rộng tâm lượng hơn, thì chúng sanh gọi, lập tức vâng.

Thật vậy, động lực tu học là từ bi làm gốc. Trong rất nhiều cảnh giới, chúng ta không khởi lên được tinh thần là do cái tôi quá nặng, nên tâm từ bi không khởi lên được. Tâm từ bi khởi lên được rồi thì việc gì cũng không thành vấn đề. Thủ phạm cảm đầu chi phối các tâm trạng đều là cái “*tôi*”, tôi không vui, tôi chán ghét, tôi muốn có, tôi không thoải mái, căn nguyên của tất cả tâm trạng này đều ở “*tôi*”. Chỉ cần buông bỏ cái tôi, luôn luôn nghĩ cho chúng sanh thì những phiền não này sẽ không còn. Cho nên chúng ta nghe Phật pháp, điều đáng quý nhất chính là có thể hiểu rõ những đạo lý thấu

triệt nguồn căn thì đời này sẽ không mịt mù hồ đồ nữa, đời này sẽ không “ai bảo cũng theo” nữa. Đời này chúng ta sẽ không dùng nhiều đạo lý không triệt để để an ủi chính mình, lừa gạt chính mình nữa, mà đều dùng những đạo lý triệt để. Căn nguyên của phiền não là ngã chấp. Chúng ta có thể từ sự đối nhân xử thế mà dần dần buông bỏ cái “tôi”, có thể suy nghĩ cho đối phương. Cho nên từ “cha mẹ gọi” cho đến “chúng sanh gọi”, chúng ta có thể thọ trì “chúng sanh gọi”, đây chính là y theo tâm trạng “tất cả người nam là cha mình, tất cả người nữ là mẹ mình” mà làm thì sao có thể giải đãi được? Đây đều là những việc của cha mẹ ruột thịt của mình thì mình sẽ không giải đãi. Trong quá trình tu học, điều nghiêm trọng nhất là đối trị sự giải đãi. Phật pháp Đại thừa nói, thiện căn duy nhất của Bồ-tát tu hành chính là tinh tấn, không giải đãi.

Chúng ta lãnh hội tới đâu, thọ trì tới đó. Những việc đã hiểu rõ rồi thì nhất định phải đốc thúc bản thân đi làm, đừng thoái lui, đừng sống cho qua ngày. Từ tâm tánh mà thọ trì một câu nói này chính là tâm thành kính, chân thành cung kính. Làm được như vậy rồi, khi cha mẹ gọi, “Mẹ, có chuyện gì vậy?”, rất là cung kính. Sư phụ lại thường nói “lễ kính chư Phật”, “tất cả đều cung kính”, chúng ta thực hành điều này trong cuộc sống, bất kì ai đến tìm chúng ta có việc, chúng ta sẽ không thờ ơ lạnh lùng, sẽ không bực bội, lễ mễ mà mau mắn hỏi: “Có việc gì vậy ạ?”, không thất lễ với người, đây chính là thọ trì một câu này. Cho nên nếu như chúng ta từ trong tâm tánh mà thọ trì mỗi một câu, bao gồm việc “đi phải thưa, về phải trình” thì điều này sẽ khiến cha mẹ an tâm, vì cha mẹ biết rất rõ tình hình của chúng ta. Cũng như vậy, khi gặp sư trưởng, chúng ta “về phải trình”, sư trưởng tới rồi, chúng ta có cơ hội thân cận thiện tri thức, cũng phải đem tình hình tu học của bản thân chúng ta báo cáo một chút, để sư trưởng biết được tình hình của chúng ta thì mới dễ chỉ đạo chúng ta. Cho nên, chúng ta có thể báo cáo tình hình tu học với lãnh đạo của mình, có thể báo cáo với cấp trên của mình. Sư phụ có nói, quý vị tin tưởng ai nhất thì người đó chính là thiện tri thức của quý vị, quý vị có thể đem tình hình và tình trạng tu học nói chân thật với họ, họ sẽ nói cho quý vị một số kiến nghị, đây cũng là “về phải trình”.

Nếu như chúng ta tu học, vừa nhìn thấy sư phụ liền tròn cho thật xa, thấy ái ngại, thì đó là “nếu che giấu”, không có dũng khí đối mặt với vấn đề. Kể cả trong công việc, đối mặt với những việc mà lãnh đạo giao phó, hiện tại tiến độ đã tới đâu, phải báo cáo thích đáng, để họ biết rõ tình hình, họ sẽ không lo lắng, đó là “về phải trình”. Từ trên tâm tánh mà nói, chính mình không thoái thác, chính mình luôn luôn thấu hiểu nỗi lo của cha mẹ và người khác, giải quyết hết sự lo âu của họ, đây là bổ thí vô úy. Đặt mình vào hoàn cảnh đó để thấu hiểu tâm của người khác, khiến trưởng bối, lãnh đạo đều cảm thấy rất an tâm đối với việc mà chúng ta làm. Chứ không phải nói: “Công việc đã bàn giao xuống dưới rồi”, một ngày trước khi hết hạn mới gọi điện thoại tới: “Tôi làm không được, anh coi sao thì coi”, điều này là không có “về phải trình”. Cho nên mọi người dụng tâm thể hội mỗi một câu, từ tâm tánh mà thể hội, đều có thể dùng tâm trạng này mở rộng đến tất cả mọi việc đối nhân xử thế tiếp vật, thì sẽ nhận được lợi ích. Không

Từ nói “học một biết mười”, tức là từ trong tâm trạng này mà mở rộng ra. Chúng ta nghĩ xem tâm của con người khi nào không cần chân thành, không cần cung kính, không cần từ bi, không cần tinh tế, không cần nhu nhuyễn, không cần bình đẳng, không cần giác ngộ chứ? Cho nên, người khéo học sẽ từ trong tâm tánh mà lĩnh ngộ mỗi một câu kinh văn, sau đó quán chiếu tất cả hành vi xử sự của mình.

Nói về Thái Thượng Cảm Ứng Thiên này của chúng ta, lấy một đoạn ví dụ nói về gia đình, mọi người vừa nhìn thấy gia đình thì nói: “*Tôi bây giờ không sống trong nhà, đang sống ở trung tâm*”. Trung tâm có phải là nhà không? Học Phật là phá phân biệt, phá chấp trước. Nữ sĩ Hứa Triết nói: “*Vũ trụ là nhà tôi!*”, tâm niệm này của bà đã phá hết phân biệt chấp trước, chúng ta phải khéo học theo. Cái gì là công phu? Giảm thiểu được bao nhiêu chấp trước và phân biệt chính là công phu thật sự. Nếu như xem một ngày có thể niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, có thể đọc bao nhiêu kinh thì đó là phương pháp, không phải công phu. Công phu thực chất là buông bỏ được bao nhiêu phân biệt chấp trước. Chấp trước của con người càng ít thì những tập khí tham sân si mạn sẽ không còn, sống với người nhất định sẽ ngày càng vui vẻ; còn nếu càng sống chung với người mà tâm trạng càng không tốt thì chắc chắn là do chấp trước càng ngày càng nhiều, đây là điều tất nhiên. Cho nên, chúng ta không phân biệt nữa. Chúng ta là người thọ tam quy y, còn có ai chưa thọ tam quy y nữa không? Quý vị coi, lại chấp trước rồi. Quý vị nghe sư phụ giảng kinh, nghe lâu như vậy rồi quý vị vẫn còn chưa quy y sao? Tâm quý vị vẫn chưa quay về giác chánh tịnh sao? Sư phụ luôn đang phá chấp trước của chúng ta, bản thân quý vị ở trước Phật Bồ-tát chí thành mà niệm “*Tam quy y vẫn*” là đúng rồi, trọng thực chất không trọng hình thức. Có điều lúc này những người giơ tay rất tốt, rất chân thật. Quý vị đừng bị tôi dọa, lần sau đều không dám giơ tay.

Quy y Phật môn, Phật môn là một đại gia đình, xin hỏi gia đình Phật môn này có bao lớn? Tận hư không khắp pháp giới. “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Quý vị coi sư phụ giảng: “*Quý vị đừng nói quy y tôi, quý vị nói quy y tôi là phá hòa hợp Tăng, Tăng là một chỉnh thể, quý vị lại phân ta, phân người*”. Cho nên chúng ta gặp được sư phụ là quá may mắn, ngài luôn nói cho chúng ta đạo lý chân thật, không cho chúng ta chấp trước, không để chúng ta càng học càng chấp trước. “*Kinh sư dễ đắc, nhân sư khó cầu*”. Cho nên, nếu như chúng ta dùng tâm lượng như vậy, dùng tâm lượng của dân tộc, của Tăng đoàn, của đệ tử Phật, thì chỗ nào không phải là nhà? Đều xem tất cả mọi người như huynh đệ sư muội của mình. Theo tiêu chuẩn của Phật pháp Đại thừa, đây không phải là một nhà, mà là gì? Là nhất thể. Nhất thể là cảm giác gì? Bữa nay, chân quý vị bị chảy máu, quý vị sẽ làm gì? Còn chưa chảy 500 cc, còn sớm, không sao, chảy thêm chút nữa, dù sao cũng không chết được. Thì đó không phải nhất thể. Nhất định là nó vừa mới đau thì quý vị lập tức cảm nhận được, đó mới là nhất thể, đồng cảm thấu hiểu người khác chính là hướng về cái mục tiêu khế nhập nhất thể đó. Nhà Phật nói luân lý không phải nói đến một nhà mà thôi, mà là nói nhất thể. Cho nên Phật Bồ-tát đạt tới cánh giới khế nhập nhất thể rồi, Quán Thế Âm Bồ-tát ngàn nơi khẩn cầu ngàn nơi ứng,



các ngài đã khế nhập nhất thể thì sẽ khôi phục năng lực như vậy. “*Tham lam vô độ*” tức là nhắc nhở chúng ta không thể tham cầu bất kì thứ gì, buông bỏ tâm tham trong mọi cảnh giới. Tất nhiên cái tham này, thỉnh thoảng cũng sẽ phạm, nhưng tính cảnh giác phải cao. Ví dụ nói hôm qua ăn bánh bao, vừa thấy bánh bao, tôi rất thích ăn, tôi gấp một cái lớn một cái nhỏ, gấp một cái lớn một cái nhỏ xong đến ngồi ở ghế, tôi liền thấy tôi sai rồi, bởi vì tôi vừa thấy phía sau còn có một số đồng tu, số bánh bao đó sắp hết rồi. Cho nên tôi đã khởi tâm tham. Người vừa khởi tâm tham sẽ không cảm nhận được nhu cầu của người khác, “*dục khiến trí mê, lợi khiến trí mờ*”. Mọi người có cảm giác này không? Khi trạng thái quý vị rất tốt, nghe xong pháp hi sung mãn, liền cảm thấy trạng thái đó, cười với người ta một cái sẽ rất tự nhiên, quan tâm đến người ta một chút, sẽ làm được rất tự tại, hơn nữa hết sức nhạy bén, quan sát được nhu cầu của người khác ở đâu? Có việc này không? Những lúc đó tức là chúng ta đã buông bỏ cái tôi, rất vui sướng, tánh đức này của mình đã hiển lộ ra. Nhưng đột nhiên có tâm trạng khởi lên, tự tư tự lợi sẽ cùng tới, ánh sáng đó sẽ dần dần tối lại, sẽ chỉ nghĩ tới chính mình, không nghĩ tới người khác. Cho nên trong lúc xử thế phải luôn luôn quán chiếu tâm của chính mình.

“*Thề thốt để người khác tin là mình chánh trực*”, rõ ràng tâm sân hận của mình khởi lên rồi, vẫn còn nói với chính mình “*Mình rất là chính trực*”, đó chẳng phải là dối mình dối người sao? Hơn nữa người phải cảm nhận được, chỉ cần chúng ta xuất hiện ngôn ngữ khích động thì toàn bộ từ trường giữa người và người sẽ không tốt, đều đã đang phá hoại sự hòa hợp của đoàn thể, còn nói mình là chính trực, đó là không thỏa đáng.

“*Ham nhậu nhẹt, quậy phá*” tức là không thể không chế dục vọng, phóng túng dục vọng, không kiểm soát được hành vi của thân tâm chính mình, biến thành nô lệ của dục vọng. Câu nói này nhắc nhở chính mình “*Việc gì mà mình không làm, mình sẽ đau khổ không chịu được*”, từ đó bắt đầu đối trị. Mình bị nghiện rồi, bị dục vọng khống chế rồi, cho nên nếu như chúng ta không uống cà phê là chịu không được thì có thể bắt tay làm từ đây. Tôi không phải nói không uống, ví dụ nói một ngày uống 6 ly, bây giờ buông từ từ, một ngày uống 3 ly là được rồi. Thật vậy, tâm tánh tham chấp, không phải là tham chấp ở thứ này mà thôi, còn sẽ tham chấp ở những chỗ khác nữa. Cho nên vãng sanh Tây phương, tâm thanh tịnh quan trọng nhất, tâm thanh tịnh tức là không nhiễm, không tham. Tất cả mọi thứ, có thì tốt; không có cũng tốt, như vậy mới tự tại. Nếu có được thì hãy đem tâm biết ơn mà hưởng thụ, đem tâm báo ơn mà hưởng thụ. Quý vị coi, ly cà phê trắng này là do cô giáo Tổng về quê mang tới đây. Cái này có công phu, uống vào bằng sự biết ơn, buông bỏ tham chấp. Như vậy là được, đây là mục tiêu. Quý vị đừng có ngày mai không uống nữa, cái miệng ở đó run run, chạy tới tìm tôi. Công phu tự mình tu hành còn tùy vào mỗi người, hãy điều chỉnh chính mình cho tốt, hãy hạ công phu.

“*Cốt nhục tranh giành*”, thì phải buông bỏ tranh giành.

“*Nam không trung lương*”, sự trung thành, thái độ tận tâm tận lực của người nam phải xuất hiện. Phải khiến người khác thấy an toàn, biết gánh vác, lương thiện. Bất kì chuyện thị phi nhân ngã tới chỗ của chúng ta đều có thể biến thành bao dung thấu hiểu lẫn nhau, cái này là có lương tâm. “*Nữ không nhu thuận*”, người nữ thì đức dày tài vật, có thể bao dung. Đại địa bao dung tất cả những điều không tốt của vạn vật. Quý vị coi chúng ta hồi nhỏ những khi nổi nóng không vui vẻ, mẹ luôn luôn âm thầm chịu đựng. Đâu phải chúng ta nổi nóng xong rồi, mẹ nói: “Mẹ không quan tâm tới con, mẹ và con đoạn tuyệt quan hệ?” Có người mẹ nào nói với quý vị như vậy không? Chúng ta nổi nóng như thế nào, đã nói bao nhiêu lời tổn thương cha mẹ, cha mẹ đều bao dung. Đây chính là nhu hòa, “*nhẫn nhục như đất, tất cả bình đẳng*”. Người nữ nhu hòa có thể hóa giải rất nhiều tâm trạng và tranh chấp trong cả đoàn thể, cho nên người nữ có đức rồi thì được “an”, chữ “an” trong an lạc. Chúng ta coi chữ an này (安), tức là người nữ ở dưới mái nhà phát huy nữ đức của họ thì đoàn thể sẽ được an. Trong lịch sử, nếu như người nữ chuyên quyền, cưỡng thế thì quốc gia đó coi như xong luôn. Quốc gia đều tiêu vong, càng không cần nói tới gia đình. Cho nên sự “*trung lương*”, “*nhu thuận*” này đều là biểu pháp rất quan trọng của người nam và người nữ.

Phía sau có câu: “*Thường thích khoác lác, kiêu căng*” tức là phải đối trị tâm ngạo mạn của mình. Con người phải biết khiêm thoái, không được khoa trương, càng khoa trương thì càng không nhìn thấy vấn đề của mình.

“*Thường hay đố kị*”, tâm đố kị không được khởi. Đệ Tử Quy có nói: “*Người hạnh cao, danh tự cao, mọi người trọng, không bề ngoài. Người tài năng, tiếng tự cao, được người phục, chẳng do khoe*”. Người ta đã thật sự hạ công phu ở đức hạnh và tài năng, chúng ta phải noi gương tinh thần của họ, sự hiếu học của họ, không nên khởi tâm đố kị. Đố kị là căn nguyên đọa địa ngục, nhất định phải trừ bỏ. Phải tùy hỷ công đức, xưng tán Như Lai. Nhất là chúng ta ở trong thời kỳ mạt pháp, tâm trạng này quá quan trọng. Vẫn còn đối lập với người, vẫn còn đố kị, vẫn còn phê phán thì rất khó không gây ra sự bất hòa trong đoàn thể.

Cho nên chúng ta hãy thường đọc cho tốt Liễu Phàm Tứ Huân: “*Chúng ta trong thời mạt thế, đừng lấy sở trường của mình ép người, đừng lấy cái hay của mình xét người, đừng lấy năng lực của mình gây khốn khó người. Ẩn giấu tài trí, như hư như vô*”. Bồi dưỡng tâm nhân hậu, “*thấy người làm lỗi, thì bao dung và che đậy cho, một là khiến họ sửa lỗi, hai là khiến họ cảm thấy e sợ mà không dám làm càn*”, đừng nên hà khắc. Nhưng nếu như việc làm của họ có ảnh hưởng đến cả đoàn thể thì phải nói với người phụ trách, để họ dùng phương thức thiện xảo đi khuyên đương sự. Chúng ta vẫn là một lòng muốn tốt cho đoàn thể, cho người khác là đúng rồi. Pháp này là pháp viên dung, “*cùng khuyên thiện, cùng lập đức, lỗi không ngăn, đôi bên sai*”, “*thấy người có chút điều tốt thì nên học theo, dù là thiện nhỏ cũng ghi chép lại, mau chóng xả mình mà hành theo*”, đây là tùy hỷ công đức, xưng tán Như Lai.

Tốt rồi, điều này là trao đổi với mọi người một chút, có thể từ phương pháp công quá cách (lập sổ ghi công tội), từ tâm tánh, từ vai trò quân thân sư, từ mối quan hệ ngũ luân, từ mấy góc độ này mà quán chiếu, từ mỗi câu đều có thể nhắc nhở chính mình từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống của bản thân.

Câu thứ nhất trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên: “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, lời giáo huấn này, không chỉ là giáo huấn của Đạo gia. Ung Chính Hoàng Đế Thượng Dụ nói rằng: “*Tam giáo của ba nhà Nho Đạo Thích là sự giáo hóa đối với thân châu đại địa này của chúng ta, đều là những đạo lý xuất phát từ chung một gốc*”, khuyên người về chân tướng sự thật của luân lý, đạo đức, nhân quả báo ứng; “*không trái ngược mâu thuẫn nhau*”, mà bổ trợ cho nhau, khiến bá tánh trong mấy ngàn năm nay được trị an trường cửu. Cho nên Nho gia có nói: “*Nhà tích điều thiện, tất có thừa niềm vui; nhà tích bất thiện, tất gặp tai ương*”, chúng ta coi chữ “*tất*” này trong kinh điển có nghĩa là tuyệt đối, không có tơ hào nghi ngờ, cũng sẽ không vì thời đại mà thay đổi.

Nho gia lại nói rằng, trong Thượng Thư – Hồng Phạm nói rằng: “*Ngũ phước lục cực*”, “*ngũ phước*” tức là thiện báo do tích thiện chiêu cảm đến, “*lục cực*” tức là ác báo do tích ác chiêu cảm. Mọi người khá là quen thuộc với Ngũ phước: Trường thọ, phú quý, an khang khỏe mạnh, có tâm thích làm việc thiện và thiện chung, tức là lúc lâm chung được tỉnh táo, chết một cách tự tại, thậm chí là chưa chết mà đã vắng sanh, biết rõ ràng mình sẽ về cõi tốt, sanh về nước Phật. “*Lục cực*” là “*hung đoản chiết*”, tức đoản mạng; bệnh tật; lo âu; bần cùng; luôn luôn không phục được ác niệm; yếu đuối. Nếu như có sáu tình hình này thì chúng ta phải cảnh giác, bản thân phải đột phá, không thể bị nghiệp lực này chi phối. Cho nên, “*phàm phu nhận mệnh, kẻ trí tạo mệnh*”, chúng ta phải chuyển biến vận mệnh của chính mình. Cơ sở chuyển mệnh quan trọng nhất là sửa đổi tập khí của bản thân. Sửa tập khí là căn bản lập mệnh, điều này rất quan trọng. Chúng ta cứ nói rằng: “*Tại sao rất nhiều việc của tôi đều không thuận lợi? Tôi đã tu hành nhiều năm rồi*”. Chúng ta hãy hỏi lại chính mình đã trừ bỏ bao nhiêu tập khí rồi? Trừ bỏ bao nhiêu tập khí thì vận mệnh sẽ chuyển biến bấy nhiêu.

Được rồi, chúng ta ngày mai lại lấy vài ví dụ về “*nhà tích điều thiện, tất có thừa niềm vui; nhà tích bất thiện, tất gặp tai ương*”, nói rõ hơn cùng mọi người. Buổi sáng hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 10: Không chọn lựa hoàn cảnh, chỉ mở rộng tâm lượng**

*Giảng ngày 1 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Mấy ngày trước chúng ta đã làm xong một khóa giảng tọa, quá trình làm giảng tọa cũng là đang thực hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Chúng ta nhìn thấy những thầy cô giáo này và cả con cái của họ, trong khóa học hai ba ngày nay họ rất có pháp hỉ, cho nên chúng tôi nhìn vào cũng hết sức vui mừng. Sứ mệnh giáo dục, tình thương giáo dục của các thầy cô có thể khiến người thức tỉnh, đều sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh của bản thân họ và cả tư tưởng, vận mệnh học sinh của họ sau này. Chúng tôi thấy họ vui mừng, tôi thấy đồng nhân cũng rất vui mừng, cho nên Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rằng: *“Thấy người được, như mình được”*, chúng ta chính là đang thực hành vậy.

Tôi nhớ hồi còn ở Lô Giang, Thang Trì, có một lần giảng tọa, có một cô gái khoảng 20 tuổi, có lẽ từ lâu đã chung sống với mẹ của mình không tốt, khóa học bốn ngày kết thúc, cô gái này cũng hết sức phản tỉnh về hiếu đạo của mình có thiếu sót. Khi em lên chia sẻ, đứng trên bục sám hối thì mẹ của em sau khi nghe xong cảm thấy chính mình làm không đúng, cũng đứng lên phản tỉnh. Sau cùng hai mẹ con ôm nhau mà chảy nước mắt, tất cả các đồng nhân chúng tôi lúc đó đều rất cảm động. Có đồng nhân đã nói rằng, khóa học năm ngày này cho dù chỉ làm cho hai mẹ con người này thôi cũng rất là đáng. Cái tâm này hiếm có, quả thật là *“người đòi như mình đòi, người chìm như mình chìm”*, nhìn thấy người khác có phiền não, trong nhà không hạnh phúc, chúng ta còn sốt ruột hơn họ, hy vọng mau mau giải quyết vấn đề của họ.

Chúng ta tu hành pháp môn niệm Phật, đây là cơ hội hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Cơ hội hiếm có như vậy mà bỏ lỡ mất, đó là nuối tiếc lớn nhất đời người. Vậy muốn vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc không phải là nói *“Tôi rất nắm chắc việc vãng sanh”* thì chúng ta liền có thể vãng sanh. Tôi rất nắm chắc việc vãng sanh có thể là chúng ta đánh giá mình quá cao. Việc gì cũng y chiếu kinh điển, y giáo phụng hành, điều này rất quan trọng. Kinh Vô Lượng Thọ phẩm 24 nói về ba bậc vãng sanh, chánh nhân vãng sanh, đây là giấy đảm bảo có được vãng sanh hay không, viết rất rõ ràng. Trong ba bậc này có tám chữ là *“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*. *“Phát Bồ-đề tâm”* là phát tâm đại từ đại bi, nếu như hiện tại có người đến trước mặt chúng ta, chúng ta vẫn không cách nào làm được *“người đòi như mình đòi”*, chưa đặt mình vào hoàn cảnh của người thì chúng ta rõ ràng vẫn chưa phát ra được tâm Bồ-đề. Khi gặp pháp môn niệm A-di-đà Phật, chúng ta cảm thấy rất dễ dàng tiếp nhận, không bài xích chút nào, nghĩa là sao? Nghĩa là đời quá khứ chúng ta đã tu pháp môn này rồi. Nhưng tại sao đã tu pháp môn thù thắng như vậy rồi mà chúng ta vẫn chưa có thành tựu? Là vì chúng ta tuy niệm Phật nhưng vẫn chưa có phát tâm [Bồ-đề]. Cho nên quá trình chúng ta phục vụ đại chúng là cơ hội tốt nhất để quán chiếu tâm của chính mình.

Chúng ta có thể phục vụ đại chúng, có thể làm lợi ích cho đại chúng, sanh đại hoan hỷ, trong khi chúng ta làm việc, tâm lượng không ngừng mở rộng.

Gần đây sư phụ dụng tâm lương khổ, trong khi giảng kinh, nhiều lần nhắc đến tấm gương tốt của người niệm Phật chúng ta – nữ sĩ Lưu Tố Vân. Đạo này chúng ta ở giảng đường Hoa Nghiêm, mười mấy ngày rất hạnh phúc có cơ hội nghe sư phụ giáo huấn chúng ta, ngài đã nhiều lần nhắc tới tấm gương của cư sĩ Lưu Tố Vân. Trong quá trình tu học của cư sĩ Lưu, cô hồi hướng đều là hồi hướng tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh, cô trước giờ chưa từng riêng biệt vì chính mình, vì người nhà của mình mà hồi hướng. Cho nên sự chia sẻ của cô khiến chúng ta cảm nhận được sự niệm Phật của cô, tâm lượng đó là *“tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*. Bản thân cô là trưởng ban của một tỉnh, chức quan không nhỏ, nhưng cô không có tâm tư lợi sử dụng quan hệ để giúp con trai và con gái cô tìm việc làm, sắp xếp cơ hội, không có việc đó, không hề tư lợi, luôn luôn cô đều suy nghĩ cho người. Cho nên tâm này tương ứng với tâm của Đức Phật, tương ứng với tâm từ bi. Đây là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật.

Chồng của cô bị bệnh tâm thần, cô và chồng cô kết hôn 44 năm. Tại sao lại nhắc đến đoạn này? Bởi vì các bạn đồng tu khi nói chuyện với cô có nói rằng, ôi chao, cư sĩ Lưu, cô là nhờ rất may mắn, trong nhà lại không tệ. Chúng ta thấy người khác niệm Phật rất tốt, lập tức sẽ nói là nhờ trong nhà của họ việc gì cũng rất thuận lợi, không giống nhà mình khổ sở như vậy, duyên không tốt như vậy. Chúng ta quá dễ dàng tìm cớ cho bản thân mình. Cư sĩ Lưu đã nêu ra, thật ra những sự khảo nghiệm trong cuộc đời cô còn lớn hơn bất kỳ người nào trong chúng ta, vậy mà cô trước giờ chưa từng thoái thác, trước giờ cũng chưa từng oán trách bất kỳ một việc gì, một người nào. Đây là thiện nam tử, thiện nữ nhân chân chánh, hết sức lương thiện. Vì sao cô kết hôn với chồng của cô? Vì chồng cô là bạn học thời cấp ba của cô, các bạn học của cô nói với cô, trong lớp chúng ta bạn là người lương thiện nhất, cậu bạn đó không có ai chăm sóc, bạn lấy cậu ấy đi. Cô nói được. Đích thân cô đến nhà chồng của mình, cha mẹ chồng của cô lúc đó đã chăm sóc chồng cô, chăm sóc tới nỗi đều bệnh hết rồi, hai ông bà cụ không biết những ngày sau này phải sống ra sao. Cô nói với hai cụ rằng, cháu sẽ lấy con trai bác. Hai cụ lúc đó khóc mà nói, bác làm sao có thể để cháu nhảy vào trong hồ lửa chứ? Người trước đây rất đôn hậu, nhìn thấy con trai của mình có tình hình như vậy, không muốn tiếp tục để người con gái này bị liên lụy, đều rất là nhân hậu.

Cho nên trên con đường tu học, không thể tham chấp cảnh giới, chọn những cảnh giới nhẹ nhàng, thuận theo ý muốn của mình, càng tu càng tham chấp. Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là muốn nâng cao cảnh giới thì phải không kén chọn cảnh giới, phải ở trong cảnh giới buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, cái này là thực học, thực tu. Người quá dễ dàng thuận theo ý muốn của chính mình, hơn nữa muốn thuận theo ý muốn của chính mình, còn phải đem rất nhiều sự việc suy nghĩ cách này cách kia mà đi thuyết phục người khác. Trên thực tế tức là tùy thuận sự phân biệt chấp trước của

mình, không muốn an trú trong hiện tại, đột phá chấp trước và tập khí của mình. Chúng ta tu học nhiều năm như vậy mà không thể nâng cao cảnh giới bởi vì không thể an trú trong hiện tại để trải sự luyện tâm, hay kén chọn, chùn chân, hợp lý hóa, tìm cớ. Cư sĩ Lưu trong bất kì cảnh giới nào cũng chưa từng chùn bước, tận trung giữ chức. Bệnh của cô đã rất nghiêm trọng rồi, cô cũng chưa từng xin nghỉ phép, luôn trong đơn vị của chính phủ tận tâm tận lực làm việc. Một ngày trước khi vào nằm viện cô vẫn đang làm việc. Chúng ta đều phải từ trong quá trình cuộc đời của cô mà nhìn thấy lối đi, đó là người rất lương thiện, rất trung, rất hiếu. Nếu không đem những luân thường làm người này cảm vững thì niệm Phật không dễ gì tương ứng.

Đại sư Ấn Quang là một cao tăng có trí huệ cao độ, cao tăng đệ nhất trong 300 năm nay. Lời của Ấn Tổ, chúng ta không thể không bình tâm mà suy ngẫm, mà thọ trì. Ấn Tổ nhắc nhở chúng ta phải “làm tròn bổn phận”, làm tròn ngũ luân, trong gia đình làm tròn bổn phận của “cha con, vợ chồng, anh em”; trong xã hội chung sống với người, phải làm tròn mối luân thường giữa “quân thần” và “bạn bè”, như vậy mới có cơ sở của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ấn Tổ tại sao đặc biệt coi trọng việc làm tròn bổn phận? Sau khi ngài xuất gia không lâu, vừa hay đến nhà của một cư sĩ. Trong nhà cư sĩ này mọi người đều tin Phật, người mẹ chồng tin Phật, con dâu cũng tin Phật. Điều rất thú vị là mỗi người cúng một tượng Phật, tượng Phật này là của mẹ chồng cúng, tượng Phật kia là của con dâu cúng, cúng Phật lại cúng trên một chiếc bàn dài. Chiếc bàn rất dài, đặt trên đó mấy tượng Phật. Ngài nhận thấy cô con dâu này khi đi lau chùi tượng Phật, chỉ lau chùi vị trí trước mặt tượng Phật của cô, phần bàn trước mặt tượng của mẹ chồng, cô không lau chùi giúp. Ấn Tổ nhìn rồi nói, học Phật như vậy có thành tựu được sao? Việc này không tạo nghiệp đã là tốt lắm rồi. Tại sao? Trên danh tướng là đệ tử Phật, còn trên thực tế là con dâu bất hiếu. Đại chúng sẽ nghĩ rằng, thì ra người học Phật mà ngay cả hiếu thuận mẹ chồng cũng làm không được, thế thì họ sẽ không học Phật. Đây là dùng thân báng Phật pháp.

Cũng như vậy, nếu như đối với ngũ luân chúng ta không thể tận tâm tận lực đi làm, bất luận là trong gia đình hay trong công việc, chúng ta không cách nào làm tròn bổn phận. Người ta nhìn vào nói, người học Phật, người học văn hóa truyền thống ngay cả công việc cũng làm không tốt, vậy thì không thể học Phật và văn hóa truyền thống này. Cho nên nên tảng làm người không vững chắc thì rất khó tránh khỏi việc dùng thân báng pháp. Những đạo lý này nếu như chúng ta không hiểu rõ, chúng ta cảm thấy mình đang tu công đức, nhưng trên thực tế là đang đọa lạc, đang tạo nghiệp, điều này rất có thể chính mình cũng không biết. Rất nhiều người động một chút là nói tôi muốn xuất gia. Sư phụ luôn nói: “*Quý vị cảm tốt ba cái gốc rồi hãy tính*”. Ô, người ta muốn xuất gia là việc tốt, tại sao sư phụ chưa nhận lời họ? Đó là ngài thật sự thương yêu họ. Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều, quý vị đồng nhân, câu nói này không dễ nghe, nhưng vẫn phải nói ra. Người tu hành điều quan trọng nhất là phải nghe lời nói thật, không được nghe lời nói dễ nghe (êm tai).

Đài Loan có một vị Pháp sư khiến tôi hết sức khâm phục. Thầy có một lần chủ pháp tam thời hệ niệm, đủ các điềm lành, ngay cả thính chúng ở trên mạng, không ở hiện trường cũng nhìn thấy điềm lành, gọi điện gửi lời tán thán vị Pháp sư này. Khi các đồng tu đem những lời tán thán đó nói với vị Pháp sư này, họ vừa mở miệng, Pháp sư liền nói với họ: *“Tất cả những điều tốt, một điều anh cũng không cần nói với tôi; tất cả những lời phê bình, anh hãy mau nói cho tôi”*. Tâm trạng này, đối với việc tu hành mà nói là vô cùng vô cùng quan trọng. Giống như Đệ Tử Quy nói: *“Nghe khen sợ, nghe lỗi vui”*, mới có thể trong các cảnh duyên thật sự tìm được vấn đề của mình, nâng cao cảnh giới của mình.

Chúng ta đời này phải quý trọng pháp duyên này, còn phải luôn luôn y giáo phụng hành, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Vậy khi nào chúng ta mới chịu phát Bồ-đề tâm? Tâm trạng của chính mình so với Bồ-đề tâm chân chánh còn khoảng cách bao lớn vậy? Nếu như chúng ta thâm nhập suy ngẫm những vấn đề này thì sẽ cảm ơn mỗi cảnh duyên nhắc nhở tâm trạng của chính mình vẫn còn cách xa. Ví dụ chúng ta đang phục vụ đại chúng, chúng ta có thấy không kiên nhẫn không, có thấy không vui không? Trong Bồ-đề tâm không có sự không kiên nhẫn, không có sự không vui. Chúng ta cùng đồng tu phối hợp làm việc, có tâm trạng hóa không, có ý niệm không chế không, có đối lập không, có chỉ trích không? Hễ có tình hình này thì đồng tu này, đại chúng này chính là thiện tri thức của chúng ta, nhắc nhở chúng ta khoảng cách [đối với Bồ-đề tâm] vẫn còn rất lớn. Sự phụ vẫn luôn nói người tu hành muốn đắc lực thì phải trải nghiệm mà luyện tâm của mình. Chỗ nào là đạo tràng? Hết thấy khởi tâm động niệm đều là đạo tràng.

Chúng ta học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, sự thể hội về những đạo lý, về những câu kinh nhất định phải để trong tâm, hiện tại thực hành trong sự đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên câu thứ nhất nói: *“Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu”*, đây là đạo lý. *“Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”*. Chúng ta mỗi ngày đều niệm Tâm Mệnh Thi, trong đó có câu: *“Tâm tốt mệnh không tốt, họa chuyển thành phước báo”*. Chúng ta tu hành nhiều năm như vậy rồi, mọi người cảm thấy vận mệnh đã chuyển chưa? Thật ra mà nói, vận mệnh có chuyển chưa thì phải coi tập khí chuyển bao nhiêu. Đây là vấn đề quan trọng nhất, căn bản nhất. Chúng ta học Liễu Phàm Tứ Huân, cũng đã học 20 tiết rồi. Điều quan trọng nhất của cải tạo vận mệnh chính là sửa đổi tập khí, sửa tập khí là cơ sở quan trọng nhất để lập mệnh. Tập khí sửa rồi thì họa sẽ biến thành phước. Điều này không cần hỏi người khác, cũng không cần coi bói, tự mình ắt biết rõ. Cho nên trên con đường tu hành, sự khảo nghiệm rất quan trọng, khảo nghiệm bản thân đang tiến bộ hay là thoái lui, tập khí của mình đang tăng hay giảm, phát tâm của mình đang tăng hay giảm? Điều này phải luôn luôn nhắc nhở quán chiếu, lập tức lý trí, chánh niệm liền được khởi lên.

Nữ sĩ Lưu Tố Vân mắc bệnh hồng ban (lupus), đây là bệnh hiểm nghèo, còn nghiêm trọng hơn ung thư. Nhưng tâm địa cô lương thiện, cô nói rằng, nếu như phải đi

thì tôi trở về quê nhà, trở về thế giới Tây phương Cực Lạc; nếu như A-di-đà Phật cảm thấy tôi còn có thể làm gương cho người niệm Phật, thì tôi sẽ nghiêm chỉnh làm gương cho người niệm Phật. Người ta có nguyện lực, cho nên bệnh không trị mà khỏi, bây giờ trở thành tấm gương tốt cho người niệm Phật chúng ta. Quý vị đồng nhân, mắc bệnh hồng ban có tốt không? Đối với người giác ngộ thì có tốt xấu không? Không có, phải không? Sự việc càng xấu, đối với họ mà nói chính là lúc cúng dường đại chúng tốt nhất. Quý vị đồng nhân, quý vị bây giờ có khổ không, có vất vả không? Không khổ không thể rộng tu cúng dường. Điều rất nhẹ nhàng thoải mái, có gì ghê gớm đâu. Cho nên bây giờ cho quý vị mắc hồng ban được không? Không được phải không, quý vị chẳng phải cúng dường thay chúng sanh mà chịu khổ sao? Chúng ta cứ chọn cảnh giới, nhưng mọi người phải chú ý muốn khiến người bây giờ khởi tín tâm, có dễ không? Quý vị phải làm được điều khiến họ khâm phục chứ.

Tôi đã từng nhắc qua với mọi người, trước khi tôi dạy tiểu học tôi có học với cô giáo Trần Chân, tôi tới lớp của cô coi cô dạy học trên lớp. Đầu năm ngoái cô bị ung thư đại tràng kì 4, khi vào phòng bệnh, cô không hề sợ hãi cái chết chút nào, sau đó cô tự nói với mình, nếu như thọ mạng đã hết thì đi theo A-di-đà Phật; mạng vẫn chưa hết thì sau này sẽ một lòng một dạ làm việc cho chúng sanh. Kết quả khi mổ xong, là ung thư thời kì cuối. Sau khi mổ xong, nửa năm sau, cô đứng trên bục giảng tiếp tục dạy học. Mấy tháng sau đi kiểm tra, bác sĩ nói ung thư hết rồi. Kì nghỉ hè năm nay, cô dạy học cho giáo viên tham gia “*Giảng tọa hạnh phúc nhân sinh dành cho giáo viên*”, năm nay cô đã dạy học 43 năm.

Chúng ta luôn nói phải hành Bồ-tát đạo, không thể nào một chút khổ cũng chịu không được. “*Công phu thiết thực phải làm từ chỗ khó, học vấn thiết thực đều từ chỗ mà tới*”, chúng ta muốn chọn cảnh giới thì bản thân đã tham chấp. Trọng tâm của tu hành là tiêu trừ tham sân si, tâm trạng của chúng ta đã rơi vào tham sân si rồi, không thể ở trong đạo nữa, làm sao có được cảm ứng tốt được? Tâm là năng cảm, cảnh giới là sở cảm. Cho nên “*thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, chúng ta phải khảo nghiệm, tình hình bây giờ của chúng ta là chiêu cảm cảnh giới tốt hay là cảnh giới không tốt, sự tu hành của chính mình là đang tiến bộ hay đang thoái lui.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một khảo nghiệm, không biết mọi người có còn nhớ không? “*Hoặc thấy tâm thần khoáng đạt, hoặc thấy trí huệ đốn khai, hoặc gặp nhiều nhương bổng được rành rọt thông suốt, hoặc gặp oán thù mà chuyển hận thành vui, hoặc mộng ỏi vật đen, hoặc mộng thấy vãng thánh tiên hiền diu dắt tiếp dẫn, hoặc mộng bay bổng thái hư, hoặc mộng tràng phan bảo cái*”. Quý vị đồng nhân, quý vị trong tháng này, trong giai đoạn này có vị nào đã cảm nhận được xin mời giơ tay. Tôi bây giờ đang thống kê tình hình, quý vị đừng khiêm tốn nữa, quý vị khiêm tốn thì tôi không cách nào nói tiếp. Nhưng mà, “*hoặc tâm thần hôn trầm, chớp mắt liền quên; hoặc vô sự mà thường phiền não; hoặc thấy quân tử mà e ngại mất tinh thần; hoặc nghe chánh luận mà không vui*”. Ví dụ nói, bây giờ chúng ta đang đọc kinh, nghe giảng, thật sự



nghe không nổi nữa, thế thì chúng ta phải cẩn thận, chúng ta đã nghe chánh luận mà không vui, nghe sự thật mà không thoải mái. “*Hoặc làm ơn mà người lại oán; hoặc đem mộng điên đảo; đến nỗi vọng ngôn thất chí. Đều là tướng tạo nghiệp vậy*”. Mọi người phải bình tâm, không phải đang làm việc trong đoàn thể hoàng pháp tức là làm việc thiện. Thiện ác họa phước ở ngay tâm mình, không phải ở trên cảnh giới. Phía sau nói “*vọng ngôn thất chí*”, nếu như chúng ta thường xuyên khởi ý niệm “*Hừm, mình không làm nữa*”, đây chính là vọng ngôn thất chí, động một chút thì nguyện tâm ban đầu của mình liền bị dao động. Tu hành điều quan trọng nhất là nguyện lực phải lớn hơn nghiệp lực, nếu không sẽ theo nghiệp mà lưu chuyển.

Chúng ta phải hiểu rằng “*thiện ác chi báo*” là “*như ảnh tùy hình*”, giống như cái bóng đi liền thân thể vậy, hơn nữa, rất có thể họa phước chi cách nhau có một niệm. Ở An Huy có thương nhân tên là Vương Chí Nhân, ông 40 tuổi rồi, không có con trai, coi như là không có phước báo, gặp được một thầy bói, nói với ông rằng mấy tháng này ông sẽ có họa lớn không thể tránh được, ông mau mau xử lý xong công việc đi. Vì thầy bói này ở trong vùng của ông rất nổi tiếng, bói rất đúng, ông liền mau chóng đi thu một số nợ, để lại cho người nhà. Vừa hay đi tới một vùng, lúc đó trời đang mưa, nước sông chảy xiết, nhìn thấy một phụ nữ ôm đứa con nhảy sông tự sát. Ông vừa nhìn thấy liền kêu gọi dân chài, ai cứu được cô ấy lên ông sẽ tặng 20 nén vàng. Kết quả đã cứu lên được. Ông tìm hiểu được nguyên nhân vì sao người nữ này lại nghĩ quẩn, là bởi vì trong nhà cô ấy rất nghèo lại mắc nợ, nuôi được một con lợn, khó khăn lắm mới nuôi nó lớn, bán đi để trả nợ, sau khi đi bán lại nhận được tiền giá, trong lòng cô nghĩ chồng mình quay về chắc chắn sẽ đánh mình chết, cô liền nghĩ không thông, liền đem theo đứa con còn rất nhỏ mà đi nhảy sông. Sau khi được cứu lên, người nữ này sau khi quay về nhà, đem hết sự tình kể cho chồng mình nghe. Chồng cô không chịu tin, thời đại này làm gì có người tốt như vậy? Liền đưa vợ mình đi tìm tiên sinh Vương Chí Nhân này.

Lúc đó đã là đêm khuya rồi, người nữ này biết ông ở chỗ nào, liền đi tìm ông, gõ cửa mời ông ra ngoài một chút. Lúc đó ông nghĩ trong lòng, cô là thiếu phụ, tôi là khách qua đường, đã trễ vậy rồi còn mở cửa nói chuyện, còn ở bên trong phòng, để người khác nhìn thấy thì không tốt, danh tiết cả đời cô đều bị tổn hại, không phân bua được. Ông rất hiếm có, cứu mạng người lại còn luôn luôn suy nghĩ cho danh tiết của người ta, tâm này rất nhân hậu. Chồng của người nữ đó nghe xong hết sức cảm động, nói tôi và vợ tôi cùng tới đây, ông cứ yên tâm, xin mở cửa. Ông mới yên tâm mở cửa ra, bức tường bên cạnh giường ông ngủ, bởi vì trời mưa rất lâu nên sập xuống, đè nát hết cả giường của ông. Cho nên y theo số mệnh mà nói, ông lẽ ra phải chết vào lúc này đây. Nhưng vì đã cứu mạng người lại còn luôn luôn nghĩ cho người ta, kết quả ông đã thoát qua kiếp nạn này. Sau khi ông quay về, lại gặp được thầy bói đó nhìn ông và nói, diện mạo của ông nhìn có vẻ ông đã cứu được mấy mạng người, vận mạng của ông đã thay đổi rồi. Có thể mặt của ông đã tràn đầy đường âm đức rồi. Mọi người hãy quay về soi gương, trên mặt

mình mấy đường âm đức đó có tăng thêm chút nào chưa. Vốn dĩ số ông không con, kết quả sau đó liên tiếp sanh 10 đứa con, sống tới 96 tuổi.

Cho nên thật sự là “*thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, một niệm của ông chuyển đổi, cả vận mạng đã hoàn toàn đổi khác. Không chỉ ông chuyển, con cháu đời sau của ông cũng đều chuyển. Nếu như chúng ta tạo ác, không chỉ chúng ta phải chịu quả báo, mà vận mạng con cháu đời sau thấy đều bị ảnh hưởng. Tôi ngày mai kể một ví dụ vốn dĩ người này rất có phước báo, sau đó bị tổn hết phước, ngay cả con cháu cũng phải làm ăn mảy, để trao đổi tiếp với mọi người. Cảm ơn mọi người.

## **Tập 11: Tiêu chuẩn của thiện ác: Tùy thuận tánh đức là thiện, trái ngược tánh đức là ác**

*Giảng ngày 2 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên mở đầu có nói rằng: “*Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, trước hết chúng ta phải hiểu rõ tiêu chuẩn của thiện ác. Thiện cảm thiện báo, ác cảm ác báo, như ảnh tùy hình. Tiêu chuẩn của thiện ác nằm ở đâu? Theo tiêu chuẩn của Phật môn, tùy thuận tánh đức là thiện, trái ngược tánh đức là ác. Tiêu chuẩn này là rất triệt để. Nói về tánh đức, sư phụ thường nói, chân tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tâm niệm của chúng ta tương ứng với năm tâm này là thiện. Hơn nữa, cái thiện này, có chân tâm thì sẽ đi đến Nhất chân pháp giới, đi đến thế giới Tây phương Cực Lạc. Trái ngược với năm tâm này là ác. Nhất là tương ứng với tham sân si, chúng ta phải rất cảnh giác, tâm tham cảm cõi nạ quỷ, sân hận cảm cõi địa ngục, ngu si sẽ cảm cõi súc sanh. Chúng ta đối với tiêu chuẩn thiện ác này rất rõ ràng, rất minh bạch thì sẽ rất có tính cảnh giác, sẽ hạ công phu từ trong ý niệm.

Phật môn nói điều quan trọng nhất của thiện ác là chuyển mê thành ngộ. Mê rồi chính là ác, giác rồi chính là thiện. Tiêu chuẩn của giác mê tất nhiên chúng ta vẫn phải y chiếu theo kinh điển mà đối chiếu bản thân. Sự mê ngộ này, sư phụ thường nói, luôn luôn suy nghĩ vì người là giác ngộ, tại sao vậy? Chúng sanh và ta đều là một thể, đây là giác, hiểu rõ chân tướng này, chúng ta luôn luôn đều suy nghĩ cho người. Nếu luôn luôn suy nghĩ cho mình, cái này là mê hoặc. Tại sao? Đem cái thân của mình coi là cái tôi, tham chấp cái tôi này, từ tôi lại mở rộng ra tức là “*ngã sở*”, tiền tài của tôi, nhà cửa của tôi, vợ con của tôi, mở rộng ra các thứ khác, có “*ngã*” thì có tham chấp, tham rồi sẽ tùy thuận tham sân si thì là mê rồi.

Phật môn có một so sánh, biên cả rất bao la, ví dụ cho pháp thân vốn có của một người. Chân thân của một người, hư không pháp giới là chân thân của chính mình, là chính mình thật sự, cái này là chân tướng. Nhìn nét mặt của mọi người, không có phản ứng gì. Lấy một ví dụ khác, mọi người có kinh nghiệm nằm mơ không? Ngay cả kinh nghiệm nằm mơ cũng không nhớ lại được, quý vị đều buông bỏ rồi phải không? Xin hỏi, những lúc nằm mơ, có thấy sơn hà đại địa không, có thấy tất cả người vật không? Ai biến ra vậy? Quý vị coi, tâm người có thể biến ra tất cả cảnh giới, quý vị đã tỉnh mộng chưa? Mộng của ngày hôm qua đã tỉnh, mộng của hôm nay vẫn chưa tỉnh. Chúng ta là trong mộng lại nằm mộng, mặc dù mộng trong mộng đã tỉnh rồi, nhưng vẫn là đang nằm mộng.

Cho nên tại sao nói tiêu chuẩn của thiện ác nằm ở mê và ngộ? Ngộ rồi mới không tạo nghiệp, mới không phân biệt, chấp trước. Phân biệt ta, người, lại đối lập, lại tổn thương, đây là tạo nghiệp. Nếu là một thể thì đâu có chuyện tổn thương nữa! Có người nào nhìn thấy có ai đó tự đâm chính mình, đâm rất là dữ, sau đó càng đâm họ nói càng

vui sướng, thật sáng khoái! Mọi người có thấy loại người này không? Không có, có thể phải tới bệnh viện tâm thần mới nhìn thấy, đó là không bình thường. Là một thể thì họ tuyệt đối không tổn hại thân thể này của chính họ. Nếu như từ đây mà quán chiếu, người nếu biết được vạn vật vũ trụ là một thể với mình, họ còn tổn hại ai nữa? Do không hiểu rõ, họ mới có đối lập, mới có tổn hại. Cho nên cái ngộ này, nói triệt để, chính là hiểu rõ vũ trụ nhân sinh, hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là chính mình.

Lúc này tôi có nêu ví dụ, trong biển cả có nổi lên một bọt nước, bọt nước đó chính là thứ mà chúng ta nhầm tưởng là thân thể của chính mình, tưởng nó chính là mình, bọt nước đó là so sánh cho sự người ta lầm tưởng thân thể này là tôi. Bọt nước đó cảm thấy bọt nước chính là nó thì cả thân tâm của nó tất chỉ nhìn thấy được bọt nước này. Rồi có một ngày nó biết được, thì ra bọt nước không phải là tôi, biển cả mới là tôi, nó đem cái bọt nước này, “*bọt*” chọc thủng, thì nó là ai? Bọt nước này là ai? Chính là biển cả. Cho nên Phật Bồ-tát đều chọc thủng đột phá rồi. Phật Bồ-tát ở đâu? Tận hư không khắp pháp giới, không đâu không hiện thân, cái này tức là các ngài đã khôi phục tự tánh, khởi lên “*pháp vốn như thế*” (*pháp nhĩ như thị*) tự tại diệu dụng, họ có thể ngàn trăm ức hóa thân, bởi vì bọt nước đó họ đã chọc thủng rồi, các ngài có thể “*chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng*”. Chúng ta còn chưa chọc thủng, chúng sanh có cảm, chúng ta làm sao ứng đây? Chúng ta không cách nào ứng. Mọi người có cảm thấy là hai tay rất không đủ dùng không? Cho nên phải học ai? Học Quán Thế Âm Bồ-tát. Điều quan trọng nhất là họ khôi phục tự tánh thì mới có thể khởi lên diệu dụng như vậy. Cho nên tại sao luôn luôn cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc? Bởi vì sau khi vãng sanh, có uy thần của bốn nguyện Di-đà gia trì, năng lực của con người có thể khôi phục tới A-duy-việt-trí Bồ-tát, có thể giúp đỡ chúng sanh. Tại sao nói người luôn luôn cầu sanh, niệm tâm đó là tâm từ bi? Bởi vì họ luôn luôn nhớ chúng sanh khổ, năng lực của mình có hạn, mau mau quý trọng cơ hội thù thắng như thế này, vãng sanh Tây phương, bổng chốc nâng cao tới năng lực như vậy, cùng với A-di-đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, cùng với Thanh Tịnh Hải Hội Chúng Bồ-tát, có thể du hành mười phương giúp đỡ chúng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói, tâm luôn luôn cầu sanh Tịnh độ là tâm vô thượng Bồ-đề. Nhưng mọi người phải biết nghe câu nói này, không phải là tâm cầu sanh Tịnh độ, mà là cái gì? Là tâm **luôn luôn** cầu sanh Tịnh độ. Không phải một ngày xuất hiện năm lần cầu sanh Tịnh độ tức là tâm vô thượng Bồ-đề. Một ngày có năm ý niệm cầu sanh Tịnh độ nhưng có năm ngàn ý niệm thấy người khác chướng mắt thì không phải là tâm vô thượng Bồ-đề. Điều này chúng ta phải khảo nghiệm rõ ràng, nếu không, tới lúc đó không thể vãng sanh, “Đại sư Ngẫu Ích nói sai rồi”. Ngài là người chứng ngộ, không nói sai mà bản thân chúng ta lý giải sai rồi. Chúng ta đã biết rằng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, chúng ta không thể vẫn chấp trước trong tự tư tự lợi, trong tự ngã, phải buông bỏ sự chấp trước này, không thể mê, mê hoặc chắc chắn tạo nghiệp. Tự tư tự lợi đâu có ai không tạo nghiệp? Sau đó khổ báo sẽ xuất hiện. Cho nên sư trưởng đặc biệt nhấn mạnh, sanh khởi một niệm vì chính mình là mê, sanh khởi một niệm vì

hư không pháp giới tất cả chúng sanh là ngộ. Chúng ta đời này không bắt đầu từ luôn luôn nghĩ cho người thì đời này không thể nào có thành tựu, chỉ là kết thiện duyên mà thôi. Đây là lời nói thật. Cho nên vì chính mình là tư, vì chúng sanh là công, “*chí công vô tư*” tức là giác ngộ. Nếu như người có tư hào tư lợi thì sẽ không giác ngộ cứu cánh, giác ngộ viên mãn.

Quá trình tu học chính là không ngừng buông bỏ sự tư lợi. Nhất là khảo nghiệm ở đâu? Ở trong đoàn thể công tác, điều này hết sức quan trọng. Mọi người bình tâm nhìn lại, gia đình bây giờ, đoàn thể bây giờ sinh sống có dễ dàng không? Không hề dễ. Quý vị coi bây giờ là cuộc sống đô thị lớn, kiếm tiền đều không dễ dàng. Bản thân chúng ta hồi tưởng một chút, vào thời đại cha mẹ chúng ta, cuộc sống của họ rất không dễ dàng, nhưng họ rất có đạo nghĩa. Tôi nghe các trưởng bối kể lại, không phải nghe bản thân cha tôi kể lại, cha tôi khi học đại học đều là ăn mì nước, mì nước đó bên trong không có gì hết, chỉ có nước mì mà thôi. Tại sao không dám ăn mì mà chỉ ăn mì nước? Bởi vì nhà nghèo, không dám thêm gánh nặng cho gia đình. Tại sao nói “*trung thân xuất thân từ cửa hiếu tử*”? Bởi vì một niệm của họ, tâm luôn luôn nghĩ cho gia đình đã được nội hóa, ở trong đoàn thể, họ có thể chính mình chịu thiệt thòi, họ có thể gánh vác nhiều một chút. Họ gánh vác có khổ không? Tôi thấy mọi người không có phản ứng gì, quý vị chưa có gánh vác. Rất nhiều người đang xem “*Câu chuyện đức dục*”, “*Sao họ lại khổ đến thế này?*”, đó là tự mình khổ, không phải họ khổ; là bản thân chúng ta tưởng tượng ra, “*nếu mình làm như vậy, mình chắc chắn sẽ không chịu được*”. Nhưng mà họ là “*ngẩng lên không thẹn với trời, cúi xuống không hổ với người*”, lương tâm họ rất an, họ cảm thấy họ vì gia đình, vì đoàn thể mà làm trọn đạo nghĩa này rồi thì trong tâm hết sức an ổn.

Cho nên từ gia đình cho tới đoàn thể, chúng ta có tâm này không? Có thái độ luôn luôn suy nghĩ cho gia đình, cho đại cục, điều này chính là trừ bỏ tư lợi. Nghĩ cho gia đình đã không dễ dàng thì nghĩ cho đoàn thể sẽ càng khó. Tại sao? Người trong đoàn thể càng phức tạp, họ không có cơ sở huyết thống, tình thân, lúc này càng phải bao dung lẫn nhau, thấu hiểu lẫn nhau, thậm chí còn phải dũng cảm gánh vác trách nhiệm. Nhìn thấy không có ai chủ động cống hiến, gánh vác, bản thân mình hãy đứng ra trước. Nếu không, công việc trong đoàn thể tới sau cùng làm không được sẽ có lỗi với đại chúng. Cho nên tại sao nói “*nhân nhượng cầu toàn, nhẫn nhục gánh vác*”? Người nếu như không thể nhẫn nhịn chịu thiệt thì họ không thể nào gánh vác trọng trách được. Chúng ta xem những trung thần trong lịch sử, chúng ta kính trọng họ, nhưng chúng ta ngày nay ở trong đoàn thể gặp phải công việc thì có gánh vác và khí khái như họ không? Hay là liên sợ thiệt thòi, luôn chỉ nghĩ tới mình, việc gì cũng đẩy ra ngoài? Luôn khiến đoàn thể, khiến lãnh đạo đau đầu nhức óc, không biết phải làm việc ra sao. Chúng ta ở trong đoàn thể là gây thêm phiền phức, không phải giúp đỡ. Luôn luôn phải đổi vị trí suy nghĩ, suy nghĩ cho người phụ trách, suy nghĩ cho đoàn thể, đây là trừ bỏ tâm tư tư lợi.

Ví dụ chúng ta hỏi đó ở trong trường dạy học, xếp lớp có dễ không? Không hề dễ. Hôm nay quý vị xếp tiết học này cho giáo viên này, họ nổi nóng; xếp tiết học này cho giáo viên kia, họ không vui. Người xếp lớp khó biết mấy. Đối với người phụ trách xếp lớp mà nói, ai khiến họ hoan hỉ nhất, khiến họ cảm động nhất? *“Không sao không sao, phần còn lại cứ giao cho tôi”*, có phải không? Chúng ta có tâm như vậy không? Như vậy việc loại bỏ tâm tự tư tự lợi chỉ là lý luận mà thôi, trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, chúng ta vẫn không thực hiện được. Tại sao không thực hiện được? Là do cái *“Tôi”* gây chuyện, *“tôi”* không thoải mái, *“tôi”* sao có thể chịu thiệt thòi, tại sao không phải họ làm? Trong ngôn ngữ luôn là so sánh, luôn là tính toán. Lúc này sẽ không nghĩ được rằng *“Trời định giao trọng trách cho người nào, trước hết khiến cho họ khổ não tâm trí, lao nhọc gân cốt, đói khát da thịt, vất kiệt thân thể, hễ làm gì cũng nghịch ý muốn; có vậy mới kích động cái tâm, kiên nhẫn cái tánh để có nghị lực làm những điều chưa làm được.”*

Chúng ta vốn dĩ trong tâm trạng làm không được, nhưng hiện nay chúng ta đã làm được rồi, điều này mới là sự nâng cao và công phu thật sự. Hơn nữa, khắp nơi đều có nhân quả: Chúng ta không hiếu kính người già, khi chúng ta già rồi sẽ không có người chăm sóc; chúng ta không luôn luôn nhẫn nhục gánh vác, suy nghĩ cho đại cục, ngày sau đến khi chúng ta phụ trách công việc sẽ không ai giúp chúng ta. Điều này đều là nhân quả báo ứng, đều là cảm ứng. Cho nên ở đây sư phụ nói vì chính mình là tu, vì chúng sanh là công, điều này thật sự chính là nơi chúng ta bắt tay tu hành.

Cái thiện ác này, Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói hết sức thấu triệt, mọi người có thể nghiêm chỉnh ôn tập lại một chút. *“Thiện có thật có giả, có thẳng có cong”*, cong hay thẳng đều là từ khởi tâm động niệm mà xét. *“Thuần là tâm thương người thì là ngay; có tư hào tâm phần thể thì là khuất”*. Ngày nay chúng ta đang làm công việc hoằng dương văn hóa truyền thống, đây là việc tốt, nhìn có vẻ chúng ta rất có tình thương, nhưng trong quá trình làm việc chúng ta lại thường hay nổi nóng, đây không phải tình thương chân thật, đây là gì? Đây vẫn là tâm danh văn lợi dưỡng. Có tình thương chân thật sao lại nổi nóng bừa bãi? Nhưng tại sao chúng ta vẫn làm việc hăng say như vậy? Bởi vì làm việc này, người ta rất tán thán, rất ca ngợi, cho nên đây vẫn là dùng tâm danh văn lợi dưỡng làm động lực. Nếu như không có tiếng vỗ tay, không có lời tán thán, không có lợi, thì chúng ta có làm không? Nếu chúng ta thật sự có tình thương thì phải nên thấu hiểu người xung quanh, tại sao chúng ta làm việc thiện lớn như vậy mà kết quả đều là tổn thương tới người xung quanh, khiến người ta rất bị áp lực? Điều này là không hợp logic. Cho nên giáo huấn trong Liễu Phàm Tứ Huấn khiến chúng ta thấu triệt căn nguyên mà xét việc thiện ác. *“Thiện có lớn có nhỏ, có vui có đay, có khó có dễ”*, mấy góc độ này, chúng ta phải thâm nhập cho tốt.

*“Thiện ác chi báo”*, thiện ác báo ứng chúng ta phân tích rõ ràng rồi. Và *“như ảnh tùy hình”*, nâng cao tâm kính sợ của chúng ta. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có nói, tu hành, sửa lỗi, phải phát tâm hổ thẹn, phải phát tâm kính sợ, phải phát tâm dũng mãnh.

Thật ra tâm dũng mãnh và hai tâm phía trước không tách rời nhau. Đòi này nếu muốn điều phục tập khí có dễ dàng không? Không hề dễ. Phải có tâm trạng như thế nào? Không sợ chết, chỉ sợ quên mất chánh niệm, chỉ sợ ý niệm không đúng, chết cũng không sợ. “*Thà rằng thịt nát xương tan*”, cũng không quên mất chánh niệm này. Phải có quyết tâm, khí khái như vậy thì mới có thể đối trị, hàng phục phiền não từ vô thủy kiếp. Cái “*dũng*” này từ đây mà phát ra. Cái dũng này là trí huệ đức tướng Như Lai mà chính mình sẵn có, chân tâm Di-đà vốn có của mình. Bây giờ chúng ta lại luân chuyển lục đạo, tùy thuận tập khí, như vậy quá chà đạp chính mình, quá có lỗi với chính mình, tâm hổ thẹn này phát ra rồi; sau đó chúng ta lại so với Đức Phật, lại so với Khổng Tử, tâm hổ thẹn lại khởi lên; lại hiểu được chân tướng sự thật rằng khởi tâm động niệm đều có nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm, “*trời đất có thần ghi tội lỗi*”, luôn luôn có thần minh giám sát, tâm kính sợ này sẽ khởi lên. Cho nên người có thể khởi tâm hổ thẹn, khởi tâm kính sợ đều là do họ đã hiểu rõ chân tướng sự thật, thật sự hiểu rõ, không muốn chà đạp chính mình, không muốn lại tạo ác nữa.

Hôm qua chúng ta nói đến ông Vương Chí Nhân, vốn dĩ là 40 tuổi đoản mạng, không con, “*như ảnh tùy hình*”, tội báo đó thật sự đi theo ông. Nhưng “*thiện ác chi báo*”, tùy theo thiện ác của người mà chuyển. Một niệm chân tâm, một niệm đại thiện tâm, nghiệp báo của họ sẽ chuyển rất nhanh. Nếu như vốn dĩ chúng ta có phước báo, hơn nữa lại là đại phước, nhưng có một niệm trái nghịch với đạo lý làm người, có thể một niệm này đã làm tổn hết hoàn toàn đại phước.

Có một thư sinh tên là Lý Sinh, anh rất biết viết văn chương. Rất biết viết văn chương có tốt không? Quý vị có muốn mình biết viết văn, có muốn mình rất giỏi ăn nói không? Mọi người nghĩ thử coi, Du Tịnh Ý Công có giỏi ăn nói không? Lời ông nói ra, tất cả mọi người đều khâm phục, thật quá lợi hại! Kết quả đã tổn hại hết toàn bộ phước của mình, con ông sanh ra đứa thì chết, đứa thì mất tích, quả báo là bị tổn hết phước. Cho nên, đức mới là phước căn bản quan trọng nhất trong đời, giỏi viết văn chương, có tài hoa chưa chắc là việc tốt. Lão tổ tiên nhắc nhở chúng ta, tài hoa là “*tai họa của thân*”. Tại sao? Bởi vì chỉ cần căn cơ đức hạnh không vững chắc, chỉ cần có tài hoa, tôi chưa gặp ai có tài mà không ngạo mạn. Cho nên người xưa rất cẩn thận, “*tài thắng đức, gọi là tiểu nhân*”, điều này đối với sự tu học của họ cho đến đối với đoàn thể thì sức sát thương đều rất lớn. Cho nên có tài mà đức không theo kịp thì phải càng e sợ cẩn thận, điều phục ngạo mạn, mau mau đem căn cơ đức hạnh cắm cho kiên cố.

Lý Sinh này rất giỏi viết văn chương, về sau tham gia khoa cử, anh đã thi đậu cử nhân rồi, sắp đi thi tiến sĩ. Kết quả anh phải đi Cù Châu, Cù Châu là vùng có Nam Tông Khổng Miếu. Lúc anh đi ngang qua vùng Cù Châu thì đến ở tại một nhà trọ. Ông chủ của nhà trọ này, buổi tối một ngày trước khi anh đến đã thấy một giấc mộng, mơ thấy thần Thổ địa nói với ông, ngày mai nhà trọ của ông sẽ có một thư sinh thi đậu tiến sĩ năm nay tới ở, tên là Lý Sinh, ông phải tiếp đãi anh ấy cho tốt. Quả nhiên, hôm sau anh ấy tới, ông chủ này chiêu đãi anh hết sức niềm nở. Anh được sủng ái mà lo sợ liên hồi,

sao ông đối tốt với tôi như vậy? Ông liền đem tình hình này nói với anh. Lý Sinh này nghe xong tất nhiên rất hoan hỉ, “*Năm nay mình được thi đậu rồi!*”. Tôi hôm đó đi ngủ, anh liền nghĩ đến một vấn đề, mình sắp thi đậu tiến sĩ rồi, sau này phải làm quan, như điều gặp gió, nhưng lúc trước đây khi mình còn bần cùng, người vợ mình đã lấy đó có thể không thể làm phu nhân của quan lớn được, không thể khiến mình nở mày mặt. Anh liền khởi lên ý niệm này. Hôm sau anh ấy đi dự thi. Tôi hôm sau, ông chủ này lại nằm mơ thấy thần Thổ địa đến tìm. Thần Thổ địa nói với ông, chàng thư sinh này, còn chưa thi đậu tiến sĩ, đã muốn bỏ chánh thất của mình, một niệm này đã tổn hại hết phước của anh ấy, năm nay anh ấy thi không đậu. Quả nhiên anh ta không thi đậu, quay lại, ông chủ đem chuyện này kể lại cho anh ấy, anh ấy hết sức hổ thẹn, tiếc nuối. Cho nên thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình, hơn nữa là một niệm vừa chuyên thì cả phước báo đã đổi khác. Người thật sự hiểu rõ đạo lý này thì không thể khởi lên những việc trái nghịch đạo đức lễ nghĩa.

Phước Châu có một thư sinh tên là Văn Thiệu Tô, ông tìm người yêu cho con trai mình, đã đưa sính lễ cho họ Sài. Đưa sính lễ nhưng vẫn còn chưa cưới về, con gái nhà họ Sài bị tai biến. Ông liền bàn bạc với vợ mình, còn chưa lấy về nhà thì đã bị tai biến. Quý vị đồng nhân, quý vị có lấy không? Quý vị sao không lên tiếng vậy? Cuộc đời điều khó nhất không phải là phần đấu mà là chọn lựa. Mỗi một chọn lựa có phù hợp với thiên lý, đạo nghĩa hay không? Ông liền kiến nghị với vợ của mình đổi một người khác cho con trai. Vợ ông rất tức giận nói với ông, mình có con trai thì để nó thuận thiên lý, tự nhiên có thể lâu dài. Nếu trái nghịch nghĩa lý, trái nghịch đạo lý làm người là khiến con trai mình mau mau rước họa, không thể nào như vậy. Bà vừa nói xong, bởi vì bản thân Văn Thiệu Tô cũng là người có học, vợ ông vừa nói như vậy ông liền thấy ái ngại, ông liền đồng tình. Nếu như quý vị nói như vậy với người bây giờ, quý vị nói với họ phải thuận thiên lý, không thể nào trái nghịch lễ nghĩa, họ có thể sẽ nói rằng, vậy tự anh đi lấy đi. Họ không có nền tảng của việc đọc sách thánh hiền, cho nên xây dựng nền tảng rất quan trọng, người không học thì không biết đạo, không biết nghĩa, cho nên việc mở lớp dạy học tại sao lại quan trọng? Người ta nếu không hiểu, quý vị cũng hết cách nói với họ.

Sau đó, họ đã cưới con gái họ Sài này về, năm sau con trai ông thi đậu tiến sĩ. Mọi người nghĩ thử coi, cô con gái nhà họ Sài này được gả qua đó có cảm động không? Cảm động đến mức độ nào? Không cách nào hình dung nổi, phải không? Quý vị phải nhập vai một chút, quý vị bây giờ chính là tâm trạng cô gái họ Sài, sự cảm động đó sẽ khiến hai mạch nhâm đốc được đã thông. Quý vị không có kinh nghiệm này là vì cuộc đời quý vị vẫn chưa có lúc nào cảm động tới mức độ này. Kết quả sau đó bệnh của cô gái họ Sài cũng khỏi, sanh được ba con trai, ba người con trai đều thi đậu tiến sĩ. Hai đời người sanh được 4 tiến sĩ, chuyện này ở trong lịch sử, quý vị tìm được mấy nhà như vậy? Tức là bởi vì một niệm “*thuận thiên lý*” này của vợ ông, thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình, đại phước liền đến với nhà họ.



Được rồi. Hôm nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 12: Nhân quả chân thật không hư, phải sớm mà hành thiện**

*Giảng ngày 7 tháng 9 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta lần trước nói tới “*thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, trước hết phải hiểu được cái gì là thiện, cái gì là ác. Nếu như không phân biệt rõ ràng thiện ác thì không thể nào không tạo tác tội nghiệp. Thời đại này chúng ta thiếu sót giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, cho nên người mấy đời nay đối với sự phán đoán đúng sai về thiện ác khá là thiếu sót. Trong lịch sử mấy ngàn năm nay đều có cha mẹ dạy, phong khí của cả xã hội đều đang dạy, cho nên người ta biết phán đoán. Đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ-tát ở thế gian này việc quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Trước hết, cơ sở rất quan trọng là chuyển ác thành thiện, trước tiên phải biết phán đoán thiện ác. Chúng ta trong quá trình làm khóa học, rất nhiều người đã tiếp xúc Đệ Tử Quy, văn hóa truyền thống, họ mới biết trước đây họ đã làm sai rất nhiều điều. Làm không đúng, họ biết nên phản tỉnh thì lỗi của họ mới chuyển được, phước của họ mới tăng được.

Chúng ta vừa hay hôm qua mới làm xong khóa học, buổi chiều hôm qua đã bắt đầu lớp tiếng Anh tiếp theo, dùng một câu thành ngữ gọi là “*khua chuông giống trống*”, đây là “*tiền cũ đón mới*”, người cũ vừa mới đi, người mới lại tìm đến. Bởi vì hiện giờ là kì nghỉ của Malaysia, người bây giờ rất bận rộn, chỉ có kì nghỉ quý giá này mới có cơ hội đến tiếp xúc văn hóa truyền thống. Mọi người có mệt không? Quý vị không có phản ứng gì cả. Nói không mệt là gạt người, là thân mệt, tâm không mệt, tâm lý cảm thấy đầy đủ. “*Thấy người được, như mình được*”, có người sau khi tiếp xúc khóa học, có thể đoạn ác tu thiện, có thể nhận ra được lương tâm, chúng ta cảm thấy sự cống hiến này đã không bị uổng phí.

Lớp tiếng Anh lần này, có hiệu trưởng trường mẫu giáo dẫn theo rất nhiều giáo viên cùng tới đây, điều này rất hiếm có, thầy là người lãnh đạo dẫn đầu. Và hiệu trưởng này là người thuộc bang Sarawak. Năm ngoái chúng tôi có đi tới vùng Sarawak, thầy nghe xong cảm thấy rất được gợi mở, nên quay về đã phổ biến văn hóa truyền thống trong trường mẫu giáo của mình. Mọi người có nhìn thấy cảnh tượng đó không: Các em học sinh của họ đang đọc Đệ Tử Quy, đang kính lễ thầy cô. Chúng ta phải mau mau đi gieo rắc hạt giống này, hết thầy chúng sanh đều có thời điểm giai đoạn học tập, học lúc tuổi càng nhỏ càng sớm càng tốt; học càng trễ thì có thể họ đã đọa lạc rồi, thậm chí còn dưỡng thành tập khí, không dễ điều phục. Cho nên Lễ Kí – Học Kí nói, “*đương kì khả chi vị thời*”, phải nắm lấy điểm cơ hội quý báu đó, “*thiếu thời như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên*”.

Lần này chúng tôi làm liên tiếp hai kì giảng tọa, chủ yếu vì hội công chức hiệu trưởng chọn ra bốn mô hình tiêu biểu của tiểu học Hoa văn để bồi dưỡng giáo viên. Các em từ năm lớp 1 tiểu học đã có thể học được thì đối với cuộc đời các em có lợi ích hết

sức lớn. Không chỉ thầy cô đến rồi mà còn có rất nhiều phụ huynh cũng đến, những phụ huynh này đều nói gia đình của họ đều có thay đổi rất lớn. Những vị hiệu trưởng này quả thật đều lấy mình làm gương, làm đến nỗi phụ huynh cảm động. Cho nên một hiệu trưởng có đức hạnh thì học sinh trong cả trường họ cho tới gia đình của học sinh đều có phước khí.

Lần này lớp tiếng Anh có một vị tiên sinh cũng tới, tôi qua ông đã giới thiệu về chính mình, ông nói tại sao ông tới đây, bởi vì vợ ông tới đây học xong rồi quay về có thay đổi rất lớn. Từ đây có thể hiểu được việc “*vì người điển nói*” rất quan trọng, nhân duyên nghe chánh pháp của người xung quanh chúng ta có tương quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta có thay đổi lớn, thay đổi rất nhiều tập khí, họ sẽ cảm thấy rất hiếu kì. Người chồng này nhìn thấy vợ mình thay đổi lớn như vậy, liền hỏi vợ mình: “*Đạo này em rất là khá, là do nguyên nhân gì vậy?*”. Người vợ nói: “*Anh muốn biết thì hãy tự mình đi đến lớp*”. Cho nên chồng cô đã đến để làm rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Chúng ta ngày nay hy vọng đem chân tướng sự thật về nhân quả báo ứng nói với người thế gian, bản thân chúng ta cũng phải biểu diễn rất tốt, sau khi học xong, chúng ta đoạn ác tu thiện, phước báo càng ngày càng tốt, những việc cần làm càng ngày càng thuận lợi, khiến người xung quanh tin sâu việc “*thiện hữu thiện báo*”, chúng ta làm ra một tấm gương nhân quả cảm ứng. Thời cổ đại, những người y giáo phụng hành đều có quả báo hết sức thù thắng.

Vào thời Tống có một đại tướng tên Tào Bân. Tào Bân đối với người hết sức nhân hậu, lại vô cùng khiêm tốn, chưa từng kể công. Người chưa từng kể công thì đáng là phước báo của họ vẫn sẽ là phước báo của họ. Người thế gian nếu như hiểu lý rồi thì sẽ không tranh với người, không cầu với đời. Khởi tâm tranh giành tức là tạo nghiệp, tâm tranh giành tức là đối lập xung đột với người, phước vốn có bị tổn hại hết, còn phải chịu quả báo. Cho nên đạo lý nhân quả báo ứng này, chúng ta không thể không hiểu rõ, nếu không thì sẽ “*tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”.

Tào Bân quan sát từ rất nhiều chỗ vi tế, thông cảm với khổ đau của người khác cũng hết sức vi tế. Từng có một sĩ binh phạm sai lầm, bị phán quân côn mấy chục hèo lớn, một năm sau mới chấp hành. Những thuộc hạ xung quanh đều rất thắc mắc, tại sao mấy chục hèo này phải cách một năm mới chấp hành? Họ thấy không hiểu lắm. Sau đó Tào Bân nói, bởi vì năm ngoái sĩ binh này vừa kết hôn, nếu như lúc đó ta đánh ngay, người trong nhà anh ấy sẽ nói: “*Là do lấy cái sao chổi này về, con trai mình mới bị như vậy*”, vậy thì vợ anh ấy có thể cả đời sống trong gia đình này sẽ phải chịu rất nhiều đau khổ. Đối với gia đình của một người cũng tinh tế như vậy. Không chỉ ở một chỗ này, mà tất cả mọi nơi ông đều nhìn thấy được, bao gồm khi ông đi đánh trận, chưa từng giết oan một người nào.

Có một lần ở Thành Đô đánh thắng trận, sau đó bắt được rất nhiều phụ nữ, ông liền tìm một căn phòng, đem tất cả những phụ nữ này gom hết vô căn phòng đó, sau đó

tìm người đặc biệt canh giữ. Dặn dò những sĩ binh đó, đây là những người phải dâng cho cấp trên, tuyệt đối không thể nào vọng động khinh suất, có điều gì sơ suất thì sẽ hỏi tội các người. Những sĩ binh này liền rất cảnh giác: “*Đây là người phải nộp cho cấp trên*”. Bởi vì chiến tranh loạn lạc, người ta dễ dâm loạn, làm ra những việc tổn hại tới người khác. Sau đó chiến tranh kết thúc, Tào Bân đã lần lượt hỏi han những phụ nữ này là người ở nhà nào, mau mau đưa họ về. Nếu như là người chưa kết hôn, không có nhà quay về, cha mẹ cũng không còn nữa, ông còn giúp họ tìm gia đình mà gả họ đi. Quý vị coi chỗ tinh tế như vậy, nếu ông có thể làm được thì ông đã tận tâm tận lực mà làm. Sau đó, khi tấn công Nam Kinh, ông còn nói với tất cả đại tướng rằng, ta bị bệnh rồi, chỉ có các người có thể giúp ta trị bệnh này. Tào Bân cũng rất thấu hiểu lòng người, lời nói ra những tướng quân này đều nghe hiểu được. Quý vị nói với những tướng quân này “*Không Tử nói*”, chưa chắc gì họ nghe hiểu được. Quý vị nói với họ những lời nghĩa khí này, ai ai cũng đều hiểu, lập tức nhận lời, cắt máu ăn thề, tuyệt đối không giết oan một ai.

Cho nên trong các tướng quân, số người được thiện chung, con cháu hưng thịnh trong lịch sử thì cực kì ít ỏi. Mọi người coi, thời Hán, Lý Quảng đánh trận với Hung Nô không ai có thể giỏi hơn ông, nhưng chức quan của ông mãi không thăng tiến, vì ông sát sanh quá nhiều. Sau cùng tới cháu của ông là Lý Lăng khi đi đánh Hung Nô, bị Hung Nô bắt, sau đó giả hàng, mặc dù giả hàng, vẫn bị nhà vua giết hết cả nhà. Cho nên nhân quả báo ứng tơ hào không sai sót. Về sau con cháu của Tào Bân đều hết sức hiển hách, một cháu gái của ông sau cùng được làm hoàng hậu, đều nhờ thiện hạnh âm đức của ông chiêu cảm.

Ông có một người em họ, tên Tào Hàn, vô cùng thông minh. Hai câu chuyện này có một trọng điểm, một người là hết sức nhân hậu, một người là vô cùng thông minh. Người em họ này thăng quan hết sức nhanh, bởi vì đầu óc rất giỏi, nhiều lần lập kì công, đương thời không ai không biết đến Tào Hàn. Có một lần khi Tào Hàn tiến công Giang Châu, Giang Châu là một vùng của Giang Tây, đánh rất lâu mới công phá được. Sau khi vào cổng, ông đã giết sạch toàn bộ binh sĩ [của phe bại trận], là vì ông nổi giận. Kết quả là con cháu của ông chưa tới 30 năm sau đã có người trầm luân làm ăn mày.

“*Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”, vốn dĩ là người có phước báo rất lớn, chỉ vì đã tạo đại ác mà bản thân họ và con cháu lập tức gặp ác báo hiện tiền. Cho nên hành thiện nhất định phải làm cho sớm, đợi đến lúc quả báo hiện tiền rồi muốn đi hành thiện, xoay chuyển vận mệnh thì e rằng đã muộn rồi. Người bây giờ chủ nghĩa tranh danh đoạt lợi khá là nặng, nhìn sự việc không nhìn xa như vậy, quý vị nói với họ có quả báo, họ sẽ nói “*Ở chỗ nào? Anh chỉ tôi xem*”, họ không tin.

Có một người tên là Đò Phan Kì, một hôm chết bất đắc kì tử, kết quả lại được sống lại. Người này trong đời đã tạo rất nhiều ác nghiệp: Miệng thì mắng người, thậm chí mắng cả thần Phật; sau đó thường chia rẽ ly gián, khiến cha con anh em người ta đều đi

kiện tụng; ánh mắt thường nóng giận, trừng mắt nhìn cha mẹ của chính mình, trừng mắt nhìn tiên Phật, trừng mắt nhìn người khác; thường sát hại rất nhiều sinh linh; lại còn bắt nạt rất nhiều người nữ, tạo đủ các ác hạnh. Sau khi ông ấy đột tử lại được tỉnh lại, tại sao được tỉnh lại? Vì những thần minh cõi âm này cảm thấy con người không tin có quả báo địa ngục, cho ông hoàn hồn thị hiện. Trước tiên ông móc mắt mình moi ra ngoài, ông nói: “*Cái này chính là quả báo tôi đã trừng trợn cha mẹ, giận dữ nhìn tiên Phật*”; lại chặt đứt hai tay, “*Đây là quả báo tôi đã sát hại sinh linh*”; lại cắt bỏ lưỡi mình: “*Đây là quả báo tôi vọng ngữ, chia rẽ ly gián*”; lại moi trái tim của mình ra: “*Đây là quả báo tôi âm hiểm với người*”. Tất cả những cơ quan tạo ác này đều bị ông cắt bỏ hết, cứ vậy mà thương tích đầy mình, 6 ngày sau mới chết đi. Cho nên thần minh từ bi, nói với chúng ta không thể nào tạo tác ác nghiệp, quả báo địa ngục thật sự tồn tại. Cho nên “*y chánh trang nghiêm*”, người này đã đem quả báo hiện hiện ra, đây thật sự là y chánh trang nghiêm, mới có thể cảnh tỉnh người tạo ác.

Lịch sử chính là một bộ nhân quả báo ứng. Chúng ta đều biết vào thời Chiến Quốc, sự tàn sát hết sức nghiêm trọng, mọi người có nghe chuyện Bạch Khởi của nước Tần chưa? Bạch Khởi khi đánh trận với liên quân Hàn Ngụy, đã giết hai mươi mấy vạn binh đầu hàng. Đến khi đánh trận với nước Triệu, đã giết 40 vạn binh đầu hàng, đem họ đi chôn sống. Hai ngàn năm rồi, vùng đất đó âm hồn vẫn chưa ly tán. Cho nên người có phước báo quyền thế lớn như vậy, kết quả đem ra tạo sát nghiệp. Thế gian này tội nghiệp nghiêm trọng nhất là sát nghiệp và dâm loạn, quả báo này là nhanh chóng [trở ra] nhất. Trong lịch sử có ghi lại, có một người giết heo, trên thân con heo đó có viết ba chữ “*Tần Bạch Khởi*”, lúc đó đã cách thời của ông qua đời hơn một ngàn năm rồi. Đó đều là lời cảnh tỉnh thế nhân. Ông không chỉ làm heo mà thôi, ông còn xuống địa ngục chịu đựng rất nhiều núi đao rừng kiếm, chặt đứt thân thể bởi vì ông giết người, sau đó ông đầu thai làm súc sanh, thở dốc một hơi lại phải về địa ngục thọ báo. Cho nên “*lộng quyền một thời, thế lương vạn cổ*”, điều này phải rất cẩn thận.

Chúng ta nghĩ trong lòng bây giờ không thể giết người bừa bãi, chúng ta có lẽ sẽ không phạm quả báo sát sanh. Chúng ta không dễ gì phạm quả báo sát sanh, nhưng chúng ta có thể sẽ phạm quả báo giết huệ mạng. Chúng ta hoằng dương văn hóa, bản thân chúng ta phải lấy mình làm gương, đây là hoằng pháp; lời nói hành vi của chúng ta không đồng nhất sẽ thành báng pháp, có thể sẽ đoạn huệ mạng của người ta. Sư phụ nói, quả báo làm đoạn huệ mạng của người khác còn nghiêm trọng hơn đoạn sanh mạng người ta, bởi vì họ được nghe chánh pháp là việc trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp. Cho nên chúng ta có chí hoằng pháp, nhất định phải cấm căn cơ đức hạnh của mình cho chắc, không phải gấp gáp đi làm lợi ích cho người khác, phải cấm vững căn cơ của mình trước, gốc vững thì thân mới mạnh. Sư phụ thường nói, chính mình không độ được mà đi độ người khác, không có chuyện đó. Sư phụ nói: “*Mười năm thâm nhập một bộ kinh, sau này sẽ có năng lực diễn thuyết bộ kinh này, trở thành người chuyên giảng bộ kinh này*”, đây là chí hướng rất tốt. Tiền đề là cấm vững ba cái gốc, có cơ sở đức hạnh thì

mới có thể một môn thâm nhập, mười năm sau có thành tựu. Nếu như căn cơ đức hạnh không vững, tâm danh vẫn lợi dưỡng rất nặng, tâm ngạo mạn cũng rất nặng, lại có thể không cần làm việc, 10 năm chỉ để họ ở đó đọc sách, ở đó giảng cho người khác nghe thì làm sao có chuyện họ không công cao ngã mạn được?

Mạnh Tử đã nói: “*Người ta đều thích làm thầy*”, thời xưa là như vậy, chúng ta hai ba đời này không có cơ sở thì càng như vậy. Không thể mơ mộng viễn vông, chúng ta phải quay về đối trị tập khí của bản thân mình, đây mới là căn bản của căn bản. Hoàng pháp lợi sanh nhất định phải xây dựng trên cơ sở của việc cách vật (cách trừ vật dục). Thật sự hiểu rõ đạo lý này, trong tất cả sự đối nhân xử thế tiếp vật, khéo quán sát tâm mình, thật sự đối trị tập khí. Tất cả người tu hành nhất định phải phá vỡ cửa ải quan trọng nhất là không gạt mình, ý niệm của mình sai rồi nhất định phải đối trị, không thể sống cho qua ngày, không thể viện cớ.

Chúng ta tiếp theo nói tới câu: “*Đến ngày cuối tháng, Táo thần cũng vậy*”, Táo thần thị hiện giúp đỡ Du Tịnh Ý Công. Đạo đức học vấn của Du Tịnh Ý Công cao hơn chúng ta rất nhiều, vậy mà ông còn phải phá vỡ cửa ải gạt mình này, nếu không cũng không thay đổi được vận mệnh. Táo thần nhắc nhở ông: “*Ý ác quá nặng, chỉ cầu hư danh*”, ý niệm quá tà ác, làm ra đều là công phu bề mặt, làm cho người xem, muốn người tán thán. Còn sư phụ lại luôn nhắc nhở chúng ta phải tu thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp chia thành “*thân, khẩu, ý*” ba nghiệp, căn bản nhất vẫn là ý nghiệp, thân khẩu đều là tùy theo ý niệm mà phát ra. Cho nên sự tu học của Du Công nhắc nhở chúng ta, nhất định phải khắc phục sự dẫn dắt của tập khí khiến chúng ta hoàn toàn vô tri. Làm sao khắc phục sự hoàn toàn vô tri? Những lúc đọc kinh, nghe kinh phải nghĩ rằng đó là nói với chính mình, không phải là nói với người khác, nếu chúng ta vừa nghe vừa nghĩ tới sai lầm của người khác thì rất khó nhận được lợi ích.

Tiếp đó, người khác thẳng thắn khuyên răn chúng ta, chúng ta nhất định phải tiếp thu. “*Người ngoài cuộc thường tỉnh táo*”, có thể cho chúng ta rất nhiều nhắc nhở, tâm lòng của chúng ta phải lớn, phải tiếp thu lời nói chánh trực. Không thể người ta mới nói mấy câu phê bình thật lòng thì chúng ta lại buồn phiền mất mấy ngày, như vậy rất khó tu đạo. Liễu Phàm Tứ Huấn nói: “*Người khiêm tốn thọ giáo sẽ được lợi ích vô cùng*”. Phê bình mấy câu đã rất buồn lòng thì người đó là quá ưa sĩ diện, sĩ diện đó khiến cho cơ hội hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp của chúng ta đều bị đánh mất. Một người thật sự suy nghĩ cho chúng sanh thì không sĩ diện, “*không cầu có công, chỉ mong không tội*”, người khác chỉ ra vấn đề của mình, mình đội ơn đội nghĩa, khiến tôi không làm lầm lạc chúng sanh, đây là tâm nguyện duy nhất của tôi!

Gặp được cơ duyên hoàng dương văn hóa, hoàng dương chánh pháp, tâm ban đầu của chúng ta chính là luôn luôn làm lợi ích cho chúng sanh, không có mong cầu khác, cũng không yêu cầu có quả báo gì. Thế gian “*phàm hễ có tướng, đều là hư vọng*”, không có gì để cầu hết, cũng cầu không được. Chỉ có vãng sanh Tây phương là điều

chân thật bất hư, còn có gì để tham chấp nữa chứ? “*Nhất tâm cầu Tịnh độ như vậy, quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc*”, tất cả những việc đã làm đều là việc nên làm, không cầu quả báo, hồi hướng Tây phương Cực Lạc thế giới, “*nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ*”. Tây phương Cực Lạc thế giới không phải sau khi tôi vãng sanh mới khiến nó càng trang nghiêm; tôi nghe thấy Phật hiệu A-di-đà Phật, biết được có thế giới Tây phương Cực Lạc rồi, hành vi của tôi phải khiến thế giới Tây phương Cực Lạc càng trang nghiêm. Phải tâm đồng với A-di-đà Phật, nguyện đồng với A-di-đà Phật, giải đồng với A-di-đà Phật, hạnh đồng với A-di-đà Phật, người phải có chí khí như vậy. Khiến Thích-ca Mâu-ni Phật an lòng, khiến A-di-đà Phật an lòng.

Lúc nãy chúng ta nói tới ví dụ về Tần Bạch Khởi, bao gồm quý tộc Lý Lâm Phủ thời Đường, cũng là người nhà họ Lý, lộng quyền một thời. Mọi người có nghe qua câu thành ngữ “*Miệng nam-mô bụng một bồ dao găm*” chưa? Nói năng nghe rất hay nhưng trong tâm chứa đựng một lưỡi kiếm, hãm hại rất nhiều trung thần, sau cùng cũng bị ban cho cái chết. Không chỉ đời này không có quả báo tốt, kết quả trải qua hơn ba trăm năm, đúng lúc sấm sét đánh chết một con trâu. Có một thư sinh nhìn thấy liền nói, thần thiên lôi không hướng về thế gian trừ yêu nghiệt, sao lại đánh con trâu cày ruộng làm gì? Lời ông vừa nói xong, sét lại đánh lên con trâu đó, lại đánh thêm một tiếng. Kết quả lần này đánh xuống, da con trâu này rách ra hiện lên một hàng chữ “*Đây là Lý Lâm Phủ thời Đường, ba đời kỹ nữ bảy đời trâu*”. Ông ấy đã ba đời làm kỹ nữ, bảy đời làm trâu để trả nợ, ông đã trả hơn ba trăm năm, tất nhiên cái đó còn chưa bao gồm quả báo ông phải chịu ở địa ngục. Cho nên chúng ta biết rõ ác giả ác báo, tuyệt đối từ nay về sau không tạo tác thêm bất kì tội nghiệp gì.

Sư phụ kì vọng chúng ta, “*tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm nghiệp mới*”. Đối mặt những nhân vật lịch sử này, chúng ta đều coi họ như người thầy của mình: Người thiện, thì noi gương họ; người ác, thì nghiêm chỉnh cảnh giác bản thân chúng ta. Cho nên Đại đế Đông Nhạc có hai hàng câu đối nhắc nhở người thế gian: “*Những kẻ gian hùng trên dương thế nhẫn tâm làm trái đạo lý đều vì chính mình*”, “*Âm ty báo ứng*”, những thần minh chủ quản ở cõi âm, “*Sự báo ứng ở Âm ty, cổ kim xưa nay nào ai thoát*”. Cho nên người tin sâu nhân quả có đại thiện căn, không tạo nghiệp nữa; không tạo nghiệp lại nhất tâm cầu Tịnh độ, không ai không được vãng sanh.

Được rồi. Hôm nay tôi trao đổi với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

### **Tập 13: Cảnh duyên không tốt xấu, không có sự việc nào trong đời người là xấu cả**

*Giảng ngày 15 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta cùng nhau học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, mở đầu sách đã nói “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*”. Từ “*báo*” này nghĩa là chỉ căn nhân duyên đầy đủ, quả báo sẽ hiện tiền. Vận mệnh đời này của bản thân chúng ta ra sao, là tốt hay là không tốt? Nếu như không tốt thì bây giờ nên sửa thế nào? Tu hành “*học quý chỗ tự biết mình*”, chúng ta phải sáng suốt biết mình, sửa sớm một chút. Sửa sớm một chút thì mạng có thể trở thành tốt; nếu như nói ngày mai mới sửa, ngày mai rồi lại ngày mai, ngày mai đâu nhiều vậy, muốn ngày mai sửa, nhưng ngày nay vô thường đã tới rồi. Đường đến tuổi vàng không già trẻ, không phải nói người già mới chết, thọ mạng của con người thật đến rồi, thì quả báo hiện tiền, lúc này quý vị có tiền tới đâu cũng không mua được thọ mạng. Cho nên “*nhớ đến vô thường, cẩn thận đừng phóng dật*”, nhớ tới sanh tử vô thường, người ta sẽ tích cực, tinh tấn.

Bản thân tôi không tinh tấn là không được. Chúng tôi vào tháng 10 năm 2004 có cơ hội đến Hồng Kông chia sẻ Đệ Tử Quy, Hiệp Hội Giáo Dục Phật-đà Hồng Kông có quay phim, băng đĩa này đưa tới Australia, mở ra cho sư trưởng xem. Sư trưởng vừa nhìn thấy tôi liền nói, người này là tướng đoản mệnh. Học quý chỗ tự biết mình, tôi sáng suốt biết mình, bản thân tôi chính là đoản mệnh. Sư trưởng từ bi, biết được người học sinh này đoản mệnh, liền mau khẳng định, khích lệ chúng tôi phải đi theo con đường hoằng pháp lợi sinh. Cho nên tôi đã sống thêm được rất nhiều năm, đây là sự thật chứ không phải giả. Tôi nhớ hồi tôi khoảng 30 tuổi, hình như cả người đều không có sức sống gì, lái xe chạy trên đường cao tốc tới nỗi ngủ thiếp đi. Thật vậy, một người lái xe trên đường cao tốc có muốn ngủ gục không? Đó là không muốn sống rồi. Tôi cũng đã rất cố gắng, rất nỗ lực để nhắc nhở chính mình đừng ngủ gật, mà vẫn cứ ngủ. Tôi nhớ lại khi đó, tôi còn chở mẹ tôi đi thăm chị tôi, mẹ tôi ngồi bên cạnh tôi, sau đó thấy hình như có cái gì không ổn liền vỗ vỗ tôi nói có phải con ngủ rồi không? Tôi nói, hình như con ngủ thiếp đi rồi.

Con người thật sự là có vận mệnh. Đời này chỉ có thể sống tới 29 tuổi, nếu như không mau mau tu thiện, tới lúc 29 tuổi, thật là kêu trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng thừa. Từ đây chúng ta cảm nhận được, sư công Lý Bình Nam hồi đó nhìn thấy trong số học sinh của mình có người tướng đoản mệnh, liền mau khiến họ phát đại tâm cố gắng hoằng pháp lợi sinh. Nhìn từ góc độ Phật pháp, cảnh duyên không có tốt xấu, đối với người giác ngộ thì việc gì cũng đều là việc tốt. Biết rằng phước báo của mình không đủ, đoản mệnh nên mới dừng mãnh tinh tấn, mới có ý thức tới nguy cơ. Cho nên tôi nói với rất nhiều đồng tu, nếu như tôi không tinh tấn, không cố gắng sức hoằng pháp lợi sinh, quý vị phải nhắc nhở tôi, quý vị không nhắc nhở tôi, tôi sẽ bị mất mạng. Bản



thân tôi biết, chỉ cần tôi không hoằng pháp lợi sinh, tôi chắc chắn sẽ mất mạng. Cho nên quý vị phải giúp đỡ tôi, những lúc thấy tôi giải đãi thì mau mau nhắc nhở sách tấn tôi một chút.

Cho nên “*thiện ác chi báo*” từ “*báo*” này có nghĩa là lúc nào nhân duyên chín muồi thì đều có quả báo. Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta đã cùng nhau học tập rồi, những giáo huấn đó đều là lời dạn dò vô cùng khẩn thiết, hộ niệm chúng ta. “*Nếu còn một hơi thở, cho dù tội ác ngập trời, vẫn có thể hối cải. Xưa có người cả đời làm ác, lâm chung hối ngộ, phát một niệm lành, liền được thiện chung*”, năng lượng sửa lỗi ngay từ sớm thật bất khả tư nghì, giống như phòng tối ngàn năm, ngọn đèn vừa chiếu thì bóng tối ngàn năm đều bị tiêu trừ. Một người có thể xoay chuyển vận mệnh hay không, có quan hệ rất lớn đối với việc họ có tôn trọng, có quý trọng Phật Bồ-tát cổ thánh tiên hiền, có quý trọng giáo huấn của sư trưởng hay không. Sư trưởng đã biểu diễn cho chúng ta rất triệt để: Ngài vốn không có thọ mạng, không có phước báo, nhưng ngài hiếu học, tôn sư trọng đạo, giáo huấn của ba vị thầy của ngài dạy ngài, ngài không dám quên, y giáo phụng hành, sư trưởng cả đời có thể tu tới vô lượng thọ, có thể tu được phước báo tại tại. Chúng ta nhìn thấy sự thị hiện của sư trưởng, chúng ta phải quý trọng nhân duyên này, phải nên khởi lên thái độ rằng sư trưởng có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Nếu như sư trưởng đã làm cho chúng ta triệt để như vậy, chúng ta xem xong nhưng ý niệm vẫn là: “*Đó chỉ có sư phụ mới làm được, mình làm không được*”, cái này là chà đạp lên sự khổ tâm mà sư phụ biểu diễn cho chúng ta xem.

Câu cuối cùng trong Đệ Tử Quy rất quan trọng, “*Chớ tự chê, đừng tự bỏ, thánh và hiền, dần làm được*”. Chúng ta “*thấy người thiện, liền học theo*”. Thấy người thiện, nhưng ý niệm vẫn là “*Họ có thể làm, mình không thể làm*”, cái này chính là phân biệt chấp trước, cái này chính là không tin tưởng chính mình. Một người muốn cải tạo vận mệnh cho đến muốn có thể đạt được thành tựu trong đời này thì phải xây dựng trên nền tảng của tín tâm. Trước hết phải tin tưởng chính mình, cũng phải vững tin giáo huấn của Phật Bồ-tát và của sư phụ. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có nói sức mạnh của việc mau chóng sửa lỗi là bất khả tư nghì. Nhưng “*hơi thở hắt ra*”, hơi thở tiếp theo không tới nữa, muốn sửa cũng không còn kịp, đến lúc này hối hận cũng không cách nào, kêu trời kêu đất cũng không cách nào. “*Ở cõi dương gian trăm ngàn năm vẫn chịu tiếng xấu*”, những việc ác đời này đã làm, để lại danh tiếng xấu xa; “*ở cõi âm trăm ngàn kiếp trầm luân ngục báo*”, chịu quả báo trầm luân trong ba đường ác. Gặp được Phật pháp mà sau cùng trầm luân trong ba đường ác là chuyện thật đáng tiếc, thật oan uổng. Có thể chúng ta sẽ cảm thấy rằng tôi đều luôn hành thiện, chắc không đến nỗi nào phải bị như vậy. Thật ra không phải tự mình nghĩ “*Mình có phải người thiện không*”, không phải là dùng tiêu chuẩn của chính mình mà phải đối chiếu với tiêu chuẩn của kinh điển mới được.

Vào thời Tống có một thư sinh tên là Phù Trọng Tín, ông thích làm việc thiện, hoan hỷ bố thí. Đến năm ông 35 tuổi thì sanh bệnh, lúc đó ông đến cõi âm. Những người

đã từng được ông giúp đỡ nhìn thấy ông cũng rất kinh ngạc: “*Ân công, sao ông giờ lại tới âm tào địa phủ thế này?*”, liền thỉnh giáo minh quan bên cạnh, là quan viên của cõi âm, ông ấy rất thích bô thí, tại sao 35 tuổi đã tới cõi âm rồi? Kết quả minh quan này liền nói rằng, Phù tiên sinh này vốn dĩ là số cơ hàn, rất nghèo khó, bởi vì ông thích bô thí nên đời này ông có thể tay trắng mà lập nghiệp, có thể tích lũy một ít phước báo. Nhưng ông có hai thói quen không tốt: Thứ nhất là không thắp hương, thứ hai là ngủ khá là trễ. Những người này vừa nghe xong rất kinh ngạc, chỉ hai việc nhỏ này sao. Minh quan này lại nói rằng, vốn dĩ ông ấy có thể sống tới 59 tuổi, bây giờ chỉ có thể sống tới 35 tuổi, chính là vì hai việc này làm tổn hại hết phước báo, thọ mạng của ông.

Chúng ta hãy bình tâm phân tích kỹ lại điều này, từ việc nhỏ có thể nhìn thấy tâm địa một người, “*tất cả phước điền, không rời tâm này*”. Nếu như dụng tâm sai lầm ở một số phương diện nào đó nhưng lại khiến người khác thấy mình có dáng vẻ giống một thiện nhân, cái đó đều là ngụy thiện. Tâm chân thật thiện thì tất cả hành vi đều phải là thiện. Chúng ta tu hành rất sợ rơi vào ngụy thiện, “*cổ chi học giả vi kỉ, kim chi học giả vi nhân*” (người xưa học tập là vì mình, người ngày nay học tập là vì người khác), người bây giờ học tập chỉ vì để cho người khác coi, nhìn thấy tốt đẹp mà thôi chứ không âm thầm gột rửa từ nơi vi tế ẩn sâu trong tâm.

Không thắp hương, tức là trong tâm không có tổ tiên, không có thiên địa quỷ thần, sự hiếu kính này không đầy đủ. Dậy trễ, chúng ta nói “*ám no nghĩ dâm dục*”, một người sau khi ngủ dậy trễ, tà tư tà niệm của họ sẽ vô cùng nhiều, cho nên ý ác sẽ rất nặng. Du Tịnh Ý Công là người có học, học vấn của ông nhiều hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần, ông đã tu cả đời, đến trung niên khốn khó lao đao, vẫn không biết vấn đề của mình nằm ở đâu. Táo thần nói với ông: “*Ý ác quá nặng, chỉ cầu hư danh*”. Ý ác quá nhiều, tham sân si mạn nghi đều là ý ác.

Chúng ta ngày nay đôi mắt với cấp lãnh đạo, vâng vâng, dạ dạ, trên bề ngoài nhìn có vẻ rất cung kính, sau lưng thì lười biếng, thậm chí còn mắng lãnh đạo của mình, điều này làm tổn âm đức, sự tổn hại hết sức lớn. Chúng ta học Liễu Phàm Tứ Huấn cũng biết, “*phụng sự vua (lãnh đạo) như phụng sự trời, đây là cách ngôn người xưa, đây là âm đức then chốt nhất*”. Quý vị sao đều không có phản ứng vậy? Chúng ta có nên học lại Liễu Phàm Tứ Huấn một lần nữa hay không? Quý vị cũng không phản ứng, không cảm thấy “*Chúng ta đều đã học rồi*” sao. Đã học rồi, quý vị coi, giống như cách cả một đời vậy, khi tôi đọc lên, quý vị giống như lần đầu tiên nghe thấy vậy. Việc học này, mỗi câu phải lãnh nạp trong tâm, khắc ghi trong lòng, nếu không đều chỉ có ấn tượng mà thôi, rất khó được lợi ích trong đời này. “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc*”, lãnh đạo không đúng đó là chuyện của họ, bản thân chúng ta không giữ luân thường, đó là bản thân chúng ta tạo nghiệp. Bản thân chúng ta thật sự giữ bổn phận, phước huệ song tu thì ai có thể làm chướng ngại chúng ta được? Lý này phải nghĩ thông, thì sẽ không oán trời trách người.

Đức hạnh thật sự nằm ở đâu? Cha mẹ cho dù không tốt, mình vẫn là một hiếu tử; thầy cô cho dù không tốt, mình vẫn là học trò tốt của thánh hiền; lãnh đạo không tốt, mình vẫn là trung thân tận trung giữ chức, vậy mới thấy được chỗ đáng quý. Quý vị nói, phải có lãnh đạo tốt, phải có cha mẹ tốt, mình mới tốt được, đó là phân biệt chấp trước, đó là chọn cảnh giới, không có chút quan hệ gì với việc tu hành, đó là ở trong thuận cảnh, trong phước báo sanh ra tham cầu. “*Những người sự vật mà tôi thích, thì tôi mới chấp nhận*”, đó không phải tham cầu thì là gì nữa? Thuận cảnh không dễ tu, hễ thuận rồi, thích người này, thích việc này, không chấp nhận người đó, không chấp nhận việc đó. Thuận cảnh đào thải người, bản thân chúng ta không hay không biết rằng tâm tánh của mình đang sanh ra chỗ chấp trước, chúng ta nếu như không bình tâm quán chiếu thì không phát giác được. Cho nên, táo thần nhắc nhở Du Công, do bị tập khí sai khiến, nên hoàn toàn vô tri, không biết rõ vấn đề của mình nằm ở đâu.

Câu chuyện trong Vựng Biên lúc này về Phù Trọng Tín này, cả đời ông cũng là thích bố thí, nhưng trong cuộc sống lại phóng túng bản thân, đều đang bị tổn phước mà chính mình không hề hay biết. Cho nên những người đã từng được ông giúp đỡ hiểu được tình hình này thì hết sức kinh ngạc, một người thích bố thí như vậy, chỉ vì không chú trọng những sự hành trì này trong cuộc sống mà có thể khiến thọ mạng bị tổn giảm chỉ còn 35 tuổi, vậy chúng ta sao có thể dám khinh suất phóng túng tập khí và dục vọng của chính mình chứ? Những đạo lý, những câu chuyện này, chúng ta phải học nhiều coi nhiều, nếu không tới lúc đó cảm thấy bản thân mình tu khá lắm, kết quả quả báo lại không tốt, còn mắng Phật Bò-tát, mắng cổ thánh tiên hiền thì tội lại càng thêm nặng. Điều này tuyệt đối là chân lý, chúng ta không thể nghi ngờ. Cho nên lão tổ tiên nhắc nhở chúng ta: Bất kì việc gì không như ý, không có kết quả tốt, đều phải quay về thái độ “*làm việc không thông, xét lại chính mình*” mới được.

Chúng ta khi xem quả báo thế gian cũng phải hiểu rằng quả báo thông cả ba đời. Đã từng có một số đồng tu cùng chúng tôi thảo luận về một số tình hình xảy ra, người đó rất là lương thiện, tại sao cuộc đời không thuận lợi như vậy? Thật ra khi hỏi về vấn đề này, chúng ta có đang nghi ngờ về nhân quả báo ứng hay không? Mọi người học Phật mấy năm nay, nhìn thấy một số hiện tượng, có bao giờ bị đau đầu nhức óc không? Có bao giờ từng nghi ngờ rằng tại sao lại là như vậy không? Cho nên hiểu rõ lý là điều rất quan trọng, lý đặc thì tâm mới được an. Nếu không thì sẽ gặp phải rất nhiều sự việc, tự mình sẽ sanh phiền não.

Cho nên nhân quả thông ba đời, đời thứ nhất là hiện báo, quả báo của đời này đã hiện tiền. Bất luận là quả báo thiện hay ác, nếu họ rất tích cực hành thiện thì vận mệnh đời này sẽ chuyển biến. Nếu đời này họ phóng túng dục vọng thì có thể ác báo của họ sẽ nhanh chóng hiện tiền. Chúng ta thấy nước Anh đã làm một thống kê, tỉ lệ tử vong của ca sĩ nhạc rock và ca sĩ nhạc trẻ gấp đôi người cùng tuổi, những ca sĩ châu Âu đó tuổi bình quân là 42 tuổi thì chết mất. Ngoài việc cuộc sống của họ không biết kiểm điểm ra, thật ra một điểm càng quan trọng hơn là, ca khúc họ đã hát làm nhiễu loạn

phong khí của cả xã hội, dẫn đến lòng người suy thoái, cái ác này đã tạo ra rất lớn. Cho nên Không Tử nói, “*thủy tác đông giả, kì vô hậu hồ*” (người làm việc cực ác sẽ đoạn tử tuyệt tôn), họ đã khơi dậy ảnh hưởng không tốt nhất, việc này sẽ tồn phước rất lớn, quả báo hiện tại của họ đã cho chúng ta thấy rồi. Quý vị coi, nhiều nhân vật chính trị, lúc họ nắm quyền thì tham ô phạm pháp, không lâu sau đã bị pháp luật chế tài, đây là “*lộng quyền một thời, thế lương vạn cổ*”, cho nên đây gọi là hiện báo.

Còn có sanh báo, tức là quả báo sẽ hiện tiền vào đời sau, đây là loại thứ hai. Loại thứ ba là hậu báo, tức là đến đời thứ ba mới báo. Từ chân tướng sự thật này, chúng ta lại quan sát, nếu như có người tạo ác mà họ bây giờ phước báo vẫn còn tốt, đó là vì dư phước từ đời trước của họ vẫn còn, sau khi hưởng hết phước báo thì ác nghiệp của họ sẽ hiện tiền. Cho nên tục ngữ đã nói “*không phải không báo, thời giờ chưa tới*”. Nhưng có một số người tâm thiện hạnh thiện, đức hạnh rất tốt nhưng tại sao bản thân họ, thậm chí gia đình của họ gặp rất nhiều hung họa? Đó là vì đời trước ác báo còn sót lại của họ vẫn chưa báo hết. Chỉ cần họ chịu tiếp tục hành thiện, đợi đến khi trả xong ác báo thì phước báo sẽ hiện tiền, điều này là làm thiện quả viên mãn, thiện quả có thể viên thành.

Cho nên bất luận chúng ta đối mặt bất kì cảnh giới nào, đều phải vững tin “*thiện giả thiện báo, ác giả ác báo*”. Đức Phật đã đem đạo lý này nói với chúng ta, chúng ta biết được, không thể chỉ nhìn trước mắt mà phải nhìn rớt ráo, nhìn ba đời, mới có thể hiểu rõ nguyên lý nhân quả báo ứng. Cho nên sau khi hiểu rõ quả báo ba đời, đối với bản thân chúng ta mà nói, chúng ta đời này bất luận đối mặt với nghịch cảnh ác duyên như thế nào, chúng ta cũng không oán trách, đó là do bản thân chúng ta chiêu cảm tới, hiểu lý rồi thì tâm bình khí hòa.

Đức Phật đã nói “*muốn biết nhân đời trước, thì coi quả đời này*”, cho nên người học Phật, tôi xin mở ngoặc, là người học Phật chân thật thì nhất định phải tươi cười. Tại sao vậy? Bởi vì người chân thật học Phật, họ sẽ hiểu rõ một chân tướng: Cuộc đời không có một việc gì là việc xấu. Quý vị nói “*ác báo tới rồi*”, ác báo chẳng phải là trả nợ đó sao? Trả nợ có tốt không? Minh cứ không chịu trả, đó là trò vô lại. Trả nợ thì càng trả càng nhẹ nhàng, tiêu hết nghiệp chướng, hết nợ thân thể nhẹ nhàng, vậy thì không có việc gì xấu, tất cả mọi việc đều là việc tốt, làm gì có chuyện cười không nổi? Cho nên bất luận đối mặt với sự khảo nghiệm như thế nào, thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta tuyệt đối không thoái lui, vẫn luôn tận tâm tận lực tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện, vậy là đúng rồi, sau cùng nhất định sẽ có phước.

Chúng ta sau khi hiểu được quả báo ba đời, ngoài việc đây là sự giáo dục rất tốt cho bản thân, không oán trời không trách người, dừng mãnh tinh tấn hành thiện, khi đối mặt với người thế gian, chúng ta cũng sẽ càng tích cực đem văn hóa truyền thống nhất là giáo dục nhân quả tuyên giảng cho đại chúng. Chúng ta thông thường nói “*người khổ nạn*”, người khổ nạn này không thể chỉ là những người chúng ta nhìn thấy trước mắt, thông thường thì những người không có ăn không có mặc là rất đáng thương, đó là sự

đáng thương trước mắt mà thôi, người càng đáng thương hơn là ai? Rất có thể là người làm tổng thống, người làm quan lớn. Họ có đáng thương không? Họ đáng thương. Quý vị nói những ca sĩ đó, bên dưới mấy ngàn người vỗ tay cho họ, tốn nhiều tiền như vậy đi nghe họ hát, có người còn xếp hàng cả một buổi tối, quý vị nói phước báo của họ có lớn không? Phước báo của họ lớn như vậy nhưng họ không quý trọng phước báo để làm lợi ích cho đại chúng, ngược lại còn khiến đại chúng đọa lạc, tạo ra nghiệp đó có thể họ sẽ trầm luân trăm ngàn kiếp ngục báo cũng không thể ra khỏi. Họ là người đáng thương. Đài Loan lần này khi mở khóa học, cũng có người trong giới văn nghệ đến, điều này đối với họ có một sự khai mở rất lớn, đối với cuộc đời của họ là một bước ngoặt rất quan trọng.

Cho nên đều là vì gặp duyên không như nhau. Duyên phận của chúng ta tương đối muộn, trưởng thành mới gặp được [chánh pháp], đã bị vấp ngã rất nhiều, sứt đầu chảy máu, đã tạo không ít nghiệp rồi. Cho nên khi tôi nhìn thấy những em nhỏ đến học, tôi vui mừng đến rơi nước mắt. Các em nhỏ như vậy đã được học giáo dục về luân lý đạo đức nhân quả, hơn nữa những em nhỏ đó đều rất lễ độ, cung cung kính kính cúi chào chúng tôi. Chúng tôi rất ấm lòng, không thể để thế hệ sau của chúng ta giống như chúng ta, làm sai nhiều việc như vậy. Phải thành tựu cho các em, như vậy mới là phong cách của bậc trưởng bối. Tôi thấy còn chưa tới 7 giờ rưỡi, đã có không ít người kéo đến. Tôi nói, mọi người sao lại đến sớm thế? Phụ huynh đó nói, chờ không được nữa! Quý vị coi bây giờ giáo dục luân lý đạo đức nhân quả là nơi lòng người hướng về.

Cho nên chúng ta cảm thấy điều rất hoan hỉ là chúng ta có thể làm công tác hoằng dương văn hóa truyền thống, làm công việc có ý nghĩa, hơn nữa còn có thể sống thọ, tạo phước. Hình như sống thọ đối với tôi rất là quan trọng. Cho nên chúng ta cảm kích sự gia hộ của tổ tiên, cảm tạ sự tín nhiệm của sư trưởng, chúng ta hãy cố gắng làm tốt công việc này. Cảm ơn mọi người.

## Tập 14: Trên đầu ba thước có thần minh, xin hãy giữ tâm kính sợ

Giảng ngày 16 tháng 9 năm 2010

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Hôm nay chúng ta tiếp tục xem câu kinh văn sau: “*Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*”.

Câu kinh văn này nói với chúng ta, trong trời đất có rất nhiều thần minh giám sát việc thiện ác họa phúc nhân gian. Sự giáo dục của cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhấn mạnh về sự chung sống hòa hợp của ba loại quan hệ. Thứ nhất là mối quan hệ chung sống hòa thuận giữa người và người, thứ hai là người và đại tự nhiên chung sống hòa thuận, thứ ba là người và trời đất quý thần, người và những sanh mạng trong các chiều không gian khác nhau chung sống hòa thuận. Chúng ta bây giờ thấy, người và người xung đột, con người không quý trọng đại tự nhiên, con người không tôn trọng trời đất quý thần nên mới chiêu cảm nhiều hung họa như vậy. Người không học thì không biết đạo lý, không biết điều nghĩa, cho nên hoằng dương giáo dục luân lý đạo đức nhân quả mới là công việc quan trọng nhất thật sự hóa giải tai họa, cải thiện nhân tâm.

Bản thân chúng ta có tin là “*thiên địa hữu tư quá chi thần*” (trong trời đất có thần minh giám sát) không? Thật ra từ nhân gian chúng ta mà nhìn, cảnh sát cai quản cả hệ thống tư pháp của chúng ta, chúng ta phạm tội gì, ở họ đều ghi lại. Hệ thống quản lý chúng ta của trời đất quý thần còn nghiêm mật hơn nhiều so với cảnh sát nhân gian. Chúng ta ngày nay ở trong nhà làm việc gì xấu xa, cảnh sát có biết không? Cảnh sát không có thiên nhãn thông, nhưng quý thần thì có. Quý thần có ngũ thông, đó là chức vụ của họ, họ có ngũ thông này là báo đắc (chức vụ của họ), không phải tu mà có. Họ gánh vác trách nhiệm công việc nên họ có năm loại năng lực là: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, túc mạng thông, tha tâm thông, và cả thần túc thông. Họ phải giám sát nhân gian, họ hành động phải nhanh, họ có thần túc thông. Cho nên, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của tất cả chúng sanh, họ đều nhìn thấy được.

Chúng ta mấy ngày nay đều đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, cũng đã đọc một quãng thời gian rồi, biết được trời đất quý thần chỗ nào cũng có, thậm chí “*Tam thi thần, tại nhân thân trung*” (thần Tam Thi ở trong thân người), thật ra cận đại rất nhiều người đều nói rằng họ không nhìn thấy, những việc này là mê tín. Chúng ta bây giờ đã lơ là rất nhiều thứ thuộc về bản chất. Ví dụ chúng ta nói chân thiện mỹ: Khoa học cầu chân, tôn giáo cầu thiện, nghệ thuật cầu mỹ. Khoa học là cầu hiện tượng chân thật, đạo lý chân thật, kết quả hiện nay có cách nói là “*Không nhìn thấy thì là không có*”, đây có phải cầu chân không? Đó chính là cuồng vọng tự đại, đâu có chuyện nhìn không thấy là không có. Quý vị đồng nhân, quý vị có nhìn thấy không khí không? Có nhìn thấy không, vậy nó có không? Tôi xin hỏi mọi người, ông nội của ông nội quý vị, quý vị có nhìn thấy không? Họ có đó không? Có. Đúng. Làm sao có thể nói không nhìn thấy là không có? Quý vị coi, giới khoa học hiểu được một chút là đã cuồng vọng như vậy rồi.

Hơn nữa, thật sự từ góc độ khoa học thì họ càng không thể nói không có. Tại sao? Ánh sáng mà mắt người có thể nhìn thấy được chỉ là một phần nhỏ trong hiện tượng chân động trong vũ trụ mà thôi, thứ con người nhìn thấy được chỉ là một chút xíu, con người không nhìn thấy những ánh sáng khác không cùng tần số. Quý vị không nhìn thấy thì không thể nói là không có.

Chúng ta phải hiểu rằng, tâm con người càng thanh tịnh thì có thể nhìn thấy được càng nhiều chân tướng. Tâm khí lao xao thì rất nhiều sự lý sẽ không thấy rõ ràng. Tổ tiên, thánh hiền của chúng ta, họ thanh tịnh hơn chúng ta nhiều, họ có thể nhìn thấy rất nhiều chân tướng. Cho nên trong quyển kinh điển Lễ Ký có một chương tên là Tế Pháp, từ “tế” trong tế tự, ở đây đã nhấn mạnh phải cúng tế trời đất quý thần. Họ là thật có, chúng ta phải tôn trọng họ. Đây là điều thiên tử tuyên bố, thiên tử đều là người đọc nhiều kinh sách, sao họ không hiểu rõ được chứ? Hơn nữa, chúng ta phải hiểu, những vị thiên tử trước đây thông thường đều là thánh hiền nhân, Nghiêu Thuấn Vũ Thang đều là cổ thánh tiên vương, đều là người rất có trí huệ.

Ở trong Tế Pháp, thiên tử ban bố bảy loại tế tự: Thứ nhất chính là “*Ti (tu) mệnh*”, thần Ti (tu) mệnh quản lý thọ mạng, vận mạng con người. Thứ hai gọi là “*Trung lựu*”, thần Trung Lựu ở ngay trong phòng khách trong nhà của chúng ta. Thứ ba là “*Quốc môn*”, thần Quốc môn, cửa có thần cửa, quý vị muốn vào cửa lớn của quốc gia này, ở đây có thần cửa. Không biết mọi người có nghe qua chưa, sư phụ đã từng giảng kinh, Hàn Quốc có quý thần muốn thỉnh lão Pháp sư Thường Huệ của Bách Quốc Hưng Long tự đến chỗ của họ để chủ trì đạo tràng, họ biết thầy có tu hành. Kết quả đã rước thầy tới biên giới giữa Trung Hoa và Hàn Quốc, đã bị thần hộ pháp ngăn chặn lại, không để thầy qua đó. Cho nên quý vị coi đây là thật không phải giả, cửa lớn của quốc gia đều có thần trông coi. Thứ tư là “*Quốc hành*”, “*hành*” tức là con đường, trên đường có thần đường. Mấy ngàn năm nay, lão tổ tiên chúng ta đều biết rõ, bây giờ chúng ta không đọc những kinh điển này, không biết tôn trọng trời đất quý thần. Tiếp đó còn có “*Thái lệ*”, Thái lệ tức là một số thiên tử nhưng họ không có con cháu, không có người cúng tế họ, nên ngoài ra có cúng thêm họ. Thật ra chúng ta đã nhìn thấy sự tế tự này rất nhân hậu. Hoàng đế, thiên tử cũng đã từng thống lĩnh một quốc gia, hiện tại hậu thế của họ không có con cháu cúng tế nữa, chúng ta cúng tế họ, đây là Thái lệ. Tiếp đó còn có “*Hộ thần*” (*Thần cửa*). Thứ bảy là Táo thần. Táo thần này mấy ngàn năm nay, thiên tử ban bố phải cúng tế họ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có nói: “*Đến ngày cuối tháng, Táo thần cũng vậy*”, đây đều là việc chân thật.

Thiên tử ban bố bảy loại hình cúng tế, chư hầu ban bố năm loại hình cúng tế. Năm loại của chư hầu gồm bốn loại đầu tiên cộng thêm phần “*Công lệ*”, thiên tử gọi là “*Thái lệ*”, chư hầu gọi là “*Công lệ*”, cũng tức là chư hầu không có hậu thế, chúng ta vẫn phải cung kính, vì họ đã lãnh đạo quốc gia này mà cúng tế họ. Đại phu thì cúng tế “*Tộc lệ*” và hai thần “*Môn Thần*” và “*Quốc Hành*”. Còn lão bá tánh thông thường thì cúng tế

Hộ thần hoặc là Táo thần. Cho nên mấy ngàn năm nay, những sự tế tự này đều được chú trọng.

Từ trong kinh điển, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, tâm kính sợ của chúng ta có thể sanh khởi. Tâm kính sợ là quan niệm lo sợ ác báo. Bởi vì khởi ác niệm giống như một hạt giống, sau này ắt có ác báo. Chúng ta hồi còn nhỏ thường hay nhắc tới một câu nói: *“Ngẩng đầu ba thước có thân mình”*, mọi người có tin không? Mọi người đều gạt đầu. Mọi người gạt tôi đây phải không, tin lúc nào đâu? Bây giờ tin theo, lúc gạt đầu là tin theo, bước ra khỏi cái cửa này, sự tin tưởng này lúc ẩn lúc hiện, phải không? Nếu như thật sự chúng ta tin theo rồi, thật tin rồi thì dám có ác niệm sao? Hễ khởi ác niệm thì thấy rất ái ngại, có phải không? Trời đất quỷ thần ở bên cạnh, *“Ái ngại quá, mình khởi lên ý nghĩ sai rồi”*, đây mới gọi là tin theo. Quý vị ngày nay vô lễ với một người thì quý vị sẽ làm sao? Lập tức xin lỗi họ. Sao quý vị không có phản ứng gì vậy, vấn đề này khó đến vậy sao? Quý vị hiện tại vô lễ với một người, quý vị sẽ rất tự nhiên nói rằng: *“Vô cùng xin lỗi, rất xin lỗi”*. Nếu như quý vị tin trời đất quỷ thần đều ở trên người, đều ở bên cạnh quý vị, hễ khởi ác niệm, hễ khởi ngôn hành sai lầm thì sẽ thế nào? Sanh tâm đại sám hối, thấy rất ái ngại.

Cho nên bắt đầu từ hôm nay quý vị có tin không? Tin theo rồi, quý vị sẽ phát hiện rất nhiều đồng nhân đột nhiên nói với thân thể của họ: *“ái ngại quá!”*, là họ đang xin lỗi thần Tam Thi đây, *“biết sửa lỗi, không còn lỗi; hễ che giấu, lỗi chồng thêm”*. Cho nên chúng ta tin chắc rằng *“ác giả ác báo, thiện giả thiện báo”*, trời đất quỷ thần đều đang giám sát, gọi là *“lưới trời lồng lộng, thưa nhưng không sót (thưa mà khó lọt)”*.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là kinh điển của Đạo gia, Lễ Ký là kinh điển của Nho gia, còn Phật gia nói về trời đất quỷ thần thì càng chi tiết hơn. Chúng ta hiểu rằng, Phật là *“chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả”*. *“Chân”* thì không giả, *“thật”* là không hư ngụy. *“Như ngữ giả”* chữ *“như”* này, tức là thuật lại chân tướng trong trời đất vũ trụ nhất định phải tương ứng với sự thật, không phải thêu dệt ra. *“Bất cuống ngữ giả”*, bất cuống tức là không lừa gạt. *“Bất dị ngữ giả”*, lời nói ra tuyệt đối không phải tưởng đúng hóa sai, mơ hồ khó đoán. Những kinh điển này đều là *“nói thiện, nhìn thiện, làm thiện, một ngày có ba thiện, ba năm trời tất giáng phước cho”*, chữ *“tất”* này tức là rất chắc chắn, không có chỗ nào mơ hồ khó đoán.

Lời Đức Phật nói đều là chân tướng sự thật, trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật đã nói với chúng ta, mỗi người từ lúc ra đời đã có hai vị thần minh đi theo họ, ngày đêm không xa rời, cả đời không xa rời. Một vị tên là *Đồng Sanh*, một vị kia tên là *Đồng Danh*, hai vị tôn thần này đứng ở trên vai người, mọi người có nhìn thấy không? Vẫn chưa à, chúng ta cần tiếp tục cố gắng nâng cao, khôi phục được sáu thần thông thì sẽ nhìn thấy được. Nhìn không thấy cũng phải tin tưởng, cái này gọi là thiện căn. *“Tôn kính Đức Phật, tức là đại thiện”*, điều này hiếm có. Mặc dù bản thân chưa có thân chứng, nhưng vẫn tin tưởng tuyệt đối lời của thánh nhân thì người này có phước báo



lớn, bởi vì họ sẽ y giáo phụng hành lời của Phật nói. Cho nên trong kinh Phật gọi hai vị tôn thần này là Thiện Ác Đồng Tử, trong đó một vị giám sát thiện hạnh của cả đời người, một vị kia giám sát ác hạnh của cả đời người. Một người nếu như nghĩ rằng Thiện Ác Đồng Tử bây giờ đã ở bên cạnh thì người đó sẽ biết tiết chế trong việc khởi tâm động niệm. Mọi người bắt đầu từ hôm nay phải ghi nhớ đoạn này, Thiện Ác Đồng Tử đang ở bên cạnh mình. Mục tiêu đời này của mọi người là ở đâu vậy? Thế giới Tây phương Cực Lạc, có phải không? Quý vị vừa mới nghe xong đã hơi lo sợ phải không, có trời đất quỷ thần thì quý vị sợ cái gì? Quý vị chánh niệm phân minh thì họ sẽ gia trì quý vị, hộ trì quý vị, có gì mà sợ chứ, có phải không?

Chúng ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ sẽ hiểu được rằng các Bồ-tát của thế giới Tây phương Cực Lạc có năng lực, hư không pháp giới tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm thì họ đều biết được. Cho nên chúng ta bây giờ khởi tâm động niệm, từng lời nói, việc làm, không những Thiện Ác Đồng Tử biết được mà thôi, còn có ai biết nữa? Tất cả Bồ-tát ở thế giới Tây phương Cực Lạc đều biết. Tôi nhớ lời sư phụ nói, khi ngài đọc tới đoạn này thì nổi cả gai ốc. Người sẽ có tâm hổ thẹn khi biết rằng Bồ-tát thế giới Tây phương Cực Lạc đều nhìn thấy ác niệm của mình, vậy chúng ta tự nhiên sẽ chế phục được ác niệm này, sanh tâm sám hối hổ thẹn, sau này mình còn phải tới thế giới Tây phương Cực Lạc, bây giờ khởi những ác niệm này, sau này làm sao gặp Giang Đông phụ lão (những người đồng hương) đây? Cảm thấy rất mất mặt. Cho nên một người muốn sửa lỗi thì phải luôn luôn khởi lên tâm hổ thẹn, phải phát tâm liêm sỉ.

Sư phụ trong hai lần thuyết giảng liên tiếp gần đây về “*Tu Hoa Nghiêm áo chỉ vọng tận hoàn nguyên quán*”, trong đó có nhắc tới chân tướng sự thật: Mỗi người động một ý niệm thì ý niệm này truyền đến khắp cả hư không pháp giới. Ác niệm sẽ ảnh hưởng không tốt đến cả hư không pháp giới; nếu như là thiện niệm, là tịnh niệm thì sẽ cho khắp cả hư không pháp giới sự ảnh hưởng tốt. Một người thật sự có tâm từ bi, thật có tâm làm lợi ích cho chúng sanh thì phải niệm niệm tốt nhất là A-di-đà Phật, vạn đức hồng danh, lại đem công đức này hồi hướng cho hư không pháp giới. Chúng ta phát ra tâm này mới là tâm từ bi chân chính, nếu không đều là khẩu hiệu nói trên miệng mà thôi, đạo tâm không kiên cố. Chúng ta hiểu được vãng sanh Tây phương đều là “*quyết định thành Đẳng Chánh Giác*”, đều là muốn thành Phật, đều là muốn rộng độ chúng sanh, cùng A-di-đà Phật đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Khi nào mới cùng A-di-đà Phật đồng tâm đồng nguyện? Hiện tại đã có thể. Chúng ta nhất tâm chí tâm niệm Phật rồi đem công đức này hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hơn nữa lại làm tấm gương tốt cho pháp giới chúng sanh.

Mọi người có nghe qua, coi qua câu chuyện của cư sĩ Lưu Tố Vân chưa? Sư phụ lần giảng kinh này đã nhiều lần nhắc tới. Tu học pháp môn niệm Phật, cô nhất môn thâm nhập, trường kì huân tu, bệnh hồng ban cũng do niệm Phật mà khởi, trí huệ bây giờ đều đã hiện tiền, cho đồng tu Tịnh tông chúng ta một tấm gương tốt nhất. Đây là chân thật từ bi, chân thật cúng dường. Chúng ta từng câu từng lời đều có tâm từ bi,

nhưng những việc làm ra lại không có ảnh hưởng tốt tới những người xung quanh thì cái này chỉ là đạo tâm không kiên cố. Cho nên người tu đạo chân chính, đệ tử Phật chân chính thì lời nói và việc làm, thậm chí khởi tâm động niệm đều kì vọng chính mình, muốn làm tấm gương tốt cho người khác, đây mới là đáng vẽ của người muốn vãng sanh Tây phương.

Chúng ta vừa mới nhắc tới chân tướng mà Nho gia, Phật gia thuyết minh cho chúng ta, và khoa học bây giờ cũng đang hy vọng có thể đột phá các chiều không gian. Khoa học gia nói có không gian 11 chiều nhưng họ vẫn chưa thể nào nhìn thấy quỹ thân. Tất nhiên chúng ta cũng hy vọng khoa học có thể đột phá điểm này nhưng phương hướng của họ chưa chắc đã đúng, phải nên tu thiền định mới có thể nhìn thấy rõ ràng. Khoa học gần đây đều là dùng những phương pháp như luân hồi chuyển thế để nghiên cứu. Bởi vì người Hoa chúng ta tiếp thu giáo huấn của cổ thánh tiên hiền mấy ngàn năm, đều tin tưởng có đời quá khứ, đời tương lai, đều tin tưởng có trời đất quỹ thân cho nên sẽ không đi làm thí nghiệm này. Người phương Tây họ không hiểu rõ chân tướng này cho nên họ tốn rất nhiều thời gian để nghiên cứu.

Tôi đã đọc một quyển sách, trong đó có nhắc tới ở Thụy Sĩ có một nữ giáo sư tên là Baker, cô có một hôm ra ngoài mua về một con chim vẹt, ngày ra đời của con chim vẹt này chính là ngày chồng cô qua đời, vừa hay cùng một ngày. Sau đó con chim vẹt này biết nói tiếng người, còn nói được ngày kết hôn của họ, hình như nó còn nói là ngày 25 tháng 5 là ngày kết hôn của họ. Sau đó còn nói ra rất nhiều chuyện chỉ có hai vợ chồng cô mới biết. Sau đó nữ giáo sư Baker này đã khẳng định con chim vẹt này chính là người chồng quá cố của cô. Bây giờ rất nhiều khoa học gia phương Tây đang nghiên cứu những chân tướng sự thật này.

Chúng ta chỉ cần tin tưởng lời thánh nhân nói thì không cần làm rắc rối như vậy, khởi lên một tâm cung kính, tâm kính sợ, sau đó nắm lấy việc “*Sanh tử sự đại*” của đời này cho tốt, đời này đoạn ác tu thiện, cầu sanh Tịnh độ. Sau khi chết rồi, sau khi đời này kết thúc, đi về đâu mới là việc lớn nhất của đời người. Sư phụ cũng có nhắc tới, khi ngài còn nhỏ có gặp phải một việc, tức là nói Thành hoàng phải chuyển nhà. Mọi người đều cảm thấy rất hiếu kì, tại sao Thành hoàng phải chuyển nhà? Kết quả ba ngày sau quân đội kéo tới, đã chiếm lĩnh mất miếu Thành hoàng. Mọi người đời này có gặp qua những chuyện quỹ thân chưa? Quý vị chưa gặp là do phước báo chưa đủ, người gặp rồi cả đời sẽ không quên. Tôi cũng chưa gặp, cho nên phước báo của tôi vẫn rất có hạn. Nhưng chưa gặp cũng không sao, thật sự chịu nghe lời của thánh nhân, thì vẫn là có đại phước báo, “*phước tại thọ giáo*”, phước là có thể tiếp thu lời của thánh nhân.

Cho nên trời đất thật sự có “*ti (tu) quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*” (trong trời đất có vị thần xét tội lỗi của người, tùy theo lỗi nặng nhẹ mà trừ bớt tuổi thọ). Những năm cuối thời Khang Hy, ở khu vực cầu Trương Ca giữa sông có một người tên là Lưu Hoàn, có một hôm ông đến bên bờ sông, lúc đó trời mưa

khá to, có một phụ nữ bị ngã xuống sông, nhìn thấy sắp chết đuối rồi, nước sông chảy quá xiết. Bên cạnh có rất nhiều người đứng nhìn, không ai dám cứu. Ông liền nghĩ trong lòng, nam tử hán đại trượng phu lại thấy chết không cứu. Ông rất bất bình, liền tự mình nhảy xuống cứu. Thật sự nước sông đó chảy quá xiết, có mấy đợt bản thân ông cũng suýt bị nước cuốn trôi. Sau đó khó khăn lắm mới cứu được người nữ đó lên. Người nữ này lúc đó lại đang mang thai, hôm sau còn sanh ra một đứa bé, ông đã cứu hai mạng người.

Không lâu sau, ông đột nhiên bị bệnh, sau đó bệnh tình rất nghiêm trọng, sắp chết rồi. Người ta nghĩ, ông đã cứu hai mạng người, sao lại thành ra thế này? Kết quả ông nói với người đời, cái này là quỷ thần từ bi, biết là người đời sẽ hiểu lầm, sẽ không tin tưởng nhân duyên quả báo, liền cho ông quay về nói với người đời, bởi vì đời này ông đã tạo tác không ít tội nghiệp, vốn dĩ lúc này là phải chết, đây là số ông đã định thọ mạng chỉ có đến đây, hơn nữa sau khi mạng chung phải chịu quả báo năm đời làm heo mới tiêu hết nghiệp của ông. Bởi vì ông đã cứu hai mạng người nên có thể thọ thêm 24 năm nữa. Công ông đã cứu hai mạng người xóa hết tội nghiệp năm đời làm heo của ông, tiêu hết tội nghiệp này của ông, nhưng không thể kéo dài thọ mạng nữa, cho nên lúc này vẫn phải kết thúc sanh mạng. Sau khi ông nói xong không bao lâu, ngay lúc đó, thọ mạng đã hết, ông liền ra đi.

Cho nên “*y nhân sở phạm kinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*”, việc này sẽ không tính sai được. Trời đất quỷ thần tính toán chuẩn xác còn hơn cả máy tính, máy tính có lúc còn bị chết máy. Cho nên con người tìm hiểu thêm về những chuyện này, đối với việc trời đất quỷ thần giám sát những chuyện vận mạng, thọ mạng, cát hung họa phúc sẽ không có chút tơ hào nghi hoặc.

Sáng nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

## **Tập 15: Việc quan trọng nhất của việc tu phước tu huệ là tu tốt cái tâm này**

*Giảng ngày 27 tháng 9 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta học đến Thái Thượng Cảm Ứng Thiên câu “*Thị dĩ thiên địa hữu ti quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*”. Câu kinh văn này nói trời đất có “*ti quá chi thân*”, trên thực tế đây cũng là sự từ bi của ông trời. Bởi vì có những thần minh giám sát lỗi lầm này, chúng ta khởi tâm động niệm mới biết cảnh giác từng lời nói, việc làm, không dám phóng túng.

Cho nên chúng ta phải nên cảm ơn sự hộ niệm của những thần này trong trời đất, chứ không phải cảm thấy không thoải mái, “*tại sao lại quản tôi chứ?*”. Đó là các ngài muốn thành tựu cho chúng ta, là muốn hộ niệm chúng ta, giống như trong quá trình trưởng thành của chúng ta, cha mẹ là người thương yêu chúng ta nhất. Cho nên người ta điên đảo chỗ nào? Đối với người thương yêu chúng ta nhất, lại còn oán hận họ, còn thấy họ gây phiền phức. Điên đảo chính tại những chỗ này, chúng ta phải quán chiếu thấy. Từ trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta có thể cảm nhận được câu “*hướng bối quai nghi*” (*hành xử không thích đáng*), người đối tốt với chúng ta, chúng ta lại tránh xa họ; người sẽ hại chúng ta, những bề đảng xấu ác, bạn bè rệu thối này, chúng ta đối với họ lại thích thú vô cùng. Cho nên nói tới “*thiên địa hữu ti quá chi thân*”, chúng ta phải nên sanh khởi tâm cảm ơn các ngài.

Bởi vì sự giám sát của các thần trong trời đất là hết sức nghiêm mật, chúng ta hiểu rằng “*nhân gian tu ngữ*” (những lời nói riêng tư của người nhân gian) giữa người và người nói chuyện rất nhỏ tiếng, trời cao nghe giống như “*thiên văn nhược lôi*”, nghe rõ ràng như sấm vậy. “*Ám thất khuy tâm*”, chúng ta cảm thấy ở trong phòng tối không có ai nhìn thấy, làm những chuyện trái nghịch lương tâm, “*ám thất khuy tâm, thần mục như điện*” (khởi tà tâm trong phòng tối, mắt thần sáng như điện), những thần minh này đều nhìn thấy hết sức rõ ràng. Từ những chân tướng này, tâm kính sợ của con người chúng ta liền có thể khởi lên được. Và các ngài đang giám sát, “*y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*”, người phạm tội nhẹ, tội khá là nhỏ, thì “*đoạt nhân toán*”, “*toán*” là chỉ thọ mạng 100 ngày, “*ki*” là 12 năm. Lỗi nhỏ, có thể thọ mạng sẽ bị hao tổn 100 ngày; phạm tội lớn, thọ mạng có thể sẽ giảm bớt 12 năm. Quý vị đồng nhân có muốn bị đoạt toán không? Không muốn.

Trong Liễu Phàm Tứ Huán có một câu nói hết sức quan trọng: “*Người chưa thể vô tâm sẽ bị âm dương xoay chuyển, làm sao không có số mạng?*”. Làm sao có thể không bị quỷ thần giám sát được, không bị đoạt ki toán được? Người tạo nghiệp từ đâu mà ra? Từ ngã tham, ngã sân, ngã si, ngã mạn, từ cái “*tôi*” (*ngã*) này mà ra. Người thật sự vô ngã rồi thì trời đất quỷ thần sẽ không quản họ được nữa, bởi vì họ không phạm lỗi nữa. Người vô ngã luôn hy sinh phụng hiến, không chỉ quỷ thần không quản họ mà

quý thần hộ niệm họ, sùng kính họ, khâm phục họ. Cho nên tu học trước hết phải phá ngã chấp, phải buông bỏ tự tư tự lợi.

Sự giám sát của trời đất quý thần là hết sức rành mạch, con người chúng ta có lúc còn chưa chắc nhìn được chuẩn xác. Vào thời Minh, có một thư sinh tên là Vương Dụng Du, ông phụng sự Văn Xương Đế Quân hết sức cung kính. Trong vùng của ông có hai thư sinh đặc biệt được tôn sùng, một người là Du Lâm, một người là Úc Tùng Chu. Du Lâm là hiếu tử nổi tiếng, thậm chí còn có những người học trò từ các vùng khác đem cặp sách đến thân cận ông, đến học tập ông. Ngoài ra một vị là Úc Tùng Chu, khẩu tài (tài ăn nói) hết sức lưu loát, biện tài vô ngại, hạ bút như thần, đặt bút xuống là viết ra ngay bài văn mấy ngàn chữ, láng giềng phụ lão trong vùng nhìn vào đều cảm thấy bá phục sát đất. Hai thư sinh này đặc biệt được người trong vùng tôn sùng. Có một hôm, Vương Dụng Du đến miếu của Văn Xương Đế Quân, bởi vì hôm sau có lễ mừng, ông qua đó trước một hôm để chuẩn bị. Tối hôm đó ông nằm mơ thấy mình đi đến hành cung của Văn Xương Đế Quân. Vừa hay hôm đó, Thành hoàng, quý thần khắp các nơi đều hội tụ đến thảo luận về bảng công danh hội thi hương năm nay. Thi hương là kì thi trong cả tỉnh; thi đình là kì thi trong cả quốc gia. Chúng ta nói “*cử nhân*” là người thi đậu kì thi trong cả tỉnh, “*tiến sĩ*” là người thi đậu kì thi trong cả nước. Thi đậu cử nhân mới có thể thi tiến sĩ. Lần này là kì thi trong tỉnh họ.

Có rất nhiều quý thần tụ hội về, trong đó có một vị đội mũ mào, mặc áo dài màu đỏ, vị đó là người hội tập tất cả danh sách thí sinh thi đậu, sau đó báo cáo lên Văn Xương Đế Quân. Khi vị đó báo cáo, Văn Xương Đế Quân do dự rất lâu trước rất nhiều họ tên, sau đó mới khoanh chọn. Vốn dĩ người này là có tên, nhưng mấy năm gần đây đức hạnh khiêm khuyết nên bị gạch bỏ. Vương Dụng Du thấy rất hiếu kì, liền hỏi vị quý thần mặc áo dài đỏ đang đứng ở đó rằng: “*Vùng đó của chúng tôi, hai vị thư sinh này có thi đậu không?*”, và ông cũng hỏi luôn: “*Tôi có thi đậu không?*”. Kết quả ngài nói, ba người đều không thi đậu. Ông liền rất kinh ngạc.

Sau khi quý thần áo dài đỏ này lui ra, Văn Xương Đế Quân liền gọi tên của Vương Dụng Du, mời ông lên điện. Ông sợ hãi vô cùng, cúi bò vào điện. Tại sao lại gọi ông? Văn Xương Đế Quân liền nói, người phụng sự ta hết sức cẩn thận cung kính, cho nên ngày nay nhân cơ hội này, đem một số đạo lý nói cho người. Ngài nói, cha và ông nội của người làm người đều rất tốt, rất có đức hạnh, cho nên lẽ ra lần trước người đã thi đậu rồi. Nhưng bởi vì mỗi lần khi người cầu nguyện, đều là cầu cho mình mau mau thi đậu, đều là cầu cho vợ mình mau mau lành bệnh, sau đó có thể cùng vợ mình đầu bạc răng long. Còn mẹ người nuôi dưỡng người không dễ dàng, lại ở góa từ rất sớm, ngâm đắng nuốt cay như vậy, người lại chưa bao giờ một lần cầu phước cho mẹ của người, cho nên phước báo của người bị tổn hại, phải lần sau người mới thi đậu được, trễ đường công danh mất hai khóa.

Ngài nói tới đây, ông rất hổ thẹn, tiếp đó ông liền thỉnh giáo, vậy Du Lâm là hiếu tử, tại sao ông ấy không thi đậu? Văn Xương Đế Quân nói rằng, mặc dù ông ấy nhìn có vẻ là hiếu tử, nhưng khi ông ta phụng dưỡng cha mẹ, trong tâm luôn hết sức không cung kính, không nhẫn nại, thái độ này là oán thâm trong bụng. Đối với người thật ra cũng không chân thành từ tận đáy lòng. Đối với cha mẹ còn không chân thành, đối với người cũng không thể nào chân thành được. Cho nên âm đức của ông ta bị tổn hại, ông ta không thi đậu, hơn nữa sẽ dần dần dần khốn khó lao đao cả đời. *“Trăm thiện hiếu đứng đầu”*, cho nên bất hiếu là sự tổn phước lớn nhất.

Ông lại thỉnh giáo, Úc Tùng Chu có học thức giỏi như vậy, tại sao không thi đậu? Tiếp đó Đế Quân nói, vận mệnh của Úc Tùng Chu, vốn dĩ 17 tuổi đã có thể thi đậu tú tài, nhưng sau khi ông ta thi đậu tú tài thì quá ngạo mạn, cậy tài khinh người. Vốn dĩ 26 tuổi có thể thi đậu tiến sĩ, 30 tuổi làm Tuần Phủ, 45 tuổi làm Đại Tư Không, Đại Tư Không giống như Thượng Thư bộ Công, còn kiêm thêm quan ấn Tư Khấu, Tư Nông, làm quan hết sức lớn. Đến 54 tuổi làm Thiếu Bảo tức thầy dạy học của thái tử, 69 tuổi nhẹ nhàng ra đi, đây là số mệnh vốn có của ông ta. Nhưng sau năm 17 tuổi ông ta đã bắt đầu ngạo mạn. Khổng Tử nói: *“Nếu có tài năng như Chu Công mà kiêu ngạo keo kiệt thì những điều khác đều không đáng nhìn”*. Lời này của Phu Tử rất có trọng lượng, một người đã ngạo mạn, cuộc đời họ sau này sẽ không làm được gì lớn lao, thậm chí sẽ vì ngạo mạn mà khiến cuộc đời họ trở nên rất thường gặp tai họa. Cho nên Đế Quân nói rằng, vì khầu tài của ông ta hết sức tốt, những lúc nghị luận, người ta đều tán thán, sau cùng ngôn ngữ dần dần khắc nghiệt. Cõi âm ghi lại, ông ta từng tạo hơn 2470 lỗi nói năng, nên công danh của ông đều bị tiêu trừ hết. Nếu ông vẫn không sửa sai, lỗi nói năng của ông ta sẽ vượt hơn 3000 điều thì mạng sống sẽ không còn, sau đó con cháu của ông ta cũng bị ghi tên vào trong sổ ăn mày. *“Nhà tích điều bất thiện, tất gặp tai ương”*, ương họa cho hậu thế.

Ông hỏi xong hai người này, liền chuẩn bị lui ra. Đột nhiên Đế Quân lại dặn dò ông, giải nguyên đứng đầu kì thi lần này của các người, là một vị thư sinh trong vùng tên là Chu Cát. Bản thân Chu Cát được coi là khá cẩn thận, người bình thường nhìn vào thấy hơi yếu đuối. Ông rất kinh ngạc, văn chương, học thức của ông ấy đều rất bình thường! Nhưng cha và ông nội ông ấy đức hạnh rất tốt, chưa bao giờ dẫn người khác đi lên pháp đình (thưa kiện), chưa bao giờ phi lễ với con gái nhà người ta. Ông cố của ông ấy còn viết *“Bách Nhân Thuyết”* khuyên người thế gian, rất nhiều người được lợi ích. Cho nên đã tích phước rất dày. Ông ấy thi đậu giải nguyên, đây chỉ là sự khởi đầu của phước báo trong nhà ông, hơn nữa có thể hưng thịnh ba đời. Còn Du Lâm và Úc Tùng Chu đức hạnh của họ không tốt. Nhất là Úc Tùng Chu, ông có lỗi nói năng. Người ta đối với sát sanh, đối với tà dâm có sự nhạy cảm khá cao, người biết thương mình, họ sẽ hết sức tránh né [những việc này]. Còn những lỗi lầm về ngôn ngữ này dễ bị lơ là, rồi trở nên khinh mạn, khắc nghiệt, nói chuyện phải quấy của người khác, đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, đều tạo tác mà không hay không biết, đặc biệt không để giữ

gìn tránh phạm phải. Cho nên Đế Quân dặn dò Vương Dụng Dư, sau khi người quay về, đem những lời ta nói với người ghi chép lại kỹ càng, nói với người trong thiên hạ phải cẩn thận. Kết quả hôm sau ông liền mau chóng ghi lại. Không lâu sau, yết bảng quả nhiên là Chu Cát đậu thủ khoa, ông mới đem sự việc này chiêu cáo thiên hạ. Chúng ta phải cảm ơn Vương Dụng Dư, chúng ta ngày này nghe được câu chuyện này là nhờ ông ghi lại.

Từ đây chúng ta cảm thấy Văn Xương Đế Quân nhân từ, luôn luôn hộ niệm người thế gian, phải biết thương mình mà giữ gìn bản thân, phải hướng thiện sửa lỗi, thành tựu đức hạnh đời này của mình. Nhất là chúng ta là người niệm Phật, có cơ hội đời này thành tựu, càng phải nên phù hợp với tiêu chuẩn thiện nam tử, thiện nữ nhân thì mới có thể thành tựu cơ duyên hiếm có khó gặp. Chúng ta thật sự niệm Phật thì trời đất quý thần, chư Phật Bồ-tát đều sẽ hộ niệm. Chúng ta tiếp tục coi câu sau:

*“Toán giảm tất bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi, cát khánh tỵ chi, ác tinh tai chi”. (Giảm thọ thì thường bị nghèo túng, hao tổn, gặp nhiều nỗi ưu tư, hoạn nạn, ai nấy đều ghét bỏ).*

Câu này nói về “toán giảm”, thọ mạng, phước báo của chúng ta sẽ giảm tổn ở những chỗ nào vậy? Nhà Phật tổng hợp lại thành ba nghiệp thân khẩu ý, từ ba góc độ này, chúng ta thường quán chiếu chính mình. Thân: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm. Chúng ta tu học Phật pháp Đại thừa, trong Phật pháp Đại thừa, không những từ trong hành vi chúng ta không được phạm mà còn yêu cầu từ trong tâm cũng không được phạm. Cho nên nghiệp sát, từ trong tâm là không nỡ hại chúng sanh. Chúng ta cùng chung sống với người khác, vì hành vi của mình mà khiến họ rất buồn phiền, rất đau khổ, điều này chúng ta đã phạm giới sát rồi.

Tuy nhiên, quý vị khuyên họ hướng thiện nhưng họ rất đau khổ, như vậy có coi là phạm giới sát không? Tùy tình hình. Ví dụ khi quý vị khuyên họ mà trong tâm quý vị có ý niệm khống chế họ, thì việc này vẫn là đã phạm giới sát, vẫn là nỡ hại chúng sanh. Nếu họ có đủ lòng tin đối với quý vị, quý vị rất thành khẩn khuyên họ, có thể lúc đó họ có phần không dễ chịu, nhưng khi họ bình tĩnh lại, họ sẽ cảm ơn quý vị, họ sẽ nghĩ rằng hồi đó người bạn đó đã nói với mình rồi, là đúng vậy. Có một đồng nhân nói rằng: *“Mỗi lần tôi khuyên người khác, hình như cảm thấy lúc khuyên bảo đó hơi gáp một chút, có thể không để ý đến việc nên khuyên về lỗi của người khác ở trong phòng riêng”*.

Trước hết chúng ta phải suy nghĩ một điểm, khi chúng ta muốn khuyên người khác thì khả năng phán đoán thị phi tà chánh của chúng ta đã chính xác chưa? Chúng ta vừa học *“cùng khuyên thiện, cùng lập đức”*, mình phải cố gắng đi khuyên người khác. Trên thực tế, *“thấy chưa thật, chớ nói bừa”*, chúng ta nhìn sự việc này, có thể nếu đứng ở góc độ của chúng ta thì cảm thấy như vậy là không thỏa đáng, nhưng người ta có thể đã suy nghĩ từ một góc độ khác mà chúng ta chưa nhìn thấy. Cho nên trước khi khuyên người, trước hết phải coi kiến giải của chúng ta đã đúng chưa.

Thứ hai, đừng có tâm trạng thích làm thầy người khác. Thật ra chúng ta bình tâm nhìn lại, nếu như chúng ta ngay chính mình mà còn quản không được thì chúng ta nhìn sự vật sẽ rất chuẩn sao? Rất khó đảm bảo. Cho nên tốt nhất phải quản tốt chính mình, thói quen sinh hoạt của mình còn không tốt, tôi thấy chúng ta đi khuyên người thì trong tâm người ta sẽ không tiếp thu, “Thói quen sinh hoạt của anh cũng không tốt hơn tôi, anh còn khuyên tôi cái gì?”. Mình làm đúng rồi mới giáo hóa người được. Nếu như chính mình còn chưa làm ra một hình ảnh tu hành tốt mà thường muốn khuyên người ta thì tỉ lệ thích làm thầy người khá nặng, tại sao? Người thật tu đạo ngay cả thời gian cắt móng tay cũng không có. Thời gian dùng vào sự dụng công, dùng vào việc đối trị tập khí, còn cảm thấy một ngày 24 tiếng không đủ dùng, làm sao còn thời gian nhìn lỗi lầm người khác, bàn tán thị phi (chuyện phải quấy) của người? Không có thời gian. Người thật sự dụng công sẽ cảm nhận được thật sự không có thời gian để cắt móng tay. Tất nhiên vẫn phải cắt móng tay, chỉ là trong trạng thái đó chúng ta sẽ cảm thấy thật sự đối trị tập khí không hề dễ, phải thật sự hạ công phu. Quý vị muốn chế phục vọng niệm mà không đọc kinh, không niệm Phật thì không thể nào chế phục được, vọng tưởng có thể càng ngày càng nhiều.

Bản thân làm tốt rồi, phán đoán cũng đúng đắn rồi, lại biết đặt mình vào hoàn cảnh của đối phương mà nhìn sự việc, dùng tâm đồng cảm để thấu hiểu họ, muốn tốt cho họ mà khuyên, người ta dễ dàng tiếp thu. Tất nhiên phương thức phải là “*mặt ta vui, lời ta dịu*”, phải khuyên điều sai ở trong phòng riêng. Cho nên khuyên người, nếu như người ta không thể tiếp thu, nhất định vẫn phải ghi nhớ giáo huấn của lão tổ tiên, “*làm việc không thành, xét lại chính mình*” (*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kì*), đây là thân nghiệp. Chúng ta nói không sát sanh tức là không nào hại chúng sanh. Luôn luôn suy nghĩ cho người, như vậy ngã chấp mới nhẹ bớt.

Không trộm cướp tức là tùy tiện lấy những thứ của người khác mà không được người ta đồng ý, tuyệt tói không thể đi lấy. Có lúc quen thuộc rồi sẽ dễ dàng tùy tiện, người chưa đồng ý mà mình đã lấy, đây là tâm trộm cướp. Còn nữa, không chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của người cũng là tâm trộm cướp. Ví dụ như lãnh đạo phân công công việc, vừa thấy sắp phân công việc rồi, mau mau đi toilet tí đã, công việc phân phát cho những người khác, còn mình rất vui mừng, trốn được rồi. Thật ra, làm được là phước, có cơ hội phục vụ đại chúng, tu phước lại tu huệ. Tại sao là tu huệ? Quên mất chính mình, buông bỏ chính mình thì phiền não sẽ nhẹ, trí huệ sẽ tăng. Cho nên cho chúng ta phục vụ là cơ hội tốt để phước huệ song tu. Hơn nữa, ngày nay chúng ta phục vụ trong thế gian, ví dụ quý vị bán rau củ, bán quần áo là phục vụ những người có duyên với quý vị. Hơn nữa, đó chỉ là trong cuộc sống đi phục vụ nhu cầu nhất thời của họ. Nhưng chúng ta bây giờ đang hưởng dương giáo huấn của Nho Thích Đạo, hơn nữa những việc chúng ta làm, ví dụ những pháp bảo mà phòng thông tin chúng ta làm ra, nó có thể kết pháp duyên với đại chúng trên toàn thế giới. Những người trong các ngành các nghề thông thường có tu được phước này không? Phước lớn như vậy mà



chúng ta không tu sao? Nói mọi người nghe, cúng dường pháp một câu kệ còn vượt hơn bố thí thất bảo của tam thiên đại thiên, đây là Kinh Kim Cang đã nói. Một câu chánh pháp có thể khiến một người giác ngộ, cả đời họ được lợi ích, đời đời kiếp kiếp được lợi ích. Cơ hội tu phước tu huệ tốt như vậy, chúng ta chạy tới đây còn lười biếng, còn làm ảnh hưởng không tốt tới người khác, còn tạo nghiệp, quý vị xem trong một niệm này họa phước có sai biệt bao nhiêu? Người khác muốn tu phước này còn chưa chắc đã có cơ hội.

Tôi nhớ vào cuối năm 2005, kì huấn luyện đầu tiên cho các đồng nhân ở Thang Trì của chúng ta, tôi đã nói với họ một câu tiếng Mãn Nam: “Đây là phước khí”. Có thể làm việc này, tôi cảm thấy là phước khí lớn nhất đời tôi rồi, nửa đêm đang ngủ cũng lén lén cười. Hơn nữa không phải phước khí của tôi mà thôi, mà là phước khí của tổ tiên tôi, cũng là phước khí của hậu thế tôi. Quý vị nói, thầy Thái không kết hôn, sao lại có hậu thế được. Tâm thái quý vị đừng nhỏ quá, tất cả đồng nhân chúng ta đều là người nhà của tôi, những em nhỏ tới đây học đều là thế hệ sau của tôi. Chúng ta là đại gia đình dân tộc Trung Hoa, nhất là đội ngũ hoàng dương văn hóa truyền thống dân tộc, chúng ta thật sự có phước có trí huệ rồi thì có thể làm lợi ích cho họ. “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”, nếu không bảo hộ tốt cho các em, chúng ta cũng là vô hậu.

Cho nên thân khẩu ý đều phải tu trì từ trong tâm mình. Không tà dâm, tức là không phóng túng, không nghĩ điều tà. Không vọng ngữ, vọng ngữ là lừa gạt người, thật ra là gạt mình. Lưỡng thiệt, không chia rẽ thị phi, không có tâm hại người, tâm tạo ra sự xung đột. Không ý ngữ, không nói lời đường mật, không nói những lời khiến lòng người nghĩ đến chuyện tà ác. Không ác khẩu, không khởi tâm sân hận. Có lúc không có ác khẩu, nhưng trong tâm lại thường thấy người ta trái mắt, đó vẫn là trong tâm đang tạo nghiệp, ngoài miệng chưa mắng ra nhưng trong tâm đã mắng mấy lần rồi, trong tâm cũng là ác khẩu. Sau cùng không tham, không sân, không si. Cho nên người tu hành điều quan trọng nhất là giữ ý nghiệp, giữ tâm này, ý niệm thường xuyên câu thông với miệng, với thân thể, đừng tạo những ác hạnh này.

Buổi sáng hôm nay xin trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 16: Mỗi giai đoạn đối trị một loại tập khí, đột phá từng cái một**

*Giảng ngày 28 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên tới câu kinh văn là “*Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi, cát khánh tỵ chi, ác tinh tai chi*”, đã nói tới đoạn này.

Hôm qua chúng ta nhắc tới “toán giảm”, phạm phải những lỗi lầm nào sẽ bị giảm tổn phước báo, giảm tổn thọ mạng? Nhà Phật nói ba nghiệp thân khẩu ý, tức là tạo tác mười nghiệp ác thì sẽ bị giảm tổn phước báo và thọ mạng của mình. Tình hình giảm sẽ có những điềm báo gì xuất hiện? “Bản hao”, “bản” tức là bản cùng không có tài phú; “hao” tất nhiên cũng là phước báo của họ bị hao tổn, hơn nữa chữ “hao” này còn có thể là tan cửa nát nhà. Nếu như họ lại là người lãnh đạo của một quốc gia, thì có thể càng nghiêm trọng hơn là ngay cả quốc gia này cũng bị diệt vong. Cho nên người làm cha mẹ là trưởng bối trong nhà, người đứng đầu một nước nên lấy vận mệnh của gia đình, quốc gia làm trách nhiệm của mình, nên làm tấm gương tốt tích phước cho nước cho nhà, không thể tạo tác tội nghiệp; ngược lại, nếu di họa cho hậu thế, di họa cho nhân dân thì không thỏa đáng.

Tiếp theo đó, không chỉ “bản hao” mà còn “đa phùng ưu hoạn”. Cuộc đời của họ thường gặp phải rất nhiều hoạn nạn, trong tâm tất nhiên cũng hết sức ưu phiền, lo lắng, thậm chí tai họa nhiều rồi sẽ khó tránh việc oán trời trách người. Người lo sợ thì không có cảm giác an toàn, vào thời đại này, đa số mọi người đều không cảm thấy an toàn. Chúng ta nhìn thấy phong khí xã hội không tốt, đây là nhân họa; sau đó tai họa lại nhiều, đây là thiên tai. Thiên tai nhân họa nhiều, con người sinh sống trong môi trường như vậy đều sẽ khá là lo lắng về rất nhiều việc. Căn nguyên của thiên tai nhân họa nằm ở đâu? Vẫn là nằm ở nhân tâm chưa được giáo hóa nên mới làm ra những việc nguy hại tới người khác, mới chiêu cảm những tai họa này.

Căn nguyên của thiên tai, Phật môn đã giảng rất triệt để. Tâm tham chiêu cảm nạn nước. Mọi người nếu như để tâm quan sát, những khu vực bị nạn nước chắc chắn kinh tế phát triển rất cao, phát triển nhanh chóng, luân lý đạo đức không theo kịp, con người tham lam vô độ, hết sức phung phí, liền cảm đến nạn nước. Tâm sân hận, tính khí rất nóng nảy, sẽ cảm nạn lửa. Mọi người để ý xem những vùng bị nạn lửa, hoặc là chiến tranh, đó có thể cũng đều là hỏa khí quá lớn, không ngăn được tâm sân hận liền phát sanh xung đột. Ngu si cảm nạn gió. Không hiểu sự lý, nạn gió trong vùng đó hết sức nhiều. Nhân tâm bất bình, ngạo mạn sẽ chiêu cảm động đất. Nếu như chúng ta hiểu rõ căn nguyên của thiên tai nhân họa tại nhân tâm thì phải bắt tay từ giáo dục, từ luân lý đạo đức nhân quả mới có thể cải thiện.

Tất nhiên, một người thật sự đoạn ác tu thiện rồi, trước hết họ sẽ thay đổi vận mệnh của chính mình, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp. Mọi người trong xã hội bây giờ có cảm giác an toàn không? Nếu như mọi người mỗi ngày không đọc báo nữa thì sẽ rất có cảm giác an toàn, sống những ngày thái bình. Rất nhiều người liền nói, nếu tôi không đọc mấy bài báo đó nữa thì tôi sẽ không biết rất nhiều việc. Việc quý vị nên biết thì vẫn sẽ biết, những việc lớn đó vẫn sẽ có người nói cho quý vị. Nhưng mỗi ngày quý vị đọc báo, một đồng những chuyện tham sân si mạn, tâm của mình có thể sẽ không thanh tịnh nữa.

Cho nên sư trưởng nói, ngài không coi tivi, không coi báo. Mọi người đã nghe qua đoạn này chưa? Đừng nói nghe qua rồi, ít nhất đã nghe mấy chục lần rồi. Chúng ta đã làm chưa? Vẫn coi. Lên mạng hề coi một cái là 30 phút trôi qua, rất nhiều chuyện sát đạo dâm vọng, hề coi một lát thì tâm thanh tịnh cũng không còn. Cho nên internet là ai? Là ma vương Ba-tuần, trong đó tham sân si mạn đặc biệt nhiều, dễ dụ dỗ người ta, quý vị phải có định lực mới được. Tất nhiên nhân viên phòng thông tin trong trung tâm của chúng ta là thần hộ pháp của mọi người, họ đã cài đặt một số chức năng, sàng lọc hết một số thông tin không tốt. Việc này tôi không hiểu lắm, đây chính là sự hộ niệm cho chúng ta. Chúng ta nghĩ, mình đã lớn thế này rồi mà còn cần hộ niệm sao? Người tu hành đừng nói lời khoa trương, định lực đó không dễ dàng.

Chúng ta bây giờ thật ra mà nói, mọi người tụ hội lại là nhân duyên hết sức khó được, ít ra mọi người đều là tâm hướng đạo, muốn đời này thành tựu. Cho nên nương tựa vào chúng có kiến giải giống nhau, mục tiêu giống nhau. Nếu như trong đơn vị xã hội thông thường, tư tưởng quan niệm của mỗi người đều không giống nhau, thói quen cũng không giống nhau thì rất dễ dàng chịu sự ảnh hưởng của đoàn thể. Mặc dù bây giờ làm việc ở trung tâm, mỗi buổi sáng còn phải nghe thầy Thái cảm rầm nửa tiếng đồng hồ. Nhưng những câu chuyện trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên này quả thật là thánh hiền nhân mấy ngàn năm nay đã tổng hợp lại cho chúng ta, điều này rất hiếm có. Cho nên người có phước thì chúng ta có thể được học Phật pháp, được học Nho Thích Đạo, phải cố gắng quý trọng mới tốt. Thật ra con người luôn luôn đến lúc nào mới quý trọng? Tức là sau khi đánh mất mới quý trọng. Không phải mới quý trọng, mà là mới muốn quý trọng. Vậy thì sẽ ra sao? Chưa chắc còn kịp. Cho nên tại sao nói “không thể với chút ít thiện căn phước đức nhân duyên, được sanh nước đó”? Thiện căn là nghe thiện pháp sanh tâm hoan hỉ, “*bất hân thế ngữ, lạc tại chánh luận*”, đặc biệt ưa thích lắng nghe giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật Bồ-tát. Phước đức là sau khi nghe xong lập tức chịu làm, người này sau này sẽ có phước đức.

Mọi người nghe xong liền nói “lập tức chịu làm”, có lúc nghe kinh nhiều rồi, nghe giảng nhiều rồi, rất muốn làm, nhưng có rất nhiều việc cần phải làm, không biết nên bắt tay từ đâu. Mọi người có cảm giác này không? Đọc Đệ Tử Quy được một lần, mười hai mươi chỗ đều phải làm, cái này cũng muốn làm, cái kia cũng muốn làm, kết quả là tất

cả đều chưa làm. Có một phương pháp, trong một khoảng thời gian hãy chuyên sửa một khuyết điểm, sửa một tập khí, toàn tâm chú ý mà đối trị nó.

Ví dụ, mấy tiết học trước tôi có kể rằng thời Tống có một người tên là Phù Trọng Tín, ông cũng ham thích bói thí, đã làm rất nhiều việc bói thí, nhưng lại đoản mệnh, ba mươi mấy tuổi đã tới cõi âm. Những người đã từng được ông giúp đỡ rất kinh ngạc, người thường bói thí như vậy tại sao quả báo lại như thế này? Kết quả bởi vì ông thường không thấp hương, nghĩa là không tưởng niệm tổ tiên, không tôn trọng trời đất quý thần, tâm cung kính không đủ; sau đó lại ngủ dậy trễ. Mọi người vừa nghe, chỉ hai việc nhỏ này thôi. Nhưng từ trong tâm mà nghĩ, đây cũng không phải việc nhỏ. Ngủ trễ dễ bị giải đãi. Trăm loại lỗi lầm, rất nhiều tập khí đều từ lười biếng sanh ra. Người ta sau khi biếng nhác, phóng dật thì ý niệm xấu sẽ càng ngày càng nhiều. Tục ngữ có câu “*no ấm nghĩ dâm dục*”, ăn rất no lại ngủ rất nhiều thì suy nghĩ lung tung, tà niệm sẽ nhiều lên. Điều này đều là hết sức có lý. Tại sao cổ thánh tiên hiền đều nói “*sanh nhờ lo âu, chết bởi an lạc*”? Bởi vì con người thật sự sống an dật rồi hầu như sẽ không ai mà không đọa lạc, cho nên cần phải khắc khổ. Đức Phật biểu diễn cho chúng ta, ngày ăn một bữa, đêm ngủ gốc cây, lấy khổ làm thầy thì sẽ không dễ đọa lạc.

Chúng ta sau khi nghe xong câu chuyện này thì liền bắt đầu làm từ việc ngủ sớm dậy sớm. Đây cũng là thực hành Đệ Tử Quy, “*sáng dậy sớm, tối ngủ trễ; lúc chưa già, quý thời gian*”. Sư phụ hôm đó giảng kinh có nói rằng, tập khí nghiêm trọng nhất của chúng ta là lãng phí thời gian. Chúng tôi nghe xong, hai ba tuần lễ sau đó liền chuyên môn đối trị tập khí này. Người có quyết tâm, có dũng mãnh đối trị với một tập khí thì có thể đem thái độ này đối trị với tất cả các tập khí. Đây là một phương thức rất tốt trong thời đại này, đối trị từng cái từng tập khí một, đối trị đột phá rồi lại chuyển sang đối trị đột phá những tập khí kế sau.

Cho nên chúng ta nhìn thấy câu kinh này là “*đa phùng ưu hoạn*”, có thể hiểu được người bây giờ không có cảm giác an toàn. Chúng ta rất may mắn, chúng ta hiểu rõ đạo lý rồi, lý đặc tâm an. Mọi người có sợ tai họa lớn tới không? Sợ phải không? Sợ sẽ đọa vào đâu có biết không? Lo sợ có thể sẽ đọa vào ba đường ác. Cho nên bất kì lúc nào cũng không được sợ, bất kì lúc nào cũng phải chánh niệm phân minh. Bom nguyên tử vừa hay rớt xuống đây, phải nghĩ đến điều gì? Lúc này mà gọi mẹ cũng vô ích, gọi cha cũng không giúp được. Bom nguyên tử rớt xuống, phải nghĩ tới câu kinh trong Kinh Vô Lượng Thọ, “*giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật uy đức tất năng siêu*”, không sợ hãi, niệm Phật, Phật quang của A-di-đà Phật sẽ tiếp dẫn chúng ta. Cho nên thật sự tin Phật, thật sự hiểu được những đạo lý này thì lúc nào cũng không sợ hãi. Chỉ cần tâm sanh lo sợ thì nhất định không ở trong đạo. Điều này chúng ta phải quán chiếu: Mình lại khởi lo sợ, khởi phiền não rồi, lúc này phải nên lấy chánh niệm gì để đối mặt mới là đúng đắn?

Trong Vụng Biên có nhắc tới, Thái An tỉnh Sơn Đông có một huyện lệnh tên Tiền Nhược Ngu. Chúng ta thấy thời xưa đặt tên rất là có học vấn, Tiền Nhược Ngu, trí lớn mà như ngu. Nhưng mặc dù đã được đặt cái tên này, nhưng ông đối với người nham hiểm gian trá thường hay lừa dối lại còn bảo thủ cố chấp. Thật ra mà nói, có thể tội càng thêm nặng, tại sao? Được đặt tên đó phải trí lớn mà như ngu, kết quả lại gian trá như vậy, danh không hợp với thực, lại thêm một tội.

Tôi nói tới đây, liền nghĩ tới bản thân mình. Cha tôi đặt cho tôi cái tên này (Thái Lễ Húc), nếu như tôi vô lễ với người, thì tôi sẽ phạm hai tội: Một tội là vô lễ, một tội là danh không hợp với thực. Còn có tội thứ ba, tức là trái nghịch với kì vọng của cha tôi, đây là bất hiếu. Kì vọng của cha tôi không chỉ phải giữ lễ, còn phải đem lễ phát huy rạng rỡ, vì chữ “Húc” có nghĩa là “9 mặt trời”. Cho nên quý vị coi, danh không hợp với thực cũng là tạo nghiệp.

Dù ông là huyện lệnh nhưng quan lộ của ông đều rất không thuận lợi, đến vùng này làm quan không bao lâu đã bị điều đi, còn chưa hoàn thành nhiệm kì. Kết quả con cái liên tục chết mất, ông hết sức bất lực, sau cùng thật sự là đã chết sạch. Ông liền hướng lên trời cầu nguyện, viết sớ văn: “Ôi thôi! Tại sao vận mệnh của tôi lại trở nên như vậy?” Kết quả liền mơ thấy thiên thần nói, “Người còn ở đó oán trách, ý ác của người nặng như vậy, thọ mạng của người cũng sắp kết thúc rồi”. Sau cùng không lâu sau ông cũng qua đời. Cho nên nói “đa phùng ưu hoạn”, hoạn nạn của ông cái này nối tiếp cái kia, sau đó trong tâm hết sức lo sợ ưu phiền nhiều việc.

“Nhân giai ố chi”, chúng ta nói con người đều có từ trường, nếu như tư tưởng, ngôn hành đều là tà ác thì từ trường đó sẽ rất không tốt, người ta nhìn vào, trong vô hình sẽ cảm thấy muốn xa lánh. Tục ngữ nói rằng “đừng làm trái lương tâm”, hề trái với lương tâm thì chánh khí này sẽ dần dần tiêu mất. Tà khí nặng, tục ngữ nói là “hòn vía trên mây”, thế nào là tình trạng hòn vía trên mây? Vọng niệm rất nhiều, tâm không định lại được, mất đảo qua đảo lại, ngay cả khi nghe giảng cũng đảo qua đảo lại. Việc này phải hiểu cho rõ ràng, có thể họ đã làm quá nhiều việc trái với lương tâm. Người có chánh khí phải nên lúc nào cũng định, rất chuyên chú thì mới đúng.

Con người đều có thái độ thích điều thiện và ghét điều ác. Từ trong lịch sử nhìn thấy trung thần, chúng ta đều khâm phục họ; đối với gian thần, chúng ta đều hết sức ghét bỏ. Thời Nam Tống, Nhạc Phi tận trung báo quốc, Tần Cối tàn hại trung lương. “Nhân giai ố chi”, không phải người đời đó mới ghét bỏ ông ta, mấy trăm năm nay, người ta đều ghét bỏ Tần Cối. Có ai đã từng đi qua miếu Nhạc Vương ở Hàng Châu chưa? Đi rồi thì sẽ nhìn thấy có hai người đang quỳ ở đó, bức tượng của hai vợ chồng Tần Cối đang quỳ ở đó, bên cạnh còn có đặt một bàn tay làm bằng gỗ, rất nhiều khách du lịch đều cầm bàn tay đó đánh vào họ. “Nhân giai ố chi” này, việc ác đã làm để lại tiếng xấu trăm ngàn năm. Người ta thường nghĩ “tam tài giả, thiên địa nhân” (trời, đất

và con người được gọi là tam tài), thân người khó được như vậy, phải nên thành tựu đức hạnh, thành tựu đạo nghiệp chứ không nên khiến người ta ghét bỏ, để lại tiếng xấu.

“Hình họa tùy chi”, chữ “hình” này là chỉ pháp luật, hình phạt thế gian, “họa” là chỉ thiên tai, tai họa. “Tùy chi”, chữ “tùy” này tức là không rời xa họ, sẽ xảy ra rất nhanh chóng. Vào thời Hán, có một người tên là Lưu Giáp, có một hiện tượng rất kì lạ là ai thân cận với ông không lâu sau liền xảy ra chuyện. Tục ngữ gọi người này là quỷ xui xẻo, tai họa cứ đi theo ông, ngay cả người tiếp xúc với ông cũng bị tai ương. Có một người tên là Vương Kiến, ông không tin tà, ông chủ động đi tìm người này nói chuyện. Kết quả sau khi nói chuyện, hôm đó nhà của Vương Kiến liền bị hỏa hoạn. Cho nên, có thể thấy Lưu Giáp này thật sự là nghiệp quá nặng, ai tiếp cận với ông đều dính phải tai khí đó. Chúng ta nói “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”.

“Hình họa tùy chi” này là do tạo ác. Nếu như là tâm bao thái hư, người này có đại trí huệ, có đại phước báo, ai tiếp xúc với họ thì cát tường sẽ đến với người đó. Đài Loan chúng ta có một hiện tượng rất thú vị, sự phụ khi đến Đài Loan cùng một số người trong giới chính trị Đài Loan thảo luận sự quan trọng của luân lý đạo đức trong một khoảng thời gian. Kết quả rất nhiều quan viên và ủy viên lập pháp này nói chuyện với sự phụ xong, không lâu sau đều được thăng quan, lên làm viện trưởng viện hành chính, lên làm bộ trưởng giáo dục, có ủy viên được tuyển làm huyện trưởng. Tất nhiên, điều rất quan trọng là phước báo này do họ chiêu cảm đến. Ngày nay họ cùng sự trưởng thảo luận về tầm quan trọng của luân lý đạo đức, nghĩa là họ có thiện niệm này. Cho nên phước vẫn phải dựa vào tâm của mình chiêu cảm mà tới. Tất cả quan viên ở đại lục tích cực phổ biến văn hóa truyền thống dân tộc, theo chúng tôi tìm hiểu thì họ đều đã được thăng chức, hơn nữa thăng tiến rất là nhanh. Cho nên điều này thật sự là tổ tiên gia hộ, Phật Bồ-tát cổ thánh tiên hiền gia trì. Đây đều là việc chúng ta có thể thấy được trong giai đoạn này. “Hình họa tùy chi”, chúng ta liền cảm nhận được, các tham quan hiện nay có thể không bao lâu, mấy năm sau thì ác hạnh của họ sẽ bị phát hiện, sau cùng sẽ có một kết cục rất không tốt. Đây đều là những việc hiện đời mà chúng ta có thể nhìn rõ chân tướng sự thật về nhân quả báo ứng.

“Cát khánh ty chi”, chữ “cát khánh” này là chỉ những việc tốt đẹp. Những việc cát tường, hỉ khánh hình như đều không liên hệ với họ. “Ty chi” tức là tránh xa họ. Tức là “cầu không được”, họ rất muốn truy cầu, kết quả đều cầu không được, rất đau khổ.

Thời xưa có một người tên là Vương Sinh. Tài văn chương của ông vô cùng giỏi, học thức cũng rất khá, nhưng do tâm địa không quang minh, nham hiểm. Khi ông đi thi, quan chủ khảo rất tán thưởng văn chương của ông, muốn đem ông liệt vào phía trước để ông thi đậu. Trước khi yết bảng phải điền vào bảng danh sách, khảo quan này không tìm thấy bài thi của ông, nên không cách nào điền vào được. Đợi đến sau khi yết bảng, đột nhiên bài thi của ông lại từ tay áo khảo quan rớt ra ngoài. Cái này chính là tạo nghiệp, quỷ thần trên đũa ông. Nhưng bản thân khảo quan này cảm thấy rất là áy ngại, cảm thấy

có lỗi với ông, liền đã tự mình đi tìm Vương Sinh: “Người đừng quá buồn phiền, trên con đường làm quan của ta, ta sẽ trợ giúp để người được làm quan”. Qua một thời gian sau, khảo quan này bị điều đến Lại bộ, chuyên môn quản sự thăng tiến của quan viên, ông liền sắp đặt cho Vương Sinh một vị trí rất tốt, một năm có thể kiếm được vạn vàng. Kết quả chuẩn bị sắp đặt, cha của khảo quan này qua đời. Quan viên trước đây, hễ cha mẹ qua đời thì phải về quê chịu tang ba năm, thế nên Vương Sinh không lên làm chức này được.

Ba năm sau, khảo quan này quay về lại nhớ tới Vương Sinh. Khảo quan trở về lại ở Lại bộ, vẫn muốn giúp ông sắp đặt một chức vị khá cao. Kết quả vừa mới sắp đặt, thì mẹ của Vương Sinh qua đời, nên lại không thể làm quan. Cho nên quan viên này cảm thấy, cuộc đời Vương Sinh tại sao lại xui xẻo vậy. Liền cố ý sắp đặt một tuần phủ cho ông làm quen, để ông đến nhà của tuần phủ này làm thầy giáo tư thực thì ít ra thì một năm còn có thể thu nhập ngàn vàng. Ông liền đi làm thầy giáo tư thực cho tuần phủ nọ. Tuần phủ này không lâu sau vì trước đây đã làm những việc không thỏa đáng, nên bị cách chức, nên ông lại không thể phát triển. Trải qua nhiều năm như vậy vẫn không thuận lợi, Vương Sinh hết sức oán trách, u uất, đã sanh bệnh ba năm. Ba năm sau, ông đột nhiên ở trên giường ngộ ra: “Cuộc đời ta trải ngang như vậy là bởi vì tạo nghiệp quá nhiều, quá nham hiểm”. Từ đó về sau, ông liền đoạn ác tu thiện, cả đời hành thiện.

Cho nên chúng ta thấy “cát khánh tự chi” là do bản thân tạo tác tội nghiệp quá nhiều nên mới phải như vậy. Cho nên tất cả nhân duyên đều là do tâm mà cảm ứng tới.

Sáng hôm nay tôi nói chuyện với mọi người tới đây. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 17: Sanh mạng trong hơi thở, chết rồi rất là nguy hiểm!**

*Giảng ngày 29 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, chúc mọi người buổi sáng tốt lành!

Chúng ta hôm qua nói tới “*toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi, cát khánh ty chi*”, tiếp theo là “*ác tinh tai chi*”. Đoạn kinh văn này đều là nói con người sau khi tạo nghiệp đã chiêu cảm đến những quả báo không tốt. Tất cả các cuộc gặp gỡ của người thế gian, thật ra đều là tâm của chính mình chiêu cảm tới. Hễ người ta hiểu rõ đạo lý này thì họ sẽ không thoái thác trách nhiệm, sẽ không oán trời trách người. Cho nên, người đời này nếu không muốn tạo nghiệp thì trước hết phải hiểu lý lẽ. Không hiểu lý lẽ thì muốn không oán trách trời đất, oán trách người thật sự không hề dễ.

Tai họa là do tâm của chính mình chiêu cảm tới, nhân duyên thù thắng trong cuộc đời cũng là do tâm của chính mình chiêu cảm tới. Cho nên làm việc thiện hay làm ác thì bước đi trong cuộc đời là tuyệt đối không giống nhau. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rằng: có thể “*Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp luôn luôn tăng trưởng, không để tư hào bất thiện xen tạp*”, có thể dụng công như vậy, “*ắt có thể khiến điều ác mãi đoạn, thiện pháp viên mãn*”, hơn nữa lại thường có thể “*thân cận chư Phật Bồ-tát và các Thánh chúng*”. Mọi người có muốn thường xuyên thân cận chư Phật Bồ-tát không? Nói cụ thể hơn một chút, tức là thân cận Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ-tát. Phải làm sao? Thực hành mười thiện nghiệp sẽ phù hợp tiêu chuẩn thiện nam tử thiện nữ nhân, quả báo đời này của họ sẽ thù thắng vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Thường niệm” là tâm thiện, “tư duy” là tư tưởng thiện, “quán sát” là hành vi thiện. Đọc Kinh Vô Lượng Thọ tức là quán sát, noi gương hành trì của A-di-đà Phật. Mười thiện nghiệp là sanh về cõi trời, là cơ sở chung quan trọng nhất để trở thành Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, thậm chí là Vô thượng Bồ-đề. Cho nên người hành thiện mà không cầu phước báo, luôn luôn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định vãng sanh. Chúng ta học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì cũng phải từ một góc độ khác để mong đợi vào bản thân mình: Không những không được chiêu cảm những ác báo mà phải làm sao cầu được quả báo viên mãn nhất, thù thắng nhất đời này, đây là chỗ chúng ta phải thường xuyên hạ công phu.

Đoạn này phía sau có nói rằng “*ác tinh tai chi*”. “Ác tinh” này là hung thần ác sát mà tục ngữ thường nói. Họ xem thấy người làm việc ác, họ ghét ác như kẻ thù nên sẽ giáng tai họa xuống những người ác này. Mọi người phải hiểu rằng những quỷ thần này giáng họa là họ đang thực thi, họ giáng họa xuống thân mình, tại sao không giáng họa xuống thân người khác? Có phải do họ quyết định không? Họ chỉ là người thực thi. Cũng giống như cảnh sát bắt người, cảnh sát có thể bắt người bừa bãi không? Không được, đó là người phạm tội rồi mới bị bắt.



Chúng ta đọc tới đoạn này trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì có thể hiểu được việc giám sát, theo dõi người làm ác, cho đến thực thi hình phạt, quả báo, đây là quyền hạn của thần minh. Nhưng tại sao lại chiêu cảm những ác báo này? Đó là do bản thân người ta tự làm tự chịu, là do nghiệp lực của mình quyết định. Chúng ta không tạo những điều ác đó thì những tai họa này không thể nào giáng xuống đầu chúng ta. Điều căn bản này, chúng ta phải hiểu thật rõ.

Sư phụ trong lúc giảng kinh đã từng nhắc tới, năm đầu Dân quốc, lão tiên sinh Chương Thái Viêm, đó là đại sư quốc học, quan viên cõi âm tìm ông nhờ giúp đỡ, cho nên buổi tối ông vẫn phải làm việc. Ông là đệ tử Phật, ông cảm thấy hình phạt ở địa ngục hết sức tàn nhẫn, có hình phạt bào cách, ôm lấy trụ sắt đã nung nóng. Ông cảm thấy như vậy quá tàn nhẫn, liền kiến nghị với viên quan này, có thể hủy bỏ những hình phạt như vậy không? Viên quan đó nói: “Ngài hãy xem trước”. Cũng không trực tiếp nói là được hay không mà để tự ông đi xem. Tiểu quỷ đưa ông tới hiện trường hình phạt, ông không nhìn thấy gì. Bỗng nhiên ông tỉnh ngộ, thì ra quả báo ba đường ác, địa ngục là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, đều là tự làm tự chịu. Cho nên phải chịu ác báo mà biết sám hối sửa lỗi thì sẽ nhanh chóng chuyển họa thành phúc, việc này phải xem lại ý niệm của chính mình.

Ở Cử Thành, Sơn Đông có một vị Trương Sử họ Mã, Trương Sử có lẽ là một chức quan. Ông là người cậy tài khinh người, lại rất buông thả dục vọng, quyền lực của bản thân, điều này đã tích lũy rất nhiều nghiệp ác. Kết quả là có một viên thiên thạch rớt xuống, vừa hay rơi vào trong nhà của ông. Bắt đầu từ lúc đó, nhà ông bị kiện cáo không ngừng, có người phải vào lao ngục, trong nhà thị phi, tranh chấp rất nhiều, lại có người bị bệnh, một xâu chuỗi tai họa kéo tới. Sau đó bản thân ông trong vòng khoảng một năm thì qua đời, nhà tan cửa nát. Cho nên điều này đều có điềm báo, “ác tinh tai chi”.

Người tu học chúng ta phải rất nhạy bén, phải phòng ngay lúc ban đầu, không thể đợi đến lúc “*đã phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi, cát khánh tự chi, ác tinh tai chi*” mới chịu hối lỗi, sửa lỗi. Lúc này cũng hơi bị muộn rồi, phải biết quan sát tình hình của bản thân (đã không tốt rồi). Đó cũng là nói, người đang tu hành, thiện nghiệp, phúc đức, trí huệ của bản thân đều đang được nâng cao, nhưng vẫn phải biết quan sát, quán chiếu càng thêm tỉ mỉ.

Nói tới chỗ này, chúng ta nhớ tới Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn, đặc biệt có thể khiến chúng ta quan sát được sự tu học của bản thân là đang nâng cao hay đang xuống dốc. Tiên sinh Liễu Phàm nói rằng: “*Hoặc tâm thần bé tắc, chớp mắt liền quên*”. Điều này là tướng của tội nghiệp, ác nghiệp khá nặng mới có những triệu chứng như vậy. “*Hoặc vô sự mà thường phiền não*”, chúng ta bây giờ phải “*hoặc vô sự mà thường niệm Phật*”, tuyệt đối không thể khởi vọng tưởng, lãng phí thời gian mà còn tạo nghiệp. “*Hoặc thấy quân tử mà ngượng ngừng mất tinh thần*”, xem thấy người ta có đức hạnh thì rất là ái ngại. Thấy ái ngại còn được, là có thiện căn. Nếu như “*hoặc thấy quân tử*

mà sanh tâm đố kỵ”, đó là tội càng thêm nặng. “Hoặc nghe chánh luận mà không vui”. Ví dụ buổi sáng phải làm thời khóa sáng, “lại phải đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nữa, chán chết được!”, nghĩ vậy là phiền phức rồi. “Hoặc làm ơn mà người lại oán”, quý vị đối tốt với người, người ta còn mắng quý vị. Nếu như quý vị thấy rất âm ức thì đó là tướng đang tạo nghiệp, nghiệp lực quá nặng nên chiêu cảm những hiện tượng này. “Hoặc đêm mộng điên đảo”, nằm mơ đều là những chuyện kì quặc lạ thường, còn bị giật mình tỉnh giấc, cái này đều là điềm báo. Hoặc “vọng ngôn thất chí”, gặp phải một số việc, động một chút là không muốn làm nữa, “Không làm nữa”, “Không xong rồi”. Đây đều là tướng của tạo nghiệp. Chúng ta xét lại mình, không phải đợi đến nghiệp báo hiện tiền mới xét lại mình, khi có chút điềm báo thì phải mau mau thúc giục bản thân có bước đột phá, sửa lỗi.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có một đoạn khai thị có rất nhiều gọi mở đối với chúng ta. “Thiên tứ chi phước”, ông trời muốn ban phước cho người nào thì “tiên khai kì huệ” (đầu tiên mở mang trí tuệ cho họ). “Thiên giáng chi phạt”, ông trời muốn giáng tội cho người nào thì “tiên đoạt kì phách”, người này có tình trạng như hồn vía trên mây, điều này là có thể nhìn thấy được.

Thế nào là “tiên đoạt kì phách”? “Du hốt”, chữ “du” này tức là hằng ngày chơi bời lêu lổng, không biết phải nên làm gì, tìm Đông mò Tây, thời gian trôi qua mất. Chữ “hốt” này là làm việc rất không chuyên chú, quên cái này, quên cái kia, sơ suất cái này, lơ là cái kia, hốt hoảng lơ mơ, là “du hốt”. “Hôn nọa”, thường bị hôn trầm, giải đãi, lười biếng. Thật ra mà nói, người chúng ta bây giờ rảnh quá cũng không được, vẫn phải làm thêm một chút việc, tu thêm một chút phước, phục vụ thay chúng sanh. Trong khi phục vụ thì đem cái “tôi” buông nhẹ, buông bỏ đi. Cho nên nói du hốt, hôn nọa. “Tự khi”, rất nhiều việc đều không muốn thừa nhận, đối mặt. “Sức phi”, làm sai rồi còn muốn che đậy. Những tình hình này đều là “tiên đoạt kì phách”.

Thế nào là “thiên tứ chi phước”, thế nào là “tiên khai kì huệ”? “Tâm quý”, thường xuyên biết xét lại chính mình, như lời Đại Sư Ấn Quang nói: “Lúc tĩnh tọa thường nghĩ lỗi mình, khi nhàn rỗi không bàn lỗi người”, đây là “tâm quý”. Tiếp đến “phán phát”, càng khó càng dừng mãi, kiên cường bất khuất gọi là “phán phát”. Còn có “cải quá”, có lỗi phải sửa, hơn nữa phải sửa tận gốc, đối trị từ khởi tâm động niệm. Người luôn luôn khởi lên tâm “tâm quý, phán phát, cải quá” thì đây chính là điềm báo ông trời muốn khai mở trí huệ của họ, muốn ban phước cho họ.

Trên thực tế, người đời sẽ phát triển theo hướng nào, bản thân họ phải là người biết rõ nhất, “mệnh do mình tạo, phước tự mình cầu”. Đối mặt với những cuộc gặp gỡ trong đời, thật ra mà nói, “cảnh duyên không tốt xấu”, chúng ta ở trong cảnh duyên mà biết xét lại mình, biết sửa lỗi thì họa đều sẽ chuyển thành phước báo. Ngày nay tình hình cả xã hội, thế giới mà chúng ta đang đối mặt, thiên tai khá là nhiều. Sự phụ thường nói, chúng ta gặp phải thời đại này là bất hạnh mà cũng là may mắn. Bất hạnh là vì tai

họa vô cùng nhiều. Nhưng tại sao chúng ta lại đầu thai đến thế gian này vậy? Việc này cũng là do nghiệp lực của bản thân chúng ta chiêu cảm tới. Quý vị đồng đạo, có ai bị đẩy xuống đây không? Việc đó đều là do chính mình tự chọn lựa, “*ngiệp bất trọng bất sanh Ta-bà*” (nghiệp không nặng thì không sanh cõi Ta-bà). Cho nên đầu thai đến cõi Ta-bà, chúng ta phải rút kinh nghiệm xương máu, không thể tiếp tục trầm luân mãi được. Hơn nữa mượn sự khổ nạn trong thời đại này để đánh thức tâm từ bi của chính mình. Thông qua việc bản thân đoạn ác tu thiện mà làm tấm gương tốt cho người thế gian, khiến người thế gian nhìn vào đều thấy cảm động, noi gương, cũng có thể đoạn ác tu thiện.

Nếu như chúng ta có thể mong đợi chính mình tận tâm tận lực đem pháp môn niệm Phật giới thiệu cho người có duyên thì đây chính là công đức vô thượng, là “*thọ trì quảng độ sanh tử lưu, Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu*” (thọ trì rộng độ dòng sanh tử, Phật bảo người ấy chân thiện hữu). Tại sao là chân thiện hữu? Họ khuyên một người hiểu rõ rồi, người này đời này sẽ được làm Phật. Bản nguyện của Phật Bồ-tát độ chúng sanh đều là hy vọng giúp đỡ chúng sanh sau cùng được thành Phật. Chúng ta luôn giới thiệu cho người khác pháp môn đời này thành Phật, đó là tương ứng với bản nguyện của chư Phật. Cho nên tại sao tụng Kinh Vô Lượng Thọ thì chư Phật Bồ-tát đều gia trì? Vì tâm, nguyện, giải, hành đều tương ứng.

Tất nhiên, muốn khuyên người khác thì là “vì người mà diễn thuyết”, bản thân phải làm cho tốt mới có thể khuyên người, chúng ta phải là tấm gương tốt trong việc niệm Phật. Đạo này sư phụ thường nhắc tới, cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương tốt của người niệm Phật chúng ta. Người ta (cư sĩ Lưu Tố Vân) bị bệnh Lupus ban đỏ cũng do niệm Phật mà khỏi, bây giờ hơn 60 tuổi, tinh thần đều hết sức tốt. Sư phụ cũng thường mong đợi người niệm Phật chúng ta phải cố gắng tinh tấn nâng cao bản thân, đến lúc lâm chung có thể biểu diễn một chút, mở một đại hội vãng sanh. Sao mà hình như là quý vị chưa từng nghĩ như vậy, phải không? Nói mọi người nghe, thời đại hiện nay, nếu không chứng chuyển, không biểu diễn thì người bình thường rất khó tin theo.

Có một người bạn, niệm Phật rất tinh tấn, thật sự rất dụng công, nhưng anh nói anh vẫn không tin tưởng lắm là có thể giới Tây Phương Cực Lạc hay không. Tôi cảm thấy rất đáng quý, anh rất chân thật, anh không giả vờ tin tưởng. Anh rất thẳng thắn, ngay thẳng là đạo tràng, “biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết”, anh cũng thừa nhận. Gần đây anh có tới núi Kê Túc, vừa hay vào mấy tháng trước có một lão Bồ-tát vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điềm lành hiếm có, hơn nữa còn biết trước giờ ra đi. Cả quá trình đều được quay lại, cho nên điềm lành đó, cả những ánh sáng cát tường thầy đều được ghi hình lại. Việc này tôi cũng có biết. Tại sao ư? Vừa hay lúc đó tôi đi Thâm Quyển, lúc đó ở đó có mở lớp, chúng tôi qua đó một chút. Viện trưởng Hướng phụ trách đạo tràng núi Kê Túc, họ và chúng tôi cùng ở Thâm Quyển đợi mấy ngày. Kết quả lão Bồ-tát đó đã gọi điện thoại đến Thâm Quyển nói “Tôi sắp vãng sanh rồi”, gọi viện trưởng Hướng mau mau quay lại giúp cụ lo liệu hậu sự. Cho nên tôi vừa

hay cũng biết được sự việc này. Thật vậy, khi vừa quay về, cụ lập tức biết trước thời gian đã đến, liền vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Từ sự việc này tôi cảm nhận sâu sắc rằng, ở thời đại này, quý vị không biểu diễn ra mà muốn người khác khởi tín tâm là không hề dễ. Lại suy ngẫm sâu thêm một chút, bản thân chúng ta có tin là có thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Việc này cũng không được lừa gạt chính mình.

Cho nên “*tôn kính Đức Phật, đó là đại thiện*”, có thể cung kính tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ-tát, đây là người có đại thiện căn. “Thật tâm niệm Phật, đoạn tuyệt nghi ngờ”, không được có nghi ngờ, Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả (Phật là người nói lời chân thật, nói lời đúng như vậy, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác biệt). Hơn nữa, tâm chí thành niệm một câu Phật hiệu có thể tiêu trừ tội nặng trong 80 ức kiếp sanh tử. Cho nên chúng ta đừng sợ nghiệp nặng đã tạo trong đời quá khứ, đời này có thể thọ trì vạn đức hồng danh thì tội chướng đều có thể được tiêu trừ.

Đại sư Ấn Quang có một câu nói rất quan trọng: “*Niệm Phật mới hồng tiêu túc nghiệp, chí thành sẽ tự chuyển phàm tâm*”, tâm chí thành thọ trì Phật hiệu, đời này sẽ có thể chuyển phàm thành thánh. Chúng ta là người có đại phước báo nên mới có cơ hội thọ trì Phật hiệu của A-di-đà Phật. Chỉ cần y giáo phụng hành, tự lợi lợi tha, bản thân chúng ta tự hóa giải những tội nghiệp, đồng thời trong thời đại khổ nạn này, niệm Phật, từng niệm hồi hướng hóa giải tai họa thế gian. Cho nên mọi người khi đang niệm Phật phải đem chúng sanh đặt trong tâm mình, mình niệm thêm câu Phật hiệu thì tai họa sẽ có thể giảm nhẹ, đây chính là lợi ích của thời đại này đối với chúng ta, có thể luôn luôn thức tỉnh tâm từ bi của chúng ta. Và thân mình tuyệt đối không giáng họa cho người sấm hối sửa sai. Cho nên chỉ cần chịu quay đầu thì phước sẽ tới, tục ngữ có câu “quay đầu là bờ”. Chúng ta coi tiếp câu kinh văn tiếp theo:

“*Toán tận tắc tử*”.

Những điềm báo tai họa nói trên, nếu như ta vẫn không cảnh giác, vẫn không sửa lỗi thì thọ mạng có thể sẽ không còn. Cho nên chúng ta thấy chữ “*tử*” này thì phải rất cảnh giác, đường đến suối vàng không phân già trẻ, tổn hết phước báo là xong, thọ mạng đã đến phút cuối. Đức Phật đã từng hỏi đệ tử, sanh mạng dài bao nhiêu? Đệ tử thứ nhất nói, trong vòng mấy ngày; đệ tử thứ hai nói, trong vòng một bữa ăn. Đức Phật đều lắc đầu. Đệ tử thứ ba nói, trong vòng hơi thở. Đức Phật mới gật đầu. Thật ra mạng sống con người, một hơi thở không tới nữa thì liền mất mạng. Giống như tôi đã nói với mọi người là tôi ngủ gật trên đường cao tốc, nếu như không có Phật Bồ-tát gia hộ thì có thể đã đi báo danh bên chỗ vua Diêm Vương rồi, điều đó không cần biết quý vị bao nhiêu tuổi. Có một cụ già đã qua đời, đến chỗ vua Diêm Vương kháng nghị, tại sao ngài không báo trước cho tôi một chút? Vua Diêm Vương nói, ta đã báo trước cho người rất nhiều lần rồi, ví dụ như răng của người cứ bị rụng, ví dụ tóc người cứ bị bạc, đều là ta đang báo cho người đấy. Tiếp theo đó là một người thanh niên, răng tôi còn chưa rụng,

tóc tôi cũng chưa bạc, vậy vua Diêm Vương ngài không thông báo cho tôi. Vua Diêm Vương nói, một gia đình phía bên Đông nhà người chẳng phải có người ba bốn chục tuổi đã chết rồi sao? Hàng xóm bên Tây nhà người chẳng phải hai mươi mấy tuổi đã chết rồi sao? Người cũng đã từng gặp mấy em bé vừa sanh ra đã chết rồi, sao ta lại chưa thông báo cho người?

Cho nên “nhớ đến vô thường, xin đừng phóng dật”, không thể nào giải đãi thêm nữa. Hành thiện không thể đợi, làm việc hiếu không thể đợi. Chúng ta xem thấy chữ “tử” này thì phải cảnh giác điều gì? Sư phụ thường nói, chết rồi là nguy hiểm lắm. Người thế gian nói chết là xong hết mọi việc. Điều đó là tuyệt đối sai lầm. Sau khi chết rồi thì theo nghiệp lưu chuyển, vậy thì chúng ta phải rất cảnh giác, chúng ta sẽ đi về cõi nào? Nghĩ thử coi, mỗi ngày ác niệm nhiều hay thiện niệm nhiều? Ác niệm nhiều thì đọa ba đường ác. Sư phụ thường nhắc nhở chúng ta, ba đường thiện là tham quan du lịch, ba đường ác là quê hương. Hễ không cẩn thận liền trở về quê hương, liền bị đọa lạc. Đây là một vấn đề rất nghiêm túc, mỗi ngày thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều?

Hôm qua nói với mọi người một câu kệ của thầy giáo Lý Bình Nam, chúng ta phải tiếp thu, phải làm cho tốt. “Vọng niệm vừa khởi niệm liền mười câu Phật, vọng niệm chẳng nhiều bằng câu Phật. Nếu không sát-na khởi vọng niệm, sao được Phật hiệu như thoi đưa?”. Chỉ cần khởi một vọng niệm thì liền cảnh giác bằng cách niệm 10 tiếng Phật hiệu. Mỗi một vọng niệm vừa khởi, liền mau niệm tiếp 10 tiếng thì đảm bảo Phật hiệu nhiều hơn vọng niệm, đây là phương pháp tốt. Chư vị đồng tu bây giờ rất hiếm có, nghe được phương pháp tốt liền làm theo, đây gọi là “*kiến thiện như bất cập*”, nghe được đạo lý hay, chỉ sợ không mau chóng làm theo được.

Chúng ta dạo này có thảo luận rằng, nên tìm một thói xấu nghiêm trọng nhất của bản thân rồi đối trị cho thật tốt. Tôi nghe thấy rất nhiều đồng đạo đã bắt đầu tìm rồi, có người tìm “mũ quần áo, để cố định”, có người tìm “lời nhường nhịn, oán giận mất”. Bản thân tôi là tìm “phàm nói ra, tín trước tiên”, tôi có lúc nhận quá nhiều công việc, thất hứa với người khác là không tốt, phải mau mau ghi chép lại. Đối trị vấn đề nghiêm trọng nhất của chính mình, làm thật, thật sự hạ công phu thì sẽ cảm được sự gia hộ của quý thần, Phật Bồ-tát.

Hôm nay nói với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

## **Tập 18: Anh hùng thật sự là người có thể đối trị thói xấu, không làm nô lệ cho thói quen xấu**

*Giảng ngày 30 tháng 9 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nói tới “toán tận tắc tử”. “Toán tận” tức là chúng ta tạo ra ba nghiệp thân khẩu ý làm giảm tổn phước báo, tuổi thọ của mình. Tục ngữ lại nói rằng “lộc tận nhân vong”, sau khi phước báo đã dùng hết thì tính mạng cũng không còn. Lẽ ra họ có thể sống đến 80 tuổi nhưng họ quá phung phí phước báo của chính mình, đến năm 60 tuổi phước báo đã dùng hết rồi thì 20 năm tuổi thọ đó của họ không còn nữa. Chúng ta từ câu “lộc tận nhân vong” cảm nhận được là phải quý trọng phúc phận, phải biết tích phước, tiết phước.

Đại sư Ấn Quang của thời đầu Dân quốc là một vị đệ nhất cao Tăng trong vòng ba trăm năm trở lại đây. Nếu mọi người có coi phim nói về Hoàng Nhất Đại sư, Đại sư Hoàng Nhất đã từng học tập mấy ngày với Đại sư Ấn Quang. Đại sư Hoàng Nhất nói Đại sư Ấn Quang đã giúp đỡ rất nhiều đối với sự tu học cả đời của ngài, trong đó có nhấn mạnh việc tiết phước này. Đại sư Ấn Quang ăn cơm xong, nhất định phải rót một chút nước lọc vào tráng chén cho sạch rồi uống, không nhả tâm lãng phí một chút gì. Cho nên người tu hành chân chính, ngay cả một tờ giấy, một hạt gạo cũng không muốn lãng phí. Điều này khai mở cho chúng ta hết sức lớn. Người niệm Phật chúng ta, là “*đều cùng tuân tu đức của Đại sĩ Phổ Hiền*”. “Đức của Đại sĩ Phổ Hiền” mở đầu là “Lễ kính chư Phật”, với người phải cung kính, với tất cả sự vật, với những lương thực, vật phẩm đều phải kính trọng, không được lãng phí..

“Toán tận tắc tử”, chúng ta xem thấy chữ “tử” này, người thế gian rất sợ hãi cái chết. Vấn đề tới rồi, sợ hãi có ích gì không? Mọi người có thấy ai mà không chết không? Trong lịch sử nhân loại mấy ngàn vạn năm, vẫn chưa thấy có người nào mà không chết. Trên thực tế, nói theo nhà Phật, chết không hề đáng sợ. Chết giống như thay quần áo, quần áo rách rồi vá được tất nhiên phải vá, cơ thể có bệnh mà chữa trị được thì tất nhiên phải chữa. Nhưng mà, đến lúc không còn cách nào chữa trị nữa, giống như quần áo rách tới nỗi không cách nào nào vá được nữa thì tất nhiên phải đổi đi. Nếu phải đổi thì phải đổi cái tốt hơn.

Thân thể con người, thật ra bên ngoài chỉ là một đấng da thôi mà thôi, nên muốn đổi phải có trí huệ, phải càng đổi càng tốt, đổi thành thân tướng của Phật Bồ-tát. Giống như chúng ta tụng Kinh Vô Lượng Thọ, “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể*”, liên hoa hóa sanh. Thân thể hiện nay của chúng ta là thai sanh, thân thể này thật ra là chín lỗ thường thải ra vật bất tịnh. Chín lỗ nào, mọi người có biết không? Mắt, mũi, tai, miệng là bảy lỗ, lại thêm hai lỗ bài tiết, tức là chín lỗ, mỗi ngày đều thải ra những thứ như nhớt. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ nói, “*xấu thói bất tịnh, có gì đáng vui*”. Nhưng người ta không hiểu rõ đạo lý này, không đi hóa sanh thành liên hoa tốt hơn mà lại tham

luyện cái thân thể này. Hễ tham chấp thì liền tạo nghiệp, các điều khổ đều do tham dục mà sanh, tâm tham rồi thì muốn sở hữu, tranh đoạt, sân hận sẽ khởi lên, sát đạo dâm đều khởi lên. “*Các khổ đều từ tham dục khởi, từ đâu dục khởi biết chẳng là*”, tham dục từ đâu mà tới? “*Vì quên tự tánh Di-đà Phật*”, quên mất bản tánh bản thiện của chính mình, vô danh phiến não khởi lên, thuận theo thói xấu, “*dị niệm lăng xăng đều hóa ma*”. Ý niệm thường sanh tham sân si mạn thì những ý niệm này sẽ tạo ra những hành động ác là sát sanh, trộm cướp, dâm dục, nói dối.

Nói một cách khách quan, lấy thân thể con người làm ví dụ, giống như là một cái bình hoa trong đó đựng phân tử. Có đẹp không? Rất đẹp. Rất nhiều người một ngày soi gương tới mấy lần, họ chỉ soi được cái bình hoa, không nhìn thấy bên trong đều là vật ô uế. Y báo tùy theo chánh báo chuyển, chánh báo của chúng ta chính là cái tâm của mình, khi tâm bất thiện thì chiêu cảm cái thân thể ô uế này đến. Cho nên Lão Tử nói: “*Sở dĩ ta có họa lớn vì ta có thân này*”, thân thể này thật ra là gánh nặng. Nếu như chúng ta không tham luyện thân thể, biết cái chết không có gì đáng sợ, đáng sợ là sau khi chết sẽ đi về đâu. Nhà Phật nói, “*tử sanh sự đại*”, sau khi chết sanh về đâu là sự việc lớn nhất trong đời này. Bởi vì cuộc đời nhiều nhất chắc được 100 năm, trong con sông dài của cả vũ trụ thì đó chỉ là một thoáng chốc mà thôi. Nhưng sau một thoáng chốc đó rồi đi về đâu, điều đó đối với mỗi người là việc quan trọng nhất. Chúng ta thường nói, chết rồi vạn kiếp khó sanh lại làm người, vậy là phiền phức rồi, trầm luân vào ba đường ác thì không có ngày ra.

Đức Phật thường lấy ví dụ để chúng ta hiểu được là thân người khó có được, nên phải quý trọng thân thể này, mượn giả tu thật. Con người ở trong lục đạo luân hồi, cõi trời vui nhiều khổ ít, “*phú quý khó tu đạo*”, cho nên người cõi trời hưởng phước, đến khi năm tướng suy xuất hiện thì họ mới cảm thấy căng thẳng. Ba cõi ác khổ quá nhiều, trên căn bản đều là khổ, đều đi thọ báo, cho nên đau khổ như vậy, quý vị bảo họ tu hành cũng rất khó. Còn cõi người khổ nhiều vui ít, khá là dễ dàng quay đầu, tu hành, thông thường Phật Bồ-tát đều thị hiện trong cõi người. Hôm qua chúng ta cũng nhắc tới, ba đường ác là quê nhà, ba đường thiện là ra ngoài tham quan du lịch một chút. Cho nên thân người khó có được, phải quý trọng mấy chục xuân thu này, cố gắng tu hành chuẩn bị cho đại sự là kiếp sau này.

Phật nói rằng được thân người cũng giống như một con rùa mù, nó đã bị mù cả hai mắt, năm trăm năm nó mới từ trong biển lớn ngoi đầu lên hít thở một hơi, sau đó lại lặn xuống, năm trăm năm sau mới lại ngoi lên thở tiếp một hơi. Trên mặt đại dương vừa hay có một khúc gỗ trôi nổi, trên khúc gỗ trôi nổi này có một cái lỗ, kích thước của cái lỗ đó vừa đúng bằng kích thước của cái đầu con rùa này thò ra. Tỷ lệ được thân người bằng với việc con rùa mù này năm trăm năm mới ngoi đầu lên một lần, đồng thời khúc gỗ này trôi nổi trên mặt biển cả, bỗng nhiên có một lần con rùa này ngoi đầu lên, vừa hay đầu nó liền chui lọt vào cái lỗ kia. Xin hỏi mọi người tỷ lệ là bao nhiêu? Mọi người bây giờ được thân người rồi thì không có cảm giác này, không có cảm giác này thì rất

khó quý trọng. Cho nên quan trọng là làm người phải hiểu lý lẽ, hiểu lý lẽ rồi mới có thể buông bỏ, sẽ không đi theo đuổi những thứ hoàn toàn không đem đi được này, “*chỉ có nghiệp theo thân*”. Mượn cái thân người này để thành tựu đạo nghiệp, nếu không lại mất thân người, lần sau không biết đến bao lâu mới được lại thân người.

Đức Phật lại lấy một ví dụ, từ mặt đất bóc lên một nắm đất, sau đó thả nó xuống, hỏi đệ tử, đất còn dính trên móng tay ta nhiều, hay là đất trên mặt đất nhiều? Đệ tử liền nói, tất nhiên là đất trên mặt đất nhiều, đất trên móng tay chỉ có mấy hạt bụi mà thôi. Đức Phật nói, mất thân người như đất trên mặt đất, được thân người như đất dính móng tay. Từ mấy ví dụ này thì biết được rằng được thân người là rất không đơn giản. Người ta có lúc phải khéo léo lĩnh hội, chúng ta học tập không khéo dụng tâm, nghe kinh Phật, trên thói quen chỉ là tri thức, có thể mười mấy năm nay đi học đều đã quen rồi, bất kì thứ gì cũng là học thuộc để đi thi, đem ra viết thành đáp án chính xác mà thôi. Rốt cuộc những kinh văn này đối với cuộc đời chúng ta có cảm ngộ gì? Ngộ không được, cho nên rất khó thu được lợi ích chính là ở chỗ này. Thật sự biết dụng tâm, họ sẽ biết quan sát, khéo léo lĩnh hội.

Chúng ta nói ba đường ác, đường ngạ quỷ và đường địa ngục, người bình thường không có cơ duyên thì nhìn không thấy, nhưng đường súc sanh đã bày ngay trước mắt chúng ta, đều là có linh hồn, chúng chỉ là thay đổi cái thân thể không tốt mà thôi, so với chúng ta có gì khác biệt? Đều có linh hồn và tri giác. Và tổng số của cõi súc sanh gặp mấy lần loài người? Chúng ta đừng nói chi cõi súc sanh, kiến trên toàn thế giới, xin hỏi có bao nhiêu? Có nhiều hơn con người không? Thật không biết nhiều hơn con người bao nhiêu. Côn trùng thì sao? Mọi người có cơ hội đi lên núi, nhất là buổi tối, thấp một ngọn đèn, một đồng côn trùng, thiêu thân sẽ bay tới, quý vị coi số lượng đó là bao nhiêu? Có cơ hội mọi người đến rừng nguyên sinh mà coi, tôi đi rồi, đã từng có một thời gian khi chưa nghiên cứu Phật pháp, tôi đã từng đi nghiên cứu côn trùng, ghi nhớ một đồng tên gọi, cây cối, côn trùng đều nhớ. Cho nên người chưa đọc kinh thì không biết việc nào nặng việc nào nhẹ, học thuộc một đồng, không có liên quan gì tới sanh tử đại sự của mình, “*người đời đua chen những việc không gấp*”. Cho nên được nghe Phật pháp, “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được*”, nên phải quý trọng. Từ cõi súc sanh chúng ta nhìn thấy được, không biết nhiều hơn con người bao nhiêu lần, tỉ lệ có được thân người là quá nhỏ quá nhỏ, nên phải cảnh giác. Trong lịch sử, bất luận là Nho Đạo Thích gì đi nữa, những đại đức Đạo gia, Phật gia đều vô cùng bi thiết khuyên răn chúng ta phải khẩn trương dụng công tu hành. “*Sao không nỗ lực tu thiện khi còn khỏe mạnh?*”, nếu không khi đánh mất thân người rồi mà chưa thành tựu thì kêu trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng thừa.

Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên đã nêu ra những khai thị của một số cao Tăng đại đức khuyên răn chúng ta. Có nói rằng tại Sư Tử Lâm ở Tô Châu, có vị thiền sư Thiên Như là đệ tử của thiền sư Trung Phong. Thiền sư Trung Phong chúng ta đã khá quen thuộc, ngài đã nhấn mạnh rằng Phật Tổ ra đời điều quan trọng nhất chính



là vì những người như chúng ta có thể thoát khỏi sanh tử. Bởi vì không hiểu lý lẽ, không biết sanh tử đâu tới, chết phải đi về đâu. Thật ra người ta tới đây làm gì? Thọ nghiệp mà tới, đời quá khứ đã tạo rất nhiều nghiệp, đời này theo nghiệp lực mà tới thọ báo. Thiện duyên có thiện báo, ác duyên có ác báo, nhưng vẫn là ác báo nhiều hơn. Cho nên, trên căn bản, tất cả mọi người đều bị sanh tử bao trùm lên, ai cũng không có cách nào giải quyết vấn đề này.

Đừng cho rằng thời xưa có một số người nào đó đã bị cái chết làm cho mê hoặc mà thôi, [kỳ thực] thần chết rất lợi hại, người ta sau khi chết có rất nhiều chuyện không biết được rõ ràng, sự tu hành trong đời trước cũng quên hết. Đối với tu hành mà nói, năng lực của thần chết là hết sức lớn. Chúng ta xem thấy, quá trình mười hai mươi năm nay của chúng ta, bạn bè người thân xung quanh chúng ta đã chết bao nhiêu người? Thừa quý vị đồng đạo, bạn bè quyến thuộc của chúng ta trước khi chết có tỉnh táo không? Thông thường ở thời đại này đều là mơ mơ hồ hồ, mơ mơ hồ hồ thì sẽ đi về đâu? Sẽ rất nguy hiểm. Hơn nữa, không chỉ nhìn thấy người xung quanh mất đi, lại nói về bản thân chúng ta. Thân thể này, chúng ta từ sáng tới tối thương yêu nó như vậy, cho nó ăn thức ăn ngon, mặc đồ đẹp, nhưng xin hỏi, có giữ được nó không? Có lúc tôi nhớ lại chuyện hồi học cấp hai, lúc đó mới mười lăm mười sáu tuổi, bây giờ tôi đã sắp 40 tuổi, quý vị coi nhanh biết mấy. Nếp nhăn thì càng lúc càng nhiều, quý vị nói thân thể này có giữ được không? Nên phải có tính cảnh giác. Nó càng ngày càng nhiều bệnh, đều hư rồi, già rồi, điều này chúng ta phải quan sát được.

Đợi khi thật sự mạng chung rồi, tay chân lúng túng, không biết phải đi về đâu, sợ hãi có khác gì với con cua bị rớt vào nồi canh? Thất kinh hồn vía. Thường ngày là anh hùng hào kiệt, tới lúc chết có còn khí khái đó không? Hơn nữa, sau khi chết rồi, thân thể này nhanh chóng bị thổi rữa, hôi thối ngút trời, ngay cả cốt nhục chí thân cũng không dám nhìn, tình nghĩa ái ân lúc sinh thời có còn không? Cho nên những Tổ sư nói rằng, khi một hơi thở không tới nữa thì thân thể này và cát bụi trên mặt đất có khác gì nhau đâu. Hơn nữa, con đường phía trước mù mịt, rốt cuộc phải đi về đâu? Chỉ là đem thân thể này mang đi thiêu, còn thần thức thì phải theo nghiệp thọ báo, những chuyện đã làm lúc sinh thời thì “*không gì không phải nghiệp*”, có nghiệp thì có báo.

Cho nên, chúng ta đời này sau khi chết đi về đâu quan trọng nhất phải hỏi chính mình. Tâm tham nặng sanh ngã quý, tâm sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Người bây giờ tham sân si đặc biệt nghiêm trọng, đại đa số người sau khi chết đều đọa ba đường ác. Cho nên những nơi càng khổ nạn thì Phật Bồ-tát thị hiện càng nhiều, bởi vì quá đáng thương, phải mau mau kéo họ ra ngoài. Chúng ta phải hết sức quý trọng việc nghe kinh nghe pháp, quý trọng cơ duyên tiếp xúc với cao Tăng đại đức như sư phụ đây. Một thần thức đọa vào địa ngục, đọa vào súc sanh, ngã quý, luân hồi như vậy thọ vô lượng khổ. Sư phụ cũng nói rằng, A-la-hán nhớ lại luân hồi lục đạo, nhớ lại cảnh khổ trước đây khi ở trong địa ngục thì sợ hãi đến toát mồ hôi máu. Sư Oánh Kha ngài biết rõ sự lợi hại của quả báo, bản thân ngài là người xuất gia lại phạm giới. Ngài biết

ngài sẽ phải đọa địa ngục nên đã phát tâm dũng mãnh, đây là tâm sợ hãi, tâm kính sợ. Sau đó ngài hỏi, có phương pháp gì có thể thành tựu, không bị đọa địa ngục. Người ta nói ngài niệm Phật. Ngài rất tinh tấn, vừa niệm ba ngày thì A-di-đà Phật tới. Cho nên câu Phật hiệu này là bất khả tư nghĩ, người sắp đọa địa ngục tinh tấn niệm Phật ba ngày đã cảm được uy thần của Phật, nguyện lực của Phật đến tiếp dẫn.

Hôm qua chúng ta nói rằng, “*niệm Phật có thể tiêu túc nghiệp*”, phải mau mau tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, mau mau đem công khóa này làm cho tốt. Thọ báo là có nguyên nhân, nghiệp căn nằm ở đâu, nghiệp nhân ở đâu? Do một niệm mê hoặc, khởi tham sân si. Cho nên “*tôi xưa trót tạo các ác nghiệp, đều do vô thủy tham sân si, từ thân khẩu ý mà sanh ra, hết thấy tội căn đều sám hối*”. Vãng sanh tức là người sám hối, là người tích lũy công đức. Những phiền nào vô minh của chúng ta, gặp phải những cảnh duyên ngũ dục lục trần liền bị nó kéo đi, bởi vì không có định tuệ, liền bị cuốn theo dòng chảy, điên đảo vọng tưởng, không nghiệp gì không tạo. Cho nên điều này là nguồn gốc của sanh tử. Tại sao tu hành luôn luôn nhấn mạnh “*tịch diệt tham sân si*”? Đây là nghiệp căn căn bản, căn nguyên nghiệp lực ở tại đây. Nghĩ tới sanh tử sự đại này, người sắt đá rất kiên cường cũng phải bắt lực, họ cũng không có cách. Cho nên Phật Tổ mới rộng mở từ bi, thương xót chúng ta luân hồi đau khổ trong lục đạo. Đoạn này trong Kinh Vô Lượng Thọ chính là hương vị này, “*Ta thương các người còn hơn cha mẹ thương con*”, “*Khởi lòng đại bi, bi mãn hữu tình, từ bi diễn giải, trao tặng pháp nhãn*”, giúp chúng ta biết phán đoán chân tướng cuộc đời. Phật dạy chúng ta học đạo, sau đó tìm lại bản lai diện mục, quay về bản tánh. Cho nên chúng ta nhất định phải tranh thủ khi mắt còn sáng, thân thể còn nhanh nhẹn khỏe mạnh mà mau mau dụng công, có thể làm người thanh tịnh giải thoát. “*Sao chẳng ngay khi còn khỏe mạnh, nỗ lực tu thiện, muốn đợi khi nào?*”. “*Thường niệm chẳng dứt, đắc đạo nhanh chóng*”, phải mau mau niệm Phật, phải tranh thủ đọc kinh, nghe kinh, hiểu lý, thứ nên buông bỏ thì mau mau buông bỏ, làm một người thanh lương, đến lúc lâm chung sẽ tự tại, được thọ dụng lớn, đến đi tự do.

Kinh Vô Lượng Thọ nói, “*tôn kính Đức Phật, đó là đại thiện*”, không nghi ngờ giáo huấn của Đức Phật, “*thật nên niệm Phật, cắt đứt nghi ngờ*”. “*Đẹp trừ ái dục*” tức là trừ bỏ những ái dục tham sân si, “*lấp các nguồn ác*” trừ bỏ những phiền não căn bản tham sân si mạn nghi này. Căn nguyên tạo ác chính là ý nghiệp. Khi thói xấu (tập khí) được trừ bỏ rồi thì sẽ không bị ngoại cảnh làm cho lay chuyển nữa, luôn khởi lên lục độ thập nguyện, chân thành từ bi, “*dạo chơi tam giới, không gì ngăn ngại. Khai thị chánh đạo, độ người chưa độ*”. Đem đạo lý đời này thành Phật, đem đạo lý đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ nói cho người có duyên, đem đạo lý đời này thành Phật nói cho người khác, đây là “*thọ trì rộng độ dòng sanh tử, Phật nói người này chân thiện hữu*”, phương pháp khuyên người thành Phật. Cho nên quý vị đồng đạo, lúc nào mới gia nhập câu lạc bộ thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật? Không phải vãng sanh rồi mới gia nhập, bây giờ đều buông bỏ hết, tâm đồng với A-di-đà Phật, nguyện đồng với

A-di-đà Phật, giải đồng với A-di-đà Phật, hạnh đồng với A-di-đà Phật, tức là trên thực tế đã gia nhập câu lạc bộ rồi. Cho nên nói “*Phật nói người này chân thiện hữu*”. Một người có thể tu thiện khi còn khỏe mạnh, thanh tịnh giải thoát, sanh tử tự tại, đây là đại trượng phu, đây là đại anh hùng. Anh hùng thật sự là có thể đối trị thói xấu, không làm nô lệ cho thói xấu là đại anh hùng.

Một bài khác, là lời dặn dò của đại sư Liên Trì dành cho chúng ta mà chúng ta khá quen thuộc: Khuyên chúng ta phải khởi lên sự cảnh giác đối với cái chết, phải mau mau tu hành. “*Quân bất kiến Đông gia phụ*”, người phụ nữ ở nhà phía Đông nhìn có vẻ mạnh khỏe như hổ, vì đang mang thai, “*phúc dựng thường tương niên nguyệt số*”, mang thai 10 tháng tính đi tính lại, cuối cùng cũng trở dạ. Tối hôm qua còn đứng dựa trước cửa nhà mình, hôm nay thân mạng đã về nơi cát bụi, chết vì sanh khó, việc này thời xưa rất nhiều. “*Hựu bất kiến Tây gia tử*”, người con trai của nhà phía bên Tây, “*mãnh như long*”, người trẻ tuổi rất khỏe, “*hoàng hôn bão phạn thụ chánh nông*”, hoàng hôn vừa ăn cơm xong, ăn rất là no liền đi vô ngủ. “*Du hồn nhất khứ bất phục phản*”, rồi không tỉnh dậy nữa, “*ngũ canh mạng dĩ thuộc Diêm ông*”, đến canh năm thì thân mạng anh đã thuộc về vua Diêm La rồi.

Người ngay trước mắt còn như vậy, “*viễn địa tha phương*” (ở những nơi xa xôi khác) thì những người đã mất lại biết bao nhiêu? Chúng ta tìm hiểu kỹ càng những bạn bè thân quyến của mình, mấy năm nay đã ra đi bao nhiêu người rồi? Quan sát những hiện tượng này, thật là sanh tử vô thường, mới tin tưởng một bài thơ của Tử Dương Sơn Nhân, đây là một cao nhân của Đạo gia. Chúng ta từ Cảm Ứng Thiên Vọng Biên xem thấy được, trước đây ba nhà Nho Đạo Thích đã học tập lẫn nhau. Ngôn từ của ông hết sức chân thành tha thiết, không lừa gạt chúng ta. “*Hôm qua còn nhìn thấy người này đang cỡi ngựa, hôm nay đã nằm trong quan tài rồi. Người thông minh thì đừng hồ đồ nữa, đừng để uổng phí thời gian nữa, đừng để cuộc đời đọa lạc thêm nữa, chui vào trong bụng ngựa thì đã biến thành ngựa con mất rồi, cũng đừng chui vào thai trâu, càng không nên chui vào địa ngục, như vậy càng thêm đau lòng. Nếu còn muốn được thân người thì khó khăn như mò kim đáy biển vậy.*” Tử Dương Sơn Nhân viết bài ca này, ông thật sự khuyên chúng ta một cách bi thiết là phải mau mau tu hành. Tử Dương Sơn Nhân nói, “*trong mắt ông rơi từng giọt máu tươi*”. Chúng ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ đều có cảm giác này, sự bi thiết của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta phải nên cảm nhận được điều đó. “*Khổ khuyên người đời hãy gấp tu, quay đầu sự tỉnh cần tự quyết*”, bản thân mình cần nỗ lực hạ quyết tâm. Thật sự chịu hạ quyết tâm thì Phật Bồ-tát, quý thần đều sẽ hộ trì, hộ niệm.

Hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

## **Tập 19: Khóa trình bổ túc căn bản làm người mà ai ai cũng cần đến là Đệ Tử Quy**

*Giảng ngày 1 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nói tới câu kinh “toán tận tác tử”, người tu đạo chúng ta phải có tính cảnh giác đối với vô thường, phải nhìn thấu sanh tử là hư vọng, giống như thay một bộ quần áo, không được hoảng loạn. Điều quan trọng là sau khi chết đi về đâu, chính mình phải biết rõ ràng, phải chắc chắn, điều này rất quan trọng. Nhất là chúng ta đời này gặp được nhân duyên đời này thành Phật, đời này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên chứng Tam Bất Thoái, điều này quả thật là cơ hội vô lượng kiếp đến nay khó gặp được, chúng ta phải tranh thủ đời này nắm lấy cho chắc.

Chúng ta là phàm phu, một phẩm kiến tư phiền não đều chưa đoạn được, sau khi vãng sanh làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đó là Bồ-tát Thất Địa trở lên. Cho nên gọi là pháp khó tin, bất khả tư nghì, chỉ có Phật mới có thể nói rõ ràng đạo lý này. Cho nên có thể thọ trì vạn đức hồng danh này thì không có phước báo nào lớn hơn. Phàm phu một phẩm Kiến Hoặc, Tư Hoặc đều chưa đoạn trừ, mà vãng sanh liền có thể làm A-duy-việt-trí Bồ-tát là điều hy hữu khó gặp. Chỉ nghĩ tới thôi thì đi ngủ cũng phải cười thảm. Nhưng không chỉ là phải cười mà còn phải thật niệm, nắm lấy cơ hội khó được này, luôn luôn nhớ tới cầu sanh Tịnh độ thì xin hỏi mọi người, có sợ chết không? Lúc nào cũng chuẩn bị buông bỏ cái đây da thói này để đi theo A-di-đà Phật thì sao lại sợ chết?

Tuổi thọ, phước báo của một người đều có thần minh giám sát, nếu như họ không cố gắng tích phước, phước báo xài hết rồi thì mạng sống của họ sẽ kết thúc, sẽ theo nghiệp mà lưu chuyển.

Số phận của một người là do bản thân họ tạo nên, một gia đình cũng có số phận của gia đình đó, là cộng nghiệp của cả nhà. Tất nhiên cộng nghiệp của cả nhà thì trách nhiệm của cha mẹ là rất lớn. Từ nhỏ đã dạy con cái đạo lý cát hung họa phước, nhân quả báo ứng, con cái từ nhỏ đã bỏ ác tu thiện, gia đạo đó sẽ được hưng thịnh, tập tục làm việc thiện có thể duy trì. Một quốc gia cũng có vận mệnh của một quốc gia, cũng phải coi tạo tác của quốc gia này. Cho tới thế giới cũng có vận mệnh của thế giới. Chúng ta hãy bình tâm nhìn lại, bây giờ cả thế giới đều tràn ngập sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, thế giới này thật sự nguy nan.

Đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ-tát tái sinh, trong sáu bảy chục năm trước đã từng nói rằng “thế loạn dĩ cực”, thế giới này nhân tâm động loạn đã tới cực điểm rồi. Thưa quý vị đồng đạo, lòng người sáu bảy chục năm trước so với bây giờ thì ra sao? Lúc đó đã gọi là thế loạn dĩ cực, vậy chúng ta bây giờ gọi là gì? Phải gọi là một mớ hỗn loạn, tức không cách nào hình dung được. “Nhân tâm dĩ tử” (lòng người đã chết), Đại sư Ấn Quang nói rằng, sau khi không còn luân lý đạo đức nữa thì lòng người trong cả xã hội sa đọa hết sức nhanh.

Tôi nghĩ, Đại sư Ân Quang là người đại trí huệ, quan sát thấy nếu như không khôi phục giáo dục luân lý đạo đức nhân quả thì cả xã hội, thế giới sẽ không thể lương được. Đến bây giờ, sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối đều là bình thường, chương trình truyền hình, phim ảnh không chiếu cái này thì hình như không có ai thích xem, không được ủng hộ. Tùy theo sở thích của chúng sanh mà luôn quay những bộ phim làm làm lạc nhân tâm. Sư phụ nhìn thấy tình hình này đã cảm thấy nếu như không chỉ ra một con đường sống cho người thế gian thì đó là không từ bi. Không thể giương mắt nhìn lòng người của cả thế giới này cứ mãi sa đọa được, cho nên đã lên tiếng kêu gọi khôi phục giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Đại sư Ân Quang nói rằng, vào những lúc lòng người đã chết, cố gắng miễn cưỡng tìm phương pháp để cứu vãn, nhà nhà có gia giáo luân lý đạo đức, người người đều biết luật nhân quả báo ứng thì có lẽ còn cứu vãn được thế đạo (cái đạo sống ở đời), cứu được lòng người, thêm vào đó là chí tâm niệm Phật hồi hướng hóa giải tai họa. Đây là khai thị đại từ đại bi của Đại sư Ân Quang cho người thế gian chúng ta.

Người khác có làm hay không, chúng ta không thể bắt buộc, chúng ta đã biết cái nhu cầu của thế giới này, vậy thì phải bắt đầu từ chúng ta. Bản thân chúng ta phải rõ nhân quả, phải có gia đạo tốt để lưu truyền, làm một tấm gương tốt cho xã hội, sau đó luôn luôn chấp trì vạn đức hồng danh, hồi hướng hóa giải tai họa. Nếu như trong tình hình xã hội hiện nay, tai họa thế giới liên tiếp xảy ra, chúng ta vẫn chưa thể từng niệm từng niệm niệm Phật để hồi hướng cho chúng sanh khổ nạn, hóa giải tai họa thì có nghĩa là sự khổ nạn bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta đều nhìn mà không thấy, tâm từ bi sẽ không phát ra được. Cho nên đối mặt với thời đại bây giờ cũng là để khảo nghiệm tâm địa của chính mình, mau mau niệm Phật, mau mau tích lũy công đức hồi hướng cho chúng sanh, đây là có tâm từ bi. Bởi vì tám chữ quan trọng nhất trong điều kiện vãng sanh là **phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật**, mà “phát Bồ-đề tâm” đứng trước “nhất hướng chuyên niệm”. Nhất hướng chuyên niệm rồi mà Bồ-đề tâm chưa phát là vẫn chưa có đầy đủ điều kiện vãng sanh. Luôn luôn phải quán chiếu chính mình xem có tương ứng với tâm từ bi, với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác hay không. Điều này là thật sự quý trọng sự tu hành của mình, quý trọng cơ duyên vãng sanh của đời này, phải nỗ lực sao cho chính mình thấy rõ ràng, không phải mơ mơ hồ hồ.

Trung tâm chúng ta muốn hoằng dương văn hóa truyền thống dân tộc thì phải tận lực mà phổ biến phát triển giáo dục luân lý đạo đức và nhân quả. Một số đồng đạo của chúng ta cũng tới Tịnh Tông Học Hội, một số nhân duyên chín muồi, bắt đầu giảng Liễu Phàm Tứ Huấn, giảng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Những việc này đều vô cùng cấp thiết, chúng ta tận tâm tận lực đi làm, “làm sao luôn được như ý người, chỉ cầu không thẹn lòng mình”. Bất kỳ việc gì cũng phải mau mau đi làm cho tốt, đừng đợi tai họa tới rồi muốn làm thì cũng không còn cơ hội, tới lúc đó cuộc đời sẽ vô cùng oán than, thốn thức.

Lời kêu gọi mấy năm nay của sư phụ, hy vọng mọi người phát đại tâm, nhất là đạo này sư phụ dẫn dắt đại chúng tu Lục Hòa Kính. Thật sự có Tăng đoàn Lục Hòa Kính xuất hiện thì cả khu vực sẽ không gặp tai họa. Sư phụ đại từ đại bi, chúng ta người làm đệ tử phải y giáo phụng hành, lấy chí thầy làm chí mình, luôn luôn lấy lục hòa kính để yêu cầu bản thân. Và thực hành cụ thể của Lục Hòa Kính chính là thực hành giáo huấn của ba nền tảng. Mỗi lời nói, mỗi hành động, mỗi khởi tâm động niệm của chúng ta đều có thể tương ứng với Đệ Tử Quy, với Cảm Ứng Thiên, với Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hành trì như vậy nhất định sẽ tương ứng với kiến hòa đồng giải (**thấy biết giải bày cho nhau hiểu**), giới hòa đồng tu (**giới hòa cùng tu tập**), thân hòa đồng trụ (**thân hòa cùng ở chung**), khẩu hòa vô tranh (**lời nói hòa hợp không tranh cãi**), ý hòa đồng duyệt (**ý hòa cùng vui**), lợi hòa đồng quân (**lợi hòa cùng chia**). Phật môn trọng thực chất không trọng hình thức. Chúng ta coi tiếp câu kinh văn phía sau:

*“Hữu hữu Tam thai Bắc đẩu Thần quân tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kì kì toán”* (lại có Tam Thai, Bắc Đẩu thần quân ở trên đầu con người, chép tội ác của họ, giảm bớt tuổi thọ).

“Tại nhân đầu thượng”, thật ra mấy ngàn năm nay, dân tộc Trung Hoa chúng ta đều biết rất rõ ràng là “ngẩng đầu ba thước có thần linh”. Thời cận đại sùng bái khoa học, những thứ không thấy thì cảm thấy chưa chắc đã có, cảm thấy quỷ thần là mê tín. Thời cận đại, một hai đời nay, họ đã không thể hiểu sâu sắc đạo lý của trời đất quỷ thần. Giáo dục là tìm hiểu quan hệ giữa người và người, quan hệ giữa người và tự nhiên, còn cả quan hệ giữa người và trời đất quỷ thần. Nhất là phần thứ ba, quan hệ giữa người và trời đất quỷ thần. Thời đại này, mấy thế hệ hiện nay phải mau mau học bù. Không biết có trời đất quỷ thần giám sát, xử phạt thì con người mới trở nên can quấy trắng trợn, việc gì cũng dám làm. Có giáo dục nhân quả thì mới không dám làm ác.

Kinh văn nhắc tới trên đầu con người có Tam Thai. Tam Thai là ba vị thần: “Thượng Thai” Ti mệnh, “Trung Thai” Ti phước, “Hạ Thai” là Ti lộc. Ti mệnh, trông coi tuổi thọ của con người; Ti phước, trông coi địa vị xã hội của con người; Ti lộc, trông coi của cải của con người. “Bắc đẩu Thần quân” thì có Nam đẩu Thần quân, Bắc đẩu Thần quân, Nam đẩu cai quản việc sanh, Bắc đẩu cai quản việc tử của con người, ghi lại những thiện phước con người tạo ra, thiện thì tăng thọ, ác thì giảm ngắn tuổi thọ, việc này là do Bắc đẩu Thần quân cai quản.

“Lục nhân tội ác”, chữ “lục” này là không ngừng ghi chép lại, giám sát. Chúng ta từ ví dụ của Vệ Trọng Đạt trong Liễu Phàm Tứ Huấn, có thể biết rằng, hễ khởi ý niệm là thần minh đều ghi chép lại. Vệ Trọng Đạt mới khoảng 40 tuổi, ông cảm thấy ông cũng không tạo ác gì nhiều mà tại sao “ác ghi đầy đỉnh”, nhiều như vậy? Quỷ thần nói với ông một đạo lý rất quan trọng: “Một niệm bất chánh thì chính là ác rồi”, “không đợi đến lúc phạm phải”. Chúng ta xem thấy “lục nhân tội ác”, có nghĩa là ngay cả ý niệm

cũng ghi chép lại, đã biết sự thật này rồi thì sự cảnh giác của chúng ta càng phải cao hơn, ngay cả ý niệm cũng không dám tạo ra ác nghiệp.

“Đoạt kì ki toán”, chữ “đoạt” này tức là chấp hành luật trời, tuổi thọ tới rồi thì quỷ thần sẽ tới rước người. Rất nhiều bác sĩ, y tá trong bệnh viện có cái kinh nghiệm này, chỉ cần nhìn thấy Hắc Bạch vô thường thì người này sẽ không sống nổi mấy ngày nữa, có điềm báo là sắp tới rồi. Chúng ta thường nói Bắc đẩu thất tinh, điều này ở trong Kinh Nghiệp Báo Nhân Duyên của nhà Phật có nhắc tới, khí của bảy sao này thường kết thành một sao ở trên đầu người, cách đỉnh đầu ba tấc. Cho nên trên đầu mỗi người đều có ánh sáng, người ta gọi là “khí”. Mọi người bây giờ có nhìn thấy phía trên tôi có ánh sáng không? (Cười) Chúng ta bây giờ huệ nhãn chưa mở nên không nhìn được rõ ràng lắm, người càng thanh tịnh thì dần dần sẽ nhìn thấy được. Thông thường ánh sáng tốt là ánh sáng vàng kim, “*A-di-đà Phật thân kim sắc*”, đây là ánh sáng tốt. Kế đó là màu vàng, kém một chút là màu xám, màu đen. Nếu là màu đen thì tức là tuổi thọ sắp tới rồi. Chúng ta thường nghe người ta nói, ấn đường phát đen, cái đó tức là cả ánh sáng đều đã tối tăm lại.

Thời Đường có một người tên là Lâu Sư Đức, ông là đại thần trong thời Đường Cao Tông, làm tới Tể tướng, tu dưỡng rất là khá. Sao nói vậy? Em trai ông làm tới Thứ sử, cũng coi như là thân phận của tỉnh trưởng ở trong một khu vực rồi, ông là Tể tướng, nghĩa là anh em ông nhận được sự sủng ái vô cùng hậu đãi của triều đình. Ông nhắc nhở em trai mình rằng chúng ta bây giờ quyền cao chức trọng thì xử sự phải nhún nhường một chút, nếu không người ta sẽ đổ kị. Sau đó hỏi em trai ông, người ta nhỏ nước bọt vào em, nhỏ vào mặt của em, em phải nên làm sao? Em trai ông nói, em sẽ không nổi nóng với họ, chỉ lau nó đi là được rồi. Lâu Sư Đức nói, lau cũng không được lau, người ta nhỏ nước bọt vào em, em lau đi chẳng phải sẽ không thuận ý họ sao? Ngay cả lau cũng không được lau, để nó tự nhiên khô là được rồi. Lâu Sư Đức rất có tu dưỡng, rất biết nhẫn nhục. Một buổi sáng nọ, ông ngủ dậy, có một Tinh quan, tức là một thần sao, thiên thần nói với ông, đời này ông ngộ sát hai mạng người, trừ ông 12 năm tuổi thọ, trừ một kì. Nói với ông xong thì hôm đó Lâu Sư Đức liền bắt đầu hôn trầm, tuổi thọ sắp sửa kết thúc rồi, mấy ngày nữa ông sẽ phải ra đi. Hôm đó khi vừa hôn trầm thì ông cảm thấy thiên thần này nói vô cùng chính xác, hốt hoảng lơ mơ tranh thủ nói với người bên cạnh rằng ta cẩn thận như vậy vẫn vì ngộ sát hai mạng người mà bị giảm thọ 12 năm.

Người xưa cẩn thận như vậy mà còn khó tránh phạm phải những việc hao tổn tuổi thọ, phước báo của mình, nếu như chúng ta không cẩn thận, buông thả thói xấu của mình thì phúc phận của mình không biết là vô hình trung sẽ hao tổn bao nhiêu nữa. Hai chữ “cẩn nhi tín” trong Đệ Tử Quy, là rất quan trọng, bất cẩn, bất tín thì người đời này chỉ có sa đọa, chỉ có tổn phước. Không cẩn thận thì chắc chắn sẽ càn quấy, không giữ lễ phép nữa. Xuất ngôn không giữ thành tín, một ngày không biết đã tạo bao nhiêu khẩu nghiệp rồi. Cho nên Đệ Tử Quy là căn bản của việc làm người, không làm theo điều

này thì không có tư cách làm người, chỉ có cách đọa xuống ba đường ác. Cho nên sư phụ nói, không học Đệ Tử Quy tức là không muốn làm người nữa. Ví dụ về Lâu Sư Đức này cũng rất đáng để chúng ta cảnh giác. Câu phía sau nói rằng:

*“Hựu hữu Tam Thi thần, tại nhân thân trung, mỗi đáo Canh Thân nhật, triếp thượng nghệ Thiên Tào, ngôn nhân tội quá”* (lại còn có thần Tam Thi, ở trong thân người, mỗi khi đến ngày Canh Thân, đem tội ác của người đã phạm tâu lên Thiên Tào).

Lúc này nói tới trên đỉnh đầu có những thiên thần “Tam thai Bắc đầu Thần quân” giám sát. Và trong thân thể con người cũng có thần linh, ở đây nói tới “Tam Thi thần”. Trước đây chúng ta có nói, trong Kinh Hoa Nghiêm có ghi lại, người mới sanh ra có hai vị thần đi theo, ở trên vai của mình, tên là Đồng Sanh và Đồng Danh, họ ghi chép lại việc thiện ác của chúng ta. Tam Thi thần có Thượng Thi thần Bành Cự, Trung Thi thần Bành Chất, Hạ Thi thần Bành Kiêu, đều là ở trong thân thể con người. Còn có một cách nói khác, họ chính là ba hồn của con người. Thông thường nói là thần thức, thần tương ứng với thần thức của chúng ta. Đã ở trong thân con người thì chúng ta khởi tâm động niệm họ đều thấy biết rõ ràng. “Mỗi đáo Canh Thân nhật”, sự tính toán ngày tháng vào thời xưa của chúng ta đều dùng thiên can địa chi, thiên can là “Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kì Canh Tân Nhâm Quý”. Địa chi là “Tí Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi”. Hình như tôi đọc sai rồi, đúng đúng, thiên can địa chi. Đúng rồi thiên can là 10, địa chi là 12. Có lúc phải có lòng tin với bản thân. Nhưng nếu như thật sự sai rồi thì lập tức thừa nhận sai lầm, “nếu sửa lỗi, không còn lỗi”. Bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12 là 60, cho nên nó vòng một vòng là 60 ngày. Cứ 60 ngày thì sẽ có một ngày Canh Thân, sẽ lên thiên đình, đến trời Đao-lợi bẩm báo những tội lỗi mà chúng ta đã phạm, “thượng nghệ Thiên tào”. Câu phía sau nói rằng:

*“Nguyệt hồi chi nhật, Táo thần diệc nhiên”* (Vào ngày cuối tháng, Táo Quân cũng thế).

Trong đoạn kinh văn này đã nhắc tới Tam Thi thần, đây là giám sát cá nhân. Còn “Nguyệt hồi chi nhật”, thần bếp cũng lên trời để bẩm báo, nhưng ngài bẩm báo về cả gia đình, thần bếp giám sát lấy gia đình làm đơn vị. “Nguyệt hồi” này là chỉ ngày sau cùng trong mỗi tháng âm lịch, ngày sau cùng đó không có ánh mặt trăng, không có ánh sáng, cho nên dùng từ “hồi”, “hồi” tức là tới.

Mà vị thần bếp này, trong cả dân tộc của chúng ta, mọi người đều vô cùng quen thuộc. Chúng tôi nhớ khi tới Malacca, một số kiến trúc truyền thống đều có thấy miếu thờ để cúng thần bếp, có viết hai dòng chữ “*Thượng thiên tấu hảo sự, hạ địa bảo bình an*”. Tất nhiên, muốn để thần bếp lên trời tấu việc tốt thì chính mình phải làm việc tốt. Thần là quang minh, chính trực, chứ không phải mua một ít trái cây gì đó thì có thể xu nịnh họ được. Chúng ta xem Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, đó thật sự là thần linh thương xót chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Cho nên ngày sau cùng mỗi một tháng ngài đều lên trời báo cáo về những việc làm của gia đình này.



Ở quận Hoài có một thư sinh nọ, một hôm uống rượu say xỉn, sau khi rượu vào thì nổi tính dâm loạn. Cho nên giới cấm rượu vẫn rất là quan trọng. Rượu thuộc về giá tội, uống rượu vốn dĩ không có tội, nhưng sau khi uống xong thì rất dễ làm những chuyện sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, đó là phòng ngừa đừng để tạo nghiệp. Đệ Tử Quy nói, “*tuổi còn trẻ, không uống rượu, uống say rồi, thật là xấu*”, đây không chỉ “xấu” mà thôi, tội nghiệp gây ra có thể còn tổn hại phúc phần nửa đời. Sau khi ông uống rượu thì không kiểm soát được hành vi, đã đi chọc ghẹo một tì nữ trong nhà của ông. Kết quả là tì nữ này rất biết liêm sỉ, cực lực phản kháng, trốn chạy mất. Nửa đêm hôm đó, vợ của thư sinh này đã có một giấc mơ, mơ thấy có một thiên thần, đội mũ, mặc quần áo màu đen, hơn nữa thần uy hiển hách, trên tay cầm một quyển sổ, chuyên ghi lại những việc mà người thế gian làm ra, sau đó liền cỡi ngựa đi mất. Bởi vì vị thần linh này vô cùng uy nghi, vợ của ông liền tỉnh dậy. Và hôm đó vừa đúng là “nguyệt hội chi nhật”, người vợ liền đem chuyện này kể lại cho chồng mình. Người có học đều hiểu những đạo lý này, cho nên thư sinh này liền nổi gai ốc, việc ông đã làm hôm đó, đến tối vợ ông liền có giấc mộng này. Ông liền nói với vợ mình rằng, vị thần này đúng là Táo quân, (không sai).

Sau đó, thư sinh này đã tìm người gả chồng cho tì nữ đó, sau khi người tì nữ đã đi lấy chồng, ông liền nói với vợ mình rằng, trước đây nàng nằm mơ thấy đó đúng là Táo quân, không sai, hôm đó ta đã trêu ghẹo tì nữ trong nhà, nên có sự cảm ứng này. Bởi vì ta nghĩ, lúc đó nếu như ta nói với nàng, có thể nàng sẽ nghi ngờ tì nữ đó, sẽ có thành kiến đối với cô ấy. Bây giờ cô ấy đã đi lấy chồng rồi, việc này ta có thể nói ra được rồi. Một là để nêu lên tiết tháo, đức hạnh của tì nữ này; kế đó, cũng là để phơi bày tội lỗi của bản thân ta. Đây đều là sự việc có thật, thật sự khiến chúng ta hiểu là thần bếp, quỷ thần luôn luôn đang giám sát. Người có học phải trì giới, phải giữ lễ, nếu không, những việc một lần sẩy chân để hận thiên cổ sẽ rất khó tránh khỏi. Người có học hiểu rõ những đạo lý này đều muốn gặp lành lánh dữ, tích phúc cho bản thân và cho gia đình của mình.

Du Tịnh Ý Công thời Minh cũng là rất muốn đoạn ác tu thiện, ông cảm thấy bản thân mình rất dụng tâm hành thiện, chính mình cảm thấy cũng rất tốt. Người khác cũng thấy ông rất lương thiện nhưng vận mệnh của ông hình như càng ngày càng không tốt. Không tốt như thế nào? Mười tám tuổi đã thi đậu tú tài, hơn nữa học rộng tài cao, nhưng về sau liên tục đã bảy lần thi không đậu, tới năm bốn mươi mấy tuổi còn khốn khó lao đao. Hơn nữa ông có năm người con trai thì chết mất bốn người, trong đó một người đến năm 8 tuổi, chơi trong làng rồi bị lạc mất. Bốn người con gái chết mất chỉ còn một người. Công danh thi không đậu, sau đó con cái phần lớn đều chết hết, một người con trai quý báu nhất cũng bị lạc mất, chỉ còn lại một người con gái.

Bản thân ông kết Văn Xương Xã, cùng bạn học phụng hành Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đoạn ác tu thiện, kết quả lại trở thành cái số mệnh như thế này. Chính ông tự kiểm điểm lại bản thân mình không có lỗi làm gì lớn, tại sao ông trời đối xử với

ông bắt công như vậy? Cho nên mỗi năm tới đêm giao thừa đều viết sớ văn, tỏ rõ với ông trời rằng: Tôi đã làm nhiều việc thiện như vậy, tại sao không ban phước cho tôi? Cho nên trong Táo Thần Ký có nói: “Tự phản vô đại quá, thảm ưng thiên phạt”, tôi không có lỗi làm gì quá lớn, tại sao ông trời lại xử phạt tôi nặng như vậy? Điều này nhắc nhở chúng ta, cuộc đời chúng ta nếu như có lúc gặp phải tai họa rất lớn thì vẫn phải tin chắc rằng ông trời có vấn đề gì không, những thần linh này có vấn đề gì không? Không có. Năm ngàn năm nay chưa nghe thấy vị thần nào có vấn đề, chỉ có nghe thấy người ta không nhìn rõ chính mình, gạt mình rồi sau đó là gạt người, sau cùng còn gạt trời.

Chúng ta ngày mai lại coi tiếp Táo quân đã gợi ý, giúp đỡ Du Đô Du Tịnh Ý Công sửa đổi vận mệnh của bản thân ông như thế nào. Hôm nay chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

**Tập 20: Khai thị làm thế nào thay đổi vận mạng trong Du Tịnh Ý gặp Táo Thần**  
*Giảng ngày 2 tháng 10 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nói tới đoạn kinh văn: “*Nguyệt hối chi nhật, Táo thần diệc nhiên*”, “Táo thần” giám sát những việc thiện ác trong một gia đình, vào ngày sau cùng trong mỗi tháng sẽ lên thiên đình báo cáo.

Vào thời Minh, có một người học trò tên là Du Đô đã từng có một cơ duyên, Táo quân thị hiện cho ông, khai mở cuộc đời ông, đây là một ví dụ về sửa đổi vận mệnh. Hôm qua chúng ta vừa nói tới, cuộc đời của Du Tịnh Ý Công rất không thuận lợi, mặc dù cùng bạn học kết Văn Xương Xã rất nhiều năm rồi, xem ra đã làm không ít việc thiện. Hàng xóm láng giềng cũng cảm thấy họ là người lương thiện, nhưng hơn 40 tuổi rồi mà chưa thi đậu. Hơn nữa, con cái của ông, năm người con trai chết mất bốn người, một người mất tích; bốn người con gái, sau cùng chỉ còn lại một người. Đã mấy năm liền ông viết sớ văn cho Táo quân, hy vọng ngài có thể lên trời bẩm báo, ông đã làm rất nhiều việc thiện, tại sao cuộc đời lại thế thảm như vậy?

Vào đêm giao thừa, ông cùng với vợ và con gái ở trong nhà, thật sự là rất thế lương, chúng ta thường nói nhà chỉ có bốn bức tường để tả cảnh túng quẫn như vậy. Bỗng có người tới gọi cửa, vừa mở cửa, là một ông lão râu tóc đã bạc gần hết, mặc bộ đồ màu đen, trên đầu còn quấn khăn, người ấy bước vào. Sau đó người ấy nói với ông rằng vừa nghe thấy trong nhà ông bà có rất nhiều tiếng than thở, đau buồn, nên đến an ủi. Tiên sinh Du Đô đã đem những tai họa gặp phải nói hết với vị tiên sinh này.

Sau khi nói xong thì vị tiên sinh này tự giới thiệu. Ông nói ông họ Trương, rồi nói rằng: “*Ông ý ác quá nặng, chỉ cầu hư danh, viết sớ đầy oán hận, xem thường Thượng đế*”. Mười sáu chữ này là vấn đề lớn nhất của ông. Mười sáu chữ này thật ra không chỉ là vấn đề của Du Đô, trên con đường tu học, nếu như chúng ta không có tâm cố gắng soi xét chính mình, cũng rất có thể sẽ xuất hiện vấn đề như vậy. “Ý ác quá nặng”, tức là những ý niệm tham sân si mạn quá nhiều. Hơn nữa, “chỉ cầu hư danh”, tức là chỉ làm cho người khác xem, thật ra trong tâm không thống nhất với lời nói, hành động của chính mình. Sau đó còn cầu quả báo tốt, cầu không được thì oán trời trách người, cả trang giấy viết ra đều là lời oán trách. “Xem thường Thượng đế”, trong quá trình oán trách này, thật ra đã không cung kính trời đất quý thần, trách móc họ, tại sao cuộc đời tôi lại bi thảm như vậy, sao còn chưa mau mau ban phước cho tôi! Tiên sinh Du Đô nghe thấy những lời tiên sinh Trương này nói liền lập tức nói: “Tôi đã nhiều năm nay luôn phụng hành Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đã làm nhiều việc thiện như vậy, sao có thể nói đều là hư danh?”

Từ điều này chúng ta cảm nhận được rằng, khi người khác chỉ ra khuyết điểm của chúng ta, chúng ta biết lập tức nhận lỗi, đây cũng là sự tu dưỡng không đơn giản. Như

Đệ Tử Quy có nói: “*Nghe khen sợ, nghe chê vui; người hiền lương, dần gần gũi*”. Thông thường người ta chỉ ra vấn đề của chúng ta, có thể chúng ta sẽ bất giác, giống như một động tác phản xạ vậy, trước tiên là biện bạch, giải thích. Cho nên tu hành tức là đem những phản ứng quen thuộc nhất như là biện bạch, viện cớ, tự tư tự lợi chuyển thành xa lạ, đem thái độ vốn dĩ xa lạ là luôn luôn nghĩ cho người khác, hoặc là thái độ tự xét lấy mình, dần dần biến thành lúc nào cũng khởi lên được, đây chính là then chốt của sự tu hành, “chỗ lạ thành quen, chỗ quen thành lạ”. Đã là một quá trình thì không thể gấp gáp cầu mong thành tựu, muốn phải nhanh chóng có được thành tựu thì ý niệm đó chính là nôn nóng, chính là tham cầu, sẽ là dục tốc bất đạt. Cho nên nhìn ra được vấn đề thì mới sửa được, sư phụ thường nói: “*Phát hiện lỗi lầm của mình là khai ngộ*”, có lẽ là một việc tốt. Người ta nói với chúng ta vấn đề của chúng ta, khi chúng ta hiểu ra thì ngày hôm đó đã khai ngộ, sẽ không bị uổng phí. Đó cũng là người khác giúp đỡ tác thành sự hiểu biết lý lẽ của chúng ta, tìm được vấn đề của chính mình, chúng ta phải cảm ơn đối phương.

Nhưng nếu như đối phương nói không đúng, chúng ta không biện giải, đó mới là công phu. Người ta hiểu lầm chúng ta, hủy báng chúng ta, chúng ta đều có thể chịu được, đó mới là công phu tu nhẫn nhục. Không chịu được một chút hiểu lầm, một chút oan uổng thì lòng dạ không đủ rộng. Nóng vội muốn giải thích sẽ khiến người ta cảm thấy là “đừng nói với họ nữa, họ sẽ không tiếp thu đâu!”. Cơ duyên được bạn hiền khuyên bảo có thể sẽ bị đứt đoạn mất chỉ vì chúng ta nóng vội biện giải, viện cớ, những duyên lành này sẽ bị đứt đoạn. Cho nên người tu đạo có phúc hay không thì phải xem có thể tiếp thu lời khuyên hay không. Một người nghe kinh, lúc họ nghe đều cảm thấy câu nào cũng là đang nói tới mình, mình chính là người trong cuộc, Đức Phật, thánh hiền đang nói cho mình nghe, có thái độ này thì câu nào cũng được thọ dụng lớn.

Phản ứng của Du Đô, liền nói: “Tôi làm nhiều như vậy, tại sao đều là hư danh chứ?” Nhìn từ phản ứng này thì những việc thiện đã làm đều để ở trong lòng, để ở trong lòng tức là muốn cầu quả báo tốt. Cho nên hành thiện phải không màng danh văn lợi dưỡng, phải không cầu quả báo, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành mà hành thiện mới tốt. Nếu có tâm cầu quả báo mà quả báo cầu được không như điều mình muốn thì sẽ sanh phiền não. Cho nên trong quá trình hành thiện phải thật sự thanh tịnh, là phải “*không cầu có công, chỉ mong không tội*”. “Không cầu có công” thì sẽ không cầu báo đáp, “chỉ mong không tội” thì sẽ hết sức cẩn thận quán chiếu khởi tâm động niệm của bản thân, sẽ quán chiếu làm xong sự việc này thì có vấn đề tệ nạn gì không.

Tiên sinh Du Đô đã giải thích và tiên sinh Trương cũng lấy ví dụ nói rõ cho ông rằng: “Ông nói ông phụng hành giáo huấn của Văn Xương Đế Quân, ví dụ như quý trọng giấy viết, giữ khẩu nghiệp, cấm nữ sắc, cấm sát sanh, (đã phân tích từng điều một cho ông nghe). Ông nói ông quý trọng giấy có chữ viết, xem ra các ông thường đem giấy đi hóa (đốt) để thể hiện sự cung kính đối với những văn chương này. Nhưng ông và bạn bè, và cả học sinh của ông, (tiên sinh Du Đô này có dạy học, có thu nhận những

học sinh tư thực), những lúc ông ở chung với họ, vẫn thường hay lấy giấy đi lau bàn, còn mang đi dán cửa sổ. Ông nhìn thấy họ làm những việc này mà chưa bao giờ khuyên bảo họ, sau khi lau xong mới nói: “Ôi chao! Đừng để những giấy này bị người ta giẫm đạp, bị người ta vứt bừa bãi. Nào, ta đem chúng đốt đi”. Sau đó nhặt được giấy liền đem đi đốt. Đây đều là làm cho người khác xem, bản thân mình chưa từng khuyên bảo những hành vi sai lầm này.

Chúng ta nghĩ thử xem, khi nhìn thấy những bạn bè của mình đem giấy có chữ đi lau bàn, tại sao không khuyên? Trong tâm còn e dè: “Sau khi mình khuyên rồi họ sẽ không vui, mối quan hệ sẽ bị ảnh hưởng, sau này mình nhờ họ làm việc gì sẽ không tiện nữa”. Kiên nhẫn sợ mất lòng thì lòng dạ sẽ không được ngay thẳng nữa, giữa những người có học với nhau được gọi là bạn cùng chung chí hướng, nên thẳng thắn mới là đạo tràng, phải “*khuyên hướng thiện, hành đạo đức*”. Tất nhiên khi khuyên răn thì thái độ phải tốt, nếu không sẽ biến thành tâm trạng hóa. Lúc khuyên bảo, khuyên hướng thiện, phải “*mặt ta vui, lời ta dịu*” mà khuyên. Cho nên người không có ham muốn cá nhân thì mới có thể thẳng thắn, mới có thể chính trực, vô dục tác cương (không có ham muốn cá nhân thì giữ được chính trực). Nếu như muốn lấy lòng ai, lúc này trong tâm liền có tham chấp, nói lời không chính trực, những lúc nên nói thì không nói, ngược lại chỉ nói những lời khách sáo.

Tiếp theo tiên sinh Trương lại nhắc tới, ví dụ nói hộ sanh, phóng sanh, thật ra đều là có người đề xướng rồi, sau đó ông mới làm theo. Nếu như không có người đề xướng thì ông cũng chưa có một lần chủ động đi phóng sanh, cho nên tâm của ông vẫn chưa phát ra tâm từ bi chân thật. Cũng tức là nói, ông luôn làm một số hoạt động khiến người ta cảm thấy đây là người tốt thì vẫn là cầu hư danh. Hơn nữa tiên sinh Trương còn chỉ ra rằng, trong bếp của nhà ông bà thường hay nấu những loài như cua ghe, tôm tép... thì sao lại nói ông đã tận lực hộ sanh, không sát sanh được chứ? Còn về nữ sắc thì Táo Quân đã chỉ ra rằng thật ra là vì chưa có những tà duyên xảy ra, bình thường lúc nhìn thấy những người xinh đẹp, trong lòng ông cũng đã không kiềm chế được, đã sanh ra tà niệm. Nếu như có tà duyên xuất hiện, ông có đảm bảo chính ông cũng có bản lĩnh như Liễu Hạ Huệ của nước Lỗ không?

Liễu Hạ Huệ là một công án, hôm đó ông muốn vào thành nhưng bị trễ, cổng thành đã đóng mất, mà lúc đó thời tiết vô cùng giá lạnh, Liễu Hạ Huệ liền đợi ở ngoài cổng thành. Tối hôm đó có một người phụ nữ, cũng đã đến cổng thành này, cũng vào không được. Lạnh như vậy, rất có thể sẽ chết cứng, cho nên Liễu Hạ Huệ đã ôm lấy người phụ nữ này cho ngồi ở trong lòng mà tâm không loạn, như vậy mới có thể giúp cô sưởi ấm. Trải qua một đêm, cổng thành mở rồi mới đi vào. Cái đó được gọi là công phu bản lĩnh “có phụ nữ ngồi trong lòng mà tâm không loạn”.

Ngoài ra, trong Khổng Tử Gia Ngữ có một công án kể rằng có một cô gái, đêm hôm đó cuồng phong bão táp nổi lên làm căn nhà của cô bị sập. Cô gái này liền chạy

qua nhà bên cạnh, có một người đàn ông cũng đang sống một mình, liền gõ cửa nhà anh và nói, anh mau mau cho tôi vào với, nhà của tôi bị sập rồi, không có chỗ trú mưa. Người đàn ông này cũng là một thư sinh, anh đã không chịu mở cửa. Anh nói, nam nữ thọ bất thân, tôi không thể mở cửa được. Cô gái này liền nói, anh chưa nghe qua câu chuyện của Liễu Hạ Huệ sao? (Đó cũng là người sống cùng thời với họ). Anh nên noi gương ông ấy. Người thư sinh này nói, không được, bản thân tôi chắc chắn không thể kiềm chế được. Cho nên cả đêm đó anh đã không mở cửa. Câu chuyện này truyền tới chỗ Khổng Tử, Khổng Tử nói, người này đã học theo Liễu Hạ Huệ giống nhất. Từ hành vi bên ngoài nhìn có vẻ hoàn toàn không giống nhau, nhưng từ tư tưởng ý định mà nói thì lại là học theo giống nhất. Tại sao? Từng ý niệm một đều biết nghĩ cho đối phương. Liễu Hạ Huệ vì sợ người con gái chết cóng nên giúp cô sưởi ấm. Còn người đàn ông này hiểu bản thân mình rất rõ, sợ không kiềm chế được, như vậy sẽ hủy hoại danh tiết của cô gái kia, cho nên anh không chịu mở cửa. Từ trong tâm mà nói đều là suy nghĩ cho đối phương. Cho nên hành thiện, nhất định phải lượng sức mà làm. Tiên sinh Trương đã nói với Du Đô: “Hãy đặt tay lên ngực mà hỏi, ông có bản lĩnh của Liễu Hạ Huệ không?”

Tiếp đó lại chỉ tới vấn đề khẩu nghiệp, nói cụ thể là tài ăn nói của ông vô cùng giỏi, những lúc thường cùng bạn bè đàm luận, những người này đều rất khâm phục tài ăn nói của ông, sùng bái ông. Nhưng nói nhiều rồi thì bắt đầu khắc nghiệt, châm biếm, những lời nói ra đã chọc giận quỷ thần. Bản thân ông mặc dù trong tâm cảm thấy lời nói của mình không được phúc hậu nhưng vẫn không kiềm chế được cái miệng, vẫn cứ tạo ra không ít khẩu nghiệp.

Thượng đế thường hay nhận được sớ văn do ông viết nên đã phái những quỷ thần đến điều tra. Nhưng mấy năm nay điều tra được là ông không có một việc thiện nào. Và mỗi lần đến điều tra lại phát hiện ra “tham niệm, dâm niệm, tật đố niệm, biển cấp niệm” của ông, chữ “biển” này là tâm địa hẹp hòi, “cấp” là vô cùng nóng nảy, cộc cằn; lại còn “cao ki kì nhân niệm”, tức là ngạo mạn, mình thì cao, người khác thì kém; “ức vãng kì lai niệm”, tức là thường hay mong cầu tương lai có được như vậy không, có thể càng tốt hơn không, lo lắng tương lai, muộn phiền quá khứ. Thật ra đều luôn khởi vọng tưởng, đây là trong tâm có điều sợ hãi, có điều lo âu, không được chân chánh. Người tu đạo phải an trú nơi hiện tại, không được lo Đông lo Tây. Lại còn “ân thù báo phục niệm”, tức là thường hay ghi nhớ những người nào mình nhìn thấy chướng mắt, những người nào có lỗi với mình, mình phải tìm cơ hội báo thù. Quy nạp lại vẫn là tham sân si mạn nghi. Những ý niệm này ghim gút trong tâm trí ông, phiền não bộc phát. Tình trạng này của ông là tạo nghiệp, đã càng tích càng nhiều, lánh nạn cũng không kịp nữa rồi, lại còn thường yêu cầu quả báo tốt sao?

Tiên sinh Trương nói tới đây, tiên sinh Du Đô nghe xong cảm thấy ông ấy đã nhìn thấu con người của mình, liền vội quỳ xuống khấn cầu: “Ngài chắc chắn là thần linh, mau mau giúp tôi chỉ ra một con đường sáng”. Sau đó tất nhiên Du Đô nhận lỗi rồi, tiên

sinh Trương nói năng cũng rất nhu hòa, liền nói với ông rằng: “Thật ra ông nghe được những lời giáo huấn tốt, nhìn thấy những hành động tốt, ông cũng vô cùng muốn noi gương, (vẫn khẳng định ông ấy có thiện căn), nhưng lòng tin không đủ kiên định, không thể kiên trì, cho nên làm một số việc thiện lập liếm cho qua, đều không thể dài lâu. Cho nên ông nhất định phải phát tâm lâu dài mà làm, phải kiên nhẫn mà làm. Tất cả ác niệm đừng để ý tới chúng, hết thấy đều chuyên chú ở bên thiện. Sau đó đừng cầu hư danh, đừng cầu báo đáp, toàn tâm toàn ý mà làm, tận tâm tận lực mà làm. Cho dù làm không thành, trong tâm cũng phải luôn hoan hỷ, cũng phải luôn biết tùy hỷ”.

Sau khi tiên sinh Trương nói với ông xong, đi vào trong bếp rồi không thấy nữa. Lúc đó tiên sinh Du Đô biết rằng vị này chính là thần bếp đến khai thị cho ông. Từ đó ông hết sức nỗ lực đoạn ác tu thiện nhưng cảm thấy vọng tưởng vẫn còn nhiều. Cho nên muốn bỏ ác tu thiện thì phải hạ tâm rất dững mãnh mới được. Ông làm được một thời gian vẫn cảm thấy ác nhiều thiện ít, ông liền ở trước Quán Thế Âm Bồ-tát khấu đầu đến chảy cả máu, sau đó phát nguyện rằng: “Nguyện thiện niệm vĩnh tồn”, ý niệm thiện luôn được duy trì, thiện lực tinh tấn, nếu vẫn còn tư hào tự mình khoan thứ, tự mình thoái thác sẽ vĩnh viễn đọa địa ngục, “thằng hữu tư hào tự khoan, vĩnh đọa địa ngục!”, ông đã ở trước Quán Thế Âm Bồ-tát mà phát ra lời thề này, đã hạ quyết tâm.

Sau đó trong quá trình hành đạo, ông cảm thấy hình như luôn luôn có quỷ thần ở bên cạnh giám sát ông, tính cảnh giác càng ngày càng cao. Ông dụng công phu như vậy quả thật đã phá vỡ được tập khí, không gặt mình nữa, không giải đãi nữa, không tự mình khoan thứ nữa. Cũng do sự không gặt mình này nên đã đột phá được “sự sai bảo của tập khí, khiến hoàn toàn vô tri”, không còn vô tri vô giác nữa. Đối với khởi tâm động niệm của mình không dám tư hào phóng túng mới có thể đột phá việc không gặt mình. Sau khi ông dụng công ba năm như vậy, đã đạt đến “động tức vạn thiện tương tùy”, hễ có ý niệm, hễ có lời nói, hành động đều là một lòng một dạ muốn tốt cho chúng sanh, muốn tốt cho người khác; “tĩnh tắc nhất niệm bất khởi”, những lúc không có việc gì, tâm trí vô cùng thanh tịnh.

Ba năm đoạn ác tu thiện, vận mệnh của ông đã thay đổi. Ông đã gặp được Tể tướng đương thời là Trương Cư Chính mời ông đi làm thầy giáo tư thực. Hai năm sau đó, ông đã thi đậu tiến sĩ. Sau khi thi đậu tiến sĩ, ông đã gặp một vị thái giám đương thời, vị thái giám đó có thu nhận vài người con nuôi, trong đó có một người con nuôi mà tiên sinh Du Đô cảm thấy rất giống người con trai đã thất lạc của mình, liền hỏi cậu ấy là người ở đâu? Kết quả hỏi xong thì chính là người ở quê ông. Sau đó ông đã hết sức xúc động nói, cậu có thể đưa chân của cậu ra cho tôi xem không? Bởi vì bên dưới chân trái con trai của ông có hai nốt ruồi. Hỏi tám tuổi bị thất lạc, lúc này đã mười lăm mười sáu tuổi rồi. Kết quả dưới chân có hai nốt ruồi, chính là con trai ông. Lúc đó vị thái giám nhìn thấy cũng vô cùng kinh ngạc, vội vàng đem con trai trả lại cho ông. Tiên sinh Du Đô đem con trai trở về quê hương của mình, ông không muốn làm quan nữa, quay về quê hương ra sức tuyên truyền những câu chuyện đạo lý nhân quả báo ứng, bỏ ác tu thiện.

Dẫn con trai quay về rồi, con trai nhìn thấy mẹ mình vì mất đi đứa con mà đã khóc mù mắt, cậu đã dùng lưỡi liếm đôi mắt của mẹ, sau cùng mắt của mẹ cậu đã được sáng trở lại. Về sau người con trai của tiên sinh Du Đô, sau khi kết hôn sanh được bảy con trai, bản thân ông cũng sống tới 88 tuổi.

Ông dụng công ba năm đã khiến vận mệnh của mình và của cả gia đình đều được thay đổi. Tiên sinh Du Đô, về sau hiệu của ông là “Du Tịnh Ý”, tức là bắt tay làm từ đâu? Bắt tay từ việc làm thanh tịnh ý nghiệp của chính mình. Câu chuyện này khơi gợi cho chúng ta rất nhiều, sư phụ cũng thường nói tới, tu hành phải tu từ căn bản, tu từ chỗ khởi tâm động niệm. “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, chỉ cần có bất kì vọng niệm, tà niệm nào khởi lên, liền mau chóng khởi lên vạn đức hồng danh. Như vậy sẽ có thể đem ý nghiệp chuyển thành thiện niệm, chuyển thành tịnh niệm, kể đó có thể thật sự thay đổi vận mệnh đời này của mình. Càng quan trọng hơn nữa là chí tâm tin ưa niệm Phật, luôn luôn hồi hướng vãng sanh Tây phương, cầu sanh Tịnh độ, vậy đời này chính là một cuộc đời viên mãn nhất.

Hôm nay trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!



**Tập 21: Tâm thì hiếu đễ trung tín, thân thì lễ nghĩa liêm sỉ, hành vi thì nhân ái hòa bình**

*Giảng ngày 4 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Lần trước chúng ta đã nói tới “*nguyệt hồi chi nhật, Táo thần diệc nhiên*”. Hôm nay chúng ta xem câu kinh văn tiếp theo: “*Phàm nhân hữu quá. Đại tắc đoạt kỉ. Tiểu tắc đoạt toán*” (hễ ai có lỗi, lớn thì bị giảm thọ mười hai năm, nhỏ thì giảm thọ một trăm ngày).

Phàm là người có tội lỗi, bất luận tội lỗi này lớn hay nhỏ, đều có ghi lại. Tội lỗi lớn, có thể sẽ tổn hại người, từ “*đoạt kỉ*” này tức là mười hai năm tuổi thọ; “*tiểu tắc đoạt toán*”, chữ “*toán*” này là một trăm ngày tuổi thọ, nghĩa là tổn phước, tổn thọ.

Chúng ta trong quá trình học tập Cảm Ứng Thiên, có vị đồng đạo đã nói rằng, đọc những cái này đều là ác, đọc xong hình như trong tâm cứ thấy là lạ. Mọi người có cảm giác này không? Sự vật đều là một thể nhưng có hai mặt, hôm nay có lỗi, đoạt kỉ đoạt toán; có thiện thì sao? Thì sẽ tăng phước tăng thọ. Hơn nữa thật ra mà nói, trong quá trình tu đạo, “*huống thiện sửa lỗi*”, nghe thấy thiện thì hoan hỉ; nghe thấy ác thì phải quán chiếu chính mình, phải sửa đổi nó lại. Không thể tu tới sau cùng, cái ác của mình cũng không quan sát từ tâm địa mình thì có thể sẽ tự gạt mình, có thể sẽ là bỏ qua được là bỏ qua, cho nên “*có lỗi thì phải sửa*”. Những giáo huấn của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, trước đây chúng ta đều chưa học qua, chưa từng nghiêm túc đi sâu vào nghiên cứu, thật ra là để đối trị với những thói xấu trong sự đối nhân xử thế, sự giao tiếp của chúng ta bây giờ. Đọc xong thấy không thoải mái, có thể là vừa hay câu kinh văn đó đã nhằm vào chúng ta mà nói. Nếu phát hiện ra đang nói tới chúng ta, chúng ta không được không cảm thấy thoải mái mà phải vui mừng, vì kinh văn này đã chỉ ra vấn đề của chúng ta. Biết được vấn đề của mình, sự phụ nói là “*khai ngộ*”, đem nó sửa đổi lại, cái này mới là “*chân tu hành*”.

Câu tiếp theo nói rằng: “*Kì quá đại tiểu, hữu số bách sự. Dục cầu trường sanh giả, tiên tu tỵ chi*” (Tội lỗi lớn nhỏ của con người có đến mấy trăm chuyện. Kẻ mong sống lâu, trước hết hãy nên tránh né).

Tội lỗi có lớn có nhỏ, lớn gọi là tội nghiệt, nhỏ gọi là lỗi lầm. Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đã kể ra mấy trăm ví dụ, giúp chúng ta có thể noi theo, có thể quán chiếu. Và cái “*số bách sự*” này, thật ra mà nói, mỗi sự việc, lại đem nó phân nhỏ tới cả sự đối nhân xử thế, giao tiếp, đã bao gồm rất nhiều điều vi tế, chỉ còn xem mọi người có khéo léo linh hội không, mỗi câu kinh đều có độ sâu và độ rộng của nó.

“*Dục cầu trường sanh giả, tiên tu tỵ chi*”, “*dục cầu*” tức là hy vọng, tức là mục tiêu. Một người rất muốn “*trường sanh*”, đây là trường thọ. Chúng ta tu đạo, Phật môn thường nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng*”, rất nhiều người nghe thấy câu có

cầu tất ứng này, “tôi đời này cái gì cũng không cầu nữa”, đừng vì sự tự tư tự lợi của mình mà cầu. Một người nếu không cầu tích công lũy đức cho tốt, tạo phước cho cha mẹ, tạo phước cho hậu thế thì đó là không có trách nhiệm. Nói thì nghe rất hay, “tôi cái gì cũng không cầu nữa”, nếu như nói cái gì cũng không cầu, một câu Phật hiệu cũng không gián đoạn thì người này thật sự là không đơn giản, tâm của họ cầu sanh Tịnh độ. Nếu như cái gì cũng không cầu, sau đó phóng túng buông thả không tiến bộ thì đó là không có trách nhiệm.

Phật môn đã nói, cầu phú quý được phú quý, cầu trường thọ được trường thọ, điều quan trọng nhất là cầu như lý, như pháp. Mọi người có cầu phước báo không? Phật môn nói “phước huệ song tu”, phải cầu phước báo. Thứ nhất, quý vị có phước báo, người ta nhìn thấy tướng mạo của quý vị trang nghiêm; quý vị không có phước báo, nhìn vào thấy rất khổ sở, người ta nhìn thấy quý vị cũng muốn chạy, vậy thì không có cách nào thân cận đại chúng. Đẳng giác Bồ-tát đều là 100 kiếp tu phước báo tướng hảo. Có phước mới dễ làm lợi ích cho chúng sanh, tạo phước cho chúng sanh, kết thiện duyên. Họ tin tưởng rồi mới dễ nói với họ về giác ngộ Phật pháp.

Phước báo không thể tham, nhưng phải tu, tu để tạo phước cho đại chúng. Đừng có là người tu hành mà vừa nói tới tiền, nói tới phước thì “Ôi ôi, tôi không dính dáng tới”. Sống chung với đại chúng đừng nên biểu hiện mình thanh cao quá, phải hòa hợp vô tranh (chung sống ôn hòa). Nhìn thấy người ta tham tài thì đừng phê bình người ta tham tài, phải thuận thế mà làm, “Anh cố gắng kiếm tiền như vậy, chắc chắn là để hiếu thuận cha mẹ”. Người ta vốn không có lòng dạ này, vừa nghe chúng ta nói thế thì cảm thấy đúng đúng đúng. Nếu quý vị đừng một cái nói: “Làm người không thể tham lam như vậy” thì trong tâm họ không vui, bèn nghĩ sau này không nói chuyện với người này nữa. Luôn phải thuận theo tình thế mà dẫn dắt.

Phật môn thường nói là bố thí tài được tài phú, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta trước kia chưa nghe Phật pháp nên căn bản không hiểu những đạo lý này, cuộc đời sẽ mơ hồ mịt mù, vô cùng nóng nảy, làm càn, theo đuổi danh lợi, cuộc đời cũng đã vấp ngã u đầu mể trán rồi. Đó là không hiểu lý, cuộc đời không chỉ làm tổn hại chính mình mà còn làm tổn hại người khác. Cho nên “*dựng nước quản dân, dạy học đấng đấng*”, phải giúp người ta hiểu rõ những kinh điển của ba nhà Nho Thích Đạo thì họ mới không tạo nghiệp, họ mới có thể thật sự cầu được hạnh phúc, mỹ mãn trong cuộc đời.

Tôi tiếp xúc một số nhà doanh nghiệp, họ cho tôi cảm nhận rất sâu. Họ đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên xong đã nói, không có một câu nào là chưa phạm phải sai lầm. Tôi nghe xong bèn nghĩ họ từ đầu tới cuối câu nào cũng phạm phải mà bây giờ vẫn còn sống. Mọi người thử nghĩ xem, phước báo của họ có lớn không? Lớn không chịu nổi. Đã phạm nhiều tội lỗi như vậy mà vẫn chưa tổn hết phước của họ, quý vị xem, nếu như họ không phạm lỗi lầm thì bây giờ phước của họ lớn cỡ nào? Nhưng con hư quay đầu

vàng không đổi (còn quý hơn vàng), họ có phước báo lớn như vậy, thiện căn của họ cũng rất dày, chỉ do gặp duyên khác nhau, họ phải có duyên phận thì mới tiếp xúc được với giáo huấn của Nho Đạo Thích. Mọi người nghĩ thử xem, người có đại phước như vậy, việc họ có học hay không được học những lời giáo huấn này sẽ có ảnh hưởng lớn vô cùng đối với cuộc đời của họ, đối với người thân đời này của họ và cả các nhân viên của họ. Sự khác biệt này phải gọi là một trời một vực. Tại sao Phật môn đem bố thí pháp đặt ở vị trí thứ nhất? Sự ảnh hưởng đó quá sâu xa, quá rộng.

Câu nói “*dục cầu trường sanh giả*” đối với người tu học pháp môn Tịnh độ chúng ta mà nói, chúng ta nhìn thấy hai chữ “trường sanh”, trong đầu liền hiện ra mục tiêu và cảnh tượng gì? Vô lượng quang thọ, sự “trường sanh” này đối với chúng ta mà nói, tức là phải vô lượng thọ, tức là phải cầu sanh Tịnh độ. Để có thể đạt được cầu sanh Tịnh độ thì phải y theo kinh điển mà phụng hành. Kinh A-di-đà nói: “*Không thể với chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước đó*”, phải vun bồi phước đức thiện căn của mình nhiều hơn. Duyên đã gặp được rồi, nhưng không thể thiếu thiện căn phước đức, hơn nữa phải là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” thì có thể vãng sanh, nhưng họ phải phù hợp với tiêu chuẩn của thiện nam tử và thiện nữ nhân. Pháp môn này thù thắng, không cần đoạn kiến tư phiền não, có thể đới nghiệp vãng sanh (mang theo nghiệp mà vãng sanh). Nhưng sự “đới nghiệp” này, chúng ta phải hiểu rất rõ ràng, nếu không hiểu rõ ràng rồi nói “tạo nghiệp cũng được vãng sanh thì cứ tiếp tục tạo cũng không sao hết”, vậy là sai rồi. “Đới nghiệp” là mang nghiệp cũ, không phải mang nghiệp mới. Nghiệp trước đây đã tạo do không hiểu lý nên đã tạo, sám hối nghiệp chướng. Bây giờ hiểu rõ rồi, biết là phải phù hợp tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân, khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác phải tương ứng với thập thiện, phải làm được tiêu chuẩn làm người thiện này.

Tiếp theo nói, “*tiên tu tỵ chi*”, những ác hạnh, ác tâm trái nghịch với thiện tướng này đều phải trừ bỏ nó đi mới có thể phù hợp với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Sư phụ thường nói, di dân đến thế giới Tây phương Cực Lạc, trước khi di dân phải làm hộ chiếu. Hộ chiếu này tức là phải cấm chắc ba cái gốc của Nho Đạo Thích thì hộ chiếu này mới làm xong được. Thiên thần nhìn thấy những thiện nghiệp và ác nghiệp mà người đời đã tạo chỉ “biết nó là vậy”, nhưng Phật Bồ-tát là người giác ngộ thì có thể “biết tại sao nó như vậy”. Tại sao chúng sanh lại tạo nghiệp? Vì đời quá khứ họ đã vương nhiễm quá nhiều thói ác, bởi vì họ bị mê hoặc nên tạo tác ác nghiệp, bây giờ mới phải chịu những quả báo này. Cho nên Phật Bồ-tát “biết tại sao nó như vậy”, từ trong căn nguyên mà trừ bỏ cái ác, cái tai họa. Cho nên người giác ngộ sẽ không bị những tai họa này, người giác ngộ vô ngã, không có tư lợi. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói: “*Người chưa thể vô tâm thì luôn bị âm dương xoay chuyển*”, họ mới bị trời đất quỷ thần quản thúc. Quý vị đồng đạo, bị người ta quản có tốt không? Đừng để bị người ta quản, tự mình quản tốt chính mình. Thật sự buông bỏ tập khí (thói xấu) rồi thì sẽ được tự tại. Họ không chỉ không quản chúng ta mà còn làm hộ pháp cho chúng ta, tùy hi công đức của

chúng ta. Mục tiêu cuộc đời phải đặt cho thật cao, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ ngã chấp.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: “*Thị đạo tắc tiến. Phi đạo tắc thoái*” (chuyện hợp đạo thì hành theo, chuyện chẳng hợp đạo thì hãy nên tránh né).

Đoạn này là nói cụ thể làm sao hành thiện, từ câu này cho đến “*dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện; dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện*”, đây là đoạn lớn thứ ba. Và đoạn thứ ba này chủ yếu nói về thiện hành (làm việc thiện). Có thiện hành rồi, sau này có thể sanh về cõi trời, đây là thiện quả. Và hai câu này là tổng thuyết, là tổng cương lĩnh tất cả thiện hành phía sau.

Câu này nói rằng “*thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*”, cái “*đạo*” này tức là chỉ đạo lý, chánh đạo, thường đạo mà con người phải nên đi theo. Nho Đạo Thích tam giáo đều rất cụ thể, đã giáo huấn chúng ta về tiêu chuẩn của “*đạo*”. Gọi là người có nhân đạo, trong thương nghiệp có thương đạo, trong giới y học có y đạo, trong ngành giáo dục có sư đạo, các ngành các nghề đều có bổn phận, quỹ đạo làm người của họ, bao gồm Bồ-tát cũng có tiêu chuẩn của Bồ-tát đạo, Phật đạo cũng có tiêu chuẩn. Cho nên cái “*đạo*” này là mục tiêu đã định của bản thân mỗi người. Nếu như mọi người đặt ra mục tiêu là đời này tôi phải hiện đời thành Phật thì mục tiêu của đạo này chính là tâm bình đẳng, chính là hạnh Phổ Hiền. Đối nhân xử thế hề không bình đẳng, có phân biệt thì sẽ trái nghịch với mục tiêu của mình, mau mau quay về với tâm thanh tịnh bình đẳng. Cho nên bản thân đang đi con đường nào, tự mình phải hết sức rõ ràng, gọi là sáng suốt biết mình.

Dùng tiêu chuẩn của nhà Phật, cái “*đạo*” này tức là tánh đức, để tương ứng với tánh đức thì cần phải y giáo phụng hành. Gọi là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, từng ý niệm một đều tương ứng với tâm Phật, con đường sẽ đi là Phật đạo, đây đích thực là Phật tử. Cho nên tu học Phật pháp, bất luận thiên kinh vạn luận, điều quan trọng nhất chính là giúp chúng ta quay về tự tánh. Sư phụ đạo này có giảng “*vọng tận hoàn nguyên*”, tức là trở về tự tánh, trở về “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Thật ra muốn trở về tự tánh, tự tánh vốn có, không phải là cầu bên ngoài. Họ bây giờ bị chướng ngại, cái gì làm chướng ngại? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên trong quá trình tu học, hành đạo điều quan trọng nhất chính là buông xuống, buông xuống là công phu. Mỗi ngày có buông xuống chấp trước, phân biệt không? Nếu càng ngày càng nhẹ bớt, cái này chính là “*đạo*” vậy. Nếu như điểm chấp trước càng ngày càng nhiều, càng học càng không vui vẻ, nhìn có vẻ là đang học đạo nhưng trên thực tế là đang đi trái với đạo, không có dụng công trên thực chất. Bộ dạng là đạo, nhưng thực chất có thể là phi đạo. Trước đây chúng ta đã kể về “*Du Tịnh Ý Công ngộ Táo thần kí*”, tiên sinh Du Đô này có dụng công tu hành không? Nhìn có vẻ rất dụng công, việc gì tốt ông cũng tham gia, nhìn có vẻ là đạo, nhưng ông chưa nắm được căn bản của sự tu học là nằm ở khởi tâm động niệm. Trên thực tế dụng công là ở khởi tâm động niệm, nhưng khởi tâm động

niệm của ông đều trái đạo, cho nên gia đình, cuộc đời ông rất thê thảm. Cho nên tu hành phải tu cho rõ ràng minh bạch, phải tu từ căn bản.

Chúng ta nói cụ thể hơn, cái gì tương ứng với tánh đức? Nho gia thì có ngũ luân, ngũ thường. Ngũ thường là “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, chúng ta đối nhân xử thế đều y theo năm tiêu chuẩn này. Lúc nào cũng nghĩ cho người khác; giữ đạo nghĩa, không nói điều kiện; đối với người khác cung kính khiêm nhường, đây là “lễ”; xử sự có trí huệ, không mơ hồ, biết rõ gốc ngọn trước sau; nói lời có uy tín, đối với người khác chân thành, tức là ngũ thường. Còn có tứ duy, bát đức đều phù hợp với tiêu chuẩn của “đạo” này. Sư phụ có một câu nói kì vọng chúng ta: “Tâm là hiếu để trung tín, khởi tâm đều là tấm lòng hiếu để trung tín; thân là lễ nghĩa liêm sỉ, hành là nhân ái hòa bình”. Cho nên cả thân và tâm hoàn toàn dung hòa với bát đức, với đạo đức. Vừa khởi ý niệm thì mỗi lời nói, hành động đều thể hiện rõ đạo đức, đây là chân quân tử, chân thánh hiền, đi trên con đường của quân tử, thánh hiền.

Chữ “tiến” này, nếu là việc thiện thì mau chóng làm theo, học một câu, làm một câu, đây là “tiến”, dũng mãnh tinh tấn. Nhìn thấy chữ “tiến” này chúng ta liền nghĩ tới “không tiến ắt thoái”. Người không dụng tâm thì tập khí (thói xấu) trước đây sẽ hiển hiện lên, cảm dỗ bên ngoài lại nhiều, rất có thể sẽ thất bại như núi đổ. Tiêu chuẩn của Đạo gia thì Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đã viết hết sức chi tiết. Tiêu chuẩn của Phật gia, sư phụ thường nói: “*Tâm có căn bản, hành có căn bản*”, cho nên chúng ta hành đạo đều phải hành từ căn bản. Căn bản của tâm là luôn luôn tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; căn bản của hành là tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện.

Những giáo huấn, hành môn hết sức quan trọng này, sau này chúng ta đều phải thi, phải đọc thuộc năm khoa mục này. Mọi người mau mau học cho thuộc, tới lúc phải thi thì đừng nói là tôi không thông báo trước cho mọi người nhé. “Thị đạo tắc tiến”, ngay cả những cương mục quan trọng nhất này cũng không đọc thuộc thì làm sao mà quán chiếu, làm sao mà thực hành? Người không dụng công, không hạ công phu thì chắc chắn là giải đãi. Nhưng mọi người an tâm, tôi rất là nhân từ, tôi sẽ nói trước từ rất sớm cho quý vị biết, ví dụ như bây giờ tôi đã để lộ đề rồi. Còn cả một đoạn khai thị của Đại sư Ấn Quang nhất định phải thuộc. Thật ra quý vị đã nợ tôi rất nhiều, những bài tập này đáng ra là phải cho thi, phải kiểm tra từ hồi lần trước học Liễu Phàm Tứ Huấn rồi. Quý vị đã học thuộc chưa? Quý vị thấy thi là quan trọng rồi chứ, chưa thi thì “ngày mai lại ngày mai, ngày mai đâu nhiều vậy, ta cứ đợi ngày mai, vạn sự thành dang dở”, “còn có ngày mai mà, còn ngày mai nữa mà”, tiếp tục cứ như vậy mãi, ngày mai đã tới chỗ Diêm Vương báo danh rồi. Làm gì có nhiều ngày mai vậy, vô thường liền tới. Cho nên vẫn cần phải yêu cầu quý vị, tới khi nào mà mọi người vừa nấu ăn vừa có thể đọc thuộc tam phước, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, ngay cả khi đi ngủ quý vị cũng đọc ra được thì tốt quá, quý vị sẽ không khởi vọng tưởng, mới có thể làm được “thọ trì đọc tụng”.

Tam phước, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” được thực hành ở Đệ Tử Quy; “*từ tâm bất sát*” được thực hành trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Phật môn đặc biệt xem trọng thực hành, mỗi đạo lý phải làm cụ thể ra sao. Sư phụ đã nói rất rõ ràng rồi, chúng ta còn không y giáo phụng hành cho tốt thì có lỗi với sự ân cần thiết tha của sư phụ.

Phước thứ hai, đây là phước Tiêu thừa, cũng là thật sự vào cửa Phật, là “*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi*”. Thọ trì tam quy là giác, chánh, tịnh. Giác ngộ là đạo, chánh tri chánh kiến là đạo, tâm thanh tịnh là đạo; ngược lại, mê là phi đạo, tà là phi đạo, nhiễm là phi đạo. Chúng ta luôn luôn phải tương ứng với giác chánh tịnh, đó tức là “*thị đạo tắc tiến*”. Sự tu hành của một người có đắc lực hay không phải xem giác chánh tịnh của họ có không ngừng nâng cao hay không. Giác chánh tịnh là tương ứng với đề kinh “*thanh tịnh bình đẳng giác*” của Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta”. “*Thanh tịnh*” tức là tịnh trong tam quy y; “*bình đẳng*” là chánh trong tam quy y; đề kinh này đã tương ứng với tam quy y.

“*Cụ túc chúng giới*”, ba cái gốc đều là giới. Giáo huấn của sư phụ cũng là giới. Nếu ý niệm của chúng ta trái nghịch lời sư phụ dạy thì là không giữ giới luật của đệ tử. Tại sao trong quá trình tu đạo, khi bắt đầu, điều quan trọng nhất là buông xuống tà tri tà kiến, tư tưởng sai lầm của chính mình? Vì không buông bỏ thì không có chỗ chứa đựng. Có một vị thiền sư rất có tu dưỡng, có một vị cư sĩ đã đến thỉnh giáo thiền sư. Thiền sư mời ông ngồi xuống, rót trà cho ông, kết quả là cứ rót cứ rót, và bị tràn ra ngoài. Vị cư sĩ này lập tức căng thẳng: “*Tràn ra ngoài rồi, tràn ra ngoài rồi, đừng rót nữa!*” Thiền sư nói: “*Tràn ra ngoài rồi thì không rót vô được nữa*”. Cho nên Liễu Phàm Tứ Huấn nói: “*Khiêm tắc thọ giáo hữu địa*”, khiêm tốn mới có thể thọ giáo. Cảm thấy mình có cái gì đó rồi là bắt đầu tự mãn, giáo huấn của thiện tri thức không thấm vào được.

Quý vị nói: “*Tôi rất nghe lời của sư phụ*”. Nghe lời của sư phụ không phải là nói trên miệng, nói không tính mà phải nhìn vào thực chất. Chúng ta bình thường nói chuyện với người khác, trong mười câu thì có mấy câu là lời của sư phụ dạy? Nếu như một câu cũng không có mà nói là nghe lời của sư phụ thì chắc chắn là gạt người. Chứa đựng trong đầu đều là giáo huấn của sư phụ thì nói ra chắc chắn câu nào cũng là giáo huấn của sư phụ, cũng là giáo huấn của Đức Phật. Nếu như nói mười câu có chín câu là sự suy nghĩ, cách nhìn của chính mình thì đó là học theo chính mình, tuyệt đối không phải học theo sư phụ, cũng không phải học theo Phật Bồ-tát. Cho nên sự “*cụ túc chúng giới*” này, trước tiên phải nghe lời thì mới là trì giới.

Chúng ta nghĩ thử xem, hai ba đời trở lại đây chúng ta căn cơ mỏng cạn. Căn cơ cạn mà còn không chịu khiêm tốn thọ giáo thì thật sự là “*không đỡ A Đầu dạy được*”. Người thế gian nói “*đáng để kiêu ngạo*” thì họ còn có thứ gì đó trưng ra để có thể cảm thấy hình như lợi hại hơn người ta. Chúng ta bây giờ không có gì để trưng ra mà còn

kiêu ngạo thì nên gọi là gì? Đó không gọi là “đáng để kiêu ngạo”, mà là “tự ti mà kiêu ngạo”, bởi vì tự ti sợ người ta xem thường nên tất cho sung má để giả làm người mập (phùng má giả làm người mập). Cho nên người luôn luôn ngạo mạn thì trong tâm đều luôn tự ti. Người không tự ti thì không ngạo mạn, không thấp không cao, người không tự ti thì tâm lý lành mạnh, tại sao họ không ngạo mạn? Vì họ tin tưởng bản thân có tánh đức, họ dụng tâm thành tựu tánh đức của chính mình, họ có lòng tự tin, họ không tự ti. Họ cũng tin tưởng người khác có tánh đức, họ cũng tôn trọng người khác, họ cũng dốc sức giúp đỡ người khác khôi phục tánh đức. Đây là người có tâm lý lành mạnh.

Khi Sư phụ bái thầy giáo Lý Bình Nam làm thầy, trước đó ngài đã theo học rất nhiều năm với giáo sư Phương Đông Mỹ, với Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia hồi đó là cao tăng Đài Loan, học với ngài không đơn giản, hơn nữa là cùng hai vị đại thiện tri thức này là một người dạy cho một người. Lúc đó ngài học với thầy Lý Bình Nam, thầy Lý nói phải giữ ba điều kiện, trong đó có một điều là những điều đã học trước đây tất cả không được thừa nhận. Sư phụ liền chấp nhận. Chúng ta đều không có những căn cơ này, vẫn cứ không nở buông xuống những suy nghĩ, cách nhìn của chính mình thì đời này muốn đắc lực (được lợi ích) cũng không dễ dàng. Cho nên sự “thọ trì tam quy” này, trước hết phải buông xuống tri kiến sai lầm của mình, kì vọng chính mình khởi tâm động niệm đều phải tương ứng với kinh điển, với giáo huấn của sư phụ. Thật sự làm được như vậy rồi thì phiền não tự nhiên sẽ không còn, những thứ khởi lên đều là chánh niệm. Tà niệm mới có phiền não, chánh niệm thì pháp hỉ sung mãn. “Bất phạm oai nghi”, sư phụ thường khích lệ chúng ta, cái “oai nghi” này tức là luôn luôn làm gương tốt cho chúng sanh, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, điều này tức là “không phạm oai nghi”.

Phước thứ ba, Đại thừa Bồ-tát đạo. “Phát Bồ-đề tâm”, thật sự phát ra rồi, không tương ứng với tâm Bồ-đề thì sanh tâm đại hồ thẹn. Tâm hồ thẹn là tánh đức, từng ý niệm đều tương ứng với Bồ-đề tâm. “Thâm tín nhân quả”, tin sâu niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Từng ý niệm khởi lên đều là Phật hiệu. “Đọc tụng Đại thừa”, luôn luôn, ngày ngày thân cận thiện tri thức, thân cận kinh Phật Đại thừa, hơn nữa là nhất môn thâm nhập, không tạp tu, nhất môn thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ. “Khuyến tấn hành giả”. Mười câu phía trước đều là tự lợi, tự hành, sau cùng là hóa tha (cảm hóa người khác), tự mình thật sự làm tốt rồi thì tự nhiên sẽ cảm động người xung quanh. Sự “hóa” này tức là âm thầm ảnh hưởng, tự nhiên như vậy. Chính mình làm không tốt còn muốn cảm hóa người khác, đó là việc không thể nào. Phật môn thường nói “vô hữu thị xứ” (không thể có việc này). Cho nên thật sự muốn lợi người thì nhất định phải biết thành tựu chính mình. “*Giả như cúng dường hằng sa thánh, không bằng kiên dững cầu Chánh Giác*”, việc gì cũng không gấp, quan trọng nhất là nâng cao bản thân trước. Đừng nghĩ cứ muốn giúp người, kết quả tự mình đang đọa lạc, cái này là bị phản tác dụng. Phải biết trước biết sau, mình chánh rồi mới giúp người.

Buổi sáng hôm nay tạm thời chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!





## Tập 22: Trong không lừa mình, ngoài không gạt người, trên không dối Trời

Giảng ngày 9 tháng 10 năm 2010

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Tiết học trước chúng ta nói về đoạn kinh văn dạy về nên tu thiện tích đức như thế nào trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đó là đoạn thứ ba. Mở đầu đã nói “*Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*” (chuyện hợp đạo thì hành theo, chuyện chẳng hợp đạo thì hãy nên tránh). Câu này là tổng cương lĩnh của tất cả việc hành thiện tích đức. Như trong Luận Ngữ có câu kinh văn: “*Kiến thiện như bất cập*” (thấy việc thiện thì vội vàng như không theo kịp), nhìn thấy tấm gương tốt, “*dù kém xa, cố theo kịp*”, mau chóng noi gương họ, đây là “*tắc tiến*”. “*Phi đạo tắc thoái*”, “*kiến bất thiện như thám thang*”, nhìn thấy hành vi bất thiện hoặc là ý niệm, lời nói, việc làm của mình không đúng, giống như dùng tay sờ nước canh nóng sôi vậy, lập tức mau mau rút tay lại, không để ý niệm, lời nói, hành vi sai lầm này tiếp tục sai tiếp, “*phi đạo tắc thoái*”, mau mau tìm cương ngựa bên bờ vực, nếu không thì một lần sẩy chân để hận thiên cô, phải mau mau lui trở về. Điều này chính là đối với mình thì phải mau đuổi cùng diệt tận, không thể có tư hào cầu thả, phóng túng. Tâm trạng này phải cẩn thận như vậy.

Câu kinh văn phía sau nói rõ về một số đức hạnh cụ thể trong cuộc sống, trong việc xử sự mà chúng ta phải nên chú ý. Chúng ta lần trước đã nhắc tới từ “*thị đạo*” (con đường đúng đắn) này, đạo của Nho gia, đạo của Đạo gia, đạo của Phật gia, trên thực tế đều là tương thông với nhau. Ngũ thường của Nho gia “*nhân nghĩa lễ trí tín*”, cùng ngũ giới của nhà Phật “*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*” là tương ứng với nhau, còn tất cả các giáo huấn trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia tuyệt đối không tách rời ngũ thường này. Lão Tử nói: “*Ta có ba bảo bối: Một là từ, hai là kiệm, ba là không dám đứng trước thiên hạ*”. Nhà Nho cũng có ba bảo bối, đó là “*quân thân su*”. “*Quân thân su*” là đạo. “*Quân*” là lấy thân làm mẫu, không yêu cầu người khác, chúng ta trước tiên yêu cầu chính mình, “*thân*” là tình thương; “*su*” là có thể tuân tự dẫn dắt, hữu giáo vô loại, trưởng thiện cứu thất (dạy học không phân hạng người, trưởng dưỡng điều thiện, sửa chữa điều quấy). Một người xử thế thường có tâm trạng quân thân su, khi họ diễn một vai trò nào đó thì đều có thể diễn tốt bản phận đó. Ba bảo bối của nhà Phật là giác, chánh, tịnh. Ba bảo bối của Đạo gia là từ, kiệm và không dám đứng trước thiên hạ. Chúng ta xem chữ “*từ*”, nhân từ có phải tương ứng với ngũ thường không? Cần kiệm, “*kiệm*” thì tương ứng với lễ, lễ là quy tắc chừng mực xử sự làm người. Một người khi đã xa xỉ thì họ sẽ đánh mất chừng mực, cho nên xa xỉ cũng là không giữ lễ, không giữ nguyên tắc xử sự làm người. Trong Luận Ngữ cũng có nói đến: “*Lễ đó là thay vì xa xỉ, hãy nên tiết kiệm*”, thế nên xa xỉ là phi lễ, cần kiệm mới là giữ lễ. Nhưng nếu như cần kiệm rồi trở nên rất keo kiệt thì cái này là sai rồi. Cần kiệm là không lãng phí đồ vật, nhưng đối với người vẫn phải có tình thương, phải rộng rãi. “*Không dám đứng trước thiên hạ*”, điều này tức là nhún nhường, là biết lễ nhường, biết khiêm nhường.

Những giáo huấn này thật ra đều không tách rời ngũ giới, ngũ thường. Chúng ta nếu như có thể nắm vững những cương lĩnh giáo huấn quan trọng nhất này trong việc tu học Nho Đạo Thích thì sẽ có thể thường xuyên quán chiếu chúng ta có đang ở trong đạo không. Không thể tu hành tu tới sau cùng, tự mình có ở trong đạo hay không, có đang tiến bộ hay không mình cũng mơ hồ không hay biết, đó là bán rẻ chính mình rồi. Phải tu hành một cách rõ ràng minh bạch. Sư phụ thường nói, tu hành là phải làm một người sáng suốt. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, tức là dùng giáo huấn cương lĩnh quan trọng nhất của Nho Đạo Thích để quán chiếu chúng ta có còn ở trong đạo không. Sư phụ có một trích đoạn quan trọng trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo gồm hơn 600 chữ, rất dễ thọ trì. Mỗi ngày đọc ba cái gốc này một lần thì sẽ có thể biết quán chiếu lời nói và hành vi của bản thân trong một ngày. Quán chiếu vững vàng rồi, gặp phải cảnh giới, khi đột nhiên khởi lên ý niệm không tốt chúng ta liền có thể chuyển niệm, đó là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chập*”. Khởi lên chánh niệm tức là “tiến”; khởi lên tà niệm tức là “thoái”. Cho nên sự “tiến thoái” này, trên căn bản vẫn là dựa vào ý niệm.

Vào thời Tống, một vị thánh hiền nhân chúng ta rất quen thuộc là tiên sinh Triệu Duyệt Đạo, ông sau được phong làm Triệu Thanh Hiến Công. Ông mỗi ngày đều thấp hương cáo thượng đế, hôm nay mình đã làm những việc gì, báo cáo với ông trời. Việc không phù hợp với giáo huấn thánh hiền, ông không dám làm. Bởi vì mỗi ngày đều phải chiêu cáo thượng đế, nếu đã làm những việc không nên làm thì sẽ vô cùng hổ thẹn, không chỗ dung thân. Người xưa tu học đều phải có thái độ này. Vậy chúng ta có học không? Mỗi ngày đến lúc chúng ta đọc về “Ba cái gốc”, hãy giống như tiên sinh Triệu Duyệt Đạo thấp hương báo cáo thượng đế vậy, kiểm điểm lỗi lầm của bản thân chúng ta.

Tử Lộ có một lần chăm sóc Phu Tử bị bệnh. Tử Lộ nói: “Mình hãy mau hướng lên trời cầu nguyện, cầu phước”. Khổng Tử nói: “Ta đã cầu nguyện rất lâu rồi, không phải bây giờ mới cầu nguyện đâu”. Ý của Phu Tử tức là nói, người phải y chiếu giáo huấn của trời cao mà xử sự thì lúc nào người cũng là đang cầu phước, cầu nguyện, không phải tới lúc kiếp nạn hiện tiền rồi mới cầu, bởi vì lúc đó sự việc đã muộn màng rồi. Chúng ta có thể cảm nhận được, người bây giờ phản ứng khá là trì trệ, thân thể bị tổn hại đến mức không chịu được nữa rồi mới bắt đầu chăm sóc, hoặc là đã tạo tội ác ngập trời rồi mới bắt đầu sám hối, luôn luôn không kịp nữa. Thậm chí người tu hành chúng ta, đợi thân thể suy nhược rồi mới chịu tinh tấn thì sẽ luôn rất vất vả. “*Sao chẳng nhân lúc còn mạnh khỏe, mà nỗ lực tu thiện*” tức là đạo lý này. Chúng ta ngày nay sớm đã được nghe thánh giáo, nếu như còn dây dưa qua ngày, thật ra mà nói, so với người chưa học còn phải thêm một tội, đó là hiểu rồi mà không làm, biết rõ mà cố phạm. Người khác nói về chúng ta: “Người đó học thánh hiền, là đệ tử Phật đấy”, thế thì chúng ta còn mang một giả danh, là danh không hợp với thực. Cho nên không thể đùa cợt Phật pháp, tiêu khiển Phật pháp mà chúng ta phải thường xuyên nhắc nhở bản thân.

Tiên sinh Quán Ninh ở thời kỳ Tam quốc, sự tu dưỡng của ông cũng vô cùng tốt. Có một lần ông đi thuyền qua biển thì gặp sóng to gió lớn, nhìn thấy tất cả các thuyền cá trên mặt biển đều đang kêu trời kêu đất, bởi vì sắp bị nước biển chìm chết. Những người khác trên thuyền lúc đó bắt đầu sám hối, khẩn cầu ông trời tha tội. Lúc đó Quán Ninh hết sức bình tĩnh, khi ông đối mặt với kiếp nạn thì vẫn ung dung tự tại: Nếu như mình phải chịu tội này thì mình cũng không sợ hãi. Thế nhưng Quán Ninh nói rằng, lần này nếu như không thoát được thì có thể là bởi vì đời này mình có một lần thức dậy không đội mũ ngay ngắn, ba lần ngủ quá trễ, một lần đi vệ sinh không đội mũ, có thể là có liên quan tới mấy lần này. Mọi người chú ý, Quán Ninh cả đời chỉ phạm những lỗi lầm này. Chúng ta nhìn thấy sự hành trì như vậy, lỗi lầm mà chính mình phạm phải trong ngày còn nhiều hơn lỗi lầm ông phạm phải trong cả đời. Kết quả tất cả thuyền khác đều bị chìm hết, chỉ có thuyền của ông không bị chìm. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, ông thật sự làm được “thị đạo tắc tiến”.

Những tác phong mô phạm của các thánh hiền này, chúng ta khi tiếp xúc được thì phải noi gương, không thể chà đạp sự biểu diễn làm mẫu của các ngài dành cho chúng ta. Lúc này tôi nói câu kinh văn “thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái” là tổng cương lĩnh, tiếp theo là chúng ta làm sao để tu thiện tích đức, câu kệ tiếp đã nói rõ: “*Bất lý tà kính, bất khi ám thất*” (chẳng đi theo nẻo tà, chẳng lừa dối khi ở trong phòng tối).

Muốn tu thiện tích đức, trong nhà Phật gọi là “tu hành”. Đã là tu hành, điều quan trọng nhất là phải tu từ căn bản. Nho gia nói: “*Quân tử trọng gốc, gốc lập thì đạo sanh*”. Cái gì là căn bản? Tâm chính là căn bản. Chúng ta trước đó có nói đến tiên sinh Viên Liễu Phàm, tiên sinh Du Đô, họ đều là những người có học, hiểu biết không ít đạo lý, nhưng vận mệnh vẫn chưa được thay đổi, thậm chí là vận mệnh của Du Công càng ngày càng sa sút. Đây là bởi vì không nắm được cái căn bản. Du Đô mỗi ngày viết số hướng lên trời bẩm báo: “Tôi đã làm nhiều việc thiện như vậy, tại sao càng ngày càng khôn khó lao đao?” Sau đó Táo thần phân tích cho ông “Ý ác quá nặng, chỉ cầu hư danh”, hơn nữa “sớ toàn những lời oán trách”, trong tâm ông không biết mỗi ngày đã tạo bao nhiêu tội ác.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên khi bắt đầu đã nhắc nhở chúng ta là tu thiện tích đức cần hạ công phu từ trong tâm, hơn nữa là bắt tay làm từ tâm chân thành. “*Bất lý tà kính, bất khi ám thất*” phải dùng tấm lòng chân thành mới không lừa dối, không tà vạy. Cho nên chúng ta đều hạ công phu thực hành mỗi câu kinh từ trong tâm mình. Nhìn từ câu chữ, “bất lý tà kính”, chữ “lý” này, là chúng ta tuyệt đối không thể đi theo tà đạo, đây là nhìn từ câu chữ, từ trên tướng là nói như vậy. Nhưng nói từ trong tâm, chữ “lý” này mở rộng ra tới việc khởi tâm động niệm, mỗi lời nói hành vi, đều được bao hàm trong chữ “lý” này. “Tà kính” đại diện cho khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không được rơi vào tà niệm, tà ngôn, tà hạnh. “Tà kính” bao gồm ý niệm, lời nói, hành vi đều không thể tà.

“Bất khi ám thất”, chữ “khi” này tức là “biết rõ vẫn cố phạm”. Ngày nay chúng ta không hiểu đạo lý nên làm sai, đó không phải “khi”, “lỗi vô ý, gọi là sai; lỗi cố ý, gọi là tội”. Chữ “khi” này là “cố ý phạm”. Chúng ta nói người không biết thì không có tội nghiêm trọng, họ chỉ một lần lầm lỡ mà thôi. Nhưng nếu như sau khi hiểu rồi vẫn còn phạm, vậy thì không thỏa đáng. “Ám thất” tức là chỗ người ta không nhìn thấy. Có nghĩa là, chúng ta xử thế thì lời nói và hành động phải như nhau, ở chỗ có người, ở chỗ không người đều phải như nhau, đó chính là công phu thận trọng khi ở một mình. Tu hành thật sự phải luôn dụng công trong những cảnh giới này. Một người thường xuyên luôn cảm thấy hình như có mười con mắt đang nhìn họ, “mười mắt đang nhìn, mười tay đang chỉ”, thì họ sẽ không phóng túng. Đoạn kinh văn thứ hai phía trước đã nhắc nhở chúng ta rằng “*ngảng đầu ba thước có thần minh*”, người như vậy mới có thể cẩn thận dè dặt, sẽ không phóng túng tập khí, nếu không thì sẽ rất khó không chế tập khí.

Có một đoạn cách ngôn giải thích rất hay hai câu kinh văn này. Câu thứ nhất là: “*Tâm bất vọng niệm, thân bất vọng động, khẩu bất vọng ngôn, quân tử sở dĩ tồn thành dã*”, tức là thân khẩu ý đều không vọng động, luôn khởi lên chánh niệm, khởi sự quán chiếu, đây là chính là sự thành tâm của người quân tử. “*Nội bất khi ki, ngoại bất khi nhân, thượng bất khi thiên, quân tử sở dĩ thận độc dã*”, người có thái độ không gạt mình, không gạt người, không gạt trời, họ thường xuyên biết y giáo phụng hành thì sẽ không có những lúc vi phạm những quy củ làm người này.

Người đọc sách thời xưa đặc biệt chú trọng công phu thận trọng khi ở một mình. Vào thời Hán có một vị quan tên Dương Chấn, ông đã tiến cử một thư sinh tên Vương Mật, sau đó Vương Mật đã đem vàng đến tặng cho ông, ông không hề tiếp nhận, còn nhắc nhở Vương Mật: “Bởi vì ta cảm thấy ông đã rất hạ công phu trong nghiệp học, trong đức hạnh, ta mới tin tưởng ông, sao ông lại không tin tưởng ta, lại đem vàng đến đây hối lộ ta?”. Vương Mật nói: “Dù sao cũng không ai biết”. Dương Chấn nói “Trời biết, đất biết, ông biết, ta biết, sao lại không có người biết?”

Dương Chấn chưa chắc đã biết đạo lý trong Phật pháp nhưng ông cũng có thể thận trọng lúc ở một mình như vậy, còn chúng ta đã học Phật pháp Đại thừa rồi, đã hiểu rõ chân tướng của cả vũ trụ nhân sinh, công phu thận trọng khi ở một mình của chúng ta phải cao hơn họ mới đúng. Ví dụ sư phụ giảng “Vọng tận hoàn nguyên quán”, mỗi người khởi một ý niệm không phải chỉ có trời biết, đất biết, anh biết, tôi biết mà thôi, mà là khắp hết pháp giới, nhất là Bồ-tát ở thế giới Tây phương Cực Lạc, chúng Bồ-tát ở Liên Trì hải hội, năng lực của các ngài rất cao, trong vũ trụ này bất kì chúng sanh nào khởi tâm động niệm, các ngài đều biết hết.

Sư phụ nói, khi ngài đọc đến đoạn này thì thấy nổi hết gai ốc! Cẩn thận dè dặt. Quý vị đồng tu, tôi vừa mới nói tới đây, mọi người có thấy nổi gai ốc không? Đều không có à? Thế thì thấy được chúng ta và sư phụ có sự khác biệt rất lớn. Không sao, không nổi gai ốc cũng không sao, nghe thêm mấy lần thì sẽ nổi thôi. Thiện căn phước đức

không đủ không sợ, không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, chúng ta huân tập tới lúc thường xuyên đều có thể khởi lên quán chiếu, như vậy là đúng rồi. “Người một lần biết, tôi trăm lần mới biết; người mười lần biết, tôi ngàn lần mới biết”, người ta nghe một lần là biết rồi, chúng ta nghe 100 lần, người ta nghe 10 lần là biết, không sao, chúng ta nghe 1000 lần. Có quyết tâm như vậy, tiềm năng đều có thể kích phát ra được. Những thánh hiền nhân và cả sư phụ đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải noi gương.

Ngày nay chúng ta tu học pháp môn niệm Phật, phải nên nhắc nhở bản thân chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật là thực hành Kinh Vô Lượng Thọ, học pháp môn này thì phải y theo bộ kinh này. Sư phụ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta phải biến Kinh Vô Lượng Thọ thành kịch bản của cuộc đời chúng ta. Đoạn này mọi người có nghe qua chưa? Rất nhiều người không có phản ứng. Quý vị mới đây đã nghe qua rồi đó, tôi vừa mới nhắc lại một lần lời của sư phụ nói rồi. Làm thế nào tu hành? Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “*Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất?*”, muốn tích lũy công đức, việc thứ nhất phải làm thế nào? “*Đương tự đoan tâm, đương tự đoan thân, nhĩ mục khẩu tị, giai đương tự đoan*”. “Đoan” tức là đoan chánh, cũng giống với câu “bất lý tà kính” này, tức là hoàn toàn chuyển đổi nó lại, từ tà chuyển thành chánh. Hôm qua, cô giáo Lý Việt đã nhắc mọi người tóc tai, quần áo, giày dép đều phải ngay ngắn, đây đều là thực hành Kinh Vô Lượng Thọ, “*đương tự đoan thân, nhĩ mục khẩu tị, giai đương tự đoan*”. Cho nên kinh điển là ở đâu? Ở ngay trong cuộc sống hiện tại. Con người phải thường xuyên làm được như tục ngữ thường nói “đường đường chánh chánh”, thì sẽ không tà.

Chúng ta nhìn thấy câu “bất lý tà kính, bất khi ám thất” là giúp chúng ta từ trong những ác niệm, ác hạnh rất vi tế, liền biết mau mau đoạn trừ chúng, là “phòng từ lúc ban đầu”. Người bây giờ tập thành thói quen xấu rồi mới muốn sửa thì sẽ không dễ dàng. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người tu hành, họ cũng rất muốn nâng cao, nhưng cứ tiến tiến thoái thoái đều là bởi vì đã dưỡng thành tập khí (thói xấu) rồi mới muốn đổi trị, thì độ khó rất cao.

Có một sa-di tu hành rất tốt, tám tuổi đã có thần thông đạo lực, chú bay vào trong vương cung. Hoàng hậu ngênh tiếp chú, chú mới tám tuổi, tướng mạo rất trang nghiêm, hoàng hậu giang tay ra muốn ôm chú. Sa-di lập tức lùi ra nói: “Vương hậu khoan đã, hành vi này không thỏa đáng lắm”. Vương hậu nói: “Chú tám tuổi cũng giống như con của ta vậy mà, việc này có gì mà không được chứ?”

Mọi người nghĩ xem có lý không? Mọi người chú ý, bây giờ có rất nhiều lời nói nghe có vẻ có lý, nhưng nếu quý vị dùng kinh điển mà tư duy thì sẽ thấy không có đạo lý. Cho nên chúng ta không thể nghe theo lời ai, quy y Phật môn thì phải nghe theo lời Phật, không nghe bất kì ngoại đạo nào khác thuyết pháp, “*y pháp bất y nhân*”. Mọi người thử nhìn xem, một vấn đề quý vị đi hỏi năm người, cách nói của năm người đều không giống nhau. Nên nghe theo ai? Nghe theo Phật, và nghe theo sư phụ. Một người

khi vẫn còn chưa thành tựu căn bản trí thì không thể đi nghe quá nhiều người khác thuyết pháp, thành tựu căn bản trí rồi mới có thể học rộng nghe nhiều. Cho nên, Thiện tài đồng tử là sau khi nghe Bồ-tát Văn Thù, thành tựu được căn bản trí rồi mới ra ngoài 53 lần tham vấn. Chúng ta bây giờ căn cơ chưa vững, đi khắp nơi hỏi cái này hỏi cái kia, đầu óc đều loạn hết lên.

Chú sa-di này nói với vương hậu: “Lời vương hậu nói trong tình người thì có thể nói thông được, nhưng trong sự tu học thì phải có thái độ rất điềm tĩnh, tức là phải phòng ngay từ ban đầu. Một đóm lửa nhỏ cũng có thể thiêu rụi cả một khu rừng, nhưng lúc ban đầu nó là cái gì? Chỉ là một đóm lửa nhỏ mà thôi. Giọt nước cũng có thể làm mòn đá trên núi Thái Sơn. Nếu như chúng ta không cẩn thận ở những chỗ vi tế thì muốn nâng cao cảnh giới của bản thân, muốn tiêu trừ tai họa sẽ không hề dễ”. Chúng ta bình tâm nhìn lại, nếp sống của xã hội hiện nay lệch lạc rất nhiều, điều này xảy ra trong thời gian bao lâu rồi? Tuyệt đối không phải là ba ngày, năm ngày, thậm chí là người mấy đời cũng không phát giác được vấn đề nên mới gây ra như vậy.

Quý vị xem hiện nay rất nhiều cha mẹ nói rằng: “Con cái có cách nghĩ của con cái, chúng ta không quản được”. Câu nói này có đạo lý không? Nói mọi người nghe, câu nói này không biết đã bao nhiêu người đã nói rồi. Rất nhiều người còn nói, đúng đúng. “Đúng” cũng không được nói, nói “đúng” xong sẽ tạo khẩu nghiệp. Tại sao? Quý vị nói đúng, đúng thì quý vị đã tán thành cách nói sai lầm đó rồi, đây gọi là cộng nghiệp. Tại sao cách nhìn lại bị lệch lạc nhiều như vậy? Vì tư tưởng của con người đều bất chánh, đều không phân biệt được, thế nên mới càng lệch càng lớn. “*Nuôi không dạy, lỗi của cha*”, làm gì có chuyện “con cái đều có suy nghĩ của con cái, chúng ta quản không được?”. “*Dạy không nghiêm, lỗi của thầy*”, cha mẹ, thầy cô có trách nhiệm, đâu phải một câu nói là thoái thác hết toàn bộ trách nhiệm được!

Sự thị hiện của chú sa-di tám tuổi tướng hảo này đã cho chúng ta một nhắc nhở rất quan trọng. Cho dù chú có thể như như bất động, xin hỏi người bình thường có làm được không? Một người có trí huệ sẽ không phải muốn làm thế nào thì làm thế đó, mà tất cả những việc họ làm đều là làm gương cho người thế gian, là khế hợp căn cơ của tất cả người thế gian. Quý vị nói người thế gian hiện nay căn bản không kháng cự nổi sự cám dỗ, mà họ còn đi dẫn đầu, “Không sao, tới kỹ viện mà tu hành”, thì tất cả mọi người nhìn vào, “Anh xem, ở kỹ viện cũng có thể tu hành”, toàn bộ đều đi theo, thì bình bại như núi đổ. Lúc này người tu hành thật sự có trí huệ, nhất định sẽ là “*chỗ ồn náo, không đến gần*”, “*không phải sách Thánh, bỏ không xem*”.

Người thật sự có trí huệ, họ sẽ không có cái tôi, họ là “*thuận tâm chúng sanh, ứng hiện phù hợp*”. Hơn nữa người hiện nay tâm nghi ngờ vô cùng nặng, đặc biệt dễ nghi ngờ, cho dù bản thân có thể như như bất động, cũng phải biết tránh sự nghi ngờ của quần chúng. Mọi người nghĩ thử xem, ngày nay một người nữ ôm lấy một người xuất gia, người ta nhìn thấy sẽ nghĩ ra sao? “Ôi trời!”. Đúng vậy, người ta đang nghi ngờ

chúng ta. Khi chúng tôi đến Hồng Kông, người mở cửa xe cho sư phụ là nam giới. Đây là để tránh sự hiềm nghi. Tôi nhớ có một lần, tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật Bản vô cùng khâm phục sư phụ, đến khi nói chuyện xong, sư phụ sắp rời đi, tự nhiên ông ấy tình cảm bộc phát, liền ôm sư phụ một chút. Sư phụ hằng thuận chúng sanh, nên để ông ôm một chút. Tiếp theo đó có một phụ nữ đi qua đó cũng muốn ôm sư phụ, lúc đó hộ pháp liền la lên: “Ê này!”. Cho nên quý vị xem, chúng ta cần phải tránh sự hiềm nghi, luôn luôn điều nghĩ cho đạo nghiệp của chúng sanh, không thể khiến họ khởi tâm nghi ngờ, đánh mất tín tâm.

Hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

## **Tập 23: Điều quan trọng của tích đức là tăng trưởng thiện tâm của chính mình**

*Giảng ngày 11 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đã bước vào đoạn thứ ba, nên tích đức hành thiện như thế nào.

Câu mở đầu là “*thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*”. “Đạo” cụ thể đó là chúng ta hiện nay làm tròn bổn phận của mình. Bổn phận trong ngũ luân là phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Chúng ta làm tốt những bổn phận này trước, nếu như còn chưa làm tròn bổn phận mà muốn đi hành thiện tích đức, làm việc tốt, làm nghĩa công thì đại chúng trong xã hội không dễ gì chấp nhận. Họ nói cô làm con dâu chưa tốt mà ra ngoài làm việc thiện thì người ta sẽ sanh tâm nghi ngờ đối với những kinh điển của thánh nhân Nho Đạo Thích. “Kinh điển đã dạy như vậy sao?”. Trong sách Đại Học đã nói rằng thứ tự rất quan trọng, “cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ”. Trong đó nhắc tới một câu là: “*Nhà mình không dạy được mà dạy được người khác, không có việc như thế*”. Đây là chuyện không thể được, nhà của mình còn chưa thể hòa thuận, con cái chưa thể dạy tốt, mà có thể đi làm lợi ích cho người khác, dạy dỗ người khác, đây là việc không thể nào có được. Cho nên “*thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*” (chuyện hợp đạo thì hành theo, chuyện chẳng hợp đạo thì hãy nên tránh), là nhắc nhở chúng ta phải làm tròn bổn phận. Bổn phận này mở rộng ra nữa thì sẽ hết sức sâu xa. Ví dụ câu “phụ tử hữu thân”, nhà Phật đã nói cho chúng ta một chân tướng, “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. Sự hành hiếu này đó là đối với tất cả mọi người chúng ta đều có tâm hiếu kính như vậy.

Chúng ta đều rất quen thuộc với tịnh nghiệp tam phước, phước thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta từ hiếu kính mà cảm rõ đức hạnh của mình, không chỉ dùng tâm hiếu kính này đối với cha mẹ, đối với sư trưởng, ý nghĩa sâu xa của nó là dùng thái độ này mở rộng ra đến tất cả mọi người, tất cả chúng sanh, đây chính là khéo học. Nếu như có thể dùng tâm trạng như vậy để thực hành “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thì người này chính là Phổ Hiền Bồ-tát. Phổ Hiền Bồ-tát mở đầu đại nguyện thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, “chư Phật” tức là đều lễ kính, đều cung kính chúng sanh hữu tình và vô tình. Cho nên sự làm tròn bổn phận, tận bổn phận này, dùng chân tướng vũ trụ nhân sinh của nhà Phật thì thấy nó hết sức sâu xa. Việc “phụng sự sư trưởng”, chúng ta cảm kích, cung kính người thầy đời này của chúng ta, còn những vị thầy trong đời đời kiếp kiếp thì sao? Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ. Tất nhiên chúng ta phải báo những ân đức này của Phật Bồ-tát, không phải là cho họ thức ăn ngon, quần áo đẹp, họ không cần đến những thứ này, điều họ hoan hỉ nhất là chúng sanh được thoát khổ. Cho nên điều quan trọng nhất của “phụng sự sư trưởng” là y giáo phụng hành, làm lợi ích cho chúng sanh, điều này chính là sự thực chất của việc



phụng sự sư trưởng. Bắt đầu làm từ việc giữ tròn bổn phận, biết được bổn phận, rồi đến nâng cao công phu tâm địa của chính mình. Căn bản quan trọng của việc hành thiện là thiện tâm. Biết thế nào làm tròn bổn phận rồi, tiếp theo cần phải bắt tay làm từ trong tâm. Chúng ta thấy phía trước câu “tu thân, tề gia” là câu “thành ý, chánh tâm”.

Cho nên tiếp theo đó kinh văn nói rằng “*bất lý tà kính, bất khi ám thất*” (chẳng đi theo nẻo tà, chẳng lừa dối khi ở trong buồng tối), hai câu này nhắc nhở chúng ta, tâm địa phải chân thành, không gạt mình, cũng không gạt người. Cho nên sự “bất khi ám thất” này, “ám thất” thông thường nói là chỗ không có người nhìn thấy; nói sâu hơn nữa là khởi tâm động niệm của bản thân chúng ta. Cho dù có người ở đó thì họ cũng không biết khởi tâm động niệm của chúng ta. Trên thực tế, tâm chúng ta có vọng niệm, có tà niệm thì chân tâm của chính mình sẽ bị chướng ngại, đây là không thương mình. Cho nên người hiểu lý thì sẽ biết, điều quan trọng nhất trong cuộc đời này là nâng cao linh tánh của mình, khôi phục tánh đức của mình, đây là người có chí khí. Chúng ta nếu như vẫn tùy thuận vọng tưởng phân biệt chấp trước, tùy thuận tập khí, đó là cam chịu đọa lạc, người có tâm hổ thẹn sẽ không muốn làm như vậy. Cho dù không có người, cho dù ở một mình, thậm chí là khởi tâm động niệm của mình đều không muốn trái nghịch với tánh đức, đây chính là người tự trọng, biết thương mình. Có tâm trạng như vậy thì sẽ có tâm dũng mãnh đối trị tập khí, gọi là “*biết liêm sỉ tức gần với dũng*”. Cho nên câu “bất lý tà kính, bất khi ám thất” nhắc nhở chúng ta bắt đầu dụng công từ việc khởi tâm động niệm tương ứng với chân thành, với từ bi.

Người thời xưa đối với câu “bất lý tà kính, bất khi ám thất”, họ đều hết sức nhạy cảm. Chúng ta hiện nay nhìn thấy những tác phong mô phạm của các thánh hiền đều cảm thấy rất hổ thẹn. Như thời Minh có một tiên sinh tên là Đồng Phác, học vấn đạo đức của ông rất tốt, ông đã dạy không ít đệ tử. Con của ông sắp tham gia khoa cử, một học sinh trước đây của ông đang làm quan lớn biết là con trai ông sắp đi thi, đã đem đề thi năm nay đưa cho ông xem trước. Quý vị xem, người thế gian được như vậy sẽ rất vui mừng, “mình có quan hệ tốt, có thể tạo dựng những quan hệ tốt này”, nhưng đây là “tà kính”, là không công bằng, không công bằng đối với những người dự thi khác.

Tôi nhớ hồi tôi đang học đại học, có một người họ hàng, ông biết chị tôi tốt nghiệp đại học sư phạm, học viện sư phạm học xong thì đi tìm trường nào đó để đi dạy. Người họ hàng này có quan hệ rất tốt, ông muốn giới thiệu hiệu trưởng một trường nào đó cho chị tôi làm quen. Lúc đó, tôi còn cảm thấy như vậy rất tốt, có quen biết thật là tiện. Người họ hàng đem tình hình này nói với chị tôi, ngày mai chú đưa con đi gặp hiệu trưởng này một chút. Chị hai tôi nói, không được, nếu như con đi rồi, đối với người khác là không công bằng. Lúc tôi nghe chị hai mình nói như vậy, tôi bỗng nhiên kính trọng chị. Mặc dù ban đầu tôi vẫn đã động phạm niệm, cảm thấy có quen biết thật là tốt, nhưng khi chị hai của tôi nói một cách chánh khí hiên ngang: “Như vậy sẽ không công bằng với những người khác, không thể làm như vậy”, đã thức tỉnh chánh khí của tôi, cho tôi ấn tượng rất sâu sắc.

Sau này khi xử sự, chúng ta không thể làm những việc chiếm tiện nghi của người khác, làm những việc không công bằng. Quý vị nói không có ai biết hết. “*Thị dĩ thiên địa hữu ti quá chi thân*” (trong trời đất có thần ghi chép lỗi lầm của người), làm gì có chuyện không biết chứ? Trời biết đất biết, anh biết, tôi biết, còn có Bồ-tát biết, tất cả Phật Bồ-tát đều có tha tâm thông, nhiều người như vậy đều biết, đâu có chuyện không biết? Cho nên Đổng Công đã không đưa đề thi này cho con ông xem, sau đó con ông vẫn thi đậu tiến sĩ. Mọi người nghĩ thử xem, mở đề thi này ra xem trước chưa chắc đã thi đậu. Cho nên họa phước của một người nằm ở một niệm: Là chánh hay là tà, là mê hay là giác, là nhiệm hay là tịnh, sẽ tạo nên khác biệt rất lớn đối với vận mệnh cuộc đời. “*Số mình có thì trước sau cũng có*”, số mình không có, tuyệt đối không thể dùng thủ đoạn bất chính để tìm cầu, cái này là “*tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”.

Có thể chúng ta nói: “Những danh lợi thế gian đó, tôi xem chúng như rom như rác, tôi không thèm cầu”, nói nghe rất là rất thanh cao. Thế gian có danh lợi, xin hỏi mọi người, trong một đoàn thể hoàng dương văn hóa truyền thống có danh lợi không? Có. Cho nên nhà Phật muốn chúng ta hạ công phu ngay trong tâm địa. Quý vị nói thế gian tham, tôi vào cửa Phật sẽ không tham, chưa chắc. Tham pháp, quyền này cũng muốn xem, quyền kia cũng muốn đọc; pháp bảo vừa tới, mau mau giành lấy mấy quyền để đó. Đó chẳng phải đều là tâm tham sao? Vừa thấy pháp bảo ít thế này, để người ta lấy trước, còn mình lấy sau, đó mới là trừ bỏ tâm tham.

Danh lợi trong nhà Phật không thua gì thế gian. Người ta biết chúng ta là người hoàng dương văn hóa truyền thống thì đối với chúng ta rất cung kính. Chúng ta phải hiểu, sự “cung kính” này cũng là danh, cũng là phước báo. Nhưng danh phải hợp với thực, danh không hợp với thực thì phước báo chúng ta đã bị dùng hết. Ngày nay chúng ta đối với mọi người đều phải cung kính, thái độ như vậy mới đúng. Chúng ta đối với người trên, với người nổi tiếng, với người có ảnh hưởng thì hết sức cung kính, đối với đồng tu bình thường, với người bên dưới thì rất ngạo mạn, đây chắc chắn là đang làm danh văn lợi dưỡng, xu nịnh nên mới làm những việc như vậy. Cho nên nhất định phải buông bỏ triệt để, phải buông bỏ từ trong tâm trạng truy danh trục lợi, tâm trạng phan duyên, lấy lòng để dựa dẫm.

Ngày nay người thế gian truy danh trục lợi, họ còn thừa nhận; còn chúng ta đang hoàng pháp lợi sinh, truy danh trục lợi, có lúc tự mình không thừa nhận. Chúng ta trên miệng thì không cần danh lợi, trên thực tế đều đang làm chuyện danh lợi. Người thế gian đều nói ra một cách thẳng thắn: “Tôi chính là muốn danh muốn lợi”, người ta còn khá là dễ dàng chấp nhận; còn chúng ta trên miệng nói không cần danh lợi nhưng trên thực tế là đang truy danh trục lợi, khiến người ta nhìn vô thấy khó chịu. Cho nên chân thật tu hành, nhất định phải bắt đầu từ tâm thanh tịnh, không thể nhiễm chấp, không thể mong cầu, không theo tà đạo.

“Bất khi ám thất”, nơi không có người nhìn thấy là “ám thất”, thậm chí nằm mơ cũng là “ám thất”. Lúc bình thường, ý chí của con người khá mạnh mẽ, nhưng ý chí trong giấc mơ thì có thể không mạnh như vậy. Ví dụ bình thường chúng ta chắc chắn không làm những hành vi sát đạo dâm vọng, nhưng trong giấc mơ thì không thể bảo đảm. Cho nên bình thường chúng ta có công phu, còn phải xem trong mơ có công phu không nữa? Trong mơ có công phu, đến khi đau bệnh đến chết đi sống lại thì không biết còn có công phu đó không, cho nên gọi là khảo nghiệm công phu. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn là “hoặc mơ bay bổng hư không; hoặc mơ tràng phan bảo cái”, đây chính là việc tốt. Nếu như “đêm mơ điên đảo”, trong mơ đều đang phạm tà hạnh thì việc này phải đặc biệt rút kinh nghiệm xương máu. Lúc bình thường phải hạ đại công phu, phải chánh niệm phân minh thì trong cảnh mộng sẽ không xuất hiện những tình hình này. Cho nên khi mơ thấy việc không tốt cũng cho thấy công phu của mình còn kém rất xa.

Trong sách có ghi lại, Dương Chứ vào thời Minh, về sau ông làm tới chức thượng thư. Ông vô cùng nhân hậu, Phật môn chúng ta nói “*nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức*”, hàng xóm láng giềng đều bị ông làm cảm động. Hàng xóm của ông xây nhà, xây mái nhà rất là lớn, hết thủy nước mưa trên mái nhà đó đều chảy vô nhà của ông. Người trong nhà ông thấy người xây nhà sao mà lẩn qua như vậy, liền đến nói với Dương Chứ. Dương Chứ nói: “Những lúc trời không mưa nhiều hơn lúc trời mưa! Không nên so đo với họ”. Sau đó nhà hàng xóm sanh em bé, ông liền đem bán con lừa của mình đi, bởi vì sợ con lừa đó lúc kêu sẽ làm em bé giật mình. Quý vị xem, chỉ vì một em bé, bản thân ông là người làm quan, ngay cả con lừa cũng bán đi, ông đi bộ, ông luôn luôn nghĩ cho người khác, tuyệt đối không có tư hào tự tư tự lợi. Khi tôi đọc được những tác phẩm mô phạm này trong Câu Chuyện Đức Dục, tôi nói, nếu như họ biết niệm Phật thì người nào cũng sẽ vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Đức hạnh này thật không đơn giản!

Tại sao cả Thần Châu đại địa đều học Phật pháp Đại thừa, người có thành tựu đều vượt xa bên Ấn Độ, điều này không phải không có lý. Thật ra mà nói, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công, Lão Tử, Khổng Tử đều không phải người thông thường. Trong Vạn Thiện Đồng Quy Tập của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ đã chỉ ra rằng: Trong Khởi Thế Giới Kinh có nói rằng, Đức Phật cử hai vị Bồ-tát hướng về vùng Chấn Đán (tên người Ấn Độ xưa gọi nước Trung Quốc) giảng kinh thuyết pháp. Phương hướng của vùng Chấn Đán, trước đây quý vị chưa học qua địa lý sao, đã quên hết rồi sao? Nói mọi người nghe, tâm địa nếu như càng thanh tịnh thì những thứ trước đây đã học sẽ tự xuất hiện. Nếu như những thứ trước đây đã học không khởi lên được thì đó là không bình thường. Quý vị đừng nói rằng nhà Phật là phải buông bỏ, buông bỏ. Khi tâm địa quý vị thanh tịnh, những thứ vốn dĩ đã quên đều sẽ hiện lên, quý vị càng học mà trí nhớ càng kém là không bình thường. Phật đã cử hai vị Bồ-tát là Bồ-tát Ca-diếp và Bồ-tát Nho Đổng đến vùng Chấn Đán. Mọi người vừa nghe xong đã biết là ai rồi,

Bồ-tát Nho Đổng là Khổng Tử, Bồ-tát Ca-diếp là Lão Tử, sau khi đặt xong nền tảng cho chúng ta, Phật pháp Đại thừa vừa truyền tới thì khai hoa kết quả.

Chúng ta phải hiểu, để thành tựu đạo nghiệp của chúng ta, Phật Bồ-tát phải tốn bao nhiêu tâm trí! Phải không màng khổ nhọc, cứ vậy mà che chở, mà hộ niệm chúng ta! Chúng ta cứ tiếp tục chà đạp nhân duyên hiếm có khó gặp này, thế thì quá sức nhẫn tâm, quá không biết cảm ơn. Nếu như biết dụng tâm mà cảm nhận thì duyên phận thật sự là ngàn năm khó gặp. Xa thì chúng ta không nói, chỉ thấy sự phụ hộ niệm đạo nghiệp của chúng ta trong đời này, mọi người xem, bao nhiêu vất vả ở trong đó. Ngài kiên trì giảng kinh thuyết pháp, kiên nhẫn dùng hành trì của mình để hiển lộ hành trì của Thích-ca Mâu-ni Phật. Đức Phật chính là đã dạy chúng ta như vậy, Phật giáo chính là giáo dục, chính là giảng kinh thuyết pháp, ngay cả chỗ ở ngài cũng không có, lại chịu bao nhiêu hủy báng, bao nhiêu sỉ nhục mới thành tựu nhân duyên nghe pháp của chúng ta. Chúng ta nên thường xuyên nghĩ như vậy, luôn luôn nhớ đến “*trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ*”.

Tâm của Dương Chử luôn hết lòng suy nghĩ cho người khác nên ông đã đem con lừa đi bán. Sự tu dưỡng của một người được nhìn thấy trong thái độ của họ khi trong thoáng chốc họ phải đối mặt một số cảnh giới, chúng ta có thể nhìn thấy sự chí thiện, sự thấu hiểu, quan tâm đó của họ đối với mọi người. Lúc đó có một em bé khi đang chơi đùa đã xô ngã mất bia mộ trên mộ phần của tổ tiên Dương Chử. Quý vị đồng tu, nếu bia của ngôi mộ tổ nhà quý vị bị người ta xô ngã, ý niệm đầu tiên của chúng ta là gì? Người làm của Dương Chử chuyên coi sóc phần mộ này đã chạy về nhà báo cáo. Dương Chử hỏi: “Em bé đó có bị thương gì không?” Chúng ta xem tới đây đều rất khâm phục, ông hoàn toàn không có ngã chấp. Hơn nữa, ông còn chủ động tới nhà của em bé đó, xem thử em bé đó có bị thương hay không. Sau đó ông còn nói với cha của em: “Cháu bé không bị thương, phải chú ý hơn sự an toàn của cháu”, rồi quay về, một câu phê bình cũng không nói. Dùng đức cảm động người. Dương Chử có một hôm nằm mơ, ông mơ thấy mình đi vào một vườn cây, đã hái hai trái mận của người ta để ăn. Khi ông tỉnh dậy thì vô cùng trách mình, trong mơ mình còn đi hái mận của người ta, chắc chắn là lúc bình thường “đạo nghĩa” và “lợi dụng” của mình vẫn chưa phân rõ ràng, tu dưỡng quá kém. Tại sao trong mơ không giữ được quy củ, còn có tình trạng lấy trộm đồ của người ta? Cả mấy ngày ông không ăn cơm. Công phu khắc kỉ, cách vật của ông hết sức vững vàng. Chúng ta thường hay nói “tham phỏng thiện tri thức”, những tác phong mô phạm này trong các Câu Chuyện Đức Dục quả thật chúng ta đọc một chuyện, noi gương một chuyện, đem sự hành trì của họ đặt trong tâm mình.

Tiếp đó là cụ thể nói tới làm sao để đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Câu kinh tiếp theo nói: “*Tích đức lũy công*”.

Cái “đức” này quan trọng ở cái tâm. Chúng ta nhìn một người có đức hay không, hãy xem thiện tâm, ái tâm của họ. “Lũy công”, chữ “công” này nhấn mạnh đến khi họ

làm việc đã làm được những việc gì lợi ích cho người khác. Điều quan trọng nhất của “tích đức” là tăng trưởng thiện tâm của mình, “lũy công” tức là tích lũy thiện hạnh của mình. Phật Bồ-tát, Thánh Hiền, trên thực tế các ngài đời đời kiếp kiếp đều đang làm những việc tích đức lũy công.

Trong Tam Tự Kinh có một ví dụ mà chúng ta khá quen thuộc: “*Đậu Yên Sơn, hữu nghĩa phương, giáo ngũ tử, danh cụ dương*”, đây là ví dụ rất hay về việc tích đức lũy công. Ông Đậu Vũ Quân đã ba mươi mấy tuổi rồi mà chưa có con, ông nội của ông trong mộng nói với ông rằng số của ông không con, nhưng vận mệnh có thể thay đổi, bảo ông phải mau mau đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Một người có phước khí hay không, trước hết nhìn ở chỗ biết tôn trọng thánh hiền, tôn trọng lời khuyên của trường bối, điều này chính là nguyên nhân căn bản nhất để họ được phước. Ông nội dặn dò ông, ông không dám giải đãi, ông đã rất nghiêm túc bắt đầu từ ngày hôm sau, khi có cơ hội hành thiện, ông luôn tận tâm tận lực mà làm.

Có một lần, một người làm công lấy trộm của ông hai vạn tiền. Người xua rất là thú vị, dù sao họ cũng có sự huân tập văn hóa khá mạnh, khi lấy trộm tiền của người khác rồi họ cảm thấy áy náy, đã viết một tờ biên lai dán trên người con gái của mình, sau đó tự mình chạy trốn mất, nghĩa là lấy con gái mình ra trả món nợ hai vạn tiền này. Tiên sinh Đậu Vũ Quân đã đốt tờ biên lai này đi, còn dụng tâm chăm sóc em bé này khôn lớn. Tôi cảm thấy vợ của ông cũng không đơn giản, bà đã giúp thành tựu việc tốt của chồng, đã phối hợp với chồng làm những việc thiện này. Em bé gái này về sau đến 15 tuổi, ông lại tốn hai vạn tiền để gả chồng cho em, gả vào nhà một người tốt. Ông đã thương yêu con gái của người làm công đã lấy trộm tiền của mình như con gái của chính mình vậy. Về sau, anh người làm này biết được con gái của mình được gả vào nhà người tốt, òa khóc nức nở rất hổ thẹn, lại chạy về làm công cho ông. Tiên sinh Đậu Vũ Quân xem như chưa từng xảy ra việc gì hết, vẫn đối với anh người làm rất tốt. Chúng ta gọi đây là hậu đức, “tích đức lũy công” sự “tích đức” đó của ông chính là sự “khoan hậu, hậu đức tải vật” trong tâm của ông.

Về sau ông ở trong một ngôi chùa Phật ở một vùng nọ, nhặt được hai thỏi vàng, mười hai thỏi bạc, lúc đó đã muộn, ông quay về trước. Hôm sau ông lại đến đó đứng một ngày, đợi người đánh mất quay lại. Quả nhiên người bị mất tiền đó đến tìm, người bị mất của vốn dĩ đem tiền để đi chuộc tội cho cha mình, đây là việc rất nguy cấp, cho nên ông đã cứu người lúc nguy cấp. Khi người thân quyến thuộc kết hôn không có tiền, ông trợ giúp; họ làm tang lễ không có tiền, ông giúp đỡ, cả đời ông đã làm mấy chục việc như vậy. Ở phía Nam nhà của ông đã xây bốn mươi gian thư viện, tất cả những học trò không có tiền học hành, ông đều cung cấp cho họ nhu cầu sinh hoạt để họ thi cử, giúp quốc gia thành tựu rất nhiều nhân tài. Về sau ông làm tới Giám Nghị Đại Phu, sanh được năm người con trai, còn có tám người cháu trai, tất cả rất hiển quý, đều làm quan lớn. Sau đó ông nội của ông lại tới: “Người tích đức hành thiện, ông trời cho người thọ thêm 36 tuổi, sống tới 82 tuổi, hơn nữa con cháu đều rất quý hiển”. Ông trời còn để

dành một vị trí Động thiên Chân nhân cho ông. Kết quả đến năm ông 82 tuổi, ông cùng bạn bè chuyện trò vui vẻ, nói nói cười cười rồi ra đi. Thật tốt, cười ha ha ha mấy tiếng rồi ra đi.

Quý vị đồng tu, khi chúng ta đang chí thành niệm Phật thì hoa sen ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đã nở rồi, hơn nữa quý vị càng niệm nó sẽ càng lớn. Vị trí ở Tây phương đã dành sẵn cho chúng ta rồi, mọi người đừng lo lắng, đời này hãy tích công lũy đức cho tốt, tự nhiên sẽ đi về đó, nước chảy thành sông. Mọi người mấy hôm nay niệm Phật rất cố gắng, có cảm thấy hoa sen lớn hơn một chút không? Công không uổng phí, “như mẹ nhớ con”, giống như nhớ tới cha mẹ của mình vậy, mong mau chóng được về nhà như tên bay vậy, mau mau trở về quê hương, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật.

Sáng nay chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 24: Đọc sách Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lần sẽ hiểu rõ được rất nhiều vấn đề**

*Giảng ngày 12 tháng 10 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng ta giảng tiếp câu kinh văn “*Tích đức lũy công*”, đoạn này dạy chúng ta làm sao đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Cả đoạn thứ ba đều nói cụ thể nên làm như thế nào, hành thiện ra sao. Phía sau đoạn này có nói rằng: “*Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện; dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện*” (Muốn cầu thành thiên tiên, hãy nên lập một ngàn ba trăm điều thiện. Muốn cầu thành địa tiên, hãy nên lập ba trăm điều thiện). Vậy nếu như chúng ta mỗi ngày đều làm một việc thiện, một năm là làm xong ba trăm việc thiện, một ngàn ba trăm việc thiện thì khoảng bốn năm là làm xong. Về mặt lý, mỗi ngày làm một việc thiện, thì có thể đạt được mục tiêu này, vấn đề là có thể kiên trì mỗi ngày đều làm được không? Cho nên phát tâm thì dễ, giữ tâm khó, muốn làm việc thiện trong một ngày không khó, duy trì một tháng làm việc thiện, thậm chí là ba năm, năm năm thì phải rất có kiên nhẫn.

Chúng ta xem tiên sinh Liễu Phàm, ba ngàn việc thiện của ông trong mười năm mới làm xong được. Trong quá trình này còn có sự đoạn ác, sửa lỗi rất quan trọng. Không sửa tập khí, mỗi ngày tham sân si mạn vẫn khởi lên, công tội sẽ bù trừ lẫn nhau. Muốn hành thiện, muốn chuyển đổi vận mệnh thì nhất định phải bắt đầu từ việc sửa tập khí. Chúng ta phải tự biết tập khí nghiêm trọng nhất của chúng ta ở đâu? Phải bắt tay từ chỗ này, đó mới là làm thật.

Câu kinh văn này thật ra đã nói với chúng ta, một người muốn thành tựu đạo đức thì phải dựa vào sự nâng cao và thực hành góp nhặt từng ngày, phải tích phải lũy. Chúng ta nói “sùng đức”, một người đức hạnh hết sức cao thượng, họ cũng là từ “tích” mà có; công rất lớn, cũng là từ “lũy” mà có. Chúng ta xem, “tích” là từ ít ra nhiều, “lũy” cũng là từ thấp thành cao, đều là nước chảy đá mòn, gọi là công phu tích nhiều dùng ít.

Nhà Phật có một câu nói là thiện căn duy nhất trong sự tu hành của Bồ-tát là tinh tấn. Họ đã phát tâm rồi, nhưng có thể nâng cao nhanh, tiến bộ nhanh được không thì phải xem mức độ tinh tấn của bản thân họ. Chúng ta ngày nay phát nguyện muốn tích đức lũy công, nhất định phải có tâm dũng mãnh tinh tấn, hơn nữa còn phải có tâm “kiên cửu”. “Kiên” tức là bất kì cảnh giới nào cũng không thoái thác, “*dù cho thân này trong khổ nạn, nguyện tâm này mãi không thoái lui*”, kiên định nhất quyết không thoái thác, trốn tránh, dũng cảm đối mặt với sự khiêu chiến của cảnh giới, đây là “kiên”. Còn “cửu” tức là lâu dài, duy trì không gián đoạn.

Có một người tên là Cát Phồn, ông là một Thái thú ở Trần Giang đời Tống, đức hạnh của ông rất được tôn sùng. Người ta thỉnh giáo ông tại sao ông có được đức hạnh cao như vậy? Ông nói ông liên tục hành thiện trong bốn mươi năm, trước giờ chưa từng gián đoạn. Đây chính là kiên cửu. Người ta hỏi ông hành thiện gì, ông nói rằng, ví dụ

tâm tham bị lệch, nó có thể sẽ vương đường đi của người khác, người ta đi có thể sẽ đá trúng, tôi liền mau đặt nó lại vị trí ban đầu, đặt ngay lại; người ta khát nước, tôi vừa nhìn thấy liền hiểu ra, mau mau rót một ly nước cho họ uống. Cho nên điều quan trọng của việc hành thiện là luôn luôn nghĩ cho người khác thì mỗi ngày chúng ta đều có rất nhiều việc thiện để làm.

Ví dụ nhìn thấy đồng tu này hôm nay khoe miệng vênh lên rất cao, tâm trạng rất không tốt, chúng ta có thể nói mấy câu khích lệ, nói mấy câu nhắc nhở, khiến họ chuyển đổi ý niệm thì gánh nặng tâm trạng này sẽ được bỏ xuống. Cho nên người hành thiện miệng thường nở đóa hoa sen thì rất dễ hành thiện, cho người tín tâm, cho người sự động viên khích lệ, cho người hy vọng, nhắc nhở người khác đều là hành thiện. Nhưng cái miệng này cũng là “họa phước chi môn” (cánh cửa của họa phước), nó tạo ác cũng nhiều, vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, hễ nhả không được thì liền tạo ác.

Cho nên Đệ Tử Quy nói về sự tu dưỡng trong ngôn ngữ, đã nói bao nhiêu? Nhìn một chút đã gần một phần ba rồi. Mọi người chú ý trong chương “tín”, “*phàm nói ra, tín trước tiên*”, chiếm một phần bảy. Trong chương “*phiếm ái chúng*” có bao nhiêu sự tu dưỡng về ngôn ngữ? “*Người không rảnh, chớ nảo phiền; người không yên, đừng quấy nhiễu. Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền. Khen người thiện, tức là tốt, người biết được, càng tốt hơn. Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến*”, đây có phải là tu dưỡng về ngôn ngữ không? “*Cùng khuyên thiện, cùng lập đức, lỗi không ngăn, đôi bên sai*”.

Cho nên tại sao Kinh Vô Lượng Thọ nói tới tu dưỡng ba nghiệp thân khẩu ý đã đem khẩu nghiệp đặt ở vị trí đầu. “*Giữ gìn khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Ngôn ngữ phát ra đều là sự phản xạ của tâm, nếu không tu dưỡng ngôn ngữ cho tốt thì không thể đạt được tâm thanh tịnh. Thường xuyên quán chiếu tâm địa đằng sau ngôn ngữ của mình thì có thể biết được tâm lệch lạc chỗ nào. Khi mở miệng ra, nhất định là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, suy nghĩ cho người mà nói.

Chúng ta vừa mới nói đến tinh tấn rất quan trọng, dũng mãnh tinh tấn cần có tâm kiên cữu (kiên định lâu dài) và cả tín tâm. Có lúc người hành thiện gặp phải một số cảnh giới cũng không được nghi ngờ chân lý, không được nghi ngờ năng lực của chính mình, nếu không, đó đều là sự “bỏ cuộc giữa đường” trong khi hành thiện. Trong Vựng Biên có nói rằng, người dũng mãnh tinh tấn thì phải nên “không sợ khó”, bất kì cảnh giới nào cũng không sợ; “*không xem thường*”, “*đừng vì thiện nhỏ mà không làm*”. Thật ra thiện lớn hay nhỏ, đều nhìn từ trong tâm, hết thấy đều xuất phát từ tâm hiếu, tâm cung kính, tâm thiện. Nếu như một việc thiện nhỏ không đi làm thì thiện tâm đó đã không tương ứng với sự việc rồi, tâm của chính mình đã sanh phân biệt rồi. “*Việc lớn tôi mới làm, việc nhỏ không làm*”, đó là tham công. Nếu thật có thiện tâm thì cái thiện dù rất vi tế, họ đều sẽ làm rất tự nhiên.



Không biết đã nhắc tới với mọi người chưa, chúng tôi vào năm 2004 tới Australia chia sẻ Đề Từ Quy cùng mọi người, trong khóa học mười ngày này sư phụ đều tham gia, nên chúng tôi mỗi ngày đều cùng sư phụ ngồi xe đi tham gia khóa học. Có một hôm trở về, tôi ngồi ở ghế trước, trong tâm tôi nghĩ hễ mình mở cửa xe, sư phụ muốn xuống xe, cửa xe mình chắc chắn sẽ làm vướng ngại. Cho nên tôi nghĩ, đợi sư trưởng đi qua rồi tôi mới xuống xe. Khi sư trưởng đi qua rồi, nhìn thấy tôi vẫn chưa xuống xe, ngài liền giúp tôi mở cửa xe, làm tôi giật cả mình. Sự tự nhiên đó của sư phụ đã khiến đệ tử chúng tôi rất cảm động, cũng nhận được sự giáo dục. Quý vị xem sư phụ uy vọng cao như vậy, rất tự nhiên khi ngài nhìn thấy bất kì ai có nhu cầu liền mau đi giúp đỡ, “*đừng vì thiện nhỏ mà không làm*”.

Khi danh tiếng của chúng ta lớn rồi, địa vị cao rồi, chúng ta có còn giữ được thái độ thường xuyên luôn thấu hiểu người khác không? Nếu như sự nhạy cảm đối với việc thiện nhỏ này thấp thì chúng ta đã bị những danh tướng, những thân phận bên ngoài làm ô nhiễm rồi. Cho nên tu tâm thanh tịnh thì phải quán chiếu rất nhiều tâm trạng vi tế này thì mới nhìn thấy bản thân mình đang tiến bộ hay thoái lui. Tâm bình đẳng, tâm chân thành của chúng ta đối với người đều không thể vì sự gia tăng của những điều kiện bên ngoài mà đọa lạc.

Hơn nữa sự dũng mãnh tinh tấn này không thể trước mặt người thì rất tích cực, khi không có ai nhìn thấy thì thoái lui, đây chính là dùng tâm đối phó, hư ngụy để tu hành. Hành thiện phải có thủy có chung, không thể đầu voi đuôi chuột, lúc này nói tới là bằng mặt không bằng lòng, bây giờ còn phải đề phòng trường hợp đầu voi đuôi chuột. Lấy ví dụ, hôm nay chúng ta đã nghe đạo lý này rồi, vô cùng tích cực, đã làm hai tuần lễ rồi, dần dần lại thoái lui, đây chính là không “*có thủy có chung*”. Cho nên dụng công không được gián đoạn, không chỉ không gián đoạn còn phải không ngừng nâng cao mới đúng, mới gọi là tinh tấn. “*Tấn*” tức là nâng cao lên, cho nên tâm kiên cửu này quan trọng.

Trong Liễu Phạm Tứ Huấn có một đoạn đặc biệt nhắc nhở chúng ta đừng chà đạp nhân duyên thù thắng đời này. Tiên sinh Liễu Phạm nói: “*Trong thiên hạ người thông minh tuấn tú không ít, thế nhưng người có đức không chịu tu thêm chỉ vì hai chữ dây dưa mà dang dở một đời*”, dây dưa qua ngày thì sẽ thoái lui về sau. Kể cả trong quá trình đang làm việc, đừng keo kiệt tiền tài mà dừng lại. Trong nhà Phật, bố thí đứng đầu vạn hạnh, phải trừ bỏ tâm tham này đi. Cũng đừng vì người ta chê cười quý vị, châm biếm quý vị mà bị ảnh hưởng; cũng đừng vì người ta oán quý vị, mắng quý vị, mà quý vị không làm nữa. Không sợ bị cười, không được sợ người ta chê cười quý vị, không tránh sự hiềm nghi, không tránh lời oán trách. Thật ra mà nói, thời đại hiện nay, nền tảng làm người của mọi người đều không vững, cho nên làm việc mà được tất cả mọi người tán đồng không hề đơn giản. Quý vị muốn thật sự làm việc tốt, làm việc quan trọng, muốn nhận được sự thấu hiểu của mọi người cũng không đơn giản. Cho nên người muốn làm tròn việc, không gây chuyện, không làm tăng thêm thị phi nhân ngã, nhưng cũng phải không sợ việc, đừng cảm gánh vác, cho dù phải đối mặt với rất nhiều

sự hủy báng, ô nhục, chỉ cần chúng sanh được lợi ích, thử thách lớn tới đâu cũng không sợ. Cho dù người trên toàn thế giới đều mắng quý vị, quý vị cũng phải biết chấp nhận, chỉ cần chúng sanh thật sự có được lợi ích là được. Những danh văn lợi dưỡng của chúng ta chính là vì ưa sĩ diện, hãy thật sự có thể hoàn toàn buông xuống. Cho nên tại sao gọi là nhẫn nhục gánh vác? Nếu không nhẫn được thì rất nhiều việc quan trọng không thể làm tốt được. Cũng đừng ở trong phước mà hưởng phước, dần dần sẽ không còn quyết chí tự cường. Cho nên thuận cảnh đào thải người, nghịch cảnh tôi luyện người.

Chúng ta hiện nay đều đang hưởng phước báo của Đức Phật, hưởng phước báo của sư phụ, khi hưởng phước phải biết tiếc phước, tạo phước, không thể đọa lạc. Cũng đừng vì liên quan tới tư dục mà làm việc không quyết đoán, không dùng tình người làm Phật sự, phải chí công vô tư mà hành thiện, không được cầu quả báo, không được cầu hư danh, một lòng một dạ mà làm, kể cả không được lập liêm, không được mơ mộng viễn vông, không chân thật tu hành, đều phải hạ công phu từ bản phận trước mắt, từ khởi tâm động niệm, từ ngôn ngữ tạo tác trước mắt. Việc này nếu chỉ dùng lời hay mà không thật sự thực hành thì danh sẽ không hợp với thực. Những điều tôi vừa nhắc đến đều có thể là tình trạng rất dễ xuất hiện trong khi chúng ta tích đức lũy công, chúng ta phải khắc phục. Đối mặt với những giáo huấn này, chúng ta đều biết hoan hỉ mà thọ trì, sau đó hãy nhẫn nhịn mà thành tựu những thiện hành này.

Trước khi chúng ta muốn tích đức lũy công, điều rất quan trọng là trong nhà Phật nói “*giải hành tương ứng*”. Thế nào là công đức chân chính, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Nhận thức rõ ràng rồi thì sẽ biết được làm thế nào thực hành trong sự đối nhân xử thế tiếp vật. Gọi là tín, giải, hành, chúng. Chúng ta tin tưởng làm việc thiện sẽ có thiện báo, hành thiện có thể thay đổi vận mệnh, hành thiện phù hợp với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân, có thể vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Chúng ta tin rồi, chúng ta tìm hiểu thế nào mới là chân thiện, như vậy mới có thể hành cho triệt để. Cho nên tiên sinh Liễu Phàm lại nói rằng: “*Làm thiện mà không rõ lý*”, không hiểu rõ đạo lý phán đoán nằm ở đâu, tự mình cảm thấy mình tu rất là khá, là “*tưởng mình hành trì*”, “*ngờ đâu tạo nghiệp, uổng phí khổ tâm vô ích vậy*”.

Chúng ta bình tâm nhìn lại, trong số những người tu học, có bao nhiêu người đã thật sự thay đổi vận mệnh? Việc này mọi người có thể nhìn một cách khách quan, người thay đổi vận mệnh thật sự không nhiều. Điều này có nguyên nhân, một là, không thật sự hiểu rõ đạo lý; tiếp đó, mức độ làm thật không đủ. Ở đại lục, chủ tịch Hồ Tiểu Lâm, chuyện thay đổi vận mệnh của ông hết sức rõ ràng. Mọi người xem chủ tịch Hồ khi hiếu thuận với cha mẹ, ông thấu hiểu cha mẹ rất tỉ mỉ. Ngay cả báo chí, ông nhận thấy mắt cha mình không còn tốt nữa, ông đã đặt tờ báo đó với cỡ chữ lớn hơn. Điều luôn trong những chỗ vi tế nhất mà hiển lộ hiếu tâm, thành tâm của ông. Bây giờ pháp bảo trong cả đại lục, pháp bảo do chủ tịch Hồ làm được lưu thông với số lượng rất lớn, là mấy

trăm vạn tệ, thậm chí nếu có thể gom tính lại được thì có đến cả ngàn vạn tệ pháp bảo đang được phát tặng. Hãy tận tâm tận lực mà làm, như vậy sẽ có thể thay đổi vận mệnh.

Chúng ta trong khi hành thiện còn thường hay nhớ tới mình, sau đó sẽ không làm nữa. Cái này chính là còn chưa buông bỏ tập khí, muốn thay đổi vận mệnh sẽ không hề dễ. Như sư phụ tán thán cô Lưu Tố Vân, trước khi cô biết đến pháp niệm Phật, cô thật sự là chưa từng nghĩ cho chính mình. Chúng ta nhìn thấy, hồi xưa cuộc sống của cô rất khó khăn, cô còn nhận nuôi năm sinh viên đại học nghèo khó. Tôi nghĩ, tiền để dành của cô có lẽ không còn nữa, có tiền liền đi bố thí, chưa bao giờ để dành tiền cho mình và cho gia đình của mình. Cô là quan chức, cũng không dùng quan hệ của cô để giúp con cái cô tìm việc làm. Từ những chỗ này chúng ta nhìn thấy cô hoàn toàn không có tư lợi, đây là chỗ cho chúng ta học tập.

Cho nên trước tiên tìm hiểu thế nào là chân thiện, tiếp đó phải làm thật thì chúng ta chắc chắn có thể tích lũy công đức rất lớn, đời này sẽ không uổng phí. Thời đại này là thời đại bùng nổ tri thức, rất nhiều quan niệm đang được truyền bá, rất nhiều hiện tượng sai lâu hóa đúng đã xuất hiện, nếu như chúng ta không biết phán đoán thì có thể trong rất nhiều tình huống sẽ không biết nên làm thế nào. Mọi người trong quá trình tu học có gặp phải một số sự việc khó khăn không? “Rốt cuộc nên làm sao đây?”, quý vị đều không có à? Không có là không bình thường. Không làm mới không có, nếu có làm thì chắc chắn sẽ gặp phải những tình huống không biết nên làm như thế nào. Mọi người nếu như có gặp rồi, chúng ta cùng nhau thảo luận một chút, lúc này mà cùng nhau thảo luận “thế nào là sai lâu hóa đúng” thì càng cụ thể hơn.

Tại sao sư phụ bảo chúng ta phải đọc Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lần? Là giúp chúng ta thật sự hiểu rõ rất nhiều đạo lý. Nhưng hai năm đã trôi qua, ba năm đã trôi qua, ba trăm lần đâu không thấy? Cho nên hai từ “dây dưa”, thời gian này đã bị dang dở. Nếu thật sự đã đọc ba trăm lần thì rất nhiều vấn đề đã được làm rõ. Cho nên tu học điều quan trọng nhất là chân thật, nghe lời. Giáo huấn của sư phụ đều là sự khuyến cáo hộ niệm của người từng trải, chúng ta làm thật rồi sẽ thật có thọ dụng. Khi chúng ta còn chưa hiểu rõ làm như vậy sẽ được lợi ích gì thì hãy cứ làm là được. Cũng giống như ông thợ vá nôi, ông không biết niệm A-di-đà Phật có thể đi về đâu, ông cũng không hỏi. Lão Pháp sư Đế Nhân bảo ông, ông cứ niệm một câu A-di-đà Phật là được, ông liền niệm theo. Trong tâm của ông không có bất kỳ ý niệm lợi hại gì. Niệm rồi có lợi ích gì? Ông không hỏi, ông chỉ biết là sư phụ sẽ không hại mình, liền chân thật mà niệm. Ngay cả một bộ kinh ông cũng chưa từng nghe, ông chỉ nghe lời, niệm được ba năm thì đứng đó vắng sanh, ngay cả hậu sự cũng không phiền người khác, trong tay có cầm mấy đồng bạc trắng. Cho nên sư phụ bảo chúng ta đọc ba trăm lần là vì muốn giúp chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, mới không “*tưởng mình hành trì, ngờ đâu tạo nghiệp*”.

Nói tới việc tu thiện tích đức, Liễu Phàm Tứ Huấn đã thảo luận chữ thiện từ tám góc độ, chúng ta hãy ôn tập một chút: Thiện có thật có giả; có ngay có khuất; có âm có dương; có đúng có sai; có lệch có chánh; có lớn có nhỏ; có khó có dễ; có voi có đầy.

Chúng ta từ tám góc độ này, trong đầu mọi người có hiện lên hình ảnh của thánh hiền nhân không? Vừa nói tới “thiện có thật có giả”, có nghĩ tới thiền sư Trung Phong không? Có một số người hỏi ngài, lễ kính người, tán thán người là thiện; đánh người, mắng người là ác. Trung Phong thiền sư nói: “Chưa chắc như vậy, phạm tình chưa gột rửa, chánh nhãn chưa khai mở thì sự phán đoán sai lầm này là rất bình thường”. Thiền sư Trung Phong đã chỉ ra rằng, “*Lợi người là công, công tức là chân; lợi mình là tư, tư tức là giả; chân tâm là thật, hời hợt là giả*”. Từ trong tâm địa mà làm thì là thật, còn làm trên bề mặt thì đó là giả. “*Không làm mà làm là thật*”, như nước chảy thành sông, đây là tùy duyên, không phan duyên, đây là thật. “*Có làm mà làm là giả*”, vì quá tạo tác, quá phan duyên, quá cố ý, vậy là không được viên mãn lắm. Đây là thiện thật, thiện giả.

Tiếp đó, “có ngay có khuất”. Trong đó có một đoạn chúng ta ấn tượng khá sâu sắc: “*Thuần chỉ một lòng dạ cứu đời, là ngay thẳng*”; “*có tư hào tâm mị thế...*”, quý vị một lòng một dạ vì xã hội này, đó là ngay thẳng; nếu như trong quá trình này, còn vì danh văn lợi dưỡng, còn có xu nịnh, cái này là khuất khúc. “*Thuần chỉ một tâm thương người thì là ngay thẳng; có tư hào tâm phẫn thế...*”. Một người khi khởi lên tâm trạng phẫn nộ, là tâm “phẫn thế”, tâm của họ thương ghét rất mãnh liệt. Từ “ái” này không phải tình thương mà là tham ái: Việc họ thích, họ sẽ thích làm không chịu được; việc họ không thích, sẽ bài xích, sẽ phê bình; người họ thích, họ sẽ tốt không chịu được; người họ không thích, họ sẽ đối lập với người, xung đột với người. Thế thì họ làm việc tốt sớm muộn gì cũng có vấn đề. Tại sao? “*Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa*”, “*thuần chỉ một tâm thương người*” tức là bình đẳng thương yêu tất cả mọi người. Họ phẫn thế rồi thì không có tâm nhân từ thật sự, họ sẽ rơi vào tình chấp, trong sự thương ghét của họ. Thương ghét rồi thì thích người này, không thích người kia, sẽ khiến đoàn thể bị chia rẽ, xào xáo tới nỗi có thể rơi vào những điều thị phi. Nhân hòa từ đâu mà tới? “*Tu thân rồi mới tề gia*”, thật sự buông bỏ tham sân si mạn mới có thể hội tụ được nhân tâm, mới có thể đoàn kết gia đình. Cho nên “*tâm thương người*” là ngay, “*tâm phẫn thế*” là khuất khúc, phải buông bỏ tâm sân hận, tâm đố kỵ, tâm nhìn người thấy chướng mắt cũng phải buông bỏ. Cho nên thật sự tích công lũy đức, trên thực tế tức là công phu buông bỏ tập khí, công phu buông bỏ phiền não.

“*Thuần là tâm tôn kính người là ngay thẳng, có tư hào tâm bôn cọt khinh khi là khuất khúc*”. Thái độ cung kính, chân thành. “*Tâm bôn cọt khinh khi*” này tức là rất khoa trương ngạo mạn, cho dù họ đã làm việc tốt, họ sẽ đem thành tích đó đi ép người, đi khoe khoang, sau cùng tệ nạn sẽ xuất hiện. Cho nên “*từ thiên tử cho tới thứ dân*”, quý vị trong các ngành các nghề muốn phục vụ đại chúng, “*đều phải lấy việc tu thân làm gốc*”. Quân tử trọng cái gốc, gốc lập thì đạo sanh.

Cho nên thiện là thật, là giả, là ngay, là khuất, căn nguyên vẫn là ở chỗ tâm địa này của chúng ta là giác hay là mê hoặc.

Sáng nay trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 25: Hành thiện cần phải biết thế nào là thiện. Phân biệt chân thiện từ tám góc độ khác nhau**

*Giảng ngày 13 tháng 10 năm 2010*

Xin chào mọi người!

Tiết học trước chúng ta đã nói tới “tích đức lũy công”. Thật ra ý nghĩa của cuộc đời nằm ở chỗ, một là, nâng cao cảnh giới của mình, đời này có thể làm Phật, làm Bồ-tát, cuộc đời rất có ý nghĩa; hai là, tận tâm tận lực làm lợi ích cho chúng sanh có duyên. “Tích công lũy đức” tức là tận lực làm lợi ích cho đại chúng. Chúng ta muốn làm lợi ích cho đại chúng, trước hết phải hiểu rõ đạo lý, nếu không sẽ hành thiện không có trí huệ, có thể sẽ dẫn đến rất nhiều tệ nạn. “Làm thiện mà không rõ lý”, tự mình cảm thấy mình đã làm rất tốt nhưng không chừng có thể là đang tạo nghiệp, uổng phí sự khổ tâm. Cho nên cần phải thâm nhập lý giải đạo lý, lý giải kinh giáo thì chúng ta mới có thể y giáo phụng hành, mới có thể tự lợi lợi tha.

Hôm qua chúng ta đã nói tới làm sao để phán đoán thiện ác, thiện có thật giả, có cong và thẳng. Tiếp theo, thiện “có âm có dương”. “Âm thiện” tức là người ta không biết, “dương thiện” tức là người ta biết chúng ta đang làm thiện. “*Dương thiện thì hưởng thế danh*”, còn “*âm đức thì được ông trời báo đáp*”. Một người khi hành thiện, nếu như nóng lòng muốn được người ta biết thì sự hành thiện này là dùng tâm danh lợi để hành thiện, cho nên dù đang hành thiện, thật ra họ đã trông xuống tâm tham danh tham lợi rồi, “*chỗ thiện này chính là gốc ác*”. “*Làm ác mà sợ người biết*”, một người tạo ác rồi rất sợ người ta biết, tức là họ còn có tâm hổ thẹn, đây là “*trong ác vẫn có con đường thiện*”, cho nên họ làm ác, họ biết đi sám hối, Phật môn gọi là sám hối nghiệp chướng thì cái ác của họ có thể được tiêu trừ. Nếu còn che giấu ác, không để người ta biết, cũng không biết phải đi sám hối sửa lỗi thì cái này là “âm ác”, có thể càng ngày tích càng dày.

Cho nên phải làm nhiều việc, nhưng không được khoe khoang. Bởi vì người hành thiện trong tâm họ sẽ cảm thấy đây là việc mình nên làm, tự nhiên họ sẽ làm một cách tâm an lý đắc, không khoe khoang. Người khoe khoang có thể còn mang tâm danh lợi. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn nói rằng: “*Người thế gian hưởng thịnh danh mà không hợp với thực, thường gặp kì họa*”, họ hưởng thịnh danh, danh cũng là phước báo, trên thực tế họ không tốt như vậy, lại hưởng thịnh danh rất cao thì phước sẽ bị tổn thất, phước dùng hết rồi thì họa sẽ tới. Cho nên danh hợp với thực mới không bị tiêu phước. Như cá nhân tôi, chính là “danh quá kì thực” rất nghiêm trọng, cho nên tôi đi trên đường đều phải nhìn xem có xe nào chạy tới không, thường có kì họa, tự mình rất rõ ràng, phải nỗ lực mau mau nâng cao bản thân cho tốt.

“*Người không tội lỗi gì*”, họ không làm sai việc gì, “*mà vẫn chịu mang tiếng xấu, thì con cháu sẽ phát đạt*”. Mọi người có hy vọng con cháu mình phát đạt không? Quý vị những người làm cha mẹ, làm trưởng bối đều không có phản ứng gì sao? Ngay cả

con cái của mình cũng không nghĩ tới thì còn tu hành gì nữa, thế hệ sau thân nhất của mình mà không tận tâm tận lực mà hộ niệm các em, còn nói hộ niệm chúng sanh, điều này là không có cơ sở, không bình thường. Cho nên biết nghĩ cho con cháu, chịu oan uổng lớn tới đâu cũng không sao, cái đó đều là tiêu nghiệp chướng, còn tích phước phần, con cháu sẽ luôn phát đạt. Mọi người thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, sau này bị người ta mắng, bị người ta hiểu lầm, quý vị sẽ rất vui mừng. Người nếu không cười nổi, cảm thấy buồn phiền, tức là không hiểu lý. Hễ hiểu rõ sự lý thì thế gian này không có việc xấu nữa. Có việc nào là việc xấu? Hoặc là đang tu phước, hoặc là đang tiêu nghiệp chướng thì có việc nào là xấu đâu? Cho nên lý đặc tâm an, thấu hiểu đạo lý này rồi thì mỗi ngày đều cười toe giống Phật Di-lặc vậy.

Tất cả mọi người đều đang thành tựu chúng ta, bất luận là thiện duyên hay là ác duyên. Ác duyên giúp chúng ta tiêu nghiệp chướng, quý vị phải cảm ơn họ thì có thể sống trong thế giới biết ơn. Cho nên người học Phật còn giận ai nữa, nếu còn thấy có ai chướng mắt thì càng tu càng thụt lùi, điều này tự mình phải quán chiếu cho được. Con người đáng thương ở chỗ nào? Đáng thương không phải vì bị người khác gạt, cái đó không đáng thương, đáng thương nhất là bị chính mình gạt, bị chính mình bán đứng mà vẫn không biết. Vừa bán không được giá tiền tốt, lại bán vô chỗ nào? Vô ba đường ác rồi. Không gạt mình thì đời này có thể thành Phật thành Tổ, đáng lắm. Cẩn chặt răng lại, đối trị tập khí, chứng vô lượng thọ, đây là người có chí khí.

Tiếp theo Liễu Phạm Tứ Huấn nhắc tới, thiện “có đúng có sai”, cái đúng sai này là giống với thánh hiền, với quý thân vậy, không giống với cái nhìn của thế gian. Cái nhìn của thế gian đổi đi đổi lại, thậm chí trong mấy chục năm trở lại đây là càng ngày càng lệch lạc. Ví dụ, chúng tôi đã từng nghe người ta nói chuyện, “công việc chỉ cần kiếm được tiền là tốt rồi, làm cái gì cũng không sao”. Có đạo lý không? Điều này đều không tương ứng với đạo lý. “*Quân tử thích tiền, nhưng kiếm tiền đúng cách*”, gia tộc thật sự có gia giáo, điểm này họ sẽ làm thật sự triệt để, đây là sự quan sát của tôi.

Tôi tiếp xúc với mấy vị hậu thế của Phạm Công (Phạm Trọng Yên), tôi nhìn thấy một nửa trong số họ làm nghề dạy học, còn có người làm quan, xây cầu đắp đường, đều làm những việc thực tế cho nhân dân, làm lợi ích cho đại chúng, họ có chọn ngành nghề cả đấy. Hậu thế của Phạm Công, tôi chưa thấy có ai đi sát sanh, đi làm ngành nghề phi pháp, một người chúng tôi cũng không nhìn thấy, đây là gia giáo.

“*Nhà tích điều thiện ắt có thừa niềm vui*”, trong “niềm vui” điều quan trọng nhất là tư tưởng quan niệm đúng đắn. “Đúng sai” phải đối chiếu dựa trên kinh điển, không phải ai nói sao nghe vậy. Trong Liễu Phạm Tứ Huấn có lấy ví dụ: Từ Cống có tiền, chuộc người nước Lỗ về, nhưng ông không lấy tiền chuộc. Khổng Tử nhắc nhở ông, phê bình ông, người làm như vậy, sau này người ta sẽ có chướng ngại. “*Từ Cống thanh cao như vậy, đã không lấy tiền chuộc, còn mình mà lấy hình như không thanh cao lắm*”, khi họ hành thiện sẽ có sự ngăn ngại, vô hình trung có thể sẽ làm chướng ngại đến người

hành thiện. Từ Lộ nhìn thấy một người sắp chết đuối liền nhảy xuống cứu ông ấy lên. Người đó vui mừng khôn xiết, báo đáp ơn cứu mạng của ông, đem con trâu tặng cho ông. Từ Lộ liền dắt con trâu này về. Khổng Tử vui lòng: “Việc này người đã làm tiên phong, sau này nước Lỗ sẽ có rất nhiều người cứu người lúc sanh tử nguy cấp”.

“Đúng sai” điều quan trọng nhất là xem sự ảnh hưởng tốt đối với đại cục, đây là “việc thiện đúng”; nếu có ảnh hưởng không tốt cho đại cục về sau, tức là “việc thiện sai”. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói: “*Không luận hiện hành, chỉ luận tề nạn; không luận nhất thời, chỉ luận lâu dài; không luận một thân, chỉ luận thiên hạ*”. Hơn nữa, mỗi người chúng ta, nhất là chúng ta lại đang học tập văn hóa truyền thống, lại đang hoằng dương văn hóa truyền thống, mỗi việc chúng ta đã làm, đối với phong khí cả xã hội là thiện hay là ác? Là ảnh hưởng tốt hay là ảnh hưởng không tốt? Phải có tâm trạng như vậy, cái này mới là học văn hóa truyền thống. Không có tâm trạng như vậy thì chỉ để lại ấn tượng, kết được thiện duyên mà thôi, không thể nhập được cảnh giới.

Sách Trung Dung nói với chúng ta: “*Hành động cho thiên hạ noi theo, cư xử làm khuôn phép cho thiên hạ, ngôn ngữ là chuẩn tắc của thiên hạ*”, đây là tác phong mô phạm của quân tử. Chúng ta cũng đã từng một thời gian đọc Hiếu Kinh rồi, “*ngôn tư khả đạo, hành tư khả lạc*”. “Ngôn tư khả đạo”, mỗi câu chúng ta nói ra đều là tư tưởng đúng đắn mà người ta có thể y theo thì ngôn ngữ của chúng ta chắc chắn không có “lời gian xảo, từ bản thủ”, không khinh suất, không tùy tiện, cũng không nói những thứ vô nghĩa. “*Bất hân thế ngữ, lạc tại chánh luận*”, lời nói ra chắc chắn là lời có thể lợi ích người khác, có thể an ủi người khác, không nói lời vô bổ. Nhất là người niệm Phật nếu còn nói lời vô bổ thì không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Còn nhiều vọng tưởng như vậy, công lực niệm Phật nâng cao sợ còn chưa đủ mà còn nói nhiều lời vô bổ vậy. Cho nên Tổ sư từ bi nói với chúng ta: “*Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được vọng niệm, pháp thân ta hiện tiền*”. Người ta khi không niệm Phật căn bản là đều đang mê, niệm Phật là giác, không niệm là mê, bởi vì chúng ta không niệm thì sẽ vọng tưởng, mọi người không tin thì có thể quán chiếu mà xem. Cho nên rất nhiều đạo lý phải dựa vào chính mình mà dụng tâm lĩnh hội, sau khi lĩnh hội được sâu sắc rồi thì chân thật lão thật theo đó mà làm. Tất nhiên, khi người khác cần câu thông với quý vị, tới thỉnh giáo quý vị, quý vị không thể nhìn họ rồi nói: “*Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật*”, thế này là học cứng nhắc. Từ bi là gốc, học Phật thì từ bi là gốc, niệm một câu Phật hiệu này cũng là từ bi; khi nhân duyên với người chín muồi rồi, cho người khác lời khuyên chân thành cũng là từ bi. Niệm câu Phật hiệu này, luôn luôn hồi hướng hóa giải tai họa, không rời tâm từ bi.

Tiếp theo lại nói rằng, thiện “có lệch có chánh”, trong đó kể đến ông Lã Văn Ý, ông rất nhân từ. Có một kẻ say rượu vô lễ tới chặn đường ông. Ông là Tể tướng về hưu, có uy vọng như vậy, có một người còn dám vô lễ với ông như thế, thật ra tâm tánh người này đã lệch lạc hơi nghiêm trọng rồi. Lúc này phải nên cảnh cáo anh ta để anh ta không dám hung hăng can quấy nữa. Cho nên trong Kinh Dịch có nói, “*tiểu trùng nhi đại giới*”



(phạt lỗi nhỏ để ngăn lỗi lớn). Lã Công lúc đó quá nhân từ, không so đo với anh ta, đã khiến anh ta năm sau phạm tội tử hình. Cho nên nhà Phật có một câu nói: “*Từ bi lắm họa hại, phương tiện thành hạ lưu*”. Từ bi phải tương ứng với trí huệ, gọi là bi trí song vận thì sự từ bi này mới không gây ra họa hại, tệ nạn. Sự từ bi của chúng ta không thể biến thành sự nhân nhượng, làm phóng túng người khác, vậy là không tốt.

Tiếp theo, thiện “có voi có đày”. “*Thiện không tích, không đủ để thành danh; ác không tích, không đủ để diệt thân*”. Sự voi đày này, thật ra mà nói, điều căn bản nhất vẫn là từ trong tâm. Ví dụ nói bố thí tiền tài, thế nào là voi? Thế nào là đày? Ví dụ này đã kể ra hết sức triệt để. Một cô gái quỳên góp hai đồng tiền, mười đồng là một xu, mười xu là một hào, mười hào là một tệ, hai đồng tiền này là rất ít. Nhưng cô đã dùng tâm chí thành, cho nên phương trượng đã ra giúp cô cầu phước hồi hướng. Về sau cô vào cung được phú quý, đem cả ngàn vàng đến cúng, thầy trụ trì chỉ cho một người xuất gia bình thường tới giúp cô hồi hướng. Nhưng cô rất hiềm có, cô biết thỉnh giáo, “kì lạ, lần này mình đem tới nhiều như vậy, tại sao phương trượng không giúp mình cầu phước?” Có nghi hoặc, biết thỉnh giáo với thiện tri thức là điều rất quan trọng, nếu không thì nghi hoặc này sẽ làm chướng ngại tâm thanh tịnh của mình, làm chướng ngại cửa ngộ của mình. Mỗi ngày có nghi hoặc, đều ghi lại. Rất nhiều đồng tu, khi chúng tôi cùng đi tản bộ, họ nói, tôi có những tình trạng nào. Tôi đều hỏi họ một câu, tôi hỏi tình trạng này của anh bao lâu rồi? Họ nói nửa năm rồi. Tôi nói: “Anh có thật nhiều thời gian, có vấn đề nghĩ không thông, lại để trong đầu xoay vòng nửa năm cũng không hỏi”. “*Tâm có nghi, ghi chép lại*”, chúng ta đọc Đệ Tử Quy đã được bao nhiêu lần rồi? Có thể ít nhất cũng trăm lần rồi, mỗi câu đã in trong tâm biến thành thói quen tốt của chúng ta chưa?

Cho nên sự “voi đày” này phải nhìn ở chỗ thành tâm, chân thành thì sẽ viên mãn, không chân thành thì cho dù là tiền ức vạn cũng “chỉ là thiện voi mà thôi”. Từ chỗ này chúng ta quan sát, người phú quý sẽ không mãi mãi phú quý, người bần cùng sẽ không mãi mãi bần cùng. Bởi vì khi người ta bần cùng, họ khá là khiêm tốn, cung kính, họ sẽ không khoa trương lắm. Tuy bần cùng, nhưng nếu vừa khắc khổ vừa khiêm nhường, tâm trạng này của họ sẽ dần dần tích phước, có thể đời sau họ sẽ phú quý, thậm chí nửa đời sau cũng được phú quý. Nhưng người ta khi vừa được phú quý, nếu như không tu hành cho tốt, có thể họ sẽ rất ngạo mạn, “nhiều tiền làm phách”, có thể nửa đời sau sẽ không còn phước nữa, hoặc là đời sau sẽ không còn phước nữa. Cho nên người có tiền tài, có năng lực, hễ họ kiêu ngạo sẽ bị tổn phước, sẽ không nhận được công đức viên mãn.

Chúng ta khâm phục những người phú quý ở trong thuận cảnh không tham chấp, lại có thể tận tâm tận lực phục vụ chúng sanh, người như vậy không đơn giản. Trong nghịch cảnh, người ta dễ dàng phát giác hơn, nhưng không dễ tu trong thuận cảnh. Thiện Tài đồng tử, ngài là ở trong nhà phú quý, ngài vẫn không tham chấp, còn có thể một đời thành tựu. Chúng ta xem, rất nhiều nhà doanh nghiệp đang học tập văn hóa truyền thống,

họ đều là người có phước lớn, sau khi học xong thì họ một lòng một dạ vì chúng sanh, chính là thiện căn của họ không hề đơn giản.

Tiếp đó còn kể về ví dụ của Lã Động Tân. Chung Ly là sư phụ của ông, dạy ông công phu điểm sắt thành vàng, ông lập tức có ý niệm nghĩ tới chúng sanh năm trăm năm sau, cục vàng mà họ lấy được này có bị biến lại thành sắt không? Chung Ly nói: “Có”. Ông nói: “Vậy tôi không học nữa, như vậy tôi sẽ làm hại đến người năm trăm năm sau”. Ông không chỉ suy nghĩ cho người bây giờ, ông còn biết suy nghĩ cho người năm trăm năm sau. Quý vị đồng tu, câu chuyện này có khai mở cho việc chúng ta hoằng dương văn hóa không? Chúng ta đang đối mặt với một thời đại lớn, văn hóa truyền thống rớt xuống tận đáy vực. Từ đáy vực phải leo lên lại, lúc này người dẫn đầu, đoàn thể dẫn đầu, họ sẽ khơi dậy một phong khí, nếu họ làm rất tốt, rất triệt để, thật sự “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy” thì phong khí mà họ khơi dậy có thể lâu dài. Nếu như phong khí mà họ khơi dậy là bằng mặt không bằng lòng, điều này sẽ gây rất nhiều chướng ngại cho người học sau này, họ không có tấm gương tốt để noi theo. Cho nên trong cách ngôn có nói: “*Dùng hành vi thiện trọng lập thân thì đạo phong bền vững*”.

Chúng ta hiện nay gặp được thời tiết nhân duyên này, chúng ta đang hoằng dương văn hóa truyền thống, phía sau có rất nhiều người đang nhìn vào chúng ta, học phong, đạo phong của chúng ta đang khơi dậy một phong khí. Nếu như chúng ta không làm thật thì có thể không lâu sau, phong khí học tập văn hóa truyền thống này sẽ bị chúng ta làm ảnh hưởng tiêu cực. Phải nghĩ tới tương lai, những người học tập văn hóa truyền thống sau này có thể có tác phong mô phạm tốt để noi gương không? Giống như một người cha người mẹ phải nghĩ rằng hành vi của mình có thể mở ra gia phong trăm đời không suy không? Đây là cha mẹ có lòng từ ái. Không Tử, Phạm Trọng Yêm là tấm gương, các ngài đều đã mở ra gia phong tốt ngàn năm nay rồi. Chúng ta cũng phải kì vọng chính mình mở ra gia phong văn hóa truyền thống cho tốt. Tất cả những người học tập văn hóa truyền thống, hoằng dương văn hóa truyền thống là một gia đình lớn.

Sư phụ nói rằng: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, tâm của chúng ta chân thành, thanh tịnh, từ bi, không chấp tướng, không cầu danh, không cầu quả báo, luôn luôn nghĩ cho hư không pháp giới, tâm lượng này rộng lớn, công đức sẽ được viên mãn, đây là “thiện đầy”. Nếu như chúng ta không từ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm lượng nhỏ hẹp thì dù có bố thí ức vạn tiền tài cũng không sao đột phá được giới hạn của tâm, những phước báo tu được đều không viên mãn, chỉ có thể là “thiện vui” mà thôi. Chư Phật Bồ-tát, bất luận các ngài bố thí tài, bố thí pháp hay là bố thí vô úy, bởi vì tâm lượng của các ngài là tâm bao thái hư, nên các ngài là luôn luôn thành tựu đại viên mãn, đây là điều chúng ta phải học tập.

Tiếp theo, thiện “có lớn có nhỏ”, vẫn là tâm lượng. Ví dụ về tiên sinh Vệ Trọng Đạt, bởi vì tấm lòng của ông “đã dành cho vạn người dân”, cho nên cái thiện đó của ông là đại thiện.

Thiện còn “có khó có dễ”. Có thể từ tập khí nghiêm trọng nhất của mình mà đổi trị, đây chính là làm việc khó làm. Trong đó cũng nhắc tới mấy ví dụ. Ông họ Thư ở Giang Tây, ông đã dạy học hai năm rồi, gặp một phụ nữ nợ mười ba lượng tiền, quan phủ muốn đòi tiền, chồng cô muốn đem cô đi bán, cô còn một đứa con nhỏ dại, có thể không nuôi được đứa bé. Ông liền đem số tiền tích lũy trong hai năm đưa cho cô, để vợ chồng cô bên nhau như lúc đầu. Ông đều cho cô hết, trên đường về nhà ông phải chịu đói. Về tới nhà đói không chịu được nữa, ông liền gọi vợ mình: “Nàng mau mau giúp ta nấu chút đồ ăn”. Vợ ông nói: “Gạo đâu?”. Ông dạy học hai năm trở về chắc đã mua một ít gạo rồi. Ông nói không có tiền, đã đem tình hình này kể cho vợ mình nghe.

Khi tôi đang xem câu chuyện đức dục này thì cảm thấy những thánh hiền nhân này không đơn giản, vợ của ông càng không đơn giản! Cái này gọi là “giúp chồng thành đức”. Cho nên người vợ có kiến thức mới có thể thành tựu người chồng thánh hiền, hậu thế thánh hiền. Quý vị xem, chồng bà vừa nói không có tiền, bà cũng tùy hỉ, không sao, không có gạo mình vẫn có cách, cũng sẽ được ăn rất no. Bà liền lên núi tìm một ít rau rừng, đào một ít thứ có thể ăn no bụng, ăn được rất no. Buổi tối, bên ngoài cửa sổ có tiếng nói rằng: “Tối nay ăn rau đắng, sang năm sanh trạng nguyên”. Người thời xưa đều biết có trời đất quý thần, cửa sổ vọng vào câu nói này, họ liền bái tạ trời đất, quả nhiên, sang năm sanh được người con trai tên Phân, về sau đã thi đậu trạng nguyên. Đây gọi là làm việc khó làm.

Còn một ví dụ nữa, nhân việc khó nhân. Như ông Cận ở Trần Giang, năm mươi tuổi rồi vẫn chưa có con, vợ của ông đã đem đồ trang sức bán đi, mua về một người thiếp còn trẻ, sắp đặt cho chồng của mình. Sau đó sợ chồng mình thấy ái ngại, bà còn khóa cửa lại, còn bà thì ra ngoài trước. Bà chưa đi được mấy bước, đột nhiên nghe thấy tiếng động, chồng bà từ cửa sổ nhảy ra ngoài. “Nàng làm cái gì vậy?”, chồng bà nói với bà. Tôi cảm thấy ngôn ngữ của người chồng thật sự là có tác phong mô phạm quân tử, từ trong ngôn ngữ chúng ta cũng có thể lĩnh hội ý tốt của người khác. Chồng của bà nói: “Phu nhân à, nàng làm như vậy, liệt tổ liệt tông của ta đều cảm ơn nàng!”. Ông khẳng định sự dụng công lương khổ của người vợ. “Nhưng mà, cô gái này từ nhỏ ta đã ẵm bồng cô ấy bao nhiêu lần, trong tâm đều xem như con gái của chính mình, ta hy vọng sau này cô ấy hạnh phúc. Bây giờ ta lại nhiều bệnh, tuổi tác cũng lớn rồi, ta thật sự không đành lòng”. Ông đem cô ấy trả về nhà, thật hiếm có. Kết quả vợ ông sang năm đã sanh được một người con trai, mười bảy tuổi đã thi đậu, về sau con cháu của ông tất cả liên tục đăng khoa. Ông trời báo đáp họ cũng rất hậu hĩnh.

Từ tám góc độ này, chúng ta có thể phân biện một cách đúng đắn đạo lý về thiện, tiếp đó y chiếu những giáo huấn này mà phụng hành. Hành thiện ra sao? Tùy duyên, tận

tâm tận lực. Tiên sinh Liễu Phàm đem thiện quy nạp thành tám bộ phận, tám bộ phận này, chúng tôi ngày mai sẽ cùng mọi người trao đổi một chút. Hôm nay xin chia sẻ tới đây trước. Cảm ơn mọi người.

## **Tập 26: Tùy duyên giúp đỡ chúng sanh, đem lại lợi ích cho đối phương**

*Giảng ngày 14 tháng 10 năm 2010*

Xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nói tới tiên sinh Liễu Phàm đối với việc hành thiện, ông nói: “*Tùy duyên tế chúng*”. Sau đó đem việc hành thiện tổng hợp thành mười loại lớn. Trong câu “tùy duyên tế chúng”, “tùy duyên” là duyên phận chín muồi thì hãy tận tâm tận lực mà giúp đỡ, cho dù bản thân rất vất vả cũng không từ. Duyên phận tới rồi thì hy sinh phụng hiến với thái độ xả thân vì người; khi duyên phận chưa tới thì không được phan duyên, mong cầu, đây là “tùy duyên”. “Tế chúng” nghĩa là chỉ cần có lợi ích cho chúng sanh thì tận lực mà làm. Tận lực mà làm, nếu không có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chính là hành đạo Bồ-tát xuất thế. Mười loại lớn này, loại lớn thứ nhất là “*dữ nhân vi thiện*”. Chỉ cần có ích lợi cho người khác thì họ liền dùng phương tiện thiện xảo mà làm, “dữ nhân” tức là cùng họ làm chung.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có nhắc tới câu chuyện “Thuấn ở Lôi Trạch”. Năm xưa Đại Thuấn ở khu vực Lôi Trạch, nếp sống xã hội thời đó thì nhân dân đều tranh đoạt lẫn nhau, không biết lễ nhượng, rất có thể còn xuất hiện một số xung đột. Đại Thuấn không hề chỉ trích họ, bản thân ngài lấy thân làm mẫu, làm ra tấm gương, làm ra thái độ lễ nhượng, cung kính. Lão bá tánh trong vùng nhìn thấy lâu rồi thì sự lương thiện của họ được thức tỉnh, đều noi gương Đại Thuấn, biết lễ nhượng. Thuấn là người rất có đức hạnh lại rất có uy vọng, thật ra ngài có thể dùng ngôn ngữ để khuyên đại chúng, với sự minh triết của Thuấn, có thể dùng một lời mà dạy mọi người, nhưng ngài đã không dùng ngôn giáo mà dùng thân giáo để chuyển hóa nếp sống, đây là “*luong công khổ tâm dã*”, là vất vả dụng tâm vậy.

Trong thời đại này, ví dụ này là tấm gương tốt cho chúng ta. Người bây giờ không có nền tảng, quý vị nói với họ, một là, trong chốc lát họ nghe không hiểu; hai là, người bây giờ tâm nghi ngờ rất nặng, quý vị nói nhiều, họ sẽ nhìn quý vị rồi nói: “Anh nói nghe rất hay, anh làm rốt cuộc ra sao rồi?” Chúng ta nói nhiều, đức hạnh của mình vẫn không theo kịp, ngược lại sẽ khiến người ta nghi ngờ, thậm chí khiến người ta phủ định. Hiểu rõ đạo lý rồi thì đừng nóng vội đi thuyết phục người, muốn đi dạy người, trước hết bản thân chúng ta làm được đã. Điều này chính là Thuấn đã nhắc nhở chúng ta, thị hiện cho chúng ta.

Trên đường tu học, hãy cẩn thận thái độ “thích làm thầy người”, bản thân vẫn còn chưa làm được đã nóng vội muốn dạy người, trên thực tế là đem tinh lực đặt vào việc nhìn lỗi của người, sau đó còn bám vào duyên này, nhất định muốn người ta nghe lời chúng ta. Thật ra duyên của mỗi người đều khác nhau, chúng ta có hiểu được nhân duyên không? Ngày nay chúng ta nói với họ về tu hành, cái thứ nhất, tri kiến của chúng ta có đúng không? Bản thân chúng ta phải xác nhận trước điểm này, chưa xác nhận trước tri kiến đã nóng vội muốn nói với người ta, cái đó đều là tập tánh thích làm thầy

người đang phát tác. Tiếp đó, cho dù cái lý của chúng ta có thể đúng rồi, nhưng mà nói có khế cơ không? Có quán cơ được chưa? Hiện nay đương sự được người nào phụ trách dẫn dắt, chỉ dạy họ vậy? Một người trẻ tuổi ở trong đoàn thể, mười người nói với họ, hai mươi người nói với họ, quý vị thấy họ nghe có loạn lên không? Mười hai mươi người này nói với họ đã quán chiếu được tình hình của họ chưa? Quý vị muốn giúp người thì phải nhìn cho rõ tình hình, nếu không sẽ càng giúp càng thêm loạn. Cũng giống như ông bà nội đều hy vọng cháu của mình tốt, nhưng điều họ dạy có thể chưa chắc là quan niệm đúng, chưa chắc đã phối hợp tốt với cha mẹ của các em, vậy giúp sẽ càng thêm loạn.

Năm xưa khi sư phụ học tập với thầy giáo Lý Bình Nam, thầy Lý có nói: “Trò chỉ được nghe một mình ta giảng”, điều này có ý nghĩa rất sâu. Một người khi còn chưa xây dựng được sự phán đoán đúng sai, tri kiến đúng đắn, họ nghe càng nhiều người nói thì họ càng thêm loạn. Cho nên chúng ta khuyên người, chủ quản của họ là ai, người dạy họ là ai, phải càng củng cố tín tâm của họ đối với người phụ trách việc tu học của họ, như vậy mới đúng. Nếu chúng ta nói với họ không giống với lời của lãnh đạo họ nói, chúng ta còn nói lãnh đạo của anh sai rồi, tôi đúng, thì tri kiến của họ sẽ không xây dựng lên được. Cho nên rất nhiều sự việc cần phải suy nghĩ cho chu đáo, sâu xa.

Sư phụ giảng kinh, đã giảng cho chúng ta rất rõ ràng, chúng ta phải nên kiên định tín tâm của mỗi người đối với giáo huấn của sư phụ, đem giáo huấn của sư phụ lặp đi lặp lại nhắc nhở mỗi người. Giáo huấn của sư phụ chúng ta còn chưa ghi nhớ sâu sắc, mỗi người nếu như lại thích phát huy kiến giải của chính mình thì làm sao hộ niệm lẫn nhau, hộ niệm đồng tham đạo hữu? Căn tánh của chúng ta còn chưa đủ, trong mười câu nói, cả mười câu đều phải nên là giáo huấn của sư phụ và kinh điển, như vậy mới là đúng đắn. Chúng ta hãy quán chiếu một chút, chúng ta nói mười câu, có mấy câu là giáo huấn của sư phụ? Lúc này chúng ta chỉ nghĩ là chúng ta có thể dạy người, có thể làm thầy người. Sự quán chiếu này rất là cần thiết, những người trẻ trong đạo tràng luôn luôn khó tu hành. Những người lớn tuổi vừa nhìn thấy người nhỏ tuổi, họ liền rất muốn nói với các em. Tất cả ngôn ngữ của chúng ta có tương ứng với giáo huấn của sư phụ không? Điều này chúng ta trước hết phải bình tâm quán chiếu cho được. Cho nên sư phụ vẫn luôn nhấn mạnh việc “*tùy thuận giáo huấn của thánh hiền*”, ngôn ngữ của chúng ta đều phải tương ứng với câu này mới được. Mỗi lời nói của mình đều phải khởi lên thái độ có trách nhiệm, nói năng không thể tùy tiện, phải có thể hộ niệm chúng sanh, phải có thể cùng người làm thiện, không thể khiến người trẻ tuổi không biết nên nghe ai. Kế đó, cho dù nói ra đều là chánh tri chánh kiến nhưng nếu lời nói và hành vi của chúng ta không đồng nhất cũng không bảo hộ những người trẻ này được. Họ nhìn vào là đánh mất tín tâm. Cho nên thứ tự của việc “*vì người diễn nói*” (làm trước nói sau) đã được sư phụ nhắc nhở nhiều lần.

Ví dụ về vua Thuần đối với việc chúng ta hoàng dương chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp là tác phong mô phạm hết sức quan trọng. “*Đừng lấy sở trường của mình mà*

*ép người, đừng lấy cái giỏi của mình mà xét người, đừng lấy quyền năng của mình mà làm khốn khó người, nên ẩn giấu tài trí*”, khiêm tốn, lấy thân làm mẫu, nên có những tâm trạng như vậy. Người ta có chỗ không đúng, hãy bao dung, khoan thứ; người ta có điều gì tốt, nên khẳng định, khích lệ. Người trong thời đại bây giờ tín tâm không đủ, phải từ từ vun bồi tín tâm của họ. Họ có cái thiện nhỏ, chúng ta cần phải khẳng định họ nhiều hơn; họ có tấm lòng thiện thì hãy giúp đỡ họ tăng trưởng thiện tâm, giúp họ thành tựu thiện hạnh.

Cho nên câu “*dữ nhân vi thiện*” (cùng người làm thiện) đứng thứ nhất trong mười cương lĩnh này. Thật ra cũng là nhắc nhở chúng ta, mỗi lời nói hành vi của chúng ta đều có sự tác động lên người khác, đều là làm lợi ích cho đối phương, điều này chính là “*dữ nhân vi thiện*”.

Điều thứ hai là “*ái kính tôn tâm*”. Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “*Điều cùng tuân tu nguyện của Đại sĩ Phổ Hiền*”, câu nói này rất quan trọng. Thế giới Tây phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền, cho nên, hành trì của chúng ta phải tương ứng với hạnh Phổ Hiền thì mới dần dần bắt sóng được với tần số của các ngài. Không tương ứng với hạnh Phổ Hiền, miệng thì luôn nói muốn vãng sanh, đó là hữu khẩu vô tâm, không đồng nhất. Thường xuyên lấy hạnh Phổ Hiền mà quán chiếu sự hành trì của mình. Hạnh Phổ Hiền vừa mở đầu đã nói “*lễ kính chư Phật*”, đó là “*ái kính tôn tâm*”. Cái “*ái*” này là đại ái, không phải cái ái sanh ra từ tình cảm thế gian. Cái ái sanh ra từ tình cảm thì có người họ thương, cũng có người họ không thương, thậm chí còn có người họ hận. Tình ái như vậy không đáng nương cậy, vì nó sẽ thay đổi. Cho nên Phật môn nói đến ái tâm là dùng chữ “*từ bi*”, rất ít dùng chữ “*ái*” này. Người thế gian dễ bị hiểu lầm, tình cảm giữa quyến thuộc, bạn bè, nam nữ gọi là ái. Nếu có sự thay đổi thì không gọi là chân ái, những thứ chân thật thì sẽ không thay đổi. Chúng ta thấy người thế gian bây giờ, vợ chồng ân ái, có thể người xung quanh nhìn vào rất là hâm mộ, kết quả chưa được mấy tháng đã ly hôn. Sự thay đổi này rất nhanh, cái gì có thay đổi thì không phải thật. Tình cảm vốn dĩ rất tốt, sau đó biến thành oan gia đối đầu, cái này đều là ái do tình sanh ra, không nương tựa được.

Đại ái là từ bi, cung kính thương yêu một cách bình đẳng. Nếu như chúng ta phân biệt tôn giáo, phân biệt chủng tộc, phân biệt quốc gia thì không phải lễ kính chư Phật, không phải đại ái. Điều này chúng ta phải tự mình quán chiếu. Chúng ta đối mặt với người thuộc các chủng tộc, tôn giáo, quốc độ khác nhau, có bình đẳng, yêu thương, cung kính không? Nếu như không khởi lên được thì không tương ứng với hạnh Phổ Hiền. Cộng đồng hiện nay chúng ta đang sinh sống (cộng đồng tại đất nước Malaysia) khiến chúng ta dễ luyện công phu này. Mọi người một ngày được gặp bao nhiêu người thuộc chủng tộc khác nhau vậy? Rất nhiều. Nhìn thấy người Trung Đông chúng ta có bình đẳng, cung kính không? Cho nên, Phật pháp không xa rời cuộc sống, đúng ra phải nên nói, không phải không xa rời, mà Phật pháp chính là cuộc sống, chính là sự đối

nhân xử thế tiếp vật. Quý vị nhìn thấy dân tộc khác nhau, họ cũng có Phật tính, phải kết pháp duyên với họ, niệm Phật hồi hướng cho họ.

Đồng tu chúng ta rất có tâm, rộng kết thiện duyên, ở dưới khu lầu của chúng ta nhân viên bảo vệ vừa thấy chúng ta liền “A-di-đà Phật”. Tôi nghe xong rất hổ thẹn, tại sao vậy? Bởi vì tôi cảm thấy họ niệm A-di-đà Phật đặc biệt cung kính, đặc biệt tương ứng, tôi nghe có vẻ mình không bằng họ. Tới lúc đó thì họ vãng sanh còn tôi chưa vãng sanh, rất có khả năng này, tại sao vậy? Tu hành không phải chuyện một đời một kiếp mà là đời đời kiếp kiếp tích lũy thiện căn. Bây giờ họ gặp được cái duyên này, người ta khuyên họ niệm Phật, chả trách họ niệm tốt như vậy. Nhân viên bảo vệ đó có thể là Phật Bồ-tát thị hiện cho chúng ta xem, nhắc nhở chúng ta đừng có phân biệt, thiện căn của người ta có thể còn dày hơn chúng ta.

Sư phụ vẫn luôn nhấn mạnh, chúng ta hiểu rõ chân tướng vũ trụ, “*thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân*”, “*tự tánh là một thể thanh tịnh viên minh*”. Đã nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là pháp thân thanh tịnh của chính mình, chính là một thể. Mặc dù chúng ta vẫn chưa khế nhập, nhưng Phật là chân ngữ giả (bậc nói lời chân thật), nói với chúng ta chân tướng này, chúng ta tuy vẫn chưa khế nhập, nhưng chúng ta cũng biết nhất thể là chân tướng, chúng ta sẽ dùng thái độ nhất thể mà xử thế. Cảm nhận cụ thể một chút, thân thể là nhất thể, đôi mắt bị đau, tay và chân mau mau đi lấy thuốc, lập tức đồng cảm thấu hiểu, mau mau bôi thuốc. Điều này cũng giống như chúng sanh nào có khó khăn, cũng như đôi mắt có khó khăn, những bộ phận khác sẽ giúp đỡ một cách tự nhiên, đây là thái độ khởi lên rất tự nhiên. Ngày nay bên cạnh có người cần giúp đỡ, chúng ta nhìn nhưng không thấy, đó là chúng ta không còn bình thường nữa, chúng ta trái với tự tánh, trái với chân tướng sự thật. Cho nên Nho gia nói với chúng ta “*người đối mình đối, người chìm mình chìm*”, điều đó chính là tâm trạng rất tự nhiên.

Chúng ta bây giờ phải biến sự bất bình thường thành bình thường. Hiện nay chúng ta lạnh lùng, không thấu hiểu người khác, đó là bất bình thường, bản năng của con người khi được khôi phục thành nhất thể thì chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng, Phật Bồ-tát đã khôi phục trở thành bình thường. Nhất là người có gia đình, sự đau khổ của một nửa kia còn không lĩnh hội được, nhu cầu của cốt nhục thân sinh của mình cũng không cảm nhận được, đó là quá bất bình thường. Tại sao lại bất bình thường? “*Câu bất giáo, tính nãi thiên*”, trong tâm chứa toàn lợi dục, bị dục vọng làm chướng ngại mất, phải trừ bỏ nó đi. Cho nên phải cách vật, phải buông bỏ tập khí thì mới có thể khôi phục thành ý chánh tâm, khôi phục chân tâm. Cho nên buông bỏ tư lợi, buông bỏ ngạo mạn mới có thể “ái kính tồn tâm”.

Tiếp theo nói đến câu “*thành nhân chi mỹ*” (thành toàn việc tốt đẹp của người). Điều này cũng rất tương ứng với hạnh Phổ Hiền. Cho nên đâu có pháp thế gian và pháp xuất thế? Chỉ do giác và mê mà thôi. Buông bỏ chấp trước, buông bỏ mê hoặc, buông



bỏ phân biệt thì các pháp đều là hạnh Phổ Hiền. “*Thành nhân chi mỹ*”, “*xưng tán Như Lai*”, “*tùy hỉ công đức*” chính là hành trì của Bồ-tát Phổ Hiền. “Thành nhân chi mỹ” (thành toàn việc tốt đẹp của người) tức là trừ bỏ tâm đố kỵ của chính mình. Phật môn chúng ta thường nói phải tu tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả”. Tứ vô lượng tâm này trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nhắc đến, mọi người có thể lĩnh hội thêm, có thể học thuộc lòng. Mọi người bây giờ đừng nghe đến học thuộc là hơi bị căng thẳng, căng thẳng cũng vô ích, việc gì tới cũng sẽ tới, thật đấy. Người trọng sự tinh tấn mới có thể đột phá tập khí, mới có thể kích phát tiềm năng.

Lúc này đang đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, tôi lại có một suy nghĩ mới, lần sau khi các đồng tu thi đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì chúng ta cũng phải đọc thầm. Chúng ta yêu cầu người khác thuộc mà bản thân chúng ta không thuộc là không được. Hôm nay có ai sẽ không ngủ được không? Không sao, quý vị có chí tâm cầu đạo phải thật chịu hạ công phu, Thái Thượng Lão Quân sẽ đến rưới nước cam lồ cho quý vị. Bản thân quý vị nếu có tâm lo sợ thì sẽ không tiếp nhận được lực gia trì này. “Mình phải làm ra tấm gương cho người thế gian!” Trưởng khoa Khuru à, những thứ tôi đã nói phải học thuộc, anh giúp tôi ghi lại nhé, bây giờ tôi lớn tuổi rồi, phải ghi lại một chút. Mọi người nhớ Đệ Tử Quy có một câu nói là “*thời gian ít, cần chăm chỉ, công phu đủ, đọc liền thông*”. Bây giờ chúng ta tranh thủ đọc nhiều, đọc lâu rồi sẽ thuộc được. Đọc lâu là được, quý vị ráng nhớ sẽ hại não, tế bào não sẽ bị tổn hại rất nghiêm trọng, quý vị hãy thuận theo tự nhiên, đọc thêm vài lần sẽ thuộc được.

“Thành nhân chi mỹ”, bây giờ thành tựu một sự việc thật không hề dễ, “*việc thiện thường dễ bại, người thiện thường bị báng*”. Người bây giờ tâm đố kỵ mạnh, nhìn thấy việc tốt, họ không tùy hỉ còn đi phá hoại, cho nên làm việc tốt phải âm thầm. Thấy người ta làm việc tốt, phải uyển chuyển cầu toàn (nhân nhượng vì lợi ích toàn cục) mà giúp đỡ họ; họ bị người hủy báng, quý vị phải che chở họ. Điều này đều là “thành nhân chi mỹ” (thành tựu việc tốt cho người). Bây giờ thấy người ta có việc thiện nhỏ, chúng ta phải nên tùy hỉ, nên tán thán.

Thứ tư là “*khuyến nhân vi thiện*”. Khuyến người có thể dùng miệng mà khuyến, cũng có thể viết văn lưu truyền hậu thế mà khuyến. Như tiên sinh Trần Hoàng Mưu đã soạn Ngũ Chung Di Quy, đây chính là bảo điển trụ thế. Cổ thánh tiên hiền đều dùng thân giáo mà làm cảm động đại chúng nhân dân một vùng, đây cũng là “khuyến nhân vi thiện”. Sư trưởng đã tận tâm tận lực hộ niệm đạo nghiệp của chúng sanh. Tôi lần này tới Hồng Kong, thấy có một bộ kinh điển bao gồm những câu giáo huấn rất hay, rất sâu sắc về việc làm người lãnh đạo, làm trưởng quan mà sư phụ đã hội tập, sao chép và đặt tên sách là Lão Nhân Ngôn. Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt. Chúng ta mở ra đọc thấy thật là quá sâu sắc, ngài thật là suy nghĩ cho chúng sanh không biết mệt không biết chán. Tại sao vậy? Người bây giờ bận rộn, ngài sợ họ không có thời gian đọc nên đã trích dẫn những điều sâu sắc nhất, để họ biết trí huệ của lão tổ tiên rất cao, rất hay mà sanh khởi tâm chủ động học tập. Trên tay chúng tôi có một quyển Tứ

Thư Độc Bản Tiết Yếu do sư trưởng hội tập, thật là thích đến nỗi cầm không nỡ rời tay, ngài đã đem những tinh hoa trong Tứ Thư ghi chép lại.

Trung tâm chúng ta hiện nay có Tứ Khố Hội Yếu, Tứ Khố Toàn Thư, sau này phải chia ra từng nhóm để chia Tứ Khố Toàn Thư này ra, quý vị đọc đoạn nào thì đem tinh túy trong đoạn đó hội tập lại, thuận tiện cho xã hội đại chúng. Tất nhiên tiền đề vẫn là phải đọc hiểu văn cổ trước, nếu không hiểu văn cổ thì không cách nào thâm nhập. Muốn hộ niệm chúng sanh bây giờ phải vất vả dụng tâm mới được. Sư phụ nhắc nhở chúng ta phải quỳ xuống mà đem Phật pháp đi tặng, đây là sự phân tích khách quan. Chúng ta còn thường hay giải đãi, thường chỉ nghĩ tới chính mình thì sự hoằng hộ chánh pháp đó là hữu danh vô thực.

Thứ năm là “*cứu nhân nguy cấp*”. Chúng ta thấy nhiều tình hình trong xã hội hiện nay hết sức nguy cấp, nhiều người bị trầm cảm, nhiều người tự sát, tỉ lệ phạm tội càng ngày càng cao, những người này đều rất tội nghiệp. Lúc này nếu họ có thể quay đầu là bờ thì điều quan trọng nhất là họ phải nghe chánh pháp. Muốn cứu người nguy cấp thì điều quan trọng nhất là dạy họ đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ. Chúng ta phải tận tâm tận lực mở lớp dạy học thì họ mới có duyên mà chuyển biến cuộc đời của mình.

Giáo sư Toynbee (Thang Ân Tử) đã nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỉ 21 phải nhờ học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Cho nên hãy tận tâm tận lực hoằng dương học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa, cứu người nguy cấp. Tại sao rất nhiều hiện tượng xã hội lại trở nên phức tạp và khó khăn như vậy? Là bởi vì người ta không hiểu lý, luôn đợi tới lúc nghiêm trọng rồi mới biết là phải sửa sai, không có trí huệ phòng ngừa từ đầu. Quý vị xem thân thể con người phải bệnh tới ung thư rồi mới xem trọng thì không dễ trị. Luân lý đạo đức phải lệch tới nỗi người không giống người nữa, rồi mới nói: “Ôi thôi, phải nên quay đầu thôi!”. Mấy ngàn năm nay, cha mẹ, thầy cô, quan phụ mẫu đều hiểu là “*dựng nước quản dân, dạy học đứng đầu*”. Quý vị lơ là giáo dục, rất nhiều sự việc đã trở nên nguy cấp; xem trọng giáo dục thì có thể phòng ngừa ngay từ đầu, ngăn cấm khi chưa xảy ra. Phong khí xã hội này vẫn chưa hư hỏng, đã chinh đốn nó lại.

Thứ sáu là “*hưng kiến đại lợi*”. Chữ “đại” này không chỉ nói lên sức ảnh hưởng lớn mà còn là sự ảnh hưởng sâu xa, đó là hưng kiến đại lợi. Quý vị thấy một cây cầu tốt như cầu Triệu Châu, đại lợi có rất nhiều cầu, có cái đã hơn 1000 năm, quý vị xem đã đem lại lợi ích cho bao nhiêu người, tránh sự nguy nan, nguy hiểm. Làm giáo dục, sự ảnh hưởng của nó cũng hết sức sâu xa. Tại sao Khổng Tử là chí thánh tiên sư? Bởi vì sự lợi ích cho đại chúng của ngài quá sâu xa, hơn 2500 năm, chúng ta đều nhận được ân trạch của ngài, đây là “hưng kiến đại lợi”.

Có một bài kệ nói rằng: “*Bách niên kì đặc kỉ trương chí*”, những sự việc rất đặc biệt trong lịch sử, ghi lại trong sách sử, mấy trang giấy là hết. “*Thiên cổ anh hùng nhất giáo trần*”, thiên cổ anh hùng, năm xưa dững mãnh giết địch, là anh hùng dân tộc, cũng

đều bị chôn trong lòng đất mà thôi. “*Duy hữu bính nhiên Chu Khổng giáo*”, giáo huấn của Chu Công và Khổng Tử là “*chí kim nhân nghĩa hiệp sanh dân*”, hai ba ngàn năm sau, giáo huấn của các ngài vẫn còn lợi ích cho con cháu hậu thế. Cho nên người thật sự giác ngộ, họ biết cái căn bản, lợi ích lâu dài cho đại chúng chính là công tác giáo dục. Người có nhận thức như vậy, cho dù có lợi ích tốt tới đâu, tài phú cao tới đâu đến mời họ, họ cũng sẽ không làm. Giống như Đức Phật vốn dĩ có thể làm quốc vương, ngài không làm quốc vương, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Có nhận thức này tức là người chí đồng đạo hợp, không truy cầu danh văn lợi dưỡng thế gian, đời này chính là “*vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình*”.

Vào thời Đức Phật, khi mới bắt đầu, ngài thành lập Tăng đoàn, năm tỳ kheo, người cũng không phải nhiều lắm, nhưng kiến hòa đồng giải, tu lục hòa kính, sau cùng đã đem chánh pháp hoằng truyền ra cả thế giới. Sư phụ nói với đồng tu chúng ta, Malaysia làm thật có thể cứu cả thế giới. Làm thật rồi, năm người cũng có thể cứu thế giới, huống hồ là chúng ta có nhiều người như vậy, trừ phi chúng ta không chịu làm thật. Cho nên đối mặt với xã hội, thế giới động loạn như vậy, ta không làm thì ai làm? Chúng ta phải cùng nhau gánh vác công việc này. Gánh vác rồi, thưa quý vị đồng tu, có nặng hay không? “Gánh nặng đường xa”, có nặng hay không? Nặng! Nặng vì quan trọng, không phải nặng về trọng lượng. Mọi người nghĩ thử xem, rất nhiều người muốn gánh vác mà không có cơ hội. Có thể gánh vác tức là đời này không bị uổng phí, đời này là “có phước rồi!”, chúng ta rất là ăn ý, có ăn ý thì sẽ phối hợp rất tốt.

Hôm nay xin chia sẻ mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

## **Tập 27: Tuổi trẻ đã hiểu rõ lẽ đúng sai thiện ác thì cục diện của cuộc đời sau này sẽ khác hẳn**

*Giảng ngày 15 tháng 10 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Trong một hai tiết học vừa qua chúng ta nói tới tiên sinh Liễu Phàm đã tổng hợp ra mười cương mục hành thiện tích đức. Chúng ta hãy ôn tập một chút, bắt đầu là “*dữ nhân vi thiện, ái kính tôn tâm, thành nhân chi mỹ, khuyến nhân vi thiện, cứu nhân nguy cấp, hưng kiến đại lợi*”, hôm qua chúng ta nói tới điểm thứ sáu là “*hưng kiến đại lợi*”.

“Hưng kiến”, nhìn từ câu chữ, nghĩa là kiến thiết, tất cả những công trình xây dựng đều là để con người có được lợi ích. Tất nhiên sự xây dựng này là hữu hình, ví dụ xây cầu đắp đường, ví dụ xây dựng một số công trình cho người sử dụng, làm lợi ích, thuận tiện cho họ, đây là hữu hình; còn vô hình thì ví dụ như hoàng dương giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, đây cũng là hưng kiến đại lợi. “Hưng” có thể là phục hưng, kiến thiết, trùng kiến. “Đại” là mặt ảnh hưởng của nó càng lớn người nhận được lợi ích sẽ càng nhiều.

Chúng ta nhớ tới lời sư phụ nói, hiện nay có thể cứu thế giới này là hai loại người. Thứ nhất là lãnh đạo của quốc gia, của địa phương. Họ phụ trách một vùng, chính sách, giáo hóa của vùng này là do họ quản lý, cho nên họ có ảnh hưởng lớn. Chúng ta xem hiện nay người phụ trách hành chính thứ nhất trong rất nhiều khu vực, một khi họ xem trọng giáo dục luân lý đạo đức thì việc học trong cả khu vực của họ sẽ hết sức tích cực. Gọi là “*công chức dễ tu hành*”, “*làm quan một kì, tạo phước một phương*”, những quan niệm này, nếu như người thân hoặc là thể hệ sau của chúng ta từ nhỏ có chí nguyện là muốn làm quan thì những tâm trạng này phải được giáo dục từ nhỏ. Loại thứ hai là người làm công tác truyền thông. Nếu như họ là người phụ trách một đài truyền hình nào đó thì tiết mục họ chiếu ra có sức ảnh hưởng lớn đến mấy trăm ngàn, mấy triệu người đang xem, thậm chí có thể là cả trăm triệu người. Cho nên việc này sẽ khơi dậy sự giáo hóa cả nhân tâm, đều là “đại lợi”.

Chúng ta nhìn thấy tình hình cả xã hội, thế giới hiện nay, ví dụ hiệu ứng nhà kính, đây là vấn đề cả nhân loại cùng nhau đối mặt. Trong khoảng mười năm gần đây, thời tiết trong các vùng hết sức thất thường: Những vùng nên lạnh thì không lạnh, những vùng không nên lạnh thì rất lạnh; những vùng nên mưa thì không mưa, những vùng không nên mưa nhiều như vậy thì mưa mãi không ngưng. Hiện tượng dị thường hết sức rõ ràng, thật ra căn nguyên là do con người không quý trọng tự nhiên, nhân tâm hỏng rồi. Hiệu ứng nhà kính này nếu như không được giải quyết thì rất nhiều tiền của mà con người tích lũy được có thể tan thành mây khói trong một sớm một chiều. Rất nhiều người đang tính toán, nếu như hiệu ứng nhà kính tiếp tục phát triển, băng ở Nam Bắc cực đều tan chảy hết, các vùng ven biển sẽ bị nhấn chìm. Mọi người nghĩ thử xem, bây giờ khu vực nào có kinh tế phát triển nhất? Đều là khu vực ven biển. Đến lúc đại hồng

thủy nhân chìm hết tất cả, ai không chế việc nước nên nhân chìm chỗ nào, không nên nhân chìm chỗ nào? Sau lưng nó vẫn có sức mạnh đang không chế, sức mạnh gì vậy? Nghiệp lực! Kiếp nạn đều là từ nghiệp lực mà tới, nhưng nghiệp từ đâu tới vậy? Từ tâm sanh ra. Cho nên vấn đề bảo vệ môi trường, trên thực tế vẫn là vấn đề nhân tâm, con người tạo ra những ác nghiệp tham sân si mới chiêu cảm những kiếp nạn này. Tâm tham chiêu cảm nạn nước, cho nên những vùng càng tham thì nạn nước càng nghiêm trọng. Ở những vùng kinh tế phát đạt, con người đều thấy lợi quên nghĩa, không nhân chìm chỗ đó thì nhân chìm chỗ nào? Sân hận chiêu cảm nạn lửa, ngu si chiêu cảm nạn gió, ngạo mạn chiêu cảm động đất. Những đạo lý này đều hiểu rõ rồi, “*dựng nước quản dân, dạy học đấng đấng*”, lợi ích lớn nhất này chính là làm giáo dục mới có thể giải quyết căn bản những vấn đề mà con người cùng đời mặt.

“Đại lợi” này là giáo dục. Thật ra, mỗi một người trong các ngành các nghề đều có thể phục hưng giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Nếu không, có người vừa nghe thấy giáo dục là quan trọng nhất, mình không phải làm ngành giáo dục vậy không liên quan tới mình. Không phải lý luận như vậy. Cái thứ nhất, từ gia đình mà nói, chúng ta có trách nhiệm giáo dục người thân, giáo dục thế hệ sau, đây là việc lớn, gia đình là một tế bào quan trọng của xã hội, chúng ta không thể thoái thác trách nhiệm. Tiếp đó, mỗi ngành nghề đều phải tuân theo đạo đức, thương nghiệp có thương đạo, giới y học có y đạo, giáo viên có sư đạo, còn có đạo gì nữa? Mỗi vai trò đều có đạo. Con dâu có đạo làm dâu, người cha có đạo làm cha, có đạo làm con, tất cả phải ở trong đạo đức mới có thể hóa giải tai họa. Cho nên chúng ta ở trong lĩnh vực nào, trong ngành nghề nào đều có thể tuân theo luân lý đạo đức nhân quả mà làm tốt thân giáo, khơi dậy phục hưng đạo đức, đây đều là “*hung kiến đại lợi*”.

Một người muốn tích công lũy đức thì trong gia đình hiện tại, với công việc, ngành nghề hiện tại đều có thể làm được, phải xem mỗi người đó có sự nhận thức và sự gánh vác này không. Chúng ta xem tiến sĩ Bành Hâm, tiến sĩ Bành Hâm mới 30 tuổi, anh có sứ mệnh phục hưng Trung y. Trung y nếu không được phục hưng thì sự chi tiêu cho y tế sẽ là gánh nặng vô cùng lớn đối với quốc gia. Bởi vì trọng điểm của Trung y là không trị khi đã bệnh, mà trị lúc chưa bệnh, nhân mạnh việc phòng ngừa. Có rất nhiều phương pháp dưỡng sinh có thể khiến bản thân chúng ta giữ tốt sức khỏe. Mỗi người cần nên hiểu về dưỡng sinh, giữ sức khỏe, thường xuyên phục vụ người nhà, nhất là cha mẹ trưởng bối của chính mình bảo dưỡng thân thể. Ai thường xuyên giúp cha mẹ trưởng bối của mình bảo dưỡng thân thể giơ tay lên? Tốt. Đây đều là việc chúng ta có thể làm, có thể học. Không thể để tới lúc trưởng bối trong nhà bị bệnh nghiêm trọng rồi mới lo lắng, sốt ruột, cần phải biết phòng ngừa khi chưa xảy ra. Bác sĩ Bành Hâm còn rất trẻ tuổi, nhưng anh cảm thấy mình có sứ mệnh, anh đã nói ra những kinh nghiệm về y học của mình, cũng khơi dậy sự phục hưng cả nền Trung y, thậm chí còn giúp đông đảo bá tánh có hiểu biết sâu hơn về Trung y, về dưỡng sinh. Cho nên người có sứ mệnh thì sức mạnh của họ có thể không ngừng được phát huy. Đây đều là “*hung kiến đại lợi*”.

Thứ bảy là “*xả tài tác phúc*” (xả tài làm phúc). Về vấn đề tiền tài, thật ra mà nói, người ở vùng nào có phước báo lớn nhất? Nơi ở của họ có phước báo lớn nhất, quý vị phải noi gương họ. Chúng ta đã đọc Kinh A-di-đà, Kinh Vô Lượng Thọ, đều biết là đất đai ở thế giới Tây phương Cực Lạc là làm bằng gì? Đất bằng vàng ròng. Chúng ta bây giờ cảm thấy vàng rất quý hiếm, tới bên đó, vàng là dùng để trải đường. Phước báo đó lớn tới mức độ nào? Có thể cúng dường tận hư không khắp pháp giới tất cả chư Phật. Quý vị xem phước báo của họ có lớn không? Vấn đề là phước báo của họ từ đâu mà tới? Nhờ họ khôi phục tánh đức mà có được. Cái đó gọi là thật báo trang nghiêm độ, nhất chân pháp giới.

Thật sự muốn khôi phục phước báo lớn nhất thì phải khôi phục tánh đức. Cho nên mục đích tu học của chúng ta chính là khôi phục tánh đức của chúng ta. Mỗi lúc nỗ lực theo phương hướng này để đời này có thể vãng sanh, có thể trở về cố hương vốn có của mình, cố hương tự tánh. Đây là mục tiêu rất quan trọng. Bởi vì tâm tham làm chướng ngại phước phần vốn có. Mọi người đều có trí huệ, đức năng tướng hảo của Như Lai, tướng hảo này chính là phước báo, bây giờ vẫn chưa khôi phục vì có chướng ngại, nhưng chúng ta phải có niềm tin rằng có thể khôi phục được. Không ngừng buông xuống phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thì có thể khôi phục được. Nhưng trước khi khôi phục được thì chúng ta vẫn cần phải tu phước, phước khí của chúng ta phải nhờ tu mà có. Bồ thí tài được tài phú, bồ thí pháp được thông minh trí huệ, bồ thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Hơn nữa lão tổ tiên của chúng ta thường nói: “*Có nước sẽ có tài*”, tại sao dùng nước để so sánh tiền tài? Để chúng ta cảm nhận rằng nước phải lưu động, nước không lưu động thì sẽ bốc mùi thối, sẽ sanh muỗi mòng. Cho nên tích tài sẽ hại đạo, tiền tài nếu cứ tích lũy mãi, còn xung quanh có rất nhiều người đang chịu đói, đang gặp tai họa, chúng ta đều nhìn mà không thấy, không đi giúp đỡ họ, như vậy sẽ làm tổn hại tâm nhân hậu, tổn hại lương tâm của chúng ta, sẽ tổn hại đạo.

Chúng ta phải bình tâm phân tích, rất nhiều người kiếm được tài phú rồi thì họ có một khái niệm đây là tiền của tôi. Thật ra cái tự ngã này quá nặng. Chúng ta thấy một nhà doanh nghiệp, tiền này làm sao kiếm được? Cái thứ nhất, nhìn từ góc độ quốc gia, quốc gia nếu có môi trường an định thì họ mới có thể kinh doanh. Nếu không mọi người bây giờ tới Trung Đông mà xem, quý vị tới chiến trường mà xem, quý vị làm ăn cách nào? Thoát thân còn chưa kịp nữa là. Cho nên tại sao phải nhớ ơn quốc gia? Quốc gia có nhiều đơn vị chính phủ như vậy, bao gồm quân đội bảo vệ quốc gia, có đủ thứ cơ chế mới khiến quốc gia này an định. Chúng ta làm sao chỉ nghĩ là kiếm được tiền đều là công lao của mình? Trong cả quá trình sản xuất cũng phải có sự hỗ trợ của rất nhiều đơn vị chính phủ và cả sự nỗ lực của nhân công, bao gồm sự phối hợp của các đồng nghiệp hợp tác làm việc và cả sự ủng hộ tín nhiệm của đại chúng thì sự nghiệp của chúng ta mới làm được.

Rất nhiều nhà doanh nghiệp khi bắt đầu học tập văn hóa truyền thống, họ từ chỗ chỉ nghĩ đến tiền tài là của mình, rồi dần dần mới nghĩ rằng do nhờ sự nỗ lực ủng hộ

của rất nhiều người mà họ mới có thể kiếm được tiền tài. Cho nên họ bắt đầu đem tiền tài này mà báo đáp lại nhân viên của mình, báo đáp lại cả xã hội. Việc này cũng là “xả tài tác phúc”. Hơn nữa trong quá trình báo đáp đó, họ nhớ ơn, tâm của họ là đang trông ân đền; họ cung kính sự công hiến của tất cả mọi người, đây là kính đền; họ lại báo đáp xã hội, hy vọng xã hội tốt hơn, đây là bi đền. Cho nên họ càng xả thì phước báo sẽ càng lớn. Tục ngữ nói rằng “*xả đắc xả đắc*”, có xả sẽ có đắc. Bởi vì họ xả ra rồi nên tâm lượng của họ càng ngày càng lớn, phước điền tâm sanh, phước điền tâm canh. Chúng ta nhìn thấy các nhà doanh nghiệp đang hoằng dương văn hóa truyền thống, họ càng xả càng nhiều, chúng ta nhìn thấy một sự tuần hoàn rất tốt, sự nghiệp của họ càng làm càng tốt. Cho nên chúng ta phải tin tưởng “*nhân nào quả nấy*”, tin tưởng chân lý, y giáo phụng hành, rất có tín tâm. Hơn nữa sau khi xả rồi sẽ đắc, đắc rồi vẫn phải xả tiếp, giống như nước chảy phải lưu động vậy, không thể sau khi đắc rồi thì biến thành kẻ giữ của, như vậy lại tích tài hại đạo.

Sự “*xả tài tác phúc*” này, sự phụ chúng ta đã làm rất triệt để. Tất cả các pháp bảo, những việc bố thí lợi ích cho đại chúng nghe pháp, ngài chưa từng xin người ta một xu nào, kết quả nhận được quả báo thù thắng nhất, càng xả thì càng có nhiều. Điều này biểu diễn cho chúng ta rất triệt để, tăng trưởng tín tâm của chúng ta. Mọi người để ý quan sát đồng tham đạo hữu, những người có phước báo đến càng nhanh thì họ chính là người buông bỏ tự tư tự lợi càng tích cực, họ đều không nghĩ cho mình, luôn nghĩ cho người khác, phước báo của họ sẽ nhanh chóng hiện tiền. Sự phụ nói, cái gì quý vị cũng không cần nữa thì cái gì quý vị cũng có được.

Trong quá trình tu đạo, trước hết phải buông xuống mười sáu chữ “*tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*” thì mới có thể tới trước cửa Phật được. Rất nhiều người nghĩ, mình xả hết rồi gia đình mình không có cơm ăn phải làm sao đây? Chúng ta còn chưa làm mà đã lo lắng rồi, cho nên “*niềm tin là mẹ các công đức*”, Phật sẽ không gạt chúng ta đâu. Khi chúng ta đang hỏi câu hỏi này, điều quan trọng hơn đó là phải quán chiếu chính mình, bản thân vẫn chưa buông xả được tự tư tự lợi. Người thật sự buông bỏ, quý vị có thể đi thỉnh giáo họ, giống như nữ sĩ Hứa Triết, cô chưa bao giờ vì chính mình. Người ta có lần hỏi cô, cô luôn vì người khác, vậy ai sẽ chăm sóc cô? Nữ sĩ Hứa Triết nói, ông trời sẽ chăm sóc tôi. Cô tin tưởng ông trời, tin tưởng chân lý.

Thứ tám là “*hộ trì chánh pháp*”. Chúng ta, nhất là những đồng tu trẻ tuổi, có thể cảm nhận được rất rõ ràng, có được nghe chánh pháp hay không, cục diện cuộc đời của những người trẻ này sẽ có khác biệt rất lớn. Tuổi trẻ nhiệt huyết, không hiểu được đúng sai thiện ác, lúc họ còn trẻ đã tạo rất nhiều tội nghiệp rồi. Nếu như lúc họ còn trẻ mà đã biết hành thiện tích đức thì cục diện cả cuộc đời họ sẽ khác hẳn. Cho nên, chánh pháp giống như đôi mắt của người ta vậy, mới có thể thật sự nhìn rõ chân tướng cuộc đời, giá trị cuộc đời.

Nếu chúng ta có thể cảm nhận được điều này là tốt rồi, khi chúng ta còn chưa nghe Phật pháp, chúng ta có hiểu được chân tướng cuộc đời, giá trị cuộc đời, lẽ đúng sai thiện ác của cuộc đời hay không? Có thể đều không hiểu rõ, u mê mù mịt, cũng không biết cái gì là đúng cái gì là sai? Đã làm sai rất nhiều việc. Mê hoặc rồi, làm sai rồi sẽ tạo nghiệp, khổ báo sẽ tới. Cho nên tại sao mỗi gia đình đều có một quyển kinh khó đọc? Có một câu nói là: “Cuộc đời mười phần có tám, chín phần đã không như ý”, đó là kết quả, nguyên nhân là do mê hoặc, tạo nghiệp mới chiêu cảm tới những sự tao ngộ trong cuộc đời như vậy. Mọi người có gặp người nào cuộc đời mười phần thì có tám, chín phần như ý chưa? Có không? Không có sao? Quý vị đi Singapore tìm nữ sĩ Hứa Triết một chút, cô đều một lòng vì người khác, tâm địa lương thiện, cô chiêu cảm được rất nhiều trợ lực. Cho nên những đạo lý này nghĩ thông rồi thì sẽ biết được tầm quan trọng của chánh pháp đối với cuộc đời của một người. Làm sao để hộ trì chánh pháp, hộ trì bản thân, hộ trì đạo nghiệp của bạn bè, người thân có duyên xung quanh? Biết được rồi, phải hộ trì ra sao? Chúng ta tới chùa, đều có sơn môn, tứ đại thiên vương, đây chính là biểu diễn sự hộ trì chánh pháp.

Thiên vương thứ nhất là Đông phương Trì Quốc Thiên Vương. Phương Đông là nơi mặt trời mọc, có nghĩa là hộ trì chánh pháp phải bắt đầu từ đây. Đông phương Trì quốc, trì tức là hộ trì, trì quốc, trước hết phải tề gia. Trong Đại Học nói: “*Người muốn trị quốc, trước phải tề gia trước; người muốn tề gia, phải tu thân trước*”. Cho nên hộ trì chánh pháp, trước hết phải hộ trì sự tu hành, công phu tu thân của chính mình trước. Phật môn nói: “*Cần (siêng) tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si*”, bản thân có tu dưỡng tốt mới có thể chánh ki hóa nhân. Điều này là Trì Quốc Thiên Vương nhắc nhở cho chúng ta, trước hết phải làm từ trì gia, từ tu thân.

Trì Quốc Thiên Vương trên tay có cầm đàn tỳ bà, nghĩa là đối nhân xử thế tiếp vật phải giống như dây đàn này, không được quá chùng, chùng rồi sẽ đàn không nên tiếng, thật ra bị chùng tức là người và người không có quy phạm, loạn thành một mớ; dây căng quá sẽ đứt, cho nên xử sự phải nhu hòa viên dung, không được quá hà khắc. Đây là sự khai thị của cây đàn tỳ bà đối với việc đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta. Cho nên cần phải đúng chừng mực, phải có trung đạo, trung dung, biết dụng trung, từ “trung” này khá là trừu tượng, thật ra dụng trung tức là dùng chân tâm. Dùng chân tâm, tác dụng được thể hiện ra là có thể hòa, có thể đoàn kết nhân tâm. Dùng chân tâm như thế nào? Thường xuyên, bất kể đối mặt với người sự vật gì, đều giữ sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chân thành sẽ không bị nhiễm ô. Người hễ bị nhiễm ô, lệch lạc, tham lam thì sẽ không trung nữa, đây là tư dục, “*dục khiến trí mê, lợi khiến trí mờ*”, họ sẽ không trung được nữa. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói, “*thương ghét thiên lệch*”, họ sẽ không thể dụng trung, càng không đạt được hòa. Một người có “*thương ghét thiên lệch*” thì lòng của người cấp dưới có thể sẽ bất bình. Dùng tâm chân thành là dùng trung, không thể đối phó, không thể hư giả, dùng thanh tịnh thì sẽ bất nhiễm, dùng



bình đẳng thì không ngạo mạn, dùng giác ngộ thì không mê hoặc, dùng từ bi thì không tự tư.

Phương Nam là Tăng Trưởng Thiên Vương. Phương Nam tượng trưng cho lửa, cho trí huệ, tượng trưng trí huệ mỗi ngày tăng trưởng, mới có thể “hộ trì chánh pháp”, nếu không thì là “*Bồ-tát đất qua sông, thân mình còn khó giữ*”. Không ngừng tăng trưởng trí huệ, tăng trưởng kiến thức, tăng trưởng kinh nghiệm làm việc quý báu, mới có thể hộ trì.

Tiếp theo, Tây phương Quảng Mục Thiên Vương, Bắc phương Đa Văn Thiên Vương, đây là bảo chúng ta nhìn nhiều nghe nhiều.

Nam phương Tăng Trưởng Thiên Vương tay cầm bảo kiếm, tượng trưng cho kiểm trí huệ đoạn phiền não. Kiếm trí huệ chặt đứt sợi dây tình chấp, tình chấp hại người, hễ có chấp trước tình cảm thì tâm này sẽ không thể dùng trung, trí huệ sẽ bị chướng ngại.

Tây phương Quảng Mục Thiên Vương, tay cầm một con rồng và một viên ngọc, rồng tượng trưng cho tình hình xã hội nhiều biến động, viên ngọc đó tượng trưng cho nguyên tắc làm người làm việc bất biến. Nắm cái bất biến, mới có thể ứng biến với xã hội nhiều biến động.

Sau cùng là Bắc phương Đa Văn Thiên Vương, tay cầm một cây dù. Mặc dù nhìn nhiều nghe nhiều, vẫn phải phân biệt đúng sai, ngăn chặn ô nhiễm. Cho nên cái dù này mở ra hộ niệm bản thân, cũng phải hộ niệm gia đình của mình. Nếu như chúng ta ở trong đoàn thể là người lãnh đạo thì cũng phải hộ niệm tâm thanh tịnh của cả đoàn thể, đạo nghiệp của đoàn thể, đây là lời nhắc nhở của Bắc phương Đa Văn Thiên Vương dành cho chúng ta. Trong sự nhìn nhiều nghe nhiều phải giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác, nếu không, quý vị nhìn nhiều nghe nhiều trở thành trầm luân thì phiền phức rồi. Cần phải nâng cao tâm thanh tịnh bình đẳng giác, đây mới là trải sự luyện tâm, nâng cao cảnh giới của bản thân.

Hôm nay chia sẻ với mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

## Tập 28: Khi đã có đức hạnh thì duyên phận tự sẽ an bài

Giảng ngày 16 tháng 10 năm 2010

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hôm nay chúng ta tiếp tục nói tới mười cương lĩnh hành thiện quan trọng do tiên sinh Liễu Phàm tổng hợp, chúng ta nói tới điều thứ chín “*kính trọng tôn trưởng*”, tức là tôn trọng trưởng bối. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn, đem ý nghĩa “tôn trưởng” mở rộng ra, những người lớn tuổi hơn chúng ta, địa vị, chức vị của họ cao hơn chúng ta, tuổi cao, địa vị cao, đức hạnh cao hơn chúng ta, và cả kiến thức, kinh nghiệm nhiều hơn chúng ta, chúng ta đều phải nên tôn trọng.

Sự tôn trọng này trên thực tế là điều rất tự nhiên. Đối mặt với người lớn tuổi hơn, chúng ta tự nhiên khởi tâm tôn trọng, vì họ đã cống hiến cho gia đình, cho xã hội rất nhiều; đối với người có trí huệ, người có đức hạnh, tâm cung kính của chúng ta tự nhiên khởi lên. Thánh hiền Phật Bồ-tát giáo huấn chúng ta phải tôn trọng tôn trưởng, trên thực tế, đều là muốn chúng ta khôi phục tánh đức. Chúng ta học Phật tức là học làm Phật, tức là khôi phục tánh đức. Cái tâm tôn trọng này tương ứng với tánh đức. Khúc Lễ của Nho gia mở đầu đã nói “*vô bất kính*”. Nguyên thứ nhất trong Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. Nếu chúng ta bất kính với người, trên thực tế là trái nghịch với tánh đức của mình, chà đạp chính mình. Tại sao là chà đạp chính mình? Tùy thuận tập tính tham sân si mạn nghi là chúng ta chà đạp chính mình. Cho nên nếu biết thương mình, hiểu được sự khổ tâm của Phật Bồ-tát giáo huấn chúng ta thì chúng ta sẽ hoan hoan hỉ hỉ mà y giáo phụng hành.

Sự tôn trọng này không chỉ là ở trong tâm mà nó còn biểu hiện rất tự nhiên trên hành vi. Như Đệ Tử Quy có nói: “*Lúc ăn uống, hoặc đi đứng, người lớn trước, người nhỏ sau*”, chúng ta đối với tôn trưởng có một thái độ cung kính, những hành vi này sẽ tự nhiên hiển lộ; nếu như chúng ta luôn lơ là những chi tiết này thì thái độ cung kính trong tâm chúng ta vẫn chưa thật sự phát ra. Rất nhiều người cảm thấy những lễ tiết này đều là người ta chế định ra để yêu cầu, khống chế người khác, vậy là họ hiểu lầm rồi. Lễ là hành vi thuận theo lòng người mà hiển lộ ra một cách tự nhiên, thánh hiền nhân ghi nó lại, biến thành lễ tiết. Chúng ta y theo những lễ tiết này mà làm, dần dần chúng ta sẽ khôi phục được bản thiện, khôi phục lại tánh đức.

Tiếp theo, nếu như tôn trọng, chúng ta tuyệt đối sẽ không khởi tâm trạng với trưởng bối, sẽ không ngộ nghịch với trưởng bối. Quý vị có tâm sân hận, điều này đã cách xa sự tôn trọng. Trong Đệ Tử Quy, khi chúng ta khuyên can cha mẹ và trưởng bối thì “*mặt ta vui, lời ta dịu*”, đây cũng là thực hành cụ thể sự tôn trọng. “*Khuyên không nghe, vui can tiếp*”, cho dù cha mẹ nổi nóng đánh chúng ta, “*dùng khóc khuyên, đánh không giận*”, không có oán hận. Dùng tất cả phương pháp để khuyên cha mẹ tức là muốn tốt cho cha mẹ, đây đều là hiển lộ sự cung kính. Chúng ta ở trong đơn vị, sự tôn trọng đối với cấp trên cũng biểu hiện ở chỗ “*đi phải thưa, về phải trình*”, việc đã làm tới đâu rồi, phải nói

rõ cho cấp trên biết vào đúng thời điểm, để lãnh đạo biết rõ việc này đã tiến hành tới đâu rồi. Chúng ta thấu hiểu tâm của lãnh đạo để họ không cần lo lắng quá. Hơn nữa chúng ta cũng không thể chuyên quyền, bảo thủ cố chấp, không những không xin ý kiến lãnh đạo mà còn dựa theo suy nghĩ của mình mà làm, thái độ này là trái nghịch với cung kính. Biết xin ý kiến, biết báo cáo, việc này là thực hành cung kính. Tất nhiên, quý vị là một lãnh đạo, quý vị không thể nói việc gì cũng phải nghe theo tôi, đây cũng là ngạo mạn. Người lãnh đạo đối với việc họ phụ trách phải hết sức thận trọng, cung kính. Cẩn thận thật ra cũng là biểu hiện của sự cung kính. Họ càng cung kính việc do họ phụ trách thì họ phải làm nó cho tốt, tất nhiên họ sẽ lắng nghe ý kiến, họ không thể thuận theo sự thương ghét của chính mình mà làm việc, phải khách quan tìm hiểu tình hình, sau đó tiếp thu trí tuệ, kinh nghiệm của mọi người để làm việc này một cách tốt nhất. Kính người kính việc đều thể hiện trong xử sự công việc. Không thể cách xa Đạo dù trong giây lát, thái độ cung kính phải được thể hiện trong khi chúng ta đối mặt với tất cả người, sự việc, sự vật.

Tiếp theo, điều thứ mười là “*ái tích vật mạng*”. Thương yêu quý trọng thân mạng, quý trọng vật phẩm, đây là tâm trạng hiển lộ một cách tự nhiên tâm từ bi, tâm cảm ơn. Ví dụ mẹ giúp chúng ta may quần áo, giúp chúng ta mua đồ, khi sử dụng, ta thường xuyên nhớ tới khổ tâm của cha mẹ, biết cha mẹ đã vất vả thì đối với những đồ vật này chúng ta sẽ hết sức quý trọng. Nếu như chúng ta cung kính sự cống hiến của các ngành các nghề thì chúng ta cũng sẽ quý trọng, cũng sẽ biết ơn tất cả vật phẩm.

Chúng ta trước khi ăn cơm đều có niệm “*cảm tạ người nông phu vất vả canh tác*”. Câu nói này nếu từ trong tâm đọc ra thì tuyệt đối sẽ không lãng phí thức ăn. Hơn nữa khi gặp người nông dân, chúng ta sẽ tự nhiên sanh khởi sự cung kính và cảm tạ đối với họ. Nhất là bây giờ rất nhiều nông dân họ rất tự giác, muốn khôi phục việc trồng trọt truyền thống. Nếu như tiếp tục dùng một lượng lớn chất hóa học như thuốc trừ sâu và phân hóa học thì đất đai sau cùng sẽ không dùng được nữa, sẽ bị phá hoại, có thể đời sau sẽ không có đất mà trồng nữa. Cho nên bây giờ họ rất muốn khôi phục việc trồng trọt truyền thống, khôi phục sức sống của đại địa. Những nông dân này, họ trồng những thực vật hữu cơ, thực phẩm hữu cơ, chúng ta phải tôn trọng, phải ủng hộ họ, vì họ đang lo lắng trừ bị cho nhiều thế hệ sau này, thật hiếm có.

Quý trọng vật phẩm gọi là quý phước. Một người muốn có thêm phước thì có thể tu phước, đây là một phương pháp. Kế đó, tiệc phước cũng có thể khiến tăng thêm phước báo. Có một câu nói là “*lộc tận nhân vong*”, phước báo của một người bị hưởng hết rồi thì mạng sẽ mất. Nhưng nếu như họ rất tiết kiệm, vốn dĩ thọ mạng chỉ có 60 tuổi, nhưng đến lúc 60 tuổi phước báo vẫn chưa hưởng hết, có thể sống thêm 10 năm, 20 năm nữa cũng không chừng. Cho nên nếu như chúng ta giáo dục con cái, không dạy các em cần kiệm, để các em xa xỉ, có nghĩa là cha mẹ đã để các em tập thành thói quen khiến bị đoán mệnh, cho nên việc tiệc phước rất quan trọng.

Ngoài yêu quý đồ vật ra còn yêu quý thân mạng, điều này cũng rất tương ứng với câu phía sau, “*từ tâm u vật*”, yêu quý thân mạng là sự hiển lộ của tâm từ bi. Không những phải yêu quý thân mạng, mà còn phải yêu quý huệ mạng vì huệ mạng còn quan trọng hơn thân mạng. Cơ duyên được nghe chánh pháp, cơ hội thành tựu huệ mạng của chúng ta như trong kệ khai kinh có nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp, con nay thấy nghe được thọ trì, nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”. Chúng ta nếu không quý trọng cơ duyên được nghe pháp để thành tựu bản thân tức là đã chà đạp cơ duyên từ vô lượng kiếp tới nay, cơ duyên hiếm có khó gặp đã bị chà đạp. Sư phụ thường nói, tội đoạn huệ mạng của người còn nặng hơn tội đoạn thân mạng của người.

Chúng ta thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”. Các đồng tham đạo hữu chúng ta vừa được thân người vừa được nghe Phật pháp thì phải nên hộ niệm pháp thân huệ mạng cho nhau, “*cùng khuyên thiện, cùng lập đức, lỗi không ngăn, đôi bên sai*”. Nếu như giữa các đồng tham đạo hữu có lầm lỗi, chúng ta lại không khuyên họ, không giúp đỡ họ sửa lỗi thì chúng ta chưa làm tròn bổn phận của một đồng tham đạo hữu. Rất nhiều người tu hành tới nỗi không muốn đắc tội với người, việc “không muốn đắc tội với người” này cũng là tham, tham làm người tốt, tham muốn hòa khí với mọi người. Hòa khí đó là thật hay là giả? Đó là làm hư lẫn nhau, không khuyên bảo cho nhau, đoàn thể này sẽ không có chánh khí. Gặp mặt nhau cười một cái, nhưng có thể trong lòng đang mắng chửi nhau. Là quân tử, đồng tham đạo hữu chân chính thì nhất định phải khuyên sai trong phòng riêng, phải chỉ ra vấn đề của họ. Nhất là nếu như chúng ta làm công tác lãnh đạo, trọng dụng ưu điểm của nhân viên thì cũng phải giúp đỡ họ sửa đổi khuyết điểm. Nếu họ muốn sửa đổi, quý vị đâu thể nào không chỉ ra vấn đề của họ? Nếu vẫn còn nói: “Tôi không dám chỉ ra vấn đề cho người ta”, nói từ “tôi không dám” này tức là ngã chấp rất nặng, ngã chấp vừa khởi lên thì không có chúng sanh. Chỉ cần tốt cho họ, việc gì mình cũng làm được, đây mới là từ bi. Thật sự có thể giúp họ, mình xả bỏ sanh mạng còn không tiếc, huống hồ chỉ là khuyên họ hai câu cũng không muốn làm, sự từ bi này còn kém xa quá.

Quý vị nói: “Tính của tôi không thích nói người ta”. Quý vị xem câu này thật là mê hoặc điên đảo. “Tính của tôi”, chúng ta muốn giữ cá tính này hay là muốn khôi phục tánh đức đây? Khôi phục tánh đức. Đáp án chính xác! Người tu hành đâu có cá tính? Mọi người lật Đại Tạng Kinh ra xem, Đức Phật có nói con người phải có cá tính không? Đức Phật nói: “*Tùy tâm chúng sanh, ứng hiện phù hợp*”, “*hằng thuận chúng sanh*”, sau đó thành tựu họ, không có cá tính của chính mình, tùy duyên thích ứng, bất kỳ nhân duyên nào cũng có thể dung nạp, sau đó suy nghĩ cho chúng sanh. Nhìn thấy trẻ nhỏ thì dùng ngôn ngữ của trẻ nhỏ để giúp đỡ em; nhìn thấy cụ già thì dùng ngôn ngữ mà các cụ có thể có tiếng nói chung. Nếu nhìn thấy trẻ nhỏ, những lời của các em, chúng ta không nói; nhìn thấy các cụ, tần số của các cụ chúng ta không bắt sóng được, đây là đều là vì chữ “tôi”, là sự giới hạn của cái “tôi”.

Tính cách nói thẳng ra chính là tập tính, nói ra nghe rất hay ho: “Con người của tôi rất có cá tính”, “Cá tính của tôi là không thích nói người khác”, quý vị xem sự không thích này là gì? Là tham, là tâm ưa ghét. Thích tức là “ưa”, không thích tức là “ghét”, có thích thì sẽ có ghét, đó là không bình đẳng, không thanh tịnh. Chúng ta xem, người đột phá vận mệnh đều là người thế nào? Chỉ cần có lợi ích cho người, cho dù miễn cưỡng mình cũng phải làm, họ sẽ dần dần buông bỏ ngã chấp. Một người muốn thay đổi vận mệnh, muốn thành tựu đạo nghiệp thì trước hết nhất định phải buông bỏ tự tư tự lợi.

Bây giờ chúng ta làm trưởng bối, chúng ta làm lãnh đạo, Phật Bồ-tát an bài, chúng ta phải ở trong nhân duyên này mà trải sự luyện tâm, buông bỏ tập khí, nâng cao bản thân. Những lúc nào là Phật Bồ-tát an bài vậy? Những lúc chúng ta thích thì cho là Phật Bồ-tát an bài. Còn lúc chúng ta không thích thì cho rằng “đều do bà chủ nhiệm Vương đó hại mình, đều do bà ấy kéo chúng ta xuống nước”. Đây là ý niệm điên đảo.

Thứ nhất, công việc bây giờ của chúng ta là gì? Cùng nhau chung lưng đấu cật trong thời điểm khó khăn, trung tâm vừa bắt đầu phát triển, vạn sự khởi đầu nan, chúng ta phải cùng nhau khắc phục khó khăn. Tiếp theo, đó là sự tin tưởng của chủ nhiệm đối với chúng ta, chúng ta quý trọng sự tín nhiệm này, hãy làm cho tốt. Quý vị nói: “Tôi sợ làm không tốt”. Chưa làm đã sợ là vọng tưởng. Quý vị hãy chân thành mà làm, chân thành làm rồi mới có thể học được kinh nghiệm trong mỗi công việc. Xin quý vị cứ an tâm, nếu quý vị làm không tốt, thật sự làm không được thì chủ nhiệm tự nhiên sẽ mời quý vị xuống, quý vị không cần căng thẳng như vậy. Chủ nhiệm không phải xem quý vị thích hay không thích, nhìn nét mặt quý vị, không phải, cô ấy có trách nhiệm đối với đại cục. Nếu quý vị thật sự không làm được, cô ấy tự nhiên sẽ mời quý vị xuống, cô ấy sẽ không hại quý vị, để quý vị cứ mãi làm không tốt chẳng phải là tạo nghiệp rồi sao? Cô ấy giúp đỡ quý vị làm tốt công việc này. Cho nên tư tưởng con người sao lại phức tạp như thế chứ? Cứ làm là được.

Tôi cũng thường đợi sự phụ gọi điện thoại tới nói: “Lễ Húc, con đừng làm nữa, đi xuống đi xuống đi”. Lúc đó tôi sẽ nói: “Ồ, A-di-đà Phật!”. Hiện tại đâu có việc nào là dễ làm đâu. Lại nghĩ “*không cầu có công, chỉ mong không tội*”, nhưng mỗi ngày đều có tội. Nhưng sự phụ vẫn chưa kêu quý vị xuống, quý vị vẫn phải gắng sức mà tiếp tục làm, hãy suy nghĩ cho đại cục. Hôm nào đó, lãnh đạo gọi chúng ta xuống rồi, hãy mau mau đem một chùm pháo, không cần đốt, đốt pháo sợ người ta giạt mình, đi mua một máy ghi âm, bấm bài “đốt pháo”, dùng dùng dùng dùng là được rồi, không nên làm ồn tới người khác.

Khi đang làm việc thì cẩn thận dè dặt, nhưng đối với chức vị đó không được có bất kỳ lưu luyến gì. Làm mãi làm mãi sẽ cảm thấy: “Người ta cần tôn trọng mình, người ta phải cảm thấy mình là quản lý, họ rót nước mà không rót cho ly của mình, tức thật, mình là quản lý của họ, mà họ không rót nước cho mình”, vậy là phiền phức rồi. Ở trong

nhân duyên này mà sanh ngạo mạn, sanh tham chấp là đọa lạc rồi. Cho nên người biết tu ở trong tất cả cảnh giới đều nâng cao tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Lúc này chúng ta nói người yêu quý pháp thân huệ mạng sẽ không chà đạp chính mình, sẽ không lãng phí thời gian nữa. Thậm chí là gì? Khởi tâm động niệm đều phải tương ứng với thế giới Tây phương Cực Lạc, đây mới là thật sự quý trọng pháp duyên trong đời này. “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, mục tiêu của chúng ta là thế giới Tây phương Cực Lạc, nếu ý nghĩ của mình đều là tham sân si, đều tương ứng với ba đường ác thì đó không phải là thật sự thương yêu, quý trọng pháp thân huệ mạng của chính mình.

Tại sao sư phụ thường nói “biết khó hành dễ”? Người thật sự hiểu rõ rồi thì đâu thể nào tiếp tục chà đạp huệ mạng của mình, chà đạp pháp duyên của mình? Không thể nào. Khi nào mới hiểu rõ ràng? Căn tánh mỗi người khác nhau. Có những người nghe lần đầu tiên thì họ liền cả đời không quên, giống như Nhan Hồi vậy; có những người phải nghe một trăm lần thì họ mới ghi nhớ được; có những người phải nghe một ngàn lần, thậm chí Phật Bồ-tát còn phải khuyên cả mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp thì họ mới nhớ được, mỗi người mỗi khác. Nhưng mà, bản thân chúng ta nếu như thường xuyên khởi lên cái tâm quý trọng này, thậm chí là khởi lên tâm báo ân đối với sư phụ, đối với Phật Bồ-tát thì hiệu quả học tập này nhất định sẽ tốt. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Thật vậy, hễ khởi niệm thì liền giao cảm với thập pháp giới. Tâm lục độ chính là Bồ-tát đạo, tâm bình đẳng chính là Phật đạo. Cho nên người thật sự biết tu hành thì họ là Phật trong cõi người, là Bồ-tát trong cõi người. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, trong cõi người cũng có thập pháp giới. Nếu như chúng ta tham sân si rất nặng, tức là ngã quý trong cõi người, địa ngục trong cõi người, súc sinh trong cõi người. Chúng ta là người tu đạo, chúng ta cần phải thấy rõ, chúng ta tu là đi về cõi nào? Thường xuyên quán chiếu bản thân có tương ứng với lục độ, với tâm bình đẳng hay không tức là biết tu đạo.

Khi sư phụ giảng kinh, trong sự quý trọng vật phẩm có nhắc tới một câu chuyện từ nước Mỹ: Pháp sư Tuyên Hóa có một hôm đang ăn cơm với các cư sĩ, một tờ giấy ăn mà ngài gấp lại thế này, sử dụng nó rất trân trọng, dùng tới tám lần, ngài quý trọng vật phẩm. Có một cư sĩ hết sức cảm động về hành trì của ngài, đây là chuyện mấy chục năm trước rồi, lúc đó đã quyên tặng một ngôi nhà đáng giá cả triệu đô-la, hộ trì ngài, cảm thấy ngài có đạo. Sự tiếc phước như vậy đó là “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, chánh pháp có thể được hoằng truyền lâu dài hay không, phải xem chúng ta có giữ gìn tám chữ này hay không. Đức Phật trước khi diệt độ đã dặn dò hành trì phải tương ứng với tám chữ này. Cho nên ngài Tuyên Hóa hết sức tiết kiệm, người khác làm không được, ngài làm được, hơn nữa ngài còn ngày ăn một bữa, bắt đảo đơn (ban đêm không ngủ), trong liêu phòng không có giường, ngài trì giới cũng rất nghiêm, cho nên chúng ta phải nên học tập ngài về trì giới, tiếc phước.

Người tiếc phước, phước báo này có thể làm lợi ích cho đại chúng, cho nên tu phước cũng là vì đại chúng. Thầy Lý Bình Nam nếu như nhìn thấy học sinh phước mỏng đều khuyên họ giảng kinh thuyết pháp, khuyên họ hoằng pháp lợi sinh. Hoằng pháp lợi sinh là phước báo lớn thứ nhất thế gian, trước đây chúng ta cũng có nói qua. Trong Kinh Kim Cang có nói, nói cho người khác bốn câu kệ, bốn câu chánh pháp còn hơn bố thí thất bảo trong tam thiên đại thiên. Hai ngày trước tôi nói với mọi người, mỗi người đều phải biết giảng Địa Ngục Biến Tướng Đồ; mỗi người đều phải biết giảng Không Tử Thánh Tích Đồ. Nói tới chỗ này, mọi người có bị áp lực lớn lắm không? Nếu quý vị có thể giảng Không Tử Thánh Tích Đồ trong mười lăm phút thì mười lăm phút đó đã vượt hơn bốn câu kệ không ít rồi, có phải không? Đúng. Đã hiểu đạo lý rồi thì phải dốc sức mà làm. Cúng dường pháp quan trọng, mình có được bao nhiêu thì hãy dốc sức mà làm. Sự cúng dường này không chỉ nói về hình tướng mà thôi, cần nói bao lâu mới là cúng dường, tận tâm tận lực là chân thật cúng dường. Tích đức hành thiện đều phải xem tâm địa, tâm mới là căn bản. Người hễ dốc sức thì đâu có chuyện tiềm lực của họ không thể không ngừng phát huy ra được? Luôn luôn đều là vẽ vòng trời mình không chịu đi làm, giẫm chân tại chỗ, đến sau cùng thời gian đều trôi qua hết.

Thật sự phát nguyện hoằng pháp lợi sinh thì nhất định phải buông xuống thân tâm thế giới, nếu không, sự hoằng pháp lợi sinh đó là sáo rỗng. Buông xuống thân tâm thế giới, làm việc cho Phật Bồ-tát, ông chủ chống lưng cho mình là A-di-đà Phật. Sau đó tận tâm tận lực phục vụ tất cả chúng sanh. Có tâm như vậy tự nhiên sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Quý vị thật sự phát tâm thì tự nhiên được cảm ứng, không cần chúng ta đi tìm các ngài. Quý vị nói: “Được, tôi phát tâm rồi, tôi đi tìm Phật Bồ-tát”, là quý vị xem nhẹ Phật Bồ-tát rồi, Phật Bồ-tát là pháp giới thân, quý vị vừa khởi tâm động niệm các ngài liền biết ngay. “Tôi đã phát tâm rồi, sao các ngài vẫn chưa tìm tôi?”, có thể sự phát tâm đó của chúng ta là gì? Là sự kích động nhất thời, tham sân si mạn đều chưa hàng phục được, Phật Bồ-tát vừa nghĩ giao công việc cho quý vị, ngày hôm sau quý vị cãi nhau với người ta, đó chẳng phải thêm loạn sao? Cho nên khi cơ duyên vẫn chưa tới thì hãy nâng cao đức hạnh, năng lực của mình cho tốt. Đức hạnh, năng lực thật sự đủ rồi thì Phật Bồ-tát chắc chắn sẽ đem nhiệm vụ giao cho chúng ta, chúng ta không cần lo lắng việc này, càng không cần mưu tính. Mưu tính tức là cứ phải được làm việc này, được làm việc kia, thậm chí những lúc làm chung với nhau, chủ kiến của mình đặc biệt mạnh, nhất định phải thế này, nhất định phải thế kia. Cho nên khi bản thân muốn làm gì thì làm, có lúc sẽ thành ra cố ý, là ngã chấp. Chúng ta vừa mới nói tới “*tùy tâm chúng sanh, ứng hiện phù hợp*”, chúng sanh bây giờ có nhu cầu gì thì chúng ta hãy nhắm vào nhu cầu của chúng sanh mà làm việc. Nếu tùy thuận ngã chấp của bản thân thì có thể biến thành tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì sẽ hao tổn phước báo mà mình tu được trong đời quá khứ.

Mọi người xem, sự phụ cho chúng ta những nguyên lý nguyên tắc này, ngài đều biểu diễn hết sức triệt để. Mọi người thử nghĩ xem, sự phụ có nói là, tôi sẽ tới Liên hiệp

quốc diễn giảng không? Không có. Duyên phận đó rất là tự nhiên, tùy duyên diệu dụng. Kể cả đại sư Chương Gia nói, anh cứ xuất gia, cuộc đời sau này của anh, Phật Bồ-tát sẽ an bài, bản thân anh đừng lo lắng. Đây là đại sư Chương Gia giáo huấn sư phụ. Sư phụ có phải sau khi nghe xong câu này, gặp người ta liền nói, tôi muốn xuất gia, anh hãy giúp tôi tìm cơ hội, có vậy không? Vậy là quá cố ý, không cần. Hãy không ngừng nâng cao đức hạnh của mình, một cách tự nhiên nước sẽ chảy thành sông, không cần phan duyên. Nếu là cơ hội của chúng ta, có chối đẩy cũng không được; nếu không phải là cơ hội của chúng ta, vẫn chưa chín muồi, mà cứ muốn lấy, đó là ngã chấp tăng trưởng, tới sau cùng sẽ khéo quá hóa vụng. Phạm là những việc chín muồi, hãy để nó nước chảy thành sông là tốt nhất. Sau này có Pháp sư chín lần mời sư phụ xuất gia, sau cùng thì duyên chín muồi, sư phụ liền xuất gia.

Thưa quý vị đồng tu, nếu như quý vị có tâm muốn xuất gia, quý vị cũng đừng sốt ruột, cũng đừng gặp ai cũng nói: “Này, tôi muốn xuất gia”. Quý vị muốn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ thì điều quan trọng nhất là quý vị thật sự phát tâm, thật sự tu hành, tự khắc có an bài. Nhất là khi cha mẹ quý vị vẫn chưa thấu hiểu Phật pháp lắm, quý vị đừng đi nói với cha mẹ rằng, con muốn xuất gia. Cha mẹ của quý vị ngũ không được đó là tội của quý vị. Duyên chưa chín muồi, quý vị lại nóng vội như vậy, kết quả khiến chúng sanh phiền não, não hại người xung quanh mình. Nhất là thời đại này, làm bất kì việc gì cũng lặng lẽ một chút, hãy cứ lặng lẽ rồi dần dần điều kiện đầy đủ, chẳng phải nước chảy thành sông rồi sao? Việc còn chưa đâu vào đâu, đã khoa trương như vậy. Người trên con đường tu đạo, cửa ải thứ nhất chính là phải hàng phục sự nóng vội, tham tốt, tham nhanh, quá gấp gáp. Điều này trong tự nhiên đã khai thị cho chúng ta, trái cây chín thì ăn mới ngon, nếu còn chưa chín mà cứ hái nó xuống cho được, ăn vào sẽ thế nào? Chua không chịu nổi. Dưa chín ép thì không ngọt.

Chúng ta vừa nói tới muốn hoằng pháp lợi sinh, giống như người xưa đã nói tới ba điều bất hủ: Lập đức, lập công, lập ngôn. “Lập đức” được xếp ở vị trí đầu tiên. Có đức hạnh rồi, duyên phận tự nhiên sẽ được an bài, sẽ có thể “lập công”, có cơ duyên có thể đi phục vụ đại chúng. Nếu như không có cơ duyên, có thể “lập ngôn”. Giống như Không Lão Phu Tử không có cơ hội làm quan phục vụ đại chúng, sau cùng ngài chỉnh lý lại những văn hóa của cổ thánh tiên vương đã truyền thừa lại, tạo phước cho dân tộc Trung Hoa chúng ta hơn 2500 năm sau. Ngài trở thành chí thánh tiên sư do ngài đã lập ngôn. Cho nên chỉ cần có đức thì chắc chắn có thể làm lợi ích cho chúng sanh.

Hôm nay xin trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người.



## **Tập 29: Từ tâm đối với muôn loài: Yêu thương sanh mạng, quý trọng huệ mạng**

*Giảng ngày 18 tháng 10 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục câu kinh văn tiếp theo: “*Từ tâm u vật*” (từ tâm đối với muôn loài). “*Từ*” là từ bi, tức là ái tâm mà người thế gian nói đến. Thông thường Nho Đạo Phật dùng từ “*từ bi*” nhiều hơn, không dùng “*ái tâm*”, bởi vì ái sanh từ tình, còn bi thì sanh từ trí huệ. Tình thì rất dễ thay đổi, không đáng tin cậy, thậm chí chính mình cũng không không chế được cái tình này. Người có thể không chế được tâm trạng thì sẽ không nổi nóng. Nếu không không chế được cái “*tình*” (tâm trạng) thì vợ chồng sẽ ly hôn, bạn bè quyến thuộc sẽ biến thành oan gia đối đầu. Tu hành là chuyển tình thức thành trí huệ, “*tình sanh trí cách*”, tình chấp vừa khởi thì trí huệ sẽ bị chướng ngại. Ái tâm của Phật Bồ-tát không đổi, nó là vĩnh hằng, cho nên gọi là từ bi. Từ bi là sự hiển lộ của lý tánh, của tánh đức, cho nên gọi là từ bi của sự từ bi, bình đẳng chân thật.

Một người tu hành chân thật, một người thật sự thấu suốt có ba đặc trưng: Thứ nhất, tâm địa họ chân thành, chí thiện, Nho gia nói là “*chí u chí thiện*”. Họ chỉ thuần có một thiện tâm, đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng thiện tâm đối với người. Đặc điểm thứ hai, họ chỉ thuần là tâm thương người. Họ sẽ không nghĩ cho bản thân, giống như người mẹ chăm sóc con của mình, dù vất vả đến đâu họ cũng chưa từng oán trách, đều là vì con cái. Tôi đã từng nghe một người mẹ nói rằng, con của cô vừa mới ra đời chưa được mấy tháng, muốn biết sức khỏe của bé có ổn định không, ví dụ nói hệ thống dạ dày có tốt không, quý vị phải quan sát phân của bé, xem hình trạng của nó, màu sắc của nó. Điều người mẹ này chuyên chú là em bé này có khỏe mạnh không, cô không ghét bỏ phân này dơ bẩn, khó ngửi. Người mẹ đó nói, tôi cảm thấy phân của con mình không hôi thối chút nào, thậm chí còn thấy nó thơm thơm. Tôi cảm thấy như vậy là bởi vì khi nhìn thấy trạng thái của cái phân đó, cô biết con mình rất khỏe mạnh, cô sẽ rất vui mừng. Đây thật sự không có tư hào ghét bỏ, luôn luôn suy nghĩ cho em bé này, đây chính là tâm đơn thuần yêu thương người. Đặc điểm thứ ba, thuần là một tâm làm lợi ích cho chúng sanh. Phật môn có nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”. Ái tâm từ bi là điều căn bản nhất, là cơ sở tu hành căn bản nhất trong tất cả tôn giáo.

Chúng ta trên con đường tu học luôn tiến tiến thoái thoái, xuất hiện đủ thứ tình hình, sanh phiền não, luôn luôn là do không thể giữ gìn tâm từ bi, điểm này đáng để chúng ta bình tâm quan sát. Những lúc chúng ta có phiền não, đó là vì sự tự tư tự lợi của mình đã hiện tiền rồi, tham sân si mạn hiện tiền rồi. Nếu luôn luôn suy nghĩ cho chúng sanh, không còn ngã chấp nữa thì làm sao có tham sân si mạn được? Cho nên hãy có phiền não, chúng ta hãy nhắc nhở bản thân: Tâm từ bi của mình không đủ rồi.

Trong Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên có nhắc tới, từ là cái gốc của vạn thiện, tức là tâm nhân hậu, hơn nữa sự từ bi này biểu hiện ở đâu? Thường là ở việc cứu tế nghèo khổ, đó là những người quan quả cô độc đáng thương, “*tế bản bạt khổ*”. Ngoài ra còn

có “*giới sát phóng sanh*”. Nói tới giới sát phóng sanh, tức là tâm từ bi này không chỉ đối với người. Mạnh Tử đã nói “*thân thân nhi nhân dân*”, thương yêu người thân của mình, rồi mở rộng ra đối với tất cả mọi người. Cho đến “*nhân dân nhi ái vật*”, họ trở nên thương yêu tất cả sanh mạng, thậm chí còn là thương yêu tất cả chúng sanh, chúng sinh vô tình và hữu tình, họ đều thương yêu, quý trọng.

Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có một chú giải về từ bi: “*Từ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh, bất khởi não hại; bi trang nghiêm cố, mẫn chư chúng sanh, thường bất yếm xả*” (dùng từ để trang nghiêm là đối với chúng sanh không khởi tâm làm não hại. Dùng bi để trang nghiêm là thương xót hết thảy chúng sanh, không từ bỏ, không ghét bỏ). Chúng ta cần tu tứ vô lượng tâm, đó là từ bi hỉ xả. “*Hỉ trang nghiêm cố, kiến tu thiện giả*”, nhìn thấy một người tu hành, “*tâm vô hiềm tật*”, sẽ không ghét bỏ, đố kỵ họ, đây là điều phục tâm đố kỵ của con người. Thường thì ta nhìn thấy người khác có đức hạnh thì dễ sanh tâm đố kỵ, nhất là giữa những người cùng giới, đặc biệt dễ đố kỵ. “*Xả trang nghiêm cố*”, chúng ta đều nói phải tu “từ bi hỉ xả”, từ chỗ nào tu “xả”, tu buông bỏ đây? “*U thuận vi cảnh, vô ái khuê tâm*”, thuận cảnh không sanh tham ái, nghịch cảnh không sanh sân hận. Câu nói này nếu như cảm nhận được thì có chỗ nào không phải là đạo tràng? Tất cả môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều là đạo tràng, đều luyện sự không phân biệt, không chấp trước. Bốn câu này, sáng ngày mai cho thi, mỗi ngày học thuộc bốn câu. Quý vị có thắc mắc gì không?

Ý nghĩa của từ bi hỉ xả còn không cảm nhận được, quý vị làm sao thực hành? Đọc tụng thọ trì mới làm ra được. Thường xuyên ra chút bài tập, chúng ta mới dụng tâm một chút, có thể tra bốn câu này trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ngày mai tôi kiểm tra, bởi vì tôi vừa nhìn thấy ánh mắt của quý vị, hình như không chắc chắn là ngày mai tôi sẽ kiểm tra. Ngày mai tôi gọi trúng ai, người đó phước báo rất lớn, phải không? Họ cả đời sẽ không quên được. Cả đời không quên việc tu “từ bi hỉ xả”. Tu “từ bi hỉ xả”, tu “thập thiện”, sẽ sanh thiên, sẽ có phước. Nếu như không tham phước báo, một lòng cầu sanh Tịnh Độ thì sẽ vãng sanh.

Chúng ta vừa mới đọc tới câu “*từ trang nghiêm cố, ư nhất thiết chúng sanh bất sanh não hại*”, chung sống với tất cả mọi người, không khiến họ không thoải mái, không khiến họ đau khổ, đây là tu “từ”. Ánh mắt của chúng ta khiến người ta khó chịu, thói quen sinh hoạt của chúng ta khiến người ta sanh phiền não, đây đều là không từ. “Bi” là thương xót chúng sanh, tuyệt đối không từ bỏ bất kì ai, tuyệt đối không ghét bỏ bất kì ai. Đây là Phật Bô-tát biểu diễn cho chúng ta xem, các ngài đều là không biết mệt mỏi. Ngày nay đối với bạn bè quyến thuộc, đồng tu xung quanh, quý vị khuyên họ mấy lần mà họ vẫn cứ như cũ thì chúng ta liền nổi nóng, “không có thiện căn, mặc kệ anh ta”, đây là không bi. “*Thường bất yếm xả*”, tức là chưa bao giờ ghét bỏ ai, đó là “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”.

Trong Đại Tạng Kinh còn nhấn mạnh rằng, từ bi không chỉ là không sát hại người mà còn phải thương yêu sanh mạng và phóng sanh bố thí vật thực. Chúng ta nhìn thấy buổi sáng thường có đồng tu cho cá ăn, đây chính là đang thí thực. Sao mà trùng hợp vậy, hôm nay tôi sắp giảng câu “từ tâm ư vật”, họ có cảm ứng, liền biểu diễn trước cho mọi người xem. Làm như vậy rồi nhất định sẽ được quả báo sống lâu, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Kinh điển còn nói rằng, khi các em nhỏ đang chơi, chúng ta cũng phải giáo dục các em, phạm là những ruồi, muỗi, bươm bươm, côn trùng, kiến, chim chóc đều không được sát hại. Điều này không chỉ là không sát hại sanh mạng, nếu như các em từ nhỏ không hiểu được đạo lý này, có những lúc làm hại những sanh mạng này thì các em sẽ tăng trưởng sát nghiệp của mình, tâm tàn nhẫn của các em sẽ tăng trưởng. Khi lớn lên, các em sẽ không biết thế nào là nhân từ, khoan thứ, thế nào là đồng cảm thấu hiểu. Cho nên chúng ta nói giáo dục là “*trưởng thiện cứu thất*” (nuôi lớn hành vi thiện, sửa chữa hành vi quấy). Quý vị nếu không uốn nắn hành vi sai lầm của các em thì các em sẽ làm tổn hại rất nhiều sanh mạng, không khởi tâm nhân từ được, hơn nữa phước báo của bản thân các em chắc chắn sẽ bị tổn hại rất lớn. Mọi người nhớ lại một chút, những bạn bè hồi nhỏ của chúng ta, quý vị thấy họ đem một đồng lửa đi đốt mấy con kiến, sau đó dùng nước xà phòng đổ xuống mấy ổ kiến, rất nhiều con vật đã bị chết. Quý vị xem đời này họ có phước hay không? Hãy chú ý mà quan sát, nhân quả báo ứng trong đời này của chúng ta đều có thể quan sát được.

Ví dụ như tôi, những việc này tôi đều làm qua, cho nên tôi khá là đoản mệnh. Sức khỏe không tốt, có liên quan với sát sanh. Hồi nhỏ tôi còn leo lên cây để bắt mấy con cánh cam, cho nên có biết thương yêu sanh mạng hay không rất quan trọng. Kết quả, quả báo không chỉ là đoản mệnh, hiện báo là tôi từ trên cây té xuống, trên mặt đất có một miếng kính đang chờ sẵn tôi, vừa hay cắm ngay vô tay, vết thẹo này vẫn còn đây, tôi chứng minh cho mọi người một chút, không được sát sanh. Tôi bị chảy máu rất nhiều, để lại vết thương lớn hơn một phân.

Người nhân từ còn dặn dò người làm của họ, khi các người đem đồ nước nóng, trước hết phải nhìn xem có sanh mạng gì không, những lúc đốt củi, những lúc quét nhà, đừng để sát hại sanh mạng. Nếu như người tinh tế như vậy, đây là người nhân hậu, chắc chắn có phước dày. Trong Âm Chất Văn có một câu nói khiến người ta rất cảm động, là “*bước chân thường nhìn trùng kiến*”, đi đường hãy nhắc chân lên thì phải nhìn, đừng để đạp phải sanh mạng nào; “*đốt lửa đừng thiêu núi rừng*”, khi đi dạo chơi trên núi rừng, dùng lửa phải đặc biệt cẩn thận. Nếu không cẩn thận, một đốm lửa nhỏ bùng cháy lên thì sanh mạng trong cả vùng đó đều có thể bị nguy hiểm. Cố ý phóng lửa đốt núi rừng, quả báo đó chắc chắn ở địa ngục, tội nghiệp quá nặng. Những điều này đều phải nên dạy cho con trẻ. Người nhìn thấy tất cả chúng sanh gặp nguy hiểm về tánh mạng, ví dụ thiêu thân lao vô lửa, có côn trùng bị vướng mắc vào lưới mạng nhện, chim chóc bị thương, sâu kiến bị giẫm đạp, tôm cá bị bắt, nếu gặp những tình hình này thì hãy “*phương tiện cứu hộ*”, chúng ta vừa nhìn thấy những sanh mạng này, nếu chúng vẫn

sống được, thì chúng ta hãy mua về đem đi phóng sanh, đây đều là “việc người phước thọ nên làm vậy”.

Tiếp theo lại nhắc tới, người vì nhìn thấy chúng sanh khổ nạn mà sanh khởi tâm đại bi; bởi vì khởi tâm đại bi mới có thể chứng Bồ-đề; bởi vì phát tâm Bồ-đề, họ sẽ chứng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bởi vì khổ nạn của chúng sanh sẽ thành tựu đạo nghiệp của con người, họ sẽ làm Phật, làm Bồ-tát. Tại sao Phật Bồ-tát luôn luôn nghĩ đến chúng sanh? Bởi vì khổ nạn của chúng sanh thành tựu sự Chánh Đẳng Chánh Giác của các ngài. Chúng sanh có ân đức với các ngài, các ngài muốn báo cái ân này. Điều chúng sanh thương quý nhất chính là sanh mạng của bản thân, còn chư Phật thương nhất chính là chúng sanh, cho nên có thể cứu sanh mạng của chúng sanh thì có thể thành tựu tâm nguyện của chư Phật. Phóng sanh là hoàn toàn tương ứng với tâm từ bi của chư Phật. “*Khuyên người phóng sanh, tức khai mở tâm từ bi của người, là nhân thiện khiến đời đời trường lạc, trường thọ; khuyên người sát sanh, tức khai mở tâm tàn nhẫn của người, là cái gốc đời đời oan oan tương báo*”. Cho nên, nếu như chúng ta đời này có rất nhiều việc không thuận, thường xung đột với người khác, có thể đều có liên quan tới việc sát sanh này.

Tiếp theo ví dụ một câu chuyện, thời Hán, khi Dương Bảo chín tuổi, nhìn thấy một con sẻ lông vàng bị con chim cú mèo đuổi đánh, chim sẻ bị thương rớt xuống đất. Trên mặt đất lại có rất nhiều kiến đang cắn nó. Em bé chín tuổi này nhìn thấy thì rất không đành lòng, liền cứu chim sẻ về, nuôi trong một cái lồng, đợi đến khi nó lành vết thương, lông vũ mọc ra lại rồi thả nó đi. Không lâu sau, em nằm mơ thấy có một đồng tử áo vàng, chính là con chim sẻ vàng mà em đã cứu, chấp tay lễ bái, cảm tạ em. Nó nói: “Tôi là sứ giả của Tây Vương Mẫu, phải bay về Bồng Lai, gặp phải ách nạn này, may mà cậu đã cứu tôi. Tặng cho cậu bốn vòng ngọc này”. Sau đó nói với em: “Cho con cháu của cậu đều làm tới Tam Công, thầy giáo của hoàng đế, hơn nữa đều thanh bạch giống như ngọc này vậy”. Nói xong thì không thấy nữa. Về sau Dương Bảo đã sanh được Dương Chấn, Tứ Tri Đường (câu nói có bốn chữ “tri” của Dương Chấn: trời biết, quỷ thần biết, tôi biết, ngài biết) là từ chỗ này mà ra. Mọi người biết Tứ Tri Đường có quả báo thù thắng như vậy là liên quan tới việc gì? Thương yêu sanh mạng. Sau đó ông sanh ra Bình, Tứ, Bru, bốn đời đều làm Tam Công. Cho nên bốn vòng ngọc này đại biểu gia tộc họ đều dùng sự thanh bạch để truyền gia.

Ngoài ra, có một câu chuyện mọi người có lẽ đều rất quen thuộc, bởi vì chúng ta lần này làm khóa học bốn ngày, các em nhỏ có biểu diễn. Thảm Vạn Tam thời Minh, nhìn thấy có một người bắt cả trăm con ếch đem đi giết, ông nhìn thấy không đành lòng, mua lại hết toàn bộ rồi đem thả vô hồ nước. Một hôm ông đi ngang qua cái hồ đó, nhìn thấy cả một đàn ếch đang vây quanh một cái thau sành, ông thấy rất kì lạ, liền đem cái thau sành này về nhà dùng. Đến lúc rửa tay, rửa mặt, có một lần cái nhẫn bị rớt vô trong thau. Hôm sau đến khi dùng thau, trong thau đó toàn là nhẫn. Là cái thau tụ bảo đấy! Ông rất kinh ngạc, liền đem vàng, bạc thử xem, kết quả vàng vừa bỏ vô, hôm sau lại

sanh ra vàng. Cho nên về sau ông rất giàu có, giàu ngang một nước. Điều chủ yếu nhất là ông có phước báo, đã cứu được hàng trăm sanh mạng, rất không đơn giản.

Tiếp theo còn nhắc tới một câu chuyện chúng ta cũng rất quen thuộc, Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ đời Tống, chuyện này có lẽ là vào đời Tống của Nam Bắc triều. Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ vốn dĩ là một người làm quan, về sau lấy tiền của quốc khố đi phóng sanh và bị phát hiện, bị phán tội chết. Lúc sắp hành hình, sắc mặt ngài không hề thay đổi. Quan viên hỏi ngài, tại sao ông không sợ chết? Ngài nói, ta đã thả hàng vạn sanh mạng, ngày nay chết, sẽ vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, một mạng đổi hàng vạn mạng, đủ vốn rồi. Ngài tin tâm kiên định: Ta sắp vãng sanh Tây phương rồi, tại sao lại không vui sướng? Cho nên người niệm Phật không nên sợ chết, đến khi nào chết cũng đều hoan hỷ chết. Nét mặt của quý vị hình như không phối hợp lắm với điều tôi vừa nói. Phải không? (Cười)

Tôi có một người bạn, anh cũng là người niệm Phật. Lúc đó đang có dịch Sars, (viêm phổi phi điển hình), tôi đã nói với anh hãy chú ý, dịch Sars này bây giờ rất hung hãn. Anh nói, số tôi đâu có được tốt như vậy, làm gì bây giờ đã bị Sars, tôi còn có rất nhiều việc phải làm. Anh không sợ chết, chết tức là tới lúc được vãng sanh rồi. Kinh Vô Lượng Thọ còn nói với chúng ta: “*Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật uy đức tất năng siêu*”, gặp phải bất kì tai nạn lớn gì cũng không cần sợ, niệm Phật, bản nguyện gia trì liền được vãng sanh.

Kết quả khi ngài sắp bị hành hình, Vua hiểu được tình hình này, rất thương xót ngài, nên thả ngài ra. Về sau ngài xuất gia làm tăng. Còn mơ thấy Quan Âm Bồ-tát đem nước cam lộ cho ngài uống, kết quả trí huệ của ngài càng ngày càng tăng trưởng, còn viết 6 quyển Vạn Thiện Đồng Quy Tập. Ngài sống trong chùa Vĩnh Minh, thọ tới 98 tuổi. Quý vị xem, phước báo phóng sanh rất lớn, ngài chấp tay ngồi mà tịch. Sau đó, ở bên cạnh chùa Vĩnh Minh của ngài đã lập một cái tháp, có thể là đặt xá-lợi của Đại sư. Có một tăng nhân, mỗi ngày đều nhiễu quanh tháp đó, lại còn lễ bái. Người ta rất hiếu kì. Ông nói: “Tôi là tăng nhân ở Phú Châu, bởi vì sanh bệnh rất nặng, đã tới cõi âm, nhìn thấy ở một góc của điện Diêm Vương có treo một bức họa, Diêm Vương đều hay tới trước bức họa mà đánh lễ. Ông liền hỏi quan viên cõi âm, người này là ai vậy? Họ nói rằng người này là Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Phàm là người chết đều phải tới chỗ vua Diêm La để báo cáo, Thiền sư này chưa tới chỗ vua Diêm La báo cáo, đã đi thẳng tới thế giới Tây phương Cực Lạc rồi, hơn nữa là thượng phẩm thượng sanh. Vua Diêm La hết sức khâm phục đức hạnh của ngài, cho nên treo hình ngài mà lễ bái. Có thể thấy, yêu thương sanh mạng, phóng sanh có thể vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, vua Diêm La dưới cõi âm cũng khâm phục. Mọi người hãy cố gắng cho tốt, xem thử vua Diêm La có còn treo một bức hình nào khác nữa không. Đức hạnh cao thượng tới nỗi người cõi âm cũng khâm phục quý vị, quý vị công đức vô lượng, “*Phật nói người này chân thiện hữu*”.

Vào thời Minh có Giới Sát Văn của đại sư Liên Trì, có một đoạn rất đáng để chúng ta lĩnh hội: *“Nhân nhân ái mạng, vật vật tham sanh”* (ai cũng yêu mạng sống, loài vật đều tham sống sợ chết), hà tất phải giết thân thể của chúng để lấp đầy dục vọng ăn uống của mình. Chúng ta thấy, hoặc dao bén mổ xẻ bụng chúng, hoặc dao nhọn chọc thủng tim chúng, hoặc lột da, như ăn cá đều đem vậy, da của nó nạo bỏ đi, hoặc cắt cổ đập bể vỏ chúng, hoặc bỏ nước sôi trụng sống những con rùa con lươn, thậm chí còn lấy muối rượu, thẳng thùng ướp ủ những con tôm cua còn sống này. *“Đau đớn không thể kể xiết”*, chúng đều rất đau đớn, có thể chúng ta lớn lên đều đã thấy những cảnh tượng này rồi, chúng đau khổ cùng cực. *“Tạo ác nghiệp ngập trời này, kết thành thù sâu vạn kiếp. Một ngày vô thường đến, liền đọa địa ngục”*. Người sát nghiệp nặng đều là đọa địa ngục. Đọa địa ngục rồi, lại chịu quả báo. *“Lò lửa nước sôi, rừng đao biển kiếm”*, sẽ chịu những quả báo địa ngục này, vừa bị nấu, bản thân lại bị giết. *“Thọ tội xong”*, thọ xong tội địa ngục vẫn phải làm súc sanh, tại sao vậy? Hoàn trả sát nghiệp, ăn chúng nửa cân phải trả chúng tám lượng. Cho nên *“oan oan tương báo”*, mạng mạng mà đền trả. Sau khi ở cõi súc sanh trả xong những món nợ mạng này, sanh lên cõi người *“nhiều bệnh chết yểu”*.

Người thật sự hiểu rõ được Giới Sát Văn của Đại sư Liên Trì thì không còn ai muốn sát sanh nữa. Quả báo địa ngục đau khổ tới mức độ nào? La-hán nhớ lại trước đây chịu quả báo địa ngục đều chảy mồ hôi máu, rất là khủng khiếp. Cho nên Đại sư Liên Trì nói: *“Nay khẩn cầu thế nhân, rộng khuyến giới sát, càng nên tùy sức phóng sanh, cố gắng niệm Phật, không những tăng cao phước đức, tất được tùy nguyện vãng sanh, mãi thoát luân hồi, công đức vô lượng”*. Đây là sự biểu diễn, hộ niệm và dặn dò hết sức từ bi của tổ sư dành cho chúng ta.

Sáng nay xin chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

### **Tập 30: Trung Hiếu là nền tảng của làm người, cũng là nền tảng của sự tu học**

*Giảng ngày 20 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng tu, quý vị huynh trưởng, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là: “*Trung hiếu hữu đễ*”.

Chúng ta thường nói “trung hiếu” là gốc để truyền gia. “Trung hiếu” cũng là gốc để lập thân, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của một người. Cho đến người tu hành có thể khai ngộ chứng quả, có thể làm Phật, làm Bồ-tát cũng đều là xây dựng trên nền tảng của sự trung hiếu. Nếu như họ làm được trung hiếu 100% thì trên thực tế họ là Phật trong cõi người. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, cõi người có Phật Bồ-tát, cõi người cũng có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Từ trong hành vi của họ có thể quan sát thấy được, họ chí công vô tư, chí hiếu, hiếu thảo cha mẹ, hiếu với Phật Bồ-tát thì họ chính là Phật Bồ-tát trong cõi người; nhưng nếu như họ bất trung bất hiếu tới cực điểm thì có thể sẽ là cõi địa ngục trong cõi người. Cho nên thế gian, xuất thế gian muốn có thành tựu, đều phải xây dựng trên nền tảng của sự trung hiếu. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chú giải nói rằng: “*Vi thần tận trung, vi tử tận hiếu, nãi thiên lý chi thường*” (làm thần tận trung, làm con tận hiếu là thường đạo trong trời đất), đây là đạo lý rất tự nhiên, là căn bản của nhân luân.

Giáo dục trung hiếu hết sức quan trọng. Nếu người không biết trung hiếu thì họ rất khó giữ được thân người. Chúng ta cảm thấy rằng, những trường bồi có sự huấn tập văn hóa truyền thống dân tộc thì đặc biệt xem trọng trung hiếu. Quý vị xem các cụ của chúng ta, thế hệ ông bà nội, thấy chúng ta sắp đi làm rồi, đều căn dặn: “Đi làm cho tốt nhé, đừng có lỗi với người ta”, đây đều là rất nhân hậu. Tôi nghe chủ tịch Lưu Phương kể là khi cô sắp lấy chồng, cha mẹ của cô, nhất là cha của cô đã dặn dò cô “Phải làm việc”, đây là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai là “Đừng gây thêm phiền phức cho người ta”. Thứ ba, “Đừng làm mất mặt”. Ba câu nói này là lời dặn dò của cha mẹ đối với con gái đi lấy chồng.

Tôi nghĩ lại, ông bà nội, cha mẹ chúng ta, khi chúng ta sắp đi làm thần tử cho người ta, họ cũng dặn dò chúng ta như vậy. Con sắp tới đơn vị này làm việc rồi, người ta tin tưởng chúng ta, dùng chúng ta, chúng ta phải nên chủ động mà làm việc, việc người khác không chịu làm thì mau gánh vác lấy, chịu thiệt là phước. Điều này trên thực tế cũng là như vậy, làm nhiều rồi, tu phước, tu năng lực, tu trí huệ. Quý vị nói xem, làm nhiều để tu trí huệ? Hãy làm nhiều, ít so đo thì tham sân si mạn sẽ nhạt bớt; thường hay so đo, thấy đều là tham sân si, tham sân si khởi lên, trí huệ làm sao khởi? Tham sân si càng nhạt, phiền não nhẹ thì trí huệ tăng. Những đạo lý này đều tương thông với nhau: Đừng thêm phiền phức cho người ta, đừng thêm phiền phức cho lãnh đạo, cũng đừng thêm phiền phức cho đoàn thể. Cho nên lòng trung này phải thường xuyên quan sát đại cục. Trung thân trước đây vì quốc gia, vì quân vương, đều là sát thân thành nhân, xả

thân vì nghĩa, kinh thiên địa, khốc quỷ thần, đây là thánh hiền giữa nhân gian, họ đều có khí khái, tâm lòng như vậy. Chúng ta bây giờ muốn tu pháp xuất thế, hy vọng được làm Phật, làm Bồ-tát mà ngay cả tự ngã cũng buông không được, tự tư tự lợi buông không được, tùy thuận tập khí, làm chướng ngại người khác, làm chướng ngại đoàn thể, vậy điều này hoàn toàn đi ngược lại với mục tiêu. Đây là gạt mình, gạt người rồi. Gạt mình là bất trung với bản thân, gạt người là bất trung với người khác.

Điểm thứ hai là “đừng để mất mặt”. Đừng để mất mặt của mình là trung với chính mình, đừng để mất mặt cha mẹ là trung với cha mẹ của mình và gia đình của mình. Hôm qua chúng tôi cũng nhắc với mọi người, mỗi người đại diện cho đoàn thể của chính mình. Hồi chúng ta còn nhỏ thì đại diện cho gia đình, nếu làm những việc gì không thỏa đáng thì người ta bất mãn nói rằng: “Đứa nhỏ này thật không có gia giáo!”, đó chẳng phải làm mất mặt gia đình mình sao? Cái “trung” này là tận tâm tận lực, phải nên làm quang vinh tổ tiên, nếu để người ta sỉ nhục cha mẹ và tổ tiên của mình thì là bất trung.

Cho nên đạo lý quý ở dùng tâm mà cảm ngộ. Một đạo lý có thể dùng trong tất cả mọi nơi, nếu như không dùng được trong tất cả mọi nơi, học một không thể biết mười thì không phải là chúng ta đang dụng tâm học, vẫn là dùng ý thức mà học, dùng phân biệt, chấp trước mà học, không nhập tâm được thì không cách nào làm ra được. Tại sao lại dùng đầu óc để học? Bởi vì vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn ngạo mạn ở trong đó, học được một ít có thể đi làm thầy người khác, có thể khiến người ta cảm thấy mình rất lợi hại. Nếu như không gặp được giáo huấn của sư phụ thường xuyên bảo chúng ta hạ công phu từ trong tâm thì tôi nhớ tôi trưởng thành hai mươi mấy năm nay, thật ra đều là có những tập khí này. Học thuộc được một chút văn chương, xem được một số tài liệu, đến lúc ăn cơm, chỉ sợ người ta không biết là mình hiểu biết nên tranh thủ khoe khoang một chút. Hiểu những thứ đó có ích gì chứ? Chỉ tăng trưởng tập khí mà thôi. Cho nên làm sao đắc lực? Nhất định quay về lời Mạnh Tử đã nói: “*Đạo học vẫn không chi khác, chỉ là tìm lại cái tâm đã mất mà thôi*”. Thường xuyên ở trong chỗ căn bản này, ở trong khởi tâm động niệm này mà hạ công phu.

Ngày nay, chúng ta đại diện cha mẹ, đại diện gia đình; bước vào xã hội, chúng ta đại diện đoàn thể của chúng ta, chúng ta đại diện quốc gia, dân tộc của chúng ta, chúng ta đại diện hình tượng của đệ tử Nho Đạo Thích. Thật sự đem đoàn thể, quốc gia, dân tộc, Tam Bảo đặt trong tâm, lẽ nào vẫn còn nhẫn tâm làm những việc không tốt làm ô nhục quốc gia dân tộc và Tam Bảo của chính mình sao? Thật ra, chúng ta cũng đại diện cho sư phụ. Rất nhiều lúc, những sự ô nhục, hủy báng của bên ngoài đối với sư phụ có liên quan tới đệ tử chúng ta. Bởi vì chúng ta đã không y giáo phụng hành, tùy thuận tập khí, còn mang theo tên của lão hòa thượng, đó là hại lão hòa thượng thành bất nghĩa, đây cũng là bất trung. Nhân sư khó cầu, chúng ta đời này thật quá may mắn, gặp được giáo huấn của sư phụ, ngài giảng kinh thuyết pháp năm nay đã năm mươi hai năm, pháp duyên này khó gặp khó thấy. Chúng ta quý trọng, cảm kích, báo ân còn không kịp, sao có thể nhẫn tâm làm ra những việc ô nhục sư môn chứ?



Người có lòng trung thì có thể điều phục được tập khí. Trung hiếu là nền tảng để một người đoạn trừ tập khí, trung hiếu là dưỡng chánh khí hạo nhiên của đất trời. Hiếu tử thời xưa hễ đưa tay, bước chân đều nhớ tới cha mẹ, xem có làm tổn hại đến thân mình khiến cha mẹ lo lắng không? Có làm những việc khiến cha mẹ tủi hổ không? Sự cẩn thận của họ đều là từ trung hiếu mà ra.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là gốc rễ lớn của sự tu đạo. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đây là cơ sở. Đối với cha mẹ tận hiếu, tận trung, đối với sư trưởng tận hiếu tận trung thì phước thứ nhất này mới làm tốt được. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói: “*Đương hiếu u Phật, thường niệm sư ân, đương lệnh thị pháp, cứu trụ bất diệt*” (phải hiếu kính Phật, thường nhớ ân thầy, phải làm cho pháp này lưu truyền dài lâu không bị tiêu diệt), điều này là tận trung đối với Phật môn, kì vọng có thể khiến chánh pháp cứu trụ. Cho nên, báo ân không phải chỉ nói trên miệng mà phải làm thật, vì người diễn nói, làm gương mẫu, khiến người khác từ bản thân chúng ta mà nhìn thấy thế nào là hình tượng tốt của đệ tử thánh hiền.

Trong chú giải lại có nhắc tới, người muốn đăng tiên vị, bởi vì mục tiêu của Đạo gia là sanh thiên, sự hành thiện tích đức của họ cũng rất hiếm có, quý vị phải “tùy hỷ công đức”. Chúng ta học Phật, học pháp môn Tịnh độ rồi, không thể vô hình trung lại rất ngạo mạn, nhìn thấy người ta tu thiện thì nói: “Người này kém hơn mình nhiều!”. Vấn đề là chúng ta trên bề mặt là người niệm Phật, còn trên thực chất có giống họ hiếu thiện hiếu đức như vậy hay không thì còn phải đặt câu hỏi.

Đại sư Trí Giả nói: “Lục tức Phật”: Lý tức Phật, mỗi người vốn có trí huệ đức tướng Như Lai, về mặt lý là như vậy. “Danh tự tức Phật” chỉ là hữu danh vô thực. “Quán hành vị”, thường xuyên dùng hành trì của Đức Phật mà quán chiếu bản thân và đối nhân xử thế tiếp vật, đây là quán hành vị, điều này không đơn giản, luôn luôn tùy thuận giáo huấn của thánh hiền. Tiếp theo là “tương tự vị”, họ thật sự học theo rất giống, đây là A-la-hán, họ là Chánh Giác, gọi là tương tự vị, họ vẫn chưa thật sự khế nhập bản tánh Chân như, nhưng họ đã thật sự đoạn được tham sân si mạn, đây là tương tự vị Phật. Sau đó là “phản chứng tức Phật”, phản chứng tức là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là pháp thân Đại sĩ. Sau cùng là “cứu cánh tức Phật”, 41 phẩm đều đoạn tận rồi, cũng giống như Đức Phật vậy, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là cứu cánh tức Phật.

Tương tự như vậy, chúng ta bây giờ là người học Phật, chúng ta đã ở vị trí nào rồi? Chúng ta là “danh tự vị”, hữu danh vô thực, lại còn ngạo mạn thì phiền phức rồi. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nhắc nhở chúng ta: “*Thấy người có chút ưu điểm hãy noi theo, có chút thiện cũng ghi chép lại*”, đều phải tùy hỷ tán thán. Chúng ta mặc dù tu theo pháp môn hiện đời có thể thành Phật nhưng hành vi của bản thân chúng ta, chính mình phải rất rõ ràng, còn kém xa rất nhiều thiện nhân. Cho nên người muốn tham chấp thật quá dễ dàng, danh tướng “Tịnh tông đồng nhân”, danh tướng “đệ tử Phật” đã khiến

chúng ta đọa lạc rồi, đã khiến chúng ta ngạo mạn rồi. Sự tu hành nếu không cảnh giác cao độ thì lúc nào khởi lên danh vọng lợi dưỡng, khởi tham sân si mạn, tự mình cũng không biết. Nhìn thấy những tác phong mô phạm này của Đạo gia, chúng ta cảm nhận sâu sắc rằng chúng ta còn kém họ rất xa.

Đăng tiên vị (trở thành thần tiên) buộc phải trải qua nhiều năm, tức là vẫn phải tích công lũy đức một quãng thời gian. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đã nói: “*Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện*” (muốn cầu làm tiên thiên (thiên tiên), cần làm một ngàn ba trăm điều thiện), cầu làm địa tiên (địa tiên) phải làm ba trăm thiện. Chỉ có người chí trung chí hiếu, “ngày nay tạ thế, ngày mai sanh thiên giới”. Chữ “ngày nay”, “ngày mai” này là ví dụ, người chí trung chí hiếu, lâm chung đều có thiên thân tới rước. Trong Câu Chuyện Đức Dục chúng ta thường hay xem thấy, hiệu phụ đó an nhiên từ trần, hơn nữa người trong nhà đều nghe thấy có âm nhạc rất du dương đến rước cô. Cho nên, người biết trung hiếu là khí tiết của người làm thần, người làm con, là bổn phận nên làm. “*Khởi tri ưu vi siêu độ chi bổn dã*”, “siêu độ” tức là một người thăng tiến rất nhanh, điều quan trọng cũng là thực hành trung hiếu.

Đạo giáo tu thiên mục tiêu là để sanh thiên, gia nhập câu lạc bộ thần tiên, phải dựa vào trung hiếu. Cũng như vậy, chúng ta muốn tới câu lạc bộ của Liên Trì hải hội, nhất định phải trung hiếu cho triệt để, không thể có tơ hào may rủi. Trung hiếu khiếm khuyết không làm Phật được, không vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc được. Trên con đường tu đạo phải phá vỡ sự gặt mình, không có sự may rủi ở đây. “*Tiểu nhân hành hiểm dĩ kiêu hạnh*” (kẻ tiểu nhân mạo hiểm để cầu may), tiểu nhân tu hành, còn ôm theo tâm trạng may rủi. Tại sao sư phụ luôn nói phải tu Tịnh nghiệp tam phước. Cơ sở tu học là tam phước, bởi vì nó nói về nền tảng của sự trung hiếu.

Trên thực tế, bản thân chúng ta trong quá trình tu học không phục được tập khí, trong việc xử sự còn đối lập xung đột, nổi tâm trạng, không vui vẻ với người, đều là trung hiếu bị khiếm khuyết, điều này không thể có tơ hào nghi ngờ. Phải từ căn nguyên mà giải quyết vấn đề, tức là chúng ta đối với cha mẹ còn ngạo mạn, còn tâm trạng hóa, cơ sở này làm chưa tốt, tất nhiên khi ra ngoài xã hội chắc chắn chung sống với người ta sẽ xảy ra những vấn đề này. Cho nên phải thật sự hiểu rõ đây là nền tảng lớn, nhất định phải hạ công phu từ đây (từ sự trung hiếu), sau đó điều phục tập khí của bản thân. Sư phụ đã nói, người bất trung bất hiếu dù tu thập thiện, tứ vô lượng tâm, không thể sanh thiên, niệm Phật cũng không thể vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Cho nên trung hiếu không chỉ là căn bản của việc làm người mà cũng là căn bản lớn của việc tu hành.

Ngày nay chúng ta nghe kinh nghe pháp không có chỗ ngộ tức là vẫn chưa nhận thức trung hiếu. Người nhận thức trung hiếu thì tâm chân thành mới hiển lộ ra, hiển lộ ra mới có thể tương ứng với kinh giáo, tương ứng với giáo huấn của sư phụ. “Thật kỳ lạ, tại sao người ta nghe kinh thể ngộ nhiều như vậy, sâu sắc như vậy, có pháp hỷ như vậy? Tại sao chúng ta nghe nhiều như vậy rồi, hình như không có ích lợi gì cả?”. Điều

này là do không hiểu lý về trung hiếu, cái gốc trung hiếu bị thiếu sót. Cho nên công phu niệm Phật, tu hành không đắc lực là do chưa làm được trung hiếu, thật sự nhận thức tốt về trung hiếu mới có thể khai ngộ, làm được trung hiếu mới có thể chứng quả, mới có thể vãng sanh. Cho nên Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chú giải về chữ “trung hiếu” ở trong bốn quyển sách, đây là chú giải bạch thoại, đã chiếm hết nửa quyển, chú giải hai chữ trung hiếu này đã chiếm hết nửa quyển, có thể thấy tầm quan trọng của nó.

Chúng ta xem “trung hiếu”, “trung” thông thường là tận trung với đoàn thể, quốc gia. Hồi còn nhỏ tôi thường nghe được một câu nói là: “Không có nước, sao có nhà”, đây là lời lưu truyền thiên cổ. Không có quốc gia, thì đều phải lưu lạc ly tán, nhà không ra nhà nữa. Cho nên quốc gia đối với mỗi người chúng ta đều rất có ân đức. Thời đại hiện nay nhấn mạnh dân chủ, nhấn mạnh dân chủ có tốt không? Quý vị đồng tu thấy có tốt không? Chúng ta khoan vội bình luận, chúng ta nhìn một cách khách quan trước, xin hỏi bây giờ quốc gia dân chủ có tốt không? Quý vị lúc này chẳng phải nói dân chủ tốt sao, phải không? Quý vị nói đất đai ở vùng này có tốt không, quý vị xem nó trông ra trái cây có ngọt hay không, chẳng phải biết rồi sao? Cũng không phải quý vị ở đó tự vỗ ngực “Tôi cảm thấy rất tốt”, trông trái cây không ngọt, quý vị vỗ ngực, vỗ bả ngực cũng vô ích. Phải tùy việc mà xét, tìm kiếm sự thật. Tôi vừa mới phân tích, tôi không nói dân chủ không tốt, quý vị đừng có ra ngoài bán đứng tôi. Nhưng người thời bây giờ rất là đáng thương ở chỗ nào? Không nhìn thấy cái căn bản, tất cả đều xoay vòng trên cành ngọn. Điều quan trọng nhất không phải là chế độ mà là con người, là nhân tâm!

Điều thứ nhất, người nắm quyền có phải đem nhân dân đặt ở vị trí thứ nhất không, cái này là dân chủ thực chất. Chúng ta chỉ ưa sĩ diện, ưa cái danh, vui mừng cả ngày, trong khi xã hội càng ngày càng loạn. Mọi người xem, phong khí xã hội của quốc gia dân chủ càng ngày càng hỏng, ngay cả căn bản làm người cũng không còn, quý vị muốn cái hình tướng dân chủ đó để làm gì? Thế gian hết thấy đều là mộng huyễn bọt ảnh, nâng cao linh tánh mới là thứ chân thật nhất trong cuộc đời này. Xin hỏi linh tánh của con người trong quốc gia dân chủ có càng ngày càng cao không? Những điều này quá quan trọng. Thế hệ sau của quốc gia dân chủ có càng ngày càng tốt không? Mọi người để ý mà xem, thế hệ sau của mấy quốc gia dân chủ đó tỉ lệ phạm tội không ngừng tăng cao.

Thế nào là dân chủ? Người cầm quyền luôn luôn lấy phước trạch của nhân dân, lấy sự nâng cao đức hạnh của nhân dân làm trách nhiệm của mình, đây gọi là dân chủ chân thật. Không phải chế độ dân chủ giả làm lợi ích cho bản thân, tham ô hủ bại càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên, không phải là vấn đề của chế độ, mà là vấn đề tổ chất của con người. “*Đức là cái gốc, tài là cái ngọn*”, chế độ là ngọn, đức hạnh là gốc. Chúng ta ở trong thời đại này không thâm nhập kinh điển của lão tổ tiên, thì sẽ không phán đoán được gốc ngọn đúng sai, sự lợi hại được mất, chưa chắc đã quán sát được. Vua Nghiêu tìm Thuấn về làm thiên tử, ngài đã quán sát Thuấn hơn hai mươi năm rồi mới đem ngôi vị nhường cho Thuấn, đó là dân chủ thật sự. Nhất định phải tìm được một

người tốt nhất để yêu thương bảo vệ nhân dân, đây là “thiên tử”, đại diện ông trời đến bảo bọc con dân.

Những hoàng đế tốt trong lịch sử quả thật đều không đơn giản. Họ cúc cung tận tụy, có những hoàng đế phê duyệt tấu sớ đến nỗi thổ huyết. Chúng ta xem họ ở trong mỗi thời đại đều dẫn đầu học tập luân lý đạo đức nhân quả, học tập giáo huấn của thánh hiền, chỉ một điểm này thôi chúng ta đã khâm phục rồi. Đem theo văn võ bá quan nghe người có học vấn giảng dạy, đây đều là những tác phong mô phạm đặc biệt hiếm có.

Chúng ta lại bình tâm quan sát, khi người dân luôn nhấn mạnh về sự dân chủ thì có ảnh hưởng gì đối với tâm tánh của họ không? “Tôi, tôi, tôi”, quý vị phải nghĩ tới “tôi”, quý vị phải tôn trọng “tôi”, ngã chấp càng ngày càng nặng. Một người khi không vui sẽ khởi sự kháng nghị, có thể khiến xã hội hoặc là khiến đoàn thể doanh nghiệp của chính mình “Tôi phải khiến cho các người không động đậy được”, bây giờ biến thành như vậy. Những lúc giảng kinh sư phụ có nhắc tới, người Nhật Bản đối với lãnh đạo, đối với đoàn thể có bất mãn cũng vẫn làm việc, tại sao vậy? Đó là bản phận của họ. Một người không làm tròn bản phận, còn đi phê bình lãnh đạo hoặc phê bình người khác, căn bản chính là điên đảo, bản thân còn chưa tận tâm tận lực, còn phê bình người khác. Cho nên họ thật đáng quý, tự mình làm tròn bản phận, họ dán mảnh vải trắng, bên trên viết “Kháng nghị”. Lãnh đạo vừa nhìn vào liền cảm thấy chắc chắn có gì đó không thỏa đáng, mau mau tìm hiểu tình hình, mau mau điều chỉnh. Điều họ nghĩ tới đây là một đoàn thể lớn của mình, một gia đình có việc thì phải hỗ trợ làm sao để cải chánh, chứ không phải đi nổi tâm trạng, không phải đi đối lập. Có người nào đối lập với người trong nhà của mình đâu, đó là ngu si.

Ngã chấp càng ngày càng nặng, trên thực tế là chướng ngại rất lớn đối với sự nâng cao linh tánh của mỗi người. Thời đại hiện nay, cái tôi của một người quá nặng, sau khi quá nặng, luôn luôn là sau khi đánh mất rồi mới tỉnh ngộ ra. Hoặc là khi rời bỏ gia đình mới biết rằng thì ra cha mẹ thật không dễ dàng; rời bỏ đoàn thể này rồi, mới biết được người ta lãnh đạo đoàn thể không hề dễ dàng; đợi tới lúc quốc gia động loạn rồi mới biết rằng giữ gìn sự an định của cả xã hội quốc gia không hề dễ dàng. Bây giờ nói điều này chúng ta không có cảm giác gì, tại sao? Chúng ta không ở trong những năm tháng biến động. Chúng ta cách Trung Đông có xa không? Có cơ hội phải nên tới quốc gia có chiến tranh cảm nhận một chút thì sẽ biết trân quý. Người ta khi đang hưởng phước đều cảm thấy tất nhiên là như vậy. Quốc gia bây giờ rất an định, ngoài việc chúng ta không biết ơn ra, còn mắng chửi rất dữ. Trong quốc gia dân chủ, người ta mắng chính phủ ghê gớm lắm. Nhất là việc tuyển cử dân chủ, tôi thật sự không dám khen, họ vẫn luôn nhấn mạnh nhân dân là chủ, nhân dân là chủ, tổng thống phải xem sắc mặt của nhân dân. Xin hỏi mọi người, chính sách quốc gia này nghe theo ai? Nghe theo lão bá tánh? Mọi người cảm thấy phải nên nghe theo ai? Nghe theo thánh hiền nhân! Có phải không? “Nghe theo lão bá tánh”, đây là nịnh bợ, nịnh bợ phiêu bầu cử. Lão bá tánh thấy được một trăm năm sao? Trừ phi họ có đọc sách thánh hiền. Lão bá tánh chỉ nhìn thấy lợi ích trước

mắt, đây là con người thường tình. Vậy được, cứ nhìn cái trước mắt, vậy chính trị cần chính tích để làm gì? Nhìn cái trước mắt, làm xong khiến họ lập tức vui sướng [là được rồi]. Vậy là phiền phức rồi, có một việc chúng ta không thể nhìn thấy ngay lập tức, đó là “*mười năm trồng cây, trăm năm trồng người*”. Tố chất của người dân càng ngày càng thấp. Việc nặng nhẹ hoãn gấp, người phải có trí huệ, phải theo kinh điển mà làm thì mới nhìn thấy được, không phải thuận theo dục vọng của nhân dân mà làm việc. Cho nên, rất nhiều lúc đối với những năng lực phán đoán này, chúng ta không đọc kinh điển thì sẽ không nhìn thấy rõ.

Bây giờ rất nhiều quốc gia, khu vực có người lãnh đạo đã nhận ra điều này rồi, phải bắt tay từ giáo dục. Lúc này có nói với mọi người, con người thật ra đừng có đợi tới lúc mất rồi mới hối hận, mới quý trọng. Trong chú giải có nói, giới sĩ nông công thương vào thời xưa hình như cũng không nhìn thấy cung đình, họ không nhìn thấy, cách quá xa, hình như hoàng đế đối với họ không có ân đức gì. Nhưng thử nghĩ xem, không có nạn giặc cướp, không có loạn binh, không có loạn thần, không có những việc cướp bóc chém giết, không có những tình hình hết sức nguy ngập, nếu như không có pháp luật của quốc gia triều đình, không có quân đội đến giữ gìn thì chúng ta có thể nào sinh sống làm việc an định được không? Chúng ta hình như cảm thấy an định là điều tự nhiên, là điều phải nên như vậy, nhưng trên thực tế có bao nhiêu quân nhân, bao nhiêu cơ quan chính phủ, bao nhiêu lãnh đạo phải hao tâm tổn trí mới giữ gìn cho bốn bề ngời hưởng phúc thái bình.

Lĩnh hội được điểm này rồi thì người trong mỗi ngành nghề đều phải nên nhớ ơn đất nước, nhớ ơn lãnh đạo quốc gia. Sau đó làm sao báo ân? Trong bốn phận gia đình của mình và trong bốn phận công việc của mình, làm tròn lòng trung của mình. Nhất là người đọc sách thánh hiền, nếu như còn chưa đọc hiểu chữ “trung” này, còn dẫn đầu mắng chính phủ thì người đọc sách này sau khi chết chắc chắn đọa địa ngục. Ngoài việc không hiểu biết còn dẫn đầu phong khí không tốt, đó là điều càng không được làm. Bây giờ giới doanh nghiệp rất hiếm có, dẫn đầu phục hưng giáo dục luân lý đạo đức, dẫn đầu tận trung vì quốc gia. Rất nhiều sinh viên không có việc làm, tư tưởng quan niệm vẫn chưa xây dựng tốt, những nhà doanh nghiệp này giúp đỡ đào tạo những sinh viên này làm người có đức hạnh, đây đều là tùy duyên tận tâm tận lực vì quốc gia mà làm thêm một chút việc. Có một câu danh ngôn: “Đừng hỏi đất nước đã làm gì cho ta, trước hết phải hỏi bản thân chúng ta đã làm được gì cho đất nước”. Đây là cái tâm tận trung, giữ sự tận trung trong chức vị của mình. Chỉ có “tận trung” mới là đệ tử Tịnh Tông chân chính. Mọi người có nghe hiểu lời tôi nói không? Tận trung giữ chức thì mới là đệ tử Tịnh độ tông chân chính. Rất là tốt, sự tận trung này có ý nghĩa thật sâu xa.

Hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

### **Tập 31: Trung Hiếu chính là tận tâm tận lực hoàn thành bốn phận của chính mình**

*Giảng ngày 21 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng tu, xin chào mọi người.

Chúng ta nói tới phần “*trung hiếu hữu đức*” trong kinh văn, chữ “trung” này, lão tổ tiên chúng ta sáng tạo chữ, đã đem trí huệ, triết lý nhân sinh hàm nhiếp vào trong chữ này. Phía trên chữ trung là chữ “trung” trong từ trung gian, phía dưới là chữ “tâm”, cho nên tâm phải đi trong trung đạo, phải trung dung, không được lệch lạc, thiên vị, thiên lệch, tâm hễ lệch thì không phải trung. Ví dụ, chúng ta bây giờ đang học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, có phải trung không? Phải tận tâm học là trung, không nghiêm túc học, giải đãi, ứng phó thì không phải trung. Chúng ta nếu như giải đãi, không dụng tâm, không tận tâm là bất trung đối với ai? Trước hết là bất trung đối với chính mình, chà đạp thân người khó được, cơ duyên khó được nghe Phật pháp của mình. Cho nên tinh tấn, dũng mãnh là lòng trung đối với chính mình, để thành tựu chính mình.

Đã là tận tâm tận lực, cái gì nên thuộc lòng thì phải thuộc lòng. Tuần lễ này chúng ta có kiểm tra, tuần sau có cần kiểm tra một chút không? Quý vị đồng tu, có cần không? Cần. Quý vị đã biết dùng trung rồi đấy, phải không? Thật ra trong tâm rất muốn nói không cần, quý vị bị áp lực. Nhưng chúng ta phải nghĩ một chút, nếu như không có áp lực như vậy, chúng ta có dễ bị giải đãi, dây dưa, lãng phí thời gian không? Cho nên quý vị đừng trách tôi. Tuần lễ sau, chúng ta tìm một ngày để thi, tìm một ngày vui vẻ nào đó để làm bài thi. Thi cái gì? Đề thi của tuần sau là Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện, năm cương lĩnh phải học thuộc lòng hết. Quý vị đều cười rất vui vẻ, ít quá mà, phải không? (Cười). Được. Quý vị bây giờ có thể cười rất vui vẻ, nghĩa là biết trung với chính mình thì hoan hỉ, tương ứng với tự tánh liền vui vẻ.

Sư phụ hết sức phương tiện thiện xảo, sợ chúng ta đối với chân tâm, lòng trung lĩnh hội không sâu sắc, nên đã đem chân tâm này, dùng năm góc độ để khiến chúng ta càng thêm lĩnh hội chân tâm. Sư phụ nói, phát Bồ-đề tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Chúng ta hãy cảm nhận một chút: Một người không chân thành thì họ sẽ không trung. Họ ứng phó, họ hư ngụy thì chắc chắn không trung. Cho nên “trung” là “trong không gạt mình”, không lừa gạt chính mình, “ngoài không gạt người, trên không gạt trời”. Chúng ta nói khởi tâm động niệm không có ai biết, đó là gạt mình, gạt người, lại gạt trời, tuyệt đối không thể hư ngụy, ứng phó, đây là trung. “Thanh tịnh”, hễ bị nhiễm chấp rồi thì tâm đã bị lệch, cũng là không trung. Ngược lại với “bình đẳng” là ngạo mạn, chúng ta hễ ngạo mạn thì tâm liền lệch rồi, đối với người sẽ không cung kính, không trung. “Chánh giác” tức là không mê, người mê rồi, ngu si rồi sẽ chà đạp chính mình, vậy đối với chính mình cũng bất trung. “Từ bi”, từ bi là chân tâm, người mà tánh đức hiển lộ thì nhất định từ bi đối với người khác, nếu như tự tư tự lợi thì không khởi

được tâm từ bi, cái tâm này cũng bị lệch lạc, bị dục vọng làm chướng ngại. Sư phụ thường nói, phải buông bỏ mười sáu chữ này, bị mười sáu chữ này làm chướng ngại tức là không dùng lòng trung, chân tâm. Sư phụ dùng năm tâm này khiến chúng ta dễ dàng nhắc nhở chính mình, có đang ở trong chân tâm, trong lòng trung không.

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền luôn dạy chúng ta dùng trung, dùng chân tâm, không được để cho lệch lạc. Những lúc nào không thể lệch lạc? Những lúc tu hành phải giải hành tương ứng, không thể lệch sang giải, cũng không thể lệch sang hành. Lệch sang giải thì đó là “*chỉ bề ngoài, thành người gì*”; còn lệch sang hành thì đó là “*theo ý mình, mù lẽ phải*”. Người khéo học, những lúc đang nghe kinh, đang thâm nhập kinh nghĩa thì lập tức khởi quán chiếu về sự đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống, cái này chính là trong “giải” họ đã có “hành”. Thậm chí là những lúc lý giải, đang nghe kinh, đang đọc kinh, lập tức có thể chuyển biến tâm của chính mình, đó là trong “giải” đã có “hành”. Vào thời Đức Phật còn tại thế, rất nhiều đệ tử nghe kinh nghe được một nửa đã khai ngộ, nghĩa là họ “hành” rồi, họ nghe hiểu rồi lập tức buông bỏ phân biệt, chấp trước thì giải hành của họ lập tức tương ứng, họ liền chứng quả. Chúng ta trên con đường tu học, cảm thấy không thể nâng cao cảnh giới được, điều này có thể có liên quan tới giải hành không tương ứng, bị lệch mất rồi, không đi trong trung đạo. Trong “hành” có “giải”: Một người khi đang làm việc, đang xử sự, luôn luôn có một tính cảnh giác rất tự nhiên, “Những điều mình đang nói, đang làm có tương ứng với kinh điển hay không?”, khéo quán sát tâm mình, cái này cũng là trong “hành” có “giải”.

Cho nên trung thì sẽ không lệch lạc, giống như chim có đôi cánh thì giữ được cân bằng, xe thì có hai bánh xe mới dễ đi. Kể cả Phật môn nói “*bi trí song vận*”, quý vị lệch sang từ bi, từ bi nhiều sinh ra họa hại; quý vị lệch sang trí huệ, không biết điều hòa tình cảm thì có thể sẽ trở nên hà khắc. Quá dùng đạo lý để yêu cầu người khác, nhìn có vẻ rất sáng suốt, nhưng trên thực tế sẽ không giữ được “nhân hòa”, cho nên phải cùng vận dụng cả bi và trí. Nhất là, cái “bi” khi khởi tác dụng thì đi làm việc tốt, nhưng làm việc tốt có lúc năng lực quán chiếu không đủ, đây là không đủ trí. Sẽ biến thành gì? Làm việc tốt mà cưỡng thế. “Dù sao việc mình làm đều là việc tốt”, không quan tâm tới cảm nhận của người khác. Vậy ngay cả việc tốt này cũng khởi tham sân si, không màng tới cảm nhận của người khác, vậy cách làm việc cưỡng thế này sẽ sanh ngạo mạn, sẽ sanh tâm sân hận trong đó. Ví dụ, chúng ta ngày nay muốn đi bố thí là việc tốt, nhưng chưa có thông báo với một nửa kia (chồng hoặc vợ), thậm chí khi một nửa kia hỏi tới, thái độ của mình còn rất ngạo mạn, “Làm việc tốt còn phải thông báo anh sao?”, đây là không đủ tôn trọng. Cho nên làm việc tốt để bị cưỡng thế, đây đều là không có bi trí song vận. Chủ tịch Diệp của Cư Mỹ Hình Nam Kinh chúng ta, sau khi ông tham gia khóa học, hiểu rõ về văn hóa truyền thống rồi, ông dự định mở một trung tâm giáo dục trong công ty của mình, đây là việc lớn. Sau khi ông quyết định như vậy, ý nghĩ đầu tiên là tìm vợ mình bàn luận trước, đây là điều vô cùng đúng đắn. Sau đó còn tìm cha mẹ của mình bàn bạc. Người trong nhà đều có thể chấp nhận, duyên này chín muồi rồi mới làm.

Ví dụ, ngày nay mọi người rất từ bi, nhìn thấy con rùa vãng sanh rồi, rất nhiều người đi giúp nó trợ niệm, muốn đem nó đi chôn. Đây là tâm từ bi khởi tác dụng rồi, là việc tốt. Nhưng có cần dùng trí huệ quán chiếu không? Quán chiếu điều gì? Xin hỏi miếng đất đó có phải của chúng ta không? Quý vị đào lỗ lớn như vậy, nếu nhân viên quản lý họ có ý kiến thì đó chẳng phải là có lỗi với người ta sao? Quý vị nói, họ sẽ không so đo đâu. Sẽ không so đo, trước hết phải báo với họ một tiếng đã. Đây là tôn trọng.

Cho nên sau này, khi chúng ta đang làm việc tốt, người ta nêu ý kiến với chúng ta, trước hết hãy khoan không vui, xem thử lời người ta nhắc nhở đó có phải cũng đáng để suy nghĩ không, như vậy sau này làm việc tốt mới có thể càng viên dung. Mọi người xem, có phải có những lúc chúng ta đang làm việc tốt, chúng ta giống như là đi vào cảnh giới không người hay không? Đối với người bên cạnh hoặc bây giờ thân của chúng ta đang ở đâu cũng không quản. Điều này rất đáng quý, trí huệ lại được nâng cao thì càng hiếm có, chắc chắn là đại Bồ-tát. Chúng ta thấy khi Từ Lộ làm quan, ở vùng đó bị lụt lội, ông liền nhanh chóng tổ chức lão bá tánh đi phòng ngừa. Lúc làm việc, thấy lão bá tánh không có cơm ăn, họ rất đói, ông đều cho họ cơm, ông đều nấu cháo cho họ ăn. Không Từ biết được liền phái Từ Cống đến xô ngã cái nồi cháo đó đi. Từ Lộ nghĩ, điều mà Phu Từ dạy tôi nhiều nhất là phải có tâm nhân từ, bây giờ tôi luôn luôn vì lão bá tánh, tại sao ngài không cho tôi làm? Nhưng điều đáng quý của ông ở chỗ nào? Ông biết đi hỏi rõ ràng. Có những lúc giữa người và người, đối phương có thể có ý tốt nhưng sự lý giải của chúng ta lại là đối phương hình như bất mãn với chúng ta. Những lúc này chúng ta lại không đi kiểm chứng, vốn dĩ đối phương muốn tốt cho chúng ta, sau cùng chúng ta biến thành đối lập với đối phương, thậm chí oán hận đối phương. Cho nên phải nói rõ ràng, hỏi rõ ràng. Sau đó ông đã đi hỏi Phu Từ. Phu Từ nói với ông: “Người thí ân đức cho lão bá tánh như vậy là không sai, nhưng nếu người tiếp tục làm như vậy, có phải là nói với lão bá tánh rằng người có ân đức nhất, vua của người không có ân đức bằng người? Lão bá tánh không có cái ăn, người làm quan tại sao không nói với vua của người mau mau mở kho chẩn tế? Chỉ người có tâm nhân từ, còn vua của người không có tâm nhân từ sao?”. Ô! Từ Lộ có từ bi, nhưng trí huệ của ông không quán chiếu được nhân tình thế sự. Cho nên hãy nhường danh lên trên, nhường công lên trên, nhường công cho đại chúng, việc này đều là “*nhân tình luyện đạt giai văn chương*” (biết cách xử lý sự việc thỏa đáng thì những kinh nghiệm từng trải đều trở thành văn chương).

Cho nên sự dùng trung này cần giải hành tương ứng, bi trí song vận, giữa có và không đều không chấp trước, quý vị lệch rồi thì sẽ thành chấp trước. Thật sự phải khéo nhập trung đạo, “*ung vô sở trụ*” là không chấp trước có; “*nhĩ sanh kì tâm*” là không chấp trước không. Người mà luôn chấp trước không, cái gì cũng không làm, cái gì cũng là giả nên đều không cần, ngay cả bốn phận cũng không làm tròn, vậy là đọa ba đường ác rồi. “*Nhi sanh kì tâm*” là không chấp trước không; “*ung vô sở trụ*” là không tham chấp. Người hễ tham chấp thì muốn đi không ché, chiếm hữu, liền tạo nghiệp. Sự phụ



thường nói, dụng tâm giống như tấm gương, như vậy chính là trung. Tấm gương thanh tịnh, bất kì người sự vật gì tới nó đều soi chiếu rõ ràng sáng tỏ. Cảnh giới này rất tốt, đây là mục tiêu của chúng ta. Làm sao đạt được “*ung vô sở trụ, nhi sanh kì tâm*”, việc này có dễ không? Biết nghe lời thì sẽ không khó, đó gọi là lão thật niệm Phật. “*Ung vô sở trụ*”, không có phân biệt, không có chấp trước. “*Nhi sanh kì tâm*”, một câu Phật hiệu này câu chữ phân minh. “*Ung vô sở trụ*”, thật sự không có phân biệt chấp trước, bởi vì đều đang niệm Phật. A-di-đà Phật là vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng giác. Cho nên một câu Phật hiệu, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, tự nhiên khế nhập vào trung đạo, là “*niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm*”. Bất luận chúng ta có nghe hiểu hay không, hãy mau mau niệm Phật, đó gọi là “chỉ có lão thật mà niệm”. Pháp môn này đặc biệt ở chỗ nào? Pháp môn thông thường quý vị phải lý giải, quý vị mới biết nên làm ra sao. Pháp môn này, quý vị chưa lý giải, quý vị cứ chân thật niệm liền đắc lực. Pháp môn này quá hy hữu, gọi là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâm*”, thượng, trung, hạ căn thấy đều có thể tu học. Rất nhiều pháp môn, căn tánh của chúng ta học không được. Thật ra mà nói, nếu không có pháp môn niệm Phật này, với căn tánh của chúng ta, căn bản không thể nào xuất ly lục đạo luân hồi. Cho nên, A-di-đà Phật đối với chúng ta là tận tâm tận lực, đây là lòng trung chân thật đối với chúng ta, luôn luôn vì thành tựu chúng ta thoát ly nỗi khổ sanh tử luân hồi.

Cho nên ngài phát 48 nguyện, chỉ cần “chí tâm tín nhạo”, chỉ cần mong muốn cầu sanh thì không có việc ngài không hộ niệm không gia trì. “*Đạo thù thắng vô cực, dễ mà chẳng ai theo*”, đó là đạo không khó, chỉ cần tâm của chúng ta niệm A-di-đà Phật giống như tâm nhớ cha mẹ vậy thì sẽ bắt được sóng của cái kênh này. “*Nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con, thì mẹ con đời đời không hề xa cách*”. Quý vị đều không có phản ứng, bài tập của tuần lễ sau nữa sẽ là Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Nói mọi người nghe, bài này còn ngắn hơn Tâm Kinh, quý vị đừng căng thẳng quá. Tôi rất nhân từ, tôi ra bài tập đều rất có chừng mực, quý vị phải tin tưởng tôi, được chứ? (Cười). Những lý này nếu không hiểu rõ thì đọc một câu đó không toát ra sự bi thiết, khẩn thiết, không đọc ra được sự tin sâu nguyện thiết. Nếu thật sự biết rằng chỉ có một ngọn cỏ cứu mạng này, thật sự biết được tâm đại từ đại bi của đức Di-đà đối với chúng ta thì chúng ta luôn luôn dùng tâm báo ân để niệm.

Tất cả kinh giáo đều là giúp chúng ta khế nhập trung đạo, không chấp trước vào hai bên có và không. Tại sao là vạn đức hồng danh? Bất kì một pháp môn nào, đạo lý của tám vạn bốn ngàn pháp môn đều có thể dùng một câu Phật hiệu để thực hành. Ví dụ, mọi người đã đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có một câu giáo huấn tinh tủy nhất đó là: “*Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp luôn luôn tăng trưởng, không để tư hào bất thiện xen tạp*”, tức là dùng tâm như vậy để trì mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không tham, không sân, không si, không nói dối, không hai lời, không thù dật, không nói hung ác. Làm sao thật sự có thể thường niệm, tư duy,

quan sát mà không bị gián đoạn? Pháp môn niệm Phật, dùng một câu Phật hiệu thì đã thực hành được câu giáo huấn này. Niệm niệm đều là A-di-đà Phật, chẳng phải đó là thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp sao, chẳng phải sẽ không xen tạp sao?

Cả bộ Kinh Kim Cang dạy chúng ta “*làm sao an trụ? Làm sao hàng phục tâm đó?*”, phải không? Chính là muốn giúp chúng ta khế nhập cảnh giới này. Vậy mọi người nghĩ thử xem, “*làm sao an trụ?*”, niệm câu A-di-đà Phật. “*làm sao hàng phục tâm đó?*”, niệm câu A-di-đà Phật. Nếu như quý vị lão thật niệm Phật, đọc Kinh Kim Cang tới câu này thì có thể khơi dậy được. Tại sao vậy? Quý vị chân thật niệm rồi, điều này tức là có thể thực hành cụ thể. Cả bộ kinh chính là giúp quý vị hiểu lý, quý vị chịu y giáo phụng hành thì có thể khế nhập cảnh giới. Cho nên tại sao nói “*vạn đức hồng danh?*”? Quý vị càng thâm nhập thì càng có phước khí, đây là diệu pháp, diệu pháp vô thượng. Cho nên ai có phước khí nhất? Người chân thật niệm Phật có phước khí nhất!

Quý vị đồng tu, tôi nhìn thấy mọi người đạo này niệm Phật khá là tinh tấn, quý vị có cảm thấy phiền não ít đi rồi không? Quý vị đều rất khiêm tốn. Thật vậy, chân thật niệm là đúng rồi. Kinh A-di-đà, khi chúng ta cùng nhau học, đều có niệm qua. Người niệm Phật thì mười phương chư Phật đều gia trì, đều hộ niệm, điều này là tương ứng với bi nguyện của Di-đà. Bi nguyện của Đức Di-đà nói rằng, ta thành tựu thế giới Tây phương Cực Lạc thì mười phương chư Phật đều giúp ta tuyển sinh, đều giúp ta tuyên truyền. Phải đẹp tới cực điểm, trang nghiêm tới cực điểm thì người ta mới muốn tuyên truyền. Đây thật sự là có khí khái, đã thành tựu đến mức tất cả chư Phật đều hộ niệm người niệm Phật, đều khuyên người niệm Phật vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc. Chúng ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ quan trọng nhất là học A-di-đà Phật, tận tâm tận lực học A-di-đà Phật, đây cũng là dùng trung. Chúng ta thấy chữ “trung” thường đi cùng với chữ “thành” như là: Trung thành, trung nghĩa, trung tín. Người không thành thì không trung, không có nghĩa thì không trung, không uy tín thì không trung. “*Một niệm không sanh gọi là thành*”, cho nên người trung thành, không có ý niệm nghĩ cho mình, luôn luôn suy nghĩ cho người khác. Có nghĩa thì không có ý niệm tự tư tự lợi, đây là người đạo nghĩa.

Mạnh Tử đã từng nói rằng: “*Hành nhất bất nghĩa, sát nhất bất cô*”, làm một việc không có đạo nghĩa, nghĩa là trái nghịch với lợi, chỉ cần có sự tự tư tự lợi xen tạp vào trong những việc mà mình đã làm tức là đã bất nghĩa. “*Hành nhất bất nghĩa*”, làm một chút xíu việc bất nghĩa, “*sát nhất bất cô*”, sát hại hoặc làm tổn hại một người vô tội nào đó, “*nhi đắc thiên hạ*” (mà có được thiên hạ), quý vị chỉ làm một chút việc bất nghĩa, hoặc là chỉ làm hại một người thôi thì cho quý vị cả thiên hạ, sau khi cho quý vị rồi, quý vị có thể đi làm việc tốt lớn, có muốn không? Rất nhiều logic như vậy sẽ kéo chúng ta vào sự bất nghĩa. “*Dù sao anh chỉ là có lỗi với ông ấy mà thôi, sau này anh làm những việc tốt khác hồi hướng cho ông ấy*”. “*Nhân không ngay thì quả sẽ cong queo*”, những khi chúng ta đang trù tính sau này làm việc tốt mà bây giờ lại có tâm bất nghĩa thì bản thân chúng ta chính là người hồ đồ. Cho nên, điều này phải tương ứng với nghĩa.

“Trung” là một tâm một ý, như chúng ta thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, làm sao dùng một tâm một ý? Kinh văn nói: “*Như thị nhất tâm cầu Tịnh phương, quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc*” (nhất tâm như vậy cầu cõi tịnh, nhất định vãng sanh cõi Cực Lạc), cái này là trung. Nếu như lúc chúng ta khởi phiền não còn nhiều hơn lúc niệm Phật thì tức là không trung, không trung với mục tiêu của chính mình, không trung với tánh đức của chính mình. Đối với bản thân phải một lòng một dạ, tất cả những việc tốt đã làm hết thảy đều không cầu quả báo, toàn bộ hồi hướng vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, cái này là dùng một lòng trung, một phương hướng một mục tiêu.

Tiếp theo, đối với một nửa của mình cũng phải trung. Ngày nay vì lợi dục mà phản bội một nửa kia thì tức là không trung. Bây giờ vì tiền, vì chơi bời mà phản bội một nửa kia thì điều này là bất trung bất nghĩa. Nhưng hiện nay tình hình này không hề ít, tại sao? “*Người không học, thì không biết*”. Chúng tôi đã từng tiếp xúc một số người, họ nghe xong mấy ngày về tiết học văn hóa truyền thống, đều nói với chúng tôi, lúc tới đây tôi đã hẹn xong thời gian để đi ly hôn rồi, sau khi nghe xong mới biết làm lỗi của mình quá là nghiêm trọng, liền mau cứu vãn quan hệ của hai bên, phải làm trọn đạo nghĩa. Cho nên người thế gian tại sao không có trung nghĩa? Vẫn là bởi vì không đọc kinh, bởi vì không có học tập. Cho nên thời đại này, đối mặt làm lỗi của người, hãy nên “thương người làm ác”, tội nghiệp họ, đừng trách móc họ thêm nữa. Đây là khoan thứ, dùng bao dung để hóa giải xung đột, hóa giải vấn đề của hai bên. Kể cả phải tận trung với quốc gia. Quý vị không tận trung với quốc gia thì đó là làm quốc tặc, không được bán đứng quốc gia của mình, không được sỉ nhục quốc gia của mình. Chúng ta ngày nay đưa con cái ra nước ngoài du lịch, ở trong sân bay ồn ào lớn tiếng, người ta nhìn vào, liền nói cái gì? Chinese (là người Trung Quốc). Điều này tức là bất trung với dân tộc của mình, dùng hành vi của mình làm ô nhục dân tộc của mình. Cũng giống vậy, chúng ta là đệ tử Phật, người ta biết chúng ta học Phật, nếu như lại làm ra những chuyện trái nghịch đạo đức, tội nghiệt tạo ra sẽ rất nặng, là bất trung với tăng đoàn của hư không pháp giới. Cho nên đối với đoàn thể, nhất là đoàn thể hoằng pháp, chúng ta phải trung với Đức Phật, trung với cổ thánh tiên hiền.

Tiếp đó, phải trung với đạo sư của chúng ta. Sư phụ có trí huệ chân thật, có phước đức gia hộ chúng ta, chúng ta mới có cơ hội học tập thăng tiến, mới có cơ hội rộng kết thiện duyên này, không thể nào qua cầu rút ván, bị chút danh văn lợi dưỡng lôi cuốn thì tình nghĩa này liền quên mất, đây là không có trung. Chúng ta bình tâm nhìn lại, cái gốc của lòng trung của con người không vững thì không cự nổi sự cám dỗ của danh lợi dục vọng. Cho nên tại sao cần giáo dục nhân quả? Nếu không có giáo dục nhân quả thì khi cám dỗ lớn hiện tiền, luân lý đạo đức chưa chắc đã phục được. Chúng ta nhìn thấy, cái gốc đức hạnh của người thế gian không vững, hễ có lợi dục là không nghĩ tới cha mẹ, không nghĩ tới anh chị em, thậm chí từ bỏ một nửa kia. Để khai mở được chân tâm thì nền tảng lớn đó là tuyệt đối phải phụng hành hiếu thân tôn sư. Chúng ta tôn sư quan trọng ở việc y giáo phụng hành, quan trọng ở sự nỗ lực vì chánh pháp cứu trợ thì lòng

trung này mới là có trí huệ. Không phải nói tôi và đồng tu nào đó quan hệ khá là tốt, tôi phải trung với anh ấy, anh ấy muốn làm gì tôi sẽ làm với anh ấy, đây là ngu trung. Đồng tu này họ có hiểu thân tôn sư không? Họ có y giáo phụng hành không? Điều này cần phải bình tâm. Hoằng pháp lợi sinh phải dùng lý trí, phải sáng suốt.

Quý vị đồng tu, nếu như sau này tôi làm những việc không giống với lão hòa thượng, quý vị cũng phải biết phân biệt, nhất định phải y theo sư phụ mà làm, không thể y theo tôi mà làm, đây là lòng trung đối với sư phụ, lòng trung đối với chánh pháp, cũng là lòng trung thật sự đối với tôi! “Trung” là tận tâm tận lực, quý vị làm đúng rồi mới có thể khuyên tôi quay lại. Quý vị theo tôi cùng nhau làm sai thì đó chẳng phải ngu si sao? Nếu như tôi và sư phụ không giống nhau, quý vị phải đi mua một cái búa làm bằng nhựa nhè, để biểu pháp, phải gõ cho tôi tỉnh lại. Tại sao vậy? Nếu như người không tôn sư thì quả báo là ở địa ngục A-tỳ. Quý vị gõ búa là kéo tôi từ địa ngục A-tỳ ra lại, đây là công đức vô lượng. Chúng ta cùng nhau học tập với sư phụ, là đồng tham đạo hữu thì hãy “*cùng khuyên thiện, cùng lập đức*”.

Hôm nay tôi trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 32: Thần tử nên làm thế nào để diễn tốt vai trò của mình trong đoàn thể**

*Giảng ngày 22 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng ta nói tới “trung hiếu hữu đức” trong kinh văn, “dụng trung” tức là dùng chân tâm đối nhân xử thế tiếp vật. Mục tiêu chúng ta tu học văn hóa truyền thống là khôi phục bản thiện, khôi phục tánh đức, cho nên thường xuyên ở trong khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chúng ta biết dùng lòng trung, dùng chân tâm thì thường xuyên đều là đang trở về với tự tánh.

Trong sách Trung Dung có nói rằng: “*Tri trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên*” (đạt tới Trung và Hòa thì trời đất được định vị (an vị), vạn vật sinh nở), dùng chân tâm có thể đạt được nhân hòa, có trung mới có thể có hòa. Không biết mọi người đã đến viện bảo tàng Cố Cung ở Bắc Kinh chưa? Cố Cung có ba tòa kiến trúc chủ yếu: điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa. Thái Hòa là chỉ về bản tánh, tức là chân tướng “vũ trụ và ta đều là một thể”, mở rộng ra tức là ý nghĩa của hiếu đạo. Nhất thể, chữ “hiếu” này phía trên là chữ “lão”, phía dưới là chữ “tử”, thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, là một chỉnh thể. Thái Hòa tượng trưng cho sự hiển lộ chân tướng nhất thể, “*mười phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân*”, tức là sư phụ gần đây có nói về “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Một người nếu như khế nhập chúng sanh và tôi là một thể thì người này đã chứng pháp thân, đã khôi phục tự tánh rồi. Tất nhiên điều này là mục tiêu của chúng ta.

Sư phụ thường nói tới một ví dụ mà mọi người rất khó lý giải. Ở trong biển lớn, biển lớn là chỉnh thể, cái này là cái tôi vốn có của chúng ta. Vũ trụ đều là tự tánh chúng ta biến hiện ra. Nhưng trong biển lớn này lại có một bọt nước nhỏ, liền chấp trước bọt nước nhỏ này mới là tôi, không phải biển lớn là tôi. Chấp trước bọt nước nhỏ này rồi thì không gian hoạt động của nó chính là bọt nước nhỏ này, không bao la như biển lớn kia. Chúng ta bây giờ đang chấp trước thân thể này là tôi, cũng giống như bọt nước nhỏ này, không ra khỏi bọt nước nhỏ này được, nên mới ở trong lục đạo luân hồi. Bản lai diện mục của chính mình là biển lớn, là cả hư không pháp giới, cho nên sự chấp trước này rất oan uổng. Khi chấp trước cái thân này là tôi rồi thì phần lớn trí huệ, đức năng, phước phần đều không thể khởi tác dụng được, bị sự chấp trước, sự mê hoặc của chính mình làm chướng ngại mất. Có thể cái bọt nước này lại cùng với một bọt nước khác sanh đối lập, sanh xung đột. Ai đồng ý đem bọt nước này chọc thủng đi thì nó sẽ khôi phục lại pháp thân vốn có, tức là Thái Hòa. Tấm lòng của họ, khí thái hòa, tấm lòng của họ là tâm bao thái hư lượng châu sa giới. Họ đã chứng pháp thân nhất thể rồi, cũng giống như thân thể của con người, chỗ nào thấy không thoải mái, họ lập tức đồng cảm thấu hiểu đi giúp đỡ. Đây chính là Phật Bồ-tát khế nhập pháp thân, chúng sanh có cảm,

Phật Bồ-tát có ứng, cứu khổ cứu nạn, đây là hiển lộ năng lực vốn có, tánh đức vốn có của các ngài, không hề miễn cưỡng chút nào.

Cho nên Thái Hòa là dạy về nhất thể, dạy về hiếu; Trung Hòa là dạy về trung, dụng trung mới có thể tận lòng trung; Bảo Hòa là có thể giữ gìn trung hiếu, phải giữ gìn được, phải tiếp tục nâng cao lên. Cho nên Thái Hòa là bản tánh, Trung Hòa, Bảo Hòa là khởi dụng của tánh đức. Tánh đức vừa khởi dụng thì họ sẽ không lệch lạc, sẽ chí công vô tư, họ sẽ lấy đại cục làm trọng. “*Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa*”, họ sẽ nhẫn nhục gánh vác, cái này là Bảo Hòa. Cho nên tâm có thiên lệch thì sẽ không thể nào không tự tư tự lợi, sẽ không thể nào không đối lập với người, thì không đạt được hòa. Cho nên có trung mới có hòa, có hòa mới có bình, có bình mới có an, có an mới có lạc. Cho nên muốn đạt được hòa bình an lạc, điều quan trọng nhất là tâm địa của chúng ta phải chân thành, phải phù hợp với trung đạo. Cho nên tại sao nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển?*” Vẫn phải hạ công phu từ trong tâm địa của chính mình.

Cả thế giới là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đã là do chính chúng ta tâm hiện thức biến thì bản thân chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, không phải do người khác biến mà tự mình biến ra. Cảnh giới biến ra đó có rất nhiều đối lập, xung đột, mâu thuẫn, tất nhiên là phải điều chỉnh tâm địa của chúng ta. Cũng giống như một người gặp ác mộng, xin hỏi mọi người, phải kiểm điểm thế nào? Có thể nào kiểm điểm trong giấc mộng đó đều do người nữ đó hại mình, cô ấy thật quá xinh đẹp, hại mình khởi tà niệm? Có phải là đi kiểm điểm người trong giấc mộng đó không? Không phải, phải kiểm điểm người nằm mộng đã có ý niệm bất chánh.

Cùng đạo lý này mà tiếp tục mở rộng ra, quý vị đồng tu, chúng ta bây giờ cũng đang nằm mộng, mọi người có cảm thấy không? Những cảnh hiện tại này chính là cảnh mộng do tâm của chúng ta biến hiện ra. Chúng ta làm thế nào để khiến cảnh mộng này có thể càng ngày càng tốt? Có thể ở trong cảnh mộng này mà mượn giả tu tâm của chính mình? Mộng cảnh là huyễn tượng, người sự vật chúng ta hiện nay tiếp xúc đang biến hóa trong từng sát-na, sao là thật được? Cái gì cũng không giữ được. Mọi người ngồi đây, xin hỏi đã nửa tiếng đồng hồ trôi qua rồi, bao nhiêu tế bào của mọi người đã thay cũ đổi mới rồi? Có rất nhiều. Chúng ta có phải vẫn là chính mình nửa tiếng đồng hồ trước đây không? Huyền tượng đang biến hóa trong từng sát-na. Chúng ta ở trong những huyễn tượng này, có thể nào không tham chấp thân thể này, có thể nào không tham ái những cảnh giới này không? Người hễ tham ái cảnh giới thì họ lại đối mặt với cảnh giới tiếp theo, sẽ bắt đầu so sánh, anh xem trước đây lãnh đạo đó đối với tôi tốt biết mấy, trước đây đồng nghiệp đó đối với tôi tốt biết mấy, họ hiện tại liền sanh phiền não. Phiền não từ đâu mà tới? Từ nhiễm chấp mà tới, từ tham cầu mà tới. Hễ có tham chấp, tâm sẽ bất trung, sẽ lệch lạc. Ở trong mỗi một cảnh giới, phải không có tham chấp, vô trụ, sanh khởi tâm chân thành, sanh khởi tâm từ bi, đây là biết dụng công phu.

Chúng ta vừa nói tới “trung”, chúng ta cảm thấy làm cấp dưới thì phải trung. Trên thực tế, mỗi người đều phải tận trung, mỗi người đều có bổn phận của thần tử. Ví dụ chúng ta là cấp dưới, Ô! thầy Thái mấy ngày nay đều nói về trung, đều là nói chúng ta, đều không nói những lãnh đạo đó, có phải như vậy không? Nếu như mọi người khởi lên ý niệm này thì tôi đã giảng cả nửa ngày, quý vị một câu cũng không nghe vô. Có ai không phải là thần tử? Sư phụ là thầy của tôi, cũng là lãnh đạo của tôi, nếu như tôi làm những việc gì, không xin ý kiến của sư phụ, tự mình quyết định thì tôi bất trung bất hiếu. Tại sao vậy? Đều có quan hệ của ba cấp bậc ở đây. Xét về vai trò của người thân thì lão hòa thượng là vai vế ông nội của tôi; xét về vai trò công việc thì lão hòa thượng là quân của tôi, là lãnh đạo của tôi; trong sự tu học thì lão hòa thượng là sư phụ của tôi. Nếu như mình không tôn trọng, không báo cáo, tự mình quyết định thì đó là bất trung, bất hiếu, toàn bộ đều có hết! Cho nên bản thân tôi, tôi phải tận trung với lão hòa thượng, tôi phải tận trung với hộ pháp của mười phương. *“Một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu-di. Đồi này không thành đạo, mang lông đội sừng trả”*.

Hơn nữa chúng ta phải hiểu, một người có vị trí càng cao thì nhân quả mà họ phải gánh càng nặng. Trong Hiếu Kinh đã nói rất rõ ràng như vậy rồi: *“Ở trên cao mà không kiêu, tuy cao mà không nguy, tiết chế cẩn thận, tuy đầy nhưng không tràn”*. Đồi này họ làm lãnh đạo kiêu ngạo xa xỉ, phóng túng tập khí của mình thì không thỏa đáng, họ sẽ không làm tròn trách nhiệm hộ niệm cho quốc gia, họ sẽ có lỗi với hàng ngàn hàng vạn nhân dân. Làm lãnh đạo là phước báo, phước báo có thể tạo phước cho người, phước báo cũng có thể tạo nghiệp lớn. Thời bây giờ, người có phước báo lớn, có quyền lực lớn nếu không tu hành đều là đọa địa ngục A-tỳ. *“Lộng quyền một thời, thế lương vạn cổ”*, người thế gian hâm mộ người có địa vị, có quyền lợi rất tốt, tốt chỗ nào? Đó là người không hiểu nhân quả mới ái mộ những hư vinh này. Hiếu Kinh đã chỉ ra, làm người lãnh đạo của một đoàn thể của một quốc gia, *“cẩn thận dè dặt, như trước hổ sâu, như giẫm băng mỏng”*.

Thiên tử, thời xưa là hoàng đế, họ là lớn nhất, họ tức là quân, họ không phải thần. Nói lời này là hoàn toàn không hiểu được chức trách của hoàng đế và cái khó của hoàng đế, điều này chúng ta đã không dụng tâm lĩnh hội. Hoàng đế đâu có dễ làm vậy! Mọi người xem thử hoàng đế Ung Chính, ngài đã phê rất nhiều tấu sớ, làm hoàng đế mười mấy năm, rất là mệt. Ngài không phải làm hoàng đế rồi mới nghiêm túc như vậy, thuở nhỏ ngài ba bốn giờ đã thức dậy đọc sách, đó là sự bồi dưỡng đối với hoàng tử, ngài đâu có sống nhẹ nhàng thoải mái. Mọi người xem Thượng Dụ do hoàng đế Ung Chính viết, đối với sự giáo dục của Nho Thích Đạo ngài đều rất thông đạt, vậy ngài đã phải hạ bao nhiêu công phu. Hoàng đế được gọi là “thiên tử”, họ là con trai của ông trời, họ là thay trời hành hóa, cho nên ông trời, chân lý, thiên lý chính là quân của họ. Hơn nữa *“trời nghe là dân ta nghe”*, trời xanh trên cao luôn có đức hiếu sanh, thế nào là nghe lời của ông trời? Thương yêu chúng sanh, thương yêu nhân dân là nghe lời của ông trời. Cho nên một hoàng đế, một lãnh đạo, nếu họ không nhân tử đối với nhân dân thì họ sẽ

là bất trung, họ lừa gạt ông trời, họ không phải người con tốt, thiên tử là thay trời chăm sóc lão bá tánh. Mọi người nhìn những hoàng đế tốt đó, thường xuyên đều luôn sách tấn bản thân như vậy.

Chữ “trung” này là tất cả mọi người đều luôn giữ gìn bốn phận của họ, đang tận trung. Trong sách Đại Học có nói: “*Nghiêu Thuấn dùng đức nhân dân dẫn dắt thiên hạ, mà dân thuận theo*”, họ làm tấm gương tốt, dẫn đầu hành đạo nghĩa, lão bá tánh học tập theo họ. Đây là thành tựu đức hạnh của lão bá tánh, nên họ thật sự khiến xã hội an định, khiến nhân dân hạnh phúc. Lòng “trung” này đều tương ứng với sự chí công vô tư. Sự chí công vô tư của Phật môn phải làm tới mức độ nào? Ngài A-nan trong hội Lăng-nghiêm, sau khi khai ngộ đã nói: “*Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân*” (đem thâm tâm này phụng sự cõi nước nhiều như bụi, đó mới gọi là báo ơn Phật), câu nói này có thể mọi người đã nghe qua rồi, tức là đem “thâm tâm” của chính mình, chữ “phụng” này tức là phụng sự, phục vụ, “trần sát” tức là hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Nguyên mà ngài phát ra là tận tâm tận lực phục vụ cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh, đây là thái độ tận trung của một pháp thân đại sĩ, một người đại tu hành.

Chúng ta ngày nay có cơ hội học được kinh điển Đại thừa. Bài Kệ Khai Kinh do Võ Tắc Thiên viết, cảm ngộ của bà cũng rất sâu, “*Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu, trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu, con nay nghe thấy chuyên trì tụng, nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu*”. Kinh Phật là cơ duyên trăm ngàn ức khó được gặp, nhất là Phật pháp Đại thừa. Không có Đức Phật nói ra những chân tướng của vũ trụ nhân sinh này thì chúng ta dùng đầu óc nghĩ cũng không thể nào nghĩ được những chân tướng này. Chúng ta làm sao nghĩ được rằng vũ trụ này là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”? Cảnh giới của Bồ-tát Đại thừa, nếu như chúng ta không thể nào trong chốc lát liền khế nhập được thì nhất định phải hướng về phương hướng đó mà nỗ lực. Tất nhiên, muốn thành tựu Bồ-tát đạo thì trước hết phải xây dựng trên cơ sở luân lý đạo đức của thế gian, ngay cả cơ sở làm người cũng không có thì càng không thể nói tới sanh thiên, thành Phật, thành Bồ-tát.

Chúng ta đối với chữ “trung” này, trước hết, làm người phải làm sao tận trung với quốc gia, với đoàn thể, với gia đình. Cho nên chữ trung này rất rộng lớn: phải trung với chính mình, phải trung với một nửa kia, đối với cha mẹ, với con cái chúng ta đều phải tận trung. Tận trung tức là tròn bốn phận, tận tâm tận lực, làm tròn đạo nghĩa. Mở rộng ra đến mỗi người chúng ta, sống trong xã hội hiện nay là cuộc sống đoàn thể, cuộc sống đoàn thể có các ngành các nghề. Cho nên xã hội, quốc gia là đoàn thể hỗ trợ nhau, chúng ta làm tròn bốn phận của mình trong mỗi ngành nghề để phục vụ xã hội này, đây cũng là tận trung. Tất nhiên, năng lực, sở trường của mỗi người không giống nhau, chọn lựa một ngành nghề nào trong sĩ nông công thương thì hãy dụng tâm mà làm. Ngành nào cũng sanh trạng nguyên, đối với sự vất vả lao động của mỗi một ngành nghề, chúng ta đều phải nên cảm ơn sự trung thành của họ đối với xã hội. Lòng “trung” này đã nhân



manh một điều khá là quan trọng: Chúng ta ở trong xã hội này, ở trong đoàn thể của mình, làm sao để tận trung? Nếu chúng ta không nhận thức trung thì vào đoàn thể có thể không tận trung, có thể sẽ mưu tư lợi, có thể sẽ tùy thuận tâm trạng, tùy thuận tính khí, hoặc là tùy thuận chấp trước mà làm việc, cho nên ngoài việc không thể tận trung còn gây thêm loạn. Chúng ta hãy bình tâm mà suy ngẫm, từ nhỏ tới bây giờ, đối với việc làm sao tận trung trong đoàn thể, bản thân chúng ta có suy nghĩ đến chưa? Điểm nào là then chốt nhất? Cha mẹ của chúng ta có dạy cho chúng ta không? Hôm qua có nói với mọi người về chủ tịch Lưu Phương, khi cô sắp đi lấy chồng, cha của cô cho cô ba câu nói. Thật ra, khi chúng ta phải ra ngoài đi làm, cha mẹ của chúng ta đều có lời nhắc nhở tương tự. “Những việc người ta không làm, tự mình hãy chủ động nhận lấy mà làm”. “Thường cống hiến, học chịu thiệt, đừng có so đo”. Người làm trưởng bối có dạy những điều này thì mới là trưởng bối thật sự từ ái. “Đừng vô đoàn thể gây thêm loạn cho người ta, đừng để mắt mặt, đừng gây thêm phiền phức”.

Nếu như chúng ta làm trưởng bối, văn bối của mình ở trong đoàn thể xuất hiện một số tình hình, còn chạy tới tìm đoàn thể nói: “Tại sao anh chị bắt nạt con của tôi? Tại sao anh chị khiến nó đau buồn như vậy?”. Có tình hình như vậy không? Có. Trưởng bối không mượn cơ hội này để nhắc nhở thái độ của con cái mình cho tốt lại còn chạy đến đoàn thể mắng người ta. Hiện tượng này, vạn pháp do tâm, nhân tâm lệch lạc thì hiện tượng này sẽ càng ngày càng nhiều. Bao gồm điều gì? Cha vợ, mẹ vợ dẫn con gái mình đến nhà chồng để mắng cha mẹ chồng, mắng chồng của con mình, mắng con rể. “Thiên kim tiểu thư nhà tôi, anh dám đối với nó như vậy sao?”, thậm chí còn đánh con rể, có không? Đánh đến gãy tay, gãy chân cũng có. Quý vị nói bây giờ những đạo luân thường này họ đều không hiểu. Điều này đối với người tu hành chúng ta là một nguy cơ cao độ, nguy cơ gì vậy? Học Phật pháp Đại thừa mà ngay cả làm người cũng không biết, sau đó còn cảm thấy mình rất không đơn giản, thiện căn sâu dày. Nói ra những lời đều là Bồ-tát đạo, làm ra những việc thì ngay cả quan hệ ngũ luân, quan hệ quân thân cũng không cách nào giữ được. Cho nên sư phụ vẫn luôn nói, phải cắm cái gốc, cắm cái gốc, không phải không có lý.

Chúng ta suy nghĩ về tâm trạng liên quan đến tận trung, từ những sự hành trì của cổ thánh tiên hiền, chúng ta cùng cảm nhận thử xem. Thứ nhất, “phục tùng là gốc của trách nhiệm”. Mỗi người có chức trách riêng của bản thân họ, “tại chức đó, quản việc đó”; “không tại chức đó, không quản việc đó”. Lãnh đạo có quyền quyết sách, cấp dưới có thể cung cấp ý kiến. Nhưng cấp dưới sau khi đề xuất xong ý kiến mà lãnh đạo chưa nghe theo, cấp dưới này chạy đi mắng lãnh đạo thì cấp dưới này bị gọi là “phạm thượng”. Quý vị nói lãnh đạo làm sai, họ làm sai thì họ phải chịu trách nhiệm nhân quả, còn quý vị muốn làm tròn trách nhiệm của mình thì quý vị phải buông bỏ sự chướng ngại này. Tại sao vậy? Tu hành là tu tâm của chính mình! Không buông được, thì tâm sân hận khởi lên, ý niệm không chế khởi lên. Chúng ta hãy mượn cảnh duyên trong đời

người này để nâng cao linh tánh của chính mình, không phải đi tranh đúng sai với người khác.

Hơn nữa lãnh đạo trong bộ phận của chúng ta đại diện cho ai? Họ đại diện cho vị chủ nhiệm cao nhất trong đoàn thể của chúng ta. Như hội tư vấn bên trên chủ tịch chúng ta, những người lãnh đạo này cũng đại diện cho hội tư vấn, cũng đại diện cho sự chấp hành của tôi và mọi người khi làm công tác hành chính này. Bất kính đối với họ cũng là bất kính đối với lãnh đạo tối cao, bởi vì họ đại diện cho lãnh đạo tối cao. Lại mở rộng ra nữa, những lãnh đạo này đại diện cho lão hòa thượng. Cho nên quý vị bất kính với họ, tức là bất kính với lão hòa thượng; quý vị kính họ, thì quý vị tánh đức viên mãn. Họ làm không tốt thì bản thân họ chịu nhân quả, không phải lỗi lầm của quý vị, điều này chúng ta phải rất rõ ràng.

Vậy nếu như họ làm không thỏa đáng thì sao? Họ làm không thỏa đáng, chúng ta trước hết phải làm cho đúng. Chúng ta làm được “*cha mẹ ghét, hiếu mới tốt*”, chí thành cảm giao, đá vàng cũng mở. Chúng ta cứ luôn nhìn vào lỗi lầm của lãnh đạo thì tâm của chúng ta sẽ không trung thành nữa, đều luôn mang cặp mắt kính màu để nhìn họ, họ nói có lý tới đâu đi nữa cũng là có tâm trạng, ai chấp nhận được? “Lời tôi nói đều là đúng”, thái độ đã không đúng rồi, người ta căn bản là nghe không vô, mà còn chấp trước mình đúng, không quán chiếu được tâm của mình, cứ mang tâm trạng, mang sự sân hận. Người làm việc không thông, hãy xét lại chính mình. Lãnh đạo này có chỗ nào không đúng, mình không nhìn lỗi của họ, mình tận tâm tận lực mà khuyên. Tận tâm tận lực là tận trung ở trong nhân đạo, cách Bồ-tát đạo vẫn rất xa, chúng ta cứ không buông bỏ được tập khí của mình như vậy thì sẽ uổng phí mục tiêu đời này của chúng ta là vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc.

Trong Hiếu Kinh cũng nói: “*Tiến thì tận trung, thoái thì sửa lỗi, hỗ trợ việc tốt, cứu chữa điều xấu*”. Chúng ta làm thần tử của người, từ đầu tới cuối đều là làm sao để khiến lãnh đạo, khiến đoàn thể tốt đẹp, tấm lòng này hoàn toàn không có bất kì thay đổi, cũng hoàn toàn không có bất kì tâm trạng gì ở trong đó, như vậy mới là tận trung.

Hơn nữa chánh kỹ mới có thể hóa nhân. Bản thân chúng ta làm chưa tốt, khiến tất cả những lời nói đạo lý đều rất khó có được hiệu quả, thậm chí còn càng nói càng không có hiệu quả. Tại sao vậy? Nói thì rất có lý, nhưng bản thân không làm tốt, tính khí nóng nảy, lúc này người ta sẽ nói, nói thì hay như vậy, làm thì không làm được, ngược lại càng phản cảm. Đây đều là việc thuộc về nhân tình sự lý. Ngày nay chúng ta tận lực làm tốt, chúng ta hết sức trung thành, lãnh đạo có điều không thỏa đáng thì họ có lãnh đạo bên trên quản họ, lãnh đạo của họ sẽ tìm hiểu đầy đủ tình hình rồi điều chỉnh thích đáng. Nhưng mà lãnh đạo ở bên trên nhìn thấy quý vị là cấp dưới có thái độ không tốt như vậy, vậy quý vị nói lãnh đạo bên trên sẽ tín nhiệm quý vị, nghe theo quý vị sao? Bản thân quý vị làm không chánh thì sao có tư cách nói người khác. Vậy thì căn bản không có cách nào khiến lãnh đạo tin tưởng. Bất luận là lãnh đạo thuộc cấp bậc nào,

nếu chúng ta tâm trạng hóa, nếu chúng ta hết sức tùy thuận sự chấp trước của mình mà không lấy đại cục làm trọng thì không ai có thể tiếp thu ý kiến của chúng ta. Tiếp thu ý kiến của chúng ta chẳng phải sẽ thuận theo tính cách, thuận theo tập khí của chúng ta mà làm việc hay sao? Lãnh đạo càng cao cấp thì phương diện họ nhìn sẽ càng hoàn chỉnh. Ví dụ, có một số người giảng dạy, vừa nghe sư phụ nói hoàng hộ (hoàng pháp hộ pháp) phải chia ra, có đạo lý không? Quý vị đồng tu, có đạo lý không? Có đạo lý. Nhưng đạo lý phải xem tình hình thực tế. Ô! Đem đạo lý của sư phụ đi đê lãnh đạo. Anh xem, sư phụ giảng như vậy, tại sao anh không chia hoàng hộ ra? Đạo lý là tuân theo một nguyên tắc, nhưng tình hình thực tế khách quan, chúng ta phải tùy việc mà xét. Nhân lực không đủ, quý vị còn chia hoàng hộ ra!

Tôi đã từng gặp phải một tình hình: “Anh dùng người này là không thích hợp, anh ta thế nào thế nào đó, chỗ nào đó có vấn đề”. Tôi hỏi họ một câu: “Vậy anh nói phải dùng ai?” Họ nghĩ cả nửa ngày mà không nói gì. Lúc phê bình thì rất khoái chí, bảo họ tiến cử một người thì không có. Trước mắt chúng ta chính là tình hình như vậy đó. Phê bình cả nửa ngày nhưng một ý kiến mang tính xây dựng cũng không có. Đó là gì vậy? Đó là cầu nhàu cần nứt. Mọi người nghĩ xem, đây chẳng phải là cơ hội giúp chúng ta bao dung, cùng khắc phục khó khăn sao? Một người ngay cả thái độ bao dung, cùng khắc phục khó khăn cũng không khởi lên được thì đứng trên bục giảng giảng những thứ đó đều là hư giả. Phước báo của đại chúng bây giờ đâu có đầy đủ vậy! Việc gì cũng đều là thuận cảnh, điều kiện gì cũng đầy đủ. Cho nên người ta “gây dựng gia đình mới biết gạo đất, nuôi con mới biết ơn cha mẹ”, trong đoàn thể cũng cùng một đạo lý đó, phê bình thì rất sáng khoái, hỏi họ thật sự phải làm sao thì bản thân họ không biết.

Con người phải tin tưởng mọi việc đều do Phật Bồ-tát an bài, sau đó quán chiếu tâm của mình có còn ở trong đạo không? Thật ra tu hành rất đơn thuần, chính là thái độ này. Nhưng chúng ta khiến nó trở nên quá phức tạp, hết thấy đều thuận theo tập khí của mình mà suy nghĩ, sau đó lại biết một chút kinh giáo, lại xen tạp kinh giáo trong đó, liền cảm thấy chính mình có lý. Nếu thật sự cảm thấy chính mình có lý, tôi kiến nghị mọi người dùng một phương pháp: Đem những lời mình nói ra ghi lại hết, mỗi câu phân tích một chút, có phải toàn bộ đều là giáo huấn của sư phụ, đều là giáo huấn trong kinh điển không? Nếu như trong mười câu có chín câu phải, một câu không phải, đó là đem chín câu đó ra che đậy một câu chấp trước này của mình. Điều này quá vi tế. Cho nên có mấy người tin tưởng, hiện tại chính là sự an bài của Phật Bồ-tát, chính là đang rèn luyện phần mà chúng ta thiếu sót nhất, phần chúng ta chấp trước nhất. Không phải tất cả điều kiện đều thuận theo chúng ta thì chúng ta mới có thể tu hành, mới có thể làm việc. Nếu như có tâm trạng như vậy thì không cần làm, hoàn toàn không đợi được tới lúc đó. Tại sao vậy? Nếu như là như vậy thì không phải Phật Bồ-tát an bài, tại sao? Đó là thuận theo tham niệm của chúng ta chứ đâu phải Phật Bồ-tát an bài.

Sư phụ nói, trong nghịch cảnh, trong ác duyên, không sân hận thì nghiệp chướng đều tiêu. Lời nói này không lẽ chỉ đem ra đọc thôi sao? Trong thuận cảnh, trong thiện

duyên, không tham si thì phước huệ đều hiện. Chúng ta bây giờ còn trẻ, rất nhiều nhân tình sự lý còn rất thiếu sót, dưới sự gia hộ uy đức của sư phụ mới có cơ hội phục vụ đại chúng, đừng đánh giá sai năng lực của bản thân chúng ta hình như rất lớn. Không có những uy đức của sư phụ thì ai tin tưởng chúng ta mà cho đi làm việc? Cho nên, vẫn phải trong công việc, trong xử sự, trong khởi tâm động niệm, thường xuyên đối chiếu những tâm trạng này, “phục tùng là cái gốc của trách nhiệm”, không được xem thường cái “gốc” này.

Tiếp đó, phải tận trung, luôn luôn suy nghĩ cho đại cục. Hơn nữa là tâm báo ân chúng sanh, báo ân sự tín nhiệm của sư phụ, giống như Gia Cát Khổng Minh báo ân tri ngộ của Lưu Bị. Mọi người nghĩ thử xem, Gia Cát Khổng Minh quãng thời gian mấy chục năm đó của ngài có dễ dàng không, ngài đã nhận cái duyên này, đi phò tá Lưu Bị, lúc đó là “nhận chức giữa lúc bại quân, phụng mệnh trong cơn khốn đốn”. Ông đã gia nhập khi quân của Lưu Bị đang bị bại trận, phải trốn chạy. Hơn 20 năm đó ông cù cung tận tụy, chỉ vì muốn báo một ân tri ngộ này. Chúng ta bây giờ không chỉ báo ân tri ngộ mà còn báo ân đức của Phật Bồ-tát, của sư phụ, của chúng sanh cho chúng ta cơ hội thành tựu pháp thân huệ mạng. Gia Cát Khổng Minh chưa được nghe Phật pháp mà còn tận trung, chỉ làm trọn cái ân tri ngộ mà đạt được tâm trạng như vậy. Còn chúng ta bây giờ gặp được duyên, so với ân tri ngộ của ngài thì ân đức còn lớn hơn, chúng ta càng đáng phải noi theo tâm trạng của ngài. Cho nên quyển Xuất Sư Biểu này, mọi người có cơ hội có thể xem thêm, sau này chúng ta trong “Văn ngôn văn” sẽ nói tới bài này.

Hôm nay xin trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

### **Tập 33: Hiếu thuận, trung thuận, thuận theo tánh đức, không thuận theo tập khí**

*Giảng ngày 23 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, đồng đạo, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nhắc tới chữ “trung” dùng trong cuộc sống, công việc, trong sự đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta, nhất là ở trong đoàn thể, trước hết, “phục tùng là cái gốc của trách nhiệm”. Ở trong gia tộc, trong gia đình, phải nghe lời của cha mẹ, nghe lời của tôn trưởng. Nếu mỗi người trong gia tộc đều có ý kiến của mình thì sẽ biến thành xe ngựa nhiều đầu. Đối mặt với quyết định quan trọng của gia tộc, vẫn phải nghe lời tôn trưởng. Từ gia đình cho tới xã hội đoàn thể cũng là như vậy, phải có trật tự lớn nhỏ thì đoàn thể này mới không bị loạn. Tất nhiên, biết phục tùng thì mới có thể từ trong đó lĩnh hội đạo quân thân, mới có thể diễn tốt vai trò của mình, làm tròn bổn phận của mình.

Văn hóa truyền thống là hết sức viên dung, chúng ta biết phục tùng, nhưng không có nghĩa là khi lãnh đạo sai sót, chúng ta vẫn cứ thuận tùng. “Hiếu thuận” và “trung thuận” đều là thuận theo tánh đức của cha mẹ, không phải thuận theo tập khí của cha mẹ, cũng không phải thuận theo tập khí của lãnh đạo. Cho nên “cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi, mặt ta vui, lời ta dịu”. Chúng ta phụng hành câu giáo huấn này trong Đệ Tử Quy, nhìn thấy cha mẹ, nhìn thấy lãnh đạo có lỗi lầm, chúng ta khuyên bảo họ, giúp họ sửa lỗi. Cho nên muốn tốt cho họ thì hãy suy nghĩ cho họ, thật sự muốn họ có thể tiếp thu mà sửa lỗi. Nếu như chúng ta nóng giận, chúng ta đối lập thì không sao giúp được họ, thậm chí sự việc càng làm càng bế tắc, vậy thì trái nghịch với cái tâm ban đầu chúng ta muốn tốt cho họ. Cho nên người làm bất kì việc gì, đầu óc phải giữ gìn lý trí, tỉnh táo, mục đích của mình làm việc này là cái gì? Thường thì là làm mãi làm mãi, sẽ xa rời mục đích này, bị tập tính của chúng ta kéo đi mất. Bị kéo đi thì bất trung, tâm bị lệch lạc. Nếu muốn người khác tiếp thu thì hãy để ý đến tình người, “*mặt ta vui, lời ta dịu*”, đừng hung dữ quá thì người ta mới dễ dàng tiếp thu. Cho nên “*quân tử chi sự thân hiếu, cố trung khả di ư quân*” (quân tử hiếu thuận cha mẹ thì mới có thể đem tâm hiếu ấy chuyển sang trung với lãnh đạo). Sự nhu thuận, tận tâm đối với cha mẹ đã được nội hóa rồi, khi họ ở trong đoàn thể làm thân tử của người khác thì họ sẽ có thái độ chuyển hiếu thành trung.

Chúng ta đang phục vụ cho quốc gia, xã hội. Ở trong đoàn thể, nếu như có đối lập xung đột với lãnh đạo, rất có thể chúng ta cần phải nghĩ lại, hiếu đạo của chúng ta còn phải tu sửa lại, nâng cao lên. Chúng ta nhìn thấy lỗi của lãnh đạo, có thể bản thân chúng ta cũng sẽ nhìn thấy lỗi của cha mẹ. Chuyển hiếu thành trung, khi trung có điều thiếu sót thì căn nguyên là nằm ở gốc hiếu đạo. Chúng tôi cũng thường nói với các đồng đạo rằng, tu hành không đắc lực, tập khí chế phục không được là do cái gốc hiếu đạo không đủ. Hiếu Kinh nói: “Kẻ thương cha mẹ, không dám ác với người”. Nếu vẫn còn ghét bỏ người, vẫn còn chán ghét người, thậm chí vẫn còn tổn hại người thì tâm yêu thương này

vẫn chưa thật sự triệt để phát lộ ra. Chúng ta xem, hiếu tử làm quan thương dân như con, tánh đức của họ, hiếu đạo đã hoàn toàn phát lộ ra ngoài. “*Người kính cha mẹ sẽ không dám ngạo mạn với người*”, đối với cha mẹ hoàn toàn kính yêu thì họ đối với người khác sẽ không ghét bỏ và ngạo mạn. Cho nên điều phục tập khí phải bắt tay từ hiếu đạo. Lần này sư trưởng tới trung tâm chúng ta giảng Đại Kinh Giải, có một vị hội trưởng của Tịnh Tông Học Hội chúng ta mời sư phụ khai thị, nói là tập khí rất khó đối trị, phải làm sao? Sư phụ trả lời, phải bắt đầu từ hiếu đạo triệt để. Giáo huấn này đối với sự tu đạo của chúng ta vô cùng quan trọng.

Cho nên phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước cũng là cái căn bản lớn quan trọng nhất, đó là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta thật sự đặt sư trưởng ở trong tâm, luôn luôn nhớ về, phải thực hành giáo huấn của sư trưởng, thực hành giáo huấn của Đức Phật; luôn luôn nhớ về, không thể để sư trưởng mất mặt. Thường xuyên giữ gìn tâm này, tuyệt đối không có ác ngôn ác ngữ, cẩn thận cảnh giác, không dám phóng túng tập khí. Cho nên một người có hiếu kính đối với cha mẹ, đối với sư trưởng thì đạo nghiệp chắc chắn sẽ “*tăng đức hạnh, ít lỗi lầm*”.

Chúng ta vừa nói tới sự tận trung biết phục tùng đoàn thể, nhưng khi lãnh đạo có điều không đúng, chúng ta cũng phải thiện xảo mà khuyên can. Trong Luận Ngữ nói: “*Trung yên, năng vật hối hồ?*” (trung với vua mà không khuyên can vua làm cho đúng ư?), đã muốn tận trung thì làm sao có thể không khuyên gián không nhắc nhở lãnh đạo, hoặc là nhắc nhở đồng tham đạo hữu, đồng đạo của mình? Tận trung với lãnh đạo, với cấp dưới cũng phải tận tâm tận lực bồi dưỡng họ; đối với đồng tu cũng là phải tận thiện, “*cùng khuyên thiện, cùng lập đức, lỗi không ngăn, đôi bên sai*”, như vậy sẽ tồn khuyết sự trung nghĩa. Đạo nghĩa phải hết lòng, phải tận tâm tận lực tức là trung. Sự khuyên gián này, điều quan trọng là giúp đối phương khởi lên chánh niệm. Thật ra, người ta rất khó bị thuyết phục, chúng ta phải dùng phương pháp thiện xảo khiến họ khởi lên niệm thiện, khởi lên chánh khí thì vấn đề sẽ được hóa giải. Nếu như tâm trạng của chúng ta là, “*bữa nay anh nhất định phải nghe tôi*” thì đó là khổng chế, đối phương có thể sẽ không tiếp thu được.

Chúng ta xem thấy thời xưa, như nước Tề trong thời đại Xuân Thu, Tề Cảnh Công đã dùng một trung thần là Yên Tử. Mọi người có lẽ khá là quen thuộc Yên Tử này, ông có một bộ quần áo đã mặc ba mươi năm. Ông là Tề tướng, một Tề tướng mặc một bộ quần áo suốt ba mươi năm, là quan viên mà lão bá tánh sùng kính nhất, lão bá tánh trong cả nước rất nhiều người đều noi gương ông, đồng thời ông đã giáo dục nhân dân cả nước. Đây là đức hạnh rất đáng quý, đây là thật sự trung thành với lão bá tánh. Tại sao vậy? Lòng trung của những đại thần này biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở sự giáo dục tốt nhân dân, khiến cuộc đời của nhân dân hạnh phúc, đây là sự thể hiện quan trọng nhất của lòng trung của họ. Họ đối với lãnh đạo rất tốt, còn đối với nhân dân thì không quan tâm, đó là xu nịnh, không phải tận trung. Cho nên Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đặc biệt nhấn mạnh, không thể “*ngược hạ thủ công*” (ngược đãi kẻ dưới để lập công), quý

vị phải thông cảm với nhân dân, thông cảm cấp dưới. Không thể “*siểm thương hy chí*” (nhịnh bợ cấp trên để cầu lợi), a dua xu nịnh. Thật ra danh văn lợi dưỡng là mộng huyễn bọt ảnh, niễm vào danh lợi sẽ quên mất chức trách chăm sóc nhân dân, đó là tạo tội nghiệp rất lớn.

Chúng ta nghĩ: “Dù gì mình cũng không làm quan, việc này không liên quan tới mình”. Việc chúng ta đang làm là hoằng dương văn hóa truyền thống, chúng ta muốn giúp càng nhiều người có thể học được văn hóa truyền thống, muốn hộ niệm tốt nhân duyên học tập văn hóa truyền thống của họ, chúng ta cũng phải có tấm lòng như vậy. Mục đích của chúng ta là phải làm lợi ích cho đại chúng thâm nhập văn hóa truyền thống mà bản thân chúng ta đang làm danh văn lợi dưỡng, làm nhân sự thị phi, kết quả, người ta vừa tiếp xúc với chúng ta liền có nhận xét, thì ra học văn hóa truyền thống đều biến thành như vậy. Vậy chúng ta đã đoạn mất huệ mạng của người ta, khiến người ta đánh mất lòng tin đối với văn hóa truyền thống, tội đó còn nặng hơn làm tổn hại người.

Sư trưởng thường nói, tội đoạn huệ mạng tuyệt đối nặng hơn tội đoạn sanh mạng của người ta. Bởi vì huệ mạng là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Sanh mạng họ kết thúc rồi, họ không tạo nghiệp, hai mươi năm sau họ lại là một trang hảo hán. Nhưng huệ mạng bị đoạn rồi thì không biết phải bao lâu nữa mới có cơ duyên. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này rồi, khi đối mặt với mỗi nhân duyên đều sẽ hết sức cẩn thận. Giống như trong sách Đại Học có nói “*như giữ con thơ*”, quý vị bảo vệ duyên phận của mỗi người giống như bế bồng một em bé một hai tháng tuổi vậy, sợ em bị rớt xuống. Mọi người có kinh nghiệm ẵm một em bé một hai tháng tuổi chưa? Cái tâm đó là hết sức tinh tế. Có tâm tinh tế như vậy thì sẽ không dùng tâm trạng mà nói chuyện với đại chúng mà phải thấu hiểu tâm tình của họ.

Nhất cử nhất động của Yên Tử trên thực tế đều đã giáo hóa lão bá tánh. Cho nên một người địa vị càng cao thì trách nhiệm của họ càng nặng. Trong quan hệ bạn bè, họ tán thán Yên Tử: “Yên Bình Trọng thiện dữ nhân giao, cửu nhi kính chi”, Yên Tử rất biết giao thiệp với người khác, hơn nữa những bạn bè qua lại với ông càng lâu thì ông đối với họ càng cung kính. Trong tình cảm con người, thường là giao tình càng lâu, quan hệ càng thân thiết thì càng tùy tiện. Nhưng Yên Tử thì không phải như vậy, càng cung kính, hơn nữa càng cảm ơn sự cống hiến, sự chiếu cố của những người bạn này dành cho ông. Tâm ông luôn nhớ tới cái tốt của người, luôn nhớ tới ân và cống hiến của người, không nhớ lỗi lầm của người. Hễ nhớ lỗi lầm thì tâm cung kính sẽ bắt đầu bị thoái lui.

Cho nên Đệ Tử Quy đã nói: “*Ân phải báo, oán phải quên*”, điều này trong sự xử thế của ngũ luân quá là quan trọng. Chỉ có như vậy thì quan hệ mới càng ngày càng tốt; ghi nhớ khuyết điểm, nhớ oán hận, nhớ điều bất mãn thì quan hệ này sẽ bắt đầu xấu đi.

Yên Tử hết sức cơ trí mà hộ niệm quân vương của mình, thật sự là tận trung tới mức bất kì cơ hội nào cũng đều khiến quốc quân của ông không ngừng nâng cao đức

hạnh. Ví dụ, Tề Cảnh Công một hôm ra ngoài, ông đi lên núi nhìn thấy một con cọp, tới bên bờ sông thì nhìn thấy một con giao long. Tề Cảnh Công sau khi quay về thì không thoả mái, hôm nay sao mà nhìn thấy những thứ này vậy, có phải không cát tường không? Ông liền hỏi Yên Tử. Yên Tử nói với quân vương: “Quân vương, đó không có gì là không cát tường cả, ngài đi lên núi nhìn thấy con cọp, bởi vì nó vốn dĩ là sống trên núi, Ngài tới bờ sông gặp phải giao long, nó vốn dĩ sống ở đó, cho nên đây không có gì là không cát tường”. “Điều thật sự không cát tường là có người hiền đức mà mình không biết, đây là điều không cát tường thứ nhất; biết rồi nhưng không dùng họ, là điều không cát tường thứ hai; dùng rồi nhưng không dùng họ ở vị trí thích đáng, đây là điều không cát tường thứ ba”. Quý vị xem, thật cao minh! Trước một câu hỏi của quân vương, ông đã có thể đem điểm quan trọng nhất trong sự trị quốc nhắc nhở quân vương của mình một lần nữa. Xin hỏi quân vương của ông có cảm thấy ông nói nhiều không? Không đâu. Nhìn thấy từ những chỗ nào? Từ những cuộc đối thoại này, từ mỗi cơ hội trong cuộc sống, ông đều thành tựu quân vương của ông. Thành tựu quân vương của ông, quân vương của ông sẽ có thể thương yêu vạn dân, sẽ đem lão bá tánh đặt trong tâm mình. Có lúc quân vương sắp làm việc sai lầm, ngàn cân treo sợi tóc, làm sao khuyên? Có một lần Tề Cảnh Công nổi trận lôi đình với một người, muốn cắt hấn ra thành tám khúc, ai dám ngăn thì tội cũng giống như hấn. Quân vương một lời nói ra, bốn ngựa khó đuổi, ai khuyên thì sẽ bị cắt thành tám khúc. Yên Anh lập tức nói: “Không cần bệ hạ động thủ, để thần”. Liền cầm dao đi tới trước mặt người đó nói, người thật sự tội đáng vạn lần chết, khiến hoàng thượng tức giận đến thế này. Để ta xem khi cổ thánh tiên vương muốn cắt một người thành tám khúc thì nên bắt đầu cắt từ chỗ nào? Tề Cảnh Công làm quân vương, trước đây đã có đọc sách cổ, vừa nghe thấy cổ thánh tiên vương, các ngài đều là thương dân như con, đâu có ai cắt người thành tám khúc, lại còn bắt đầu từ khúc nào. Yên Tử nói tới đây, Tề Cảnh Công nói, thả hấn ta đi. Thật ra Yên Tử đã khiến quân vương khởi lên chánh niệm, lúc này nếu ông không bình tĩnh, tôi thấy rất khó làm được.

Lại có một lần, con ngựa mà Tề Cảnh Công thương yêu nhất bị thuộc hạ của mình không biết chăm sóc thế nào mà để chết mất, đó là con ngựa mà ông thương yêu nhất. Logic này giống như người lãnh đạo bây giờ, quý vị đem xe BMW của họ đụng hư mất. Hơn cả triệu Đài tệ bị mất tiêu. Ông liền trị tội của mã phu này, phán anh ta tội chết. Yên Tử cũng là mượn cơ hội này mà nói: “Người thật là đáng chết, bữa nay ta nói người nghe, người đã phạm phải ba tội đáng chết: Thứ nhất, người dám làm chết con ngựa yêu quý nhất của hoàng thượng. Tội thứ hai là hoàng thượng xử người tội chết, khiến nhân dân trong cả nước đều mắng hoàng thượng là thương ngựa không thương người. Tội lớn thứ ba là khiến người trong thiên hạ đều cười hoàng thượng của nước Tề ta thương ngựa không thương người. Cảnh Công vừa nghe nói xong, nói: “Thả hấn ra đi”.

Những tác phong mô phạm của thánh hiền này, trong sự cơ trí đó chất chứa tấm lòng trung thành, tấm lòng hộ niệm quốc quân của họ, nhà Phật chúng ta thường nói là



phương tiện thiện xảo. Cho nên, khuyên người xung quanh cũng là tận trung. “*Đạy người điều thiện gọi là trung*”, Mạnh Tử giáo huấn chúng ta như vậy. Làm cho bạn bè quyến thuộc xung quanh ngày càng tốt hơn, đây là bổn phận của chúng ta. Ví dụ, khuyên chồng của mình không được quá nóng nảy thì phải thiện xảo. Có một người nữ, cô khuyên chồng mình cai thuốc. Nếu như quý vị khuyên thẳng thừng: “Đừng hút nữa, hút vô sẽ ung thư phổi, anh có biết không vậy?” Quý vị xem khuyên như vậy có hiệu quả không? “Tôi cứ muốn ung thư phổi đấy, ai cần cô quản!”. Cô không phải khuyên như vậy, cô cũng không nói tới việc hút thuốc, cô chỉ nói với chồng mình: “Ôi chao! Chúng ta có hai đứa con gái bảo bối, sau này các con sẽ tìm được người chồng rất tốt, sẽ có cuộc sống hạnh phúc. Trong hôn lễ của các con, nếu như thiếu mất người cha thì đó sẽ là sự nuôi tiếc lớn nhất trong đời con gái.” Về sau chồng cô đã cai thuốc được rồi.

Quý vị dùng phương thức mà họ có thể chấp nhận, điều họ canh cánh nhất trong lòng chính là con gái của mình, họ thương con gái của mình nhất, quý vị hãy từ đây mà khởi lên chánh niệm của họ. Muốn khuyên người, trước hết quý vị phải hiểu họ, quý vị mới dựa theo tư tưởng quan niệm của họ mà dẫn dắt họ. Cho nên giúp người thì phải vất vả dụng tâm, chứ không phải thích làm thầy người. Cho nên sự khuyên can này đều cần phải quyền biến, phải biết khuyên can vào những lúc người khác không đúng.

Kế tiếp, biểu hiện cụ thể của sự tận trung này là tận tâm tận lực. Những lúc nào nên tận tâm tận lực? Từ việc chúng ta tận trung với cha mẹ, chúng ta xem thấy những câu chuyện về những hiếu tử, họ đều tận tâm tận lực chăm sóc cha mẹ của mình, “*đông phải ấm, hạ phải mát*”, “*cha mẹ bệnh, ném thuốc trước, đêm ngày hầu, không rời giường*”. Họ đi học thì tận tâm với việc học, cung kính với thầy cô; chung sống với bạn bè trong xã hội họ cũng biết tận trung, tận tâm. Chúng ta bây giờ theo đuổi việc hoằng dương văn hóa truyền thống thì chúng ta cũng phải tận tâm, tận trung đối với công việc này.

Trong các tấm gương trong lịch sử, Gia Cát Khổng Minh thật sự đã làm được “*cung tận tụy, đến chết mới thôi*”. Khi Khổng Minh đang làm Thừa tướng, ngài đối với lão bá tánh hết sức yêu thương, tận tâm chăm lo cuộc sống của họ. Về sau cũng do vất vả mà sanh bệnh, thọ mạng không được dài lắm. Sự tận trung của người xưa thậm chí trong lúc nguy nan, đều có thể “*sát thân thành nhân*”, tận tâm xả thân vì nghĩa.

Trước khi triều Hán được thành lập, thì Sở Hán tương tranh. Lưu Bang thường bị bại trận, Hạng Vũ là tướng quân thường thắng trận. Có một lần, Lưu Bang đã bị bao vây vòng trong vòng ngoài, tình thế đã gần như bắt rùa trong chậu rồi. Lưu Bang có một vị thần tử tên là Kỷ Tín, ông nhìn thấy chủ nhân của mình đứng trước giây phút sống chết, cái khó ló cái khôn, liền ngồi lên xe của Lưu Bang còn cắm cả cây cờ lớn trên đó, mặc vào y phục của Lưu Bang, sau đó từ cửa Đông của thành xông ra ngoài. Rất nhiều người nước Sở liền lao theo đó mà đuổi bắt. Trong thời cơ này, Lưu Bang từ cửa Tây chạy thoát. Việc này là cứu quân vương của mình trong lúc nguy nan. Hành

động này của ông là “tam đạt đức” đều đầy đủ: Thứ nhất, ông có trí huệ giải khốn nguy nan. Thứ hai, tại sao ông lại tận lực bảo vệ quân vương của mình? Vì quân vương của ông là người nhân từ, sau này lão bá tánh sẽ có phước. Hạng Vũ khá là ngạo mạn hiếu sát, sau này sẽ bất lợi cho lão bá tánh. Đây là nhân. Còn dũng, ông dũng cảm tới mức độ nào? Ngay cả chết cũng không sợ, “trung dũng là gốc của lòng yêu nước”.

Thời bây giờ, không cần u đầu mẻ trán, cũng không cần phải đổ máu, không nguy hiểm tới tánh mạng, thế mà chúng ta vẫn không thể tận tâm tận lực, so với những trung thần này, chúng ta thua họ quá xa. Họ là thánh hiền thế gian, còn thứ chúng ta cầu là con đường xuất thế gian của Phật Bồ-tát, càng phải noi gương họ. Làm một cách cụ thể, phải tiến cử nhân tài cho quốc gia. Có nhân tài rồi có thể làm càng nhiều việc, làm được những việc quan trọng hơn, thường xuyên nhớ phải đề bạt người xung quanh, phát hiện nhân tài làm tốt công tác hoàng pháp lợi sanh.

Vào thời Tống, có một Tể tướng tên là Vương Đán. Tôi thấy tướng mạo của Tể tướng này qua tranh vẽ. Danh tướng thì khuôn mặt đều rất lớn, bụng cũng rất là lớn, gọi là có thể chèo thuyền trong bụng Tể tướng, đó là tướng phước báo, phước rất lớn, lượng lớn phước lớn. “Quán đức ư nhân”, muốn biết đức hạnh của một người có cao hay không thì hãy xem công phu nhẫn nhục, nhẫn nại của họ. “Quán phước ư lượng”, muốn biết một người có phước hay không thì hãy xem tâm lượng của họ. Ví dụ quý vị đang tán thán một người, sau đó có người nói, anh ta không tốt như vậy đâu. Người này vậy là tâm lượng không đủ lớn, nghe thấy người ta tốt thì trong lòng không thoải mái, đây là tâm đố kỵ.

Trên đường tu Bồ-tát đạo có ba chướng ngại rất lớn, đó là tham dục, đố kỵ và ngạo mạn. Sự tham dục chủ yếu là tham danh văn lợi dưỡng, muốn được người tôn trọng, muốn được người tán thán, muốn người khen ngợi. Hễ tham thì dễ bị sân, dễ kiêu mạn, không chịu được người khác tốt, tâm sân hận, tâm ngạo mạn liền xuất hiện. Cho nên tham dục là chướng ngại lớn thứ nhất. Kế tiếp, đố kỵ là chướng ngại lớn thứ hai. Khi tâm đố kỵ nặng, nếu làm chướng ngại, hủy báng một nhân tài hoàng pháp hộ pháp được đại chúng hết sức hoan nghênh, khiến người trong một khu vực không nhận được lợi ích của chánh pháp thì sẽ phải đọa địa ngục A-tỳ. Chướng ngại lớn thứ ba là ngạo mạn, cống cao ngã mạn, điều này là chướng ngại rất lớn trong sự tu học.

Vương Đán rất có lòng độ lượng, ông thường nói tốt về Khấu Chuẩn nhưng Khấu Chuẩn lại thường hay nói xấu về ông. Về sau hoàng đế không nhin nổi nữa, nói với Vương Đán: “Khấu Chuẩn cứ nói xấu khanh, sao khanh luôn nói tốt cho ông ta?”. Vương Đán nói: “Thần làm Tể tướng lâu như vậy, chắc chắn có rất nhiều sai sót, cho nên Khấu Chuẩn chính trực, đã chỉ ra cho thần”. Ông còn tán thán Khấu Chuẩn chính trực. Về sau, Khấu Chuẩn có lẽ là hơi sốt ruột, đi nói với Vương Đán: “Ông tiến cử tôi làm Tể tướng đi”. Vương Đán nói với ông: “Vị trí Tể tướng này không lẽ cứ muốn là được sao?”. Khấu Chuẩn rất thất vọng mà ra về, trong tâm thấy khó chịu. Về sau khi

Vương Đán qua đời, Khấu Chuẩn được thăng chức lên làm Tiết Độ Sứ kiêm Tể tướng. Ông nói rằng: “Tạ ơn hoàng thượng, đã cho thần cơ hội này, cảm tạ long ân, tạ chủ long ân”. Hoàng đế nói với ông: “Khanh đừng cảm ơn ta, là Vương Đán tiến cử khanh làm Tể tướng đó”. Lúc đó Khấu Chuẩn khâm phục năm vóc sát đất đối với sự tu dưỡng của Vương Đán.

Người trong nhà cảm thấy Vương Đán trước giờ chưa từng nổi nóng, liền muốn thăm dò ông. Có một hôm ăn cơm, Vương Đán ăn một chén canh, người trong nhà liền đem một ít tro bụi rắc lên trên chén canh đó. Kết quả hôm đó ông chỉ ăn cơm, không ăn canh. Hôm sau, họ đem tro bụi rắc lên trên cơm, Vương Đán đẩy chén cơm ra nói, hôm nay không muốn ăn cơm, cho ta một ít cháo. Vương Đán rất là độ lượng, không muốn chỉ trích người, cho nên người xung quanh ông đều rất khâm phục ông.

Dân tộc chúng ta rất may mắn, nhiều đại thánh đại hiền như vậy đã làm gương cho chúng ta, chúng ta phải nên “*đức tiến dân, lỗi ngày giảm*”, xứng đáng với sự thị hiện, biểu diễn của họ.

Sáng nay tôi xin chia sẻ tới đây, cảm ơn mọi người!

**Tập 34: Dùng lý trí, chớ dùng tình cảm để đối mặt với những thay đổi của nhân duyên, xin đừng quên cái tâm ban đầu**

*Giảng ngày 25 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Mấy tiết học vừa qua chúng ta đều nói về câu kinh văn “*trung hiếu hữu đức*”. “Trung hiếu” là điều căn bản của văn hóa truyền thống dân tộc, cũng là đức hạnh then chốt của sự truyền thừa gia đạo, gọi là “*trung hiếu là gốc để truyền gia*”. Nghĩa lý của hai đức hạnh “trung” và “hiếu”, nếu muốn hiểu rõ thì cần thật sự hạ công phu. Ví dụ chúng ta xem chữ “trung” này, trung với chính mình. Mình muốn thành tựu chính mình, mình đã tận tâm hay chưa? Không tận tâm tức là thẹn với lòng, tức là lừa gạt chính mình, đây chính là tâm lừa gạt. Tâm lừa gạt là gạt trời, là chà đạp bổn thiện của mình, tự tánh của mình.

Tìm được mấy người thật sự trung với bản tánh chân như của mình? Chúng ta tùy thuận tập khí là bất trung với chính mình, với chính mình mà không trung thì là đang lừa gạt chính mình, làm sao trung với người được? Thương mình mới có thể thương người, giúp mình mới có thể giúp người. Dùng chân tâm hơn nữa lại thường xuyên dùng chân tâm thì lòng trung này mới có thể làm trọn vẹn. Trung với cha mẹ của mình, với người thân, với một nửa kia của mình. Làm tròn bổn phận chức trách này đối với con cái, nuôi dưỡng các em, còn phải giáo dục các em trưởng thành, giáo dục các em hiểu chuyện, có thể trở thành trụ cột của xã hội, đây là tận trung. Nếu như chúng ta không giáo dục tốt con trẻ để con trẻ trở thành gánh nặng của xã hội thì chúng ta bất trung với xã hội. Tại sao người ta khi bước vào cuộc sống hôn nhân, hôn lễ lại long trọng như vậy? Vì phải có trách nhiệm với gia tộc, cũng phải có trách nhiệm với cả xã hội, đây cũng là trung.

Thái độ trung này, tôi phát hiện một hiện tượng rất vi diệu. Khi tôi tiếp xúc với phụ huynh có học lực không cao, họ thường hay nói: “Tôi không nói con của tôi sau này phải có học lực cao bao nhiêu, nhưng ít ra, nó không được gây nguy hại cho xã hội”. Họ có khái niệm này. Ngược lại, những phụ huynh có học lực cao, chỉ vì một chút việc nhỏ có thể đến trường học tranh cãi. Người có học lực cao thì lấy đạo lý đê người; còn những người có học lực thấp lại thường hay nghĩ là mình phải có trách nhiệm với xã hội.

Trong cả hệ thống giáo dục của chúng ta, phải nên không ngừng nâng cao đức hạnh của mỗi người chứ không phải chỉ có tri thức của họ mà thôi. Mấy đời người chúng ta, thế hệ ông bà nội của chúng ta không biết chữ, nhưng vẫn trung hiếu tồn tâm; còn chúng ta bây giờ ai cũng tốt nghiệp đại học nhưng không biết thế nào là trung hiếu, ngay cả trung hiếu cũng không nhận thức được. Cho nên cái “gốc” này, phải tìm được, đức là gốc, trung hiếu là gốc vậy.

Chúng ta là những giáo viên, chúng ta là những người làm cha mẹ, giáo dục con trẻ mà ngay cả căn bản cũng không dạy các em thì sai lầm này là rất lớn. Tam Tự Kinh đã nhắc nhở chúng ta: “*Nuôi không dạy, lỗi của cha; dạy không nghiêm, lỗi của thầy*”. Người tu hành không suy nghĩ về hướng này, luôn cảm thấy bản thân mình tu rất khá, nền tảng quan hệ ngũ luân suy kém đến mức hồ đồ, nhân đạo còn giữ không được mà còn thành Phật đạo sao? Đại sư Ấn Quang từ bi, biết được nghe Phật pháp là nhân duyên trong trăm ngàn vạn kiếp, sợ chúng ta tu mà không biết cảnh giới của mình đã tới đâu, vấn đề nằm chỗ nào, lời giáo huấn mà Ngài thường nhắc tới nhất là “*đôn luân tận phận*”, đây là vì bạn bè và quyến thuộc có duyên trong đời của chúng ta, vì các đồng nghiệp trong công việc của chúng ta, ta phải làm tròn bổn phận; “*nhàn tà tồn thành*”, phải canh giữ cho tốt khỏi tâm động niệm của mình, không được gạt mình, không được gạt người.

Chữ “trung” này, mở rộng ra xã hội, mở rộng ra quốc gia, chúng ta bất luận là làm trong ngành nghề nào, làm trong lĩnh vực nào, cũng đều phải tận trung. “Trung” trên thực tế là không lúc nào mà không đang thực hành đức hạnh. Kể cả mở rộng tới đệ tử Phật chúng ta, cũng phải vì Phật môn mà tận trung. Chúng ta lần trước đã nhắc tới, tôn giả A-nan khi khai ngộ đã nói rằng: “*Tận thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân*”. Chữ “tận” này tức là từ bây giờ cho tới khi sanh mạng này kết thúc, thậm chí là vị lai vô tận, đều không thay đổi thái độ này, đây là chân tâm, là tận trung. Chúng ta thật sự có lòng trung này, nhưng có thể giữ gìn được hay không? Cho nên phát tâm thì dễ, giữ tâm khó. Ví dụ chúng ta theo đuổi công việc hoằng pháp lợi sinh, hoằng dương văn hóa truyền thống dân tộc, khi đến đây thì đều có sứ mệnh. Cho nên người muốn giữ gìn lòng trung, giữ gìn lý trí thì không được quên tâm ban đầu: “Tôi tới đây là để làm gì?”, phải thường xuyên giữ gìn tâm trạng này, “Tôi tới đây là vì Phật pháp, vì chúng sanh”. Giữ gìn được mới có thể trung, mới có thể có chân tâm; không giữ gìn được thì tùy thuận tập khí rồi, có thể khi đang xử sự với đại chúng thì xung đột đối lập với người ta, thấy người không thoải mái, bất mãn, oán trách, lòng trung này sẽ không được giữ gìn.

Tôi đã từng tiếp xúc với mấy đồng đạo đến với trung tâm khi anh bắt đầu muốn theo đuổi công việc hoằng dương văn hóa truyền thống. Anh rất hiếm có, anh nói với tôi: “Ngày nay tôi tới đây làm việc này, không cầu có công chỉ mong không tội. Nếu như hành vi của tôi gây ra chướng ngại lớn cho đoàn thể này thì thầy Thái nhất định phải nói cho tôi biết. Thầy chỉ cần nói cho tôi, tôi chắc chắn sẽ đi ngay, đợi tôi điều chỉnh tốt rồi thì tôi sẽ quay lại làm. Tôi không muốn thêm phiền phức cho sự nghiệp này”. Tấm lòng này của anh là rất trung, tận tâm tận lực.

Trước đây tôi có nhắc tới với mọi người, chúng ta vì xã hội, vì chánh pháp cứu trụ mà cống hiến, việc này tuyệt đối không tách xa công việc hiện tiền của chúng ta, trong khi làm việc tức là đang phục vụ đại chúng, tức là đang hoằng dương chánh pháp. Trước hết, phải là “người có thể hoằng đạo”, hành vi của chúng ta tức là đang hoằng pháp. Không thể trong khóa học thì giảng rất là hay, còn khi chúng ta đối nhân xử thế, làm

việc, chung sống với đại chúng thì không giống với lời chúng ta nói, lời nói việc làm không như nhau. Thậm chí, nếu vẫn không nhìn thẳng vào khiếm khuyết trong đức hạnh chúng ta thì về sau sẽ lấy thân báng pháp. Tại sao vậy? Có chút danh tiếng rồi, đức hạnh không theo kịp, người ta vừa tiếp xúc với chúng ta năm ba ngày, liền bị nhìn thấu. Nhất là sau khi Trung Quốc đại lục thực hiện cách mạng văn hóa, sự huân tập văn hóa truyền thống khá là ít, sự thiếu sót đã mấy chục năm nay. Đại chúng đối với những người phổ cập văn hóa truyền thống có một sự kì vọng, có một sự tín nhiệm, nhưng nếu những người phổ cập văn hóa truyền thống như chúng ta xuất hiện tình hình thì sẽ có tổn hại rất lớn đối với tín tâm của đại chúng. Cho nên càng phải củng cố nền tảng đức hạnh thì mới có thể đi được lâu dài.

Đã là người hoằng đạo rồi thì sự hành trì của bản thân phải phù hợp với kinh điển, đó mới là hoằng pháp. Chúng ta ở trong đoàn thể, lần trước có nói với mọi người, trước hết phải phục tùng, không phục tùng thì đoàn thể này sẽ bất hòa. Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa, năng lực mạnh tới đâu, nếu không có nhân hòa, chỉ tính việc xử lý những vấn đề nhân sự bên trong đoàn thể không biết đã phải hao tốn bao nhiêu tinh thần rồi, sẽ gây ra gánh nặng rất lớn. Người không chú trọng nhân hòa chắc chắn sẽ ngạo mạn, ngạo mạn rồi, dù có năng lực tới đâu, cậy tài khinh người, nhất định sẽ khiến cho người xung quanh có áp lực rất lớn. Cho nên tài hoa phải lấy “đức” làm gốc, “đức giả, tài chi soái dã”, đức hạnh là chủ soái của tài năng, đức hạnh chỉ huy tài năng thì tài năng đó mới lợi ích cho đoàn thể. Nếu như “đức” không đủ, “tài” rất mạnh thì sẽ dùng “tài” đi xem thường người khác, đi ép người khác. Khi đã xem thường người khác thì ngay cả lãnh đạo cũng xem thường.

Cho nên Khổng Tử đặc biệt khuyên chúng ta, phải đối trị sự ngạo mạn, đối trị sự keo kiệt. Hễ người keo kiệt thì tâm đồ kị sẽ nặng, không chịu được người khác tốt, cứ phải mình tốt mới được, tiền không muốn cho người khác, kinh nghiệm không muốn cho người khác, tâm địa nhỏ hẹp. “*Nếu có tài năng như của Chu Công*”, câu nói này chúng ta phải biết nghe, đây là sự thương yêu và nhắc nhở cao độ của Khổng Tử đối với người có tài. Bất kì người nào cũng phải ghi nhớ câu này. Chu Công chế lễ tác nhạc, mở ra vận nước hơn 800 năm của triều Chu, Chu Lễ là hiền pháp hoàn chỉnh nhất thế giới, tài năng của ai cao hơn Chu Công? Ngài lấy ví dụ này là đã khuyên tới cực điểm rồi, không thể cậy tài khinh người. “*Nếu có tài năng như của Chu Công mà kiêu ngạo keo kiệt thì những điều khác không đáng nhìn tới*”, đức hạnh của họ sẽ bị sự kiêu mạn làm chướng ngại, tài năng cũng rất khó đột phá. Chúng ta để ý xem giới showbiz, có rất nhiều người có tài nhưng họ không chế phục được sự ngạo mạn, sau cùng phải chịu thiệt thòi lớn.

Khổng Tử nói: “*Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa*”, chữ “hòa” này tức là biết nhân hòa, biết lấy sự hòa hợp của đại cục làm trọng. Còn sự “bất đồng” này, khi người khác có ý kiến khác với họ, họ có thể bao dung. Chúng ta nếu như nghe người ta nói ý kiến khác với chúng ta mà lập tức bốc hỏa thì đó không phải là quân tử!

Quý vị đồng đạo, không phải quân tử thì là gì? Cho nên quân tử, tiểu nhân không phải nói họ có phạm pháp hay không, không phải nhìn từ pháp luật, quân tử, tiểu nhân là nhìn từ tâm lượng, tâm lượng nhỏ sẽ biến thành tiểu nhân. Chúng ta để ý xem trong Luận Ngữ những câu về quân tử, tiểu nhân, căn nguyên ở tâm lòng. Cho nên “*quân tử bất khí*”, họ rất độ lượng. Một người sự nghiệp thành tựu được bao lớn tỉ lệ thuận với tâm lượng của họ. Hễ tâm lượng nhỏ thì sẽ dễ nổi nóng, dễ thấy người khác chướng mắt, dễ oán trách người khác, một đồng rác rưởi chẳng phải đều đựng hết trong cái thùng rác nhỏ này hay sao?

Người ta bất đồng ý kiến với mình, mình vẫn có thể tiếp thu, có thể bao dung thậm chí có thể lấy đó làm gương, không phải “ghét không thèm nghe!” Người ta có thái độ rất không tốt, quý vị không những không nóng giận, nếu lời của họ nói là đúng thì quý vị có thể tiếp thu, vậy mới có thể khiến người cảm động, “Tôi thường đắc tội với anh ấy, anh ấy còn nghĩ cho tôi, anh ấy còn có thể tiếp thu lời tôi, người này khí chất phi phạm”. Không chỉ bao dung ý kiến bất đồng mà thói quen sinh hoạt, tính cách của người khác bất đồng, vẫn có thể bao dung, có thể thông cảm. Sự thông cảm này là, thì ra tình hình gia đình của họ là như vậy, thì ra kinh nghiệm trước đây của họ là như vậy, cho nên bây giờ họ có hành vi này là có lý do. Sau khi đã thông cảm, sau khi đã bao dung, tiếp thêm bước nữa là muốn giúp đỡ họ, chuyển biến tính cách không tốt của họ, như vậy mới thật là nhân hậu, thật là trung nghĩa! Cho nên quân tử “*hòa nhi bất đồng*”.

“Tiểu nhân đồng nhi bất hòa”, chữ “đồng” này là thế nào? Tâm yêu hận, tâm thương ghét của tiểu nhân rất mạnh, người nào có cách nói giống như họ, suy nghĩ giống như họ thì gắn bó keo sơn, tốt không chịu được. Hận từ đâu mà tới? Từ yêu mà tới. Quý vị không yêu một người thì quý vị có hận họ được không? Quý vị đi trên đường, có một người không quen biết trùng mắt với quý vị một cái, quý vị có giận không? Vẫn giận à? Tâm nhỏ hẹp như vậy thì không được, ngay cả hạt cát mà cũng không dung chứa được sao? “Thôi kệ thôi kệ, kệ anh ta, không sao”. Nếu như chồng quý vị lần đầu tiên trùng mắt nhìn quý vị một cái, “Đời này tôi sẽ không bỏ qua cho anh đâu”. Tại sao lại sanh ra tác dụng lớn như vậy? Là do tâm thương ghét, đó là tình chấp, tình thức, biến hóa khôn lường.

Cho nên nhà Phật dùng từ bi không dùng ái, tình ái thế gian thật ra vẫn là rơi vào trong tình dục, là thương ghét. Nếu như thích, thì tốt không chịu được; bất đồng ý kiến rồi, lợi hại xung đột rồi thì lập tức trở mặt, lập tức đối lập, điều này trong lịch sử đều có. Quý vị xem, những lúc muốn mưu lợi ích, tốt không chịu được, thấy đều dính với nhau; lợi ích xung đột rồi thì đôi bên đưa đối phương vào chỗ chết. Trong Luận Ngữ, Khổng Tử nói: “*Ái chi dục kì sanh, ó chi dục kì tử*” (yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết), khi rất thích họ thì họ cái gì cũng tốt, về sau ghét họ rồi thì ngày ngày trừ cho họ chết. Như vậy chẳng phải mê hoặc sao? Người này đã mê hoặc điên đảo tới cực điểm rồi.

Ngày nay chúng ta có quan hệ vô cùng tốt với bạn bè và người thân, vừa hay gặp phải một cảnh giới, hai bên có hiểu lầm rất sâu sắc, chúng ta còn luôn luôn làm sao hóa giải, thậm chí làm sao giúp họ, đây mới là chân tâm! Nếu như một người đối với bạn bè và người thân có quan hệ tốt, sau khi xuất hiện một số hiểu lầm thì động một chút liền mắng đối phương, thì chúng ta phải hồi quang phản chiếu, cái tâm này đã lệch lạc rất nhiều rồi. “*Tuyệt giao không nói lời ác*”, chân tâm không đối, bây giờ có hiểu lầm thì vẫn luôn luôn nghĩ làm sao giúp đỡ họ, như vậy mới đúng. Giúp không được thì phải làm sao? Tạo duyên, quý vị tìm người có thể giúp họ, nếu thật sự không còn cách nào nữa thì hãy niệm Phật hồi hướng cho họ, tận hết tấm lòng trung này. Tiểu nhân “đồng” là vì lợi ích, những lúc cảm thấy rất tốt thì “đồng”, nhưng khi tình thế thay đổi thì sẽ không “hòa”.

Chúng ta bình tâm quan sát sự chung sống giữa người và người, lúc bắt đầu đều có một giai đoạn nồng nhiệt, mọi người có phát hiện ra không? Lúc bắt đầu mới quen, người bạn này thật là tốt! Khi giai đoạn nồng nhiệt qua rồi, sống chung lâu rồi, đối phương có khuyết điểm gì cũng nhìn thấy rồi, sau đó sự nhiệt tình có thể hơi giảm sút. Cho nên tại sao “*không nịnh giàu, không khinh nghèo; không có mới, rồi nói cũ*”? Con người tại sao thích cái mới? Giai đoạn nồng nhiệt còn chưa qua. Con người tại sao lại nói cũ? Chung sống lâu rồi, quên sự cống hiến rồi, ân đức quên rồi, chỉ nhớ tới khuyết điểm của đối phương, chỉ nhớ cái sai của đối phương nên mới sanh ra tình hình có mới nói cũ như vậy. Lẽ ra bạn bè càng cũ thì giao tình sẽ càng lâu càng tốt. Cho nên không phải cảnh giới có vấn đề mà là tâm của chúng ta có vấn đề.

Sự phục tùng, trước đây chúng ta cũng đã nói tới, học vẫn là sống động, lãnh đạo không đúng thì phải biết khuyên gián. Người nói: “Tôi không dám khuyên”, tại sao không dám khuyên? Trong tâm đang quái ngại điều gì? Lo lắng điều gì? Người không dám làm việc đạo nghĩa, có thể là bởi vì có trở ngại. Không thể chính trực, đều là có dục vọng ở trong đó, gọi là “*vô dục tắc cương*”, vì có suy nghĩ tới lợi ích của mình, việc nên làm thì không làm, đây là không có chánh khí của quân tử.

Con trai của Phạm Trọng Yêm là Phạm Thuận Nhân làm tới Tể tướng, ông nói rằng: “*Cầu ngôn chi bất dụng, vạn chung phi sở cố dĩ*”. Nếu như tôi phải khuyên gián hoàng đế mà ngài không tiếp thu, cho dù là vạn chung tức là bổng lộc cao nhất, tôi ngay cả nghĩ cũng không nghĩ, nhìn cũng không nhìn, tôi xin từ chức. Tôi ở vị trí này điều quan trọng nhất là phải khuyên hoàng đế, ngài không nghe, tôi đã không làm tròn trách nhiệm này, tôi còn lãnh bổng lộc của quốc gia để làm gì. Cái này mới là thái độ của một trung thần, là tận đạo nghĩa, không phải là kết giao vì lợi hại. Lãnh đạo quay đầu rồi, hãy mau mau quay về giúp đỡ, một câu oán trách cũng không có, không oán hận. Tất nhiên, lúc ra đi thì không nói lời xấu, đừng có “được, bữa nay mình ra đi rồi, phải mắng ông ta cho hả dạ mới được”, vậy là quý vị chặt đứt hết cả đường lui rồi. Sống chung với người phải để đường lui, sau này cơ duyên chín muồi sẽ dễ qua lại, dễ cùng làm việc.



Cho nên sự tận trung này vẫn là phải dùng lý trí để đối mặt. Trong quá trình chúng ta hoằng pháp, lãnh đạo của chúng ta đi không đúng đường, vào lúc này chúng ta không thể vì tình cảm cá nhân mà bị lệch theo họ. Quý vị nói, nhưng họ đối với tôi có ân đức. Họ với chúng ta có ân đức là dẫn dắt chúng ta bước vào học tập văn hóa truyền thống, quý vị học văn hóa truyền thống càng tốt thì công đức của họ càng lớn! Điều này phải rất tinh táo, không thể dùng tình cảm đối mặt với sự biến hóa của nhân duyên. Ngày nay họ lệch rồi, mỗi người đều đang tu hành, cảnh giới thử thách rất nhiều, người đi trước chưa chắc đã tới trước, hơn nữa người đi trước có thể đối mặt với danh văn lợi dưỡng càng nhiều. Cho nên y pháp bất y nhân, phải dùng lý trí mà tận trung.

Trong lúc này điều quan trọng hơn là gì? Mình thành tựu rồi, người lúc đầu dẫn dắt mình học tập, thâm nhập văn hóa truyền thống, công đức của họ lớn. Mình mau mau đi đúng con đường này để họ nhìn thấy, họ hiểu rồi, có thể họ sẽ quay đầu. Quý vị còn chưa làm đúng, còn chưa đi được phương hướng đúng đắn, quý vị có nói nửa ngày người ta cũng không chấp nhận. Bây giờ, đối với một sự việc, năm người có thể có năm cách nhìn. Thời đại này muốn thuyết phục người khác, thật ra mà nói, không cách nào dùng miệng được, khó. Phải dùng cái gì? Thân thể thực hành, làm ra được thành quả. Chúng ta rất may mắn, chúng ta theo trí huệ của sư phụ mà làm, quý vị phải uống thuốc định tâm hoàn.

Điểm thứ hai, chúng ta nói là phải tận tâm tận lực mà làm, và sự tận tâm tận lực này ngoài sự đi làm việc ra, điều rất quan trọng chúng ta vừa mới nói rồi, đức là gốc vậy, phải nâng cao đức hạnh của bản thân thì tài năng mới có thể phát huy tốt. Cho nên sự tận tâm này không thể chỉ chấp ở sự nhiều ít của công việc, sự vật, hoặc là nâng cao năng lực mà thôi, mà còn phải chú ý nâng cao công phu đức hạnh. Ngoài đức hạnh ra, tất nhiên năng lực làm việc, có thể trải qua 1 việc liền có được sự trưởng thành, đây cũng là thái độ hết sức tận trung.

Có giáo huấn của sư phụ là “Mười nguyên tắc cuộc sống hiện đại”, mọi người đã học thuộc mười nguyên tắc này chưa? “*Đầu óc linh động một chút, nói năng chậm một chút, nụ cười tươi một chút*”, còn một điều nữa cũng liên quan tới cái miệng, “*miệng nên ngọt một chút*”. Cái “ngọt” này không phải xu nịnh mà là khích lệ người khác. Tại sao vậy? Trong thời đại này, thông thường người ta không có lòng tin, cho họ sự khích lệ thích đáng thì giống như sạc điện cho họ vậy, đừng có thường hay chỉ trích phê bình khiến người ta buồn lòng. Sống chung với người khác “*độ lượng hơn một chút, tính khí dịu một chút, làm việc nhiều một chút*”, “*lý do ít một chút*”. “*Động tác nhanh một chút*”, cái “nhanh” này không phải gấp gáp, mà đừng có dây dưa lè mè, chúng ta bây giờ có thể dùng sổ nhật kí công tác để ghi nó lại, làm việc gì cũng có tiến độ, không để lè mè dây dưa. “*Hiệu quả cao một chút*”, làm việc nhấn mạnh làm sao để câu thông nhân hòa, làm sao càng làm càng có hiệu quả hơn, “*cầu nhật tâm, nhật nhật tâm, hựu nhật tâm*” (ngày mới, ngày ngày mới, mỗi ngày mỗi mới), làm người làm việc cũng phải giữ thái độ “tinh tấn” trong Lục Độ Ba-la-mật.

Phần thứ hai của “trung” là tận tâm tận lực. Bao gồm tiến cử nhân tài cho đất nước, điều này trước đây cũng đã nói với mọi người. Một người lãnh đạo tốt, nhất định thường tán thưởng cái tốt của người khác, thường tiến cử người hiền năng làm lợi ích cho đoàn thể, lợi ích cho chánh pháp, tuyệt đối không thể đố kỵ. Đố kỵ nhân tài hoàng hộ tốt thì chỉ có một con đường để đi, chính là địa ngục. Lời này tôi đã chia sẻ với mọi người rồi, điều này tôi cũng rất cảnh giác. Tới lúc đi tới chỗ vua Diêm La thì đừng có lời tôi xuống nước, nói ông Thái chưa từng nói qua. Bữa nay là ngày 25 tháng 10 năm 2010 dương lịch, là ngày lễ Quang Phục của Đài Loan, tôi chắc chắn sẽ ghi nhớ, tới lúc tôi bị bắt tới chỗ vua Diêm La, tôi cũng sẽ không bị quên mất thời gian (Cười).

Cảm ơn mọi người!

## **Tập 35: Luôn luôn nghĩ tới cha mẹ, cũng luôn luôn nghĩ tới trách nhiệm làm cha mẹ**

*Giảng ngày 26 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục xem câu kinh văn “trung hiếu hữu đức”, mấy tiết trước đã có thảo luận với mọi người về chữ “trung” rồi. Và chữ “hiếu” này, nếu như dùng một ý để thể hiện tinh thần của văn hóa truyền thống của chúng ta thì chính là tinh thần của sự hiếu này, “*trăm thiện hiếu đứng đầu*”. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, học tập văn hóa truyền thống tức là muốn khôi phục bản thiện. Khôi phục bản thiện phải bắt đầu từ hiếu đạo, cho nên hiếu đạo là cơ sở quan trọng nhất để khôi phục tánh đức, cũng là cơ sở làm người quan trọng nhất. Sách Luận Ngữ nói: “*Hiếu và đức là cái gốc của đạo làm người*”. Mạnh Tử cũng nói: “*Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ hiếu đức mà thôi*”. Cả nền đạo thống, tinh thần trọng tâm nhất của nó chính là hiếu đức.

Chữ “hiếu” này, chúng ta xem, phía trên là chữ “lão”, phía dưới là chữ “tử”, thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, hợp lại với nhau thành chữ “hiếu”, thật ra nó chính là tinh thần nhất thể. Từ gia tộc mà nói, thế nào là tận hiếu? Thường xuyên nhớ tới phải báo ân của cha mẹ, tiếp theo là đem sự báo ơn này thực hành trong việc học của mình, trong công việc, trong xử sự của mình. Nếu như chúng ta còn đang đi học mà khiến cha mẹ lo lắng bất an, chúng ta không dụng công, không nỗ lực thì đó chính là bất hiếu, trong tâm không có cha mẹ. Thường xuyên đặt cha mẹ trong tâm mình, không phân ta người, đây mới là hiếu.

Nửa cuộc đời trước đây của chúng ta, khi chúng ta vẫn chưa được học tập văn hóa truyền thống, có thể đã có những hành vi bất hiếu khiến cha mẹ lo lắng không ít. Bây giờ đã học rồi thì phải nên “*biết thẹn tức gần với đức*”, “*những chuyện trước đây xem như hôm qua đã chết, những chuyện sau này xem như ngày nay mới sanh*”. Học rồi mà còn tái phạm, đó là biết rõ mà vẫn phạm thì phải càng cảnh giác bản thân, hạ quyết tâm sửa tập khí, thực hành hiếu đạo, thực hành giáo huấn của cổ thánh tiên hiền.

Ở trong trường là học tập, chúng ta bây giờ tu hành cũng là học tập. Khi cha mẹ hoan hỉ chúng ta học Phật, tu đạo, chúng ta phải cố gắng tinh tấn để cha mẹ hoan hỉ, an lòng, việc này cũng là tận hiếu. Hơn nữa đời này tu đạo có thành tựu lớn, “*một người đắc đạo, cứu tổ thăng thiên*”, đây là sự hiếu kính còn cao hơn nữa.

Sự hiếu kính triệt để nhất là có thể dẫn dắt cha mẹ tu hành học Phật, đời này liễu thoát sanh tử, vãng sanh bất thoái thành Phật thì cái hiếu này mới được xem là viên mãn. “*Phụ mẫu ly trần cấu*”, trần cấu tức là sanh tử luân hồi, cha mẹ có thể thoát ly sanh tử, lại có thể đời này thành Phật, thì “*tử đạo phương thành tựu*”, đạo làm con mới được xem là viên mãn rốt ráo, đó là sự viên mãn đối với cha mẹ đời này của chúng ta. Đức Phật lại nói cho chúng ta sự thật, chúng ta trong sự luân hồi sanh tử từ vô thủy kiếp

đến nay, tất cả chúng sanh đều đã từng làm cha mẹ chúng ta, “*tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta*”. Thật sự hiểu rõ chân tướng này rồi thì hiếu tâm sẽ được mở rộng ra đến tất cả các chúng sanh.

Chúng ta tu đạo học Phật, tuân theo giáo huấn của Đức Phật, “*tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân*”, tất cả những người tu hành thành Phật đều đã thực hành tịnh nghiệp tam phước. Phước thứ nhất chính là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, câu nói này là từ sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng trong đời này, mở rộng ra là hiếu kính với cha mẹ và sư trưởng đời đời kiếp kiếp. Như việc “*phụng sự sư trưởng*”, Phật môn nói: “*Một Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ*”, chúng ta sẽ thấy Phật Bồ-tát đại từ đại bi, đại sự nhân duyên giáo hóa chúng ta của Thích-ca Mâu-ni Phật, không biết là có bao nhiêu cổ Phật đến phối hợp, thành tựu pháp duyên này. Người ta hẳn hiểu rõ chân tướng này thì thật sự là vô lượng vô biên Phật Bồ-tát, đời đời kiếp kiếp đang hộ niệm chúng ta. Người thật sự cảm ngộ, thật sự hiểu lý rồi thì không đành lòng chà đạp tâm đại từ đại bi của Phật Bồ-tát.

Một người làm sao để phát Bồ-đề tâm? Phải nhớ ơn của bốn sư, nhớ ân đức của sư trưởng nhiều đời; nhớ ơn của cha mẹ, nhớ ơn của cha mẹ nhiều đời thì Bồ-đề tâm này sẽ có thể phát ra. Chúng ta ngẫm lại, chúng ta học tập, tu đạo không thể để cho cha mẹ lo lắng. Chúng ta khi đang làm việc phải chung sống hòa hợp với đồng nghiệp. Nếu như thường hay không vui, xung đột thì cha mẹ sẽ lo lắng, cũng là bất hiếu. Thành gia, lập nghiệp rồi, sau khi thành gia vợ chồng bất hòa, điều này là bất hiếu. Chúng ta quả thật là thời đại này thiếu thốn giáo huấn của thánh hiền, liêm sỉ của con người, thiện tâm của con người khá là yếu. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều vợ chồng cãi nhau trước mặt cha mẹ, sao họ lại đành lòng làm như vậy chứ!

Chúng ta nhìn thấy tác phong mô phạm của hai mươi bốn hiếu tử: Vì cha vì mẹ, Tử Lộ cõng gạo trăm dặm, nhìn thấy cha mẹ ăn một cách hoan hỉ thì ông dù mệt tới đâu cũng hoàn toàn đều quên hết. Lão Lai Tử chỉ vì muốn cha mẹ hoan hỉ vui cười mà một người bảy tám chục tuổi như ông đóng giả làm con nít, giúp cha mẹ vui vẻ. Đây là tấm lòng của hiếu tử. Chúng ta bây giờ không chỉ không khiến cha mẹ hoan hỉ mà còn làm ra những hành vi khiến cha mẹ có thể mấy đêm cũng không ngủ được. Ở trước mặt cha mẹ vợ chồng còn cãi nhau, ở trước mặt cha mẹ thì đánh con cái, cứ luôn nổi nóng như vậy, kể cả công việc cũng thường thay đổi thì sự lo lắng của cha mẹ sẽ hết sức nhiều.

Cho nên chữ hiếu này là nhất thể, có thể thường xuyên có tâm đồng cảm thấu hiểu cha mẹ, thường xuyên nhớ tới ơn của cha mẹ, không muốn để cha mẹ lo lắng thêm một chút nào nữa. Hãy mau mau an định gia đình sự nghiệp của bản thân, mau mau điều phục tập khí của bản thân, đây là thái độ hiển lộ rất tự nhiên của hiếu tâm. Cho nên “*trung*” và “*hiếu*” là “*không thể xa rời trong giây lát*”. Lúc nào xa rời trung hiếu thì lúc đó không còn ở trong đạo nữa mà đang ở trong tập khí.

Không chỉ thường xuyên nhớ tới cha mẹ, tâm hiếu này còn thường xuyên nhớ tới phải làm tròn trách nhiệm của người làm cha mẹ, người làm trưởng bối. Chúng ta xem, việc kết hôn là “*trên phụng sự tông miếu, dưới kế tục đời sau*”, giáo dục thế hệ sau cho tốt, truyền thừa gia phong, gia đạo của gia tộc, xứng đáng với tổ tiên, xứng đáng với cha mẹ cũng là làm tròn hiếu đạo. Thời xưa có rất nhiều thánh hiền, khi cha mẹ qua đời, họ tận tâm tận lực chăm sóc cháu trai cháu gái của cha mẹ. Họ nghĩ là những đứa trẻ này, những vấn đề đều là người mà cha mẹ lo nghĩ nhất lúc sanh tiền, bây giờ cha mẹ không còn nữa, tấm lòng hiếu thuận này làm sao bày tỏ? Tận tâm tận lực chăm sóc tốt những vấn đề này, để báo cáo với linh hồn của cha mẹ ở trên trời. Chúng ta lĩnh hội một chút những tấm lòng của những hiếu tử này thì tâm lượng của chúng ta, thiện tâm, ái tâm của chúng ta sẽ không ngừng rộng mở.

Tiên sinh Phạm Trọng Yên khá là có đức hạnh, ông làm tới chức phó Tể tướng, sự nghiệp cũng rất hiển hách, nhưng ông lại vô cùng tiết kiệm. Trong một bài văn viết cho các con của mình, ông đã nói rằng, ngày nay ông có thể có sự phát triển tốt như vậy đều là nhờ sự gia hộ của tổ tiên. “*Nhà tích đức điều thiện, ắt có thừa niềm vui*”. Nếu như tôi chà đạp phước báo của tổ tiên, về sau khi tôi kết thúc sanh mạng rồi, tôi không dám nhìn mặt tổ tiên, cho nên tôi phải nên quý trọng phước báo này, chăm sóc tốt hậu thế của tổ tiên. Ở trong mắt của tổ tiên, tất cả mọi người đều là máu thịt trong tim họ, đều không có phân biệt. Sự tận hiếu của Phạm Công đối với tổ tiên, ông thật sự đã chăm sóc tốt người trong cả gia tộc. Trong Nghĩa Điền Kí đã nhắc tới rằng, Phạm Công đã chăm sóc mấy trăm người trong gia tộc. “*Thân thân nhi nhân dân, nhân dân nhi ái vật*” (người hiếu thảo với cha mẹ thì có thể yêu thương nhân dân, người yêu thương nhân dân thì sẽ yêu thương vạn vật). Hiếu tử như vậy làm quan đều sẽ luôn thương dân như con, “*trung thần xuất thân từ cửa người con hiếu*”.

Chúng ta ngày nay từ thái độ hiếu thuận đối với cả gia tộc, chúng ta lại mở rộng tới Phật môn. Chúng là đệ tử Phật, Phật môn là một đại gia đình, lấy cái gì làm đơn vị? Hư không pháp giới là một Tăng đoàn. Chúng ta đối với sư trưởng, đối với tổ sư, chúng ta không thể để họ lo lắng, thất vọng. Chúng sanh hoan hỉ thì Phật Bồ-tát, chư vị tổ sư, sư trưởng sẽ hoan hỉ, chúng ta tận hiếu trong Phật môn tức là toàn tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh.

“*Bất hiếu có ba việc, vô hậu là lớn nhất*”, cho nên việc lớn trong Phật môn là bồi dưỡng nhân tài hoằng hộ cho thế hệ sau. Sự nghiệp chánh pháp, sự nghiệp giáo dục không phải một, hai ngày là thành được. “*Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người*”, việc này cần người mỗi thời đại tiếp tục nỗ lực không ngừng mà làm mãi. Chúng ta thấy ba mươi mấy năm nay, chỉ một đời người đã lơ là mất, từ một dân tộc lâu đời nhất, một dân tộc có văn hóa lịch sử xán lạn như vậy, biến thành một dân tộc thiểu cận nhất, có thể thấy truyền thừa văn hóa là việc quan trọng nhất trên thế gian. Chúng ta thấy khu vực của người Hoa, kinh tế vừa khai mở, không có sự truyền thừa văn hóa thì những

hành vi làm ra khiến người ta nhìn vào hết sức chấn động. Chỉ vì mấy trăm tệ, mấy ngàn tệ mà sát hại người chí thân, những việc như vậy đã xuất hiện.

Chúng ta có thể cảm thấy, tổ tiên đời đời đã đem trí huệ văn hóa ưu tú nhất truyền thừa lại, truyền đến đời này của chúng ta, lại xảy ra những việc giết cha hại mẹ như vậy, tổ tiên đang chảy máu, đang chảy nước mắt! Cho nên đứng trên bốn phận của một dân tộc, thật ra mà nói, chúng ta đời này là con bất hiếu. Chúng ta còn khoanh tay đứng nhìn, thậm chí khơi dậy phong khí không tốt trong xã hội thì chắc chắn sẽ đọa vào ba đường ác. Ở một điểm then chốt như thế này, chúng ta với một tấm lòng son của con cháu Trung Hoa, phải nên đem sứ mệnh lịch sử này ra mà truyền thừa lại, phải kế thừa phát huy, phải “*vì vãng thánh kế tuyệt học*”. Nếu không có tâm như vậy, không thể tận tâm tận lực mà làm thì bốn phận làm người vẫn chưa đúng mức, vậy đừng nói đến những việc vãng sanh thành Phật thành tổ. Cho nên Đại sư Ấn Quang nhắc nhở chúng ta bắt đầu từ “*làm tròn bốn phận*”.

Phật pháp Đại thừa tại sao khai hoa kết quả ở Thần Châu đại địa? Châu Âu cách Ấn Độ rất gần, còn gần hơn Trường An Trung Quốc. Tại sao lại truyền tới Trường An chứ không phải truyền tới châu Âu? Tại sao ở Ấn Độ không còn nữa? Còn ở Đông Độ, Thần Châu đại địa thì đời đời vẫn có những vị tổ sư có thành tựu cao độ như vậy? Đây không phải là điều ngẫu nhiên. Bởi vì dân tộc Trung Hoa xem trọng hiếu thân tôn sư, đã có nền tảng của Phật pháp Đại thừa rồi, những nơi khác không có căn cơ như vậy nên họ không phát triển lên được. “Đông Độ khó sanh”. Nếu như không có văn hóa truyền thống này của Đông độ thì chúng ta cho dù học Phật pháp Đại thừa cũng không có gốc! Cho nên năm ba chục năm nay, người tu hành thì nhiều mà người thành tựu thì ít, vấn đề là ở chỗ thiếu căn cơ, thiếu cái gốc của sự trung hiếu, cái gốc của hiếu thân tôn sư.

Sư phụ đại từ đại bi hộ niệm chúng ta, “*phải cấm gốc*”, chỉ sợ cơ duyên từ vô thủy kiếp tới nay rủi bị chúng ta làm lỡ mất. Bất luận là làm việc hoằng pháp hay hộ pháp đều phải từ cái gốc đức hạnh mà hạ công phu. Ngày nay chúng ta không cấm gốc, không đối trị tập khí, trong đầu thường hay nghĩ tới việc phải giảng dạy, phải hoằng pháp, thật ra mà nói, là mơ mộng viễn vông. Đây là sự thật. Tại sao? Phật Bồ-tát là thân khắp pháp giới, tình hình của một người nào, Phật Bồ-tát không biết rõ hay sao? Phật Bồ-tát luôn luôn suy nghĩ cho chúng sanh, đức hạnh chúng ta thật sự đạt rồi, Phật Bồ-tát đâu có chuyện không an bài cho? Ngày nay chưa có an bài, nhất định do đức hạnh của chúng ta vẫn chưa đủ, chúng ta vẫn cứ cố mà phan duyên thì chẳng phải đã tùy thuận theo ý của chính mình sao? Đó chẳng phải càng không nhìn thấy vấn đề căn cơ của mình sao, không nhìn thấy tập khí của mình sao? Thậm chí còn không ngẫm lại mình, còn trách móc người khác, hoặc là hiểu lầm “Anh xem, lãnh đạo có ý kiến đối với tôi, không trọng dụng tôi”, ý niệm này sẽ càng ngày càng lệch lạc, đều đang tạo nghiệp.

Sư phụ vẫn luôn nói, quý vị phải tin Phật! Phật thì không chỗ nào không hiện thân, đâu phải không gia trì chúng ta. Nhưng tâm trạng của chúng ta không đúng thì gia trì không được. Quân tử trọng cái gốc, “*từ thiên tử cho tới thứ dân, đều lấy việc tu thân làm gốc*”, cách vật là gốc. Thật sự đều dụng công phu từ cái gốc, nhân duyên sau này, Phật Bồ-tát sẽ tự an bài. Trong thời đại này muốn tìm người lão thật thì khó lắm, làm việc hộ pháp thì cảm thấy việc này mình làm được rồi, việc kia mình làm được rồi. Làm hoằng pháp thì cảm thấy mình có thể giảng dạy rồi. Cho nên người lão thật thì được lợi ích lớn nhất, nhưng người bây giờ không lão thật, không muốn an trú ở hiện tại để trải nghiệm luyện tâm, đối trị tập khí.

Tôi vừa mới nói Đông Độ có hiểu đạo nên Phật pháp Đại thừa mới có thể được xây dựng ở nơi đây. Điều quan trọng nhất của pháp Đại thừa là những Bồ-tát Đại thừa này đã khế nhập một chân tướng, đó là pháp thân, chính là chúng sanh và mình là một thể, “*thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân*”. Chúng ta hãy nghĩ một chút, chỗ dễ dàng lĩnh hội nhất cái nhất thể này chính là thân thể này: Đôi mắt và cái miệng là một thể; tay và chân là một thể, một thể là gì? Đồng cảm thấu hiểu, bên nào có nhu cầu thì toàn thân sẽ phối hợp để chăm sóc nó. Phật Bồ-tát chính là như vậy, những nơi tai họa càng nhiều, Phật Bồ-tát thị hiện càng nhiều. Quán Thế Âm Bồ-tát khế nhập pháp thân cho nên có thể “*ngàn nơi khẩn cầu ngàn nơi ứng*”.

Điều này rất là tự nhiên, “*pháp nhĩ như thị*”, đây là sau khi mỗi người khế nhập chân tâm rồi thì tự nhiên sẽ biểu hiện ra hành vi như vậy. Cũng giống như quý vị chỗ nào ngứa chỗ nào đau, một cách tự nhiên toàn thân sẽ đến chăm sóc nó. Nếu như ngày nay có chỗ nào đó bị thương, những chỗ khác đều không màng tới nó thì người này có vấn đề rồi. Hoặc là ở đây bị thương rồi, tay phải này còn đi véo nó thì người này có phải là không bình thường không? Chắc chắn không bình thường.

Chúng ta và chúng sanh là một thể, ngày nay quý vị mắng người nào đó thì chúng ta có bình thường không? Không bình thường. Quý vị mắng một người cũng giống như quý vị dùng miệng đi cắn tay của chính mình, có phải như vậy không? Ồ! Quý vị hình như không lĩnh hội được lắm, điều này không có phức tạp như vậy, nhất thể mà, quý vị làm tổn hại người đó thì cũng giống như quý vị đang tổn hại thân thể của mình, đó thật sự là không bình thường, đó là điên đảo rồi.

Chúng ta nghe sư phụ giảng kinh lâu như vậy rồi, ít ra cũng phải hiểu được chân tướng này, chúng ta và tất cả chúng sanh là một thể. Còn thấy người nào đó chướng mắt, còn đối lập với người nào đó là mê hoặc điên đảo. Sư phụ thường giảng “*Đức Phật nói đây là người đáng thương xót*”, quý vị nói: “Những người phạm lỗi đó rất đáng thương”, do họ không hiểu nên họ mới làm sai. Chúng ta thì hiểu rồi nhưng vẫn tiếp tục sai. Đó gọi là gì? Đó là biết rõ còn cố phạm, còn đáng tội nghiệp hơn người không biết kia nữa. Tại sao vậy? Tội càng thêm nặng.

Chúng ta may mắn được nghe Phật pháp Đại thừa, phải dùng những chân tướng của vũ trụ nhân sinh này để đối nhân xử thế tiếp vật, như vậy mới không chà đạp Phật pháp Đại thừa, như vậy mới xứng đáng với chính mình. Cho nên tại sao tục ngữ lại nói “*giúp người là gốc của niềm vui*”? Có khi người khác được lợi ích rồi, chính mình còn vui sướng hơn họ, tại sao vậy? Đó là thứ vốn có, đó là thiện tâm vốn có, là chân tướng của nhất thể. Họ thoải mái, quý vị cũng dễ chịu; họ đau khổ, quý vị có tấm lòng “*người đời mình đời*”.

Thế nên, “hiếu” thật sự là pháp môn đại tổng trì của tất cả pháp. Sư phụ cũng đã dẫn đầu giúp chúng ta thực hành hiếu đạo, các nơi trên thế giới đều có xây dựng Kỳ niệm đường tổ tiên vạn họ. Người hiếu thảo cha mẹ, hiếu thảo tổ tiên, “*thận chung truy viễn*” (cẩn thận chí thành lo tang lễ) thì lòng người sẽ đôn hậu lương thiện. Vậy chúng ta phải thực hành hiếu đạo, phải biết dưỡng thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, dưỡng chí của cha mẹ, chúng ta hãy từ mấy phương diện này mà làm tròn hiếu đạo.

Chúng ta xem phần mở đầu Đệ Tử Quy nói: “*Cha mẹ gọi, trả lời ngay; cha mẹ bảo, chớ làm biếng; cha mẹ dạy, phải kính nghe; cha mẹ trách, phải thừa nhận*”, đây là “*cư tắc trí kì kính*” (ở thì hết lòng cung kính), phải cung kính cha mẹ thì tâm của cha mẹ mới có thể an vui, mới được hoan hỷ. Nếu như phụng dưỡng cha mẹ không cung kính, cho dù có vật chất tốt tới đâu cũng không thể xem là hiếu đạo. Cho nên “*Tử Hạ hỏi về hiếu*”, Khổng Tử nói: “*Sắc nan*”, nghĩa là dùng thái độ cung kính để hiếu thuận với cha mẹ, điều này khó. Trước hết bắt tay từ kính. Tiếp theo “*đông phải ẩm, hạ phải mát; sáng phải thăm, tối phải viếng*”, cái này là “*dưỡng tắc trí kì lạc*” (dưỡng nuôi cha mẹ thì phải vui vẻ). Chúng ta xem kinh điển đều nói về đạo lý hô ứng lẫn nhau, cái này là “*dưỡng thân của cha mẹ*”. “*Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi*”, việc này thuộc về “*dưỡng chí của cha mẹ*”.

Mấy điểm này, chúng ta làm sao thực hành trong công việc cuộc sống, trong đối nhân xử thế hiện tại, làm sao noi gương tấm lòng hiếu thảo của cổ thánh tiên hiền, chúng ta kế thừa và truyền thừa. Chúng ta đời đời đều phải có hiếu tử để làm gương thì nền văn hóa này mới được truyền thừa. Ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận tiếp. Cảm ơn mọi người.



### **Tập 36: Hiếu là thiên tánh, giáo dục là để quay trở về với thiên tánh**

*Giảng ngày 27 tháng 10 năm 2010*

Quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Chúng ta học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, nói tới “trung hiếu hữu đễ”, nói tới đức hạnh “hiếu”. Hiếu là thiên tánh của con người, thánh nhân giáo hóa nhân dân đều là thuận theo thiên tánh mà giáo dục, cho nên Tam Tự Kinh mở đầu đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Giáo dục tức là quay về bản thiện của con người, mà để quay về bản thiện thì điều rất quan trọng chính là phải dạy “hiếu”. Chữ “hiếu” này cũng là thiên tánh của con người, “*phụ tử hữu thân*”, là sự hiển lộ rất tự nhiên. Vậy làm sao để giữ gìn nó, làm sao để nó càng phát huy rạng rỡ, hãy đem hiếu tâm này, ái tâm này, có thể mở rộng tới cả gia tộc, mở rộng tới xã hội đại chúng. Đây chính là công năng rất quan trọng của giáo dục hậu thiên.

“Hiếu” là thiên tánh, chúng ta quan sát em bé một hai tuổi khi ở chung với cha mẹ. Khi em nhìn thấy cha mẹ thì sự vui sướng, cảm giác an toàn của em hiển lộ trên gương mặt của em. Thậm chí khi em phạm lỗi, cha mẹ trách phạt em, em cứ chui vào lòng của cha mẹ, đây là thiên tánh. Quý vị xem em bé đó, thấy cha mẹ mình về nhà, liền giang hai tay ra chạy đến ôm lấy cha mẹ của mình. Quý vị nói việc này ai dạy em? Quý vị có từng thấy một người cha một người mẹ nào dạy con của họ là: “Này, khi mẹ bước vô nhà, con phải ôm mẹ thế này nhé!”? Không có dạy như vậy.

Mọi người có nhìn thấy có người nào đã sáu bảy chục tuổi vừa mở cửa liền kêu lên: “Cha! Mẹ!” không? Có. Quý vị xem, đạo diễn Trác Tuấn Kiệt, kể cả tiên sinh Cao Xương Lễ nguyên Bộ trưởng bộ Tư pháp ở Đại Lục. Bộ trưởng Cao đã hơn 70 tuổi rồi, mẹ của ông chín mươi bảy tuổi rồi. Ông vừa nói tới mẹ của mình, mặt mày rạng rỡ, ông nói, tôi còn có người có thể thương tôi! Sau đó ông nói, tôi làm cán bộ trong đơn vị của tỉnh, là cán bộ cấp tỉnh, đã là người năm sáu chục tuổi rồi, ông nói lúc ông sắp ra ngoài, cha của ông nói: “Nào, lại đây”. Ông nói ông đã ngoan ngoãn đứng lại chỗ đó, cha ông sờ sờ cái mũ của ông, chỉnh một chút: “Được, ổn rồi, con đi đi”. Sau đó ông liền “Dạ!”. Chúng ta có thể thấy tình cảnh đó, bộ trưởng Cao cả đời giữ gìn được sự cung kính và thân ái đối với cha mẹ. Chẳng trách ông cụ đã bảy mươi mấy tuổi rồi, bây giờ gặp được sự hoằng dương văn hóa truyền thống, tấm lòng son sắt đó được biểu hiện ra thành hiếu tâm đối với nền văn hóa của mình, ở sự tận tâm tận lực. Ở đâu có nhu cầu, ông lớn tuổi như vậy vẫn đi giảng dạy cho mọi người, cho mọi người tín tâm. Cho nên người trong đời này có hạnh phúc không, điều thứ nhất là có thể giữ gìn hiếu tâm và tiếp tục phát huy tâm hiếu, người này chính là người hạnh phúc vui vẻ nhất. Trong Nhị Thập Tứ Hiếu, Đại Thuần mà chúng ta quen thuộc đã cả đời giữ gìn được hiếu tâm này. Hơn nữa không phải nói cha mẹ đối tốt với ngài thì ngài giữ gìn, cha mẹ đối với ngài không tốt ngài vẫn giữ gìn, “*cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính*”, trong tâm chỉ có cha mẹ. Thường xuyên

ngĩ tới, làm sao giúp cha mẹ tốt hơn, làm sao giúp cha mẹ hoan hỉ, tuyệt đối không thấy lỗi của cha mẹ.

Trong thời đại này, xã hội phát triển hết sức nhanh, người của hai ba thế hệ đối mặt với xã hội biến đổi nhanh chóng như vậy vẫn chưa nghĩ rõ ràng phải nên đi như thế nào là đúng, đi như thế nào là không đúng, cuộc đời không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng rồi. Rất nhiều phụ huynh khi tiếp xúc với Đệ Tử Quy, với văn hóa truyền thống, họ đều hết sức tự trách mình, hỏi đó mình không hiểu, khi con cái còn nhỏ đều không biết, phải nên dạy các con như vậy mới đúng. Những người làm cha mẹ, họ đã dùng rất nhiều tâm huyết, công lao để chăm sóc gia đình, nhưng bởi vì ít tiếp xúc với văn hóa truyền thống, thậm chí không có, cho nên “người không học”, thì “sẽ không biết”. Họ không biết đạo của người làm cha, của người làm mẹ, nhưng họ lại rất muốn làm tốt, thật ra họ rất là khổ. Chúng ta xem bây giờ, nhất là việc mưu sinh trong các thành phố lớn không hề dễ dàng. Cả hai vợ chồng đều phải kiếm tiền mới nuôi nổi gia đình. Gánh vác về mặt thể lực cũng khá lớn rồi, về tới nhà còn có nhiều vấn đề nhân sự như vậy, còn phải giáo dục tốt con cái, người của hai ba thế hệ này thật sự đều là thân tâm khốn đốn mà đối mặt với gia đình, đối mặt với cuộc sống. Chúng ta bây giờ đã học văn hóa truyền thống, không được dùng những đạo lý văn hóa truyền thống này để yêu cầu cha mẹ của mình, điều này là quá hà khắc. Thời đại trước họ chưa được học, nhưng họ rất muốn làm cho tốt. Chúng ta thấu hiểu cái khó và sự khổ cực của cha mẹ, sau khi chúng ta học rồi thì càng khiến cho gia đình hòa hợp hơn. Cảm ơn sự cống hiến của cha mẹ trong mấy chục năm nay, cha mẹ có chỗ nào không thỏa đáng, chúng ta phải hoàn toàn bao dung. Thật ra, cha mẹ cảm thấy chính mình làm không thỏa đáng, họ còn buồn lòng hơn chúng ta! Chúng ta có thể thấu hiểu cái khó này của cha mẹ thì cục đá treo trong tâm cha mẹ sẽ được lấy xuống. “Người không biết, không có tội”, do không hiểu, nên họ làm không đúng, không nên chỉ trích họ nữa. Còn chúng ta học rồi, không chỉ không thấy lỗi của cha mẹ mà còn phải kì vọng chính mình: Mình đã học rồi, sau này bắt đầu từ mình, phải đem văn hóa truyền thống dân tộc truyền thừa lại, mình phải làm một người con tốt, sau này mình phải làm một người phụ huynh tốt. Đây mới là có chí khí, mới là tâm trạng đúng đắn, không thể đem sự oán trách, khiến mình có lỗi với người bên trên, cũng có lỗi đối với người bên dưới, đây là ngu si. Phải dùng lý trí để bao dung, phải dùng lý trí để gánh vác, đây mới chính là thái độ nhân sinh đáng quý. Và sự hành hiếu này, thật ra chỉ cần hiểu tâm thật sự phát lộ ra thì hành hiếu không khó. Chúng ta có thể từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống mà nhìn thấy cha mẹ không hề dễ dàng, nhìn thấy tình thương của cha mẹ đối với chúng ta, thấu hiểu được, cha mẹ thà hy sinh tính mạng cho con cái cũng không hề nuối tiếc. Tôi tin là trong quá trình trưởng thành của chúng ta, những lúc chúng ta bị bệnh, bệnh đến nổi ngủ không được, đau khổ khôn nguôi, chúng ta tưởng tượng xem, cha mẹ còn đau lòng hơn chúng ta. Cha mẹ có thể đã từng ở trước giường bệnh chúng ta, cầu nguyện cùng ông trời: Xin ông trời đừng để con tôi khổ như thế này nữa, ông trời mau mau đem bệnh tật chuyển qua trên thân thể tôi.

Cho nên, bản thân tôi cũng thường nhớ lại, tình thương của cha mẹ thật sự đều ở nhất cử nhất động trong cuộc sống này.

Chúng ta lớn khôn rồi, ở trong xã hội nỗ lực phấn đấu, có dễ dàng không? Không hề dễ. Cứ như vậy hơn hai mươi năm nay, cha ta ở trước mặt chúng ta, chưa bao giờ nói qua sự vất vả của công việc mưu sinh, có nghĩa là một người đàn ông như cha đã gánh vác toàn bộ gánh nặng về kinh tế của cả một gia đình, chưa từng chau mày một lần, cũng chưa từng oán than, cho chúng ta một môi trường hoàn toàn an toàn để trưởng thành. Kể cả nộp học phí, ba anh chị em nhà chúng tôi tuổi đều ngang ngang nhau, ba người học đại học cùng một lúc, việc đó là gánh nặng kinh tế rất là lớn đối với một gia đình, nhà chúng tôi không phải làm kinh doanh, là công nhân chức, tiền lương chỉ dùng để cung cấp cho cuộc sống gia đình đã không dễ dàng rồi. Mặc dù người nam thì khá là cương nghị, nhưng có những lúc tôi bị bệnh, luôn luôn trong cơn ngủ mê, đều luôn cảm nhận được hình bóng của cha tôi, cha tôi vào lúc nửa đêm khuya khoắt còn đến sờ thăm trán tôi, xem thử tôi đã bớt sốt chưa. Khi tôi thi không tốt lắm, gặp một số trắc trở, cha tôi cười vỗ vỗ tôi và nói, cố lên, cố lên, không được nản chí. Đây đều là hiện lộ của tình thương chân thật. Còn mẹ tôi, chúng tôi buổi sáng vừa thức dậy, mẹ tôi đã sớm ở đó chuẩn bị bữa sáng rồi, buổi tối sắp phải đi ngủ, tôi nhớ có rất nhiều lần đã chạy xuống lầu một, mẹ tôi vẫn còn ở đó giặt quần áo, tôi nói: “Mẹ, chúng ta đi ngủ thôi”, không biết mẹ tôi thức dậy từ bao giờ, cũng không biết được mẹ tôi lúc nào mới đi ngủ.

Tình thương của cha mẹ đối với chúng ta đều hiện lộ trong những hành động sinh hoạt này chứ không phải trong những hành động oanh liệt dữ dội, tại sao vậy? Bởi vì cha mẹ cảm thấy yêu thương con cái là điều rất tự nhiên. Từ cái ngày chúng ta đến với gia đình này, cha mẹ đã một lòng một dạ hy vọng chúng ta trưởng thành, hy vọng chúng ta hạnh phúc, thật sự là không có tư hào gì đòi hỏi chúng ta, tình thương không có điều kiện. Cho nên tôi rất cảm kích tình thương của cha mẹ đối với chúng tôi, giúp chúng tôi về sau khi yêu thương người khác cũng không có bất kì điều kiện gì. Cho nên nếu thật sự cảm nhận được những khó khăn mà cha mẹ đã trải qua thì sẽ không muốn khiến cha mẹ lo lắng, buồn phiền nữa về chúng ta, trong tâm chúng ta sẽ thường xuyên luôn có cha mẹ một cách rất tự nhiên.

Hiếu Kinh nói với chúng ta: “*Thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ, không dám tổn hại, khởi nguồn của hiếu*”. Một người sẽ rất tự nhiên mà quan tâm tới sức khỏe của bản thân mình, không chà đạp sức khỏe của mình, càng không thể tập thành những thói quen xấu, sát hại thân thể. Tại vì sao? Bởi vì họ nghĩ tới cha mẹ, không thể để cha mẹ lo lắng thêm, chúng ta sanh bệnh rồi, cha mẹ còn lo lắng hơn chúng ta. Cho nên nếu như chúng ta trong cuộc sống này, nên mặc thêm quần áo mà không mặc thêm quần áo, nên chú ý thời khóa sinh hoạt mà vẫn thường xuyên thức khuya, hơn nữa thức khuya còn làm những việc không có gì quan trọng thì cái này chính là bất hiếu, không đặt cha mẹ vào

trong tâm mình. Sự thực hành hiếu đạo chỉ ở trong những chi tiết cuộc sống này mà thôi.

“*Phù hiếu, thủy ư sự thân, trung ư sự quân*” (hành hiếu bắt đầu từ việc phụng thờ cha mẹ, trung thành với lãnh đạo). Chúng ta vào xã hội làm việc, phục vụ ở trong đoàn thể, nếu như không thể tận trung giữ chức thì cha mẹ đau lòng; không thể chung sống hòa hợp với đồng nghiệp thì cha mẹ lo lắng, hiếu tử tuyệt đối sẽ không như vậy. “*Chung ư lập thân*” (sau cùng là lập thân hành đạo), “*lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu*”. Chúng ta phải thành tựu đức hạnh, cha mẹ sẽ cảm thấy đời này nuôi dưỡng được đứa con này là hết sức vinh hạnh. Nếu chúng ta làm ra những việc không tốt trái nghịch đức hạnh, đó là dùng thân làm ô nhục cha mẹ của mình. Dân tộc chúng ta là hiếu đạo truyền gia, có thái độ nhân sinh vinh hiển tổ tiên, cho nên hành vi xử sự đều phải hết sức cẩn thận.

Và chúng ta xem những hiếu tử ở trong Câu Chuyện Đức Dục, thật sự có thể vì cha mẹ công hiến sinh mạng, quyết không từ chối. Chúng ta xem “Kiềm Lâu ném phân”. Cha của ông Dữu Kiềm Lâu sanh bệnh, làm sao ông biết được? Ông vừa nhậm chức quan thì toàn thân không thoải mái, ông liền cảm thấy chắc chắn cha mẹ mình có chuyện rồi, lập tức liền từ bỏ chức quan đó, chắc chắn ông không vì tham chấp công danh lợi lộc thế gian này mà không hiếu thuận với cha mẹ. Cho nên hiếu tử trước đây, rất nhiều người có cơ hội làm quan lớn mà không làm, đợi phụng dưỡng xong cha mẹ, họ cảm thấy lương tâm an rồi, mới đi phụng dưỡng cho quốc gia xã hội, tâm trạng này là người có tâm tánh chân thật, đâu vì mưu cầu công danh lợi lộc của bản thân mà gác qua một bên việc phụng dưỡng cha mẹ? Cái này là trong tâm tánh có vấn đề.

Sau khi ông quay về nhà, quả nhiên không sai, cha của ông đang bị bệnh nặng. Vì muốn mau chóng tìm hiểu bệnh tình của cha, bác sĩ đó nói, ông hãy ném phân của cha ông, nếu như mà thấy nó bị đắng thì còn có thể sẽ cứu chữa được, nếu như ngọt thì khó cứu rồi. Lời vừa mới nói xong, Kiềm Lâu không có bất kỳ suy nghĩ gì, lập tức liền đi ném phân của cha mình. Đây là trong tâm chỉ có sự an nguy của cha mẹ. Kết quả đó là vị ngọt, ông liền hết sức lo lắng, tối hôm đó ông quỳ xuống khẩn cầu ông trời giảm thọ của ông để cha ông tiếp tục được sống. Kể cả sự tận hiếu của người nữ, như trong truyện “*Dương Hương vật cạp*”, cha của cô bị cạp dùng miệng cắn đi, Dương Hương không sợ sống chết, lập tức xông qua đó cứu cha của mình. Chúng ta nhìn thấy những tấm gương này liền sanh tâm hổ thẹn, đây là thánh hiền của thế gian. Chúng ta là người học Phật, muốn thành tựu sự nghiệp xuất thế gian, nếu không có nền tảng đức hạnh của người thế gian này thì không nói tới sự nghiệp xuất thế gian được. Kể cả Đại Thuần cũng vậy, Mẫn Tử Khiên cũng vậy, hoàn toàn không thấy lỗi của cha mẹ, đây là điều chúng ta phải học theo.

“*Thiên hạ không có cha mẹ không đúng*”, trong tâm chúng ta nếu còn có điều gì không vui về cha mẹ, có chỗ nào oán trách thì tâm này đã bị tập khí của mình làm ô

niêm rồi, đã không chân thành rồi. Quý vị xem Mẫn Tử Khiên, mẹ kế không tốt với ông, ông luôn luôn muốn tốt cho mẹ kế, muốn tốt cho gia đình, cho nên ông mới có thể hiền lộ chân tình, chí thành cảm thông, nói ra câu danh ngôn thiên cổ: “Mẹ còn chỉ mình con lạnh, mẹ đi rồi ba đứa rét sương”.

Trong tâm chúng ta luôn có thể nhớ tới cha mẹ, chúng ta phụng dưỡng cha mẹ, dưỡng thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, dưỡng chí của cha mẹ. Chúng ta xem dưỡng thân của cha mẹ, “Thái Thuận nhật dẫu”, có đồ ăn gì ngon, ông nghĩ tới cha mẹ trước. Thời kì Xuân Thu chiến quốc, Đinh Khảo Thúc là hiếu tử, quốc quân ban cho ông thức ăn ngon, ông gói lại không ăn. Trịnh Trang Công hỏi ông, thức ăn ngon như vậy, tại sao ngươi không ăn? Ông nói: “Bất kì đồ gì ngon, tôi nhất định phải để mẹ tôi ăn trước rồi tôi mới ăn”. Hiếu tâm này đã cảm động đến Trịnh Trang Công, nhà vua đã cho rước mẹ của mình về mà phụng dưỡng (Trước đó nhà vua đã không nhìn mẹ của mình). Điều này không chỉ giải tỏa sự hiểu lầm của Trịnh Trang Công đối với mẹ ông, mà còn khơi dậy hiếu đạo của cả một quốc gia. Cho nên làm một hiếu tử sẽ có công hiến vô cùng lớn cho quốc gia xã hội. Chúng ta xem “Trần tình biểu” của Lý Mật triều Tấn, Lý Mật hiếu thuận với bà nội mình. Những tấm gương này, hoàng đế biết được đã tuyên dương ông, cho nên hiếu tử của triều Hán và triều Tấn là nhiều nhất. Tại sao vậy? Vì họ có tấm gương. Triều Hán có Hán Văn Đế làm gương, “*cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước, ngày đêm hầu, không rời giường*”, đây là dưỡng thân cha mẹ. “*Bệnh tắc trí kì ưu*”, cha mẹ bị bệnh, chúng ta đồng cảm thấu hiểu, dốc sức chăm sóc, dốc sức tìm bác sĩ giỏi để trị bệnh cho cha mẹ. Vì triều Hán có người lãnh đạo làm gương tốt thì trong dân gian có Đông Hán Hoàng Hương quạt nòng ấp lạnh mà hiếu dưỡng cha mình, đây là dưỡng thân của cha mẹ. Hơn nữa, những khi chúng ta phụng dưỡng cha mẹ, tuổi tác cha mẹ đã khá cao, cho nên chăm sóc các cụ phải tỉ mỉ giống như chăm sóc em bé vậy. Ông trời cũng rất là thú vị, rất có trí huệ, khiến người ta có một vòng tuần hoàn, biết uống nước nhớ nguồn, tri ân báo ân.

Hồi còn nhỏ, nhờ có cha mẹ chúng ta mới có thể lớn khôn thành người, cha mẹ giờ đã già thì chúng ta phải báo cái ân này, chăm sóc cha mẹ của mình cũng giống như chăm sóc một em bé vậy. Cho nên phải vô cùng thấu hiểu tâm quan trọng của việc dưỡng thân cha mẹ.

Tiếp theo phải dưỡng tâm của cha mẹ, thường xuyên có thể thấu hiểu tâm ý của cha mẹ, đừng cô phụ ý tốt của cha mẹ. Kể cả, đừng làm cha mẹ lo lắng, đừng làm cha mẹ phiền não, để tâm trạng cha mẹ được vui vẻ. Chúng ta phụng dưỡng cha mẹ phải biết thuận theo, phải biết nhu hòa. Những việc cha mẹ lo lắng, chúng ta mau mau làm tốt bản thân mình, khiến cha mẹ không phải lo lắng nữa; những người cha mẹ nhớ mong, chúng ta dốc sức chăm sóc tốt, khiến cha mẹ an lòng; anh chị em yêu thương lẫn nhau, “*anh em hòa, là hiếu kính*”; con cái của các anh chị em, cha mẹ cũng thương mong, chúng ta cũng chăm sóc những văn bối này cho tốt, giáo dục các cháu cho tốt, đây đều là tận hiếu.

Triều Tấn có một vị thư sinh tên là Lưu Ân, mới lên bảy tuổi đã mất cha, đến năm chín tuổi phải phụng dưỡng bà nội của mình, không đơn giản, bảy tuổi đã chăm sóc bà nội của mình. Khi bà nội của em rất muốn ăn rau cần, rau cần có lẽ là chỉ rau cần, cần khô. Em quan sát thấy bà nội của mình mười ngày nay không ăn cơm được nhiều cho lắm, em liền chủ động hỏi, bà nội, có phải bà ăn không thấy ngon miệng phải không? Quý vị xem một em bé chín tuổi mà rất tinh tế, nhận ra nét mặt bà nội khác khác, liền mau mau chủ động quan tâm. Bà nội nói, mấy ngày nay bà rất muốn ăn rau cần. Mà lúc đó lại là mùa đông, không có rau cần. Em bé chín tuổi đi đến bên bờ ruộng nước khóc òa lên nức nở, khẩn cầu ông trời có thể nào cho bà nội em một chút rau cần để ăn không. Khóc cả nửa ngày, bên mặt nước đó liền mọc lên rau cần. Chí thành cảm thông, vạn vật đều là có tình cảm. Hơn nữa khi em cắt về cho bà nội mình ăn, cây rau đó lại mọc rất tốt, mỗi ngày em cắt ăn không hết. Đến khi mùa rau cần tới thì nó không mọc nữa, bởi vì đã có người bán rau cần rồi. Về sau, em nằm mơ thấy có người nói với em là ở bên dưới hàng rào phía Tây nhà em có chôn một trăm thạch ngũ cốc tạp lương. Em đi đào, thấy thật như vậy, bên trên còn viết là muốn tặng cho em. Chí thành cảm thông, phước báo hiện tiền. Hơn nữa còn có viết, cho em ăn bảy năm, em thật sự ăn được bảy năm. Hơn nữa, Lưu Ân về sau còn sanh được bảy người con trai. Phước báo này hiện tiền. Cho nên không chỉ dưỡng thân của cha mẹ, còn thân của ông bà nội cũng vô cùng thấu hiểu. Cho nên chúng ta hôm qua cũng đã nhắc tới “*cha mẹ thích, dốc lòng làm*”. Việc học của chúng ta, cha mẹ lo lắng; vợ chồng, gia đình chúng ta, cha mẹ lo lắng; sự nghiệp của chúng ta, cha mẹ lo lắng, chúng ta đều phải nên tận lực làm cho tốt để dưỡng tâm của cha mẹ.

Tiếp theo, dưỡng chí của cha mẹ. Tất nhiên, việc dưỡng chí của cha mẹ phải tùy thuận Phật tánh của cha mẹ, không tùy thuận tình chấp của cha mẹ; tùy thuận trí huệ của cha mẹ, không tùy thuận phiền não của cha mẹ. Đối với các bậc lớn tuổi thì “*giới chi tại đắc*”, người đã lớn tuổi rồi, thường hay suy tính thiệt hơn. Chúng ta là người làm con có thể phương tiện thiện xảo, mượn những sự việc xảy ra trong cuộc sống mà dẫn dắt cha mẹ rằng “*mọi thứ đều không mang theo được, chỉ nghiệp theo thân mà thôi*”, cuộc đời đừng có chấp trước vào những thứ này nữa, tử sanh là việc lớn, phải nâng cao linh tánh của bản thân, đời này phải có giá trị cao hơn, hơn nữa sau khi sanh mạng kết thúc, còn có nơi rất tốt là thế giới Tây phương Cực Lạc để đi về. Đây là dưỡng chí của cha mẹ. Kể cả cha mẹ có sứ mệnh với dân tộc, với quốc gia xã hội, đời này họ đã tận lực rồi, nhưng vẫn còn có phần nuối tiếc, chúng ta là người làm con có thể thấu hiểu, có thể kế thừa sứ mệnh này của cha mẹ đối với quốc gia dân tộc, chúng ta làm còn tốt hơn, đây cũng là dưỡng chí của cha mẹ.

Được rồi. Hôm nay chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người.

## **Tập 37: Hiếu thảo có thể gặp dữ hóa lành, bất hiếu sẽ bị trời giáng tai ương**

*Giảng ngày 28 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta nói tới thực hành “hiếu thuận” cụ thể trong những việc dưỡng thân cha mẹ, dưỡng tâm cha mẹ, dưỡng chí cha mẹ. Rất có thể, đến lúc chúng ta muốn hiếu thuận thì cha mẹ không còn nữa. Cho nên những người đọc sách trong lịch sử, những người làm con trong lịch sử đều có một sự nuối tiếc rất lớn đó là “cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, con muốn dưỡng nuôi mà cha mẹ chẳng đợi”. Cho nên cuộc đời có hai việc không thể đợi: Hành hiếu phải kịp thời, hành thiện phải kịp thời.

Khi đã tạo thành sự tiếc nuối này rồi, chúng ta tu học phải luôn luôn có lý trí, bởi vì nuối tiếc cũng là phiền não, ở đó áo não, đối với bản thân, đối với cha mẹ đều không có ích lợi. Chúng ta học Phật phải biết “*một người đắc đạo, cứu tổ sanh thiên*”, phải nên dùng đức hạnh của mình để có thể khiến cha mẹ được lợi ích, đây gọi là đạo lý siêu độ. Dùng công đức gì để siêu độ cha mẹ? Điều rất quan trọng là mỗi lời nói, mỗi hành vi, khởi tâm động niệm của chính mình phải tương ứng với giáo huấn của Phật Bồ-tát. Mỗi ngày đối nhân xử thế tiếp vật đều có công đức thì năng lượng của công đức này rất lớn. Thế nào là công đức? Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi mà làm thì mỗi công việc đều có công đức. Nếu trái nghịch với năm tâm này thì cho dù làm việc thiện lớn tới đâu cũng chỉ là phước đức, không phải công đức.

Trong lịch sử, Lương Vũ Đế tu phước báo lớn nhất. Ngài kiến tạo 480 ngôi Phật tự, người xuất gia tu hành ở trong đó có thể có tới mười mấy vạn người. Phước mà ngài tu được đó, trong lịch sử không tìm được mấy người vượt qua Lương Vũ Đế. Nhưng mà, trong tâm ngài cảm thấy mình có công đức, cái này đã rớt vào tâm danh lợi rồi, thậm chí còn cảm thấy bản thân mình ghê gớm, đây là phước đức, không phải công đức. Cho nên phải dùng sự tu hành chân thật để siêu độ cha mẹ, khiến cha mẹ được lợi ích.

Sư trưởng trong lúc giảng kinh có nhắc tới Ảnh Trần Hội Úc Lục có một ví dụ, có một vị cư sĩ Lưu, ông đọc Kinh Lăng-nghiêm đã tám năm rồi, có lẽ đã thành tựu định huệ tương đối rồi. Định huệ này là công đức, cho nên ông có công đức có thể siêu độ thân nhân quyến thuộc của mình rồi. Cho nên vợ con quá cố của ông tìm tới ông nhờ giúp đỡ, ông nhận lời, họ liền đứng trên vai ông mà được sanh thiên. Ngay cả oan gia trái chủ, hai người đã từng kiện tụng với ông mà bị thua sau cùng đã tự sát, cũng tới tìm ông siêu độ.

Quý vị đồng đạo xem xong ví dụ này có khai mở được gì không? Chúng ta nghe sư phụ giảng kinh, phải dụng tâm dũng mãnh, dụng tâm hổ thẹn mà nghe. Tâm hổ thẹn là người ta có thể làm được, bản thân chúng ta cũng phải gắng sức làm cho được, “đời người trọng nhất là chữ si”. Dùng tâm dũng mãnh thì sẽ tinh tấn dụng công. Cha mẹ, quyến thuộc nhiều đời của chúng ta bây giờ đang ở trong ác đạo có lẽ là rất nhiều nhiều.

Kì lạ thay, tại sao họ không tới tìm chúng ta? Mọi người có từng nghĩ qua chưa? Bởi vì chúng ta không có năng lực để siêu độ họ nên họ tiếp tục chịu khổ. Nếu chúng ta thật sự có công phu này rồi thì cái duyên này sẽ có thể kết. Cho nên phải dũng mãnh tinh tấn độ tất cả chúng sanh thoát khỏi biển sanh tử. Chúng ta không nhất thiết phải đọc Kinh Lăng-nghiêm mới có thể khế nhập định huệ như vậy, chúng ta đã gặp được pháp môn niệm Phật rồi, một câu vạn đức hồng danh, “*bát giả phương tiện*”, ôi chao! Tuần sau thi rồi mà bây giờ quý vị vẫn không đọc tiếp được câu này sao? Vậy quý vị là nước tới chân mới nhảy rồi. “*Bát giả phương tiện, tự đắc tâm khai, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”. Khi quý vị đọc câu này đã không theo lời kinh mà quán chiếu, đọc câu “*tịnh niệm tương kế*”, hình như quý vị bị ép đọc thuộc câu này, ai ép quý vị vậy? Người đó đã bị phạm vào giới sát rồi, vì đã nã hại chúng sanh.

Mỗi câu kinh văn, hãy đọc một cách nghiêm túc, có thể theo lời kinh mà quán chiếu. “*Tịnh niệm tương kế*”, thật sự dụng công niệm Phật tám năm thì chắc chắn sẽ có năng lực như vậy. Chúng ta thấy tứ chúng đệ tử có thành tựu trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, số người tại gia không ít, niệm Phật ba năm, năm năm đều có thành tựu rất cao. Cư sĩ Hoàng Trung Xương cách chúng ta gần nhất, anh còn rất trẻ, còn trẻ tuổi hơn tôi nữa, anh niệm hai năm mười tháng, không bệnh tật gì đã vãng sanh rồi, xá-lợi tử hiện nay được cúng trong Phật đường ở Thâm Quyển. Nói tới đây thì tôi cảm thấy không chỗ dung thân, theo sư phụ học Phật nhiều năm như vậy rồi mà công phu của mình còn kém xa những đồng tu này. Sự dũng mãnh tinh tấn này đối với chúng ta rất quan trọng, Tứ Hoàng Thệ Nguyên nói: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây là động lực căn bản. Hãy đem nỗi khổ của cha mẹ, của quyến thuộc nhiều đời đặt trong tâm mình, mau mau nâng cao bản thân để trợ giúp họ.

Nhà Phật giáo huấn chúng ta phải bắt đầu từ việc hiếu thân tôn sư, tấm lòng hiếu kính này cũng từ việc đối với cha mẹ, có thể mở rộng ra đối với tất cả chúng sanh. Một cái thật thì tất cả đều thật (nhất chân nhất thiết chân), đây mới là chân tâm. Chúng ta xem, chúng ta sống chung với tất cả chúng sanh, chúng ta phụng hành hạnh Phổ Hiền, lễ kính chư Phật, quảng tu cúng dường, đó là dùng tâm cung kính cúng dường cha mẹ mà đối nhân xử thế. Chúng ta cùng bạn bè, người thân có duyên cũng phải quan tâm tới cuộc sống của họ, “*dưỡng thân của cha mẹ*”, tức là phải hết lòng quan tâm, giúp đỡ họ. Chúng ta có tâm trạng như vậy đối với mỗi người không? Quý vị quan tâm đến họ, thương yêu họ, cái duyên này sẽ càng ngày càng tốt. Tất nhiên, tiếp một bước nữa là chúng ta phải giúp đỡ họ, phải dẫn dắt họ thâm nhập giáo huấn của thánh hiền, đây là việc quan trọng nhất trong cuộc đời này. Việc chân thật nhất trong đời này là nâng cao linh tánh của chính mình, nâng cao trí huệ của chính mình. Đây là việc chân thật duy nhất trong cuộc đời này, tất cả những thứ khác đều là mộng huyễn bọt ảnh, mây khói phù du. Nhưng chúng ta muốn khuyên họ thì phải thấu hiểu tâm của người ta, không thể nào khi khuyên bảo khiến người ta rất khó chấp nhận. Cho nên việc “*dưỡng thân cha mẹ*”, ngoài những việc chăm sóc trong cuộc sống ra, còn phải thấu hiểu tâm tình của



cha mẹ, thấu hiểu tâm tình của người khác, điều chỉnh cảm xúc khiến họ có thể tiếp thu sự khuyến cáo của chúng ta.

Tiếp theo mới là “dưỡng chí của cha mẹ”. Họ có thể tiếp thu lời khuyên của chúng ta, chúng ta mới có thể đem những trí huệ, những giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, của Phật Bồ-tát giới thiệu cho họ, cúng dường cho họ. Cho nên muốn giúp đỡ người thì phải công hiến, phải quan tâm, còn phải thấu hiểu, còn phải có phương tiện thiện xảo, từ đó mới có thể thể hiện cái tâm này của chúng ta là chân thành, có sự nhẫn nại. Chúng ta muốn giúp đỡ người khác mà người ta không tiếp thu thì phải quay đầu lại mà phản tỉnh chính mình, tâm địa ta không đủ tha thiết, phương pháp không đủ thiện xảo. Không thể nào muốn giúp người khác nhưng sau cùng lại là chỉ trích người khác, oán trách người khác, như vậy càng tu sẽ càng điên đảo.

Trong Vựng Biên có nhắc tới nguyên nhân của sự bất hiếu. Chúng ta tìm ra được nguyên nhân rồi mới có thể dùng phương pháp tốt để giáo dục thế hệ sau, phương pháp tốt để phản tỉnh chính mình mà hành hiếu. Tam Tụ Kinh nói rằng: “*Người không học, không biết nghĩa*”, “*nuôi không dạy, lỗi của cha; dạy không nghiêm, lỗi của thầy*”. Mỗi người muốn biểu diễn tốt bốn phận, vai trò của chính mình thì phải học tập những đạo nghĩa, đạo lý trong bốn phận này.

Vựng Biên nhắc tới tiêu bất hiếu có mấy nguyên nhân sau. Cái thứ nhất, từ nhỏ được nuông chiều. Thật ra tất cả các vấn đề đều do tâm bị lệch lạc, “tâm có sự yêu thích, sẽ không được ngay thẳng”. Giáo dục con trẻ ưa thích cái này, ghét bỏ cái kia, có tâm thiên vị thì sẽ có vấn đề. Tâm của chính mình lệch lạc rồi thì tâm của con trẻ sẽ lệch lạc theo tâm chúng ta. Cho nên giáo dục con trẻ thì an tường cung kính là pháp thứ nhất. Từ nhỏ phải khiến các em không được lao xao, hơn nữa nhất cử nhất động phải vững chãi, phải cẩn trọng, còn phải cung kính với người sự vật, đây là pháp thứ nhất dạy con trẻ.

“Công chính nghiêm minh”, công bằng, chính trực, uy nghiêm, giữ đạo lý, hiểu lý, “là pháp thứ nhất để làm phụ huynh”. Những cách ngôn này đều chỉ ra hết sức thấu triệt. Nuông chiều sanh kiêu ngạo thì sẽ không công chính, nghiêm minh, cho nên phải có lý trí mới có thể giáo dục tốt con trẻ. Cái thứ hai, là lơ là việc dạy con trẻ tập thành thói quen tốt. Con trẻ từ nhỏ nhiễm phải thói quen xấu sẽ thành bất hiếu, rất có thể sẽ phóng túng dục vọng. Nhiễm phải những thói quen xấu này, về sau muốn sửa sẽ rất khó khăn. Cho nên vì sao chúng ta tuổi thành niên tu đạo phải trì giới năm năm? Trước tiên phải trừ bỏ đi những tập tính xấu đã nhiễm phải trong đời này. Trừ bỏ phiền não rồi thì trí huệ mới tăng trưởng. Để tập thành thói quen này, cha mẹ phải ở bên cạnh mà dạy dỗ. Cái tiêu bất hiếu thứ ba là không biết đủ, phóng túng dục vọng. Dục không thể phóng túng, điều này rất quan trọng. Bởi vì nếu các em tham dục rất nặng thì cuộc đời các em sẽ biến thành nô lệ của dục vọng, các em sẽ không thể nào có cuộc đời hạnh phúc. Cái

thứ tư là “quên ơn nhớ oán”, trong tâm chỉ chất chứa những chuyện không vui, oán trách cha mẹ, đây là nhân tố thứ tư của tiêu bất hiếu.

Đại bất hiếu có bốn điều, điều thứ nhất là tham tài. Đối với tài vật, anh em đấu đá nhau, cha mẹ sẽ đau đớn tuyệt vọng, thậm chí bây giờ nghiêm trọng tới nỗi con cái kiện cha mẹ ra tòa, đây là đại bất hiếu. Điều thứ hai là “quyến luyến vợ con”, tức là trong tâm chỉ có vợ và con của mình, hoàn toàn không quan tâm cha mẹ. Điều thứ ba là “dâm dăng”, đã hoàn toàn không khống chế được thói xấu này, háo sắc, sau đó chơi bời lêu lổng, mỗi ngày đều suy nghĩ bậy bạ, có thể sẽ phạm tội. Điều thứ tư là “tranh đồ”, tức là cùng với anh em, cùng với người nhà đổ kị tranh sự sủng ái, đây là nguyên nhân thứ tư của sự đại bất hiếu.

Con trẻ từ nhỏ phải được nuôi dưỡng thiện tâm, hiếu tâm, không được nuôi dưỡng những tập tính xấu này. “*Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã*”, từ nhỏ đã cắm gốc đức hạnh cho con trẻ, đây là công việc thần thánh. Cho nên tại sao lão tổ tiên chúng ta đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của người mẹ? Người mẹ gọi là “thái thái”, “thái thái” đại diện cho sự then chốt của sự bồi dưỡng ra thánh nhân là ở sự giáo dục của người mẹ, đức hạnh của người mẹ. Trước đây chúng ta đã nhắc tới hai điều đạo đức “trung hiếu” này. “Gặp hung hóa cát, gặp dữ hóa lành”, người như thế nào có thể có được điềm lành như vậy? Người trung hiếu đều có được điềm lành như vậy. Trong Câu Chuyện Đức Dục có truyện “Lý Trung tỵ chấn”, Lý Trung là hiếu tử, khu vực ông sống bị động đất lớn, tất cả nhà cửa đều bị sụp hết, chỉ có nhà của ông không bị sụp. Con động đất đó tới nhà của ông, chia thành hai đường, khi đi qua nhà của ông mới hợp lại. Cho nên nhà Phật nói, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, và những ví dụ như vậy có rất nhiều trong lịch sử.

Thời Tống có một hiếu tử tên là Chu Thái, thường phải đi đoạn đường rất xa, mua thức ăn mà cha mẹ mình thích. Ông làm nghề đốn củi để mưu sinh, thật ra kiếm tiền không dễ, nhưng chỉ cần cha mẹ vui lòng thì dầu có cực khổ tới đâu đi nữa, ông cũng cảm thấy rất vui sướng, giống như Tử Lộ gánh gạo trăm dặm. Quán chiếu bản thân chúng ta, bây giờ cha mẹ muốn chúng ta làm một số việc gì, ta làm một chút đã không kiên nhẫn rồi, khoảng cách rất là lớn. Một buổi sáng nọ, ông thức dậy rất sớm rồi đi vào trong núi. Lúc đang nghỉ ngơi dưới chân núi ông gặp phải một con cọp, nó liền vồ bắt lấy ông. Sức lực của con cọp đó quá lớn, ông bị đánh ngất xỉu, đến khi con cọp đó tha ông đi được hơn một trăm bước, ông mới từ từ tỉnh lại được đôi chút. Ông liền lớn tiếng nói rằng: “Hôm nay bị người bắt rồi, điều khiến ta nuối tiếc nhất chính là không thể phụng dưỡng mẹ của ta được nữa”. Ông vừa nói xong, con cọp đó liền thả ông xuống rồi vội vàng chạy đi, giống như con cọp đó bị người đuổi đi vậy.

Quý vị đồng nhân, có người nào đuổi nó không? Có thể có, chúng ta không nhìn thấy nhưng có thể là thiên binh thiên tướng đã xuống rồi, “Nghiệt chương nhà người, ngay cả hiếu tử như vậy người cũng bắt nạt”, có thể nó đã bị dọa chạy mất. Đây cũng

là cảm ứng. Tất nhiên, nếu như tôi vãng sanh Tây phương thì tôi sẽ điều tra rõ ràng sự việc này (Cười). Những sự vật mà con người có thể lý giải được là có hạn. Kết quả ông đã bị thương rất nghiêm trọng, không cách nào đi được, ông cứ như vậy mà lết về nhà. Sau khi ông về nhà, người trong làng biết được sự việc này, cảm thấy hiếu tử này có thể hóa giải được tai họa lớn như vậy nên đã đặt cho ông một cái tên khác là Chu Hồ Tàn. Vốn dĩ ông tên là Chu Thái, người đời sau gọi ông là Chu Hồ Tàn, tức là người có thể sống sót trở về từ trong miệng cọp.

Hành hiếu có thể gặp hung hóa cát, còn bất hiếu rất có thể tai họa sẽ hiện tiền. Tại sao vậy? Người bất hiếu không còn tư cách làm người nữa rồi. Không còn tư cách làm người thì ông trời sẽ phải thu hồi họ trở về. Mấy năm nay rất có thể là thời gian mà ông trời đang tính sổ đấy. Người có thể hiếu lý, họ biết quay đầu, quay đầu là bờ, họ mới có thể thoát khỏi tai họa này. Nếu như không hiếu lý, vẫn tiếp tục tạo tác, thì sẽ ở trong kiếp nạn. Cho nên tại sao mở lớp dạy học rất quan trọng? Bởi vì đại chúng ở trong những khóa học này có thể thức tỉnh thiện căn của họ. Cho nên Không Tử dạy học, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, điều quan trọng nhất là tạo nhân duyên cho chúng sanh có thể được nghe chánh pháp. Cuộc đời chỉ tại gặp duyên bất đồng, nhất là việc giới thiệu kinh sách cho người khác rất quan trọng.

Tôi có quen một nhà doanh nghiệp, ông đã rất cảm thán mà nói với tôi, ông đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên một lần thì nổi gai ốc, bởi vì ông không có một câu nào mà không phạm. Tôi rất khâm phục phước báo của ông, không có một câu nào mà ông không phạm, vậy mà ông vẫn còn sống, có thể thấy phước báo của ông lớn tới mức độ nào rồi. Nhưng nếu như ông không đọc kinh, không được nghe chánh pháp, cứ tiếp tục như vậy, đến khi ông xài hết phước rồi thì chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ. Người giác ngộ, người từ bi tại sao thị hiện cho chúng ta xem một đời họ theo đuổi sự nghiệp dạy học vậy? Vì họ cảm nhận được chúng sanh quá cần đến giáo huấn của thánh hiền. Cho nên những người đọc sách đều nói rằng: “Trời không sanh Trọng Ni (tức Không Tử), vạn cổ như đêm dài”. Người không hiểu những đạo lý này, đời này có được thân người, lại đi làm rất nhiều chuyện của ba đường ác.

Ở khu vực Long Du, có hai anh em họ Từ, chữ “Từ” có hai chữ “nhân”. Hai anh em nhà họ luân phiên nhau chăm sóc mẹ mình, hơn nữa là năm ngày đổi một lần. Nhà người em thì khá giả hơn một chút, người anh thì hơi túng thiếu. Luân phiên tới lúc còn lại hai ngày, anh trai đã không còn thức ăn nữa, liền nói với mẹ mình rằng: “Mẹ đến nhà em trai nhé, thương lượng với em một chút, tới nhà em ăn cơm trước, sau này con sẽ bù lại hai ngày này”. Người mẹ đi đến nhà người em trai, em trai bước ra cửa, cửa còn chưa mở, chỉ đứng trong nhà nói chuyện với mẹ mình. Người mẹ kể về tình hình của người anh, người em không mở cửa mà nói: “Còn hai ngày nữa, việc này con không quản, dù sao thời gian vẫn chưa tới, không liên quan tới con”. Người mẹ này ngửi thấy mùi thơm của cơm đã nấu chín, bà nói: “Bây giờ mẹ rất là đói bụng, cơm nhà con cũng nấu chín rồi, vậy con cho mẹ vào ăn trước một bữa rồi nói tiếp”. Người em này vẫn

không mở cửa, còn gọi vợ của mình: “Em bung com canh đó vô trong phòng đi, rồi dùng mền bông trùm lại, đừng để cho mẹ ngủi”. Vợ anh ta liền làm theo như vậy, đem com đó trùm mền lại.

Người mẹ này rất là đau lòng, cũng hết cách, đành bỏ về. Vừa mới đi được đoạn đường khoảng một cây số thôi, trên trời bỗng nổi sấm, thần thiên lôi phẫn nộ, sấm sét đánh ngay vào trong nhà người em trai bất hiếu này. Vợ của anh ta chết ngay tức khắc trước cửa nhà, còn người chồng thì chết trong phòng khách. Hàng xóm thấy sấm sét lớn như vậy, liền ra ngoài đi đến nhà họ coi một chút, hai vợ chồng đều chết hết. Tại sao nói đại bất hiếu sẽ bị sét đánh? Chuyện này không chỉ trong xã hội của chúng ta mới có. Ở Ba Lan, có một người con trai, vì vấn đề tiền bạc, muốn xin tiền của mẹ mình, sau cùng đã sát hại cả mẹ ruột của chính mình. Kết quả ra ngoài chưa bao lâu, cũng bị sét đánh chết. Cho nên đại hiếu thì gặp hung hóa cát; đại bất hiếu thì tai họa sẽ giáng xuống. Hàng xóm vào nhà coi thử, mở cái mền bông đó ra, com canh vẫn còn nóng hổi.

Lão tổ tiên giáo huấn chúng ta: “*Quân tử trọng cái gốc, gốc lập thì đạo sanh*”. Đạo nghiệp của chúng ta, gia nghiệp, sự nghiệp của chúng ta muốn có được sự phát triển tốt thì phải được xây dựng trên đức hạnh, xây dựng trên nền tảng của sự trung hiếu. Có cái căn bản này rồi, chắc chắn sẽ có thành tựu tốt.

Buổi sáng hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người!

**Tập 38: Anh em thương yêu nhau, người vui lòng chính là cha mẹ. Hãy làm tấm gương tốt cho con cháu**

*Giảng ngày 27 tháng 10 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Trong mấy tiết học này chúng tôi đã cùng mọi người học tập câu kinh văn “trung hiếu hữu đức”. Thật ra “trung hiếu” và “hữu đức” là nền tảng của việc làm người, cả bộ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên quan trọng nhất chính là câu kinh văn này. Chúng ta đã trao đổi qua mấy tiết học rồi, thật ra tấm lòng “trung hiếu hữu đức” này phải nên là “không thể xa rời giây lát”, chúng ta mỗi ngày trong khi làm việc đều đang phụng hành tận trung. Như Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn nói về tận trung: “*Xa thì nêu đức của tổ tiên, gần thì bù đắp lỗi của cha mẹ. Trên thì báo ân quốc gia, dưới thì tạo phúc gia đình. Ngoài thì cứu người nguy cấp, trong thì đề phòng khắc phục tà kiến của mình*”. Câu nói này tức là phải tận trung đối với chính mình, đối với văn hóa dân tộc, đối với quốc gia xã hội, đối với gia đình, người thân của mình, đều phải nên làm tròn bổn phận của mình, dốc sức mà công hiến, thành tựu cho đối phương.

Chúng ta đã học văn hóa truyền thống, hiểu được căn nguyên của tai họa là ở lòng người bất thiện thì chúng ta dốc sức hoằng dương văn hóa dân tộc, dốc hết lòng trung của con cháu dân tộc Trung Hoa. Đồng thời, chúng ta hiểu rằng sức mạnh của thiện niệm, ý niệm của con người là rất lớn. Nhà nghiên cứu vật lý học cận đại có một cách nói, thiện niệm do tám ngàn người chí thành phát ra, nếu như chúc phúc trái đất tiêu trừ họa hoạn thì họa hoạn này sẽ được hóa giải. Rất nhiều đồng nhân sau khi nghe xong đã gắng sức làm thời khóa niệm Phật, lay Phật, tụng kinh để hồi hướng, chúng ta hiểu được tận tâm tận lực thì công đức sẽ viên mãn. Nói về Hiếu, nếu thật sự hiếu thuận thì đối với sức khỏe của mình, từng lời nói, việc làm của mình đều hết sức cẩn thận, bởi vì trong tâm luôn luôn không dám quên cha mẹ, không dám quên lời giáo huấn của cha mẹ, thậm chí là cho dù đã khởi một ý niệm không tốt, cũng cảm thấy có lỗi với cha mẹ, đây là tâm của người con hiếu. Tại sao động một ý niệm không tốt cũng cảm thấy bất hiếu? Bởi vì đức hạnh bị tổn hại, bản thân họ cảm thấy có lỗi với cha mẹ, có lỗi với sư trưởng của mình.

Tiếp theo là “hữu đức”, thật ra sự hữu đức này ở trong gia đình, “hữu” là chỉ tình yêu thương của anh chị đối với các em, mở rộng ra là lòng yêu thương của trưởng bối với vãn bối. Bao gồm các chị em dâu, cùng được gả vào một gia đình, giữa những người con dâu này cũng phải người lớn yêu thương người nhỏ; kể cả những người cùng lấy chị em trong một nhà, cái này ở Malaysia thì xưng hô ra sao? Giữa những người nam như vậy, chúng tôi ở Đài Loan gọi là anh em cột chèo, cái này đều thuộc về phạm vi của sự hữu đức, duyên phận này đều là rất sâu. Kể cả quan hệ giữa chị dâu và em chồng, chị dâu cũng nên thân ái với em chồng. “Đức” ở đây chuyên chỉ về sự kính yêu, cung

kính, tôn trọng của các em đối với anh chị. Mở rộng ra, cũng là sự cung kính, tôn trọng của vãn bối đối với trưởng bối. Cho nên phạm vi của đạo để hết sức rộng lớn.

Đối với sự “hữu để” này, thiền sư Pháp Chiếu có một bài kệ thuật lại tình cảm giữa anh em vô cùng sâu sắc, mọi người chắc là đã quen thuộc: *“Đồng khí liền cảnh tự sum suê, lời ăn tiếng nói chớ thương tổn, gặp nhau mới đó nay đã già, bao giờ lại được làm anh em? Anh em chung sống nhẫn liền an, chớ vì chuyện nhỏ mà tranh cãi; trước mắt sanh con lại anh em, để lại gương tốt cho con cháu”*.

Thật ra mỗi câu này đều chất chứa tình nghĩa rất sâu bên trong, không chỉ là tình nghĩa đối với anh em mà còn là một phần hiếu tâm đối với tổ tiên, cha mẹ. Đồng khí liền cảnh, liền tới chỗ nào đây? Liền tới chỗ tổ tiên, cha mẹ. Cho nên anh em bất hòa, cha mẹ là người buồn lòng nhất; anh em hòa thuận là việc cha mẹ an lòng nhất. Có tiền nhiều tới đâu, nếu như anh em bất hòa thì cha mẹ chắc chắn không thể nào an tâm.

Có ba chị em, hai người chị và một người em trai, cha mẹ rất thương yêu các con, sau đó để lại chút tiền, hy vọng giúp cho ba con của mình sống dư dả một chút. Cha mẹ hỏi người chị cả, người này liền nói, con không cần số tiền này, cha mẹ cứ cho hai em là được. Hỏi tới người con gái thứ hai, con gái thứ hai nói: Con không cần tiền, cha mẹ cho chị và em trai là được. Hỏi người con trai về chuyện tiền bạc này, người con trai này nói, con không cần số tiền này, cha mẹ cứ cho hai chị của con là được. Khi cha mẹ hỏi xong ba người con này, thái độ của ba người con đều là “cho chị em của con là được rồi”. Tôi tin là cha mẹ họ sẽ rất an lòng, cho dù họ không còn nữa, chị em chắc chắn sẽ hết sức thương yêu bảo bọc nhau, chăm sóc lẫn nhau.

Và “tự sum suê”, cũng là nhất thể, cho nên anh em như tay chân, đâu có chuyện tay và chân không vui liền đối lập rồi đánh nhau đâu. Cho nên anh chị em cãi nhau, oán hận, cuộc đời như vậy gọi là điên đảo. Nếu như vẫn còn không lĩnh hội được thì chúng ta chính là lấy tay đi đánh chân, lấy chân đi đá tay, mọi người cảm nhận việc này có phải là điên đảo không? Những ví dụ này của người xưa đều giúp chúng ta lĩnh hội rất tốt những đạo lý nhân sinh, mỗi người đều có sự phát triển, nhưng vẫn chăm sóc lẫn nhau. Người trong đời này, người ở bên chúng ta lâu nhất chính là anh chị em của mình. Cha mẹ lớn gấp đôi chúng ta, còn anh em rất có thể sẽ ở bên cạnh cuộc đời chúng ta đến bảy tám chục năm. Có người sống lâu, anh em chín mươi mấy tuổi vẫn còn tụ hội, đó là may mắn của gia tộc họ.

Những thánh hiền thời xưa họ hết sức quý trọng tình cảm giữa các anh chị em, thậm chí những lúc đối mặt với nguy nan, đều có thể vì anh chị em mà hy sinh tánh mạng, quyết không chối từ. Câu chuyện về Triệu Hiếu, Triệu Lễ thời Hán, người em bị bắt đi mất, giặc cướp muốn nấu người em lên ăn, người anh chạy tới hiện trường nói: “Em của tôi rất nhiều bệnh, tôi khỏe hơn, hãy ăn tôi đi”. Hai anh em cứ ở đó giành nhau được chết. Chúng ta nhìn thấy những việc như thế này mà xúc động, người thời xưa ngay cả tánh mạng cũng có thể hy sinh vì anh em, chúng ta bây giờ chỉ vì một chút việc

nhỏ mà mấy tháng liền không nói chuyện, thậm chí mấy năm không nói chuyện thì thật là quá hồ thẹn.

Câu tiếp theo nói với chúng ta: “Lời ăn tiếng nói chớ thương tổn”, đừng vì những chuyện nhỏ như hạt mè mà tổn hại đến tình nghĩa anh em khó có được trong cuộc đời này. Vào thời xưa, anh em chung sống biết nhường nhịn, biết lễ nhượng, họ không vì những chuyện nói năng mà xảy ra xung đột. Vào thời Minh, em trai của Trần Thế Ân có hành vi không được tốt lắm nhưng ông vô cùng mềm mỏng, vô cùng thấu hiểu, dùng một tâm chân thành mà cảm động đến em trai của mình, ông không dùng ngôn ngữ để chỉ trích. Chúng ta phải hiểu là giữa các anh em với nhau, đừng thường đem đạo lý ra yêu cầu nhau, nói lý sẽ làm tổn thương tình cảm. Thật ra mà nói, tình cảm bị tổn thương rồi thì không ở trong đạo lý nữa. Cho nên, trọng điểm không phải ở chỗ nói có lý hay không mà ở chỗ tâm trạng có đúng không. Những lời nói ra đều là đạo lý, cưỡng chế người khác, yêu cầu người khác, chỉ trích người khác thì sẽ phản tác dụng. Cho nên trong câu “lời ăn tiếng nói chớ thương tổn” này, cần phải điều phục được sự ngạo mạn của mình, điều phục tâm trạng của mình.

Nhất là, nếu như chúng ta là bậc đàn em mà nói năng còn ngạo mạn thì chắc chắn trưởng bối, anh chị càng không chịu được, đây là thường tình của con người. Tại sao vậy? Trưởng bối, các anh các chị từ nhỏ nhìn chúng ta lớn lên, đã giúp chúng ta, thậm chí việc tiểu tiện phân ứ cũng đã từng giúp chúng ta thay tã, tình cảnh như vậy, thế mà bây giờ chúng ta lớn rồi, chúng ta lại dùng quyền thế để chèn ép anh chị mình, ngạo mạn rồi, học lực cao rồi, chèn ép họ thì điều này không hợp với tình người. Cho nên, giữa anh chị em sống chung với nhau, phải nên biết cung kính, biết lễ nhượng, biết không nên yêu cầu đối phương, quan trọng là chính mình phải làm tốt trước tiên.

Đã có người hỏi thầy giáo của họ rằng: “Tôi đã dốc sức phụng sự anh trai của mình rồi nhưng vẫn không nhận được sự hoan hỉ của anh ấy, phải làm sao đây?” Thầy nói với anh ấy: “Anh phải chí thành hơn nữa mà phụng sự thì mới đúng, anh cũng không cần phải nhấn mạnh tâm ý, bộc bạch tâm ý của anh”. Lời nói này rất đáng cho chúng ta suy ngẫm. Khi bản thân chúng ta cảm thấy mình đã rất tận lực rồi mà rất có thể chúng ta vẫn chưa tận lực. Việc sự phụng sự đó đối với anh chị thật ra vẫn còn mang theo điều kiện: Tôi tốt với anh, anh cũng phải tốt với tôi mới được. Đây không phải tình nghĩa, đây vẫn là lợi hại, vẫn là cái tôi rất nặng. Khi không nhận được thứ mình muốn thì tâm trạng sẽ khởi lên, sẽ khó mà giữ gìn sự cung kính. Còn dùng chân tâm thì chân tâm sẽ không bị thay đổi. Điều này không chỉ phải biết nhường nhịn trong ngôn ngữ, “đừng thương tổn”, mà kể cả tài vật cũng phải nhường, phải nhượng, đừng có tranh giành. Cho nên Đệ Tử Quy mới nói: “*Tiền của nhẹ, oán nào sanh*”. Ngôn ngữ nhường được rồi, tài vật nhường được rồi, thậm chí là có thể chủ động gánh vác những công việc trong nhà, không đùn đẩy lẫn nhau thì không khí trong gia đình sẽ tốt lên.

“Gặp nhau mới đó nay đã già, bao giờ lại được làm anh em?” Chúng ta đều đã là người lớn, câu nói này khi đọc lên thì rất có ý nghĩa. Sau khi trưởng thành, có thể mỗi người có sự nghiệp và gia đình riêng, cơ hội để anh chị em sum vầy bên nhau thì khá là ít ỏi, có lúc một năm chưa gặp được một lần. Cho nên mỗi lần gặp mặt cảm thấy hai bên hình như tóc đã bạc màu rồi, hoặc là nếp nhăn cũng nhiều rồi. Chúng ta những người làm em thường hay nhớ tới, trong quá trình trưởng thành của chúng ta, thường phải đặt trong tâm sự chăm sóc thương yêu của anh chị đối với chúng ta, hẳn có cơ hội nên thể hiện sự biết ơn này, thậm chí còn thể hiện trong sự quan tâm đối với các con, với hậu thế của anh chị.

Bản thân tôi cảm nhận điều này rất sâu sắc, bởi vì cha của tôi là con trưởng, khi chúng tôi còn nhỏ thì cùng nhau chung sống với tất cả các cô và các chú, cảm giác hết sức hòa thuận, vui vẻ. Bây giờ nhớ lại hồi còn nhỏ, cả gia đình mười người như vậy, sống trong ngôi nhà nhỏ như thế này, thật kì lạ, sao mà chen chúc vô được? Bây giờ nhớ lại, cảm thấy hơi bất khả tư nghì, hồi đó mặc dù chật chội nhưng lại cảm thấy rất ấm cúng. Bây giờ tôi trở về quê mình, bước vào phòng của mình, lúc đó là ba chị em tôi ở chung với nhau, thật là nhỏ hẹp vô cùng, nhưng trong kí ức của tôi, ba người chúng tôi còn ở trong đó chơi trốn tìm. Khi trong nhà cảm thấy ấm áp, bất luận là ăn cái gì, dùng cái gì cũng cảm thấy rất vui vẻ. Trong nhà nếu như cứ tranh qua tranh lại, cứ không biết đủ, cho dù tất cả điều kiện đều tốt nhất thì cũng cảm thấy thiếu thốn. Các chú các cô sau đó đều ra ngoài thành gia lập nghiệp nhưng chúng tôi vẫn có thể cảm nhận được rằng, mỗi lần về tới quê hương mình, các cô các chú đều đối với chúng tôi vô cùng tốt. Họ cảm thấy phải báo đáp anh trai và chị dâu của mình. Nhất là chị dâu, tại sao vậy? Chị dâu không có quan hệ huyết thống mà vẫn chăm sóc họ như vậy, gia phong như thế tức là trọng tình nghĩa, trọng ân nghĩa. Khi tôi đọc được câu chuyện “Lý Tích phần tu” thời Đường, Lý Tích làm cháy râu của mình chỉ vì muốn nấu cháo giúp chị của ông, vì chị đã lớn tuổi rồi, không biết có thể giúp đỡ chị mình làm những việc như thế này tới khi nào.

Ở Hoài Âm, Giang Tô có hai người con trai của một quan viên nọ, từ nhỏ họ đã không hòa hợp. Về sau, họ đã lớn tuổi rồi, người anh sanh bệnh nặng, có thể thọ mạng không còn bao lâu, ông liền gọi em trai tới trước mặt. Ông cảm thán mà nói với em trai mình, ông 19 tuổi đã kết hôn, sau khi kết hôn, sống chung với vợ mình cũng không được tốt lắm. Năm 38 tuổi, cha mẹ đã qua đời, cho nên cũng không còn tình thương của cha mẹ; còn anh em thì từ nhỏ đã không hợp. Bây giờ ông rất cảm khái vì đã không biết quý trọng tình cảm anh em, khi tỉnh ngộ rồi thì sanh mạng cũng không còn dài nữa, có thể sắp phải ra đi. Khi ông nói ra những lời này, những bạn bè người thân xung quanh nghe xong đều xúc động. Câu chuyện này cũng nhắc nhở chúng ta “*vật dĩ tiểu hiềm sơ chí thân*”, đừng vì những chuyện nhỏ nhặt không vui đó mà xa cách người thân, xa cách anh chị em của mình. Cho nên “bao giờ lại được làm anh em?”.



“*Anh em chung sống nhần liền an*”, chung sống với nhau, phải thường bao dung, thường thấu hiểu, phải biết nhần nhịn tính nóng nảy, biết nhần nhịn sự yêu cầu. Tại sao sau khi tề gia có thể trị quốc? Bởi vì ở trong một gia đình lớn, họ đã hình thành được thái độ xử thế vô cùng quan trọng, đó là thái độ nhần nhường, khiêm nhường nên họ ra ngoài xã hội tất nhiên có thể chung sống hòa hợp với người khác. Hoàng đế thời Đường nhìn thấy tiên sinh Trương Công Nghệ, gia đình ông là cửu thế đồng đường, chín thế hệ cùng chung sống với nhau, điều này rất không đơn giản, cũng có thể là một đại gia tộc tồn tại mấy trăm năm cũng nên, thậm chí còn lâu hơn. Hậu thế của Khổng Tử bây giờ đã là tám mươi mấy đời rồi, đại gia tộc như vậy của họ nếu như tụ hội lại với nhau, có thể sẽ có tình huống là mười thế hệ cùng chung sống với nhau. Tại sao? Bởi vì tôi đã gặp hậu thế của Phu Tử rồi, từ đời 73 tới đời 81, chúng tôi đều có thấy qua hoặc nghe nói qua rồi. Vì chúng ta rất ít tiếp xúc với nhau, chứ nếu như toàn bộ hậu thế của Khổng Tử tụ hội lại với nhau thì có thể sẽ có hơn 10 thế hệ. Trước đây khi chúng tôi tổ chức khóa học ở Nam Kinh, có một kỳ trong số học viên xuất hiện bốn người là hậu thế của Khổng Tử, có người là đời 74, đời 75, đời 76, đời 77. Họ gặp nhau rất vui mừng, họ cùng nhau chụp hình, tứ đại đồng đường, hơn nữa người đời thứ 74 thì nhỏ tuổi nhất, nhưng vai vế lại lớn nhất.

Hoàng đế thấy tiên sinh Trương Công Nghệ có thể lãnh đạo một đại gia tộc của mình hòa thuận như thế liền thỉnh giáo ông. Hoàng đế thỉnh giáo, thần tử tất nhiên rất cẩn trọng, ông đã viết ra một đoạn ở trên giấy, kính trình cho Hoàng thượng xem. Hoàng thượng xem ông đã viết những gì? Đã viết ra một trăm chữ, đều là chữ “nhần”. Điều này rất có học vấn, rất có triết lý, một trăm chữ này đã trả lời được tất cả vấn đề của hoàng thượng. Nếu gặp việc này thì phải làm sao? Nhần. Nếu như gặp việc kia thì phải làm sao? Nhần. Nếu như lại như vậy nữa thì làm sao? Nhần. Người ta gặp phải một sự việc, có thể nhần được một trăm lần thì tôi thấy cũng không còn nóng tính nữa, còn có gì đáng để so đo nữa chứ! Cho nên “*Anh em chung sống, nhần liền an*”.

Thật ra người và người có xung đột là do cảm thấy mình có lý, muốn giành cái lý thì sẽ dễ tranh cãi. Cho nên một vị thư sinh là Mậu Đồng của thời Hán, từ nhỏ cha ông đã qua đời, bốn anh em ông sống chung với nhau. Về sau anh em của ông cãi nhau đòi phân chia nhà cửa, bản thân ông cảm thấy rất buồn lòng, đau buồn thương tâm, đi vào trong phòng của mình mà ngửa mặt lên trời nói: “Mậu Đồng ơi, ngươi tu thân, cầu học vấn như vậy là vì muốn thay thánh hiền nhân giáo hóa phong tục”. Từ lời nói này chúng ta có thể lãnh hội được tấm lòng của người đọc sách, chỉ cần đọc sách thánh hiền rồi thì phải nên thay cổ thánh tiên hiền giáo hóa nhân dân, bất kể là có làm quan hay không, đây là bản chất của người đọc sách. “Ngươi đã muốn giáo hóa phong tục, vậy mà ngay cả gia đình của mình cũng không quản được, đó là quá hổ thẹn với học vấn mà mình đã học được!”. Nói xong, liền tự mình đánh vào mặt mình.

Em trai và em dâu của ông phát hiện ra tình hình này liền hết sức hổ thẹn, vội quỳ xuống khẩn cầu: “Anh ơi, anh đừng làm như vậy mà, đều do bọn em sai rồi”. Chúng ta

tin là sự hiển lộ tâm chí thành này của ông có thể làm cảm động người nhà của mình, trong tâm trí của người nhà, đức hạnh của ông từ xưa tới nay vẫn luôn là hết sức cao thượng. Chỉ là lúc đó anh em gặp phải một số việc có thể nhất thời bị mê hoặc, khởi lên niệm tham, khởi lên tranh chấp, và bản thân sự phản tỉnh chí thành này của ông đã thức tỉnh lương tâm của người trong gia đình.

Câu chuyện này đã giúp chúng ta lĩnh hội được một đạo lý trong cuộc đời là: Ở giữa đất trời, ngoài việc “tự trách”, tự trách là tự mình kiểm điểm, “tự tận”, chữ “tận” này tức là tận trung, tận tâm tận lực, người ta bất luận là chung sống với bạn bè người thân của mình, cho dù gặp phải bất kì tình hình nhân sự nào, đều có thể trước tiên phản tỉnh bản thân, trước tiên hỏi chính mình đã tận lực chưa, chứ trước tiên không chỉ trích, yêu cầu bên ngoài, tự trách tự tận rồi sẽ có thể giao cảm. Bởi vì y báo sẽ chuyển theo chánh báo, ngoài ra không có đạo lý nào khác. “*Làm việc không thông, xét lại chính mình*”, mình có điều gì nên phản tỉnh không? Mình có điều gì cần phải nâng cao, cần phải tận lực nữa không?

“*Anh em chung sống nhẫn liên an, chớ vì chuyện nhỏ mà tranh cãi; trước mắt sanh con lại anh em, để lại gương tốt cho con cháu*”. Người xưa thật đáng quý, trong từng lời nói, hành vi đều muốn làm tấm gương tốt cho hậu thế, để lại ân trách cho hậu thế. Cho nên dân tộc của chúng ta có thể năm ngàn năm không gián đoạn là vì người làm cha mẹ, trưởng bối có tấm lòng như vậy. Chúng ta bây giờ cái tôi quá nặng, làm việc gì cũng đều không suy nghĩ tới hậu thế, cho nên phong khí trong cả xã hội nhanh chóng tuột dốc. Những người khác chưa học kinh giáo, “*người không học, thì không biết*”, nên không thể trách họ, chúng ta đã học tập rồi, phải lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình, chúng ta phải làm tấm gương tốt để dẫn dắt phong khí. Giống như sư phụ đã thường nói, “*giữ được uy nghi tức là đức*”, hãy làm một tấm gương tốt cho xã hội. Bất luận là đối với gia đình hay là ở trong đoàn thể công tác của mình, chúng ta đều phải kì vọng bản thân như vậy.

Hôm nay tôi xin chia sẻ với mọi người tới đây, cảm ơn mọi người.

## **Tập 39: Chánh kỹ rồi mới có thể hóa nhân, không được đảo lộn trật tự**

*Giảng ngày 30 tháng 10 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Mấy tiết học này, chúng ta học tập câu kinh văn “trung hiếu hữu đức”. Sự hiếu đức và sự trung thành có thể nói là căn bản lớn của việc làm người. Thánh hiền Nho Đạo Thích của chúng ta giáo huấn chúng ta, sự giáo dục về luân lý đạo đức đều là bắt đầu dạy từ việc làm người.

Cho nên Khổng Tử dạy học có bốn môn khoa mục là “Đức hạnh, ngôn ngữ, chính sự, văn học”. “Đức hạnh” luôn phải đặt ở chỗ quan trọng nhất, rồi mới có thể nói tới những học vấn khác. Còn “ngôn ngữ” là sự tu dưỡng ngôn ngữ. “Chính sự”, thời xưa đi học xong phải ra ngoài phục vụ xã hội, chăm sóc bá tánh, chính sự này là chỉ về những trí huệ của người làm quan. Nhưng thời đại này bây giờ, mọi người đều có đi học, cho nên cái “chính sự” này mở rộng ra là chỉ sự thành thạo một nghề. Chúng ta ở trong một lĩnh vực nào, ở trong một vị trí nào, đều có thể không ngừng nâng cao khả năng làm việc và năng lực chuyên ngành của chính mình, cái này tức là “chính sự”. Kể cả công việc bây giờ của bản thân chúng ta, bất luận là ở bộ phận nào, chúng ta đã tốt còn muốn tốt hơn để năng lực chuyên ngành có thể phục vụ đại chúng không ngừng tiếp tục được nâng cao, thậm chí là trong những thời gian khác, còn học thêm một ít. Tới lúc những đồng đạo trong đoàn thể này có việc thì chúng ta còn có thể giúp được họ. Nhất là trong cùng một bộ phận, nếu có thể thành thạo công việc một chút, khi trong nhà ai đó đột nhiên có chuyện vui hay là phải bận việc gì, không tới được thì công việc vẫn có thể tiếp tục được. Cho nên có một thái độ rất quan trọng, gọi là “*phân công không phân nhà*”. Mỗi người có công việc thuộc bộ phận của họ nhưng vẫn phải trợ giúp lẫn nhau, đến lúc những đồng đạo xung quanh có việc bận thì chúng ta đều có thể trợ giúp được. Nếu không thì việc phân công sẽ biến thành mình là trung tâm, chỉ nghĩ tới bản thân, chỉ biết làm công việc của chính mình, trong việc tu học, có thể là tâm địa sẽ càng ngày càng nhỏ, thậm chí bảo chúng ta giúp một chút thì chúng ta không nhẫn nại. Cho nên sự “không phân nhà” này tức là luôn luôn lấy đại cục làm trọng, dù phải đảm đương nhiều, gánh vác nhiều hơn thì cũng là những việc mà mình hoan hỉ. Tiếp theo là môn “văn học”, là để nâng cao đời sống tinh thần của con người, thậm chí là khi đức hạnh của mình thành tựu rồi, có thể đem những kinh nghiệm trí huệ quý báu này để lại cho người sau tham khảo. Cho nên “*quân tử trọng cái gốc, gốc lập thì đạo sanh*”, chúng ta đời này muốn làm lợi ích cho gia tộc, cho xã hội, dân tộc, thậm chí cho chánh pháp, đều phải lấy đức làm gốc.

Hôm qua chúng ta nhắc tới “hữu đức”, huynh trưởng, trưởng bối phải thân ái với hậu bối. Làm hậu bối, văn bối phải kính yêu huynh trưởng. Có thể khi đang nói tới đoạn này, có vài đồng đạo sẽ cảm nhận không được sâu. Ví dụ những người là con một, đối với tình cảm giữa anh chị em của người xưa mà hôm qua tôi nói tới có thể cảm nhận

không được sâu. Mọi người cảm thấy việc cảm nhận không sâu này có bình thường không? Tôi chỉ có một người anh chị em thôi, cho nên cảm nhận không sâu là bình thường. Xin hỏi mọi người, chúng ta có anh chị em họ không? Quý vị nói: “Tôi cũng không có anh chị em họ”. Vậy phải làm sao? Quý vị có bạn học không? Có không? Có đồng nghiệp không? Người ta sao có thể tách rời quần thể chứ? Nếu như hôm qua chúng ta nói về tấm gương hữu để của những cổ thánh tiên hiền mà chúng ta cảm nhận không được thì điều này cho thấy tâm đạo nghĩa của chúng ta khi sống chung với bạn học, với những người cùng trang lứa là rất yếu.

Tôi cũng không có anh em trai, tôi là con trai một, nhưng tôi cảm thấy trong quá trình mình đi học, bạn học thật sự thân như tay chân, chưa bao giờ so đo, có việc gì cần tới, đều vỗ ngực bảo rằng: “Nào, chúng ta cùng nhau đi làm”. Mặc dù cũng đã từng cùng nhau làm qua việc xấu, đó là lỗi do chưa đọc sách. Chánh nghĩa, “nghĩa” phải đi chung với “chánh”. Có thể khởi lên được thái độ, tình nghĩa không phân chia ta và người. Cho nên, đừng đẩy trách nhiệm ra ngoài, đẩy cho hoàn cảnh: “Tôi không có anh chị em”. Vẫn là bởi vì tấm lòng đạo nghĩa của chúng ta không sâu sắc. Chúng ta lại quay về đầu nguồn, tình nghĩa, đạo nghĩa của một người từ đâu sanh ra? Trăm thiện hiếu đứng đầu. Người đối với cha mẹ mà luôn luôn không quên ân đức này thì chắc chắn là người có tình nghĩa, đạo nghĩa. Có hiếu thuận thì chắc chắn sẽ thân ái với anh chị em, “anh em hòa, tức là hiếu”. Các anh chị em nghe những câu chuyện này của cổ thánh tiên hiền mà vẫn chưa có cảm giác thì phải phản tỉnh cho tốt. Nghĩa là chúng ta đối với các anh chị em ở xung quanh mình không có ý niệm quan tâm chăm sóc, cũng là bởi vì không thể thường thường khởi lên sự thấu hiểu đối với cha mẹ. Có ai làm cha mẹ mà không thương con mình chứ? Hiếu tử nhất định có thể cảm nhận được tâm của cha mẹ, nhất định sẽ dụng tâm chăm sóc anh chị em, khiến cha mẹ bớt lo lắng một chút. Cho nên đạo để và đạo hiếu không thể phân chia.

Tại sao không thể điều phục được tập khí (thói xấu) khi tu hành, luôn luôn đều là do tâm “hiếu” có vấn đề. Chung sống với người mà có điều không vui, có đối lập, vẫn là vấn đề ở hiếu đạo. Chúng ta vừa mới đọc tụng Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất là cơ sở quan trọng nhất của việc làm người, thậm chí là cơ sở của việc làm Phật, đó chính là nền tảng hiếu thân tôn sư. Một người nếu như không biết hiếu thân tôn sư thì gọi là phản nghịch, trái nghịch với nhân tính. Cho dù họ làm nhiều việc thiện tới đâu thì vẫn là hư ngụy, không thể nào thành tựu đạo đức của họ. Tại sao vậy? Vì hiếu thân tôn sư là căn bản, cũng giống như cây mà hư mất cái gốc, dù bề ngoài đẹp tới đâu cũng sẽ khô héo. Cũng như hoa cắm trong bình không có gốc, qua mấy ngày sẽ tàn, nó sẽ không có sức sống. Người tu hành điều đáng quý nhất chính là chịu bắt tay từ căn bản, gốc lập thì đạo sanh, tức là chịu đối mặt với sự thiếu sót của mình, không gạt mình, phải “phá vỡ cửa ải gạt mình thì mới nói tiếp được”, mới có thể nói tới tu hành. Bản thân bất hiếu mà vẫn không thừa nhận, trong tâm mình có tâm trạng oán hận cha mẹ anh chị em thì cái gốc này hỏng rồi, tâm hỏng rồi, rất khó tu. Cho dù mỗi ngày đọc Đệ Tử Quy thì

những kinh văn đó cũng không vô được. “*Cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính*”, “*cha mẹ lỗi, khuyển thay đổi*”, “*dùng khóc khuyển, đánh không giận*”.

Chúng ta đi trên con đường tu đạo, thiện căn, thiện tâm nhiều đời của mọi người đã được thức tỉnh, khi nghe sư phụ giảng Phật pháp Đại thừa, trong tâm mới ngập tràn hoan hỷ, hy vọng có thể noi gương học tập. Tứ Hoàng Thệ Nguyễn nói: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, tôi tin là trong quá trình chúng ta tu học, mọi người đều từng bị cảm động bởi những hành trì này của Phật Bồ-tát mà phát khởi tấm lòng như vậy. Đức Phật giáo huấn chúng ta, mặc dù phát nguyện rồi, tiếp theo phải “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, muốn làm lợi ích cho người khác, trước hết phải có nền tảng đức hạnh, phải trừ bỏ tập khí (thói xấu) của bản thân. Đức hạnh gồm “hiếu đễ trung tín”, đức hạnh tức là “trung hiếu hữu đễ”. Tiếp theo phải “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*” mới được, hơn nữa còn phải “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Tất nhiên pháp môn vô lượng này, trước tiên “*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, “*học chi đạo, quý dĩ chuyên*”, cũng là từ việc thâm nhập một pháp môn, thông rồi mới học những pháp môn khác, thứ tự này rất quan trọng. Bồ-tát Long Thọ sau khi tu học nhất môn thâm nhập và khai ngộ xong, lúc đó tất cả kinh điển của Đức Phật, hình như ngài mấy tháng đã học xong toàn bộ. Trước hết việc khai mở căn bản trí rất là quan trọng, quý vị không nhất môn thâm nhập, trường kì huân tu thì không mở được căn bản trí. Dùng một cái học rất nhiều thứ, học tới cả mấy pháp môn thì sẽ thành Phật học, thành Nho học, thành nghiên cứu học thuật rồi, cái đó là tri thức, không phải trí huệ.

Kinh văn trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên tiếp theo là: “*Chánh kỹ hóa nhân*”. “Hóa nhân” là làm lợi ích cho người, “chánh kỹ” tức là “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Có cơ sở này rồi mới có thể “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh. Chữ “chánh” này trong phần chú giải của Cảm Ứng Thiên Vựng Biên nói rằng: “*Chánh giả, xác bất khả dịch*”, tức là thật sự không thể nào thay đổi, mới là “chánh”, tức là chân lý vĩnh hằng bất biến, mới là “chánh”. Chữ “chánh” này nhắc nhở chúng ta, trước hết chúng ta phải hiểu rõ lý, đúng sai, thiện ác, tà chánh, lợi hại, giác mê, chúng ta phải rõ ràng, rõ ràng rồi mới có thể dùng tiêu chuẩn này mà cải chánh bản thân, mà đối trị tập khí của bản thân.

Cho nên tu học trong thời kì đầu, thời gian huân tập không thể thiếu, phải luôn hiểu rõ ràng đạo lý. Có “*giải*” rồi mới biết được làm sao để hành, làm sao để đối trị, làm sao để buông bỏ tập khí. Và “*huân văn thành chủng*” (huân tập nhiều thành chủng tử), không ngừng huân tập, biến thành chủng tử kim cang. Chủng tử này rất vững chắc, nó sẽ nảy mầm, nó sẽ lớn mạnh, tức là huân tập rồi, gặp phải cảnh giới thì có thể ngay lập tức khởi tâm quán chiếu, khởi lên chánh niệm, cái này mới là huân tập đầy đủ. Nếu như mỗi lần gặp phải cảnh giới đều luôn nổi cơn tham sân si mạn xong rồi mới hối hận, đó tức là huân tập còn chưa đủ. Những lúc này phải nên chân thật đối mặt với chính mình, thời gian huân tập không thể thiếu! Có thể ngủ ít một chút, bớt lãng phí thời gian, hãy tranh thủ huân tập.

Tất nhiên sau khi huân tập, tâm trạng huân tập cũng rất quan trọng, tức là bản thân là người đương cơ (người đứng căn cơ, người trong cuộc), đạo lý này là nói cho bản thân mình nghe. Hơn nữa giống như một đoạn khai thị của Ấn Tổ: “*Chỉ lo việc nhà mình, không quản việc nhà người; chỉ nhìn cái tốt, không nhìn cái xấu*”, những lời này đều là lời của người từng trải. Nếu như chúng ta chưa hình thành được tâm trạng này thì càng nghe nhiều càng thành ra nhìn lỗi của người, thậm chí còn trở nên “thích làm thầy người”. Có thể ở trong nhà mình, chính mình học trước rồi, nghe một số đạo lý rồi, sau đó quay về giáo huấn cha mẹ, quay về nói anh chị em cái này không đúng, cái kia không đúng; hoặc là khi làm quản lý thì biến thành giáo huấn người ta. Điều này rất có thể người ta không chịu được. Cho nên những lời này của Ấn Tổ rất là quan trọng, phải thật sự luôn luôn nhắc nhở chính mình, phải có tâm trạng này.

“*Xem mọi người đều là Bồ-tát, chỉ có mình ta là kẻ phàm phu*”, thật sự là như vậy. Chúng ta không nhìn lỗi người nữa, hãy luôn nhìn ưu điểm của người khác, hãy luôn cảm ơn sự cống hiến của người khác thì mỗi người nếu không là Bồ-tát thì là cái gì? Họ đều đang làm lợi ích cho chúng ta, đều đang thành tựu việc tu học của chúng ta. Thật sự là xem mọi người là Bồ-tát, không phải cố xem họ là Bồ-tát mà là thật sự cảm kích mọi người.

Nho gia nói “*thành ý, chánh tâm*”, điều này là nhắc nhở chúng ta, “chánh kỷ” phải từ nền tảng của việc khởi tâm động niệm trong tâm mình mà bắt đầu điều chỉnh. Nếu tâm có điều ưa thích thì tâm không chánh; tâm có điều phẫn nộ thì tâm không chánh; tâm có điều sợ hãi, lo lắng thì tâm ấy không chánh. Có câu “*tư tưởng lớn gặp nhau*”, ưa thích là tham, phẫn nộ là sân, một người có điều lo lắng, sợ hãi là không hiểu lý, gặp phải một số cảnh giới liền khởi tâm trạng, lo sợ. “*Lý đắc tâm an*”, người hiểu rõ đạo lý thì tâm liền an, họ sẽ không có lo lắng, sẽ không có sợ hãi. Chúng ta có lo lắng, sợ hãi thì nhất định là tư tưởng của chúng ta không tương ứng với kinh điển. Không chỉ nhà Phật là như vậy mà Nho gia cũng là như thế, “*trên không oán trời, dưới không trách người*”, “*quân tử an thuận theo mệnh trời*”, “*quân tử cảnh ngộ nào cũng được an vui*”. Quân tử phải nên là ở trong bất cứ cảnh giới nào cũng đều có thể tự tại hoan hỷ. Nếu như chúng ta thường hay sanh phiền não, sanh phiền muộn thì chúng ta cần phải phán đoán tâm tư của mình bị lệch lạc rồi, hãy không thuận theo ý mình thì liền sanh phiền não.

Khổng Tử tuyệt lương ở nước Trần nước Thái, bảy ngày không có cơm ăn, thông thường người thế gian nhìn vào thì đây là trắc trở và ách nạn rất lớn. Mọi người có kinh nghiệm bảy ngày không có cơm ăn chưa? Chưa có. Tôi kiến nghị mọi người bảy ngày không ăn cơm thử coi sao, nếu không sẽ cảm nhận không sâu sắc lắm (Cười). Thật vậy, việc lĩnh hội trong học tập rất quan trọng. Bảy ngày không có cơm ăn mà không oán trời không trách người, vẫn ngồi gầy đàn cổ, tâm tình vẫn rất là vui vẻ. Nhưng học trò của ngài thì không có cảnh giới tốt như của Phu Tử. Tử Lộ có tính cách khá là cương nghị, đã hỏi rằng: “Phu Tử, chẳng phải ngài đã nói làm thiện trời sẽ ban phước cho, làm

bất thiện trời sẽ giáng tai ương, chúng ta đều luôn làm việc tốt, tại sao gặp cảnh bầy ngày không có cơm ăn vậy?”

Nói mọi người nghe, chúng ta coi như tốt số lắm, phước báo đều rất là tốt. Thời đó Khổng Tử hoàng pháp đâu có nhẹ nhàng như chúng ta thế này? Chu du liệt quốc 14 năm. Cho nên so sánh với Phu Tử, với thánh hiền, chúng ta bây giờ gặp phải những khảo nghiệm này, nhỏ không thấm vào đâu. Thế mà chúng ta mới bị chút xíu đã lo lắng, sợ hãi. Mọi người chú ý một điểm, xin hỏi Phu Tử hoàng pháp trong thời đại đó khó khăn, hay là bây giờ hoàng pháp khó khăn? Độ khó có lẽ là bây giờ, bởi vì nền tảng đạo đức luân lý của người bây giờ càng ngày càng kém. Cho nên sức nhẫn nại sự trắc trở của chúng ta ít nhất cũng không thể nhỏ hơn Phu Tử, phải không? Logic này mọi người có thể chấp nhận được không? Mọi người cứ coi mà làm, chúng ta bây giờ phải điều chỉnh trình độ của mình tới đâu, trong tâm của mình phải biết rõ. Cho nên sư trưởng đã tiêm cho chúng ta một vắc-xin: “*Trong thời đại này chúng ta phải quỳ xuống mà đem Phật pháp tặng cho người*”. Mọi người đừng làm điên đảo, không phải người khác quỳ xuống tặng cho chúng ta, mà người hoàng pháp, hộ pháp phải quỳ xuống mà tặng cho họ! Cho nên nói “điên đảo”, “người đáng thương xót” không phải là nói những người không hiểu mà là nói hiểu rồi mà còn điên đảo, gọi là người đáng thương xót.

Phu Tử trả lời Tử Lộ: “*Chi lan sanh ư thâm lâm, bất dĩ vô nhân nhi bất phương; quân tử tu đạo lập đức, bất vi cùng khốn nhi cải tiết*”. Phu Tử rất biết ví dụ, chi lan một loài hoa thơm như vậy, nó ở trong rừng sâu, không vì không có người mà không thơm nữa. Một người quân tử tu đạo lập đức, tuyệt đối sẽ không vì không có người khăng định, gặp phải một số trắc trở, họ liền thoái lui, liền không hành đạo nữa, họ tuyệt đối không phải như vậy. Phu Tử rất hiểu Tử Lộ, một câu nói chánh khí vừa phát ra, Tử Lộ lập tức liền tràn đầy năng lượng: “Đúng đúng, quân tử phải nên là như vậy mới đúng”. Tất nhiên Phu Tử cũng đem đạo lý này nói với ông: “*Vi thiện vô cận danh, vi ác vô cận hình*”. Không phải vừa làm thiện thì phước báo lập tức liền sẽ hiện tiền; cũng không phải vừa làm ác thì tai họa lập tức liền sẽ giáng xuống, nhân quả xuyên suốt ba đời, không được nghi ngờ chân lý. Vẫn phải lý đắc tâm an, chỉ làm việc tốt, không hỏi tiền đồ, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, tuyệt đối không uổng phí công phu, không nên nghi ngờ chân lý này.

Tiếp theo Tử Cống nói rằng: “Phu Tử, tiêu chuẩn đó của ngài có thể nào hạ thấp một chút không? Người thế gian sẽ dễ dàng tiếp thu hơn”. Xin hỏi mọi người, có thể nào hạ thấp một chút không? Thời này chúng ta hạ thấp một chút, mang dép lê, xin hỏi 30 năm sau, thấp xuống nữa sẽ mang cái gì? Sẽ không mang dép nữa. Không thể nào tùy tiện hạ tiêu chuẩn xuống. Chúng ta chỉ nhìn 30 năm nay là biết, tiêu chuẩn đó vừa hạ thì hoàn toàn đổi khác, người cũng không giống người nữa. Cho nên phải giữ vững đạo thống, giữ vững tiêu chuẩn của ngũ luân bát đức. Khổng Tử đã không trực tiếp trả lời vấn đề này, ngài hỏi Nhan Hồi, “Nhan Hồi, ông cảm thấy tiêu chuẩn có nên hạ thấp xuống không?” Nhan Hồi nói rằng: “Chúng ta ngày nay tận tâm tận lực để truyền thừa

đạo thống, như vậy chúng ta xứng đáng với người trong thiên hạ, không thẹn với lòng. Người thiên hạ không thể lý giải, đó là vấn đề phước báo của họ, đó là họ không quý trọng giáo huấn này của Phu Tử, còn chúng ta không có lỗi gì với đại chúng”. Đây là người rất sáng suốt, thật sự làm tròn bổn phận của mình, tuyệt đối không oán trách bất kì ai. Nhan Hồi nói xong, Khổng Tử nói: “Nhan Hồi, sau này ông phát triển rất tốt, thăng quan tiến chức rồi, ta tới nhà của ông làm quản gia cho ông”. Đây là sự tâm đầu ý hợp, tình cảm chí đồng đạo hợp đó giữa thầy và trò.

Bảy ngày sau đó họ được giải vây, Tử Cống đánh xe ngựa chở theo Phu Tử. Tử Cống nói: “Ôi chao! Nguy nan lớn như thế này, đây là thời khắc đáng thương nhất của chúng ta trong kiếp sống này, hy vọng sau này đừng gặp phải những việc như vậy nữa”. Phu Tử nói ngay: “Ta không cho là như vậy, ta cảm thấy tất cả đệ tử trải qua cảnh Trần Thái tuyệt lương là sự việc hạnh phúc nhất trong đời họ. Tại sao? Không có hoạn nạn như vậy thì chí khí của họ không kích phát ra được, họ không biết được bản lĩnh công phu của mình đã tới mức độ nào”. Phu Tử lại nói: “Sau này những người có thành tựu, có thể đều là những đệ tử đã trải qua lần Trần Thái tuyệt lương này”. Cho nên thánh nhân xử thế khác với tâm trạng của người thông thường, “*trong thuận nghịch cảnh, không sanh tâm ưa thích hay chán ghét*”, Phu Tử đã biểu diễn cho chúng ta xem.

Cho nên “chánh kỹ” phải bắt đầu từ việc điều chỉnh cái tâm của mình, bắt đầu từ cách vật, bắt đầu hạ thủ từ không tham, không sân, không si, không mạn. Và chữ “hóa” trong từ “hóa nhân” này là tự nhiên như vậy, là cảm hóa, không phải là sự cố ý, không phải tạo tác, không phải thích làm thầy người, cũng không phải có những ý niệm không chế, đó là sự giáo dục tốt đẹp.

Được rồi, hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!



## **Tập 40: Đời này muốn được thành tựu, trước tiên hãy sửa thói nóng tính**

*Giảng ngày 1 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục coi kinh văn “*chánh kỹ hóa nhân*” (sửa mình cho chánh đáng mới cảm hóa được người khác). Chúng ta tiếp thu giáo huấn của thánh nhân tam giáo Nho Đạo Thích, tức là phải noi gương đức hạnh của họ, noi gương giá trị nhân sinh của họ. Cho nên “*đạo của Khổng Mạnh, nhân nghĩa mà thôi*”, chúng ta giữ tâm nhân nghĩa, đời này phải có thể thật sự làm lợi ích cho mọi người. Đạo Đức Kinh của Đạo gia cũng nói: “*Thánh nhân khéo giáo hóa người nên không có ai vô ích; khéo lợi dụng vật nên không có vật vô ích*”; “*thánh nhân không có thành kiến, lấy tâm thiên hạ làm tâm mình*”. Nhà Phật nói: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Chúng ta học Nho, học Đạo, học Phật, trước hết là phải có một cái tâm làm lợi cho chúng sanh, cái này là động lực căn bản của việc tu thân hành đạo của một người, phải từ bi, phải bác ái.

Cho nên người tu hành trước tiên phải phát nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, “*người xưa mong muốn làm tỏ đức sáng trong thiên hạ*”, điều này đều là mục tiêu rộng lớn. Đã có mục tiêu rồi, làm sao để đạt được mục tiêu đây? Nho gia nói đến “*cách vật*”, nói “*khắc kỷ phục lễ*”, thực ra có hàm nghĩa “*chánh kỹ*” bên trong đó. Nhà Phật nói “*dứt trừ tham sân si*”, có tham sân si thì cái tâm này sẽ không chánh, hành vi sẽ bị lệch lạc. Cho nên, phải làm sao để thực hiện mục tiêu rộng lớn đây? Vẫn phải bắt đầu từ tu dưỡng tự thân, nhất là điều phục tập khí.

Tu hành thường nói tu từ căn bản, căn bản tức là khởi tâm động niệm. Trước hết phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ cái tâm tham này. Cho nên tu học trong Phật môn chỉ là nhìn thấu buông bỏ mà thôi. Buông bỏ tâm tham này có dễ dàng không? Chúng ta hình như đã buông được một thời gian rồi. Đã nhiễm phải tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, cho nên phải thật sự hạ công phu để điều phục nó. Gọi là “*dù cho thịt nát xương tan, vẫn không đánh mất chánh niệm*”, chết cũng không sợ, chỉ sợ ý niệm không đúng, phải dùng sự quyết tâm như vậy để chuyển tà niệm, chuyển ác niệm, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Thật ra không buông sự tự tư tự lợi được là do không hiểu lý, là do chúng ta vẫn chưa nhìn thấu, nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng. Bởi vì chúng ta không hiểu rõ chân tướng, nhầm tưởng rằng cái thân này là chính mình, ngộ nhận cái thân này là “*tôi*”. Bên ngoài thân có nhà cửa của tôi, xe của tôi, người thân của tôi, thì “*cái của tôi*” sẽ sanh ra. Nếu không được vừa ý của mình thì khởi tâm nóng giận; bản thân nhìn thấy không thuận mắt, sẽ nổi nóng. Cho nên căn nguyên phiền não vẫn nằm ở cái “*tôi*” này, ngộ nhận cái thân này là chính mình.

Đức Phật ví như trong biển cả có một cái bọt nước, bọt nước này cũng giống như một cái thân thể vậy. Chúng ta cho rằng cái thân thể này là tôi thì chúng ta sẽ nhảy không ra khỏi khuôn khổ của bọt nước này, tâm địa sẽ nhỏ như vậy, so đo với người, đối lập với người, cứ như vậy mà tới. Nếu như phá vỡ bọt nước này đi, bọt nước sẽ ở

đâu? Ở trong cả biển lớn. Buông bỏ cái thân này, ngã chấp này rồi mới có thể quay về tự tánh, mới có thể quay về bản lai diện mục của mình. Bản tánh của chính mình vốn dĩ là như thế nào? Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, đâu có người sự vật gì mà không thể dung chứa? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi thì đâu lẽ nào không buông được tự tư tự lợi. Sự tự tư tự lợi này khiến chúng ta không nhảy ra khỏi những tập khí, khiến năng lực của chúng ta không thể khôi phục. Khôi phục rồi thì có trí huệ đức tướng Như Lai. Chúng ta bây giờ không những không có những năng lực này mà hằng ngày bị những phiền não này trói buộc, vậy là oan uổng. Khi không hiểu lý thì ngày tháng đang sống sẽ không tự tại. Đã hiểu rõ đạo lý rồi thì chúng ta phải nên luôn luôn nhắc nhở chính mình, phải dùng tâm lượng tâm bao thái hư mà đối nhân xử thế, như vậy mới không uổng phí những chân tướng mà Đức Phật và những đại trí giả đã giảng cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta học tập giáo huấn của cô thánh tiên hiền, sau khi hiểu rõ những đạo lý này thì phải thực hành, là phải thật sự làm theo. Buông bỏ những tập khí này rồi thì bản thân mới được thọ dụng; nếu như không đoạn trừ những tập khí này thì cho dù đã lý giải Phật pháp, nhưng sự thọ dụng vẫn bị giới hạn. Tại sao vậy? Không buông bỏ tập khí, vẫn là khởi tham sân si mạn, vẫn không thoát được lục đạo luân hồi, tâm tham chiêu cảm nạ quý, tâm sân hận chiêu cảm địa ngục, ngu si sẽ chiêu cảm cõi súc sinh. Điều quan trọng trong nhà Phật là thực hành, học một điều phải làm một điều. Chúng ta thường nói, nâng cao bản thân trước hết phải bắt đầu từ việc khắc chế phần nộ, một niệm sân tâm khởi, lửa thiêu rừng công đức. Cho nên người đời này muốn có được thành tựu thì phải sửa thói quen nóng tính trước. Từ bi là gốc, tính khí nóng nảy, mỗi ngày nào hại chúng sanh thì sẽ đối nghịch với tâm từ bi.

Nhà Phật thường nói: “*Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”, nguyên nhân dẫn đến sự nóng tính nằm ở đâu? Chúng ta nghĩ một chút, con người nổi nóng lúc nào? Khi có thương ghét, người ta không thuận theo ý chúng ta, chúng ta liền không vui, đây là tham chấp. Không vừa ý của mình thì liền thấy không vui, thật ra vẫn là cái “tôi” này đang gây chuyện. Luôn biết hằng thuận chúng sanh, luôn biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác mà suy nghĩ, buông xuống cái “tôi” này rồi thì sẽ không nóng giận. Hoặc là khi quá nóng vội, khi vội thì dễ nổi nóng. Cho nên người phải chậm rãi, tâm trạng hòa dịu thì sức quán chiếu sẽ khá mạnh. Khi hơi có chút khí nóng bốc lên, hãy mau mau niệm “A-di-đà Phật” để điều phục nó.

Người hay nổi nóng thật ra vẫn là do tâm tham đang phát tác, nhất là bản thân có tài hoa, có năng lực, nhìn thấy người khác không bằng mình, sự ngạo mạn sẽ khởi lên và nói: “Ngay cả một tí việc cũng làm không tốt, thật là kém”. Cho nên ngạo mạn cũng dễ nổi nóng, dùng tài trí ép người, vậy thì không tốt. Thường hay có yêu cầu rất cao, dùng tiêu chuẩn của mình để yêu cầu người khác. Thậm chí là khi người ta đã sai rồi, sự việc đã xảy ra rồi, thấy người làm sai, không chỉ trích, phải trợ giúp, mau mau giúp đỡ thu xếp một chút. Còn chúng ta khi nhìn thấy người khác sai, không những không

trợ giúp, lửa đã bốc lên rồi: “Anh làm cái quái gì vậy! Bậy bạ!”, bốp bốp bốp mắng một trận. Không chỉ chẳng giúp được gì cho người khác mà lúc đó tất cả mọi người đều bị lún vào địa ngục, bầu không khí đó rất nặng nề do không không chế được sự nóng nảy của mình. Cho nên “nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức”, trước hết phải điều hòa tính khí. “Ôn lương cung kiệm nhượng”, là mục tiêu học Nho, học Phật của chúng ta, noi gương theo Phật Bồ-tát, theo thánh nhân, bản thân mới có thể chứng đắc.

Còn có một tình hình nữa đó là nổi nóng với chính bản thân mình, “tức mình quá đi mất!”, bởi vì bản thân làm không tốt, đâm ngực giậm chân, tự mình đi đánh vách tường. Điều này rất là ngu si. Tại sao vậy? Không có hiểu tâm, sát hại thân tâm của chính mình, đó là trong tâm không có cha mẹ. “*Thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ, không dám tổn hại, khởi nguồn của hiếu*”, nếu còn nghi ngờ chính mình, không tin tưởng chính mình, thường xuyên phủ định chính mình thì tâm trạng sẽ rất dễ bị u uất, chán nản. Thật ra, trong cuộc đời, khi đối mặt với bất kì thử thách gì, chỉ cần mình tin tưởng chính mình thì nhất định có thể đột phá được chướng ngại. Những người luôn luôn thoái lui né tránh đều là không tin tưởng chính mình, sau đó còn rơi vào trong tâm trạng như vậy nữa.

Thời gian chúng ta rơi vào sự nghi ngờ chính mình, chán ghét chính mình, nổi nóng với chính mình đã bao lâu rồi? Đó thật là lãng phí thời gian, là mê hoặc. “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, mau mau xoay chuyển nó lại. Tâm trạng xử thế thỏa đáng đúng mực, không tự ti cũng không ngạo mạn thì thân tâm mới lành mạnh. Người ta thường hay bị sự ngạo mạn và tự ti làm ảnh hưởng, làm chướng ngại chính mình, thật là lãng phí hết cả thời gian. Bớt nói một câu, bớt động một vọng niệm, niệm thêm một tiếng Phật, “*đánh chết được niệm khởi, pháp thân sẽ hiển bày*”. Thật sự tin tưởng lời của Phật Bồ-tát thì phải thật sự để trong tâm lời nói này, “*tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai*”, câu nói này chúng ta đã tin tưởng chưa? Tin tưởng rồi còn tự ti gì nữa, chẳng phải nhận ra chính mình rồi sao? Vốn có trí huệ đức năng tướng hảo của Như Lai, đây là bản lai diện mục của chúng ta, không còn tự ti nữa. Thật ra mà nói, người tự ti đều là không tin Phật. Cho nên tin Phật có dễ không? Không buông bỏ ý niệm, suy nghĩ sai lầm của chính mình thì muốn tin Phật cũng không dễ.

Tiếp theo Phật nói với chúng ta: “*Nhưng vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thể chứng đắc*”, hiểu được điều này rồi thì sẽ không tự kiêu nữa. Tại sao vậy? Mặc dù bản thân có bản tánh Như Lai nhưng bây giờ còn bị những tập khí này làm chướng ngại, tự mình biết chỗ thiếu sót của mình, sanh tâm hổ thẹn, sanh tâm tinh tấn. Tâm hổ thẹn, sẽ không ngạo mạn; tâm tinh tấn, sẽ không lãng phí thời gian nữa, mau chóng dụng công. Chúng ta biết rõ rồi, vì vọng tưởng phân biệt chấp trước nên không thể chứng đắc, phải mau chóng dụng công, thế nào là dụng công? Lúc nào ở đâu cũng buông xuống được vọng tưởng phân biệt chấp trước, cái này là người biết dụng công. Thiên tông thường nói: “*Người biết không?*”, là có biết dụng công không, chữ “*biết*” này chính là một đại học vấn. Ngày nay chúng ta học Phật đã mấy năm rồi mà chấp

trước không giảm nhẹ, đó là không biết dụng công, chỉ là dụng công trên bề mặt mà thôi, dụng công trong việc làm bộ cho người ta coi, tôi học cũng rất là khá. Nói thẳng ra, tốt hay không, thật sự chỉ có tâm của mình biết rõ nhất.

Chúng ta có tâm làm lợi ích cho chúng sanh thì phải hiểu rõ “*biết trước biết sau, thì gần với đạo*” (việc gì cần làm trước, việc gì cần làm sau). “Chánh kỷ” rồi mới có thể “hóa nhân”, sự trước sau này không thể điên đảo. Chưa có “chánh kỷ” đã muốn “hóa nhân”, đó là thích làm thầy người, đó là muốn đi không chế người khác. Chúng ta hãy vững tin rằng “nhân chi sơ, tính bản thiện”, bản thân chúng ta có thể thật sự làm tốt, sự hành trì như vậy tự nhiên có thể làm cảm động, thức tỉnh thiện tâm của người xung quanh.

Điều này ở trong lịch sử đều đã có rất nhiều công án. Như Hứa Hành trong triều Nguyên, ông là người đọc sách, vào thời đó đang có chiến loạn, mọi người đang chạy nạn. Ông đi tới một vùng nọ, dừng lại nghỉ ngơi, mọi người vừa khát vừa đói. Người xung quanh nhìn thấy bên cạnh có cây lê đã ra trái, mọi người chen lấn nhau tranh tới hái lê xuống để ăn. Chỉ có mình Hứa Hành ngồi đó không hề nhúc nhích, ngồi đó điều hòa hơi thở. Những người chạy nạn nhìn thấy, cảm thấy rất kì lạ, chúng ta ăn, người ta không ăn, trong tâm hơi nhột nhột. Thật ra rất là thú vị, khi ta đang làm chuyện xấu, thấy người khác không làm, chính mình hình như cũng hơi có chút hổ thẹn, cũng muốn kéo người ta xuống nước, thấy người ta cao hơn chúng ta, mình không thoải mái lắm, điều này rất phức tạp. Những người chạy nạn này liền hỏi Hứa Hành rằng: “Tại sao ông không ăn lê?”. Hứa Hành nói “Phi kì hữu nhi thủ chi, bất khả dã”, “phi kì hữu” tức là đây không phải là đồ của tôi, tôi đi lấy nó, không thỏa đáng. Chúng ta từ đây nhìn thấy người có học rất nhu hòa. Hứa Hành không có nói: “Không phải của mình mà lấy là ăn trộm!”, dù sao cũng đang chạy nạn, thực sự cũng quá là vất vả, nói năng cũng không nên khắc nghiệt như vậy. “Bất khả dã”, việc này như không thỏa đáng lắm. Những người chạy nạn sau khi nghe xong lại nói rằng: “Không sao, cây lê này không có chủ”, có đạo lý này không? Cho nên người ta những khi có hành vi không đúng thì sẽ giúp chính mình hợp lý hóa. Đạo lý này là tự mình đặt ra, đâu có nhiều cây lê không có chủ như vậy, chắc chắn là có chủ. Tôi vừa mới nói ra câu này đã thể hiện sự tu dưỡng của tôi kém xa Hứa Hành, ông không nói như vậy. Nếu như ông nói: “Cây lê chắc chắn là có người trông, sao không người trông được?”, thì những người này đều cảm thấy rất mất mặt, có phải không? Mất mặt là do họ sanh tâm hổ thẹn, còn nếu như thái độ của họ hung dữ thì họ sẽ nói: “Không ăn thì không ăn, ông có gì ghê gớm đâu chứ, đánh ông một trận”, cũng có thể đấy. Cho nên không thể vì chính mình có lý mà cưỡng chế người khác. Người học Phật như vậy sẽ khiến người trong nhà không thể chấp nhận, nếu thường hay bị người ta công kích, thì cũng đừng trách người khác. Chúng ta thấy sự ứng đối này đều rất mềm mỏng. Hứa Hành nói thế nào? Hứa Hành nói “lê vô chủ”, cây lê này có phải thật sự không có chủ không? “Ngô tâm diệc vô chủ hồ?”, không lẽ tâm của ta cũng không có chủ sao? Có thể khiến tâm của ta khởi tham lam, khởi tâm

trộm cắp sao? Ông không chỉ trích người khác, ông chỉ là quay về chính mình, yêu cầu bản thân làm tốt, không thể để chính mình khởi lên những ý niệm xấu này. Sau đó khu vực mà ông sinh sống, sự hành trì này của ông đã giáo hóa một vùng. Trẻ con trong khu vực đó cho dù nhìn thấy trái cây đã chín rụng trên mặt đất cũng không đi nhặt. Cả một vùng đều bị ông làm cho ảnh hưởng, họ đều hết sức liêm khiết, không khởi tâm tham, không phải những thứ của mình tuyệt đối không lấy.

Cho nên “chánh kỷ” rồi mới có thể “hóa nhân”. Chữ “hóa” này có thân giáo, có ngôn giáo, tại sao vậy? Khi tâm của mọi người rất sùng kính thì lời ta nói ra người ta rất dễ dàng tiếp thu. Cho nên muốn hóa nhân, trước hết phải khiến người ta có cơ sở để tín nhiệm, rồi mới khuyên họ. Nếu không có cơ sở này, không thân mà nói quá nhiều có thể sẽ phản tác dụng. Và sau khi “chánh kỷ” rồi, cả môi trường của họ sẽ thay đổi, gọi là “*y báo chuyển theo chánh báo*”, những người họ cảm tới đều là người tốt, cả hoàn cảnh này của họ, người ta tới vùng này rồi sẽ tiếp thu giáo hóa của họ.

Ví dụ Chu Văn Vương rất có đức hạnh, có vua của hai quốc gia bởi vì đất đai mà tranh chấp, đó là vua nước Ngu và nước Nhuế. Tôi cảm thấy con người đều có thiện ác xen lẫn, vẫn đều là có thiện căn. Hai người tranh cãi là tập khí hiện tiền, họ đi tìm Chu Văn Vương để ông phân giải. Họ vẫn là rất có thiện căn, phải tìm người có đức hạnh để phân xử. Hai vua này đã đến quốc gia của Văn Vương. Họ đi mãi đi mãi, nhìn thấy ruộng vườn trong đất nước này, những bờ ruộng ở giữa ruộng rất rộng rãi, nghĩa là nhân dân ở đây nhường nhịn lẫn nhau, không đi tranh giành ruộng đất. Còn đất nước của họ, nhân dân đều chiếm ruộng đất, chiếm tới sau cùng cũng sắp hết đường đi. Họ vừa nhìn thấy tình hình ruộng đất ở đây, trong tâm liền hơi có phần ái ngại. Họ đi vào trong thành phố, nhìn thấy những người đi đường lễ kính lẫn nhau, đi đường đều luôn khiêm nhường, lễ nhường lẫn nhau, họ lại bị cảm động. Sau đó đi tới triều đình gặp Văn Vương, văn võ bá quan đã ra rồi, Văn Vương vẫn chưa ra, họ lại nhìn thấy những người trí thức này đều vô cùng lễ độ, rất có đức phong, rất giữ quy củ. Trên đường đi họ đã nhìn thấy những tình cảnh này, những hành trì này của bá tánh, nông dân, sĩ đại phu thông thường. Hai người họ nói: “Chúng ta đừng gặp Văn Vương nữa, thật quá mất mặt, đi thôi đi thôi, đi về nhà thôi”. Sau đó liền quay trở về. Kết quả hai quốc gia của họ liền bắt đầu chuyển biến. Về sau sự việc này được truyền ra ngoài, có mấy chục quốc gia thấy đều quy thuận về dưới trướng của Văn Vương. Cho nên gọi là “*nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân yên*”, tất cả những người này đều tin ngài, muốn đến học hỏi với ngài, noi gương ngài.

Chúng ta xem thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, A-di-đà Phật phát nguyện “*Hữu tình chưa độ khiến được độ, kẻ đã được độ khiến thành Phật*”, đây là đại nguyện. “*Giả sử cúng dường hằng sa thánh, chẳng bằng kiên dững cầu Chánh Giác*”, điều này có nghĩa là có nguyện lớn, còn phải bắt đầu từ việc thành tựu bản thân, gọi là “chánh kỷ”. “*Nguyện sẽ an trú tam-ma-địa, luôn phóng quang minh chiếu hết thảy*”, quý vị coi đức hạnh, đức phong đó đã hiển bày ra. “*Cảm được chón thanh tịnh rộng lớn, trang nghiêm*

*thù thắng chẳng gì bằng*”, cả môi trường cũng sẽ vô cùng tốt, đó là sự chiêu cảm của tánh đức. Hơn nữa người cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc đều có nguyện vọng giúp đỡ chúng sanh mau chóng thành Phật. “*Có đức sẽ có người, có người sẽ có đất, có đất sẽ có tài vật, có tài vật sẽ có ích*”. Cho nên những người tụ hội về thế giới Tây phương Cực Lạc đều là người muốn nhanh chóng thành Phật rộng độ chúng sanh trong hư không pháp giới, nên đã chiêu cảm đến hình thành nên hoàn cảnh giáo dục này, năng lượng giáo hóa đó của họ sẽ càng lớn.

Những câu kinh này đều có thể biến thành sự đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta trong cuộc sống, trong công việc. Bản thân chúng ta ở trong đoàn thể này, chúng ta trước hết phải thực hành, khiến những người tiếp xúc với chúng ta đều có thể từ bản thân chúng ta mà nhìn thấy giáo huấn của kinh điển. Cho nên sư phụ nói rằng, trong thời đại này muốn hoằng pháp lợi sinh, phải khiến người thế gian nhìn thấy thánh hiền thật, Bò-tát thật thì đại chúng mới tin tưởng. Bây giờ nghi ngờ thì dễ, tin tưởng thì không dễ. Cho nên thời đại này muốn hoằng pháp lợi sinh, đức hạnh phải vượt qua hành trì của thánh hiền nhân mới có thể cảm động được chúng sanh.

Cho nên đoạn này của sư phụ là một sự kì vọng đối với chúng ta, chúng ta phải hạ công phu này, hạ công phu ra sao? Sư phụ đã nói rất rõ ràng, hạ công phu từ gốc rễ. Tâm có gốc rễ, hành cũng có gốc rễ. Thế nào là gốc rễ của tâm? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Luôn luôn quán chiếu tâm của chính mình, tương ứng với năm tâm này tức là đang hạ công phu. Hành có gốc rễ, gốc rễ của hành là Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện, tất cả việc xử sự, làm việc của chúng ta đều phù hợp với năm hành môn này. Chúng ta thường xuyên tư duy những giáo huấn này, đều cảm thấy rất may mắn, sư phụ đã dùng kinh nghiệm trí huệ tu học cả đời, trí huệ của người từng trải để giúp chúng ta tu hành. Chúng ta không cần mò mẫm, nếu chân thật mà làm tức là đang tu hành ngay trên trí huệ của sư phụ. Người lão thật là có phước nhất, người chịu nghe lời là có phước nhất. Chúng ta đừng có thuận theo ý nghĩ của mình, đi đường vòng nửa ngày rồi nói, hai mươi năm trôi qua rồi nói, sư phụ nói thật là đúng! Hai mươi năm đó cũng không quay lại được!

A-di-đà Phật tu hành vô lượng kiếp, sau cùng thành tựu thế giới Tây phương Cực Lạc, thành tựu được một câu vạn đức hồng danh này. Nếu chúng ta chịu thọ trì, niệm một câu A-di-đà Phật, vạn đức ở trong đó, tức là dùng quả giác của A-di-đà Phật đem đến nhân địa của chúng ta mà tu hành (lấy cái sự thành tựu của A-di-đà Phật làm cái nhân tu hành của chúng ta), chúng ta đã gặp được việc tốt nhất trong thiên hạ. Cho nên tại sao “*bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*”? Tại sao có thể “*nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày*”, có thể niệm tới nhất tâm bất loạn? Bởi vì câu vạn đức hồng danh này bất khả tư nghì, “*chỉ Phật với Phật mới biết nổi, Thanh văn ức kiếp suy Phật trí, trọn hết thần lực chẳng lường nổi*”. Cho nên thật sự chịu nghe lời mà quyết chí một lòng ôm lấy câu Phật hiệu mà niệm cho tốt. Tại sao trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có quá nhiều người niệm ba năm, năm năm được tự tại vãng sanh, tại sao chúng ta bây giờ

đã học mười năm, hai mươi năm vẫn không đắc lực? Là bởi vì không lão thật niệm Phật, không chân thật tu hành. Cho nên để “chánh kỷ” thì trước tiên phải học lão thật, học nghe lời trước là đúng rồi.

Hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây trước, cảm ơn mọi người!

## **Tập 41: Nâng cao bản thân là điều quan trọng, đừng vội gấp rút đi làm việc tốt**

*Giảng ngày 2 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, A-di-đà Phật.

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn, đang nói đến câu “*chánh kỹ hóa nhân*” (sửa mình cho chánh đáng mới cảm hóa được người khác). Ở trong Vựng Biên đối với chữ “chánh” này có giải thích là “*xác bất khả dịch*”, đạo lý làm người thật sự không thể nào thay đổi thì gọi là “chánh”. Nếu như là tu Phật pháp Đại thừa, quả thật là không thể thay đổi sự hành trì của Bồ-tát. Chúng ta phải luôn luôn dùng cái này để yêu cầu bản thân. Gọi là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bồ-tát đạo là lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, khởi tâm động niệm và ngôn ngữ tạo tác của chúng ta tuyệt đối không thể tách khỏi tinh thần lục độ này, vậy mới có thể “chánh”.

Bố thí không phải độ người khác mà là độ chính mình. Bản thân không độ được mà đi độ người khác thì là “*vô hữu thị xứ*”, là điều không làm được. Bố thí độ bần xin. Chúng ta nếu còn có những vật chất bên ngoài nào mà không thể xả được thì sự bố thí này vẫn chưa triệt để. Trì giới độ ác nghiệp. Nhất là chúng ta học tập Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, luôn luôn phải tương ứng với thập thiện, đừng có tương ứng với thập ác, như vậy mới là trì giới.

Nhẫn nhục độ sân hận, hễ có tâm trạng khởi lên liền bất chánh, không tương ứng với chân tâm, với hạnh Bồ-tát, hãy mau điều chỉnh lại. “*Thánh cuồng khác nhau, chỉ ở một niệm*”, đây là tu đạo. Nếu không thì sau khi nổi nóng lên rồi, người ta còn phải khuyên, bản thân lúc đó không chuyển được, người ta còn phải khuyên, gây thêm phiền phức cho đoàn thể, đó là nã hại chúng sanh, làm sao tu hành? Ngày nay chúng ta hiểu được rằng tùy thuận giáo huấn của thánh hiền Phật Bồ-tát là học Phật. Tập khí hiện tiền rồi vẫn không đối chiếu với kinh điển thì gọi là đùa cợt Phật pháp, tiêu khiển Phật pháp. Chúng ta còn nhận một hư danh là đệ tử Phật, việc này phải cẩn thận. “*Danh giả tạo vật sở kỳ*”, danh không hợp với thực thì phước của chính mình bị tổn hại hết. Cho nên tại sao Liễu Phàm Tứ Huấn nói “*thế gian hưởng tiếng tốt mà không hợp với thực, sẽ có nhiều kỳ họa*”? Vì phước báo của họ đều vì cái hư danh này mà tổn hết. Cho nên, được người tán thán có tốt không? Không phải việc tốt. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói “*được sùng ái mà lo sợ*”, luôn luôn phải có tính cảnh giác, phải cẩn thận, phải khiêm tốn. Tôi chính là ví dụ tốt nhất cho mọi người, tôi thế này là danh không hợp thực rất nghiêm trọng, người ta đều tán thán tôi quá đáng, cho nên phước báo của tôi không còn nữa, quý vị coi ăn không mập nổi. Ví dụ đã bày ngay trước mặt quý vị, quý vị phải suy ngẫm cho kỹ.

Cho nên người tu học chúng ta phải có danh hợp với thực, sư phụ nói “*không được đùa cợt Phật pháp, tiêu khiển Phật pháp*”, giáo huấn của thầy Lý Bình Nam đã truyền lại, đó không phải nói người khác mà nói bản thân chúng ta. Nhất định phải giữ vững, luôn luôn phải có tính cảnh giác: Có phải mình đang trong đạo không, có tùy thuận giáo



huấn của thánh hiền không? Người có thái độ như vậy thì sẽ không tùy thuận tập khí, sẽ không làm nô lệ cho tập khí, sẽ không tạo nghiệp. Cho nên sự “xác bất khả dịch” này xác thực không thể nào thay đổi, thật sự là phải y chiếu những tiêu chuẩn này, dựa trên tiêu chuẩn của Lục Độ và Phổ Hiền Thập Nguyện mà xử thế. Nhẫn nhục độ sân hận, độ tâm đồ kị, độ tâm trạng hóa. “*Tất cả pháp đều thành bởi nhẫn*”, không nhẫn, tâm trạng vừa khởi lên, lửa vô minh lại thiêu hết toàn bộ công đức.

Tinh tấn độ giải đãi. Đời này muốn có thành tựu thì nhất định phải tinh tấn. Tại sao? “*Tùng thiện như đấng*”, một người tu đức hành thiện thì giống như leo núi vậy, từng bước từng bước dốc sức trèo lên cao. Nhưng mà hễ không phát giác, “*tùng ác như băng*”, hễ khởi lên một ý niệm xấu thì giống như leo núi mà bị sẩy chân, bị trượt xuống, “băng” là cả người bị trượt xuống. Xin hỏi mọi người, trượt xuống tới đâu? Tới chân núi? Vậy quý vị cũng lợi hại quá. Trượt xuống rồi, mau mau mà nắm lấy cành cây, còn để trượt xuống tới chân núi sao? Quý vị nắm lấy rồi mới không bị trượt xuống tiếp, nhưng bước chân đó vẫn chưa giẫm chắc, đều là trọng lực cộng tốc độ mà rớt xuống. Tại sao tu đạo thì tiến tiến thoái thoái, thậm chí là thoái nhiều tiến ít? “*Tùng ác như băng*”, hễ không phát giác thì vọng niệm liền tung bay. Việc mau nắm lấy cành cây rất quan trọng, động tác phản xạ đó phải cho nhanh. Xin hỏi cái cành cây đó là gì? Đó chính là câu A-di-đà Phật, quý vị lập tức khởi lên là sẽ nắm được, sẽ không rớt xuống nữa. Phải hạ công phu tinh tấn ở trong mỗi sự khởi tâm động niệm. Không niệm thì mê, niệm thì ngộ. Niệm Phật thì không khởi vọng tưởng, niệm Phật tức là vạn đức hồng danh, tiêu nghiệp chướng. Nếu không niệm không thể nào không khởi vọng tưởng. Cho nên câu Phật hiệu này là ngọn rơm cứu mạng, nếu không niệm thì không ra được lục đạo luân hồi. Chúng ta phải có được nhận thức sâu sắc này, phải tinh tấn.

Thiền định độ tán loạn. Bát-nhã độ ngu si. Cái này là chánh đạo ở trong Bồ-tát đạo, chúng ta phải luôn luôn quán chiếu.

“*Hóa giả, tự nhiên nhi nhiên*”, đây không phải điều cưỡng bách, tại sao vậy? Mỗi người đều có thiện tâm, chúng ta có sự chí thành và đức hạnh thật sự thì những người tiếp xúc với chúng ta chắc chắn sẽ cảm động, không phải chúng ta cố ý muốn yêu cầu họ.

Cho nên phải hạ công phu “chánh kỷ” rất lớn, phải cẩn rắng bặt môi đối trị tập khí, quyết tâm “cẩn chặt rắng lại, đời này chúng vô lượng thọ”. “Hóa nhân” có rất nhiều diệu dụng, điều quan trọng vẫn là lời Khổng Tử nói: “*Bản thân chánh, không bảo cũng làm; bản thân bất chánh, bảo cũng không theo*”. Lấy thân làm mẫu mới là cơ sở quan trọng nhất của việc “hóa nhân”.

Một người thật sự có đức hạnh thì mọi người đều tôn kính họ. Và khi một người biết tôn kính thì họ cũng sẽ dễ dàng tiếp thu sự giáo hóa. Cho nên tại sao sư phụ nói một người muốn đi theo bước chân một vị thiện tri thức, nhất định họ phải vô cùng tin tưởng, cung kính vị thiện tri thức đó thì họ sẽ có thể đắc lực. Bởi vì họ khởi lên tâm

cung kính, họ mới có thể tiếp thu giáo hóa. Gọi là “*một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Chúng ta xem lão Pháp sư Đệ Nhàn, ngài là cao tăng trong những năm đầu Dân Quốc, rất có tu trì. Có một vị cư sĩ tới tìm ngài, có lẽ vị ấy cũng xuất gia rồi, ngài cảm thấy duyên của thầy đó không ở chỗ của ngài nên giới thiệu thầy đến chỗ của một vị cao tăng khác để học tập, bởi vì ngài nhìn thấy căn tánh của thầy đó có lẽ có thể tin tưởng một vị cao tăng khác. Những vị đại thiện tri thức này đều biết quán cơ. Khi mà họ có tâm cung kính rồi, họ sẽ rất dễ dàng có chỗ cảm động, một số quan niệm của họ sẽ có thể chuyển đổi. Những lúc chúng ta muốn giúp đỡ người khác, một điều rất quan trọng là chúng ta không được có thái độ thích làm thầy người. “Được, mình phải giáo huấn anh ta một chút, mình phải giáo hóa anh ta một chút”, nói những lời này thì tâm đã bất chánh rồi.

Trong Liễu Phàm Tứ Huân có nói một đoạn đặc biệt nhắc nhở, khai thị chúng ta. “*Ngô bối xử mạt thế*”, chúng ta ở trong thời kì mạt pháp, “*vật dĩ kỳ chi trường nhi cái nhân, vật dĩ kỳ chi thiện nhi hình nhân, vật dĩ kỳ chi đa năng nhi khốn nhân*”, bản thân có tài năng, có sở trường, làm được việc thiện rồi, bèn yêu cầu người khác, đàn áp người khác, “Anh coi tôi đều thế này thế nọ, tại sao anh không làm được?”, như vậy là không đạt được hiệu quả cảm hóa người khác. Tại sao vậy? Nếu như chúng ta yêu cầu, chỉ trích họ như vậy thì trong tâm họ chắc chắn không thoải mái, thậm chí còn cảm thấy hình như bị quý vị sỉ nhục, họ có thể thẹn quá hóa giận. Vậy thì động cơ của chúng ta vốn là muốn lợi ích cho họ, sau cùng ngược lại khiến họ sanh phẫn cảm, khiến họ bài xích chúng ta, thậm chí bài xích Phật pháp, đó chẳng phải là phá vỡ duyên phận, thậm chí là thiện tâm của họ rồi sao? Cho nên việc quan trọng là nâng cao bản thân, đừng có nóng vội muốn đi giảng đạo lý cho người khác, hãy cứ để cho duyên phận chín muồi đã. Khi bản thân chúng ta thật sự có đức hạnh thì người ta chủ động tới thỉnh giáo, tới thân cận, chẳng phải sẽ khiến cho duyên phận càng chóng chín muồi hay sao?

Trong chú giải của sách Vựng Biên nói rằng người hiếu thiện đều mắc căn bệnh chung này, nóng vội muốn đi nói đạo lý cho người khác. Lúc nào cũng ra tay quá nặng, sau đó đối phương đã không vui rồi, không nghe tiếp được nữa, chau mày lại rồi, hoặc là tức sùi bọt mép rồi mà họ vẫn càng nói càng hăng say. Cho nên điều này đáng để cho chúng ta lưu ý. Hơn nữa, nếu như chúng ta nóng vội muốn đi nói với người khác, muốn thuyết phục người khác thì tinh lực của chúng ta sẽ hao phí trong những sự việc này, đều là nhìn vấn đề của người khác, không nhìn rõ vấn đề của mình. Kẻ hay nói người khác ắt là sơ suất khi nhìn lại mình.

Trong Luận Ngữ có nhắc tới “Tử Cống phương nhân”. Tử Cống có tài ăn nói rất tốt, “*phương nhân*” tức là phê bình người. “*Tử viết: Tử dã hiền hồ tai?*” Khổng Tử nói: “*Tử Lộ, trò rất hiền đức sao?*” “*Phu ngã tắc bất hạ*”. Khổng Tử nói: “Nếu như là ta thì ta nâng cao bản thân, đối trị tập khí của bản thân, ta còn thấy thời gian không đủ, làm gì còn thời gian mà thường hay đi nói người khác?” Lời nói này của Phu Tử rất đáng để chúng ta suy ngẫm. Một vị thánh hiền thật sự hướng đạo, chỉ việc dụng công trong

đổi trị tập khí của bản thân cũng cảm thấy thời gian không đủ, làm gì có nhiều thời gian để phê bình người khác? Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói, người học đạo, người thật học, ngay cả thời gian cắt móng tay có lúc cũng không đủ, không dành thời gian được, nếu còn có thời gian phê bình người hoặc là nói chuyện phiếm thí chắc chắn không phải người tu đạo chân thật.

Không Tử nói: “Đức không tu dưỡng, học không giảng giải, thấy điều nghĩa không thể làm, sai lầm không thể sửa, là điều ta lo”. Điều chúng ta nên lo lắng mỗi ngày đó là không thể nâng cao đức hạnh của bản thân, không thể sửa lỗi lầm. Phu Tử ngài tích công lũy đức, ngài hết sức tinh tấn, từ câu nói này đã có thể cảm nhận được. Người học đạo phải nên là “*tiên trị nội dĩ địch ngoại*”. “Trị nội” tức là giữ tốt chân tâm của chính mình mới có thể ứng đối với tất cả các cảnh giới. Nội là gốc, ngoại là ngọn, giống như rễ cây, rễ cây là cái gốc, cành lá là ngọn. Gốc cắm vững rồi thì cành lá mới có thể sum suê; gốc không cắm vững, cho dù bây giờ hoa quả rất tươi tốt, mấy ngày sau đó sẽ khô héo mất. Ngày nay biểu hiện của chúng ta bên ngoài nhìn có vẻ là một người thiện, người ta đều tán thán, nếu như không giữ vững cái tâm này thì chắc chắn sau này sẽ xảy ra vấn đề. Khi chung sống với đại chúng, nếu tùy thuận tập khí thì sẽ khiến người khác sanh phản cảm rất lớn.

Trong sách Đại Học có nói: “*Từ thiên tử cho tới thứ dân, đều là lấy tu thân làm gốc*”, tu thân rồi, chánh kỷ rồi, mới có thể làm lợi ích cho người khác. Còn như bỏ qua cái gốc rễ này, nóng vội muốn đi làm việc tốt thì tuy là hiển bày ra bộ dạng tốt nhưng gốc không được cắm vững, gốc bị thối rồi thì không làm được đâu. Con người phải lão thật, thường phải quay về gốc rễ, thường quay về số không, thường hướng về chỗ thấp, tâm trạng này hết sức đáng quý. Nếu không thì cho dù có làm việc tốt nhưng tâm cũng bị lệch mất. Tại sao? Không chân thật từ gốc rễ mà thật tu, đó là mơ mộng viễn vông, tâm của bản thân đã bị lệch rồi. Cho nên tại sao thầy Lý Bình Nam năm xưa viết trên bảng đen bốn chữ lớn rằng: “*Hảo nhân hiếu sự*” (người tốt lắm chuyện). Nhìn có vẻ là người tốt, nhưng trong nội tâm thì lắm chuyện, mơ ước hảo huyền, không trọng thực tu. Thực tu tức là luôn luôn quán chiếu khởi tâm động niệm, đối trị tâm trạng không đúng. Tâm của con người, nếu như cái gốc rễ này vô cùng chắc khỏe tức là có thực tu rồi, “*tự nhiên cành lá sẽ sum suê*”. Cho nên ngày nay muốn lợi ích vạn vật, trước hết phải thanh tịnh tâm của chính mình, “*chánh nhân tất tiên chánh kỷ*”.

Trong sách Vựng Biên có nhắc tới tiên sinh Tư Mã Quang thời Tống, ông trung hậu chính trực nổi danh khắp nơi. Những nơi ông đến, phong tục ở đó đều vì đức phong của ông mà thay đổi, điều này là không đơn giản. Tiên sinh Tư Mã Quang đã từng nói một câu: “*Bình sinh sở vi chi sự, vô hữu bất khả ngữ nhân giả*” (những việc bình sinh đã làm, không việc nào không thể nói cho người khác biết). Đó là tấm lòng thẳng thắn, công phu thận độc (cẩn thận với tâm niệm và hành vi khi ở một mình) vô cùng tốt. Bất kỳ việc gì ông đã làm trong đời này, không có một việc nào ông sợ người ta biết. Đây là mục tiêu tốt của chúng ta. Mọi người nghe tới đây có thể sẽ nghĩ, trước đây tôi đã làm

rất nhiều việc không tốt. Người tu đạo đáng quý ở chỗ sám hối nghiệp chướng, sau không tái phạm, “*những việc trước đây, như hôm qua đã chết; những việc sau này, như ngày nay mới sanh*”. Và “*những việc sau này như ngày nay mới sanh*”, nhất định phải có thái độ giống như Tư Mã Ôn Công vậy, “*bình sinh sở vi chi sự, vô hữu bất khả ngữ nhân giả*”, đây mới là trạng thái tu đạo. Giống như “*Triệu Duyệt Đạo thấp hương cáo thượng đế*”, những việc không dám nói với ông trời thì không thể làm. Giống như chúng ta học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thật ra mà nói, trời đất quý thần lúc nào cũng có, chúng ta có tâm kính sợ thì sẽ rất cảnh giác đối với bản thân, không thể khởi tà niệm, không thể có tà hạnh.

Những nơi tiên sinh Tư Mã Quang đến, người ta đều hết sức coi trọng danh tiết, sau đó “*tu đàm hóa lợi*”. Nếu họ nói về những điều lợi hại thì cảm thấy rất mất mặt, nên đều nói về điều nghĩa. Bởi vì Tư Mã Ôn Công luôn tận trung vì nước, một lòng vì quốc gia, lão bá tánh nghe thấy tận tai, nhìn thấy tận mắt, đặc biệt khâm phục ông. Khâm phục rồi, tâm cung kính sẽ khởi lên, mỗi ngày đều thăm hỏi tin tức của Tư Mã Ôn Công, nghe thấy những tác phong mô phạm của ông rồi, họ noi gương, học tập, cho nên mọi người đều biết liêm sỉ. Người trong thời đó, nhất là những người học trò muốn làm một việc gì thì nhắc nhở lẫn nhau: Làm những việc này, tuyệt đối không thể có hành vi bất thiện, nếu không tới lúc đó Tư Mã Ôn Công biết được thì anh sẽ rất mất mặt. Thành ra mọi người đều sùng bái Tư Mã Ôn Công, tôn trọng ông, đều cảm thấy làm việc hổ thẹn thì sẽ có lỗi với Tư Mã Ôn Công. Đây là sự chiêu cảm của đức phong.

Chúng ta trong vô lượng kiếp tới nay, gặp được Phật pháp, gặp được đại thiện tri thức như sư phụ đây đều là hiếm có khó gặp, chúng ta phải quý trọng cái duyên này, chính mình phải thường xuyên nhắc nhở không thể để khởi tâm động niệm, từng lời nói, việc làm của bản thân chà đạp giáo huấn của sư phụ. Trong tâm thường nghĩ: Nếu mình đã nghe giáo huấn của sư phụ mà còn làm những việc sai lầm, sư phụ biết được thì ngài sẽ đau lòng biết mấy. Người thường quán chiếu như vậy sẽ trường dưỡng thiện căn hiển thân tôn sư, đây là cái gốc rễ lớn. Người có thể luôn luôn nhắc nhở bản thân không thể nào làm mất mặt Đức Phật, không thể nào làm mất mặt sư phụ thì một phần thiện niệm này nhất định có thể điều phục tập khí từ vô thủy kiếp.

Trong thời Ngũ đại, Ngũ đại là sau triều Đường, sau đó mới tới triều Tống. Thời Ngũ đại này có các nước là Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu. Lúc đó có một người tên là Phòng Cảnh Bá, ông đang làm Thái thú ở Thanh Hà. Mẹ của ông là Thôi Thị, “*thông kinh thuật*” tức là đối với những tứ thư ngũ kinh rất tinh thông, rất có kiến thức, chả trách bà có thể dạy con trai của mình tốt như vậy. Lúc đó có một phụ nữ, con trai của bà bất hiếu nên đã đi kiện lên quan phủ. Bà Thôi Thị biết được chuyện liền nói nhân dân không biết lẽ nghĩa, không nên trách móc họ quá nghiêm khắc. Giống như Tăng Tử đã từng nói rằng: “*Người trên bỏ chánh đạo, lòng dân tán loạn đã lâu*”. Người làm quan viên, người làm lãnh đạo, có trách nhiệm giáo hóa nhân dân, giáo hóa người bên dưới. Cho nên mẹ của Phòng Cảnh Bá luôn luôn nhắc đến những giáo huấn của thánh hiền

chứ không phải đem đạo lý ra chỉ trích người khác, điều này thật quá hiếm có. Bà cảm thấy bà có trách nhiệm, con trai của bà có trách nhiệm, liền cho đưa người mẹ này đến cùng sống ở bên cạnh mình, sau đó để con trai của bà là Phòng Cảnh Bá, lúc đó là Thái thú trong vùng, phụng sự hai bà mẹ. Sau đó cho con trai của bà ấy đến nhà của họ để coi ông phụng sự mẹ của mình như thế nào, phụng sự mẹ của một lão bá tánh như thế nào.

Mỗi ngày ông đều luôn quạt nòng áp lạnh, thỉnh an sớm tối, hơn nữa đều luôn hết sức cung kính, thấu hiểu. Con trai của bà xem được mười ngày thì rất là hổ thẹn, sau đó khẩn cầu, đều là lỗi của tôi, tôi không biết hiếu thuận, có thể cho tôi đưa mẹ của mình về nhà không? Cho nên con người thật sự có tánh bổn thiện, nhìn thấy những tác phong mô phạm này sẽ hiển lộ thiện tâm. Phòng mẫu nói rằng, mặc dù anh ta bây giờ có biểu hiện rất là hổ thẹn, nhưng vẫn chưa có cảm động sâu sắc đến tâm anh ta. Bề mặt thì có hổ thẹn rồi, nhưng chưa chắc có thể buông xuống được sĩ diện, đã cảm thấy rất mất mặt rồi, nhưng thật sự từ trong tâm vẫn chưa thấu hiểu được sự vất vả của cha mẹ. Cho nên Phòng mẫu lại giữ người này ở thêm hai mươi ngày nữa, con trai của bà khấu đầu đến nỗi chảy máu, khẩn cầu cho anh ta đưa mẹ mình về nhà phụng dưỡng. Mẹ anh nhìn thấy con trai mình như vậy cũng nước mắt đầm đìa mà thỉnh cầu: “Xin cho tôi và con trai tôi về nhà đi”. Sau đó ông cho bọn họ trở về. Kết quả người dân này về sau đã trở thành hiếu tử. Việc này quả thật là dùng tác phong mô phạm của bản thân để giáo hóa nhân dân của mình. Một người làm quan mà có thể thật sự làm lợi ích cho nhân dân thì đó là thật sự tận trung, không phải đi xu nịnh a dua lãnh đạo, đó không phải là tận trung.

Ngoài ra còn có nhắc tới một đôi anh em tên là Thi Tá và Thi Hựu, anh em đều làm chức Tri châu, chức quan đó cũng không nhỏ. Về sau cáo lão về quê, khởi sự tranh chấp những ruộng đất của gia đình, sau khi chia đất xong, cảm thấy phần đất đó của anh thì tốt hơn, phần đất này của tôi không tốt bằng. Tôi đọc tới đây cũng cảm thấy rất là ái ngại, tại sao vậy? Quý vị là người làm quan, là người có học thức, bản thân lớn tuổi như vậy rồi, hai anh em lại vì đất đai mà phát sinh xung đột, không thỏa đáng rồi. Hơn nữa bạn bè người thân muốn giúp họ hòa giải, cũng không hòa giải được.

Trong huyện ấy đó có một vị tiên sinh tên Nghiêm Phụng rất có đức hạnh, ông nổi danh hiếu đễ, “*sự huynh như phụ*”, phụng sự anh mình giống như cha mình vậy, vô cùng thấu hiểu yêu thương, “*vô sở bất chi*”, vô cùng thấu hiểu. Có một ngày ông đi chung thuyền với Thi Hựu, Thi Hựu là em của Thi Tá. Thi Hựu đã nói tới câu chuyện giữa mình với anh trai mình, có thể cũng đang cảm râm, cảm thấy anh trai mình rất quá đáng, anh coi thế này thế này, thế kia thế kia. Nghiêm Phụng là người rất cung kính anh trai của mình, nghe thấy liền chau mày mà nói rằng, anh trai của tôi khá là yếu đuối, nếu như anh trai của tôi giống như anh trai của anh thì tôi chắc chắn sẽ đem ruộng đất cho anh ấy hết, tôi còn mong sao anh trai tôi tới lấy đi. Ông vừa nói vừa chảy nước mắt, những thứ này tôi đều cho anh trai tôi hết, đây là việc mà tôi vui sướng nhất. Thi Hựu nghe xong thì thấy rất hổ thẹn, rất cảm động, liền dẫn tiên sinh Nghiêm Phụng đi tới

nhà anh trai của mình, rồi quỳ xuống khấu đầu với anh trai mình, sau đó sám hối, nói anh cảm thấy mình làm rất là không đúng, liền đem đất ra nhường cho anh trai mình. Anh trai ông lúc đó cũng bị cảm động, hai anh em liền ở ngay đó, vốn dĩ là tranh nhau giờ biến thành lễ nhường nhau.

Người thật sự hiếu đễ thì chánh kỷ có thể hóa nhân, bởi vì lời nói của họ đều xuất phát từ đáy lòng, từ sự chí thành. Từ những công án này chúng ta cũng có thể lĩnh hội được, tâm chí thành cùng cực khiến đá vàng cũng phải nứt. Cho nên người tu hành điều rất quan trọng là nhất định giữ được cái tâm chân thành này. “Phát Bồ-đề tâm”, tâm chân thành là thể, tâm từ bi là dụng.

Hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

## **Tập 42: Giữ tâm đạo nghĩa, tùy phần tùy sức mà giúp đỡ những người cần được giúp đỡ**

*Giảng ngày 3 tháng 11 năm 2010*

Quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta hôm nay tiếp tục xem câu kinh văn sau: “*Căng cô tuất quả, kính lão hoài ấu*” (thương xót con cô, cứu giúp quả phụ, kính già, thương trẻ).

Điều câu kinh văn này nói tới là sự quan tâm đối với những người yếu thế, chính là sự nghiệp phúc lợi xã hội hiện nay. Chính phủ dẫn đầu làm, người dân tùy khả năng tùy sức mà làm. Còn đạo của Khổng Tử chỉ là “trung thứ mà thôi”. “Trung” là tận tâm tận lực, “thứ” là từ mình suy ra người, đồng cảm thấu hiểu. Chúng ta luôn luôn có thể giữ đạo “trung thứ” thì mới có thể khế nhập tâm lòng từ bi, nhân ái. Đạo “thứ” này là từ mình suy ra người, chúng ta có thể “*thấy người mất mát, như mình mất mát*”. Bởi vì “cô”, “quả” đều là những nỗi bất hạnh rất lớn trong đời, còn “lão”, “ấu” là điều mà cuộc đời mỗi người đều bắt buộc phải trải qua.

Chúng ta thấy từ “căng” là thương xót, quan tâm; từ “tuất” cũng là thấu hiểu, quan tâm; “kính” là cung kính, tôn trọng; “hoài” trong “hoài ấu” có một ý nghĩa là bảo vệ. Bởi vì thân thể của các em nhỏ muốn trưởng thành, nhân cách các em muốn lành mạnh, đều cần có sự dụng tâm bảo vệ, cũng giống như khi ẵm bồng các em trong lòng mình vậy. Cho nên “căng”, “tuất”, “kính”, “hoài” thật ra là tình thương, lương tâm tự nhiên khởi phát của con người, đây là điều mỗi người đều có. Trừ phi họ là người cực ác trong thiên hạ, nếu không thì chỉ cần lương tâm chưa bị đánh mất, tâm “căng cô tuất quả, kính lão hoài ấu” luôn có thể khởi lên được.

Văn vương là nhân quân (vị vua nhân từ), điều quan trọng trong cách cai trị của ngài là “ai thử quynh độc”, tức là thương xót những người yếu thế, đó là người già, người cô độc, quả phụ, cô nhi. Nếu như phong khí xã hội đều có thể khởi lên những tấm lòng “căng”, “tuất”, “kính”, “hoài” như thế này thì con người sẽ rất có tình người, rất có tâm nhân từ. Chí hướng của Khổng Tử là “*người già được an vui, bạn bè tin tưởng nhau, trẻ nhỏ được chăm sóc*”. Và câu “kính lão hoài ấu” này chính là phong khí “*thận chung truy viễn*” trong xã hội. Kính trọng người già, vì các cụ đã vì gia đình, vì xã hội mà cống hiến một đời, chúng ta tôn trọng hiếu kính các cụ thì đó là tri ân báo ân; không hiếu kính đối với các cụ thì chúng ta là vong ân phụ nghĩa, xã hội này sẽ trở nên tuyệt tình khắc nghiệt, sẽ không có phúc báo. Hơn nữa, những việc trong vũ trụ này, chỉ cần hai chữ là có thể nói thấu suốt, đó là “*nhân quả báo ứng*”, chính là hai chữ “*nhân quả*”. Chúng ta kính yêu các cụ, đến khi chúng ta già rồi, sẽ chiêu cảm được người khác kính yêu. Chúng ta bây giờ không tôn trọng các cụ thì khi chúng ta già rồi cũng không ai tôn trọng. Chúng ta bây giờ tận tâm tận lực giúp đỡ những người đáng thương, sau này chúng ta có nhu cầu thì người ta sẽ giúp đỡ, tự nhiên sẽ chiêu cảm đến nhân duyên này.

Sự thấu hiểu này của chúng ta, ví dụ đối với cô nhi, bởi vì cha mẹ của các em mất sớm, hoặc có thể là mẹ mất rồi, cha lấy vợ khác; hoặc là cha mất rồi, mẹ lại đi tái giá; thậm chí là cha mẹ đều mất hết, cảnh ngộ cuộc đời như vậy thì khá là bất hạnh. Ngay cả người đi đường nhìn thấy những cô nhi như vậy cũng rất tự nhiên mà sanh khởi lòng thương xót, huống hồ là họ hàng, thân quyến của các em thì càng không thể nào nhắm mắt làm ngơ. Nếu như nói họ hàng thân quyến của chúng ta có trẻ mồ côi, chúng ta cũng không quan tâm, mà chúng ta lại là đệ tử Phật thì thật là danh không hợp với thực, thì tâm từ bi đó căn bản là không xuất phát từ trong tâm. Cho nên hãy làm tròn bổn phận, chăm sóc tốt gia đình và bà con dòng họ của chính mình, đây đều là bổn phận mọi người phải nên làm tròn. Nếu như con cái của họ hàng chúng ta là cô nhi thì chúng ta phải nên tận lực dưỡng dục các em, còn phải giáo dục các em, khiến các em có chỗ nương tựa, sự trưởng thành của các em, tâm lý các em mới được lành mạnh.

Chúng tôi đã gặp một số trường bối, họ là nhờ các chú các bác nuôi dưỡng. Nếu như các chú các bác không dưỡng dục họ, thậm chí còn vứt bỏ họ, thì nhân cách của họ chắc chắn có vấn đề, họ sẽ cảm thấy thế gian này không có chân tình chân nghĩa nữa. Nhưng nếu được những người chú người bác người thân nuôi khôn lớn, những đứa trẻ như vậy sẽ có tiền đồ, bởi vì họ cảm thấy các chú các bác đều vô cùng có đạo nghĩa, họ cảm ơn ân đức của chú bác, sẽ tự lực tự cường, không muốn khiến những người thân như các chú các bác thất vọng.

Tại sao dân tộc Trung Hoa chúng ta có thể kéo dài mấy ngàn năm? Đó là vì có sức mạnh của gia tộc, có sự chăm sóc lẫn nhau, không phân ta người, chỉ cần là hậu thế của anh chị em thì đều tận tâm tận lực chăm sóc. Cho nên sức mạnh đoàn kết này rất lớn, khiến xã hội an định, con người có cảm giác an toàn. Cho dù người thân của chúng ta gặp phải bất hạnh trong cuộc đời, ví dụ cha mẹ qua đời, chồng qua đời, vẫn đều có thể nhận được sự quan tâm, chăm sóc của cả gia tộc thì xã hội mới an định được. Cho nên người làm trưởng bối phải tận tâm tận lực dưỡng dục, giáo dục những cô nhi này, cái này là trồng hậu đức (đức sâu dày) trong nhân gian, hơn nữa còn an ủi linh hồn của cha mẹ họ trên trời. Đức hạnh như vậy sẽ chiêu cảm được phước báo vô cùng lớn.

Sách Vựng Biên có kể về mấy câu chuyện như thế này. Vào thời Tống có một người học trò tên là Trương Hiếu Cơ, ông được một nhà giàu có ở trong quận gọi đi ở rể, làm con rể của họ. Người nhà giàu này có một người con trai không có tiền đồ gì lắm, là con bất hiếu, người cha vợ này đã đuổi con trai của mình ra khỏi nhà. Về sau người giàu có này sanh bệnh, vào lúc lâm chung, đã đem tất cả gia sản phó thác cho người con rể Trương Hiếu Cơ. Về sau, con trai của phú ông này ra ngoài thì rất sa sút, sau cùng còn đi làm ăn mày. Trương Hiếu Cơ rất thương xót con trai của phú ông, hơn nữa ông rất khéo léo, ông phát hiện người con trai này, vẫn xem là em trai của vợ ông. Có từ bi, còn phải có phương tiện trí huệ, quý vị xem hiện nay anh ta làm ăn mày, cũng không hiểu rõ đức hạnh của anh ta thế nào, quý vị đừng một cái đem tài sản trả cho anh ta, có thể sau cùng toàn bộ tài sản đều mất sạch. Cho nên người học trò này rất bình



tĩnh, ông đã rất thiện xảo mà hỏi trước anh ta, bởi vì anh ấy đã không nhận ra ông nữa rồi, có thể anh ta đã bị đuổi ra ngoài hồi còn rất nhỏ. Ông hỏi anh rằng: “Anh có biết tưới tiêu cày bừa không?” Anh ta nói biết, sau đó ông đã cho anh ta cày một số ruộng đất.

Người em vợ này đã sa sút nhiều năm như vậy, nhận được sự quan tâm của một người, anh rất cảm kích, làm việc rất chăm chỉ. Qua một thời gian sau, ông hỏi anh, anh có biết quản lý kho không? Người em vợ này đã nói: “Tôi có thể tưới tiêu, có cơm ăn, tôi cảm thấy rất may mắn rồi, lại còn cho tôi cơ hội rèn luyện việc quản lý cái kho này, tôi thật sự là quá may mắn”. Lại cho anh quản lý kho, bồi dưỡng đủ thứ năng lực cho anh, nâng cao năng lực của anh. Ông còn tỉ mỉ quan sát cả nhân phẩm của anh ta như thế nào. Sau cùng năng lực, đức hạnh của anh dần dần thật sự vững mạnh rồi, ông liền đem toàn bộ tài sản trả hết cho anh.

Điều rất hiếm có của Trương Hiếu Cơ chính là ông hoàn toàn không có tham chấp. Một phú ông có nhiều tài sản như vậy giao tài sản lại cho ông, ông không có bất kì tham niệm gì, hơn nữa còn thường nhớ tới ân đức của cha vợ đối với mình. Người xưa đáng quý là ở chỗ này. Người có ơn với ông đã ra đi rồi, ông đem tâm báo ơn này ra chuyển một cách rất tự nhiên đến người thân của ông ấy, đến thế hệ sau của ông ấy. Sư phụ khi giảng kinh thường nói, người học trò trước đây khi có thành tựu rồi, chắc chắn sẽ tận lực chăm sóc người thân của sư phụ họ, thậm chí cũng phụng dưỡng cha mẹ của sư phụ, và chăm sóc cả thế hệ sau của họ, đối đãi với thế hệ sau của họ như anh em của chính mình vậy, người xưa rất trọng tình nghĩa.

Sau khi Trương Hiếu Cơ chết, một người bạn tốt của ông đến Tung Sơn du lịch. Tung Sơn mọi người có biết nằm ở đâu không? Quý vị xem phim kiếm hiệp, Tung Sơn Thiếu Lâm Tự ở khu vực Đãng Phong – Hà Nam đó. Tôi cũng chưa đi qua, nhưng trước đây tôi xem phim kiếm hiệp cũng không ít, như bộ phim Thập Bát Đòng Nhân. Tất nhiên, đối với người luyện võ, điều quan trọng nhất là luyện sự tu dưỡng của bản thân, chữ võ là do chữ “chỉ” và chữ “qua” kết hợp (ý nghĩa là chấm dứt chiến tranh), người thật sự có võ nghệ cao cường sẽ không dễ động sát khí. Bạn của ông đi đến Tung Sơn, đang đi trên đường, nhìn thấy hình như có quan lớn đang đi tuần sát, có rất nhiều cờ quạt, ông liền nhìn xem vị quan lớn đó là ai. Vừa nhìn thấy Trương Hiếu Cơ, ông rất kinh ngạc, sau đó liền hành lễ với ông, nói: “Ôi chao, tại sao ông lại ở đây?” Trương Hiếu Cơ nói với ông: “Thượng đế vì thấy tôi trả tài sản, không bắt nạt cô nhi, cho nên ra lệnh tôi chủ quản ngọn núi này.” Nói xong không thấy người đâu nữa. Cho nên phước báo “căng cô” này của ông rất là lớn, Tung Sơn do ông quản, ông trở thành sơn thần, phước báo rất lớn. Quý vị có cơ hội hãy đi xem thử bây giờ tiên sinh Trương Hiếu Cơ có còn làm sơn thần nữa không. Phước báo của ông rất lớn, thọ mạng cũng rất lớn, để xem quý vị và ông có duyên phận không.

Triều Chu, nước Lỗ có một người phụ nữ, khi quân đội nước Tề xâm lược nước Lỗ, người phụ nữ này một tay bồng một em bé một tay dắt một đứa bé khác vội vã chạy nạn. Nhìn thấy binh lính sắp đuổi tới nơi, người phụ nữ này trong tình thế nguy cấp liền đem em bé đang bồng trong lòng đặt xuống đất, rồi bồng em bé đang dắt tay kia lên tiếp tục chạy. Binh lính cảm thấy rất kì lạ, nhưng dù sao cũng là phụ nữ, vẫn bị đuổi theo kịp. Họ liền hỏi cô, em bé lúc nãy cô vứt bỏ lại là ai vậy? Cô nói: “Là con trai của tôi”. Vậy đứa cô đang bồng là con của ai đó? Cô nói: “Là con của anh tôi”. Những sĩ binh này liền nói, tại sao cô lại từ bỏ con trai của chính mình mà đi bồng con của anh trai cô? Người phụ nữ này nói, con trai đối với mẹ mà nói là tình cảm riêng, cháu trai đối với cô mà nói là công nghĩa, là đạo nghĩa, nếu như tôi bội bạc công nghĩa mà hướng về tình riêng thì sẽ làm đoạn tuyệt hậu thế của anh tôi, anh trai tôi chỉ còn lại đứa con trai này, bản thân tiểu nữ không muốn làm những việc như thế này.

Quân Tề sau khi nghe xong liền nói, biên giới của nước Lỗ có một người phụ nữ không hề biết chữ lại có thể giữ gìn được tiết nghĩa như vậy, hưởng hồ quốc gia của cô ấy, vua của cô ấy? Cho nên không thể xâm phạm đất nước như vậy được. Quân đội liền rút về nước. Vua nước Lỗ nghe thấy câu chuyện như vậy, hết sức cảm động, liền tặng cho người phụ nữ này một số tài vật, sau đó phong hiệu là “Nghĩa Cô” (người cô có nghĩa), người đời sau tán thán cô là “Lỗ Nghĩa Cô” (người cô có nghĩa ở nước Lỗ). Một người nữ có đạo nghĩa như vậy, sau cùng được ban cho tên “Lỗ Nghĩa Cô”, cô đại diện cho một hình tượng của quốc gia mình. Cho nên hành vi như vậy, đức hạnh như vậy của Lỗ Nghĩa Cô đã giữ gìn được đất nước của cô không bị nước khác xâm lược. Ngày nay nam tử chúng ta nghe thấy câu chuyện này thì sanh khởi tâm hổ thẹn, họ “không thua gì đàn ông”, phụ nữ người ta làm được rồi, đàn ông chúng ta lại không làm được, đó là không đáng làm nam tử hán đại trượng phu rồi. Phải không? Nếu như đọc xong câu chuyện này rồi, chúng ta bình thường đối nhân xử thế còn hay trái nghịch đạo nghĩa, thường hay tự tư tự lợi, đó thật sự là xem xong câu chuyện này rồi phải đào một cái lỗ trốn trong đó. Đây đều là những hành vi tiêu biểu của sự “căng cô”.

Còn sự “tuất quả” này, chúng ta thường hay nói đến đạo “trung thứ” của Phu Tử, “Thứ” đạo chính là chúng ta có thể thấu hiểu nỗi đau khổ của quả phụ. Quả phụ có thể là vẫn đang còn trẻ, chồng của cô đột nhiên qua đời. Cô rất cô đơn, hơn nữa, cô còn có con thơ cần phải nuôi dưỡng, cho nên đây là bi kịch tương đối lớn, nỗi khốn cùng tương đối lớn trong đời người. Cho nên Mạnh Tử nói “*cùng nhi vô cáo giả*”, tức là một người lâm vào cảnh hết sức khốn đốn, lại không có người để họ có thể thổ lộ, họ nói với ai đây? Vào những lúc này, nếu như người thân hoặc bạn bè có thể “tuất quả”, chữ “tuất” này tức là có thể trợ giúp họ, có thể chu cấp cho họ, chăm sóc gia đình của họ, sau đó có thể thành tựu trình tiết của họ, để họ có thể thủ tiết, có một tấm lòng như vậy thì rất là nhân hậu. Quả phụ này nếu như còn rất trẻ thì dễ bị người ta bắt nạt, khinh bạc; nếu như quả phụ này rất giàu có, có thể trong họ hàng có người sẽ khởi lên ý niệm không tốt; nếu như quả phụ này lớn tuổi rồi thì càng cần có người chăm sóc; và nếu như quả

phụ này nghèo khó, ngay cả ăn mặc cũng rất khó khăn; thậm chí là quả phụ lại không có con trai, lập chí thủ tiết, đối với người phụ nữ như vậy thì bạn bè thân quyến như chúng ta càng phải nên chăm sóc họ cho tốt. Người ta nếu biết thương xót, chăm sóc quả phụ, “đủ để cảm động thượng đế ở chín trời, cảm động quỷ thần ở ba cõi”. Hành vi như vậy, thiên thần quỷ thần đều sẽ bảo hộ, hộ niệm, điều này là thay trời hành hóa, thay trời cao chăm sóc những người đáng thương nhất.

Chúng ta nhìn thấy những câu chuyện này mới thấy rằng người xưa thật sự trọng đạo nghĩa! Chúng ta đặt tay lên trán nghĩ lại, hình như trong cả mấy chục năm trưởng thành, trong đầu óc này thứ mà chúng ta nghĩ ngợi nhiều nhất chính là bản thân mình, người xưa thật sự là ngay thẳng cương trực, giữ tâm đạo nghĩa. Phải không thẹn với lương tâm, nhìn thấy những người thân bên cạnh mình đáng thương cần sự giúp đỡ, cho dù chính mình bị đói cũng không nhẫn tâm nhìn họ chịu đói chịu rét. Không chỉ là đối với người thân, rất nhiều người trí thức đối với nhân dân, đối với người không quen biết cũng có tấm lòng như vậy.

Kim Lăng vào thời triều Minh tức là khu vực Nam Kinh hiện nay, có một người tên là Đỗ Hoàn, cha của ông có giao tình rất tốt với Thường Doãn Cung. Thường Doãn Cung qua đời, mẹ của ông thì già cả, con trai đã ra đi, không có người chăm sóc. Mẹ của Thường Doãn Cung đối với Đỗ Hoàn mà nói là vai vế ông bà, tuy không có quan hệ huyết thống, chỉ là mẹ của bạn cha ông mà thôi. Có một hôm, mẹ của Thường Doãn Cung đợi trời mưa tới tìm Đỗ Hoàn. Lúc đó cha của ông đã qua đời rồi, bà cụ này bước vào nhà, Đỗ Hoàn hỏi rõ cảnh ngộ của bà cụ này, bà cụ cứ thút thít khóc mãi, neo đơn khốn khổ, vừa nói vừa khóc. Đỗ Hoàn cũng cảm thấy cảm lòng không được mà cùng chảy nước mắt với bà cụ. Sau khi bà cụ nói xong, ông hiểu được tình hình của cụ, mời bà cụ lên ngồi, lúc đó ông đã lễ bái bà cụ, đối đãi với bà cụ giống như bà nội của mình vậy, hơn nữa ông cũng nói với tất cả người trong nhà của mình, đây chính là bà nội của nhà chúng ta.

Bà cụ này tính khí cũng không dễ chịu lắm, hơi có gì không như ý liền mắng người, thế nhưng Đỗ Hoàn đều luôn hết sức thuận theo, nhẫn được những sự nóng nảy của bà cụ, ông bao dung, hơn nữa còn phụng sự cụ càng ngày càng cẩn thận, cung kính. Điều này quá hiếm có. Hơn nữa ông còn có tấm lòng tình nghĩa, tấm lòng xem “bạn bè của cha tức là chú của mình, mẹ của chú ấy tức là bà nội của mình”, người xưa chính là có được thái độ nhân sinh như vậy. Về sau bà cụ này sanh bệnh, ông luôn đích thân dâng lên thuốc thang. Khi bà cụ sắp lâm chung, nói rằng, ta nhiều năm qua đã làm liên lụy cháu Đỗ quân rồi, ta mong con cháu của Đỗ quân, đều giống Đỗ quân có đức hạnh lại có phước báo như vậy. Sau khi bà qua đời, ông làm hậu sự hết sức long trọng, tận lễ, hơn nữa mỗi năm khi có những dịp lễ tết quan trọng, ông đều đi tế tự cho bà cụ, thật sự xem như bà nội của chính mình vậy. Những người thời đó đều hết sức khâm phục nghĩa khí của ông, tiết tháo của ông.

Ngoài ra ở trong Câu Chuyện Đức Dục cũng có nhắc tới chuyện của hai người học trò là Chu Huy và Trương Kham. Chu Huy và Trương Kham đều đến học ở Thái học, vốn dĩ hai người không hề quen biết nhau, đều là người ở trong cùng một huyện. Mọi người nghĩ thử xem, chúng ta đi học ở đại học, gặp được người ở cùng huyện với mình, mặc dù trước đây không quen biết, nhưng vô hình trung cũng cảm thấy thân thiết, tha hương gặp được đồng hương, người tuy không quen nhưng đất thì có quen. Lúc đó, Trương Kham đã làm quan rồi, hơn nữa thành tích của ông rất là khá, người đời rất khâm định sự công hiến của Trương Kham đối với quốc gia. Có một hôm, Trương Kham đã nắm tay của Chu Huy, rất tín nhiệm mà nói với ông rằng, khi tôi qua đời rồi, tôi hy vọng sẽ đem vợ con tôi phó thác cho ông. Họ không có giao tình, có thể Trương Kham này đã quan sát Chu Huy được một thời gian rồi, cảm thấy ông là chánh nhân quân tử, cho nên đã đem những lời tri tâm này nói với ông ấy. Chu Huy cũng chưa nhận lời, bởi vì cảm thấy ông ấy có đức hạnh, thành tích lại rất tốt, tại sao lại cần mình chăm sóc? Nên ông chưa có tiếp lời.

Về sau, sau khi rời khỏi Thái học, hai người cũng không gặp mặt lại nữa. Bởi vì vốn dĩ cũng không quen biết, chỉ là vừa hay lúc đó có cơ duyên như vậy, Trương Kham đã nói với ông những lời này. Một quãng thời gian sau đó, Trương Kham qua đời, Chu Huy nghe thấy tin tức này liền vội tìm đến nhà họ để tìm hiểu tình hình vợ con của ông, thật sự họ rất nghèo khó, ông liền mau chóng giúp đỡ bà ấy. Kết quả con trai của Chu Huy liền cảm thấy rất khó hiểu: “Cha, cha cũng không có giao tình gì sâu sắc với đại nhân Trương Kham này, tại sao lại đột nhiên quan tâm đến chuyện trong nhà ông ấy như vậy?” Chu Huy nói: “Trương Kham đã từng nói với cha những lời tri kỉ, những lời hoàn toàn tin tưởng cha như vậy, cho nên sau khi cha nghe xong những lời của ông ấy, trong tâm cha đã xem ông ấy là bạn mình rồi, mặc dù chưa có qua lại gì với nhau”.

Tâm của người xưa đáng quý chỗ nào? Tâm của họ đã khởi lên ý niệm rồi, họ không muốn làm trái với cái tâm này của mình. Trong rất nhiều Câu Chuyện Đức Dục, điều đáng để chúng ta học tập ở người xưa luôn luôn đều là hành vi này, tâm trạng này. Trong truyện “Quý Trát treo kiếm”, việc Quý Trát treo kiếm trên mộ vua nước Từ cũng là không muốn trái nghịch với tâm niệm của mình. Về sau Chu Huy đến Lâm Hoài làm quan cũng có thành tích rất tốt, hơn nữa nhân dân còn viết ca từ để ca tụng ông, ông quan làm đến Thượng Thư Bộc Xạ. Cho nên người có thể “căng cô tuất quả” thì phúc báo sẽ rất lớn, đều tích được âm đức rất dày.

Ngày nay những cô nhi quả phụ không nơi nương tựa ở trong xã hội cũng có, chúng ta có thể nào giống như những thánh hiền nhân vừa nói tới lúc này không, chúng ta có thể tùy phần tùy sức mà chăm sóc tốt những người này được không? Phong khí của cả xã hội đều là dựa vào tấm lòng của mỗi người chúng ta mà được khơi dậy lên. Tất nhiên bây giờ rất nhiều đoàn thể từ thiện cũng đã làm được rất tốt, hơn nữa họ cũng nghĩ tới rất nhiều phương pháp rất tốt, phát động đại chúng quyên góp, sau đó rất có chế độ, rất có quy phạm, rất có hệ thống mà đi chăm sóc những cô nhi quả phụ này,

thậm chí là những người già yếu bệnh tật. Chúng ta cũng tùy hỉ công đức của những đoàn thể từ thiện này, tùy phần tùy sức mà hỗ trợ, làm cho tận lực thì chúng ta sẽ không hổ thẹn với lương tâm, làm tận lực rồi, công đức cũng sẽ được viên mãn.

Sáng nay xin chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

### **Tập 43: Cung kính người lớn tuổi thì được phước lớn**

*Giảng ngày 4 tháng 11 năm 2010*

Quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Hôm qua chúng ta đã nói tới câu “*cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu*” (thương xót con cô, cứu giúp quả phụ, kính già, thương trẻ). Chúng ta học tập giáo huấn của thánh nhân Nho Thích Đạo tức là phải quay về bản thiện, quay về tánh đức, tức là phải thức tỉnh lương tri vốn có của chúng ta. Cho nên “*cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu*”, những thiện tâm “*cặng*”, “*tuất*”, “*kính*”, “*hoài*” như vậy đều là thứ chúng ta vốn có, đều là thông qua kinh văn khiến chúng ta khởi lên một phần thiện niệm này.

Trong lịch sử có rất nhiều hiền thân, thánh hiền, gia cảnh của họ có thể có những cảnh túng quẫn như thế này. Triệu Khang Tịnh Công của triều Tống vào năm bảy tuổi, cha đã qua đời, mẹ của ông thì lập chí cố gắng nuôi dưỡng ông, giáo dục ông. Người nữ như vậy rất trinh liệt, rất thủ tiết, suy nghĩ cho con cái. Chúng ta có thể cảm nhận một chút, một người mẹ vĩ đại, không sợ gian nan như thế này, tất nhiên khí tiết của bà đã cảm động sâu sắc đến con cái của chính bà rồi. Cho nên về sau ông đã thi đậu tiến sĩ, trở thành hàn lâm học sĩ, đây đều là những học giả có trí huệ nhất của quốc gia. Kết quả Triệu Công liền thỉnh cầu sự phong thưởng cho mẹ của mình. Chúng ta nhìn thấy những tự thuật này đều cảm nhận được rằng người xưa lập thân xử thế chỉ có một thái độ là tri ân báo ân. Quý vị xem, ông hiền quý rồi, ông luôn luôn nghĩ rằng: “Không có mẹ của mình thì sẽ không có mình như hôm nay”. Ông nói với Tể tướng rằng: “Có thể nào sắc phong cho mẹ của tôi không?” Tể tướng nói với ông: “Cống hiến của ông đối với quốc gia, việc hoàng thượng đại phong cho ông cũng không còn xa nữa”. Có nghĩa là nói rằng, nếu như bây giờ ông cầu sắc phong cho mẹ của mình thì việc đại phong của ông sẽ không có nữa. Triệu Công nói: “Mẹ của tôi ở góa lâu như vậy, năm nay 82 tuổi rồi, bất kì lúc nào cũng có thể không giữ được sanh mạng nữa, hy vọng mau mau phong thưởng cho mẹ tôi, để thiên hạ được biết, đây đều là nhờ ơn dưỡng dục của mẹ tôi dành cho tôi, phải nên đem vinh dự này trao cho bà.”

Trong sách Trung Dung có một đoạn khiến chúng ta vô cùng cảm phục thái độ không quên cội nguồn của người xưa. Một người học trò, “*phụ vi sĩ*”, cha của ông là phần tử trí thức thông thường, nhưng “*tử vi đại phu*”, con trai làm đến đại phu. Khi cha của ông qua đời thì lúc mai táng dùng lễ của người trí thức thông thường. Nhưng mỗi năm tế tự ông ấy đều dùng lễ đại phu mà tế tự. Tức là chiêu cáo thiên hạ, vị lão nhân trưởng bối này đã vì thiên hạ mà giáo dục ra một vị đại phu, cho nên mỗi năm đều dùng lễ đại phu để tế ông. Cho nên mẹ của Triệu Khang Tịnh Công mặc dù là quả phụ, nhưng bởi vì có khí tiết, đã thành tựu được một nhân tài trụ cột.

Còn có một vị tên Lý Quân, người học trò này năm ông lên ba tuổi thì cha ông qua đời. Hơn nữa, bạn bè thân quyến xung quanh lại cứ một mực khuyên mẹ ông tái giá, bởi vì con trẻ mới ba tuổi, có lẽ mẹ của ông tuổi tác cũng còn rất trẻ. Mẹ của ông đã rất

tức giận mà nói với người đó rằng, đạo nghĩa vợ chồng vốn dĩ chính là thiên luân, việc sống chết trong số mạng đã định sẵn, nhưng tôi thà bị chết đói chứ không đi tái giá. Cho nên bà giữ vững tâm ý, giữ gìn trinh tiết của mình, dạy dỗ con trai của mình, về sau người con trai của bà cũng thi đậu tiến sĩ, làm quan lớn.

Cho nên những người nữ như vậy, thần minh và người đời đều hết sức tôn trọng họ, thiên báo họ nhận được cũng rất hậu. Bởi vì những người phụ nữ như vậy tôn trọng đạo lý nhân luân, tuyệt đối không phải vì sự phú quý về sau của con cái, mà bởi vì sự tiết nghĩa này của họ, con cái của họ chắc chắn cũng sẽ là người có khí tiết, chắc chắn cũng là người trọng đạo nghĩa, cho nên sau này sẽ được hiển quý. Tôi kể về ví dụ này là để giúp tất cả những quả phụ có thể y theo những đạo lý nhân luân này, hơn nữa còn có thể tự lực tự cường.

Thân là cô nhi cũng không thể tự ruồng bỏ mình. Chúng ta lúc này nói tới ví dụ về những thánh hiền trong lịch sử, rất nhiều người đều là cha qua đời từ khi họ còn nhỏ, nhưng họ lại có thể thành danh thành tài. Rất nhiều danh nhân như Trương Sĩ Tổn của triều Tống, đã khổ tâm lập chí tiến thủ, về sau làm tới Tể tướng. Lữ Hồi hồi còn nhỏ thì cha ông đã qua đời, lại chuyên tâm tu dưỡng học hành, làm đến Ngự Sử Trung Thừa. Kể cả tiên sinh Âu Dương Tu, đã mất cha từ nhỏ, sau cùng đều làm tới Tể tướng. Cho nên gặp phải trắc trở trong đời sống gia đình cũng đừng nên nản chí, tự lực tự cường, để báo cáo với linh hồn của cha mẹ và trường bối ở trên trời.

Chúng ta xem tiếp câu kinh văn sau: “*Kính lão hoài ấu*”. Chữ “lão” này là chỉ chung những trường bối tuổi tác đã cao. Chúng ta hiểu rằng sự từng trải của các trường bối đều khá lâu, trải nghiệm khá là nhiều, cho nên cuộc đời của họ có rất nhiều kinh nghiệm, trên thực tế rất đáng để chúng ta học tập, tiếp thu.

Trong thời đại này, do thái độ kính lão không đủ nên rất nhiều trí huệ, năng lực trong các ngành các nghề chưa nhận được sự truyền thừa rất tốt. Thật ra người trẻ bây giờ không có phước, đều do không kính lão, nên không nhận được kinh nghiệm trí huệ quý báu. Tại sao không kính lão? Người trẻ thì ngạo mạn, cứ tưởng mình ghê gớm lắm, bùng nổ tri thức rồi, biết được một số tri thức, người lớn tuổi thì không biết, tự mình cảm thấy mình khá là lợi hại. Thật ra những đạo lý làm người làm việc quan trọng nhất đó, không phải từ trong tri thức mà có thể học được mà đều là lĩnh hội sâu sắc từ trong cuộc đời mới có thể ngộ ra được.

Cho nên đối với chữ “kính” này, điều quan trọng là phải dùng tâm chí thành để thương yêu trường bối, khiến trường bối có thể tận hưởng sự an dưỡng, vui vẻ sống hết quãng đời còn lại. Chữ “kính” này là tới mức độ nào? Mỗi ý niệm, mỗi sự việc đều không dám xao nhãng lơ là. Kể cả khi nói một câu với các cụ, không được có tâm trạng; bung một ly nước, hai tay phải cầm cung kính.

Thọ mạng đứng đầu trong ngũ phúc, chúng ta nói “ngũ phúc lâm môn”, trường thọ xếp vị trí đầu tiên. Hơn nữa các cụ đại đa số là vai cha chú thậm chí tuổi tác là vai ông bà chúng ta. Người có thể trường thọ, trường thọ là quả báo, nếu họ không có tu vô úy bố thí thì sẽ không được mệnh khỏe trường thọ. Cho nên nhìn thấy các cụ, chúng ta có thể nghĩ rằng do đời trước họ có thiện căn, có căn khí, đời này lại chịu tích đức nên họ mới có thể trường thọ. Huống hồ họ tuổi đã cao, việc gì cũng khá là rành rọt, thật sự có thể để cho chúng ta học tập noi gương, hơn nữa bản thân chúng ta có thể nhận được lợi ích rất lớn, cho nên làm sao có thể thờ ơ với các cụ được chứ? Tôi nhớ lại lúc tôi còn ở lớp luyện thi, lúc đó vẫn chưa tới trường để dạy học, tôi có cơ hội thân cận cô giáo Trần Chân. Cô dạy học hơn 30 năm rồi. Nghĩa là sao? Lúc cô đang dạy học, tôi vẫn còn chưa ra đời. Những trí huệ và kinh nghiệm giáo dục đó nhiều như vậy, vẫn bối như chúng ta có thể thỉnh giáo cô là vào được núi báu rồi. Cho nên cung kính được lợi ích lớn, ngạo mạn sẽ tổn hại rất nhiều phúc báo.

Cho nên từ trong những lời này, chúng ta có thể cảm nhận được tác giả biên tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên quả thật chỗ nào các ngài cũng hiển lộ sự tận tình khuyên bảo, hy vọng chúng ta có thể thay đổi tâm trạng, luôn luôn tương ứng với đạo, tích công lũy đức. Người thế gian bởi vì thường hay thấy các cụ có những hành động khá là bất tiện, có lúc quên cái này quên cái kia mà sanh tâm chán ghét, thậm chí sỉ nhục các cụ, ai chịu tự nguyện phụng sự đối đãi cẩn thận với các cụ chứ? Nhưng có một câu tục ngữ nói rằng “kính lão đắc thọ”, chúng ta tôn kính các cụ, sau này chúng ta già rồi cũng sẽ được người ta tôn kính. Nhân quả báo ứng, tơ hào chẳng sai.

Thời xưa, có một người học trò tên là Dương Đại Niên, mới đến tuổi “nhược quán” mà đã thi đậu tiến sĩ. Nhược quán là hai mươi tuổi. Hai mươi tuổi đã thi đậu tiến sĩ rồi, vô cùng tài hoa. Nhưng ông cậy tài khinh người, cùng các lão thần đương thời là Chu Hàn, Châu Ngang đều đang làm việc trong cung đình. Bởi vì hai trưởng bối này tuổi tác đều khá cao, Dương Đại Niên tuổi trẻ ngạo mạn, thường hay nói lời không cung kính, sỉ nhục hai vị. Lão tiên sinh Chu Hàn liền nói: “Quân mạc vũ ngô lão” (anh đừng chê tôi già), quý vị xem vị trưởng bối này có tu dưỡng, trong lúc khuyên anh ta, vẫn rất là tôn trọng anh, dùng “quân” để tôn xưng anh. Anh đừng có chê cười chúng tôi già, “lão chung luân đảo quân”, anh rồi cũng sẽ già thôi. Lão tiên sinh Châu Ngang nói rằng, không được không cung kính, ông nói: “Mạc dữ, mạc dữ”, không được không cung kính, đã lặp lại hai lần. Nếu như anh có thái độ này sẽ chiêu cảm tới việc sau này sẽ có người sỉ nhục anh đấy. Kết quả Dương Đại Niên sống tới ba bốn chục tuổi thì qua đời.

Quý vị xem, có năng lực tài hoa như vậy, tâm trạng không đúng, tổn hết phúc khí. Cho nên tác giả nói: “Ngô nguyện thiếu niên khinh bạc tử”, tôi hy vọng các thiếu niên hay hiếu thắng, những người dễ khinh mạn người khác đọc được công án này, hãy mau quay đầu là bờ, phản tỉnh thái độ của bản thân, phải nên giữ tâm đôn hậu, giữ tâm cung kính đối với người già, đối với người khác. Phạm gặp các vị trưởng bối thì phải giữ tâm bình đẳng, bất luận họ là phú quý hay bần tiện, đều phải biểu lộ thái độ kính



yêu. Chỉ cần có sự cung kính như vậy, tin là những điều chúng ta chiêm cảm được sẽ là quả báo trường thọ.

Trong sự truyền thừa của cả dân tộc Trung Hoa, tinh thần kính lão trải qua các triều đại từ Hoàng Đế, Nghiêu, Thuần, Vũ, Thang đều là như vậy, được nhấn mạnh trong sách Thượng Thư và trong các kinh điển. Sư trưởng cũng thường hay nói, tánh đức của một người đều được khởi phát từ sự hiếu kính. Không có cung kính thì sẽ trái nghịch với đạo. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói: “*Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái*” (Chuyện hợp đạo thì hành theo, chuyện chẳng hợp đạo thì hãy nên tránh né). Cái gì là “đạo”? Cung kính, kính lão tức là “đạo”.

Có một người học trò tên là Vương Bản, thuở còn niên thiếu sức khỏe rất không tốt, ốm đến da bọc xương, chính ông cũng nghĩ là sức khỏe không tốt như vậy có lẽ thọ mạng cũng không dài. Nhưng ông rất có thiện căn, cảm thấy thọ mạng của mình không dài, chỉ cần nhìn thấy các cụ già, ông đều hết sức cung kính hâm mộ. Khi có cụ già nào đi qua nhà ông mà ông nhìn thấy được, cho dù cụ già này gia cảnh rất nghèo, ông đều sẽ đứng lên để lễ kính họ. Đi trên đường gặp phải các cụ, chắc chắn sẽ cung cung kính kính nhường họ đi trước. Về sau bệnh của Vương Bản được thuyên giảm, ông sống tới 93 tuổi.

Chúng ta nghe được câu chuyện này thì rất được khích lệ, ông đời số mạng, sống tới 93 tuổi. Tôi tính một chút, nếu như tôi sống được tới 93 tuổi, thì còn hơn 50 năm nữa, hơn 50 năm còn có thể nghe sư phụ giảng kinh, đời này phải nắm chắc cơ hội này. Nhưng trước tiên phải kính lão thì mới có thể có quả báo tốt như vậy. Tại sao? Sự tu hành của chúng ta luôn luôn bởi vì thọ mạng không dài, phí công nhọc sức. Con ma lớn nhất đối với sự tu hành là tử ma (thần chết), chết rồi sẽ hình thành chướng ngại rất lớn.

Quý vị huynh trưởng, quý vị đồng nhân, xin hỏi mọi người kiếp trước có phải là người tu hành không? Các vị không có lòng tin như vậy sao? Đời này quý vị hoàng pháp lợi sinh, đâu thể nào nói kiếp trước không phải người tu hành được? Nhất định là vậy. Xin hỏi mọi người, ai nhớ được kiếp trước thì giơ tay? Quý vị xem chớp mắt đã hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm trôi qua, mới nghe Phật pháp, sau đó mấy chục năm đã nhiễm phải nhiều tập khí như vậy, chỉ đời này thôi cũng mệt gần chết. Quý vị xem “cái chết” có lợi hại không? Cho nên không thể chết nữa, gọi là “bất thọ hậu hữu”, nghĩa là sẽ không đầu thai nữa. Đời này phải là không già, không bệnh, không chết nữa, phải sống mà vắng sanh. Vắng sanh không phải là chết, mà là di dân tới cõi Tây phương Tịnh độ thù thắng mà thôi. Cho nên đời này không thể hồ đồ nữa, không thể chết tiếp nữa, phải tinh tấn dụng công đến mức không già không bệnh, có thể biết được lúc nào thì ra đi. Việc này có khó không?

Quý vị lúc này mới đọc qua Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương, phải nên trả lời là “*chẳng nhờ phương tiện, tâm được mở mang*”, “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”. Hơn nữa, mọi người phải thấy “*cùng với 52 vị Bồ-tát đồng tu*”. Số

52 này nghĩa là gì? Một người từ khi tu Phật pháp Đại thừa, bắt đầu từ quả vị Sơ Tín cho tới quả vị Diệu Giác, có 52 quả vị, không cần phương pháp khác, chỉ một câu A-di-đà Phật này lão thật mà niệm thì liền có thể khế nhập 52 cấp bậc này. Thủ thắng biết mấy! Thắng tất, chí viên, chí đôn, rất thuận tiện, rất trọn vẹn, rất nhanh chóng! Vạn đức hồng danh tốt như vậy chúng ta được gặp rồi mà chúng ta vẫn không chân thật niệm, chẳng phải phước báo lớn nhất cả vũ trụ đã rớt xuống trước mặt chúng ta, sau đó chúng ta vẫn tiếp tục mê ngủ, vẫn tiếp tục tùy thuận tập khí của chính mình? Vậy là hết cách, phước báo lớn như vậy đã bị chà đạp mất.

Đời nhà Tùy có một người xuất gia, đã hơn một trăm tuổi rồi, hiểu sâu diệu nghĩa trong kinh Pháp Hoa, đã từng nói với đại chúng rằng: “Bản tăng kính các cụ già như cha mẹ, xem các cụ như phụng sự Bồ-tát, phàm là những việc ta làm được thì không gì không tận tâm tận lực mà phụng sự các cụ. Đời này ta có thể thông Phật pháp, hưởng thọ hơn một trăm tuổi, đều là do công đức kính lão mà chiêu cảm được”. Đây là lời của người đã từng trải. Cho nên đại chúng, tứ chúng đệ tử chúng ta không thể nào ô nhục khinh mạn các cụ mà tổn hại phước thọ của bản thân. Trong trường danh lợi, những sự truy cầu danh lợi trong thế gian trôi qua trong khảy móng tay, thoáng chốc thoáng qua như mây khói, điều quan trọng trong cuộc đời là nên hạ công phu nhiều hơn cho đức hạnh của bản thân, thường nâng cao bản thân, nếu không sẽ uổng công đến nhân gian này, lãng phí những năm tháng trong cuộc đời này. Nguyên của chư Phật đều là hy vọng chúng ta có thọ mạng lâu dài. Thọ mạng dài thì có thể tu hành chứng quả, cho nên điều thù thắng thứ nhất của vãng sanh là vô lượng thọ, như vậy đời này chắc chắn có thể thành tựu. Phật Bồ-tát đều hy vọng chúng ta thọ mạng lâu dài, hy vọng chúng ta chăm làm tất cả việc thiện, mong chúng ta phước đức dồi dào, rộng cứu tất cả mọi người, giúp đỡ tất cả mọi người, sau đó giới thiệu cho họ về Phật pháp.

Cho nên, vị tăng nhân này đã khuyến cáo người trẻ tuổi đừng nên cậy tài khinh người, ngạo mạn đối với các cụ già, không biết thọ mạng là do trời ban cho, thật ra đó là phước báo mình do tu được. Hơn nữa các cụ đều được các thiên tử trong lịch sử tôn trọng. Cho dù rất tài hoa, chưa chắc có thọ mạng lâu dài. Có một câu nói là “tráng niên chết yếu”. Nếu như chúng ta nghiên cứu sâu nguyên nhân của câu nói này, đều là bởi vì người rất tài hoa nhưng lại hết sức ngạo mạn, xem thường người khác nên làm tổn hại phước báo của chính mình. Lúc này tài hoa sẽ biến thành tai họa. Cho nên “chữ tài liền với chữ tai một vần”, phải cẩn trọng. Đây là chúng ta đang nói tới phần “kính lão”.

Còn có “hoài ấu”. Đối với trẻ nhỏ, các em cần có người chăm sóc giáo dục, cho nên bên trong chữ “hoài” này còn có ý bảo hộ. Thời đại hiện nay, con trẻ nếu như không được tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức nhân quả thì rất dễ dàng nhiễm phải thói quen xấu từ truyền hình và môi trường xung quanh, những đứa trẻ này có được thân người nhưng lại không thể hiểu được đạo lý làm người, đây là một việc hết sức đáng buồn. Thế gian có những giáo huấn thật sự tốt này mới có thể giúp những em bé này thành người tài, trụ cột. Phục hưng văn hóa truyền thống thì phải phục hưng giáo dục “*giáo*

*chi đạo, quý dĩ chuyên*” (đạo của việc dạy học quý ở chỗ tinh chuyên), điều này rất quan trọng, mới có thể cứu được thế hệ sau, mới có thể khiến thế hệ sau có nhân tài. Từ gia đình của bản thân chúng ta, “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”, đối với cả xã hội và dân tộc, nếu như không có thế hệ sau tốt thì người đời này chúng ta cũng hổ thẹn với bản thân.

Tôi thấy hiện nay tôi thứ Hai, thứ Tư, có rất nhiều bạn nhỏ tới học tập, như tôi hôm qua ở lâu hai, hình như có mấy em nhỏ nhìn thấy tôi, đã chủ động chạy tới cúi mình 90 độ, tôi thật sự vui mừng khôn xiết, rất vui mừng, rất hoan hỷ, hơn nữa rất ấm lòng.

Chúng ta thì hơn hai mươi tuổi mới bắt đầu học, các em nhỏ như vậy đã có thể học rồi. Nỗi khổ của người đời này chúng ta không thể lại để các em đi con đường vòng này nữa. Từ tháng Ba sang năm, buổi sáng chúng ta sẽ còn mở lớp tư thực nửa ngày, (cho các em từ ba tới sáu tuổi). Chúng ta cùng cố gắng thực hành cho tốt những trí huệ giáo dục mà lão tổ tiên đã để lại, phải làm ra một thành quả rất tốt khiến đại chúng tin tưởng sự giáo dục luân lý đạo đức của chúng ta. Hễ họ có lòng tin rồi thì dần dần cả ngành giáo dục sẽ được khôi phục lại, nền giáo dục “*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” sẽ được phục hưng. Như vậy mới là “hoài ấu”, cứu được nền giáo dục của thế hệ sau, khiến thế hệ sau sanh ra được nhân tài thật sự. Cho nên những thầy cô dạy học này phải gánh nặng đường xa, cái “nặng” này không phải nặng về trọng lượng, mà nặng về tầm quan trọng.

Hôm nay trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

**Tập 44: Dùng trí tuệ của cổ thánh tiên hiền để giáo dục, chăm sóc và thấu hiểu con trẻ**

*Giảng ngày 8 tháng 11 năm 2010*

Kính chào Pháp sư, quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Hôm kia và hôm qua, mấy vị đồng nhân chúng tôi cùng nhau tới Tịnh Tông Học Hội Ipoh Perak tham gia hai ngày quan hệ hữu nghị Tịnh Tông Học Hội toàn quốc Malaysia. Mọi người đem những kinh nghiệm quý báu trong công tác hoằng pháp lợi sinh trong hai năm nay, cùng nhau trao đổi học tập, cùng nhau giao lưu. Đây là nhân duyên vô cùng thù thắng hiếm có, bởi vì có tiếp thu sở trường, ưu điểm của người khác thì chúng ta sẽ hộ niệm đại chúng càng tốt hơn, càng làm tốt hơn nhân duyên hoằng pháp lợi sinh này. Phật môn thường nói phải tinh tấn, công việc hộ pháp cũng phải làm hết sức mình, làm cho thập toàn thập mỹ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói “*trung hiếu hữu đức*”, lòng “trung” này, đối người đối sự đối vật đều phải tận tâm tận lực mà đối đãi, mà làm tốt.

Hơn nữa Tịnh Tông Học Hội Tân Thành chúng ta còn nói rằng, để làm tốt trường học từ A tới Z thì phải nên tập hợp sức lực của mọi người, không phân ta người mà thành tựu những nhân duyên này. Không phân ta người thì sẽ hòa, có thể thật sự xây dựng đoàn thể “lực hòa kính”. Tục ngữ nói là “phân công không phân nhà”, đôi bên độc lập, giúp đỡ lẫn nhau, bên nào có chuyện thì chúng ta phải tận tâm tận lực như trong nhà chính mình có chuyện vậy. Có một vị Pháp sư Trung Quốc, ngài đi chủ pháp ở Thái Bình Di-đà Sơn, ngài thấy khu vực đó làm Phật thất, có mười mấy vị Hội trưởng Tịnh Tông Học Hội cùng nhau qua đó tùy hỷ hỗ trợ, đây đều là những điếm báo rất cát tường. Tất nhiên chúng ta tin là sự phụ thượng nhân biết được tình hình này sẽ đặc biệt vui mừng. Giống như anh chị em thân ái, cha mẹ là người hoan hỷ nhất. Chúng ta là những đệ tử có thể đồng tâm hiệp lực, làm cho tốt công tác hoằng hộ chánh pháp thì sự phụ sẽ là người an lòng nhất.

Y giáo phụng hành là sự cúng dường đệ nhất. Sự phụ bảo chúng ta xây dựng “lực hòa kính”, cắm vững ba cái gốc, chúng ta liền chân thật nghe lời, chúng ta thâm nhập học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì mới có thể thật sự cắm chắc cơ sở đức hạnh của chúng ta, khi chung sống với mọi người mới có thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, chứ không phải tùy thuận tập khí phiền não của bản thân chúng ta.

Trước đây tôi có nói với mọi người là, “*cưỡng cô tuất quả, kính lão hoài ấu*” (thương xót con cô, cứu giúp quả phụ, kính già, thương trẻ). Nhất là chúng ta nói tới từ “hoài” trong “hoài ấu”, điều rất quan trọng là phải bảo vệ tốt các em nhỏ, hộ niệm tốt thế hệ sau. Điều này không chỉ là dưỡng dục các em trưởng thành khỏe mạnh mà còn phải giáo dục tốt nhân cách của các em, huệ mạng của các em. Nhưng muốn giáo dục tốt nhân cách của các em thì phải dùng trí huệ của cổ thánh tiên hiền mà giáo dục các em, hơn nữa còn phải dùng đúng phương pháp để giáo dục các em. “*Thế hữu chân giáo*

*thuật, tư hữu chân nhân tài*”, thật sự có nội dung và phương pháp dạy học đúng đắn thì mới có thể sanh ra nhân tài tốt. “*Giáo thuật chi đoan, tự lư hạng thủy*”, phương pháp giáo dục tốt chính là truyền thừa phương pháp tư thực mấy ngàn năm nay, đó là phương pháp “*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (phương pháp giáo dục quý ở chỗ tinh chuyên). “*Nhân tài chi đoan, tự đồng tử thủy*”, phải dạy các con từ nhỏ, tổ tiên của chúng ta rất có trí huệ, từ thời giáo đã bắt đầu dạy rồi.

Chúng ta cảm nhận được những đồng tu Malaysia này họ đều vô cùng chân thật nghe lời, thực hành những lý niệm giáo huấn quan trọng của sư phụ. Chúng ta tin là hệ thống các trường học này, nhân duyên này ở Malaysia có thể sẽ chín muồi rất nhanh chóng. Chúng ta cũng hy vọng nhân duyên này chín muồi rồi sẽ cố gắng tích lũy kinh nghiệm, có thể cung cấp cho đồng tu có tâm khắp các nơi, cùng nhau tới giao lưu, cùng nhau tới trao đổi học tập. Bây giờ có rất nhiều việc không thể đợi được, phải mau mau đi làm, tích cực mà làm. Chúng ta xem, vì không có phương pháp, nội dung giáo dục tốt nên bây giờ chuyện phổ biến nghiêm trọng nhất khắp thế giới là gì? Thanh thiếu niên, vấn đề giáo dục thế hệ sau, đức hạnh của thanh thiếu niên xuống dốc trầm trọng, vì nội dung dạy sai rồi, phương pháp dạy sai rồi. Cái sai chủ yếu nhất trong nội dung là gốc ngọn điên đảo rồi, “gốc” là đức hạnh, “ngọn” là tri thức kỹ năng, quý vị làm ngược lại, không có cái gốc, cho nên hành vi của con trẻ đã bị lệch lạc khá là nghiêm trọng.

Sự “hoài ấu” này, trong Vựng Biên đã kể về vài trường hợp tiêu biểu của thánh hiền nhân trong lịch sử. Tiên sinh Nguyên Đức Tú thời Đường, lúc ông còn nhỏ thì khá là nghèo khổ, anh trai của ông qua đời từ rất sớm. Hơn nữa, còn để lại một cháu trai mới đầy một tháng tuổi. Đứa bé còn nhỏ như vậy, không lâu sau, chị dâu của ông cũng qua đời, để lại một đứa con nhỏ dại như thế, không có người có thể cho bú mớm, không có người có thể nuôi em. Nguyên Đức Tú ngày đêm than khóc, ẵm em bé mồ côi này, hơn nữa em bé đói bụng rồi cứ kêu khóc mãi, ông không có cách nào đành tự mình cho em bé này bú sữa. Trải qua khoảng mười ngày, lão tổ tiên nói “chí thành cảm thông” là sự thật. Mười ngày sau đó ông đã thật sự có sữa cho đứa cháu này bú. Những câu chuyện này trong lịch sử khiến chúng ta cảm nhận được, nếu như chúng ta không có những cảm ứng này, chủ yếu vẫn là sự thành tâm của chúng ta không chí thành bằng cỗ thánh tiên hiền. Ông đã nuôi dưỡng đứa cháu này lớn lên.

Công án này khiến chúng ta cảm nhận được tấm lòng “hoài ấu”, chăm sóc cô nhi của ông đã tương ứng với đức hiếu sanh của thượng đế. Hơn nữa tấm lòng này của ông là tâm hiếu để thật sự, anh trai ông chỉ còn lại một giọt máu này, ông làm như vậy quả thật là khiến anh trai ông, thậm chí cha mẹ, tổ tiên của ông an lòng, an ủi linh hồn của họ trên trời cao. Cho nên Không Tử nói “*trẻ nhỏ được chăm sóc*”, Mạnh Tử nhấn mạnh “*kính cha mẹ người như cha mẹ ta, thương con cháu người như con cháu ta*”. Chúng ta nhận ân đức giáo huấn sâu sắc của cỗ thánh tiên hiền thì càng phải nên y chiếu theo giáo huấn của họ mà làm. Chúng ta thân làm trưởng bối, bậc tôn trưởng, nhất định phải chăm sóc, thấu hiểu văn bối cho tốt.

Còn có một quan viên tên là Lư Di, khu vực của ông gặp năm mất mùa, lão bá tánh không có cơm ăn, có người thậm chí còn vứt bỏ con cái của mình, khiến các em chết đói. Ông nhìn thấy tình hình này, người xưa đọc sách thánh hiền, “*học nhi ưu tắc sĩ*”, họ học hành rất là giỏi, sau đó đi làm quan, dùng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền để trị lý, thương yêu nhân dân. Khi ông nhìn thấy tình hình này đã khẩn trương tìm đủ mọi cách để cải thiện. Lúc đó ông là quan viên trong triều Tống, ông đã mau chóng công bố tin tức, thu nhận về hết những cô nhi này, còn ~~đăng~~ đăng kí rõ ràng là sẽ chăm sóc các em. Sau đó còn lập kho lương Quảng Huệ, đây là một đơn vị công ích, cung cấp lúa gạo giúp những gia đình nghèo khổ có đủ cơm ăn, để họ không vứt bỏ những em bé này nữa. Nhờ có những biện pháp này của ông mà số cô nhi được cứu sống vô cùng nhiều, đây đúng là vị quan phụ mẫu.

Câu chuyện này cũng nhắc nhở người làm quan chúng ta, hoặc là những người làm công tác giáo dục. Tại sao điều này có liên quan tới công tác giáo dục? Mỗi quan viên, xin hỏi họ đã học qua tiểu học chưa? Có học qua trung học chưa? Rồi. Nếu như những giáo viên tiểu học, trung học của họ đem những hành vi tiêu biểu nhân từ của những người làm quan này kể cho họ nghe thì họ từ nhỏ đã rất khâm phục, cảm động. Sau này nhân duyên chín muồi, họ có phước báo đi làm quan thì họ sẽ dùng tâm trạng này để chăm sóc nhân dân, vì họ đã được trồng những hạt giống thiện này rồi. Cho nên người làm công tác giáo dục, các ngành các nghề trong xã hội có vấn đề gì thì chúng ta đều có một phần trách nhiệm, bởi vì chúng ta đã từng dạy những người này. Tam Tự Kinh đã nói rất rõ ràng là “*dạy không nghiêm, lỗi của thầy*”, điều này khó tránh khỏi trách nhiệm.

Xã hội bây giờ có một số tình hình phát sinh, ví dụ tình trạng sinh viên nhảy lầu là rất nghiêm trọng. Phải tìm hiểu tâm lý của sinh viên đã xảy ra vấn đề gì. Một lão bá tánh có chuyện thì tâm của quan phụ mẫu cũng đau buồn, lo lắng giống như con cái của chính mình có chuyện vậy. Như vậy mới là thật sự kế thừa tấm lòng từ bi của người làm quan trong lịch sử. Có người hỏi một quan viên làm trong ngành giáo dục: “Ông thấy bây giờ sinh viên đại học nhảy lầu nhiều như vậy, phải làm sao?” Câu trả lời của quan viên này khiến chúng ta hết sức thảng thốt: “Tỉ lệ % nhảy lầu này của chúng ta còn thấp hơn tỉ lệ % của nước Mỹ”. Trong lúc này đâu phải là lúc để so tỉ lệ %! Trong lúc này là phải đồng cảm thấu hiểu, là lúc người đối là mình đối. Có một em nhảy lầu như vậy thì có thể cả gia đình, gia tộc của em, cuộc đời của những trưởng bối của em đều đau thương tột cùng. Cho nên chúng ta không được để những thứ tri thức như vậy làm cho trái tim nhân từ của chúng ta bị chướng ngại mất, đi so cái tỉ lệ % đó, mình còn thấp hơn họ, mình khá lắm rồi. Nếu đồng cảm thấu hiểu thì tuyệt đối không nhìn sự việc như vậy, tuyệt đối không nói những lời như vậy. Cho nên không thể làm quan làm tới mức lương tâm bị lu mờ đi mất, đều chai sạn hết, vậy là không tốt.

Trong Vựng Biên có kể câu chuyện của một quan viên, tiên sinh Dương Chử thời Minh, tấm lòng ông hết sức nhân hậu. Ông có mua một con lừa, là phương tiện đi lại

của ông khi lên triều. Mua lừa nghĩa là ông rất tiết kiệm, ông không mua ngựa. Nhìn tác phong của thánh hiền nhân thì hãy nhìn vào những điểm này. Tại sao? Ông làm tới Lễ bộ Thượng thư, tức Bộ trưởng Giáo dục mà vẫn tiết kiệm như vậy. Một đại thần tiết kiệm thì sẽ dẫn dắt phong khí cả nước. Chúng tôi cũng có quen một đồng tu, anh bố thí vô cùng rộng rãi, tận tâm tận lực, rất nhiều đồng tu Tịnh tông đều tán thán hết lời, còn chính anh ăn mặc hết sức giản dị, đi chiếc xe chắc cũng đi được hơn mười năm rồi. Số tiền một lần anh bố thí có thể có giá trị bằng một chiếc xe nhưng anh vẫn luôn không nở xài tiền, chỗ nào có nhu cầu thì anh liền mau đi bố thí. Thật ra mà nói, những đồng tu như vậy đều là Phật Bồ-tát thị hiện cho chúng ta xem, chúng ta phải biết nhìn, biết học.

Tiên sinh Dương Chứ hằng ngày cỡi con lừa đó lên triều. Hàng xóm của ông có một người tuổi cũng khá cao, về già sanh được đứa con, điều này là không dễ vì có thể là chỉ sanh được một đứa con trai như vậy thôi. Sau đó ông lo ngại, bởi vì lừa hay kêu, sợ lừa kêu làm giật mình em bé này, ông đem con lừa này bán đi, sau đó tự mình đi bộ lên triều. Chúng ta xem, ông đã làm quan lớn, rất có đặc quyền, người làm quan vốn dĩ cho rằng việc gì cũng phải đem lại sự tiện nghi, tiện ích cho họ, thậm chí cũng có khả năng là việc cậy thế bắt nạt người cũng sẽ xuất hiện. Nhưng ông đã làm quan lớn như vậy, không bị những danh văn lợi dưỡng bên ngoài làm cho ô nhiễm mà vẫn giữ gìn được cái tâm đồng cảm thấu hiểu, cái tâm “thấy người được, như mình được; thấy người mất, như mình mất”. Người ta khó khăn lắm có được một đứa con này, nhất định phải cùng nhau bảo hộ cho tốt em bé này, cho nên bản thân ông đã đi bộ lên triều.

Mộ tổ của gia đình ông có người hầu của ông trông coi, một hôm người hầu này vội vàng chạy về nhà, nói với ông: “Chủ nhân, bia của ngôi mộ tổ chúng ta bị một đứa nhỏ xô ngã rồi!”. Lúc đó ý nghĩ tiếp theo của ông là hỏi: “Em bé đó có bị thương không?”. Đây là sự tu dưỡng rất không đơn giản. Người hầu này nói rằng không có bị thương, ông nói: “Vậy thì tốt quá, may mắn quá”. Ông còn đích thân tìm tới nhà người nông dân hỏi thăm tình hình em bé đó, sau đó dặn dò nhà nông dân này trông coi em bé cho tốt, không thể để em bị thương. Từ hai câu chuyện nhỏ này chúng ta nhìn thấy được tiên sinh Dương Chứ vô cùng thương yêu con trẻ, cho nên về sau ông được làm tới chức quan lớn như vậy, đều có quan hệ rất trực tiếp tới âm đức từ sự tích lũy của tấm lòng yêu thương của ông.

“*Cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu*” là những điều giúp chúng ta không ngừng tăng trưởng tâm từ bi. Tu hành trong nhà Phật thì “từ bi là gốc, phương tiện là cửa”, học Phật tức là học tấm lòng của Phật, dụng tâm của Phật. Phật Bồ-tát là đại từ đại bi đối với tất cả chúng sanh. Những điều chúng ta vừa thảo luận là sự quan tâm đối với những người có cuộc đời gặp nhiều khổ nạn.

Tiếp theo giáo huấn của Thái Thượng là: “*Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*”. Tâm từ bi mở rộng tới các sanh mạng nhỏ. “Côn trùng”, chữ “côn” có nghĩa

là nhiều, nó bao gồm tất cả kiến giun trùng bọ ở trong đó. “Thảo mộc” là thực vật, ngay cả thực vật cũng thương yêu, cũng có tâm từ bi, cũng không nhẫn tâm sát hại, “do bất khả thương”.

Nhà Phật nói, giới là gốc của Bồ đề, giới là gốc của đạo, có thể trì giới mới có thể thành tựu đạo nghiệp. Trong Ngũ Giới căn bản thì điều thứ nhất là không sát sanh, không sát sanh nói về mặt ý nghĩa còn bao gồm không não hại chúng sanh, không não hại côn trùng, cũng không não hại thực vật.

Trong Vựng Biên đã có nhắc tới, trên thực tế, những con kiến giun trùng bọ này đều có linh tri, chúng đều có Phật tánh. Với người thông thường không học Phật, quý vị nói với họ côn trùng có linh tánh, có Phật tánh, họ có tin theo không? Họ không dễ gì tin theo. Nhưng chúng ta đã tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, chúng ta hiểu rõ chân tướng này rồi, lĩnh hội được rồi thì phải y theo đạo lý này mà đối đãi với tất cả chúng sanh. Nhất là chúng ta đã học pháp môn niệm Phật, sư phụ đã giới thiệu cho chúng ta A-di-đà Phật là người thầy tốt nhất trong cả vũ trụ, là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Chúng ta học A-di-đà Phật nên học thế nào? Học lòng đại từ đại bi của ngài. Chúng ta xem 48 đại nguyện của A-di-đà Phật, có câu là “*hữu tình chưa độ khiến được độ, kẻ đã độ rồi khiến thành Phật*”. Tất cả những loài kiến giun trùng bọ “*trong ba đường ác, sanh về cõi của ta, thọ pháp của ta, đều thành A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề*”, đối với chúng sanh thập pháp giới ngài đều luôn từ ái, ngài nắm tất cả cơ hội khiến chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh.

Vậy chúng ta bây giờ làm sao noi gương A-di-đà Phật? Nhìn thấy côn trùng, tôi thấy rất nhiều đồng tu thường cho cá ăn, sau đó cũng niệm tam quy y cho chúng, tức là nắm chắc nhân duyên với những chúng sanh này, bố thí pháp cho chúng. Mọi người thử nghĩ xem, những con cá này cảm nhận được không? Thành tác linh, thành tác cảm thông, quý vị rất chân thành, chúng có thể cảm nhận được. Chúng ta nếu như có kinh nghiệm đi phóng sanh rồi, quý vị đem thả những sanh mạng này đi, phóng sanh rùa là thấy rất rõ ràng, trong quá trình chúng bơi đi, chúng nhiều lần quay đầu lại, đó đều là đang cảm ơn ân cứu mạng, sao có thể nói chúng không có linh tánh cho được? Rất nhiều lúc phóng sanh xong, mấy con cá cứ ở đó nhảy lên, chúng và chúng ta giao tiếp có khó khăn, chỉ có thể dùng những hành vi này để thể hiện tình cảm cảm kích của chúng.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một đoạn nói rất là hay, “những loài có linh tri, đều cùng một thể với ta”, đây là chân tướng sự thật. “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một pháp thân*”, chỉ cần có Phật tánh, cùng chúng ta đều là một thể, chúng ta đều phải thương yêu. Tiên sinh Liễu Phàm nói: “Huống hồ ta chưa thể tu được đức cao, khiến chúng trọng ta, thân cận ta, há lại ngày đêm hại mạng chúng, khiến chúng thù ta oán ta đến vô cùng sao?”. Người học Phật rồi, phải nên kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, bản thân mình cố gắng thương yêu chúng, khiến chúng từ bản thân chúng ta nhìn thấy



Bồ-tát đạo, nhìn thấy tấm gương của đệ tử Phật, khiến chúng tôn trọng, khiến chúng tin tưởng, tiếp theo là muốn học Phật, đây là bản phận của chúng ta. Chúng ta không làm tròn bản phận này, lại đi tổn hại người, sát hại động vật, kết oán thù với chúng. Bởi vì chúng có linh tri, chúng đều biết cảm ơn thì chúng cũng biết oán hận. Chúng ta sát hại chúng, oán hận của chúng sẽ rất khó tiêu trừ thì oan oan tương báo sẽ không bao giờ chấm dứt. Đạo lý này hiểu rõ rồi, hãy kết thiện duyên, kết pháp duyên với tất cả sanh mạng, tuyệt đối không kết ác duyên nữa.

Đại sư Ấn Quang là Tổ sư của chúng ta, là tấm gương tốt, có đức hạnh. Ngài sống trong một căn phòng, trong đó có côn trùng, thị giả của ngài muốn dọn sạch chúng đi. Đại sư nói: “Không cần đâu, không cần đâu, đừng làm chúng nó hoảng sợ, có những thứ đó là do ta tu hành vẫn chưa đủ”. Kết quả ngài ở không lâu sau, côn trùng toàn bộ đều chuyển nhà đi, nghĩa là chúng có linh tri, nghĩa là Ấn Tổ đã “*cung tu chí đức*”, khiến những sanh mạng này hết sức tôn trọng Đại sư. Ngày nay trong phòng của chúng ta có côn trùng, đó có thể là Phật Bồ-tát biến hiện ra, tại sao vậy? Nhắc nhở chúng ta: Công phu còn kém rất nhiều. Nếu như càng ngày càng nhiều, thì chúng ta phải sám hối nghiệp chướng. Tình hình càng ngày càng kém thì chắc chắn là bản thân chúng ta có vấn đề rồi, “*làm việc không thông, xét lại chính mình*”, luôn luôn trưởng dưỡng tâm hổ thẹn, luôn luôn sanh khởi tâm từ bi.

Côn trùng thật sự có Phật tính. Tôi có một lần sống ở trên núi, lúc đó tôi đang dạy học ở một trường bên núi. Lúc đó cũng đã nghe sư phụ giảng kinh rồi, nghe xong giáo huấn của sư phụ giảng rồi thì không thể tái phạm lỗi. Tại sao? Vãng sanh Tây phương mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Sau khi hiểu lý rồi mà còn phạm, gọi là biết rõ nhưng cố phạm thì tội càng thêm nặng, sư phụ nói không thể đập muỗi khi bị chúng cắn, quý vị cúng dường chúng là được rồi. Cho nên có một lần tôi bị một con muỗi cắn, tôi đã không kinh động chúng. Trong 48 lời nguyện có nói: “*Nếu có chúng sanh thấy quang minh tôi, soi chiếu khắp thân, đều được an lạc*”. Cho nên chúng ta liền quán tưởng, mình phải mau mau niệm Phật, hy vọng Phật quang chiếu đến nó, xem thử nó có thức tỉnh thiện duyên trong đời quá khứ không? Có thể nó trước đây là người niệm Phật, nhất thời mê hoặc, nên đi làm muỗi, quý vị làm sao biết được căn tánh quá khứ của nó. Mau mau niệm Phật gia trì cho nó, dùng Phật hiệu, hy vọng quang minh của A-di-đà Phật chiếu đến nó. Nó hút máu chắc cũng được năm sáu phút, sau cùng cũng ăn no rồi, nó bay lên cao đậu lại trên bức tường trong phòng. Nó hoan hỉ, tôi cũng rất hoan hỉ, làm được một lần cúng dường.

Qua hai ngày sau, nó vẫn cứ đậu ở đó bất động, tôi thấy thật kì lạ, nó ăn no quá nên bay không nổi sao? Tôi liền qua đó xem thử. Tôi vẫy vẫy tay bên cạnh, nó không phản ứng. Tôi động một cái mới biết nó đã ra đi rồi, tôi cũng không biết nó đã ra đi vào lúc nào. Sau khi ra đi, nó vẫn đậu trên bức tường đó, không động đậy. Nhưng rốt cuộc nó đi đâu, tôi cũng không biết, cho nên đời này tôi phải nắm chắc phần đi Tây phương thì mới có thể điều tra được nó đã đi đâu. Nói không chừng đến lúc tôi lâm

chung, lúc đó Bồ-tát Tây phương tới rước, đột nhiên tôi nhìn thấy, ồ thì ra nó đã đi Tây phương rồi, mau đến kết pháp duyên này với chúng ta.

Tất nhiên, học Phật pháp phải học đâu dùng đó, ngày nay quý vị muốn cúng dường con muỗi, đó là một yêu cầu của chúng ta đối với bản thân. Không thể nào người ta tới làm khách trong nhà quý vị, bị muỗi cắn đến nổi không ngủ được, quý vị còn nói với người ta: “Anh cứ xem như cúng dường là được rồi”. Đó là càng học càng ngớ ngẩn, học rồi nào hại chúng sanh, học tới nổi ngay cả những thái độ căn bản làm người cũng không nhạy cảm. Người ta tới nhà quý vị chơi thì quý vị phải để họ thoải mái, phải mau mau mắc màn lên. “*Nghiêm khắc với mình, khoan dung với người*”. Tất cả những đạo lý này, hãy dùng để yêu cầu bản thân mình, còn đối với khách khứa, đối với người khác thì phải vô cùng thấu hiểu, nhất là khi người ta vẫn chưa hiểu được những đạo lý này, quý vị yêu cầu họ, như vậy là hà khắc. Người tu hành nếu như càng tu càng không thể thấu hiểu người khác, vậy là biến thành thích làm thầy người, đã rớt vào trong một cái cạm bẫy khác rồi.

Sáng nay xin trao đổi với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.

## **Tập 45: Giữ tâm mềm mại và tinh tế, bồi dưỡng phước điền cho chính mình**

*Giảng ngày 10 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Tuần lễ này chúng ta vẫn chưa ra bài tập, tuần lễ này chúng ta ôn tập khai thị của Đại sư Ấn Quang, thứ Bảy sẽ kiểm tra, có vấn đề gì không ạ? Ai dám nói có vấn đề nào (cười), những nội dung này chúng ta đã học thuộc từ sớm rồi, hồi đó khi chúng ta còn đang học Liễu Phàm Tứ Huấn thì đã làm bài tập này rồi.

Chúng ta nói tới “*côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*” (chớ nên làm thương tổn côn trùng, thảo mộc) trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, câu giáo huấn này là trường dưỡng tâm từ bi của chúng ta, ông trời có đức hiếu sanh. Sách Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn cũng nói rằng: “*Muốn mở rộng phước điền, phải dựa vào tâm địa, luôn luôn hành phương tiện, làm đủ các loại âm đức*”. Lúc nào cũng giữ gìn tâm từ bi, yêu thương vạn vật, có tâm quý trọng vạn vật, đó tức là đang luôn luôn tu bồi phước điền của mình.

Hôm qua chúng ta xem trong phim tài liệu, số người thương vong trong cơn nắng hạn của Đông Phi, còn nghiêm trọng hơn so với các cuộc chiến tranh trong lịch sử. Trong cuộc sống chúng ta bây giờ ăn mặc không thiếu thốn, nguồn nước đều rất đầy đủ, chúng ta phải thường hay nhớ tới còn có rất nhiều nơi đang khô hạn, không thể chà đạp những tài nguyên, những nguồn nước này. Vạn vật là một thể, chúng ta thật sự biết quý phước, hồi hướng những phước báo này cho đồng bào chúng sanh, có lẽ đều sẽ có cảm ứng. Khởi tâm động niệm đều phải nên suy nghĩ cho chúng sanh thì sẽ không dễ dàng chà đạp đồ vật. Bản thân chúng ta tu được những phước báo này, về sau cũng là tận tâm tận lực mà giúp đỡ chúng sanh, tuyệt đối không phải chỉ mình mình hưởng phước, đó là đọa lạc.

Hôm đó đang ở lầu bốn, tôi đi vòng quanh văn phòng để tản bộ niệm Phật, nghe thấy trong nhà vệ sinh có tiếng nước chảy rất nhỏ, tôi liền đi vô xem. Lúc đó cái bồn dội nước đã đóng lại rồi nhưng nước vẫn cứ chảy, tức là hư rồi. Mọi người nghĩ xem, đã hơn 6 giờ chiều rồi, nếu như để nó tiếp tục chảy cả một đêm thì sẽ chảy bao nhiêu nước? Rất là khó nói. Tôi cũng cảm thấy rất kì lạ, mỗi lần tôi đi tuần tra nhà vệ sinh đều phát hiện vấn đề, có thể là thần hộ pháp nhắc nhở tôi mau mau vào đó xem một chút. Thật sự là người có tâm thì thần hộ pháp đều sẽ gia trì quý vị phát hiện một số việc. Bồn dội nước đó bị hư rồi tôi phát hiện, bồn cầu đó rỉ nước, tôi cũng phát hiện, chúng ta rất không đành lòng lãng phí những tài nguyên này, Phật Bồ-tát sẽ gia trì quý vị phát hiện ra một số tình hình này. Nếu như chúng ta đều không phát hiện thì có thể cái tâm này không đủ, chỉ lo việc nhà mình, không quản việc thiên hạ là không tốt. Cho nên mọi người nên tập thành những thói quen biết lưu ý đến mọi việc, khi mình đi vệ sinh xong cũng đừng có vội vội vàng vàng mà đi mất, hãy nhìn thử những dụng cụ này có bị hư hoại không, có hư tổn không, nếu có thì có thể kịp thời phát hiện.

Trong câu “*côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*” này, tâm nhân từ không chỉ là Nho Đạo Thích chúng ta nhân mạng mà các tôn giáo khác cũng là như vậy. Tôi nhớ là đã từng nghe tiến sĩ Vĩnh Lạc Đa Tư, cô là tín đồ Hồi giáo, nhắc tới thánh nhân Muhammad trong tôn giáo của họ. Có một lần có một con mèo ở bên cạnh ông ngủ thiếp đi, lúc đó ông đang mặc một chiếc áo khoác, áo khoác giống như áo choàng dài vậy, con mèo đó nằm ngủ ngay trên áo choàng của ông. Vốn dĩ ông đang ngồi đọc sách, đọc xong rồi sắp rời đi, phát hiện con mèo này đang ngủ say, ông liền cởi chiếc áo choàng của mình ra, không đành lòng kinh động nó. Từ một động tác nhỏ như vậy cũng có thể nhìn thấy tâm từ bi luôn luôn được giữ gìn trong tâm ông. Vì người ta dễ nóng vội, thô lỗ, lơ là thì sẽ dễ dàng sát hại sanh mạng hoặc là sẽ chà đạp tài nguyên.

Trong Âm Chất Văn lại nói: “*Bước chân thường nhìn côn trùng, cấm lửa đừng đốt núi rừng*”. Khi mình đi đứng thì thường phải dừng để ngó sát những côn trùng, động vật nhỏ này. “*Cấm lửa đừng đốt núi rừng*”, đi lên trên núi phải rất cẩn thận, lúc đó nếu chúng ta phải dùng đến những môi lửa thì trước khi rời đi nhất định phải chắc chắn là đã dập tắt lửa hết rồi. Nếu không, lửa đó mà cháy lên thì số lượng sinh linh bị thương vong sẽ không đếm xuể. Cho nên gây ra hỏa hoạn trong rừng thì địa ngục A-tỳ, sát nghiệp sẽ không biết bao nhiêu mà kể. Mọi nơi đều giữ tâm từ bi, phải cẩn thận. Ví dụ với các côn trùng, chúng ta rất có thể sẽ ngó sát con kiến, khi mà quý vị tạt nước, có lúc sẽ dìm chết chúng, thậm chí có lúc sẽ làm chúng chết bỏng. Hoặc là trong nhà đang đốt một số thứ, lò lửa đó nếu đặt xuống, trước hết phải xem xung quanh có kiến hay không, nếu không có thể lại ngó sát nữa.

Tâm con người phải rất nhu nhuyễn (tinh tế, mềm mại) mới thật sự có thể không sát hại sanh mạng. Tôi đã từng nghe chú Lô nhắc nhở tôi một điểm, chú nói chúng ta ăn những bánh kẹo, thức ăn ngọt, sau khi ăn xong thì cái bao bì đó phải rửa sạch sẽ rồi vứt, bởi vì bao bì đó nếu như quá ngọt, nhưng lại rất là dính, mấy con kiến đánh hơi được sẽ tìm tới, chúng sẽ bị dính chết ở đó. Lúc đó tôi nghe xong rất khâm phục, tâm từ bi phải tinh tế như vậy mới có thể thật sự thể hiện ra. Kể cả những thức ăn ở trong nhà, phải dọn sạch sẽ, nếu không dọn sạch sẽ, bị rớt dưới đất, rất nhiều kiến kéo tới, rồi chó mèo ăn chúng mất luôn, mấy con kiến đó bị thương vong sẽ rất nhiều. Cho nên nhìn thấy rồi, lĩnh hội được rồi thì phải tinh tế mà thực hành. Biết được rồi mà vẫn không làm, đó tức là biết rõ vẫn cố phạm.

Trong Vựng Biên có nhắc chúng ta rằng, phàm là những loài có huyết khí tất có linh tri, điều này trong Liễu Phàm Tứ Huấn cũng có nhắc tới. Loài có linh tri, cùng với chúng ta là một thể, cho nên Kinh Lăng-nghiêm nói: “*Như Lai thường thuyết, chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện, nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể*”. Thật ra điều này tức là hữu tình, vô tình đều là một thể với chúng ta. Đã là một thể, làm sao có chuyện không thương yêu, không trân quý cho được. Chúng ta bây giờ vẫn chưa khế nhập nhất thể, khế nhập nhất thể cũng như Quan Thế Âm Bồ-tát, ngàn nơi khẩn cầu

ngàn nơi ứng, ngài lập tức có cảm ứng, là một thể thì đâu có chuyện không thể cảm ứng?

Quý vị đồng nhân, bây giờ giật một sợi tóc của quý vị lên, quý vị có đau không? Chỗ nào có cảm giác? Toàn thân đều có cảm giác vì đây là một thể. Vậy thì ngày nay chúng sanh có khổ nạn mà chúng ta không hề có cảm giác là chúng ta không bình thường, đã quên mất sự nhất thể rồi. Tại sao lại quên mất? Bởi vì có chấp trước, chấp trước cái thân thể này là tôi, thì chân tướng của nhất thể sẽ bị mê hoặc, năng lực của nhất thể sẽ bị giảm đi. Năng lực vốn có trong tận hư không khắp pháp giới của chính mình sẽ không khởi lên được, chỉ vì chấp trước vào cảm thọ, vào sự hưởng lạc của một cái thân này. Cho nên Phật môn dạy trước hết phải buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ cái “tôi” này mới có thể khôi phục được bản năng. Một người nếu càng có thể thông cảm thấu hiểu thì bản năng của họ đang dần dần khôi phục. Một người chỉ có thể nghĩ tới chính mình thì họ sẽ càng ngày càng mê hoặc điên đảo. Có tâm như vậy thì sẽ tạo nghiệp luân hồi, cho dù tu hành lâu tới đâu, nếu không buông bỏ tự tư tự lợi thì chắc chắn phải luân hồi. Cho nên sư phụ nói, muốn học Phật, muốn bước vào cửa, trước hết phải buông bỏ mười sáu chữ này: “*Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”. Không buông bỏ mười sáu chữ này thì không thể nào thoát ly lục đạo, cũng không thể nào làm được lục hòa kính, đều tự tư tự lợi hết thì làm sao không so đo với người, không xung đột với người được?

Khổng Tử nói: “*Phóng u lợi nhi hành, đa oán*”, nếu một người đối nhân xử thế thường có thái độ tự tư tự lợi thì nhất định sẽ kết oán với người khác. Cho nên nếu như chúng ta có quan hệ với mọi người không tốt thì đừng oán trách người khác, căn nguyên vẫn là do chính mình không thể nào mở rộng tâm lượng, không thể suy nghĩ cho người. Tất cả cảnh giới đều là do tâm mà hiện, chúng ta cần phải “làm việc không thông, xét lại chính mình”. Chúng ta ngày nay nhờ nghe Phật pháp mà biết được chân tướng nhất thể rồi, mặc dù vẫn chưa thể khế nhập, Phật là chân ngữ giả (bậc nói lời chân thật), sẽ không gạt chúng ta, chúng ta nhất định phải đi về phương hướng giác ngộ này để đối nhân xử thế tiếp vật.

Trong sách lại nhắc tới, “Sanh Công thuyết pháp, đá cũng gặt đầu”, chúng ta có thể nói cục đá này không có tri giác sao? Quý vị đồng nhân, cục đá có tri giác không? Quý vị xem, loài người chúng ta đã dùng nhận thức của chính mình rồi cảm thấy như là họ đã hiểu rõ chân lý rồi. Loài người trong thời đại này là loài người cuồng vọng nhất trong lịch sử cho tới nay. Nhìn có vẻ khoa học rất phát triển, trên thực tế chỉ lấy những bộ phận mà khoa học có thể hiểu được, rồi cảm thấy là mình đã thấu tóm được toàn bộ rồi. Sai rồi, khoa học là tìm cầu chân lý, làm sao tới sau cùng khoa học lại biến thành ngạo mạn chứ?

Cận đại có tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản, ông đã phát hiện ra nước có thể nghe, nước có thể nhìn, nước có kiến văn giác tri (thấy nghe hay biết). Vậy những

nhận thức trước đây của chúng ta chẳng phải là sự cống cao ngã mạn rồi sao? Phật sớm đã nói rằng: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chúng trư*”, đều là có kiến văn giác tri. “*Sanh Công thuyết pháp, đá cũng gặt đầu*”, ngay cả đá cũng có thể bị cảm động, hưởng hồ là người. Cho nên công án này mọi người phải thường thường ghi nhớ, ngay cả đá cũng có thể cảm động, chúng ta tại sao là người mà không cảm động được. Vậy phải sanh tâm hổ thẹn, lấy thánh nhân làm mục tiêu.

Nhắc tới Điền Chân, Điền Quảng, Điền Khánh ba anh em muốn chia nhà, cây tử kinh ở trước cửa nhà cũng khô héo mà chết, về sau họ hối hận rồi. Ngay cả cây cỏ cũng có tình cảm như vậy, cũng bởi vì anh em muốn chia nhà mà thương cảm, chúng ta sao có thể ngay cả cây cỏ cũng không sánh bằng, sau cùng họ đã không chia nữa, cả nhà hòa thuận. Kết quả hôm sau cái cây đó lại khôi phục sự sống.

Lại nhắc tới chuyện cây liễu của Trung Thư Đường thời Đường. Trong thời kì Kiến An, bởi vì có binh biến Diêu Lệnh Ngôn, khi xe sắp xuất phát để đi dẹp loạn thì cái cây này liền khô chết mất. Đợi đến năm Hưng Nguyên khải hoàn quay về, vừa về đến thì cây đó lại khôi phục sinh khí. Cho nên vạn vật đều là có cảm giác. Chúng ta nghe xong những công án này rồi thì đối với chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình đều nên khởi lên một phần tâm từ bi.

Tiếp theo có nhắc tới một câu chuyện, khi Thích-ca Như Lai trụ thế, có một con sò. Nó nghe Phật thuyết pháp rất hoan hỷ, bởi vì người đi nghe pháp quá là nhiều, có người chống gậy đi qua đã ngộ sát nó. Vì nó đã nghe pháp một lúc nên công đức rất lớn, sanh lên trời Đao-lợi làm thiên vương. Cho nên mọi người nghe kinh phải nghe nghiêm chỉnh, đừng có ngủ gật, nghe kinh có phước báo rất lớn, tâm lượng của quý vị bỗng chốc mở rộng ra, quả báo hiện tiền. Con sò sanh lên trời làm thiên vương, lại xuống dưới nghe Phật thuyết pháp, kết quả đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Chúng ta đừng có xem thường những sanh mạng nhỏ này, chúng đều có Phật tánh, khi cơ duyên chín muồi sẽ có thành tựu lớn, chúng ta không thể sát hại, không thể khinh mạn. Một con sò như vậy có thể nghe Phật thuyết pháp rồi chứng quả Tu-đà-hoàn, chúng ta đã nghe lâu như vậy, tập khí hình như càng ngày càng nặng, còn không sánh được với nó, vậy chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, chúng ta khó được thân người, tại sao làm người mà không bằng những động vật này?

Lại kể tới một ví dụ khác nữa: Có một tăng nhân, đạo nhãn chưa sáng, tức là thầy ấy tu đạo chưa có thành tựu, nhưng trường kì tiếp nhận sự cúng dường của cha con Tịnh Đức. Về sau thầy mạng chung, đã sanh vào vườn của Tịnh Đức, làm một loài nấm ở trong vườn của gia đình thí chủ này. Núi có thần núi, cây có thần cây, ngay cả nấm cũng có cái linh tri này, mỗi ngày cung cấp cho nhà họ ăn. Người ta cúng dường cho quý vị, quý vị tu hành chưa có thành tựu đạo nghiệp thì phải trả nợ cho người ta. Người khác muốn lấy về ăn, lấy không được, chỉ có cả nhà của cha con Tịnh Đức mới lấy về được. Cho nên mọi người thấy vạn vật đều có linh tri.

Tất nhiên câu chuyện này cũng nhắc nhở chúng ta “*một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trâu*”. Cho nên tôi đã nói rất nhiều lần, đời này tôi chỉ có hai con đường để đi, hoặc là phải vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc, nếu như không nghiêm túc tu hành, điên đảo rồi thì chỉ có thể đi địa ngục A-tỳ mà thôi. Đây là quyết đánh đến cùng, dũng mãnh tiến lên, không còn con đường để lui nữa rồi. Không phải hết đường để đi mà là không còn đường để lui, người không lui về phía sau mới có thể tiến lên, hơn nữa tiến lên trên con đường đó là đại đạo kang trang, hiện đời thành Phật.

Ngoài ra còn có một câu chuyện khác: Một phụ nữ ở Hàng Châu, tính tình hết sức hung dữ, gặp phải kiến đang đi trong nhà bếp cô liền dùng lửa đốt. Cứ vậy năm này tháng nọ tích lũy lại, giết chết không biết bao nhiêu là sanh mạng. Hơn nữa lại thường hay lấy đá vôi đi nhét vô hang của mấy con giun. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói “*lấp hang lật tổ, phá thai hại trứng*”, đây đều là sát nghiệp rất nặng. Kết quả cô ta sanh một đứa con trai, vẫn còn quấn trong tã, lúc người phụ nữ này đi ra ngoài, không lâu sau quay lại, nhìn thấy trên giường có một khối đen thui. Cô hết sức kinh ngạc, vừa nhìn lại, chính là con trai của mình đã bị cả một bầy kiến bu vào cắn chết rồi.

Cho nên những sanh mạng này đều có linh tri, chúng biết báo ân, cũng biết báo oán. Quý vị đã giết nhiều kiến như vậy, không chỉ những con kiến này muốn báo thù mà người nhà của chúng cũng ghi nhớ mối oán thù này. Đợi thời cơ chín muồi rồi, không phải không báo mà thời cơ chưa tới. Người tu đạo hiểu rõ chân tướng này rồi, phải cùng tất cả chúng sanh, không chỉ cùng tất cả mọi người mà thôi, mà phải kết thiện duyên cùng tất cả chúng sanh. Kết thiện duyên với chúng sanh, những lúc quan trọng chúng sẽ tới báo ân. Có người phóng sanh con rùa biển, về sau con trai của người đó gặp nạn trên biển đã được rùa biển này cứu về.

Trong lịch sử có rất nhiều chuyện khác. Vào thời kì Đức Phật tại thế, có một Tỳ-kheo chứng quả A-la-hán, ngài nhìn thấy một người đệ tử của ngài là một tiểu sa-di thọ mạng sắp hết rồi, chỉ còn sống được bảy ngày. Ngài không đành lòng nói thẳng với tiểu sa-di này, sau đó đã nói: “Lâu lắm rồi con chưa về nhà thăm cha mẹ”, liền để chú sa-di về nhà, bảo chú ngày thứ tám quay lại, thật ra ý là muốn cho chú vãng sanh trong nhà mình. Tám ngày sau đó, tiểu sa-di này đã quay lại. Rất là kinh ngạc, Ngài dùng thần thông xem thử, thì ra tiểu sa-di này trên đường đi về nhà, nhìn thấy một đàn kiến đang bị nước lớn tràn vào bên trong tổ của chúng, tình cảnh rất là nguy hiểm, tiểu sa-di này liền cởi áo cà-sa xuống, đã cứu được đàn kiến này, chú tích được hậu phước, liền chuyển được vận mệnh của mình. Sau khi chuyển xong, chú tiểu sa-di này về sau sống tới 80 tuổi, chứng quả A-la-hán.

Mọi người nghĩ thử xem khác biệt lớn không? Nếu tiểu sa-di chưa được mấy tuổi đã chết rồi, sau khi cách ám phải tu hành lại từ đầu, vì đã cứu sanh mạng mà được thọ thêm, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, sống tới 80 tuổi, có thể chứng quả A-la-

hán, kết quả khác biệt trời vực. Cho nên con người phải biết thường tu những thiện hành này, mới có thể thành tựu phước báo, thành tựu đạo nghiệp.

Ở đất Thái Thương, có một người tên là Ngô Di, nửa đêm mơ thấy hai vị trượng phu mặc bộ đồ màu xanh lục tới cầu xin ông cứu mạng giúp họ. Sau khi ông tỉnh dậy, nghĩ là có thể có chúng sanh nào đó sắp chết. Người xưa tu hành rất tốt, không suy nghĩ lung tung nên nằm mơ đều có thể có một số điềm báo. Trời vừa sáng ông đã ra ngoài, nhìn thấy có mấy người đang cầm rìu muốn chặt hai cây ngân hạnh. Ông vừa nhìn thấy liền hiểu ra, liền mau đem tiền trả cho họ: “Cây này thôi không bán cho các anh nữa”. Bên trong hai cây ngân hạnh này đều có thần cây, họ không phải chịu ách nạn này nữa.

Những quân vương thời xưa của chúng ta cũng hiểu những đạo lý này. Triết Tông trong thời Tống là một vị hoàng đế rất tốt, đương thời đã dùng đại thần như Tư Mã Quang, Trình Di, những vị rất có học vấn. Có một hôm Tống Triết Tông ở trong cung, đi tản bộ đột nhiên bẻ lấy một cây liễu. Trình Di liền nói rằng, bây giờ đang là mùa xuân, vạn vật đang sinh trưởng, không thể nào có ý đi bẻ những cành cây này. Ông trời có đức hiếu sanh mà, những vạn vật này đang sinh trưởng, đều không nhẫn tâm bẻ gãy chúng. Hoàng đế nghe xong rất là vui, liền hoan hỉ tiếp thu: “Đúng đúng, ta làm như vậy là không đúng”. Trình Di liền vô cùng hoan hỉ, chúc mừng Hoàng thượng: “Bệ hạ có thể dùng tâm như vậy, ngay cả cây liễu cũng không nỡ tàn hại, thì đối với người thiên hạ, vương đạo của đế vương chính là ở đây.” Vương đạo thật ra chính là nhân ái, nhân đạo.

Lại nữa, trong thời Xuân Thu, có một người học trò tên Cao Sài, là một trong 72 hiền nhân của Khổng Tử. Cao Sài là có thể làm được “phương trường bất chiết” (không tổn hại vật đang trưởng thành). Những sanh mạng này đang trưởng thành, ông không làm tổn hại chúng, hơn nữa ông còn không giẫm lên bóng của người ta. Tâm yêu thương và tâm cung kính này tinh tế như vậy. Hơn nữa Cao Sài thật sự nhân từ, có một lần trong lúc thẩm án, có một người bị xử tội phải bị chặt chân, ông đã tận tâm tận lực muốn giúp anh ta giảm tội, nhưng rốt cuộc vẫn không còn cách nào, sau cùng vẫn phải hành hình. Về sau nước Vệ gặp nguy nan, Cao Sài chạy nạn, kết quả đã được phạm nhân từng bị chặt chân này cứu sống. Cao Sài rất kinh ngạc, ta là người phán án, đây là lúc người phải nên báo thù, tại sao người lại còn cứu ta? Người này đã nói rằng, mặc dù sau cùng tôi vẫn bị hành hình, nhưng tôi nhận thấy ngài trong cả quá trình đó đều luôn muốn giúp tôi thoát tội. Ngay cả khi phải hành hình, tôi nhìn thấy sắc mặt của ngài vô cùng khổ sở, vô cùng đau buồn, tấm lòng nhân từ đó của ngài, tôi luôn luôn ghi nhớ trong tâm. Cho nên những người nhân từ sẽ gặp hung hóa cát.

Những công án này từ trong lịch sử đều có thể làm một tấm gương rất tốt cho chúng ta. Tu hành trong nhà Phật nhấn mạnh việc phải biết giới sát phóng sanh, không tổn hại sanh mạng, kể đó những lúc thấy cảnh sanh mạng gặp nguy nan, phải tận tâm tận lực giúp đỡ chúng thoát nạn, đây chính là một phần của phóng sanh.



Hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây trước nhé. Cảm ơn mọi người.

**Tập 46: Hãy phóng sanh chính mình, đời này làm một người thanh lương tự tại**  
*Giảng ngày 11 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Hai ngày này chúng ta đã nói tới câu “*côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*” (chớ nên thương tổn côn trùng, thảo mộc). Gọi là “ông trời có đức hiếu sanh”. Hơn nữa, những sanh mạng có linh tri này đều rất yêu quý mạng sống của bản thân chúng, khi chúng sắp bị giết mổ thì đều vô cùng sợ hãi. Chúng ta có thể ăn chay, không ăn thịt chúng sanh chính là vô úy bố thí, chính là trưởng dưỡng tâm từ bi của chính mình. Cho nên công đức giới sát phóng sanh là vô cùng lớn. Vậy sự giới sát này, chúng ta trong cuộc sống này nếu có thể làm được ngay lúc này, không ăn thịt chúng sanh thì đây là trì giới không sát sanh. Trong Phật môn nói, trì giới không sát sanh là không nào hại chúng sanh, ngay cả ý niệm sát hại cũng không có, vậy thì giới sát này sẽ trì được càng viên mãn. Chúng ta hôm qua cũng nói rằng chúng ta từ những chi tiết nhỏ trong cuộc sống đều có thể thấu hiểu, không được sát hại đến sanh mạng, “*bước chân thường nhìn kiến trùng, cầm lửa đừng đốt núi rừng*”.

Sự giới sát, phóng sanh này nếu chúng ta tận tâm tận lực mà làm thì đều sẽ viên mãn. Chúng ta khi đi ra chợ, nhìn thấy mấy con cá, mấy con cua, người ta mua về là chúng sẽ bị giết đi mất. Chúng ta xem, những sanh mạng này đều có cảm thọ, cảm giác, chúng có thể cảm nhận được sắp sửa đổi mạng với cái chết. Cho nên, ví dụ người muốn giết chúng tới gần chúng, chúng sẽ rất hoảng sợ. Nếu như chúng ta dùng tâm từ bi đối đãi với chúng, có thể chúng sẽ cảm nhận được, có thể ánh mắt chúng đang nhìn vào chúng ta, đang hy vọng chúng ta có thể cứu chúng. Giống như con bò khi sắp bị giết có thể nó nhìn người đi đường, dùng ánh mắt khẩn cầu mà nhìn xem có cứu nó được không. Nếu nhìn thấy những tình hình này, chúng ta nếu như có khả năng, hãy mua chúng về, đem đến bên bờ sông mà phóng sanh.

Tất nhiên việc phóng sanh này cũng phải lựa chọn phương pháp tốt, ví dụ như tùy duyên phóng sanh. Nếu như phóng sanh biến thành cố định mỗi tuần lễ vào thời gian nào đó, vào thời điểm nào đó, có thể sẽ khiến cho những người làm kinh doanh vì biết trước được là quý vị ngày mai sắp phóng sanh, họ sẽ cố ý đi bắt về một đồng sanh mạng, thì tâm tốt muốn phóng sanh lại thành ra hại sanh mạng. Bởi vì họ cố ý đi bắt, trong quá trình săn bắt đó, chắc chắn sẽ sát thương sanh mạng. Cho nên làm việc tốt còn phải suy nghĩ tới tệ nạn, còn phải có trí huệ mới được. Kể cả lúc muốn thả những sanh mạng này, còn phải quan sát xem chúng có bị thương hay không. Nếu như chúng bị thương thì phóng sanh có thể cũng sống không nổi. Cho nên người xưa họ thả những sanh mạng, ví dụ nói thả chim, họ quan sát trước xem nó có bị thương không, giúp nó dưỡng thương xong rồi mới thả nó đi. Những hành động này của người xưa đều rất đáng để chúng ta noi gương. Người tốt phải làm tới cùng, không chỉ là đối với người như vậy mà đối với sanh mạng khác cũng như vậy. Tất nhiên cứu người cũng là phóng sanh. Chúng ta bây

giờ dùng pháp thiện khuyên người có thể đoạn ác tu thiện, sau này họ không đọa vào ba đường ác, việc này cũng là phóng sanh, đây là cứu đời đời kiếp kiếp của họ, cứu huệ mạng của họ. Tất nhiên chúng ta muốn cứu người khác thì trước hết phải cứu ai? Phải cứu chính mình, cũng phải phóng sanh chính mình. Phóng sanh tới chỗ nào? Phóng sanh tới nước Phật thanh tịnh, vô lượng quang, vô lượng thọ, đây là sự phóng sanh triệt để. Đừng ở trong lục đạo luân hồi nữa, sanh tử rất đau khổ, đừng để xuất ly không được lục đạo luân hồi. Muốn phóng sanh cho chính mình, trước hết phải diệt trừ tham sân si, chăm tu giới định huệ. Người có chí hướng thì một đời này nhất định phải nhảy ra khỏi hầm lửa đỏ lục đạo này để làm một người thanh lương tự tại. Làm thế nào? Trước hết phải luyện sự tu dưỡng của mình, tâm tham đọa ngã quý, tâm sân hận đọa địa ngục, tâm ngu si đọa cõi súc sanh. Chúng ta nói địa ngục rất đáng sợ thì trước hết không thể nóng giận. Cho nên làm sao phóng sanh chính mình? Trước tiên là không được nóng giận trong bất kì tình huống nào.

Thời xưa hai vị Bồ-tát Phổ Hiền, Văn-thù đã từng thị hiện vô trong nhà bếp nấu cơm, là Hàn Sơn và Thập Đắc. Nói mọi người nghe, không phải hồi xưa mới có, bây giờ cũng có, có thể xung quanh chúng ta, những đồng tu mà chúng ta xem thường nhất lại là Phật Bồ-tát tới biến diễn đấy. Mọi người phải chú ý, không cung kính với Bồ-tát, quả báo nằm ở đâu? Điều này không phải chuyện đùa. Hồi đó Hàn Sơn, Thập Đắc nấu cơm, có ai xem trọng họ đâu? Cho nên những thị hiện của Phật Bồ-tát đều là đối trị tập khí nghiêm trọng nhất của chúng ta, ngạo mạn, khinh mạn người, phải nên lễ kính chư Phật mới được. Hàn Sơn hỏi Thập Đắc: “Người trong thế gian phỉ báng, khi dễ, nhục mạ, cười chê, khinh khi, chà đạp, ghen ghét, lừa gạt ta, phải xử trí cách nào? Làm sao đối mặt?” Thập Đắc nói: “Chỉ cần nhẫn họ, nhường họ, tùy họ, tránh họ, nhịn họ, kính họ, đừng để ý họ, rồi đợi vài năm, hãy nhìn lại họ”. May mà tôi cũng đọc thuộc được những câu này, cho nên những lúc đọc thuộc thì đừng căng thẳng, Phật Bồ-tát sẽ gia trì.

Chúng ta tu dưỡng như vậy thì mới có thể nhảy khỏi lục đạo luân hồi, không có ai có thể khiến chúng ta nóng giận nữa. Tất nhiên lúc này có nói “đừng để ý họ”, là nói, hễ họ thấy quý vị, họ liền nóng giận, gây phiền phức cho quý vị, họ không vui vẻ thì quý vị tránh đừng có gặp họ, đừng để họ không vui, là sự từ bi như vậy. Chứ không phải nói “Tôi cứ mặc kệ anh”, tâm trạng này là không đúng. Quý vị phát ra sóng điện đó, quý vị càng mặc kệ họ thì họ càng gây phiền phức cho quý vị, bởi vì thái độ không đúng đó của quý vị đã khiến cho cái nghiệp lực cùng với họ từ vô thủy kiếp tới nay bị khơi gọi dậy.

Hàn Sơn nghe xong, sau đó lại hỏi: “Vậy còn có phương pháp gì nữa không?” Thập Đắc nói: “Tôi đã từng nghe Bồ-tát Di-lặc có một bài kệ, trong đó có một đoạn mà mọi người quen thuộc nhất”. “Nhỏ nước bọt vô mặt, để nó tự khô đi, ta cũng đỡ tốn sức, họ cũng không phiền não”. Lời giáo huấn này đối với người tu đạo chúng ta là sự nhắc nhở vô cùng lớn, tại sao vậy? “Một niệm sân tâm khởi, lửa thiêu rừng công đức”, không còn công đức nữa thì làm sao thoát khỏi lục đạo luân hồi?

Chúng ta ngày nay nói phóng sanh, nhất định phải phóng sanh cho chính mình, đừng làm nô lệ cho dục vọng, cho tập khí nữa. Hôm nay là thứ Năm, chúng ta cố gắng tu sự không nóng giận này, tu một tuần lễ, xem thử có giữ gìn được không, thứ Năm tuần sau chúng ta cùng nhau thảo luận một chút. Thật sự một tuần lễ mà không nổi nóng, xin chúc mừng chúc mừng, xem thử đã dùng diệu pháp gì, mọi người cùng nhau trao đổi một chút. Thật ra mà nói, chúng ta không có thời gian nóng giận, tại sao? Đạo nghiệp của mình còn kém rất là xa, chúng sanh lại vô cùng nguy nan, chúng ta đâu còn có thời gian mà nóng giận chứ? Cho nên câu tiếp theo của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rằng:

“*Nghi mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*” (hãy nên xót thương kẻ ác, vui vì điều thiện của họ, giúp người khác trong lúc cấp bách, cứu người khác trong cơn nguy hiểm).

Chữ “nghi” này tức là thích nghi, là những việc phải nên làm. Giống như Mạnh Tử có nói: “*Nhân giả, nhân chi an trạch dã; nghĩa giả, nhân chi chính lộ dã*”. Nhân nghĩa cũng giống như nhà cửa phải nên ở, đường cái phải nên đi của con người. Xử thế nếu không có thái độ nhân nghĩa thì sẽ đi sai lệch con đường mà con người nên đi. Cho nên cái “nghi” này tượng trưng cho đạo nghĩa làm người nên làm tròn. Và chữ “nghi” này là chỉ cho từng câu sau: “*Mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy, kiến nhân chi đắc, như kỷ chi đắc*”, cứ như vậy tới câu sau cùng trong việc hành thiện, chữ “nghi” này là sự quán triệt tới sau cùng.

Chúng ta xem kinh điển của Nho gia thường hay nói tới “quân tử”, “quân tử trọng cái nghĩa, tiểu nhân trọng cái lợi”, cho nên quân tử chính là dùng đạo nghĩa làm thái độ đối nhân xử thế trong cuộc đời họ. Ở đây chúng ta xem thấy sự thương xót cho mỗi họa hoạn của người ta, thấy người thế gian gặp tai họa thì hết sức đồng cảm, kể đó tận lực mà giúp đỡ. Cái “hung” này là hung họa, hoặc là hành vi hung ác của người ta, người ta có ác ý đối với mình, mình không những không trách móc họ mà còn sanh khởi tâm thương xót người đó. Tại sao vậy? Bởi vì họ được thân người, họ có bản thiện nhưng lại làm ra những việc trong ba đường ác, đó chẳng phải đã chà đạp bản thiện của chính mình rồi sao? Cho nên không những không nổi nóng, đối lập với họ mà còn thương xót họ. Hơn nữa, một người tạo ác, có thể là vì họ không được gia đình chăm sóc tốt, không có sự giáo dục tốt của trường học và sự giáo hóa của nếp sống xã hội, cuộc đời họ chắc chắn có rất nhiều bất hạnh nên mới gây ra những hành vi không tốt này. Cho nên người nhân hậu sẽ thông cảm, sẽ thương xót, sự chân thành này luôn luôn có thể khiến những người ác kia cảm động mà đoạn ác tu thiện.

Vào thời xưa, có một người học trò tên là Vu Lệnh Nghi. Có một buổi tối nọ, nhà họ có kẻ ăn trộm mò tới, kết quả tên trộm này bị phát hiện, kẻ trộm chính là con của nhà hàng xóm, đã làm ra hành vi không tốt, đã phạm pháp. Vu Công sau khi nhìn thấy, không những không trách mắng mà còn khởi tâm thương xót, “Anh bởi vì nghèo khổ

cho nên mới làm như vậy”. Có thể anh ta vì nghèo túng, cũng có thể vì sanh khởi tâm tham, cho dù anh ta vì sanh khởi tâm tham, lúc đó Vu Công vẫn cho anh ta một lối thoát. Ông nói rằng: “Anh bởi vì nghèo khổ”. Sự nhân hậu này đã khiến lương tâm con người được thức tỉnh. Không những không trách mắng anh ta, ông còn nói: “Ở chỗ tôi có vạn tiền, anh cầm lấy, cố gắng tự lực tự cường mà làm ăn buôn bán”, liền đem tiền đưa cho anh ta. Người thanh niên này chưa đi được mấy bước, ông lại gọi anh ta quay lại, nói: “Bây giờ là nửa đêm, nếu như anh đi ra ngoài, nếu bị người tuần tra phát hiện, chắc chắn sẽ chất vấn anh, anh từ đâu có nhiều tiền như vậy, tới lúc đó có thể sẽ sanh chuyện phiền phức”, nên ông giữ anh ta lại tới sáng mới để anh ta đi. Vu Công này tu dưỡng vô cùng tốt, thật sự là không thấy lỗi người, vô cùng thấu hiểu, ngay cả nửa đêm đi ra ngoài cũng nghĩ thay cho họ. Về sau con cháu của Vu Công liên tiếp thi đậu tiến sĩ, người đời cảm thấy bởi vì ông thương xót những người hung ác nên chiêu cảm được phước báo.

Chúng ta từ những câu “tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy, mẫn nhân chi hung” mà thấy, quả thật bây giờ tình hình của cả xã hội này, những việc nguy cấp là vô cùng nhiều. Hai ngày trước chúng ta xem tai họa trong năm 2009, tai họa năm nay cũng không ít. Như trong tháng 1, quần đảo Solomon đã có một trận động đất cấp 7.1. Núi lửa trong năm nay cũng bùng phát vô cùng nhiều, núi lửa của Iceland bùng phát, máy bay của châu Âu đã rơi vào tê liệt. Kể cả Columbia, Công gô, Ấn Độ Dương đều xảy ra núi lửa bùng phát. Trong tháng 1 còn có động đất cấp 7.0 ở Haiti, khiến cho 300 ngàn người thương vong, đây là một trận động đất nghiêm trọng nhất trong mấy năm nay, đã xảy ra trong năm nay. Động đất ở Chi lê đạt đến cấp mấy? Cấp 8.8, khá là nghiêm trọng, số người tử vong cũng là không ít, đây là tình hình về động đất.

Còn về bão tuyết cũng rất là nghiêm trọng, trong tháng 1 bão tuyết đã tàn phá khắp nơi trên thế giới. Melbourne của Australia vào ngày 6 tháng 3 xảy ra một trận bão tuyết, mưa đá rất lớn rất hiếm có, đã rơi xuống vùng đó, trời mưa, mưa đá, lớn tới nỗi chưa bao giờ nhìn thấy tình hình này. Tại Thổ Nhĩ Kỳ trong ngày 8 tháng 3 cũng có động đất cấp 6.2. Sau đó ngày 20 tháng 3, nhiều tỉnh Trung Quốc phải chịu cơn bão cát cực lớn. Cuối tháng 3 năm nay, năm tỉnh Tây Nam Trung Quốc bị nắng hạn, việc này có lẽ mọi người đều có ấn tượng rất sâu, hơn 60 triệu người bị nạn. Quý vị xem hạn hán vừa xong, kế tiếp là lũ lụt, bởi vì mặt đất đó quá khô, dùng một cái mưa xuống rất lớn nên không thấm xuống đất được, sau khi hạn hán tiếp đó lại là lũ lụt.

Tháng 4 năm 2010, vườn quốc gia Yellowstone đo được 117 lần động đất cấp nhẹ, cho nên họ suy đoán đây là dấu hiệu về núi lửa lớn liên tiếp hoạt động. Bộ phim “2012” nói tới việc núi lửa bùng phát là bắt đầu từ đâu? Đều có dấu hiệu. “Trời giáng họa, còn tránh được”, mấy năm này là lúc để loài người chúng ta xoay chuyển càn khôn.

Vào tháng 4, miền Bắc Mexico lại có động đất cấp 7.0. Ngày 8 tháng 4, thành phố Hạ Châu Quảng Tây xuất hiện gần 20 hố trời do lún đất gây ra, tức là đột nhiên mặt đất

ở khu vực đó hoàn toàn bị sạt lún xuống, sạt lún rất lớn, sau đó quý vị nhìn vào bên trong, sâu không thấy đáy, đây đều là những tình hình trước đây chưa từng xảy ra. Ngày 14 tháng 4, Ngọc Thụ tỉnh Thanh Hải có động đất cấp 7.1. ngày 19 tháng 4, vịnh đảo Pines của Nam cực quanh năm đóng băng, họ phát hiện nó đã hoàn toàn tan chảy.

Bắt đầu từ ngày 20 tháng 4 năm nay, Ấn Độ liên tục hơn một tháng nắng nóng 44 độ, nóng tới chết mất 80 người, trở thành đợt nắng nóng cao nhất tháng 4 trong 52 năm nay. Ngày 23 tháng 4, Cục Hàng Không Vũ Trụ nước Mỹ chụp ảnh bề mặt của mặt trời đã bắt đầu hình thành bão mặt trời rồi. Dấu hiệu này chúng ta không thể không cảnh giác cao độ. Ngày 27 tháng 4, Nghi Tân tỉnh Tứ Xuyên sau tiếng nổ lớn đã xuất hiện 27 hố trời, sâu không thấy đáy. Tôi muốn nói nếu như chúng ta là người sinh sống ở khu vực đó, cũng giạt mình muốn chết. Quý vị nói đột nhiên khu vực này sụt lún 27 cái hố, khi nào nhà mình sẽ rớt vô một cái hố đó? Sự vô thường này khiến người ta hết sức khủng hoảng.

Tháng 5 này, miền Nam nước Mỹ xuất hiện mưa bão dẫn tới hồng thủy. Ngày 6 tháng 5, huyện Lương Bình tỉnh Trùng Khánh đột nhiên xuất hiện lốc xoáy cấp 12, cấp 12 khá là đáng sợ, khiến cho 29 người gặp nạn. Ngày 11 tháng 5, tiểu bang Oklahoma nước Mỹ lại xảy ra lốc xoáy tàn quét, hơn 30 ngàn hộ mất điện. Ngày 12 tháng 5, mười tỉnh của Trung Quốc có mưa bão đổ bộ, khiến cho hơn 7.860.000 người gặp nạn. Ngày 12 tháng 5, tại một ngôi làng ở Canada mặt đất đột nhiên rạn nứt, nứt bao lớn? Lớn bằng 4 cái sân đá banh, nhà cửa trong phút chốc bị nuốt chửng vô trong đó. Ngày 14 tháng 5, vệ tinh chụp được đường vân ở phía Nam xích đạo của Mộc tinh đã biến mất, ngay cả những hiện tượng thường niên như của Mộc tinh đột nhiên cũng xuất hiện sự thay đổi. Ngày 16 tháng 5, Tuy Hóa tỉnh Hắc Long Giang xảy ra lốc xoáy. Trước đây Đông Bắc có bị lốc xoáy không? Quý vị xem năm nay Trùng Khánh cũng xảy ra rồi, hơn nữa đều là những cơn lốc xoáy rất lớn, Hắc Long Giang cũng có. Ngày 17 tháng 5, Quảng Tây có mưa bão hết sức nghiêm trọng, đã khiến cho 77.300 người gặp nạn. Sau đó còn xảy ra sạt lở đất đá, trong năm nay cũng đã gây ra những sự tổn hại rất nghiêm trọng. Hơn nữa năm nay các vụ rớt máy bay cũng rất nghiêm trọng. Ngày 10 tháng 4, máy bay của tổng thống Ba Lan bị rớt, rất nhiều quan chức của ông đều bị rớt. Ngày 12 tháng 5, máy bay của Libya bị rớt. Ngày 17 tháng 5, máy bay của Afghanistan cũng bị rớt.

Tháng 7 năm nay, Pakistan xuất hiện đại hồng thủy cực lớn, 1/5 diện tích quốc gia của họ bị ngập nước, 160 ngàn km vuông đất đai bị hồng thủy nhấn chìm, 160 ngàn này là lớn gấp hơn 4 lần Đài Loan, 1500 người tử vong, 20 triệu người gặp nạn. Ngày 7 tháng 8 năm 2010, Chu Khúc bị sạt lở cực lớn, số người tử vong cũng là mấy ngàn người.

Cho nên chúng ta nhìn thấy tình hình họa nạn trong mấy năm nay, sự trường ngại cũng bị tâm tha thiết, kêu gọi chúng ta phải tu Lục Hòa Kính, dùng công đức này hồi hướng hóa giải tai họa. Hơn nữa chúng ta cũng rất may mắn, công việc mà chúng ta

đang làm là công việc hoằng dương chánh pháp của Nho Đạo Thích. Những hung họa này, hoặc những hành vi hung ác của con người, đều là bởi vì nhân tâm bất thiện mà gây ra. Cho nên để hóa giải những ách nạn hung hiểm này, từ căn bản mà nói là phải thông qua giáo dục, “dựng nước quản dân, dạy học đứng đầu”, người trong thời xưa đều hiểu điều này. Trước đây gặp phải thiên tai xuất hiện, hoàng đế cùng các đại thần dẫn đầu sám hối, đến Thiên Đàn sám hối. Người lãnh đạo của quốc gia vừa dẫn đầu, lão bá tánh bên dưới đều phản tỉnh, đều sửa lỗi, tai họa này sẽ có thể được hóa giải.

Chúng ta ở trong thời đại này phải hiểu rằng, đối với những thứ chúng ta gặp phải, tất cả mọi người là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta; tất cả mọi hiện tượng, tất cả mọi vật là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, trong tâm chúng ta có những điều ác thì mới chiêu cảm tai họa. Không thể nói thế giới này có tai họa không liên quan tới chúng ta, “y báo chuyên theo chánh báo”, đây là do tâm của chính chúng ta chiêu cảm tới. Phải suy ngẫm phản tỉnh, kẻ đó dững mãnh tinh tấn đoạn ác tu thiện. Như Cảm Ứng Thiên đã nói, phải chánh kỹ sau đó mới cảm hóa người xung quanh, mọi người cùng nhau đoạn ác tu thiện.

Các thánh hiền của ba nhà Nho Thích Đạo quả thật đều có tâm từ bi. Chúng ta xem trong Kinh Dịch có nói rằng: “*Cát hung dữ dân đồng hoạn*”, có phước cùng hưởng, có họa cùng chịu. Khi có tai họa, chúng ta cùng tất cả chúng sanh đứng lại với nhau, cố gắng hóa giải. Chính mình không thể nào trốn tránh, mình không thể nào chỉ lo sự hưởng phước của mình, như vậy thì tâm từ bi, tâm Bồ đề của chúng ta sẽ không thể phát ra được. Trong Kinh Thi cũng nói: “*Phàm dân hữu tang*”, hễ nhân dân có những chuyện không tốt này xảy ra, “*bồ bặc cứu chi*”, liền mau mau đi giúp đỡ, hóa giải. Cho nên câu “*mãn nhân chi hung*” này có hàm nghĩa vô cùng sâu rộng, sâu xa.

Ngày 21 tới ngày 24 trong tháng này, chúng ta có khóa học 4 ngày, chủ yếu là dành cho hội công chức hiệu trưởng ở Nam Mã này, các giáo viên trong những trường học do họ chỉ đạo cùng nhau tới tham gia. Chúng ta phải nghĩ rằng, sau những giáo viên này đều là mấy trăm thậm chí là hàng ngàn học sinh, những giáo viên này đều có thể dạy dỗ các em những giáo dục về luân lý đạo đức nhân quả này, thiện tâm của những em học sinh đó, vận mệnh cuộc đời các em sẽ có được phước. Tâm của thế hệ sau đều thiện thì tai họa sẽ có thể được chuyển hóa, được hóa giải.

Cho nên trên thực tế chúng ta làm khóa học này đều sẽ có ảnh hưởng rất tốt đối với nhân tâm, chúng ta cũng rất vui mừng những đồng nhân trong ngành giáo dục và đại chúng có duyên này. Hãy quay trở về với gia viên tâm linh chung của chúng ta, cùng nhau tiếp nhận giáo huấn của lão tổ tiên. Cho nên mỗi người tới đây lên lớp, chúng ta đều cung kính, chăm sóc họ như là cha mẹ đời quá khứ, chư Phật tương lai, vậy là đúng rồi. Nếu chúng ta dùng tâm như vậy thì chí thành sẽ cảm thông, chắc chắn sẽ kết một pháp duyên và thiện duyên rất tốt. Chúng ta tin rằng do Malaysia đã dẫn đầu việc đoạn ác tu thiện nên quốc gia này không có tai ương, người trên thế giới có thể nhìn thấy rất

rõ ràng, quả thật “làm thiện giáng trăm điều cát tường”, ai mà không muốn cát tường chứ? Hãy giúp đại chúng khởi tín tâm, kế đó đều tin tưởng giáo huấn của Nho Đạo Thích, tin tưởng giáo huấn của những thánh nhân tôn giáo. Cho nên muốn hóa giải tai họa này, khi loài người có một sự tỉnh giác về bản thân rất lớn thì liền có thể hóa giải được tai nạn. Họa phước đi đôi với nhau, ở trong thời đại tai họa ngập tràn này, chúng ta hãy y giáo phụng hành, làm một thị hiện tốt cho người đời.

Được rồi, hôm nay xin chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người.



**Tập 47: Hãy dùng tấm lòng rộng lớn mà thực hành Trung, Hiếu, Nhân, Nghĩa.**

**Tâm lượng lớn thì phước sẽ lớn**

*Giảng ngày 11 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng đạo, xin chào mọi người!

Chúng ta trong quãng thời gian này cùng nhau thảo luận học tập các câu kinh trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, từ “*trung hiếu hữu đức, chánh kỹ hóa nhân, cãng cô tuất quả, kính lão hoài ấu, côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*” (trung hiếu hòa thuận thân ái), sửa mình cho chánh đáng hòng dạy người khác, thương xót con cô, cứu giúp quả phụ. Chớ nên thương tổn côn trùng, thảo mộc). Chúng ta bây giờ đang học tập câu “*nghi mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*” (hãy nên xót thương kẻ ác, vui vì điều thiện của họ. Giúp người khác trong lúc cấp bách, cứu người khác trong cơn nguy hiểm). Cả đoạn kinh văn này điều quan trọng nhất chính là yếu tố cốt lõi của cả nền văn hóa và đức hạnh của chúng ta, đó là trung, hiếu, nhân, nghĩa.

Chữ “hiếu” này, nói như nhà Phật là chân tâm, là tâm chí thành. Trong Khởi Tín Luận có nói tới “trực tâm”, tức là chữ hiếu này. Cho nên một người muốn chân thành, thì họ nhất định phải thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. “Thâm tâm” là “trung”, chúng ta xem, cái thâm tâm này là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh thì sẽ không tham chấp, không tự tư tự lợi, mới có thể tận trung. Bình đẳng thì sẽ không ngạo mạn. Con người nếu như không thành kính, không có thái độ cung kính thì họ sẽ không thể nào trung được. Chúng ta ở trong đoàn thể hễ ngạo mạn rồi thì có thể sẽ khiến cho đoàn thể đối lập, bất hòa, vậy sao có thể trung được. Giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác mới có thể tận trung, mới là thâm tâm, mới là nâng cao cảnh giới của chính mình. Giác ngộ rồi thì tuyệt đối không làm việc theo tâm trạng. Cho nên chúng ta thấy người tu Tịnh tông thật sự sẽ chí công vô tư, thật sự cung kính khiêm nhường, hơn nữa, luôn luôn lấy đại cục làm trọng, sẽ không làm việc theo cảm tính. Trực tâm, thâm tâm, tiếp theo là “tha thọ dụng”, đó là “đại bi tâm”. Còn sự thực hành cụ thể điều này của nhà Nho thì chính là Nhân Nghĩa. Cho nên “*cãng cô tuất quả, kính lão hoài ấu; côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*”, đều là biểu hiện của tâm nhân từ.

Tiếp theo đó “nghi”, chữ “nghi” này tức là nghĩa, “nghi” là việc phải nên làm, thấy nghĩa là làm. Những câu kinh văn tiếp theo đều thuộc về bộ phận đạo nghĩa, người xưa thì thấy nghĩa là làm, dù nước sôi lửa bỏng quyết không từ nan, thậm chí là sát thân thành nhân (bỏ thân để thành tựu đức Nhân), xả thân vì nghĩa. Chúng ta ở trong thời đại này phải nên làm tròn đạo nghĩa gì đối với quốc gia, với dân tộc, với xã hội. Đây là điều đáng để chúng ta suy ngẫm. Ví dụ nói bây giờ tai họa nhiều như vậy, chúng ta tìm một nơi để sống những ngày an vui có được hay không? Đây là vấn đề đáng để suy ngẫm. Bất luận làm việc gì đều không thể trái nghịch “trung, hiếu, nhân, nghĩa”, trái nghịch thì sẽ tổn đức của chính mình, tâm tánh cũng đọa lạc. Đời này tu đạo, căn bản nhất là

phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải luôn luôn khởi lên tâm nhân nghĩa, tự tư thì không thể nhân được, tự lợi thì không thể nghĩa được.

Chúng ta ngày nay đọc được câu kinh văn này, “mẫn nhân chi hung”, cái “hung” này bao gồm việc xấu do người ta làm. Họ làm không đúng, chúng ta có nóng giận không? Nếu như đặt mình vào hoàn cảnh của người khác thì chữ “nhân” này là bao gồm đạo khoan thứ ở bên trong. Người đời nay, người không học thì không biết, không biết nghĩa, gọi là “*người trước không thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, đừng nên trách họ*”. Câu nói này chúng ta đều rất quen thuộc, nếu thật sự hiểu rõ câu nói này, thật sự đặt câu nói này trong tâm rồi thì chúng ta sẽ không so đo với bất kỳ ai, sẽ không trách cứ bất kỳ ai, thậm chí còn thương xót họ.

Người ở trong thời đại này đều không có học, chúng ta còn đi trách cứ họ, tục ngữ nói, đó là chấp nhất với người có trình độ kém hơn mình. Trình độ của chúng ta và người ta ngang nhau thì mới đi trách cứ người ta, mới đi sanh sự cãi nhau với người ta được. Cho nên hãy có tâm nhân từ, đều bao dung hết, “người đối mình đối, người chìm mình chìm”. Bây giờ họ làm việc xấu, thật ra họ cũng đang trong tình trạng rất là nguy hiểm, dùng thân người khó được mà làm việc ác trong ba đường ác, làm sao họ không nguy cấp chứ? Phước báo xài hết rồi liền đọa vào ba đường ác. Chúng ta nhìn thấy người làm ác, ngược lại phải thương xót họ mới đúng.

Đối mặt với tai họa ngập tràn hiện nay, thấy nghĩa phải dừng cảm làm, làm sao để hóa giải tai họa này? Chí tâm cầu nguyện có thể đẩy lùi tai họa nhưng muốn giải quyết vấn đề căn bản của tai họa thì nhân tâm vẫn phải chuyển ác thành thiện mới được. Nhân tâm phải chuyển ác thành thiện thì điều then chốt nhất là phải tiếp thu giáo huấn của thánh hiền Phật Bồ-tát. Phân tích tới đây rồi, bây giờ phải làm tròn một phần đạo nghĩa đối với dân tộc, thế giới, công việc quan trọng nhất đó là “*dựng nước quản dân, dạy học đứng đầu*”, đây là phương pháp thật sự hóa giải căn bản tai họa, thúc tiến hòa bình. Con người nếu như đều hiểu rõ những đạo lý này thì cuộc đời này sẽ làm tròn đạo nghĩa, sẽ không tiếp tục vì danh lợi của mình mà truy cầu nữa. Trước khổ nạn của chúng sanh, chúng ta nhìn mà không thấy thì không cách nào tu Bồ-tát đạo được, lương tâm cũng từng chút một bị vùi lấp đi mất. Phật Bồ-tát có trí huệ, “*Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Mọi người sợ tai họa, vấn đề là sợ cũng vô ích, sợ thì nó vẫn tới; Phật Bồ-tát giác ngộ rồi nên từ trong nguyên nhân mà giải quyết. Bởi vì tạo tác ác nghiệp mới chiêu cảm tới tai họa, tạo tác thiện nghiệp, có phước báo rồi thì tự nhiên sẽ không chịu tai họa nữa, gọi là người phước ở đất phước. Nhiều tai họa như vậy tức là những khu vực này đều không có phước nữa, ác nghiệp chiêu cảm tới tai họa.

Cho nên phải khiến người ta hiểu lý, đoạn ác tu thiện. Phương pháp cụ thể của đoạn ác tu thiện, sư phụ thường nói đó là, cấm vững ba cái gốc đức hạnh, đó là phải thực hành giáo huấn của Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tất cả các thiện hạnh đều không tách rời mười nghiệp thiện: Không tham, không sân,

không si, không nói dối, không hai lời, không thêu dệt, không nói ác, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.

Chúng ta có thể vì hóa giải tai họa, vì chấn hưng Phật pháp mà thực hành mười nghiệp thiện, tâm lượng này rộng lớn thì phước sẽ lớn. Nếu như chúng ta trong khi tu mười nghiệp thiện chỉ nghĩ tới vì chính mình, vì người thân thì tâm lượng này nhỏ, phước báo sẽ nhỏ. Tâm lượng lớn thì phước mới có thể lớn. Cho nên bây giờ “*nhu thuyết tu hành*”, y giáo phụng hành, đều phải dùng tâm lượng rộng lớn để thực hành, gọi là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Chúng ta tu bằng tâm lượng nhỏ, nghiệp lực lớn như vậy thì không thể chuyển được. Trong Kinh Địa Tạng có nói với chúng ta: “*Sức nghiệp lớn như núi Tu-di, sâu như biển cả, làm chướng ngại thánh đạo*”. Nghiệp lực lớn như vậy, tâm lượng chúng ta nhỏ thì không chuyển được. Phật Bồ-tát tâm bao thái hư, cho nên các ngài không gặp tai họa, phước báo của các ngài lớn. Chúng ta là đồng tu tu Tịnh tông, những lúc đọc kệ hồi hướng, đều là “*tận thử nhất báo thân, đồng sanh Cực Lạc quốc*”, đó tức là thỉnh cầu, chúc nguyện tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều sanh về Cực Lạc, tấm lòng này sẽ vô cùng rộng lớn.

Chúng ta từ những giáo huấn của Nho gia sẽ biết được cái “nghĩa” này quả thật là bổn phận của chúng ta. Thấy nghĩa phải dũng cảm làm, thấy lợi phải nghĩ đến nghĩa, khi được vật gì cũng phải nghĩ tới nghĩa, không thể háms lợi, nếu không sẽ không phù hợp với đạo nghĩa. Chúng ta sống trong thời đại hiện nay, tai họa nhiều như vậy mà chúng ta vẫn được bình an thuận lợi trong cuộc sống, trong công việc, lại có thể rất an tâm tu học, thật ra mà nói, đây là phước báo rất lớn. Hơn nữa phước báo này cũng là sự tín nhiệm và ủng hộ của đại chúng trong mười phương đối với chúng ta. Cho nên chúng ta phải cảm tạ ân đức của đại chúng, càng phải nên tận tâm tận lực hoằng hộ chánh pháp. Đối mặt với tình hình tai họa ngập tràn hiện nay, người tu đạo chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ, thường nhớ vô thường sẽ tới. Bản thân chúng ta có cảm thấy nguy cấp không? Nếu như bây giờ vô thường tới rồi, bản thân chúng ta có chắc chắn là không sợ hãi không? Có chần chẫn đầu óc tỉnh táo, biết được chính mình sẽ đi về đâu không? Điều này rất là then chốt. Nếu như ngày mai tai họa tới rồi, chúng ta có công phu, có năng lực như thế này không? Nếu như có thể nghĩ như vậy thì tai họa sẽ biến thành tăng thượng duyên.

Con người thật ra khi ở trong thuận cảnh, ở trong phước báo, không dễ gì khởi lên được tính cảnh giác, ngược lại khi có những cảm giác nguy cơ này, tính cảnh giác sẽ cao. Người thật sự biết tu hành thì cảnh duyên không tốt xấu, cảnh giới hiện tại này cũng là cảnh giới tốt. Mọi người có cảm giác này không? Những lúc xem xong một số vụ tai họa, một hai ngày đó đặc biệt tỉnh táo, có cảm giác như vậy không? Qua một tuần lễ sau, hình như tính cảnh giác lại thấp xuống. Cho nên tại sao sư phụ nói bộ phim “2012” đó phải xem thêm mấy lần, thậm chí những lúc giải đãi, thì mở ra mà xem. Ngày mai nếu như chính là tình hình mà trong bộ phim đó xảy ra, bản thân mình có nắm chắc được không? Cho nên đối với chúng ta, sự nguy hiểm nằm ở đâu? Nguy hiểm ở chỗ là

nếu như tai họa xảy ra, chúng ta không thể nào không hoảng sợ, không thể quý trọng cơ hội này mà thoát ly lục đạo, thoát ly thập pháp giới, mà lại luân hồi vào ba đường ác. Điều này chính là những sự nguy hiểm nhất đối với chúng ta. Cho nên “*chỉ nhớ vô thường, đừng nên phóng dật*”, không thể nào giải đãi, lười nhác nữa mà phải luôn luôn giữ gìn thái độ tinh tấn. Đây là lúc chúng ta đối mặt với tai họa, tai nạn bây giờ khá là nhiều, nên có sự nhắc nhở chính mình.

Từ “mẫn” này là thương xót những người gặp tai họa và những người tạo ác hạnh. Trong sự thương xót này cũng có thể tiến một bước là giúp đỡ hóa giải căn bản tai họa, điều này tức là dùng trí huệ để hành đạo nhân ái. Nếu chúng ta có thể thương xót sự hung ác của người khác thì đây chính là bao dung, là nhân từ, chứ không phải khởi lên tâm sân hận, tâm chỉ trích.

Câu tiếp theo nói rằng: “*Lạc nhân chi thiện*” (vui với điều thiện người khác làm), nhìn thấy điều ác thì bao dung, nhìn thấy việc thiện có thể tùy hỷ, thậm chí là học tập theo họ, thành tựu việc tốt của họ. Gọi là “*quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác*” (quân tử thành tựu việc tốt của người, không thành tựu việc ác của người). Cho nên “*lạc nhân chi thiện*”, từ “lạc” này là vui mừng người khác làm việc tốt, không đố kỵ.

Đố kỵ sẽ đọa địa ngục. Tại sao vậy? Đố kỵ thì chắc chắn sẽ sanh sân hận. Hơn nữa, tâm đố kỵ nếu không trừ, nếu như làm quan trong triều đình, làm cán bộ trong nhà nước thì nhất định sẽ đi hãm hại người khác. Sau khi đố kỵ chắc chắn sẽ có một số hành vi khá là gian hiểm xuất hiện, làm chướng ngại một số sự việc tốt, sự việc quan trọng thì ảnh hưởng không tốt sẽ rất lớn. Cho nên tâm đố kỵ này nếu không tiêu trừ thì nghiệp tạo ra sẽ vô cùng lớn. Kể cả nếu như ở trong đạo tràng, ở trong đội ngũ hoàng pháp lợi sinh, chúng ta đố kỵ người có đức có tài, làm chướng ngại họ, khiến cho sự nghiệp hoàng pháp gặp phải tổn hại rất lớn, có thể cơ duyên nghe pháp của đại chúng sẽ bị đánh mất. Cho nên mặt ảnh hưởng này rất lớn, tội nghiệp tạo ra cũng lớn.

Sư phụ đã từng giảng Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh. Tại sao lại giảng bộ kinh này? Một điểm rất quan trọng đó là giúp người học Phật chúng ta phải buông bỏ tâm đố kỵ. Trong kinh vẫn có nhắc tới, có người nhìn thấy hai vị xuất gia có pháp duyên thù thắng, sanh tâm đố kỵ hủy báng họ, kết quả khiến những người học tập đánh mất tín tâm, còn họ đều bị đọa vào địa ngục. Từ địa ngục thoát ra còn phải vào đường quỷ, đường súc sanh, sau cùng làm người còn bị ngu si mê muội. Cho nên không thể trông nhân ác như vậy.

Giữa các đồng đạo, trong khi nói chuyện với nhau, nếu như nhìn thấy đối phương có tâm lượng nhỏ, đang hủy báng, đang đố kỵ người khác thì hãy mau mau khéo léo nhu hòa mà khiến đối phương rộng mở tâm lượng, có thể nhìn thấy ưu điểm của người khác. Cho nên nếu không tu “*lạc nhân chi thiện*”, không tu “*tùy hỷ công đức*” thì đời này niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thế giới Tây phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát

Phổ Hiền, tâm niệm của chúng ta hoàn toàn trái nghịch với tần số này thì không thể nào thành tựu được. Trong Luận Ngữ, Khổng Tử có nhắc tới, quân tử có ba niềm vui: “*Thích nói điều tốt của người, thích có nhiều bạn hiền, thích lễ tiết lễ nhạc*”. Cho nên “*thích nói điều tốt của người*” là việc mà quân tử vui mừng nhất.

Trong thời đại này, người hành thiện không nhiều, nếu chúng ta có thể khẳng định, tán thán những người hành thiện thì họ được khích lệ, họ sẽ càng tích cực hành thiện. Tiên sinh Liễu Phàm có một đoạn đối với chúng ta cũng là lời nhắc nhở đặc biệt quan trọng. “*Ngô bối xử mạt thế*”, chúng ta ở trong thời kì mạt pháp, “*vật dĩ kỹ chi thiện nhi hình nhân, vật dĩ kỹ chi đa năng nhi khốn nhân, thu liễm tài trí, nhược vô nhược hư*” (đừng lấy cái giỏi của mình mà xét người khác, đừng lấy tài năng của mình mà làm khó người khác, phải thu liễm tài trí, hành xử như người kiến thức tài năng còn nông cạn). Bản thân phải khiêm nhường, thấy người có “*vi trường khả thủ, tiểu thiện khả lục*” (có điều giỏi thì mình noi gương, có việc thiện nhỏ thì ghi chép lại). Thấy người khác có ưu điểm, có thiện hạnh tốt, thì “*phiên nhiên xả kỷ nhi tùng chi*”, vui mừng họ, tiếp đó cùng làm theo họ, thành tựu họ, điều này khá là quan trọng, như vậy mới có thể khơi dậy phong khí hành thiện. Cho nên Đệ Tử Quy mới nói “*khen người thiện, tức là thiện, người khác biết, càng tốt hơn*”. Một người hành thiện, thật ra đều là hành thiện trong từng cử chỉ đưa tay, nhắc chân. Chúng ta tán thán người tức là hành thiện, chúng ta hủy báng, hãm hại người tức là đã tạo ác. Chúng ta giúp người một tay là hành thiện, chúng ta đẩy người tức là đã tạo ác; đều là khác biệt ở trong một niệm.

Tiếp theo kinh văn nói: “*Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*”, giúp người khác lúc cấp nạn, cứu giúp người khác lúc nguy hiểm. Từ “*cấp*” này, thông thường mà nói, ví dụ nói bị bệnh rồi, rất thiếu thuốc thang; ví dụ có người qua đời, đang cần an táng; ví dụ nói thiếu nước, thiếu thực phẩm rồi, điều này cũng rất nguy cấp; điều này đều thuộc về “*tế nhân chi cấp*”. Kể cả có người thiếu tiền rất khẩn cấp, trong thời xưa phải trả tiền cho nhà nước mà không trả được, có lúc còn phải bán cả con trai, bán cả con gái cũng có.

Thời Tống có một danh tướng tên Vương Tăng, lúc đó ông vào kinh dự thi, trên đường có gặp hai mẹ con nhà nọ, nhìn vẻ mặt của họ hết sức là đau khổ, khóc lóc rất đau lòng, liền hỏi tình hình của họ, là vì sắp phải trả tiền cho nhà nước mà họ không trả được, phải đem con gái mình bán đi. Vương Tăng nói, vậy bà hãy bán con gái cho tôi. Hơn nữa một điểm rất đáng quý của người xưa, tức là những lúc hành thiện, còn nghĩ tới việc an ủi đối phương, còn rất sợ người khác cảm tạ, khen ngợi mình, đều xuất phát từ tâm chân thành. Cho nên ông còn nói với hai mẹ con này, tôi là người làm kinh doanh, sẽ thường xuyên lui tới khu vực này, cho nên con gái bà bán cho tôi, sau này còn có thể thường được gặp lại bà. Khiến bà ấy không lo lắng, khiến bà ấy về mặt tình cảm còn cảm thấy khá là an lòng. Ba ngày sau, tôi tới nhận con gái bà. Liền đem tiền đưa cho bà. Ba ngày sau, ông không tới, sau cùng hai mẹ con này cảm thấy rất kinh ngạc,

đi hỏi thăm, sau cùng hỏi thăm được nhà trọ mà Vương Tăng đã ở, vừa hiểu ra, ông sớm đã đi rồi.

Chúng ta xem Vương Tăng ngay cả để người ta đáp tạ, ông cũng cảm thấy đây là việc nên làm, không cần thiết để người cảm tạ. Vương Tăng sau khi đi ứng thí, được tam nguyên cập đệ, tức là thi đậu thứ nhất cử nhân, là giải nguyên; thi hội cũng đậu thứ nhất, là hội nguyên; thi đình cũng đậu thứ nhất là trạng nguyên. Ông liên tiếp đứng đầu ba kì thi, âm đức vô cùng dày. Thật ra Vương Tăng chính là Tăng Tử chuyển thế, cho nên gọi là “Tăng”. Bởi vì mẹ của ông khi sắp sanh ông thì đã nằm mơ thấy Tăng Tử tới nhà mình, tất nhiên đó là do nhà họ có phúc dày nên mới chiêu cảm thánh hiền nhân này tới.

Cho nên quý vị đồng đạo, lập gia đình rồi mà vẫn chưa có con thì phải tu cho tốt, chiêu cảm thánh hiền nhân tới nhà quý vị, “cứu nhân nguy cấp” thì sẽ chiêu cảm thánh hiền nhân. Giống như trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói về “Phùng Trác Am thái sử chi phụ” (cha của thái sử Phùng Trác Am). Cha của ông là tú tài, đang đi trên đường thì nhìn thấy một người bị ngất xỉu, hơn nữa trời đang đổ tuyết lớn, chắc chắn sẽ chết công, ông liền vội vàng cởi áo bông của mình ra để đắp lên thân của người này, đưa về nhà mau chóng cấp cứu. Chúng ta thấy tâm nhân nghĩa của người xưa chính là ở ngay trong động tác nhỏ này, không nghĩ cho bản thân, liền lập tức cởi áo bông của mình ra. Cho nên buổi tối hôm đó đã mơ thấy thần nói với ông: “Người cứu một mạng người, xuất phát từ tâm chí thành, ta cử Hàn Kỳ làm con trai người”. Cho nên thái sử Phùng Trác Am tên Phùng Kỳ. Tiên sinh Hàn Kỳ là một danh tướng thời Tống. Cho nên cứu người trong cơn nguy cấp, công đức này lớn vô cùng.

“Nguy” là tình hình như thế nào? Thông thường nguy là chỉ sự nguy hiểm đến tánh mạng, ví dụ nói gặp nạn nước, gặp nạn lửa, thậm chí là bị người ta mưu hại, có thể phải gặp họa sát thân, cái này đều thuộc về nguy. Như chúng ta là đệ tử Phật hiểu được Phật pháp, nhìn sự nguy hiểm không chỉ nhìn trước mắt mà còn phải nhìn thấy sự nguy hiểm trong đời sau của mình và người khác, nếu như tiếp tục tạo ác như vậy thì chắc chắn là quả báo ở ba đường ác. Nhìn thấy rõ ràng rồi, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả mọi người, đại chúng có duyên, nhất là bạn bè quyến thuộc của chính mình, có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, nếu không thì họ thật là trong tình trạng quá nguy hiểm, rớt vào ba đường ác đều là vạn kiếp khó ra. Sự nguy cấp này, rất có thể nếu như chúng ta không giúp đỡ họ thì sanh mạng của họ không còn nữa, cả nhà của họ có thể nuôi tiếc cả đời.

Có một người vừa hay phát hiện ra ở nơi xa kia có chiếc thuyền của một người bị lật, người đó đã đang chìm chìm nổi nổi ở trên biển. Ông liền mau gọi thuyền cá đi cứu, thuyền cá không chịu, ông lập tức lấy ra mấy chục lượng bạc, bảo họ đi cứu. Kết quả khi cứu được người đó đem vào nhìn lại thì chính là con trai ông. Quý vị xem thiện tâm này đã hóa giải kiếp nạn của con trai chính mình.

Kể cả tôi đã từng nói qua với mọi người, một thương nhân ở tỉnh An Huy tên là Vương Chí Nhân nhìn thấy một người phụ nữ ẵm một em bé nhảy sông tự sát, ông liền cứu cô, thì ra cô không có tiền, bởi vì nợ người ta rất nhiều tiền, đi bán một con heo, kết quả lại nhận về là bạc giả. Mọi người có còn nhớ câu chuyện này không? Âm đức này rất là dày, cứu người lúc nguy cấp. Kết quả vốn dĩ ông có số đoán mệnh, sau cùng tích được phước dày như vậy, người phụ nữ đó cùng chồng của cô nửa đêm đi tìm ông, ông đứng lên mở cửa, bức tường liền ngã xuống đè tan nát cái giường của ông, ông thoát được một kiếp nạn. Về sau hình như sống tới 96 tuổi, sanh được 11 người con trai, thay đổi vận mệnh phải tận tâm tận lực, hành đạo nhân nghĩa.

Được rồi. Sáng nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!

**Tập 48: Khen ngợi điều tốt của người, dùng ngôn ngữ hành vi tạo nên hòa khí trong thiên hạ**

*Giảng ngày 13 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta hôm qua giảng tới “*nghi mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*” (hãy nên xót thương kẻ ác, vui vì điều thiện của họ. Giúp người khác trong lúc cấp bách, cứu người khác trong cơn nguy hiểm)

“Mẫn” tương ứng với tâm nhân ái, tâm từ bi, thương xót hành vi sai lầm của người khác, hoặc là thương xót người khác gặp hung họa. Và sự thương xót này còn phải biến nó thành hành động, nếu chỉ nói trên miệng, nói mãi nói hoài mà không thật sự đi giúp đỡ người khác thì cái tâm này không đủ chân thiết. Cho nên phải thật sự phát tâm thì sẽ luôn luôn biết thương xót người khác, luôn luôn biết tận lực giúp đỡ người khác giác ngộ, họ giác ngộ rồi họ mới không gặp những hung họa kia nữa. Cho nên “*Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”, người giác ngộ chắc chắn sẽ giúp đỡ từ cái nhân, hóa giải tai họa từ cái nhân.

“*Lạc nhân chi thiện*”, vui mừng ưu đãi của người khác, vui mừng tất cả công đức người khác làm, đây là đối trị tâm đố kỵ. Và cái “thiện” này, đối với bản thân mà nói, chính mình hành thiện mà không có tâm trạng mong cầu người khác khẳng định mình. Khi chúng ta hành thiện, ví dụ nói, chúng ta lên bục giảng dạy, xuống bục rồi trong tâm cứ luôn nghĩ là, mau mau có người qua đây tán thán tôi tiết học này đã giảng rất là hay. Tâm trạng này là danh văn lợi dưỡng. Nếu người ta không tán thán thì sao? Phiền não sẽ khởi lên. Lâu dần lâu dần tâm được mát sẽ hết sức nặng, phiền não nghiêm trọng nhất chính là cái tâm được mát này. Nhìn có vẻ đang giảng cho người khác nghe, nhưng trên thực tế tâm mình đang đọa lạc, có thể chính mình cũng không phát giác ra. Cho nên hành thiện là tận đạo nghĩa, làm sao còn đợi người ta tới khẳng định, tới tán thán, tâm trạng này đã lệch lạc rồi.

Hơn nữa “thiện” đối với người tu đạo mà nói, người tu đạo ít nhất đều đã nghe qua những giáo huấn giác ngộ triệt để này. Nghe qua rồi thì phải dùng cái này để quán chiếu chính mình, yêu cầu chính mình. Cho nên cái thiện của người tu hành là không thể xen tạp một chút mây may tự tư tự lợi. Ví dụ nói 95% là vì công, 5% là vì tư, là thiện hay là ác đây? Tệ nạn ở phía sau rất là lớn. Sau khi sức ảnh hưởng của họ lớn rồi thì dần dần cái tâm tự tư tự lợi này sẽ bành trướng, sẽ có chuyện xảy ra. Cho nên chúng ta phải yêu cầu chính mình, không thể xen tạp danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần trong việc hành thiện.

Chúng ta thấy người hành thiện, ba năm, năm năm rất nhiều, nhưng người cả đời hành thiện thì không nhiều, trừ phi họ thật sự không xen tạp những tạp khí này. Chúng ta chú ý xem rất nhiều hoàng đế khi mới bắt đầu làm thì rất tốt, kết quả qua một thời gian sau, những lời khen ngợi quá nhiều rồi, họ bắt đầu cảm thấy bay bổng, cảm thấy



bản thân mình rất lợi hại, về sau có thể sẽ có chuyện. Chúng ta đọc lịch sử cảm thấy hoàng đế này thật không nên như vậy. Thật ra mà nói, nếu như cho chúng ta đi làm hoàng đế thì sẽ như thế nào? Đường Huyền Tông lúc còn sáng suốt thì “Khai Nguyên chi trị”, lúc đã hồ đồ thì “An Sử chi loạn”. Bản thân tôi đi làm, tôi thấy “Khai Nguyên chi trị” cũng không làm được. Thật sự gặp phải những cảnh duyên đó rồi, chúng ta có chống cự được những cám dỗ đó không? Thật sự cám dỗ vẫn là duyên, nhân gặp duyên mới sanh ra kết quả, nhân vẫn là tập khí ở trong nội tâm, vẫn là những vấn đề từ trong tham sân si mạn nghi, điều này chúng ta phải vô cùng cảnh giác. Cho nên hành thiện tuyệt đối không thể nhiễm chấp vào tâm danh vẫn lợi dưỡng.

Nhất là chúng ta có cơ hội thân cận sư phụ, đây là việc tốt mà cũng có thể là việc xấu. Xấu tốt là do chính mình quyết định. Ví dụ nói, sư phụ tới trung tâm của chúng ta rồi, chúng ta có cơ hội tận tai nghe sư phụ giáo huấn, cả đời không quên, theo đó phụng hành. Đây là việc tốt lớn. Nếu như sau khi có cơ hội thân cận sư phụ, gặp người ta liền nói, tôi nói anh nghe, hôm qua tôi gặp được lão hòa thượng. Tất cả mọi người sẽ nói, ồ thật sao, thật hâm mộ anh. Bản thân mình sẽ thế nào? Cái đuôi sẽ ngoe ngoáy lên. Lúc này là tâm danh lợi đang làm càn, bản thân chưa chắc đã quán sát được.

Người làm việc tốt thì: “Tôi nói anh nghe, tôi ăn chay mười năm rồi đó”, “Tôi nói anh nghe, tôi nghe sư phụ giảng kinh hai mươi năm rồi đó”. Quý vị xem, những tâm trạng này đều đã bị lệch lạc mất rồi, chính mình lại không biết. Cho nên người ta oan uổng nhất chính là, ở trong các nhân duyên thù thắng mà lại sanh tâm danh vẫn lợi dưỡng, đó thật sự là một việc oan uổng lớn bằng trời vậy. Cho nên phải hộ niệm tốt khởi tâm động niệm của chính mình, hộ niệm tốt đạo nghiệp của chính mình. Không thể xen tạp, phải thanh tịnh mới được, tâm tịnh Phật độ tịnh, mới có thể vãng sanh Tây phương.

Cho nên “nghiêm khắc với mình” là hết sức có đạo lý, nhưng phải “khoan dung với người”. Người ta có 90% là vì bản thân, 10% là vì người khác thì chúng ta phải khẳng định 10% của họ. Người ta đã làm một số việc tốt, chúng ta không thể ở bên cạnh mỉa mai: “Anh ta đều là có mục đích hết đấy!”, như vậy là không thỏa đáng rồi. Người ta đang tán thưởng cái thiện của họ, chúng ta còn đá họ một cái, nếu như chúng khơi gợi cho mọi người cái tâm không biết tán thưởng điều tốt của người khác, chỉ soi mói khuyết điểm của người thì đó là khắc nghiệt. Cho nên tiên sinh Liễu Phàm nói rằng: “*Thấy người có chút ưu điểm, chút việc thiện liền ghi chép lại*”, phải biết tùy hỷ công đức. Đây là “lạc nhân chi thiện”, tán thưởng người khác, rộng mở tâm lượng của chính mình.

“Lạc nhân chi thiện”, từ một góc độ khác là không nói cái xấu của người, không nói khuyết điểm của người. Điều này ở trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có tới mấy câu đều là nhấn mạnh một điểm này, đừng nên công kích khuyết điểm của người khác. “*Khen làm lành, đó là thiện, người khác biết, càng khích lệ*”, khơi dậy phong khí mọi

người noi gương học tập người khác hành thiện. “*Nói người ác, là việc ác, ác cùng cực, tai họa đến*”, quý vị nói người ta không tốt, nói tới nỗi tâm người ta chịu không nổi, núi lửa bùng phát thì có thể xung đột, thậm chí sẽ phát sinh hận thù.

Hơn nữa, tại sao không thể “*nói điều xấu của người*”? Bởi vì người ta tu hành còn chưa tới một trình độ nhất định, hễ nghe cái không tốt của người khác liền có ấn tượng, cái ấn tượng đó rất khó bút ra được, cho nên chúng ta đã vô tình tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp gì vậy? Khiến hai bên có thể là người không quen biết, hoặc là hai bên vốn dĩ là người quen biết, chúng ta vừa phê bình như vậy, giữa hai người họ sẽ tạo thành khoảng cách, gây ra đối lập, thì tức là đã tạo nghiệp. Lời nói hành vi của chúng ta phải nên khơi dậy hòa khí giữa người và người, khơi dậy hòa khí trong thiên hạ mới đúng, tại sao có thể gây ra đối lập và xung đột, điều này là trái nghịch với giáo huấn của Đức Phật rồi.

Hơn nữa, người quân tử thời xưa ở trước mặt người khác nói xấu người ta, căn bản là không mở miệng ra nói được. Nếu như chúng ta ngày nay cứ gặp người liền phê bình người, phê bình rất sừng miệng thì khoảng cách với thánh nhân xưa quá là lớn. Quân tử trong thế gian còn làm không được thì căn bản không nói tới việc đi làm Phật, làm Bồ-tát được. Kinh Vô Lượng Thọ đã hết sức khẩn thiết dặn dò chúng ta “*khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”. Kinh điển thông thường đều là nói thân khẩu ý, nhưng Kinh Vô Lượng Thọ nói về khẩu thân ý, có thể thấy muốn vãng sanh thì phải giữ cho tốt khẩu nghiệp, mỗi ngày cái miệng này không biết đã động bao nhiêu lần. Có đồng nhân nào đã tính qua bản thân mình một ngày mở miệng bao nhiêu lần chưa? Hễ không cẩn thận, cái miệng này liền tạo nghiệp rồi.

Cho nên các đại đức nói: “*Bớt nói một câu chuyện, niệm thêm một tiếng Phật, đánh chết được vọng niệm, pháp thân ta hiện tiền*”. Tà niệm vừa động, cái miệng vừa mở thì rất dễ dàng tạo nghiệp. Cho nên “*nói nhiều lời, không bằng ít*”. Ít nói không phải là không nói, thật sự có những lúc có thể làm lợi ích cho người khác, những lúc tán thán người khác, những lúc an ủi người khác thì hãy mở miệng; còn những lời vô ích đối với người thì một câu cũng thấy nhiều. Thời gian niệm Phật cũng không đủ nữa, đâu còn có thời gian đi nói những lời vô ích với người chứ?

Cho nên làm sao đối trị tập khí ưa nói lỗi lầm của người khác đây? Bình thường hãy niệm Phật cho nhiều. Bởi vì tôi vừa mới nói tới đây liền nhớ tới lời Ấn Tổ nói: “*Đi đứng ngồi nằm, mặc áo ăn cơm, từ sáng tới tối, từ tối tới sáng, một câu Phật hiệu, không để gián đoạn*”. Có thể làm như vậy thì tâm con người sẽ bình lặng như mặt hồ vậy, đột nhiên nổi lên con sóng, lập tức nhìn thấy rõ rõ ràng ràng. Bình thường niệm Phật, hễ khởi tà niệm muốn nói thị phi của người ta thì lập tức cảnh giác, lời nói đó vừa tới cửa miệng nhưng chưa nói ra, lập tức niệm “*A-di-đà Phật*”, liền đem nó nuốt lại vô trong. Cho nên câu “*A-di-đà Phật*” là diệu pháp, có thể đối trị những tập khí về thân khẩu ý này.

Hãy nhớ kỹ rằng, người ta đều có ấn tượng, chúng ta không thể nào làm chương ngại tâm thanh tịnh của người khác, làm chương ngại người khác tu hành. Nếu như muốn nói vấn đề của người khác thì hãy “khuyên lỗi trong phòng riêng”, nói ngay với chính họ, chân thành nói với họ, vậy thì được, đó là tận đạo nghĩa, đó không phải nói điều thị phi (đúng-sai) của người ta. Đây cũng là bốn phạm “*nếu không khuyên, đôi bên sai*”.

Nếu như chúng ta khuyên họ mãi không được, duyên chưa đầy đủ thì hãy tìm những người có thể khuyên được họ. Hơn nữa, thật sự xác định chúng ta muốn tốt cho họ thì sau khi chúng ta nói xong rồi họ sẽ không hiểu lắm, điều này phải phân tích khách quan. Quý vị nên tìm người như thế nào để khuyên họ? “Khuất chí lão thành, cấp tác khả tương y” (những người có kinh nghiệm từng trải thì có thể trông cậy được), những người này lấy đại cục làm trọng, họ rất có tu dưỡng. Sau đó quý vị thật sự rất chân thành mà hy vọng giúp đỡ đôi phương, đem một số tình hình nói ra rõ ràng, hy vọng họ có thể đi khuyên giải. Người có chân thành hay không, người khác nghe vào sẽ có thể cảm nhận được.

Nếu như chúng ta đi nói với họ theo kiểu cảm ràm, nổi nóng, thì đây cũng là điều sai lầm. Hễ nói ra, trên miệng thì nói “Tôi muốn tốt cho anh”, sau đó vừa nói lời kích động không chịu được, sau đó còn bị cao huyết áp nữa thì đây chính là gạt mình gạt người rồi. Rõ ràng là đang khởi tâm trạng rồi mà trên miệng vẫn cứ nói “Tôi muốn tốt cho anh!”. Cho nên tu hành trước hết phải phá vỡ cửa ải gạt mình, tại sao? Bởi vì chúng ta bây giờ hiểu quá nhiều đạo lý rồi, rõ ràng ý niệm không đúng, còn nói cả một đồng đạo lý, hình như rất tốt đẹp để cho người khác xem. Điều “*lạc nhân chi thiện*” cũng là không nói lỗi của người.

Tiếp theo, “*tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*”, có thể vô cùng đồng cảm thấu hiểu mà giúp đỡ người khác. Thánh hiền nhân đặc biệt nhấn mạnh “cứu cấp bất cứu bản”, chỉ “tặng than cho ngày giá rét, không thêu hoa trên gấm”. Bởi vì phước báo thế gian không đủ, những việc giúp người hoạn nạn, có quá nhiều việc cần phải làm. Kết quả chúng ta chỉ bận làm những việc thêu hoa trên gấm, thật ra đó vẫn là làm danh vẫn lợi dưỡng, vẫn có thể là đang có mục đích nên đi nịnh nọt, đi tâng bốc ai đó. Trong một quốc gia, quan viên chính phủ không phải thường hay muốn lấy lòng của lãnh đạo sao? Điều này hoàn toàn sai lầm, phải là thường xuyên thay lãnh đạo thương yêu nhân dân, đây là điều đúng đắn. Tinh thần của họ phải nên để trong chuyện cứu người hoạn nạn. Trong Luận Ngữ có một đoạn đã nói rằng “*quân tử dĩ sự nhi nan duyệt dã*”, quân tử rất dễ dàng chung sống, rất dễ dàng phụng sự, chỉ cần quý vị tận tâm tận lực vì nhân dân, họ vui mừng. “Nan duyệt” là thế nào? Rất khó xu nịnh họ, lấy lòng họ, bởi vì họ không cần tới những thứ này. Ngược lại, những người thích việc lớn công to lại cần đến những hư danh này, cần đến những lời nịnh nọt, a dua này. Cho nên không cần phải cố ý để đi lấy lòng những người có đức hạnh, lấy lòng quân tử. “*Duyệt chi bất dĩ đạo, bất duyệt dã*”. Quý vị làm sao khiến họ vui mừng? Thật sự khiến nhân dân được lợi ích, làm lợi

ích cho đại chúng thì mới có thể khiến họ vui mừng; nếu không làm như vậy thì họ không thể nào vui mừng được. “*Cập kỳ sử nhân dã, khí chí*”, đến lúc họ phải đề bạt những người quan trọng thì họ sẽ không nhìn vào lúc bình thường quý vị có tặng quà cho họ không, bình thường có nói những lời hay ho với họ không, họ chỉ cần nhìn vào người này có phải thật sự vì chúng sanh, vì nhân dân hay không.

Ngày nay nếu như chúng ta đi nịnh nọt, đi xem sắc mặt của lãnh đạo thì tâm tánh của mình có vấn đề, lời nói ra đều là cố ý chọn lựa những điều lãnh đạo thích nghe, thì đạo nghiệp đều đang xuống dốc. Hơn nữa là thế nào? Là xem thường lãnh đạo. Cảm thấy lãnh đạo là người có trình độ như vậy đó, là cần được xu nịnh, cần được nói lời hay ho, đó là xem thường lãnh đạo của chính mình. Cái lý này chúng ta phải nghĩ cho rõ ràng. Thật sự một lòng vì việc công, thật sự vì lãnh đạo mà san sẻ gánh nặng, thật sự phụ giúp, làm cho tốt những việc lợi ích cho chúng sanh, đây mới là đạo làm người đúng đắn.

Cho nên tu hành trước hết phải tẩy rửa đi những tập khí thế gian. Không thể nào khi chưa học Phật, những tập khí thế gian này, mùi vị thế gian này rất nặng; nhưng khi đã vào cửa Phật, đã vào đạo tràng chánh pháp mà vẫn cứ a dua, xu nịnh, nói lời hay ho như vậy, không bỏ được. Vậy thì công phu rất khó đắc lực. Cho nên thật sự có thể luôn luôn đồng cảm thấu hiểu nhu cầu của nhân dân, đây chính là đệ tử Phật, đệ tử của thánh hiền chân chính.

Một đoàn thể, thậm chí là một quốc gia, chính phủ, nếu như phong khí đều là chỉ nghe lời hay, chỉ nói lời hay thì sẽ là tình trạng thái bình giả tạo, không nhìn rõ ràng tình hình thực sự của nhân dân. Thích nghe những lời chính trực, lời nói thật mới có thể thật sự hiểu được tình hình thực tế, những nỗi khốn khổ vất vả của nhân dân. Đoàn thể hoàng dương văn hóa truyền thống của chúng ta, nếu thật sự nghe lời chân thật rồi, mới có thể biết được làm chỗ nào còn có thiếu sót, làm sao làm cho tốt hơn, chứ không phải chỉ nghe một số lời tán thán. Tám gió thổi sẽ động, nếu có cảnh giác cao độ thì thổi không động.

Câu kinh văn này quả thật như lời Mạnh Tử đã nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, câu kì phóng tâm nhi dĩ hĩ*” (đạo của học vấn không gì ngoài việc thu liễm chỗ phóng tâm của mình), lúc nào cũng phải giữ gìn cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là người biết tu đạo. Hãy dùng tâm như vậy để lãnh thọ từng câu kinh văn thì sẽ có thọ dụng rất là lớn, sẽ đối trị được tập khí nghiêm trọng của chúng ta.

Câu kinh văn tiếp theo nói rằng: “*Kiến nhân chi đắc, như kỷ chi đắc. Kiến nhân chi thất, như kỷ chi thất*” (Thấy người khác đạt được giống như chính mình đạt được; thấy người khác bị mất mát, giống như chính mình bị mất mát).

Câu kinh văn này là hy vọng khích lệ chúng ta có cái tâm “người và ta là một thể”, “người đối mình đối, người chìm mình chìm”, tâm trạng này hết sức quan trọng. Không

có tâm trạng này thì ta và người khác phân chia rất rõ ràng, ngã chấp sẽ càng ngày càng nặng thêm, ngã chấp càng nặng thì sẽ đi về phương hướng đọa lạc. Cho nên muốn vào cửa Phật, cửa ải thứ nhất phải phá vỡ là ngã chấp, phá vỡ tự tư tự lợi, phải càng ngày càng nhạt, nếu không, không cách nào tu được Phật pháp, không vào được cửa. Sự đồng cảm thấu hiểu này, tâm trạng “người đối mình đối” có phải là do học mới có không? Nó là thứ vốn có. Thứ vốn có bây giờ chúng ta làm sao khơi dậy được? Vốn có là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, thế nhưng bây giờ khơi dậy không được, tại sao vậy? “*Cầu bất giáo, tánh nãi thiên*”, nhiệm phải tập khí rồi.

Khoa học gia có làm thí nghiệm, em bé mấy tháng tuổi tập đi, căn bản vẫn chưa đi vững, nghiêng qua nghiêng lại, họ cho em làm một thí nghiệm, tức là người lớn đi ở phía trước, cố ý làm rơi một thứ gì đó, xem em bé sẽ có phản ứng gì. Các em bé cầm lấy đồ vật đó, đi đến đưa cho người lớn vừa bị làm rớt đồ kia. Từ thí nghiệm này họ chứng minh được điều gì? Nhân tính là thiện, các em thấy người đó làm rớt đồ, các em liền đi đến trả lại cho người đó, các em không có tham niệm cái “tôi”. Cho nên em bé này nếu như cha mẹ của em có tu hành, có đức hạnh như Phạm Trọng Yêm thì cả đời các em sẽ giữ gìn được tâm trạng đó.

Con trai của Phạm Trọng Yêm là Phạm Thuần Nhân cả đời đều là đạo nghĩa, không bị lợi dục thế gian làm cho nhiễm ô, thậm chí vì đạo nghĩa mà không sợ chết. Có một lần khu vực mà Phạm Thuần Nhân làm quan bị hạn hán, nhân dân không còn cơm ăn. Kết quả ông bẩm báo lên triều đình, y theo quy định phải chờ triều đình hạ chỉ xuống, ông mới có thể mở kho. Ông nói đợi tới lúc đó thì không biết đã chết bao nhiêu người rồi, cho nên ông thà phạm pháp, thà có thể bị giáng tội, vẫn phải cho mở kho ra, mau chóng cho nhân dân có cơm ăn, vì vậy mà cứu sống không ít người. Đạo nghĩa tới nỗi có thể xả thân vì người. Về sau có một số quan viên rắp tâm không tốt đã mượn cớ gây chuyện: “Ngài xem, chưa có lời của triều đình, đã to gan mở kho ra”. Kết quả liền cử quan viên đi điều tra. Tin tức này sau khi truyền ra, lão bá tánh liền mau chóng lấp đầy kho thóc đó trở lại. Được lòng dân thì “ai thương người, thường được người thương”.

Câu “*kiến nhân chi đắc, như kỹ chi đắc; kiến nhân chi thất, như kỹ chi thất*” này điều rõ ràng nhất là ở tấm lòng của con cái đối với cha mẹ. Chúng ta xem trong phim Mùa Xuân Ấm Áp có một câu nói, mọi người không biết có còn nhớ không, quý vị xem Tiểu Hoa nói điều em vui sướng nhất là gì? Thấy ông nội cười! Quý vị xem, ông nội vui lòng, em cũng vui lòng; ông nội buồn phiền, em cũng buồn phiền.

Điều này là do tôi quan sát được, chúng tôi đã từng trong ngày của Mẹ, cho các em khấu đầu lễ bái cảm tạ mẹ mình. Kết quả có một em bé khoảng 5 tuổi, khấu đầu trước mẹ em, mẹ em quá cảm động, bắt đầu chảy nước mắt. Khi em ngẩng đầu lên nhìn thấy mẹ mình đang chảy nước mắt, em lập tức chồm người qua đó cùng mẹ chảy nước mắt. Sau đó tôi có hỏi em, tôi nói lúc nãy tại sao con chảy nước mắt? Em nói bởi vì mẹ

em đã chảy nước mắt. Tâm của con trẻ bồn thộn rất rõ ràng, nhìn thấy mẹ mình chảy nước mắt, hình như sự đồng cảm thấu hiểu đó cũng tự nhiên lập tức nảy sinh.

Tôi còn nhìn thấy một tình cảnh, hai em bé hai ba tuổi, các em đều đi chưa được vững lắm, ở đó đi đi, chạy chạy, em thứ nhất bị ngã xuống, rầm một cái thật lớn. Người bạn nhỏ đằng sau của em “Oa”, liền khóc lên. Kỳ lạ thay, không phải em bị ngã, em đã khóc trước. Bởi vì âm thanh đánh “rầm” đó rất lớn tiếng, hình như em cảm thấy bạn mình rất đau, liền khóc lên.

Bây giờ những đồng nhân tu hành tốt, có thể khi xem tivi nhìn thấy một số cảnh tượng người ta đau khổ, người đó còn chưa chảy nước mắt, họ đã chảy nước mắt trước rồi. Có những người sau khi học rồi nói: “Chảy nước mắt là tình chấp!”, chính mình chảy không ra nước mắt, còn nói người ta tình chấp. Chính mình càng học càng trơ lì, càng không thể đồng cảm thấu hiểu, còn nói người ta tình chấp. Người ta như vậy là vì bỗng chốc cảm nhận được cái khổ của người khác mà chảy nước mắt!

Cái em bé bị té ngã xuống đó, hoàn hồn lại mới khóc, bởi vì em bị té xuống, trong phút đó còn chưa kịp định thần lại. Nếu như người mẹ không hiểu chuyện, lập tức chạy qua đó nói với con của mình: “Nó bị ngã, con khóc cái gì! Nó đau chứ không phải con đau, không được khóc!”, vậy là phiền phức rồi, khiến cho thiên tính này của em dần dần bị lệch lạc.

Cho nên cái này là thứ vốn có, học tập kinh điển thánh hiền là khôi phục tâm lòng của con trẻ. Thánh hiền nhân cả đời giữ gìn được tâm trạng như vậy. Khổng Tử nói: “*Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh*”. Thấy người ta có quả báo tốt, thấy người ta có ưu điểm thì khảng định họ, vui mừng; thấy người ta có điều không tốt thì phản tỉnh chính mình; thấy người ta có điều không tốt thì làm sao giúp họ sửa lỗi. Thuần là một tâm thộn. Chúng ta muốn đời này có được thành tựu về đức hạnh thì tâm trạng này là vô cùng quan trọng. Chúng ta xem thánh nhân trong lịch sử, họ đều đã làm được điểm này. Đại Vũ trị thủy, trong sách Mạnh Tử có nhắc tới, có người bị nước nhấn chìm, Đại Vũ liền cảm thấy do mình hại họ bị chìm nước, dùng tâm trạng như vậy mau mau đi giúp nhân dân giải quyết vấn đề, cứu dân khỏi nước lửa. Thủy tổ của triều Chu là Hậu Tắc, là người chuyên môn dạy lão bá tánh trồng ruộng. khi ông nghe thấy có người bị đói, ông liền cảm thấy là do mình hại, mau nghĩ đủ mọi cách để giúp đỡ họ. Tấm lòng không phân chia ta người đó, thậm chí họ còn lo lắng, còn sốt ruột hơn cả đương sự.

Cho nên thánh nhân không chỉ trích bất kì ai, luôn cảm thấy do chính mình làm còn chưa đủ. Cho nên chúng ta xem Phu Tử là tấm gương của chúng ta, là chí thánh tiên sư. Phu Tử nói: “*Thi thư chi bất giảng, lễ nhạc chi bất tập, Khâu chi tội dã*” (không giảng thi thư, không tập lễ nhạc là lỗi của Khâu này). Người thế gian chưa nhận được những giáo huấn của thánh hiền, ngài không những không trách móc bất kì ai, mà còn cảm thấy do chính mình chưa làm tròn trách nhiệm. Cho nên thánh nhân thường nhận

sự quở trách của thiên hạ chứ không có tâm quở trách người. Bởi vậy chúng ta phải noi gương những thánh hiền nhân này.

Được rồi. Hôm nay tôi chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người.

**Tập 49: Gắng hộ niệm thiện căn trong tâm của chính mình, hãy làm một người sáng suốt**

*Giảng ngày 15 tháng 11 năm 2010*

Kính chào quý vị trưởng bối, quý vị đồng nhân, xin chào mọi người!

Chúng ta thâm nhập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là cội gốc đức hạnh của chúng ta. Tức là trồng thiện căn trong tâm của chúng ta, có thể không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi. Tu hành quan trọng nhất là sửa tâm, điều chỉnh tâm trạng sai lầm thành chân thành, từ bi, thanh tịnh, bình đẳng. Chúng ta hãy xem câu kinh: “*Kiến nhân chi đắc, như kỹ chi đắc; kiến nhân chi thất, như kỹ chi thất*”.

Nhìn thấy người khác có được, chúng ta thường dễ sanh ra tâm đố kỵ, không chịu được người khác tốt, giống như trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có nói rằng “*thấy người vinh quý, mong bị vùi dập; thấy người giàu có, mong bị phá sản*”, “*thấy người tài năng để khen ngợi thì lại chèn ép*”, điều này đều là tùy thuận tâm trạng và tập khí sai lầm.

Chúng ta thử nghĩ xem, con người lẽ ra nên “*thấy người được, như mình được, thấy người mất, như mình mất*”. Trước đây chúng tôi đã nhắc qua, khoa học gia đã làm thí nghiệm, khi thấy người ta bị rớt đồ gì đó, em bé rất chủ động, “*thấy người mất, như mình mất*”, em vội vàng cầm lên đi trả cho họ; bạn của em bị ngã té xuống, em còn khóc trước bạn mình. Vốn dĩ nên có tâm trạng (tâm thái) xem người khác và mình là đồng một thể như vậy mới đúng, nhưng dần dần căn nguyên xuất hiện ở đâu? Ở tâm tham. Tâm tham rồi sẽ hy vọng mình có được, hy vọng mình được nhiều, nhìn thấy người khác có nhiều thì trong tâm sẽ không vui. Cho nên tham là căn nguyên của tập khí này. Dần dần tâm tham sẽ biến thành làm trở ngại điều tốt của người, làm trở ngại không cho người khác có được, vậy sẽ biến thành đố kỵ khi người ta có được, hoan hỷ khi người ta mất mát, là cười trên nỗi đau của người khác.

Tu đạo là sửa tâm, điều quan trọng nhất là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Nhìn thấy người ta được, tùy hỷ trợ giúp, thành tựu việc tốt của người; nhìn thấy người ta mất, mau mau giúp đỡ, mau mau hóa giải những khốn khó của người ta, như vậy là đúng rồi. Chúng ta học Phật, trên thực tế là làm một người sáng suốt. Người ta vì sao có thể có được? Là do họ tu mà có. Vậy thì không có gì đáng để đố kỵ. Chúng ta đố kỵ đạo đức, học vấn, tài hoa của người ta, thật ra đạo đức, học vấn cũng là do tu mà có, không có gì đáng để đố kỵ. Nhìn thấy người ta có đạo đức học vấn, phải nên càng khích lệ bản thân mình noi gương người ta.

Có một công án, tiên sinh Hoàng Đình Kiên trong Nhị Thập Tứ Hiếu, ông đã từng liên tục nằm mơ thấy ông đang ăn mì rau cần. Bởi vì giấc mơ quá rõ ràng, ông dứt khoát đi tìm cái nơi trong giấc mơ đó. Ông tìm thấy một ngôi nhà, ông gõ cửa, người mở cửa là một bà cụ. Sau khi tìm hiểu xong, bà cụ này có nói rằng, mấy ngày trước là ngày giỗ



của con gái quá cố của bà, và người con gái này đặc biệt rất thích ăn mì rau cần, cho nên mỗi khi đến ngày giỗ bà nấu mì rau cần cho cô ăn.

Câu chuyện kể tới đây, Hoàng Đình Kiên là ai? Là con gái của bà cụ này, cô đã qua đời và lại chuyển thế. Tiên sinh Hoàng Đình Kiên, người học trò trước đây đối với giáo huấn của Nho Đạo Thích đều có đọc qua, liền biết rõ, thì ra đây chính là người mẹ kiếp trước của mình. Sau đó bà cụ này lại nói rằng, con gái của tôi đặc biệt thích đọc sách, viết văn chương, anh xem mấy sách đó chính là sách trước đây nó xem, còn có cả văn chương nó viết, đã khóa lại rồi, tôi cũng không cách nào lấy được. Khi nghe nói tới đây, tiên sinh Hoàng Đình Kiên hình như đã khôi phục lại ký ức, liền đi tìm ra được cái chìa khóa. Mở ra rồi lấy ra mấy bài văn kiếp trước mình đã viết, rất kinh ngạc, cũng ngang với công lực trong đời này của ông.

Người đời sau đọc được công án này đã nói một câu: “Đời này mới đọc sách đã trễ rồi”. Đạo đức học vấn tài hoa của con người là do nhiều đời tích lũy, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc. Hiểu rõ đạo lý này rồi, người ta sẽ không đố kỵ người hiền tài, phải noi gương họ. Đố kỵ người hiền tài là ngu si, đố kỵ người hiền tài thì cái tâm tánh đó sẽ luôn luôn gắn liền với cảnh giới địa ngục. Biết rõ cái “đắc” của người ta đều là do người ta đã hạ công phu, phải hiểu những đạo lý này rất rõ ràng, sau đó cũng hiểu rõ rằng tâm tánh của mình sẽ chiêu cảm tới quả báo về sau của mình. Khởi lên tâm tùy hi để tu hạnh Phổ Hiền thì vắng sanh Cực Lạc; nếu khởi lên tâm đố kỵ mà làm chướng ngại hiền nhân thì đó là quả báo địa ngục A-tỳ. Cho nên là Cực Lạc hay là địa ngục là do một niệm tâm tánh chúng ta tự mình quyết định. Thường hay suy ngẫm những đạo lý này thì tính cảnh giác của chúng ta sẽ càng ngày càng cao.

Người vì khởi niệm tham mà có tâm được mất, cái này là căn nguyên của phiền não. Nếu như người không có được mất thì sẽ không có nhiều phiền não tập khí như vậy. Bản thân có được không tham chấp, gọi là “đắc ý dừng dung”. Bản thân thật sự có được không phải do công lao của mình, phải cảm tạ cha mẹ, cảm tạ tất cả những thầy cô đã từng dạy mình, nhường công lao cho đại chúng, nhường danh cho bề trên, như vậy khi có được thì sẽ không tham chấp, sẽ không địa ngục. Những lúc có được, người ta dễ đắc ý vênh váo. Vậy khi mình mất mát thì sao? Tuy không được như ý nhưng vẫn ung dung thản nhiên, đừng nên quá buồn lòng, sự việc đã xảy ra rồi, phải đối mặt với nó, phải giải quyết nó. “Việc trước không quên thì sẽ là thầy của việc sau” (Thất bại là mẹ thành công), từ trong đó nhận được giáo huấn thì việc xấu sẽ thành việc tốt. Hơn nữa, cho dù cái mất này không phải mất mát của chính mình, cho dù là bị người ta hãm hại, cũng là việc tốt. Tại sao? Tiêu nghiệp chướng, trả được rồi. Cho nên nếu như thật sự nghĩ rõ ràng về những đạo lý này rồi thì thế gian này có việc xấu gì không? Quý vị đồng nhân đã khai ngộ rồi, thế gian không có việc xấu, cuộc sống tốt đẹp tới rồi. “Mọi việc là việc tốt, mọi người là người tốt”.

Con người nếu như mỗi ngày phiền não rất nhiều, đó là tự chuốc khổ vào thân. Tự mình sống tốt đẹp không sống, cứ phải bị tập khí của chính mình dày vò, đó là hết cách. Cho nên gặp được giáo huấn của Đức Phật, hiểu lý rồi thì lý đặc tâm an, tâm sẽ an trong chánh tri chánh kiến, an trong sự giác ngộ. Cho nên điều vui nhất trong cuộc đời là gì? Làm một người sáng suốt là vui nhất. Sáng suốt triệt để là như thế nào? Hiểu được tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với chính mình là một thể, dùng tâm trạng như vậy để đối nhân xử thế, đó là trạng thái giác ngộ triệt để. Trong lúc này có được kiến giải như vậy, muốn phụng hành Lục Hòa Kính, muốn thực hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên sẽ không khó. Nhất thể mà, người ta được tức là mình được, vui mừng như nhau; người ta mất cũng như chính mình mất vậy, mau mau đi giúp đỡ. Luôn luôn nhắc nhở bản thân khôi phục tánh đức, khôi phục nhất thể, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”.

Trong Vựng Biên đã có nhắc nhở, chúng ta có thể hoan hỷ khi người ta được, không đố kỵ, như vậy mới không khiến cho tâm địa của chính mình càng ngày càng trầm luân. Và trong sách có nhắc tới mấy câu chuyện, như tiên sinh Địch Nhân Kiệt của thời Đường. Ông rất nhân từ, “thấy người mắt mát, như mình mắt mát”. Trong lúc ông đang ở Tịnh Châu làm Pháp Tào Tham Quân (quan viên bộ Tư Pháp), vừa hay có một đồng nghiệp bị cử đến một khu vực rất xa xôi, mẹ của anh ấy đã già rồi, trong lúc này ông có thể “người đối mình đối, người chìm mình chìm”. Đồng nghiệp này nếu như bị cử đi đến vùng đó, mẹ của anh ấy đã vừa già vừa bệnh tật, lại tiếp tục lo lắng, có thể sợ bà cụ, cũng sợ người đồng nghiệp này gánh vác không nổi cảnh ngộ như vậy. Ông đã chủ động nêu ra: “Tôi thay anh đi đến vùng đó để làm việc”, Địch Nhân Kiệt lòng dạ rất hiền từ, sau cùng đã làm tới Tể tướng, lưu danh trong sử xanh. Và khi ông nêu ra việc này, vừa hay tiên sinh Lận Nhân Cơ là Trưởng sử trong vùng nghe thấy ông nói như vậy, ngoài việc khâm phục tấm lòng của ông ra, đột nhiên cảm thấy bản thân mình rất hổ thẹn. Bởi vì tiên sinh Lận Nhân Cơ trong lúc đó còn đang có việc xích mích đồng sự trong vùng là Lý Tư Mã. Nhìn thấy Địch Nhân Kiệt dùng tâm trạng như vậy để đối đãi với đồng sự của mình, ông đã sanh tâm hổ thẹn, liền mau đi xin lỗi Lý Tư Mã, đã hóa giải được sự đối lập, hiểu lầm với người đồng sự này. Thật sự là chánh kỹ sẽ cảm hóa tha nhân.

Trong thời đại Xuân Thu chiến quốc, có một vị Tể tướng của nước Yên tên là Tiết Viện, ông nhìn thấy người khác được thì rất là không vui, đố kỵ; nhìn thấy người ta có mắt mát, thì cười trên nỗi đau người khác; hơn nữa chưa bao giờ tiến cử người hiền đức, nhìn thấy người hiền đức liền cảm thấy không thuận mắt, không để họ cống hiến cho quốc gia. Tâm địa của ông ta như vậy chiêu cảm quả báo gì vậy? Một người con trai chết trong lao ngục, những người con trai khác đều tàn phế. “Nhà tích điều bất thiện, ắt có tai ương”, nhân quả là không sai một ly. Về sau học trò của Khổng Tử là Công Minh Tử Cao có giao tình tốt với ông, khuyên ông đúng lúc, hơn nữa còn truyền thụ cho ông Trung Giới Kinh. Sau khi nghe xong, ông lập thế muốn hối cải, muốn khởi lên tâm tùy

hỉ, tâm giúp đỡ người khác. Mặc dù ông quyết chí sửa đổi, nhưng bởi vì trước đây đã tạo ra quá nhiều nghiệp nên sau cùng chỉ còn có một người con trai được sống sót. Những câu chuyện này trong lịch sử đều cho chúng ta lời nhắc nhở rất quan trọng.

Trong Vựng Biên, Đại sư Liên Trì có một đoạn giáo huấn, chúng ta đối mặt với những chuyện được mất của người sự vật trong thế gian, có thể cầm lên được và buông được hay không, cần phải có công phu. Cho nên được mất là do tham, không tham ngũ dục lục trần thì sẽ không có những sự suy tính thiệt hơn, đổ kị chướng ngại, thậm chí là chán nản thất chí, những thái độ này sẽ không có. Nếu như quý vị biết “*những gì có tướng, đều là hư vọng*”, lúc có được thì không tham chấp, lúc mất đi thì cũng không oán trời trách người. Và Đại sư Liên Trì so sánh con người khi đối mặt với những cảnh giới danh lợi tài sắc danh thực thù của thế gian, có công phu sâu cạn khác nhau. Công phu không tốt cũng giống như có một ngọn lửa, bên cạnh để đồng cỏ khô, công phu không tốt cũng giống như cỏ khô vậy, bỗng chốc toàn bộ bị thiêu cháy hết. Gặp phải một số cảnh giới liền không chế phục được tâm trạng của mình.

Cảnh giới thứ hai, giống như cây gỗ vậy, lúc bắt đầu mới cháy thì chưa chắc đã cháy lên được, nhưng mà cứ thổi gió vào nó, nó sẽ cháy bùng lên. Tất nhiên, đừng để cho người ta thổi gió vào, nhất là ngọn gió bên gối, là không được thổi nhất. Tấm lòng con người phải rộng mở, quý vị cứ thì thầm bóng gió bên gối của một nửa kia, làm hư hại tâm trí của họ, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của họ, khiến đại sự vãng sanh của họ cũng bị dang dở, vậy thì làm sao thương yêu đối phương được? Thậm chí là một nửa kia bởi vì một số việc mà phải tính toán, phải xung đột, ngược lại, những lúc này mình phải tìm cơ hội dẫn dắt họ mở rộng tâm lượng mới đúng.

Cái thứ ba giống như sắt vậy, đốt không cháy được, nhưng nếu như công lực của sắt không đủ thì có thể sẽ tan chảy mất.

Cái thứ tư, giống như nước vậy, nó không những đốt không cháy được, mà còn thế nào? Lại còn dập lửa. Nhưng mà nước nếu như bị bỏ vô trong nồi thì vẫn sẽ bị nấu tới nổi toàn bộ bốc hơi. Cho nên “*quân tử bất khĩ*” (tâm lượng của quân tử phải rộng lớn, không thể như vật chứa đồ mà thôi), độ lượng rất quan trọng, trong bụng Tể tướng có thể chèo thuyền, việc gì cũng không chướng ngại được.

Sau cùng là cảnh giới của người phải giống cái gì? Giống như hư không vậy, lửa giận không khởi lên được, không khởi tham sân si được. Đây là lời khích lệ của Đại sư Liên Trì đối với chúng ta.

Chúng ta xem câu kinh văn tiếp theo: “*Bất chương nhân đoán, bất huyễn kỷ trường*” (Không phơi bày khuyết điểm của người khác, không khoe khoang ưu điểm của chính mình).

Học Phật thì phải học cách lập chí, tất cả suy nghĩ, tất cả lời nói hành vi luôn phải lợi người mà lợi mình, những suy nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm hại người và hại

mình không thể khởi lên nữa, khởi nữa gọi là ngu si. Luôn luôn có tâm tĩnh lặng thì lời nói và hành vi, ý niệm sẽ cẩn thận.

Một người trước hết phải biết hộ niệm cho tốt thiện tâm, đạo tâm của chính mình. Chúng ta “chương nhân đoán” (phơi bày khuyết điểm của người khác), tâm của chính mình đã rơi vào sự ngạo mạn, đố kỵ, sân hận rồi, thậm chí còn là gì? Tham lam, không thấy cái tốt của người, chỉ vì danh văn lợi dưỡng của bản thân mà hủy báng người khác, hãm hại người khác. Cho nên tham sân si mạn nghi, 5 cái độc này là gốc, nên mới biểu hiện ra ở những hành vi “chương nhân đoán” như thế này. Diệt cỏ phải diệt tận gốc, vẫn phải nhìn rõ căn nguyên của vấn đề nằm ở đâu.

“Chương nhân đoán”, nêu ra khiếm khuyết của người ta, chính mình đọa lạc, sau đó còn tạo nghiệp. Nêu cái xấu của người thì kết oán thù, oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Hơn nữa, nếu như người bị nêu ra đó là người hoằng pháp lợi sinh, họ là người có rất nhiều lợi ích với đại chúng, chúng ta lại nêu cái xấu của họ, khiến đại chúng đánh mất lòng tin với họ thì điều này sẽ kết tội rất lớn, sẽ chướng ngại pháp duyên của đại chúng. Cho nên sư phụ ngài tại sao lại giảng Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, nhắc nhở người tu đạo chúng ta, ở trong đạo tràng, đừng nên hủy báng người khác, đoạn mất pháp duyên, đoạn pháp thân huệ mạng của người ta, điều này là nghiệp báo ở địa ngục. Cho nên con người phải bình tâm, nhất định phải lợi mình lợi người, không được hại người hại mình.

Kinh Vô Lượng Thọ đã nói “khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, nhắc nhở chúng ta muốn vãng sanh Tây phương, trước hết phải giữ khẩu nghiệp. Bởi vì miệng không thanh tịnh, một ngày sẽ tạo rất nhiều nghiệp, sẽ không giữ gìn được tâm thanh tịnh này, ngoài ra cũng phải luôn luôn nhân hậu, không được hà khắc. Sư phụ nói rằng, người đời này sai lầm lớn nhất là thích phê bình người khác, công kích khiếm khuyết của người khác, đây là tổn âm đức nhất. Trong lúc tạo khẩu nghiệp đều là nhất thời nói cho sướng miệng. Thật ra, cái vui nhất thời đó có thể chiêu cảm tới quả báo hết sức thâm hại. Hủy báng người, nói cái xấu của người, trong Kinh Địa Tạng có nói tới quả báo đó, có lẽ là quả báo ở địa ngục kéo lùi.

Phong khí của người thời xưa khá là đôn hậu, đặc biệt nhấn mạnh khẩu đức. Trong kí ức của tôi, hình như ông bà nội tôi đều hay nói là: “Để dành khẩu đức, để dành khẩu đức”. Nhưng bây giờ cơ sở của chúng ta không tốt, ngoài việc thường hay dễ dàng tùy thuận tập khí của mình ra, phong khí xã hội lại là hay ưa thích nói cái xấu của người ta, thậm chí rất nhiều chương trình truyền hình đều xoi mói đời tư của người khác. Bên trong có ác nhân, phong khí xã hội lại là ác duyên, cho nên luôn luôn dễ dàng tạo ra cái quả báo này. Trừ phi có tính cảnh giác cao độ, nếu không muốn không tạo khẩu nghiệp rất không dễ dàng. Phải nâng cao cảnh giác, thường xuyên đọc kinh, nhắc nhở chính mình.

Hơn nữa “chương nhân chi đoán”, chúng ta nhìn thấy chữ “đoán” này là nhớ tới câu “*người không phải thánh hiền, làm sao không có lỗi*”, cho nên “*người có lỗi, chớ vạch trần*”, phải đôn hậu bao dung mới đúng. Hơn nữa, chúng ta khi nói cái xấu của người, rất có thể người ta có sai lầm nhỏ, mình nói mãi sẽ biến thành sai lầm lớn, khiến nhân duyên của người ta, thậm chí khiến tiền đồ của người ta cũng bị hủy mất, sự kết oán này sẽ lớn lắm. Cho nên người tu đạo luôn luôn phải có một tâm trạng: Tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm nghiệp mới, thân khẩu ý không tạo tiếp nghiệp mới.

Hơn nữa, chúng ta ngày nay cảm thấy là rất có thể chúng ta đã nhìn nhầm thiếu sót của người ta. Đệ Tử Quy nói: “*Thấy chưa thật, chớ nói bừa*”, không thể quá tin tưởng chính mình. Người ta có thể là đang giúp đỡ họ, là đang khuyên cáo họ, kết quả chúng ta nhìn vào liền không vui, hiểu lầm rồi. Tại sao? “*Biết cái xấu của người mình thương, biết cái tốt của người mình ghét, thiên hạ hiếm có vậy*”. Chúng ta có quan hệ rất tốt với người này, người khác đang khuyên răn họ, chúng ta có thể còn không vui, cảm thấy họ cái gì cũng tốt, quý vị không thể phê bình. Người ta đang giúp họ, chúng ta còn nhìn sai, còn mắng họ, cảm thấy họ là không đúng. Nhất là những người chưa từng làm lãnh đạo, rất khó cảm nhận được những góc độ này của một người làm lãnh đạo. “*Dùng người phải lấy sở trường, dạy người phải chỉ khuyết điểm*”, họ muốn giúp đỡ người đó, phải tìm hiểu vấn đề của họ, tuần tự dần dần giúp đỡ họ.

Trong “Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử” cũng có nhắc tới Cam lồ hỏa vương, nữ nhân Phật-tô-mật-đa, và cả Bà-la-môn Thắng Nhiệt, họ đều là dùng tham sân si để độ chúng sanh, chúng ta chưa chắc gì đã nhìn hiểu được. Rất nhiều việc đừng có vừa nhìn vào liền ra phán đoán, tâm trạng này cũng là ngạo mạn, võ đoán. Luôn luôn phải giữ gìn tốt cái tâm này của mình. Cho nên người xưa nói “*đợi đến lúc đầy nắp quan tài rồi mới đánh giá được*”, bất luận là đối với một người hoặc là một triều đại, đều không lập tức ra phán đoán. Tại sao? Rất có thể người này khi lâm chung lại hối ngộ thì cũng có thể sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Cho nên con người đều có thể giác ngộ trong một niệm, chúng ta đừng nên phán đoán, đánh giá người khác tới nỗi hà khắc và chắc chắn như vậy. “Cái người này tôi nhìn thật quá rõ ràng rồi, họ chắc chắn là như thế nào như thế nào đó”, những lời này đừng có nói. Luôn phải từ đầu tới cuối mà tin tưởng rằng “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, luôn phải “*thấy người làm xấu, không phê bình, phải cố khuyên*”. Bởi vì họ là Phật, khuyên bảo họ chuyển mê thành ngộ là được rồi. “Thấy người làm sai”, họ thật sự làm sai rồi, “*không chỉ trích*”, chỉ trích có ích gì chứ, sai thì cũng sai rồi, càng chỉ trích chỉ khiến cho không khí đoàn thể đó càng thêm nặng nề, thậm chí là biến thành tất cả đều phê bình, chỉ trích. “*Không chỉ trích, phải trợ giúp*”, trước hết phải thu xếp ổn thỏa sự việc là điều quan trọng. Sau khi thu xếp xong, ngoài việc không nói cái xấu của người thì hãy khuyên lỗi sai của họ trong phòng riêng, tấm lòng như vậy, sự thiện xảo như vậy, lòng chân thành như vậy, chắc chắn có thể khiến đối phương cảm nhận được, “*chỉ thành cảm thông, đá vàng cũng mở*”.

Được rồi. Hôm nay chia sẻ với mọi người tới đây trước. Cảm ơn mọi người!